

TUYÊN TẬP KINH A DI ĐÀ

KINH ĐẠI BẢO TÍCH TỪ LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG
&
KINH ĐẠI TẬP TỪ LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG



Nam mô BỔn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật



NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Mục Lục

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG	vii
TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN	vii
TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN	vii
TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN	vii
PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN	viii
BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN	viii
KỆ KHAI KINH	ix
Pháp hội 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ	1
Phần 1	1
Pháp hội 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ	39
Phần 2	39
KINH VÔ LƯỢNG THỌ	75
QUYỂN THƯỢNG	75
KINH VÔ LƯỢNG THỌ	123
QUYỂN HẠ	123
KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC	169
QUYỂN I	169
KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC	207

QUYỂN II 207
KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH
ĐẰNG GIÁC 249
QUYỂN III 249
KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH
ĐẰNG GIÁC 289
QUYỂN IV 289
KINH A DI ĐÀ 325
QUYỂN THƯỢNG 325
KINH A DI ĐÀ 393
QUYỂN HẠ 393
KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM 451
QUYỂN THƯỢNG 451
KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM 469
QUYỂN TRUNG 469
KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM 491
QUYỂN HẠ 491
KINH ĐẠI A DI ĐÀ 513
KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT
515
KINH A DI ĐÀ 551
KINH XUNG TÁN TỊNH ĐỘ PHẬT
NHIỆP THỌ 561
THẦN CHÚ BÁT NHẤT THIẾT
NGHIỆP CHƯỞNG CĂN BẢN ĐẮC
SINH TỊNH ĐỘ 585

(TRÍCH TỪ KINH TIÊU VÔ
LƯỢNG THỌ) 585
CHÚ A DI ĐÀ PHẬT THUYẾT 589
(Không dịch)(C) 589
KINH A DI ĐÀ CỒ ÂM THANH
VƯƠNG ĐÀ LA NI 591
KINH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, ĐẮC
ĐẠI THẾ BỒ TÁT THỌ KÝ 599
KINH NHƯ HUYỀN TAM MA ĐỊA VÔ
LƯỢNG ÁN PHÁP MÔN 635
 QUYỂN THƯỢNG 635
KINH NHƯ HUYỀN TAM MA ĐỊA VÔ
LƯỢNG ÁN PHÁP MÔN 653
 QUYỂN TRUNG 653
KINH NHƯ HUYỀN TAM MA ĐỊA VÔ
LƯỢNG ÁN PHÁP MÔN 671
 QUYỂN HẠ 671
KỆ HẬU XUẤT A DI ĐÀ PHẬT 686
KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP
HIỀN HỘ 689
 QUYỂN 1 689
 Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 1) 689
KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP
HIỀN HỘ 723
 QUYỂN 2 723
 Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 2) 723
 Phẩm 2: THỰC HÀNH TAM-MUỘI 729
 Phẩm 3: THẤY PHẬT 733
 Phẩm 4: NIỀM TIN NGAY THẲNG 737

Phẩm 5: THỌ TRÌ 746

Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 1) 754

**KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP
HIỀN HỘ 759**

QUYỂN 3 759

Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 2) 759

Phẩm 7: ĐẦY ĐỦ GIỚI HẠNH 767

**KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP
HIỀN HỘ 793**

QUYỂN 4 793

Phẩm 8: CA NGỢI CÔNG ĐỨC 793

Phẩm 9: ĐEM LỢI ÍCH CHO NGƯỜI 803

Phẩm 10: ĐẦY ĐỦ NĂM PHÁP 814

Phẩm 11: THỌ KÝ 826

Phẩm 12: THÂM DIỆU 828

**KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP
HIỀN HỘ 837**

QUYỂN 5 837

**Phẩm 13: MƯỜI PHÁP TRONG TAM-MUỘI HIỆN TIỀN
837**

Phẩm 14: CÔNG ĐỨC CỦA PHÁP BẤT CỘNG 841

Phẩm 15: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC 852

Phẩm 16: GIÁC NGỘ 868

Phẩm 17: DẶN DÒ PHÓ THÁC 873

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI 879

Phẩm 1: THƯA HỎI 879

Phẩm 2: TU HÀNH 883

Phẩm 3: BỐN PHÁP 895

Phẩm 4: VÍ DỤ 898

Phẩm 5: BỐN CHÚNG 904

Phẩm 6: ỦNG HỘ 910

Phẩm 7: KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ 913

Phẩm 8: CHÍ THÀNH 917

**KINH BAN-CHU TAM-MUỘI 921
(KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI
PHẬT TẤT TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH) 921
QUYỂN THƯỢNG 921**

Phẩm 1: THƯA HỎI 921

Phẩm 2: TU HÀNH 932

Phẩm 3: BỐN PHÁP 943

Phẩm 4: VÍ DỤ 949

**KINH BAN-CHU TAM-MUỘI 961
(KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI
PHẬT TẤT TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH) 961
QUYỂN TRUNG 961**

Phẩm 5: KHÔNG CHẤP THỦ 961

Phẩm 6: BỐN CHÚNG 967

Phẩm 7: THỌ KÝ 977

Phẩm 8: ỦNG HỘ 988

Phẩm 9: ĐỨC PHẬT SAN-LA-DA 995

**KINH BAN-CHU TAM-MUỘI 1003
(KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI
PHẬT TẤT TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH) 1003
QUYỂN HẠ 1003**

Phẩm 10: THỈNH PHẬT 1003

Phẩm 11: KHÔNG KHỞI TƯỞNG 1016

**Phẩm 12: MƯỜI TÁM PHÁP BẤT CỘNG VÀ MƯỜI LỤC
1020**

Phẩm 13: KHUYẾN KHÍCH VÀ HỖ TRỢ 1022

Phẩm 14: ĐỨC PHẬT SƯ TỬ Ý 1026

Phẩm 15: CHÍ THÀNH 1032

Phẩm 16: ẤN PHẬT 1036

KINH BẠT-PHA BỒ-TÁT 1039

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ' HƯƠNG

Lư hương vừa bén chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng
minh.(C)

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát. (3 lần)
Ma Ha Tát (C)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3
lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt ma
ta phạ bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG DUỜNG CHON NGÔN

Ấn nga nga nằng tam bà phạ phiệt nhựt ra
hông. (3 lần)

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

Nam mô thập phương thường trụ Tam
Bảo. (3 lần) (C)

Cúi lạy đấng tam giới tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật
Con nay phát nguyện rộng
Thọ trì Đại Bảo Tích
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát lòng Bồ đề
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc. (C)
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
(3 lần) (C)

KỆ KHAI KINH

Thăm thẳm cao siêu pháp nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe thấy chuyên thọ trì,
Nguyện tỏ Như Lai chân thật nghĩa.(C)

Nam mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật
Bồ Tát (3 lần)
Ma Ha Tát (C)

Pháp hội 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Bồ-đề-lưu-chí.

Phần 1

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại thành Vương xá, trong núi Kỳ-xà-quật, cùng chúng đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người đều hội họp. Các ngài này đều là bậc đại Thanh văn được nhiều người biết. Đó là Tôn giả A-nhã Kiền-trần-như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Hữu Hiền, Tôn giả Vô Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Xung, Tôn giả Viên Mãn, Tôn giả Kiền-phạm-ba-đề, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Tôn giả Già-da Ca-diếp, Tôn giả Na-đề Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Kiếp-tân-na, Tôn giả Ma-ha Châu-na, Tôn giả Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử, Tôn giả A-nâu-lâu-đa, Tôn giả Ly-bà-đa, Tôn giả Nan-đà, Tôn giả La-hầu-la,

Tôn giả A-nan-đà... các Tôn giả này đều là bậc Thượng thủ.

Lại có chúng Đại Bồ-tát, như Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Di-lặc và các Đại Bồ-tát trong kiếp Hiền trước sau vây quanh Phật.

Lại cùng Hiền Hộ... mười sáu vị Chánh sĩ đều hội họp. Đó là các Bồ-tát Thiện Tư Duy Nghĩa, Bồ-tát Tuệ Biện Tài, Bồ-tát Quán Vô Trụ, Bồ-tát Thiện Hóa Thần Thông, Bồ-tát Quang Tràng, Bồ-tát Trí Thượng, Bồ-tát Tịch Căn, Bồ-tát Tuệ Nguyên, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Bảo Tràng... làm Thượng thủ.

Các Đại Bồ-tát này đều tuân tu hạnh Phổ Hiền, đầy đủ tất cả hạnh nguyện Bồ-tát, an trụ trong tất cả công đức, đến bờ Phật pháp rốt ráo kia, nguyện ở trong tất cả thế giới thành Đẳng chánh giác. Lại nguyện sinh cung trời Đâu-suất, ở đó thọ chung giáng sinh ở hông bên phải, hiện đi bảy bước phóng ánh sáng lớn chấn động khắp thế giới mà xưng lên rằng: “Nơi tất cả thế gian, ta là tôn quý hơn cả”. Đế Thích và Phạm thiên đều đến thân cận cúng dường. Lại hiện học tập sáu pháp kỹ nghệ hơn người, ở vương cung nhằm chán năm

đục, thấy người già, bệnh, chết liền biết đời là vô thường, rời bỏ ngôi vua vượt thành học đạo, cõi lựu là chuỗi ngọc mặc y hoại sắc, khổ hạnh sáu năm. Ở cõi năm trước này có thể thị hiện như vậy. Vì thuận theo thế gian, đến tắm tại sông Ni-liên rồi đi tới đạo tràng. Long vương ca tụng nghênh tiếp. Các Bồ-tát đi nhiều bên phải ngợi khen. Lúc đó Bồ-tát nhận lấy cỏ tự tay trải dưới cội cây Bồ-đề rồi ngồi kiết già. Lại hiện quân ma bao vây làm hại. Dùng sức định tuệ hàng phục ma oán, thành Bạc Vô Thượng Chánh Giác. Phạm vương thỉnh chuyển pháp luân dừng mãnh vô úy. Âm thanh của Phật vang rền, đánh trống pháp, thổi loa pháp, dựng tràng pháp, thấp đuốc pháp, nhiếp chánh pháp và các thiên định, mưa Pháp vũ nhuần thấm quần sinh, chấn động sáu pháp khai ngộ tất cả cõi nước, quang minh chiếu khắp thế giới, mặt đất rung động, cung ma sụp đổ, Ma vương Ba-tuần kinh sợ, phá giặc phiền não, xé lưới tà kiến, xa rời ác pháp, sinh lớn thiện pháp, với món đồ ăn của tín thí có thể ăn có thể tiêu, vì điều phục chúng sinh mà tuyên dương diệu lý, hoặc hiện mỉm cười trên đỉnh phóng trăm

ngàn tia sáng hào quang rực rỡ, thọ ký Bồ-đề, hoặc thành Phật đạo, hiện nhập Niết-bàn, khiến vô lượng hữu tình đều được quả vô lậu, thành thực căn lành cho vô biên Bồ-tát. Trong tất cả cõi Phật đều có thể thị hiện như vậy.

Ví như nhà ảo thuật biết rõ ảo thuật có thể hiện ra những tướng nam nữ..., ở trong các tướng ấy thật chẳng thể nắm bắt được. Cũng vậy, các Bồ-tát khéo học vô biên ảo thuật công đức nên hay thị hiện biến hóa, hay khéo biết rõ đạo biến hóa, nên ở các cõi nước hiện đại Từ bi đều có thể lợi ích tất cả quần sinh. Thành tựu vô biên hạnh nguyện Bồ-tát. Thông đạt bình đẳng vô lượng nghĩa môn. Tu thành đầy đủ tất cả pháp lành. Bình đẳng thẳng vào trong các cõi Phật. Thường được chư Phật khuyến tấn và gia hộ oai thần. Được tất cả Như Lai rõ biết ẩn khả. Vì giáo hóa các Bồ-tát mà làm A-xà-lê. Thường tu tập thành tựu vô biên công hạnh. Thông đạt tất cả pháp giới hạnh. Hay biết rành rẽ hữu tình và cõi nước. Cũng thường đi đến cúng dường chư Phật. Hiện các thứ thân hình như là ảnh tượng. Khéo học Nhân-đà-la võng, phá lưới ma, hoại các lưới tà kiến, vào

lưới hữu tình, vượt qua khỏi quyền thuộc
phiền não bạn ma dân ma. Hơn hẳn bậc
Thanh văn và Bích-chi-phật. Nhập môn
Không, Vô tướng và Vô nguyện, mà hay
an trụ phương tiện thiện xảo. Chẳng hề
thích Niết-bàn của Nhị thừa. Được các
Tam-muội không sinh không diệt và các
môn Đà-la-ni. Các căn quảng đại, biện tài
quyết định, nơi tạng pháp Bồ-tát hay biết
rõ Phật hoa Tam-muội, tùy thời ngộ nhập.
Đủ tất cả các thứ thiền định sâu xa. Tất cả
chư Phật đều hiện ra trước. Trong khoảng
một niệm đi khắp cõi Phật, quanh vòng
qua lại vẫn chẳng khác thời gian, đối với
nạn và không nạn cả hai bên đều biết rõ,
diễn bày thực tế, khéo biết sai biệt. Được
Phật biện tài, trụ hạnh Phổ Hiền. Hay
phân biệt rõ ngôn ngữ của chúng sinh.
Vượt hơn tất cả pháp thế gian. Biết rành
tất cả pháp xuất thế. Được tư cụ tự tại Ba-
la-mật-đa, gánh vác các loài hữu tình làm
bạn không rời. Có thể chấp trì Pháp tạng
của tất cả Như Lai. An trụ chẳng dứt
chúng tánh tất cả Phật. Thương mến hữu
tình mở bày pháp nhãn cho họ. Bít cửa ác
đạo, mở cửa thiện đạo. Với tất cả hữu tình
xem như cha mẹ anh em. Lại xem chúng

sinh không khác thân mình. Chúng được tất cả, khen ngợi công đức Ba-la-mật-đa. Khéo biết rõ, khen ngợi tất cả công đức của Như Lai và khen ngợi công đức pháp. Chúng Đại Bồ-tát vô lượng, vô biên như vậy đều đến hội họp. Bấy giờ Tôn giả A-nan, từ tòa ngồi đứng dậy, tề chỉnh y phục, để hở vai áo bên phải, gối bên phải quỳ sát đất, chấp tay bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Thân sắc các căn của Phật đều thanh tịnh, uy quang rực rỡ khác nào như một khối vàng nung, lại như một tấm gương sáng ngời mà từ trước đến nay con chưa từng thấy, vui mừng được chiêm ngưỡng sinh lòng hiếm có. Thế Tôn ngày nay nhập đại tịch tĩnh, làm hạnh Như Lai, thấy đều viên mãn, khéo hay kiến lập hạnh Đại trượng phu, nhớ nghĩ chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại. Thế Tôn vì sao nghĩ như thế ấy?

Bấy giờ Đức Phật bảo A-nan:

—Nay ông làm sao biết được nghĩa ấy? Hay là có chư Thiên đến bảo ông chăng? Hay do thấy ta và tự biết?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Con thấy điềm ánh sáng hy hữu của Như Lai cho nên con nghĩ như

thể mà hỏi Thế Tôn chứ không phải do chư Thiên mà hỏi Đức Thế Tôn.

Phật bảo A-nan:

–Lành thay! Lành thay! Ông nay thích muốn hỏi, phải là có được biện tài quan sát vi diệu mới có thể hỏi được Như Lai nghĩa như thế. Ông là người vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và trụ nơi đại Bi lợi ích chúng sinh như hoa Ưu-đàm hiếm có, Đại sĩ xuất hiện thế gian, mới hỏi được nghĩa ấy. Lại vì thương xót lợi ích các chúng sinh, nên mới có thể hỏi Như Lai nghĩa như thế.

Này A-nan! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo hay khai thị vô lượng tri kiến. Vì sao? Vì tri kiến của Như Lai không có chướng ngại.

Này A-nan! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, muốn trụ ở thế gian, có thể trụ vô lượng, vô số trăm ngàn ức na-do-tha kiếp chỉ như trong thời gian ăn chùng khoảnh khắc, nếu lại tăng hơn số lượng như trên, mà thân và các căn của Như Lai không hề có sự tăng giảm. Vì có sao? Vì Như Lai chúng đấng Tam-muội tự tại đến được ở bờ bên kia, nên đối với các pháp được tự tại thù thắng. Vì thế, này A-nan! Nghe cho

kỹ nhớ nghĩ cho khéo, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói.

A-nan bạch Phật:

–Vâng, thưa Thế Tôn! Con nguyện rất muốn được nghe. Bảy giờ Phật bảo A-nan:

–Đời quá khứ xa xưa a-tăng-kỳ vô số đại kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Nhiên Đăng. Trước Đức Phật ấy vô lượng, vô số kiếp, có Đức Phật Khổ Hạnh xuất hiện ở đời. Trước Phật Khổ Hạnh, lại có Đức Như Lai hiệu là Nguyệt Diện. Trước Phật Nguyệt Diện vô số lượng, có Đức Phật Chiên-đàn Hương. Trước Đức Phật Chiên-đàn Hương, có Đức Phật Tô-mê-lư-tích. Trước Đức Phật Lư Tích lại có Đức Phật Diệu Cao Kiếp, như thế trở lên có Đức Phật Ly Cấu Diện, Đức Phật Bất Nhiễm Ô, Đức Phật Long Thiên, Đức Phật Sơn Thanh Vương, Đức Phật Tô-mê-lư-tích, Đức Phật Kim Tạng, Đức Phật Chiếu Diệu Quang, Đức Phật Quang Đế, Đức Phật Đại Địa Chủng Tánh, Đức Phật Quang Minh Xí Thanh Lưu Ly Kim Quang, Đức Phật Nguyệt Tượng, Đức Phật Khai Phu Hoa Trang Nghiêm Quang, Đức Phật Diệu Hải Thắng Giác Du Hý

Thần Thông, Đức Phật Kim Cang Quang, Đức Phật Đại A-già-đà Hương Quang, Đức Phật Xả Ly Phiền Não Tâm, Đức Phật Bảo Tăng Trưởng, Đức Phật Dũng Mãnh Tích, Đức Phật Thắng Tích, Đức Phật Trì Đại Công Đức Pháp Thí Thần Thông, Đức Phật Ánh Tệ Nhật Nguyệt Quang, Đức Phật Chiếu Diệu Lưu Ly, Đức Phật Tâm Giác Hoa, Đức Phật Nguyệt Quang, Đức Phật Nhật Quang, Đức Phật Hoa Anh Lạc Sắc Vương Khai Phu Thần Thông, Đức Phật Thủy Nguyệt Quang, Đức Phật Phá Vô Minh Ám, Đức Phật Chơn Châu San Hô Cái, Đức Phật Đê Sa, Đức Phật Thắng Hoa, Đức Phật Pháp Tuệ Hồng, Đức Phật Hữu Sư Tử Hồng Nga Nhạn Thanh, Đức Phật Phạm Âm Long Hồng. Như thế những Đức Phật đã xuất hiện ở thế gian, kiếp số cách nhau đều hơn số lượng trước đó. Trước Đức Phật Long Hồng chưa ra đời vô lượng số kiếp, có Đức Phật Thế Trụ. Trước Đức Phật Thế Trụ vô biên, số kiếp có Đức Phật ra đời, hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian

Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Này A-nan! Trong pháp của Đức Phật kia có một vị Tỳ-kheo, tên là Pháp Xứ, có hạnh nguyện thù thắng và niệm tuệ lực tăng thượng. Tâm vị đó kiên cố bất động, phúc trí thù thắng, nhân tướng đoan nghiêm.

Này A-nan! Vị Tỳ-kheo Pháp Xứ kia đi đến chỗ Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, để hở vai áo bên phải đánh lễ sát chân của Phật, hướng Phật chấp tay khen ngợi rằng:

Quang minh vô lượng của Như Lai

Tất cả thế gian không ví được

Mặt trời, mặt trăng, báu ma-ni

Ánh quang của Phật đều che hết.

Thế Tôn hay diễn chỉ một âm

Hữu tình các loại đều tùy hiểu.

Lại hay hiện một thân Diệu sắc

Khiến cho chúng sinh tùy loại thấy.

Giới, định, tuệ, tinh tấn, đa văn

Tất cả hữu tình không bằng được.

Tâm chảy giác tuệ như biển lớn

Biết suốt được cả pháp rất sâu

Tận hoặc tội lỗi đáng thọ cúng

Như thế Thánh đức chỉ Thế Tôn.

Phật có đại uy quang thù thắng
Soi khắp mười phương vô lượng cõi
Con nay khen ngợi các công đức
Mong mỗi phúc đức bằng Như Lai.
Hay cứu tất cả các thế gian
Sinh, già, bệnh, chết mọi khổ não
Nguyện sẽ an trụ tam-ma-địa
Diễn thuyết Thí, Giới, các pháp môn
Nhẫn nhục, Tinh tấn và Định, Tuệ
Sau sẽ thành Phật độ chúng sinh.
Vì cầu Vô thượng đại Bồ-đề
Cúng dường mười phương chư Diệu giác
Trăm ngàn câu-chi na-do-tha
Hơn cả số lượng cát sông Hằng.
Lại nguyện sẽ được đại thân quang
Rọi soi cõi Phật như hằng sa
Và lấy vô biên thắng tấn lực
Cảm được thù thắng Quảng tịnh cư.
Như vậy trong vô lượng cõi Phật
Làm lợi ích quần sinh an ổn
Đại sĩ tối thắng trong mười phương
Ai nấy lòng mừng được vãng sinh.
Chỉ Phật Thánh trí mới biết được
Nay con mong cầu sức kiên cố
Ví chìm Vô gián các địa ngục
Như thế tâm nguyện trọn chẳng lùi
Đức Vô Ngại Trí khắp thế gian

Xin hiểu lòng con là như thế.

Lại nữa, này A-nan! Tỳ-kheo Pháp Xứ khen ngợi công đức của Đức Phật rồi, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con nay phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chỉ xin Thế Tôn vì con diễn nói những pháp như thế, khiến cho thế gian được thành đạo Đại Bồ-đề không gì sánh bằng, đủ để nhiếp thọ thanh tịnh trang nghiêm cõi Phật.

Đức Phật bảo vị Tỳ-kheo:

–Ông nên phải tự thanh tịnh cõi Phật. Pháp Xứ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không có uy lực để tự nhiếp thọ được, chỉ xin Như Lai nói sự thanh tịnh trang nghiêm ở các cõi Phật khác, chúng con nghe rồi thệ nguyện sẽ viên mãn.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, vì đó rộng nói hai mươi một ức thanh tịnh Phật độ trang nghiêm đầy đủ. Khi nói pháp ấy, trải qua một ức năm.

Này A-nan! Tỳ-kheo Pháp Xứ ở trong hai mươi một ức cõi Phật kia, nơi nào có sự nghiêm tịnh đều nhiếp thọ hết. Khi đã

niếp thọ rồi, đầy đủ năm kiếp suy nghĩ tu tập.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai kia thọ lượng được bao nhiêu?

Đức Thế Tôn bảo:

–Đức Phật kia thọ lượng đủ bốn mươi kiếp. Nay A-nan! Hai mươi một câu-chi cõi Phật kia, Tỳ-kheo Pháp Xứ còn nhiếp thọ cõi Phật hơn cả số lượng kia. Khi đã nhiếp thọ như thế rồi liền đi đến chỗ Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đánh lễ sát hai chân Phật, đi quanh Phật bảy vòng, lui đứng về một bên bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con đã nhiếp thọ đầy đủ công đức trang nghiêm cõi Phật.

Đức Phật dạy:

–Nay chính là thời gian mà ông nên nói đầy đủ khiến cho chúng hội đều được vui mừng, cũng khiến cho cả đại chúng sẽ nhiếp thọ viên mãn cõi Phật.

Pháp Xứ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Đức Đại Từ để tâm nghe cho, con nay sẽ đem nói nguyện thù thắng này.

1. Giả sử khi con thành Phật, nước con còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
2. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người nước con sau khi mạng chung còn trở lại ba ác đạo thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
3. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng đều thân màu vàng ròng thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
4. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời người ở nước con sắc thân chẳng đồng, có kẻ xấu người đẹp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
5. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng biết Túc mạng, ít nhất là biết sự việc trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
6. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thiên nhãn, thấy được trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

7. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thiên nhĩ, ít nhất là nghe lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật và chẳng thọ trì hết, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
8. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Tha tâm trí, ít nhất là biết tâm niệm của chúng sinh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
9. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng được Thần túc, khoảng một niệm qua đến trăm ngàn ức na-do-tha nước Phật, thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
10. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con nếu sinh lòng tưởng nghĩ tham chấp thân thể thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
11. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con, nếu chẳng nhất định thành Phật, chúng đại Niết-bàn thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

12. Giả sử khi con thành Phật, quang minh có hạn lượng, chẳng chiếu đến trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
13. Giả sử khi con thành Phật, thọ mạng còn có hạn lượng, trăm ngàn ức na-do-tha kiếp thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
14. Giả sử khi con thành Phật, hàng Thanh văn trong nước con mà có người tính đếm được, cho đến chúng sinh trong cõi đại thiên đều thành bậc Duyên giác cùng nhau chung tính đếm suốt trăm ngàn kiếp mà biết được số lượng ấy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
15. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con thọ mạng không có hạn lượng, trừ họ có bản nguyện dài ngắn tự tại. Nếu chẳng như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
16. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con mà còn nghe danh từ bất thiện thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

17. Giả sử khi con thành Phật, mười phương vô lượng chư Phật chẳng đều ngợi khen xưng tụng danh hiệu của con thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
18. Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương chí tâm tin ưa muốn sinh về nước con cho đến mười niêm, nếu không được sinh thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
19. Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương phát tâm Bồ-đề, tu các công đức chí tâm phát nguyện muốn sinh về nước con. Lúc họ mạng chung, con và đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt họ. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
20. Giả sử khi con thành Phật, chúng sinh ở mười phương nghe danh hiệu của con, chuyên nhớ nước con, trồng những cội công đức, chí tâm hồi hướng muốn sinh về nước con mà chẳng được toại nguyện thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

21. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người ở nước con chẳng đều đầy đủ ba mươi hai tướng Đại nhân thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
22. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước khác sinh về nước con đều rốt ráo đạt được bậc Nhất sinh bất tử. Trừ người có bản nguyện tự tại hóa độ, vì chúng sinh mà mặc giáp hoàng thế chứa công đức hóa độ tất cả, đi qua các nước Phật tu hạnh Bồ-tát, cúng dường chư Phật mười phương, khai hóa hằng sa vô lượng chúng sinh khiến họ được an lập nơi đạo Chánh chân vô thượng, vượt hơn công hạnh của hạng tầm thường, hiện tiền tu công đức Phổ Hiền. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
23. Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con nương thần lực Phật đi cúng dường chư Phật, khoảng bữa ăn nếu không đến khắp vô số, vô lượng ức na-do-tha cõi

- nước thì con chẳng thành Chánh giác.
24. Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con ở trước chư Phật hiện công đức mình, nếu những thứ dùng để cúng dường không có đủ theo ý muốn thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
25. Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con chẳng thể diễn nói Nhất thiết trí thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
26. Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con chẳng được thân Kim cang Na-la-diên thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
27. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người và tất cả vạn vật trong nước con trang nghiêm thanh tịnh sáng rõ hình sắc đặc biệt tột vi diệu không ai lường biết được, dù là có Thiên nhãn mà biện biệt được danh số ấy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
28. Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con, cho đến người công đức ít nhất mà chẳng thấy biết

- [cây] đạo tràng thọ màu sáng vô lượng cao bốn trăm muôn dặm thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
29. Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước con nếu đọc tụng thọ trì diễn thuyết kinh pháp mà chẳng được trí tuệ biện tài thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
30. Giả sử khi con thành Phật, trí tuệ biện tài của Bồ-tát trong nước con mà có hạn lượng thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
31. Giả sử khi con thành Phật, nước con thanh tịnh soi thấy tất cả vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn thế giới chư Phật mười phương, như gương sáng soi hiện hình gương mặt, nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
32. Giả sử khi con thành Phật, từ mặt đất lên đến hư không, những cung điện, lầu đài, ao nước, cây hoa, tất cả vạn vật trong nước con đều dùng vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hợp lại làm thành xinh đẹp kỳ lạ hơn hàng trời, người. Hương ấy xông khắp vô lượng thế

giới mười phương. Bồ-tát nghe mùi hương ấy đều tu hạnh Phật. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

33. Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sinh của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương, được quang minh con chiếu đến thân, thân họ nhu nhuyễn hơn hẳn hàng trời, người. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

34. Giả sử khi con thành Phật, những loài chúng sinh của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu con mà chẳng được các pháp Tổng trì của Bồ-tát, Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

35. Giả sử khi con thành Phật, hàng nữ giới của vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu của con vui mừng tin ưa phát tâm Bồ-đề nhằm ghét thân người nữ, nếu sau khi chết mà họ

còn sinh thân người nữ lại thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

36. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát trong vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương thế giới nghe danh hiệu của con sau khi thọ chung thường tu phạm hạnh đến thành Phật đạo. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

37. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong vô lượng chẳng nghĩ bàn thế giới mười phương nghe danh hiệu của con rồi năm vóc gieo xuống đất, cúi đầu vái lay vui mừng tin ưa tu hạnh Bồ-tát thì được chư Thiên và người đời đều kính trọng. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

38. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con muốn được y phục liền tùy nguyện hiện đến, y phục đẹp đúng pháp như Phật khen ngợi tự nhiên mặc trên thân. Nếu còn phải may cắt nhuộm giặt thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

39. Giả sử khi con thành Phật, hàng trời, người trong nước con hưởng thọ khoái lạc chẳng như bậc lậu tận Tỷ-kheo thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
40. Giả sử khi con thành Phật, Bồ-tát trong nước tùy ý muốn thấy vô lượng nước Phật trang nghiêm thanh tịnh mười phương thì liền được toại nguyện, đều được soi thấy ở trong những cây báu, như thấy mặt mình hiện rõ trong gương sáng. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
41. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con, từ đó đến lúc thành Phật nếu các căn thân còn thiếu xấu chẳng được đầy đủ thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
42. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con thấy đều chứng được thanh tịnh giải thoát Tam-muội, khoảng một lúc phát ý, cúng dường vô lượng chẳng thể nghĩ bàn chư Phật Thế Tôn, mà không

mất tâm chánh định. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

43. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con, sau lúc thọ chung sinh nhà tôn quý. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

44. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con vui mừng hơn hờ tu hạnh Bồ-tát đầy đủ cõi công đức. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

45. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con thấy đều chứng được Tam-muội bình đẳng, an trụ trong Tam-muội này luôn cúng dường vô lượng, vô số chư Phật cho đến đạt đạo Bồ-đề không thoái chuyển. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

46. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát trong nước con tùy chí nguyện của mỗi người muốn được nghe pháp liền tự nhiên được nghe. Nếu không như vậy thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
47. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con mà chẳng liền được đến bậc không thoái chuyển thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.
48. Giả sử khi con thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu của con mà chẳng liền được pháp Nhẫn thứ nhất, pháp Nhẫn thứ hai và pháp Nhẫn thứ ba, nơi các Phật pháp chẳng liền được bậc không thoái chuyển thì con nguyện chẳng thành Chánh giác.

Khi ấy, Phật bảo A-nan:

–Tỳ-kheo Pháp Xứ kia, ở trước Đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, phát nguyện như thế rồi, nhờ uy thần của Phật, mà nói bài tụng rằng:

Nay đối Như Lai phát hoằng nguyện
Ngày sau chúng Vô thượng Bồ-đề

Nếu không đầy đủ các nguyện trên
Chẳng thành Thập Lực Vô Thượng Tôn.
Tâm không tham thường hay bố thí
Rộng giúp nghèo cùng khỏi mọi khổ
Lợi ích thế gian khiến an vui
Chẳng thành ngôi Pháp Vương cứu đời.
Con chứng Bồ-đề ngồi đạo tràng
Tiếng đồn không khắp mười phương giới
Vô lượng, vô biên cõi Phật khác
Chẳng thành Thập Lực Thế Trung Tôn.
Mới đến Vô thượng đại Bồ-đề
Xuất gia tham cầu nơi dục cảnh
Niệm tuệ kia chẳng chịu siêng làm
Chẳng làm Điều Ngự Thiên Nhân Sư.
Nguyện được Như Lai vô lượng quang
Khắp soi mười phương các cõi Phật.
Nguyện diệt tất cả tham, giận, si
Đoạn cả thế gian các ác thú.
Nguyện được mở sáng con mắt tuệ
Ở trong các cõi phá tội tăm
Trừ diệt các nạn khiến không còn.
Ở yên trời người có đại uy.
Tu tập bản hạnh thanh tịnh rồi
Là được vô lượng thắng uy quang
Trời, trăng, chư Thiên, lửa ma-ni
Chỗ có ánh sáng đều soi mờ.
Trượng phu tu hành bậc Tối thắng

Với nghèo cùng kia là khó thấy
Tròn đầy thiện pháp không ai sánh.
Su tử hồng trong cả đại chúng
Xưa kia cúng dường Phật Nhiên Đăng
Nhiều kiếp siêng tu mọi khổ hạnh
Vì cầu các tuệ uân tối thắng
Đầy đủ bản nguyện trời, người tôn
Tri kiến Như Lai không chỗ vướng
Tất cả hữu vi đều tỏ suốt.
Nguyện con thành Phật không ai bằng.
Trí giả tối thắng chân Đạo sư
Nếu con sẽ chứng đại Bồ-đề
Hoằng nguyện như thế thật viên mãn.
Nguyện động tam thiên đại thiên giới
Thiên cung trên không đều mưa hoa
Lúc ấy đại địa đều chấn động
Thiên hoa cổ nhạc khắp trên không
Mưa ra chiêm-đàn và hương bụi
Xướng rằng vị lai sẽ thành Phật.
Phật bảo A-nan:

–Tỳ-kheo Pháp Xứ kia, ở trước Đức Thế
Gian Tự Tại Vương Như Lai và các Trời,
Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn...
rộng phát đại hoằng thệ nguyện như thế,
đều đã được thành tựu hiếm có ở thế gian,
phát nguyện như thế rồi, như đã thật an trụ
công đức, đã đầy đủ trang nghiêm uy đức

rộng lớn thanh tịnh cõi Phật. Khi tu tập hạnh Bồ-tát như thế, trải qua vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, không ức na-do-tha trong trăm ngàn kiếp, chưa bao giờ từng khởi tướng tham giận, ngu si, tham dục, làm hại và giận tức, không khởi tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc. Đối với mọi chúng sinh thường yêu mến kính trọng như thân thuộc, tánh khí ôn hòa rất dễ ở chung.

Nếu có người đến cầu gì đều không nghịch ý, khéo nói khuyên dụ không điều gì chẳng vừa lòng, giúp đỡ của cải nuôi dưỡng thân mạng cho họ. Thường thiếu dục tri túc ở nơi tịch tĩnh, tâm thức thông minh không có kiêu vọng, tánh khí điều thuận không có bạo ác.

Đối với các loài hữu tình thường mang lòng Từ bi nhẫn nhục, tâm không dối trá cũng không lừa dối, khéo nói sách tấn cầu các Bạch pháp, khắp vì quần sinh dừng mãnh không lùi, lợi ích thế gian, đại nguyện viên mãn, phụng sự Sư trưởng, tôn kính Phật, Pháp, Tăng. Đối với Bồ-tát hạnh thường mặc áo giáp, chí ưa tĩnh lặng là các nhiệm trược. Vì khiến chúng sinh thường tu Bạch pháp, ở trong thiện pháp làm thượng thủ, trụ Không, Vô tướng, Vô

nguyên, không tạo tác, không sinh, không khởi, không diệt, không có kiêu mạn. Bậc Chánh sĩ ấy khi hành Bồ-tát đạo, thường giữ lời nói năng, không nói lời hại người hại mình, dùng ngữ nghiệp lợi mình và người. Nếu vào thành vua hoặc làng xóm, tuy thấy các sắc tâm không nhiễm trước, vì tâm thanh tịnh nên không yêu không giận. Khi ấy Bồ-tát đối với Đàn ba-la-mật-đa đã tự làm rồi, lại hay khiến người khác làm tuệ thí như Thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm hai hạnh trước đều được viên mãn.

Do thành tựu được các căn lành như thế, cho nên sinh chỗ nào cũng có vô lượng ức na-do-tha kho báu ẩn hiện ra. Bồ-tát lại khiến vô lượng, vô biên số chẳng thể nghĩ bàn bao nhiêu các loài chúng sinh an trú nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như thế vô biên các Bồ-tát chúng khởi các diệu hạnh, cúng dường phụng sự các Thế Tôn cho đến khi thành Phật, đều không thể dùng ngôn ngữ phân biệt mà có thể biết được, hoặc làm Luân vương, Đế Thích, trời Tô-diệm-ma, trời Đâu-suất-đà, trời Hóa lạc, trời Thiện hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Đại phạm Thiên vương đều hay

phụng sự cúng dường chư Phật và hay
thỉnh Phật chuyên pháp luân. Hoặc làm
vua cõi Diêm-phù-đề và các Trưởng giả,
Tể quan, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi... trong
các chủng tánh ấy đều hay tôn trọng cúng
dường chư Phật, lại hay diễn nói vô lượng
pháp môn. Từ đó sẽ mãi bỏ thế gian thành
Vô thượng giác. Song, Bồ-tát kia thường
hay lầy y phục, đồ nằm, thức uống ăn,
thuốc thang thượng diệu, suốt đời cúng
dường tất cả Như Lai để cho Như Lai
được an vui. Như thế các loại căn lành
đều viên mãn, không thể dùng ngôn ngữ
nói cho hết được ngần mé. Trong miệng
của vị Bồ-tát thường phát ra chiên-đàn
diệu hương, hương thơm này xông khắp
vô lượng, vô biên cho đến ức na-do-tha
trăm ngàn thế giới, lại từ tất cả các lỗ
lông, lại xông ra mùi hương thơm hơn cả
mùi hương của trời, người, hoa Ưu-bát-la
thượng diệu khí hương. Bồ-tát tùy theo
sinh ở chỗ nào đều được tướng tốt đoan
nghiêm thù thắng viên mãn, lại được của
cải tự tại Ba-la-mật-đa, tất cả vật dụng
không thiếu một thứ gì, như là các hương
hoa, cờ phướn, lọng báu, thượng diệu y
phục, thức ăn uống, thuốc thang và các

kho tàng tiềm ẩn, đều từ trong lòng bàn tay của Bồ-tát tự nhiên hiện ra, các lỗ chân lông của Bồ-tát đều phát ra tất cả âm nhạc của Trời, Người, bởi nhân duyên ấy, hay khiến vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn các chúng sinh... an trụ nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan! Ta đã nói công hạnh tu hành xưa kia của Bồ-tát Pháp Xứ.

Bấy giờ A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vị Bồ-tát Pháp Xứ kia thành tựu Bồ-đề ở quá khứ, hiện tại hay vị lai và ở thế giới phương khác phải chăng?

Phật bảo A-nan:

–Ở phương Tây cách đây mười vạn ức cõi Phật, ở nơi kia có thế giới tên là Cực lạc. Tỳ-kheo Pháp Xứ ở thế giới kia thành Phật, hiệu là Vô Lượng Thọ, hiện nay đang thuyết pháp, có vô lượng Bồ-tát và Thanh văn chúng cung kính vây quanh.

Này A-nan! Đức Phật kia có ánh sáng soi khắp cõi khác, vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, ta nay chỉ lược nói thôi. Ánh sáng của Phật kia soi khắp phương Đông các quốc độ nhiều như cát sông Hằng. Các phương Nam, Tây, Bắc, phương Trên, phương Dưới và bốn phương góc cũng

như thế, chỉ trừ bản nguyện uy thần của chư Phật thêm thôi, còn đều soi chiếu hết. Ánh sáng của chư Phật hoặc thêm một tầm, hoặc thêm một do-tuần cho đến ức na-do-tha trăm ngàn do-tuần ánh sáng, chiếu khắp cả cõi Phật.

Này A-nan! Bởi vì nghĩa ấy mà Phật Vô Lượng Thọ lại còn có cái tên khác là Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang, Vô Trước Quang, Vô Ngại Quang, Quang Chiếu Vương Đaoan Nghiêm Quang, Ái Quang, Hỷ Quang, Khả Quán Quang, Bất Tư Nghì Quang, Vô Đẳng Quang, Bất Khả Xung Lượng Quang, Ánh Tế Nhật Quang, Ánh Tế Nguyệt Quang, Yêm Đoạt Nhật Nguyệt Quang. Ánh hào quang của Đức Phật ấy thanh tịnh rộng lớn khiến chúng sinh thân tâm vui vẻ, lại khiến tất cả trừ trong cõi Phật, Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la... đều vui mừng.

Này A-nan! Ta nay khai thị ánh sáng của Phật kia đầy đủ một kiếp nói không thể hết được.

Lại nữa, này A-nan! Đức Như Lai Vô Lượng Thọ kia, các Thanh văn chúng không thể nào tính lượng mà biết được ngần mé. Giả sử khiến các Tỳ-kheo đầy

ức na-do-tha trăm ngàn số lượng đều như Đại Mục-kiền-liên thần thông tự tại, sớm tối đi khắp cả đại thiên thế giới, chỉ trong một khoảnh khắc trở về đến bản xứ, dầu các vị ấy có thần thông như thế trải qua ức na-do-tha trăm ngàn số năm, muốn cùng nhau tính đếm các Thanh văn chúng trong pháp hội đầu tiên, cho dù tận hết thần lực cho đến khi diệt độ, đối với trăm phần cũng không biết được một phần các chúng Thanh văn ấy đối với ngàn phần, trăm ngàn phần cho đến ở ba-ni-sát-đàm phần cũng không thể nào biết được một.

Này A-nan! Ví như trong biển lớn tám vạn bốn ngàn do-tuần, dùng mắt cực quan sát cũng không biết được bờ mé của biển lớn, nếu có trượng phu chẻ đầu của một sợi lông chia làm năm mươi phần, rồi lấy một phần trong năm mươi phần ấy chỉ chấm một giọt nước ở trong biển cả kia. Này A-nan! Một giọt nước ở trên đầu của một sợi lông kia so với nước ở trong đại hải cái nào là nhiều?

A-nan bạch Phật:

—Giả sử lấy nước ngàn do-tuần thấy hãy còn ít, huống chi chỉ lấy một phần giọt

nước trên đầu của một sợi lông đầu có thể đem so sánh cho được!

Phật bảo A-nan:

—Giả sử Tỳ-kheo đầy ức na-do-tha trăm ngàn số lượng, đều như Mục-kiền-liên, trải qua trăm ngàn na-do-tha năm, đều cùng nhau đếm số lượng chúng Thanh văn trong hội đầu tiên của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ, số lượng mà có thể biết được chỉ có thể bằng một giọt nước ở đầu sợi lông mà thôi, ngoài ra không thể nào mà biết hết được, còn chỗ không biết không trắc lượng được cũng như nước của biển lớn, các chúng Bồ-tát cũng nhiều như thế, không thể tính đếm mà có thể biết được.

Này A-nan! Đức Phật kia sống lâu vô lượng, vô biên, không thể biết được. Kiếp số nhiều hay ít, Thanh văn, Bồ-tát và chư Thiên, Nhân sống lâu cũng vậy.

A-nan bạch Phật:

—Lạy Thế Tôn! Đức Phật kia ra đời thời gian đã bao nhiêu lâu mà được thọ mạng sống lâu vô lượng như thế?

Phật bảo A-nan:

—Phật kia thọ sinh đến nay đã mười kiếp. Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc kia đầy đủ trang nghiêm, đất nước phồn vinh,

trời, người đông đúc, chí ý hòa thuận thường được an vui. Không có địa ngục, súc sinh và cõi Diêm-ma vương. Có các thứ hương thơm thơm lừng cùng khắp, trên mỗi bảo tràng treo đủ loại phướn lọng và các chuông báu, đầy đủ trăm ngàn các thứ diệu tạp sắc.

Này A-nan! Cõi nước của Đức Như Lai kia có rất nhiều cây báu, hoặc thuần là hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê, xích châu, mã não, ngọc thạch, chỉ làm thành bằng một thứ châu báu mà không lẫn với các châu báu khác, hoặc lấy hai thứ châu báu cho đến bảy thứ châu báu trang nghiêm.

Này A-nan! Vàng kia làm cây, lấy vàng làm thân cây, bạc làm lá cây và hoa quả. Cây bạc thì lấy bạc làm thân cây, vàng làm lá cây và hoa quả. Cây mã não, mã não làm thân cây, mỹ ngọc làm lá cây và hoa quả. Cây mỹ ngọc, thì lấy ngọc làm thân cây, bảy báu làm lá và các hoa quả. Hoặc có cây vàng, thì lấy hoàng kim làm gốc cây, bạc làm thân cây, lưu ly làm cành, pha lê làm thân, xích châu làm lá, mã não làm hoa, mỹ ngọc làm quả. Hoặc có cây bạc, lấy bạc làm gốc cây, hoàng

kim làm thân cây, ngoài ra như cành, quả... trang sức cũng như cây vàng. Cây lưu ly, lưu ly làm gốc cây, hoàng kim làm thân cây, bạc làm cành cây, pha lê làm thân, xích châu làm lá, mã não làm hoa, mỹ ngọc làm quả. Các loại cây pha lê, trân châu, mã não... đều dùng các thứ báu khác nhau để làm thành như lưu ly... lại có cây ngọc, ngọc làm gốc, hoàng kim làm thân, bạc làm cành, lưu ly làm nhánh, pha lê làm lá, xích châu làm hoa, mã não làm quả. Lại có vô lượng châu báu ma-ni, các thứ báu trang nghiêm cây khắp cả trong nước đó, các cây báu ấy chói sáng rực rỡ, đời không thể sánh được, còn dùng bảy báu làm màn lưới che trên các cây báu ấy, màn lưới ấy mềm mại như đầu-la-miên.

Lại nữa, này A-nan! Phật Vô Lượng Thọ có cây Bồ-đề cao mười sáu ức do-tuần, cành lá rủ khắp tám ức do-tuần, gốc cây nổi trên mặt đất cao năm ngàn do-tuần, chu viên cũng vậy, lá, hoa, quả, thường có vô lượng trăm ngàn thứ thứ sắc đẹp và các trân bảo thù thắng trang nghiêm như Nguyệt quang ma-ni bảo, Thích-ca-tỳ-lăng-già bảo, Tâm vương ma-ni bảo, Hải

thừa lưu chú ma-ni bảo, Ánh sáng chiếu khắp vượt hơn cả trời, người. Ở trên cây này có treo các vòng vàng bảo châu anh lạc trang nghiêm khắp cả như Lu-giá-già bảo, Mạt-ta bảo và các trân châu màu xanh, đỏ, trắng, các thứ báu dùng làm chuỗi ngọc, có Sư tử vân tỵ bảo... để làm vàng ngọc trang sức các cột báu, lại lấy chuông bằng vàng trân châu tạp bảo giăng mắc vào các mắt lưới, với những vàng ngọc báu cho khắp trên cây đó, dùng pha lê vạn tự bán nguyệt bảo... trang sức phản ánh chiếu sáng lẫn nhau. Gió hiu hiu thổi phát ra thứ thứ tiếng, khiến cho các chúng sinh ở trên ngàn thế giới tùy vui sai khác nhau, đối với pháp sâu xa chứng Vô sinh nhẫn.

Này A-nan! Các hữu tình ở ngàn thế giới kia, nghe tiếng này rồi trụ không thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề và vô lượng, vô số hữu tình được Vô sinh pháp nhẫn.

Lại nữa, này A-nan! Nếu có chúng sinh nào thấy cây Bồ-đề nghe tiếng, ngửi hương, hưởng quả vị ấy, hoặc nghĩ xúc chạm vào ánh sáng ấy của cây công đức, do nhân duyên ấy cho đến khi Niết-bàn, năm căn không bị hoạn nạn, tâm không

tán loạn, đều ở trong đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không thoái chuyển, lại do thấy cây Bồ-đề kia cho nên được ba thứ nhãn. Những gì là ba?

1. Tùy Thanh nhãn.
2. Tùy Thuận nhãn.
3. Vô sinh pháp nhãn.

Đây đều là do bản nguyện uy thần gia hộ của Phật Vô Lượng Thọ và đời trước tu tĩnh lặng, vì không có ví dụ nào để so sánh, vì không khuyết diệt, vì khéo tu tập, vì khéo thành tựu. (C)(C)

Pháp hội 5: NHƯ LAI VÔ LƯỢNG THỌ

Hán dịch: Đồi Đại Đường, Tam tạng Bồ-đề-lưu-chí.

Phần 2

Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc kia, không có các núi Hắc sơn, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, núi Diệu cao ...

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu như không có cõi trời Tứ Thiên vương, cõi trời Tam thập tam, thì các núi ấy y vào đâu mà trụ được? Phật bảo A-nan:

–Theo ý ông nghĩ thế nào? Núi Diệu cao trở lên còn có trời Dạ-ma, cho đến trời Tha hóa tự tại và chư Thiên Sắc giới... y vào đâu mà trụ được?

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là do nghiệp lực chẳng thể nghĩ bàn mà trụ được.

Phật bảo A-nan:

–Nghiệp lực của Phật và chúng sinh, ông có biết được không? A-nan thưa:

–Không, bạch Thế Tôn! Con đối với trong pháp này thật không có điều gì phải nghi

hoặc cả, nhưng vì muốn phá trừ lưới ngò nên mới hỏi như thế.

Phật bảo A-nan:

–Thế giới Cực lạc kia đất đó không có biển mà có các con sông, sông hẹp nhất cũng đến mười do-tuần, nước lúc ít nhất cũng ngập mười hai do-tuần, lượng sâu rộng của các con sông ấy, hoặc hai mươi, ba mươi cho đến trăm số, hoặc có những con sông sâu rộng đến ngàn do-tuần. Nước sông mát mẽ đủ tám công đức, lưu thông chảy suốt, phát ra tiếng màu nhiệm, ví như trăm ngàn thứ nhạc của chư Thiên, âm thanh này của nước khiến cho cả thế giới An lạc đều nghe khắp. Có các danh hoa cứ theo ven nước mà trôi xuống, hòa cùng với gió hiu hiu thổi động xông ra các loại hương thơm. Ở bên bờ sông có nhiều cây chiên-đàn, cành đẹp lá rậm dày giao nhau che trên mặt sông, nở hoa kết hạt thơm tho ngào ngạt đáng thích. Mọi loài nhàn du tùy ý đi lại vui vẻ, hoặc bơi trên sông tắm rửa chơi đùa, cảm giác giống như nước của trời, khéo chiều lòng người: sâu, cạn, lạnh, nóng thỏa thích.

Này A-nan! Dưới đất của con sông lớn toàn rải bằng vàng, có những mùi thơm

của chư Thiên mà đời không thể ví dụ được. Hương thơm ấy cứ theo gió thổi bay khắp ngào ngạt, mùi thơm của nước chảy ra cũng không kém. Hoa trời Mạn-đà-la, hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đâu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi che khắp trên mặt ao.

Lại nữa, này A-nan! Dân chúng ở nước kia, có lúc cùng rủ nhau đi du lãm ở bên sông. Có người lại không thích nghe âm hưởng của những dòng sông chảy, thì dù có được Thiên nhĩ thông trọn cũng không thể nghe được gì. Hoặc có người thích nguyện nghe, tức thời lãnh ngộ được trăm ngàn vạn thứ tiếng vui vẻ đáng yêu như là tiếng Phật, Pháp, Tăng, tiếng nghỉ ngơi, tiếng vô tánh, tiếng Ba-la-mật-đa, tiếng mùi Lục, bốn Vô sở úy, tiếng thần thông, tiếng không tạo tác, tiếng không sinh không diệt, tiếng tịch tĩnh, tiếng biên tịch tĩnh, tiếng cực tịch tĩnh, tiếng đại Từ, đại Bi, tiếng Vô sinh pháp nhẫn, tiếng Quán đánh thọ vị, được nghe các loại tiếng như thế rồi, liền được những sự vui vẻ ưa muốn rộng lớn rồi cùng tương ứng với quán sát, tương ứng với yêm ly, tương ứng với diệt hoại, tương ứng với tịch tĩnh,

tương ứng với biên tịch tĩnh, tương ứng với cực tịch tĩnh, tương ứng với nghĩa vị, tương ứng với Phật, Pháp, Tăng, tương ứng với Lực vô úy, tương ứng với Thần thông, tương ứng với Chỉ tức, tương ứng với Bồ-đề, tương ứng với Thanh văn và tương ứng với Niết-bàn.

Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc kia, không nghe thấy tên ác thú, không có tên chướng ngại phiền não ngăn che, không có tên địa ngục, diêm-ma, súc sinh, không có tên tám loại nạn, cũng không có cái tên về cảm thọ khổ, về cảm thọ không khổ không lạc, giả thiết khổ không còn có hưởng chỉ là có thực khổ, vì thế mà nước kia gọi tên là Cực lạc.

Này A-nan! Nay ta lược nói nhân duyên của nước Cực lạc, nếu nói rộng thì cùng kiếp cũng không thể hết được.

Lại nữa, này A-nan! Nước Cực lạc kia, các chúng sinh, hoặc đã sinh, hoặc hiện sinh, hoặc sẽ sinh, đều được sắc thân diệu mầu như thế, hình dáng đoan chánh, thần thông tự tại, phước lực đầy đủ, thọ dụng các loại cung điện, vườn rừng, y phục, ẩm thực, hương hoa, anh lạc tùy ý muốn dùng

thứ gì đều được như ý nghĩ, ví như cõi trời Tha hóa tự tại.

Lại nữa, này A-nan! Trong cõi nước của Đức Phật kia có những món ăn vi tế, các loài hữu tình chỉ nếm thử mà không ăn, giống như cõi trời thứ sáu tùy ý tưởng niệm mà thôi, ăn uống như thế cũng như là đã ăn rồi, sắc lực được tăng trưởng phát triển mà không có sự đại, tiểu tiện cầu uest. Lại có vô lượng như ý diệu hương, như hương bôi, hương bột, mùi hương này xông khắp cả cõi Phật kia và hoa để rải, tràng phan cũng đều đầy rẫy. Nếu muốn ngửi mùi hương nào đều được tùy theo ý nguyện. Còn như không muốn, thì trọn không bao giờ phải chịu cả. Lại có vô lượng thượng diệu y phục, mũ báu, vòng xuyên, hoa tai, giầy vòng, hoa man, vòng đeo mọi thứ châu báu trang nghiêm, vô lượng quang minh, trăm ngàn diệu sắc, hết đều đầy đủ tự nhiên tại thân. Lại có lưới giăng bằng vàng, bạc, trân châu diệu bảo, treo các chuông báu trang sức khắp nơi, nếu có loài hữu tình nào cần dùng cung điện lầu vườn cao thấp, dài ngắn, rộng hẹp, vuông tròn và các giường tòa dùng áo bọc phủ trên đó, dùng các món châu báu

đề trang trí tô điểm, ở trước chúng sinh tự nhiên phát hiện, mọi người đều bảo nhau ở nơi cung điện ấy.

Lại nữa, này A-nan! Cõi nước Cực lạc, chúng sinh không có tướng sai biệt, thuận theo phương tục mà có tên trời, người.

Này A-nan! Ví như người hạ tiện Bán-trạch-ca kia so với Luân vương thì làm sao mà sánh dụ được với Luân vương, uy quang đức vọng thấy đều không có. Lại như Đế Thích so với trời thứ sáu, uy quang mọi loại đều không thể sánh kịp, vườn tược, cung điện, y phục các đồ trang sức, tôn quý tự tại, địa vị, thần thông cả đến biến hóa cũng không thể ví với Đế Thích được, chỉ có thọ pháp lạc là không sai khác thôi.

A-nan nên biết! Hữu tình ở nước kia giống như cõi trời Tha hóa tự tại.

A-nan! Cõi nước Cực lạc kia, vào những buổi sáng tối khắp cả bốn phương, gió hòa hiu hiu thổi động, không nghịch không loạn, thổi các loại tạp hoa, có các loại hơi hương thơm tho, xông khắp cả cõi nước đó. Tất cả hữu tình được gió thổi chạm vào thân thể, thì được sự an hòa điều thích giống như Tỳ-kheo được Diệt tận định.

Gió đó thổi động từng cây bảy báu, hoa bay dồn lại thành đống cao lượng khoảng bảy người chồng lên nhau, các loại màu sắc ánh sáng soi rực rỡ cả cõi Phật. Ví như có người lấy hoa rải khắp mặt đất rồi lấy tay gạt làm cho bằng phẳng, tùy các thứ hoa tạp sắc lẫn lộn phân bố, các đống hoa kia cũng như thế, hoa này rất vi diệu rộng lớn mềm mại như Đâu-la miên, nếu như có các hữu tình nào giẫm chân vào hoa kia ngập sâu khoảng bốn ngón tay, tùy theo sự nhấc chân lên lại như lúc ban đầu. Sau thời gian sáng chiếu rồi hoa ấy tự nhiên biến mất vào lòng đất, hoa cũ đã biến mất, đại địa trở lại trong sạch, rồi lại mưa hoa mới hoàn lại khắp nơi. Cứ như thế trưa, chiều, đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm gió thổi hoa thành đống hoa cũng như thế.

Này A-nan! Tất cả các thứ báu trân kỳ rộng lớn này, không có một thứ gì mà không sinh ra ở nơi nước Cực lạc thế giới. Này A-nan! Trong nước Phật kia có hoa sen bảy báu, mỗi mỗi bông hoa sen bảy báu ấy có vô lượng trăm ngàn ức lá, lá sen có vô lượng trăm ngàn trân kỳ dị sắc, dùng trăm ngàn ma-ni diệu bảo trang nghiêm, dùng lưới báu che phủ bên trên

hoa sen, càng làm thêm sự trang sức sáng đẹp cho nhau.

Này A-nan! Hoa sen kia, hoặc nửa do-tuần, hoặc một, hai, ba, bốn cho đến trăm ngàn do-tuần, mỗi một hoa sen ấy phát ra ba mươi sáu ức na-do-tha trăm ngàn ánh sáng, trong mỗi một ánh sáng ấy lại xuất hiện ra ba mươi sáu ức na-do-tha trăm ngàn chư Phật, thân như sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng trượng phu, tám mươi tướng tốt tùy hình thù thắng trang nghiêm, phóng ra trăm ngàn ánh sáng soi khắp thế giới. Các Đức Phật ấy hiện đi đến thế giới phương Đông vì chúng thuyết pháp, đều vì an lạc cho vô lượng hữu tình ở trong Phật pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên, dưới, cũng như thế.

Lại nữa, này A-nan! Thế giới Cực lạc không có hôn ám, cũng không có hỏa quang, suối hồ kia đều không có, cũng không trụ trước cả cái danh nhà cửa vườn rừng và biểu thị cái tượng ấu đồng sắc loại, cũng không có cái biểu tượng trời, trăng ngày đêm, đối với tất cả chỗ tiêu thức đã không cũng không có cả danh hiệu, chỉ trừ Đức Như Lai gia uy.

Này A-nan! Chúng sinh sẽ sinh nước kia, tất cả đều là rốt ráo Bồ-đề đến xứ Niết-bàn. Vì có sao? Nếu là tà định tụ hoặc bất định tụ, thì không thể biết rõ được nhân duyên kiến lập kia.

Này A-nan! Ở phương Đông, thế giới nhiều như cát sông Hằng, trong mỗi mỗi thế giới Phật nhiều như cát sông Hằng, chư Phật kia... đều ca ngợi Đức Phật A-di-đà có vô lượng công đức. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên, dưới chư Phật khen ngợi cũng như thế. Vì sao? Vì cõi Phật ở phương khác, có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Như Lai Vô Lượng Thọ, cho đến phát khởi một niệm tịnh tín vui mừng yêu mến, có căn lành gì đều hồi hướng nguyện sinh về nước của Phật Vô Lượng Thọ, thì tùy theo nguyện đều được vãng sinh, đạt quả vị không thoái chuyển, cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trừ năm tội vô gián, hủy báng chánh pháp và hủy báng Thánh Tăng.

Này A-nan! Nếu có chúng sinh ở cõi Phật khác phát tâm Bồ-đề, chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ và thường trồng nhiều căn lành, phát tâm hồi hướng nguyện sinh về nước kia, người ấy tới khi mạng chung,

Đức Vô Lượng Thọ Phật cùng với chúng Tỳ-kheo trước sau vây quanh hiện trước người ấy, người này liền theo Đức Như Lai vắng sinh về nước kia được không thoái chuyển, sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bởi vậy, này A-nan! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nguyện sinh sang thế giới Cực lạc, muốn được thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ, nên phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề, lại phải chuyên niệm quốc độ Cực lạc, đem căn lành chứa góp được để hồi hướng về Tịnh độ, do thế mà được thấy Phật và sinh về nước kia, được không thoái chuyển cho đến Vô thượng Bồ-đề.

Này A-nan! Nếu chúng sinh ở nước khác phát tâm Bồ-đề, tuy không chuyên niệm Phật Vô Lượng Thọ, cũng không thường trồng nhiều căn lành, tùy tự thân tu hành các công đức lành, hồi hướng và nguyện sinh về cõi nước của Đức Phật kia, người ấy đến khi mệnh chung, Đức Phật Vô Lượng Thọ liền khiến hóa thân, cùng với các Tỳ-kheo trước sau vây quanh, Phật Hóa thân cũng có hào quang tướng tốt như Phật thật không khác, hiện ra trước người ấy nhiếp thọ dẫn dắt. Người này

liền theo Hóa Phật vãng sinh về nước đó, được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này A-nan! Nếu có chúng sinh trụ Đại thừa, đem tâm thanh tịnh hướng về Đức Như Lai Vô Lượng Thọ, cho đến niệm mười niệm Phật Vô Lượng Thọ nguyện sinh về nước đó, nghe pháp sâu xa liền sinh lòng tin hiểu, tâm không nghi hoặc cho đến được một niệm tịnh tâm, phát khởi một niệm tâm niệm Phật Vô Lượng Thọ, người ấy tới khi mệnh chung như ở trong chiêm bao thấy Phật Vô Lượng Thọ, nhất định sinh sang nước kia, được không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng Bồ-đề.

Này A-nan! Vì nghĩa lợi ấy, cho nên vô lượng, vô số chẳng thể nghĩ bàn, không gì so sánh số chư Phật Như Lai trong vô biên thế giới, đều cùng nhau khen ngợi công đức vô lượng của Phật Vô Lượng Thọ.

Phật bảo A-nan:

–Phương Đông thế giới nhiều như số cát sông Hằng, trong mỗi mỗi thế giới có Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng, vì muốn chiêm lễ cúng dường Phật Vô Lượng Thọ và Thánh chúng lại đến chỗ Phật Vô Lượng Thọ. Phương Nam, Tây, Bắc,

phương Trên, phương Dưới và bốn
phương góc cũng lại như thế.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

Các cõi Phật phương Đông
Số như cát sông Hằng
Trong cõi Phật như thế
Hằng sa chúng Bồ-tát
Đều hiện thân thông đến
Lễ Phật Vô Lượng Thọ.
Ba phương các Thánh chúng
Cũng cùng về lễ hầu
Trong hằng sa giới kia
Hào quang các biện luận
Trụ sâu vui Thiên định
Bốn tâm Vô sở úy
Đều đem các diệu hoa
Danh hương đều đáng thích
Gồm tâu các nhạc trời
Trăm ngàn tiếng hòa nhã
Dâng cúng Thiên Nhân Sư.
Tiếng đồn khắp mười phương
Uy thần lực rất ráo
Khéo học các pháp môn
Trong các món cúng dường
Siêng tu không lười biếng
Công đức cùng trí tuệ
Hay phá mọi tội tằm

Đều đem tâm tôn trọng
Phụng cúng mọi trần diệu.
Kia xem lợi thù thắng
Chúng Bồ-tát vô biên
Nguyện mau thành Bồ-đề
Cõi tịnh như An lạc.
Thế Tôn biết lòng muốn
Rộng lớn chẳng nghĩ bàn
Mỉm cười hiện kim dung
Thành báu như sở nguyện.
Biết các pháp như huyễn
Cõi Phật như mộng, hưởng
Thường phát thệ trang nghiêm
Sẽ thành cõi vi diệu.
Bồ-tát dùng nguyện lực
Tu thắng hạnh Bồ-đề
Quốc độ như ảnh tượng
Phát các tâm hoàng thệ
Nếu cầu khắp thanh tịnh
Lợi thù thắng vô biên
Nghe danh Phật thắng đức
Nguyện sinh nước An lạc.
Nếu có các Bồ-tát
Chí cầu cõi thanh tịnh
Thấu suốt pháp vô ngã
Nguyện sinh nước An lạc.

Lại nữa, này A-nan! Bồ-tát ở thế giới Cực lạc, đối với đạo Vô thượng Bồ-đề, đều an trụ Nhất sinh bất tử, chỉ trừ các Đại Bồ-tát phát đại nguyện mặc đại giáp trụ làm sư tử hồng vì độ quần sinh tu đại Niết-bàn.

Lại nữa, này A-nan! Các chúng Thanh văn ở trong cõi Phật kia thân đều có hào quang chiếu soi tám thước, hào quang của Bồ-tát chiếu soi cực trăm ngàn thước, trừ hai vị Bồ-tát quang minh thường chiếu soi tam thiên đại thiên thế giới.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai vị Bồ-tát kia tên là gì? Phật bảo A-nan:

–Ông nay nghe cho kỹ, hai vị Bồ-tát kia một tên là Quán Tự Tại, hai là tên Đại Thế Chí. Này A-nan! Hai vị Bồ-tát này, từ thế giới Ta-bà bỏ thọ lượng rồi đi đến nước kia.

Này A-nan! Bồ-tát sinh ở thế giới Cực lạc kia, đều đủ ba mươi hai tướng, thân thể nhu nhuyễn, các căn thông lợi, trí tuệ thiện xảo, đối với pháp sai biệt không pháp nào chẳng thấu suốt, thiên định thần thông du hí tuyệt vời, đều không phải kẻ bạc đức căn tánh chậm lụt. Trong các hàng Bồ-tát kia có người được Sơ nhẫn,

hoặc Đệ nhị nhân vô lượng, vô biên, hoặc có người chứng được Vô sinh pháp nhân.

Này A-nan! Bồ-tát ở nước kia cho đến khi chứng được Bồ-đề không đọa ác thú, sinh ra ở chỗ nào cũng biết được túc mệnh đời trước của mình, chỉ trừ trong đời ác năm trước xuất hiện ra ở đời.

Này A-nan! Bồ-tát ở nước kia, vào lúc buổi sớm mai, cúng dường vô lượng trăm ngàn các Đức Phật ở phương khác, tùy theo chỗ mong cầu các loại hoa man, hương bôi, hương bột, cờ phướn, dù lọng và các âm nhạc, do thần lực của Phật đều hiện trong lòng bàn tay để cúng dường chư Phật. Đồ cúng dường to lớn rất nhiều như thế, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Nếu lại cầu các loại danh hoa, hoa có vô lượng trăm ngàn sắc quang, đều hiện trong tay để dâng cúng chư Phật.

Này A-nan! Những loại hoa tung rải phụng tán kia liền ở trong hư không biến thành lọng hoa, lọng nhỏ cũng đầy khắp mười do-tuần, nếu như không tán hoa mới, thì hoa đã tán trước đây không bao giờ rơi rụng.

Này A-nan! Hoặc có lọng hoa đầy khắp hai mươi do-tuần, như thế ba mươi, bốn

mười cho đến tam thiên đại thiên thế giới. Các Bồ-tát này thấy vậy sinh lòng hy hữu, được sự rất vui mừng, vào mỗi buổi sáng, phụng sự cúng dường, tôn trọng tán thán vô lượng trăm ngàn na-do-tha Đức Phật và gieo trồng các gốc lành rồi, ở trong sáng sớm lại trở về bản quốc. Đều do bản nguyện gia uy của Phật Vô Lượng Thọ và đã từng cúng dường Như Lai, gốc lành được tương tục không khuyết giảm, khéo tu tập, khéo nhiếp thủ các nghiệp thiện, khéo thành tựu mà được như thế.

Lại nữa, này A-nan! Các chúng Bồ-tát ở thế giới Cực lạc kia, nói năng điều gì đều tương ứng với Nhất thiết trí, thọ dụng gì đều không nhiếp thủ, du hành khắp cả các cõi Phật mà không ưa, không chán cũng không mong cầu, không tưởng mong cầu, không tư tưởng, không phiền não tưởng, không ngã tưởng, không có tưởng đấu tranh trái nhau giận tiếc. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia, đối với tất cả chúng sinh, có tâm đại Từ bi lợi ích, có tâm nhu nhuyễn không chướng ngại, tâm không ô trược, tâm không oán giận, tâm bình đẳng điều phục tĩnh lặng, tâm nhẫn nhục điều phục, tâm đẳng dẫn trùng tịnh không tán loạn,

tâm không bị che khuất, tâm tịnh, tâm cực tịnh, tâm chiếu soi, tâm không trần cấu, tâm đại uy đức, tâm thiện, tâm rộng lớn, tâm không gì sánh, tâm thâm thâm, tâm ái pháp, tâm hỷ pháp, tâm thiện ý, tâm bỏ tất cả chấp trước, tâm đoạn tất cả phiền não cho chúng sinh, tâm đóng tất cả các ngõ ác thú, làm hạnh trí tuệ ấy rồi thành tựu vô lượng công đức. Đối với thiên định giác phần hay khéo diễn nói, mà thường tự tại nơi quả Vô thượng Bồ-đề siêng tu tập rồi ban bố rộng khắp. Nhục nhãn phát sinh có được sự chọn lọc, Thiên nhãn xuất hiện giám sát cõi Phật, Pháp nhãn thanh tịnh, viễn ly được mọi chấp trước, Tuệ nhãn thông suốt được đến bờ bên kia, Phật nhãn thành tựu giác ngộ khai thị, sinh trí tuệ vô ngại vì người khác rộng nói, ở trong ba cõi bình đẳng siêng tu, đã tự điều phục cũng hay điều phục tất cả hữu tình, hay khiến được Xa-ma-tha thù thắng, đối với tất cả pháp chúng Vô sở đắc, khéo hay thuyết pháp ngôn từ xảo diệu, siêng tu cúng dường tất cả chư Phật, bỏ dẹp tất cả phiền não cho hữu tình, được tất cả Đức Như Lai duyệt khả mới hay được như thế, suy nghĩ như thế. Khi khởi suy nghĩ như

thế, thì có thể tập hợp, được thấy tất cả các pháp là vô sở đắc, dùng trí phương tiện tu hành pháp diệt, khéo biết thủ, xả, lý và phi lý thú, đối với trong lý và phi lý thú đều được thiện xảo.

Đối với ngôn ngữ thế gian lòng không ưa muốn, kinh điển xuất thế thành tín siêng tu, thiện xảo tìm cầu tất cả các pháp, cầu tất cả các pháp tăng trưởng hiểu biết, biết tất cả pháp bản lai không thật chẳng thể nắm bắt. Đối với những chỗ sở hành cũng không lấy hoặc bỏ, giải thoát già, bệnh an trụ các công đức, từ trước đến nay lúc nào cũng an trụ thân thông siêng tu thâm pháp, đối với pháp thậm thâm không bao giờ thoái chuyển, đối với pháp khó giải đều thông suốt, được đạo Nhất thừa không còn nghi hoặc, đối với giáo pháp của Phật không phải do người khác mà được giác ngộ. Trí tuệ sâu rộng ví như biển lớn, Bồ-đề cao lớn ví như núi Tu-di, tự thân uy quang vượt hơn mặt trời, mặt trăng. Phạm suy nghĩ chọn lựa đều tương ứng với trí tuệ, tâm trong sạch cũng như núi Tuyết, vô biên công đức quang minh chiếu khắp đốt cháy củi phiền não, đối với lửa trí tuệ không hề bị thiện ác làm dao động, tâm

tĩnh lặng thường an ổn như quả đại địa, tẩy rửa hoặc nghiệp phiền não như nước thanh tịnh, tâm không sở chủ cũng giống như lửa, không chấp trước thế gian cũng giống như gió, nuôi dưỡng hữu tình giống như đất, quan sát các thế giới cũng như hư không, gánh vác chúng sinh như cỗ xe tốt, không nhiễm thế pháp như hoa sen, tiếng Pháp âm xướng xa như sấm động, mưa tất cả pháp như cơn mưa lớn, bóng sáng che cho Hiền thánh như Đại Tiên kia, hay điều phục như đại Long tượng, dừng mãnh vô úy như Sư tử vương, che mát chúng sinh như cây Ni-câu-đà, tha luận bất động như núi Thiết vi, tu từ vô lượng như cát sông Hằng, các thiện pháp vương hay làm người dẫn đường như Đại Phạm thiên, không chứa góp giống như chim bay, bẻ gãy tha luận như Kim sí vương, khó gặp hiếm có như hoa Ưu-đàm, tâm trượng phu tối thắng chánh trực tu hành khéo léo không bao giờ lười biếng. Đối với các kiến hoặc thiện xảo quyết định, nhu hòa nhẫn nhục, không có tâm ghen ghét, luận pháp không chán, cầu pháp không mệt, thường siêng diễn nói lợi ích chúng sinh, giới như lưu ly trong ngoài sáng sạch,

khéo nghe các pháp làm của báu thù thắng, nói năng điều gì đều khiến cho chúng sinh vui mừng kính phục, lấy trí tuệ dựng cờ đại pháp, thổi loa đại pháp, đánh trống đại pháp, thường ưa siêng năng tu hành dựng các pháp biểu, do ánh sáng trí tuệ tâm không mê hoặc, xa các tội lỗi cũng không tổn hại, bởi tâm thuần tịnh là các uesthiễm. Thường làm tuệ thí, vĩnh viễn xả bỏ xan tham, bản tánh ôn hòa, thường mang lòng thẹn hổ, tâm tịch tĩnh, trí tuệ minh sát, làm đèn cho thế gian, phá ám cho chúng sinh, kham thọ lợi dưỡng làm ruộng phước thù thắng, làm đại Đạo sư khắp giúp mọi loài. Xa là yêu ghét, tâm tịnh không lo, dũng tiến không sợ, làm đại pháp tướng, rõ biết địa ngục, điều phục tự tha, lợi ích hữu tình, nhổ các tên độc, làm Thế gian giải, làm Thế gian sư, dẫn đạo quần sinh bỏ các ái trước, mãi là ba cầu, thần thông tự tại, nhân lực, duyên lực, nguyện lực, phát khởi lực, thế tục lực, xuất sinh lực, thiện căn lực, Tam-ma-địa lực, văn lực, xả lực, giới lực, nhẫn lực, tinh tấn lực, định lực, tuệ lực, Xa-ma-tha lực, Tỳ-bát-xá-na lực, thần thông lực, niệm lực, giác lực, tởi phục nhất thiết đại

ma quân lực, tinh tha luận pháp lực, năng phá nhất thiết phiền não oán lực và thù thắng đại lực. Đầy đủ uy phúc tướng tốt đoan nghiêm, trí tuệ biện tài thiện căn viên mãn, mắt trong, mày dài người đều yêu mến, thân thể thanh khiết, xa lìa ngạo nghễ, đem tâm tôn trọng, phụng sự chư Phật, ở chỗ chư Phật gieo trồng các gốc lành, nhỏ sạch kiêu mạn, lìa tham, sân, si, thù thắng cát tường, tối thắng trong hàng Ứng cúng, an trụ cảnh trí thù thắng, tuệ quang hiển hách trang nghiêm, tâm sinh vui mừng dững mãnh vô úy, phúc trí đầy đủ không có hạn lượng, nói nghe khai thị mọi loài, tùy chỗ nghe pháp đều được rõ suốt, pháp phần Bồ-đề dững mãnh siêng tu, thường an trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện và các Tam-ma-địa không sinh không diệt, đi khắp chốn đạo tràng, xa lìa hẳn hai thừa cảnh.

Này A-nan! Ta nay chỉ nói lược công đức chân thật của các Đại Bồ-tát sinh ở thế giới Cực lạc kia, tất cả đều như thế.

Này A-nan! Giả sử thân ta sống lâu trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, dùng vô ngại biện, muốn khen ngợi đầy đủ công đức

chân thật của các Đại Bồ-tát chúng cũng không thể nào cùng tận được!

Này A-nan! Các Đại Bồ-tát kia dù cho hết thọ mệnh cũng không thể biết được.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo A-nan:

—Đây là thế giới Cực lạc của Đức Phật Vô Lượng Thọ, ông nên từ tòa đứng dậy chấp tay cung kính năm vóc gieo xuống đất vì Đức Phật làm lễ. Đức Phật kia tiếng đồn khắp cả mười phương, mỗi mỗi phương kia, Phật nhiều như số cát sông Hằng, đều cùng ca ngợi không ngại không đoạn.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền từ tòa ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải, mặt hướng về hướng Tây, chấp tay năm vóc gieo xuống đất, bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Con nay muốn được thấy Đức Như Lai Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc và cúng dường phụng sự vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Phật và chúng Bồ-tát, trồng các gốc lành.

Bấy giờ Đức Phật Vô Lượng Thọ, ở trong lòng bàn tay phóng ra ánh sáng lớn soi khắp trăm ngàn na-do-tha cõi nước khác, các cõi nước của các Đức Phật, có các núi lớn như: Hắc sơn, Bảo sơn, núi Tu-di, núi Mê-lư, núi Đại Mê-lư, núi Mục-chân-lân-

đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Thiết vi, núi Đại Thiết vi, vườn rừng rậm rạp và các cung điện, thiên nhiên mọi vật, do ánh sáng của Phật đều được soi chiếu thấy hết, ví như có người dùng Thiên nhãn thanh tịnh quan sát khoảng một tầm thoi mà thấy hết được các vật sở hữu ở dưới đất, lại như ánh sáng của mặt trời khi xuất hiện vạn vật đều thấy rõ. Trong các nước kia, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đều thấy hết được Đức Như Lai Vô Lượng Thọ như Tu-di sơn vương. Khi chiếu soi cõi nước của các chư Phật, khi ấy các cõi Phật đều thấy rõ hiện như ở gần đây mà thôi, vì ánh sáng thù thắng cực thanh tịnh của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ mà được như vậy, thấy cả tòa cao kia và các Thanh văn, Bồ-tát chúng... số nhiều ví như đại địa bị nước lụt tràn đầy khắp, cây cối núi sông đều chìm hết không hiện chỉ thấy có nước lớn mà thôi. Cũng như thế, này A-nan! Trong cõi nước của Đức Phật kia không có tha luận và các loại dị hình, chỉ trừ ánh sáng một tầm của tất cả đại Thanh văn chúng và ánh sáng chiếu trăm ngàn tầm của vô số các Đại Bồ-tát, ánh sáng của Đức Như Lai Vô

Lượng Thọ Ứng Chánh Đăng Giác kia, rợp che tất cả Thanh văn và Bồ-tát. Thanh văn, chúng trời, người... ở thế giới Cực lạc kia, tất cả đều trông thấy Thích-ca Như Lai ở thế giới Ta-bà nói pháp và Tỳ-kheo chúng vây quanh.

Bấy giờ Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

—Ông có thấy đầy đủ thanh tịnh uy đức trang nghiêm cõi Phật và thấy trong hư không có rừng cây, vườn tược, suối chảy, ao ngòi không? Ông có thấy đại địa cho đến trời Sắc cứu cánh, ở trong hư không rải hoa như rừng cây để trang nghiêm, lại có cả các loài chim ở hư không giới, phát ra các thứ tiếng giống như tiếng nói của Phật mà thế giới khắp nghe, các loài chim ấy đều là do biến hóa mà thành chứ không phải súc sinh thật đâu, ông có thấy không? Đức Di-lặc bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Vâng, con đã thấy. Phật lại bảo Di-lặc:

—Ông có thấy các chúng sinh ấy vào du-thiện-na trăm ngàn cung điện rồi, du hành như hư không không có sự trở ngại, cúng dường chư Phật khắp cả các cõi và thấy các hữu tình kia ngày đêm niệm Phật tương tục không?

Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ví như cõi trời Tam thập tam, trời Dạ-ma... vào trong cung điện trăm do-tuần, hoặc năm trăm do-tuần chơi đùa vui vẻ, con coi thấy thế giới Cực lạc người trụ thai, giống như trời Dạ-ma ở trong cung điện, lại thấy chúng sinh ở trong hoa sen ngồi kết già tự nhiên hóa sinh.

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì chúng sinh ở nước kia lại có người sinh bằng thai hoặc hóa sinh?

Phật bảo Di-lặc:

–Nếu có chúng sinh sa đọa vào những sự nghi hời: chứa góp căn lành, mong cầu Phật trí, trí phổ biến, trí chẳng nghĩ bàn, trí không gì sánh, trí uy đức, trí quảng đại. Do căn lành (*yếu kém*) không sinh lòng tin được, vì nhân duyên ấy nên phải ở trong cung điện trong năm trăm năm, không được nhìn thấy Phật, không được nghe pháp, không được thấy chúng Bồ-tát và Thanh văn. Nếu có chúng sinh nào đoạn trừ nghi hời chứa góp căn lành, mong cầu trí Phật cho đến trí quảng đại, tin tưởng nơi căn lành của mình, người ấy ở trong

hoa sen ngồi kiết già, hốt nhiên hóa sinh trong nháy mắt mà sinh ra, ví như người ở nước khác đến.

Bồ-tát ấy cũng lại như thế, ở nước khác phát tâm lại sinh ở nước Cực lạc, được thấy Phật Vô Lượng Thọ phụng sự cúng dường và các chúng Bồ-tát và Thanh văn.

Này A-dật-đa! Ông xem người có trí tuệ thù thắng, nhân người kia có tuệ lực rộng nên được hóa sinh ở nước Cực lạc kia ở trong hoa sen ngồi kiết già. Ông xem những kẻ hạ liệt, ở trong năm trăm năm, không được trông thấy Phật, không được nghe pháp, không được thấy chúng Bồ-tát và Thanh văn, không biết phép tắc uy nghi của Bồ-tát, không hay tu tập các công đức, không có nhân lành phụng sự Phật Vô Lượng Thọ. Những người này đều là nhân khi xưa khi nghi hối mà gây ra như thế, ví như con của nhà vua Sát-đế-lợi bị phạm pháp, bị giam ở nội cung tối tăm, tuy ở trong cung điện lầu các được trang sức đẹp đẽ bằng các thứ trân bảo, màn báu giường bằng vàng, trải chăn đệm rất dày êm, danh hoa khắp cả đất, đốt đại bảo hương, ăn uống đầy đủ, nhưng lại bị khóa vàng cỡi Diêm-phù-đề khóa cả hai chân.

Phật bảo Di-lặc:

–Theo ý ông nghĩ thế nào? Tâm của vương tử kia có vui được không?

Di-lặc thưa:

–Không thể vui được! Bạch Thế Tôn! Khi vương tử bị giam ở nội cung tối tăm, bị khóa hai chân nên thường suy nghĩ muốn được thoát ra khỏi, cầu xin những người thân quen biết như cư sĩ, tể quan, trưởng giả, cận thân để mong được thoát ra. Thái tử của nhà vua tuy mong ra khỏi nhưng trọn không được toại lòng, cho đến vua Sát-đế-lợi, lòng sinh vui vẻ mới được giải thoát.

Phật bảo Di-lặc:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nếu có người đọa lạc vào sự nghi hối, gieo trồng các căn lành, mong cầu trí Phật cho đến trí quảng đại, đối với tự căn lành không sinh lòng tin, do nghe danh hiệu của Phật mà khởi lòng tin, dù có sinh ở trong hoa sen trong nước kia cũng không được ra khỏi hoa sen. Các chúng sinh kia ở trong bào thai hoa sen, tưởng như đang ở trong vườn thượng uyển và ở trong cung điện.

Vì sao? Vì ở trong kia trong sạch không có mọi thứ uế ái, tất cả không có một sự gì

là không đáng vui cả. Song các chúng sinh kia ở trong năm trăm năm, không thấy Phật, không được nghe pháp, không thấy Bồ-tát và chúng Thanh văn, không được cúng dường phụng sự cho Phật, không được hỏi Pháp tạng của Bồ-tát, xa lìa tất cả căn lành thù thắng, bọn họ ở trong đó không sinh lòng vui mừng, không hay xuất hiện tu tập thiện pháp. Trong đời xa xưa tội lỗi hết rồi song sau mới được ra, ở trong lúc được ra kia, tâm mê mờ cả trên dưới bốn phương. Nếu như trong năm trăm năm không nghi hoặc, thì sẽ được cúng dường vô lượng trăm ngàn câu-chi na-do-tha Phật, gồm gieo trồng vô lượng, vô biên căn lành.

Này A-dật-đa nên biết! Sự nghi hoặc là sự tổn hại lớn nhất đối với các Bồ-tát!

Bấy giờ Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở nơi cõi nước này, Bồ-tát sẽ sinh nước Cực lạc số là bao nhiêu?

Phật bảo Di-lặc:

–Trong cõi Phật độ này có bảy mươi hai ức Bồ-tát, các vị này đã ở vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn chỗ Phật, gieo trồng các căn lành đạt quả không thoái chuyển sẽ được sinh sang nước Cực lạc kia, ngoài ra

còn có các Bồ-tát khác do ít căn lành được sinh sang nước kia, không thể nào tính đếm được.

Này A-dật-đa! Từ nơi cõi nước của Đức Như Lai Nan nhẫn, có mười tám ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ được sinh sang thế giới Cực lạc. Trong nước Phật Bảo Tạng ở phương Đông bắc, có chín mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh cõi kia. Từ trong nước Vô Lượng Thanh Như Lai, có hai mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước của Quang Minh Như Lai, có ba mươi hai ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh cõi kia. Từ trong nước Long Thiên Như Lai, có mười bốn ngàn Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thắng Thiên Lực Như Lai, có mười hai ngàn Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Su Tử Như Lai, có năm trăm Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Ly Trần Như Lai, có tám mươi một ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thế Thiên Như Lai, có sáu mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thắng Tích Như Lai, có

sáu mươi ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Nhân Vương Như Lai, có mười câu-chi Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Từ trong nước Thắng Hoa Như Lai, có năm trăm Bồ-tát, đủ đại tinh tấn hướng đến Nhất thừa, ở trong bảy ngày khiến chúng sinh lìa trăm ngàn ức na-do-tha kiếp sinh tử lưu chuyển, các vị ấy cũng sẽ được sinh thế giới Cực lạc. Từ trong nước Phát Khởi Tinh Tấn Như Lai, có sáu mươi chín ức Bồ-tát không thoái chuyển sẽ sinh nước kia. Đến nước kia rồi, cúng dường lễ bái Như Lai Vô Lượng Thọ và chúng Bồ-tát. Này A-dật-đa! Nếu ta nói đủ các phương Bồ-tát sinh về thế giới Cực lạc, hoặc đã đến, nay đến, sẽ đến, vì cúng dường lễ bái chiêm ngưỡng Đức Phật Vô Lượng Thọ... chỉ nói tên thôi, cùng kiếp cũng không hết được.

Này A-dật-đa! Ông xem các Bồ-tát Ma-ha-tát kia được lợi ích, như nghe danh hiệu của Đức Phật kia, chỉ sinh một niệm tâm vui mừng, sẽ được công đức như đã nói ở trên. Tâm hạ liệt không ngạo nghễ, thành tựu thiện căn hết đều tăng thượng.

Này A-dật-đa! Vì thế ta bảo ông và trời, người trong thế gian, A-tu-la... pháp môn này phó chúc cho ông, ông nên phải ưa mến tu tập, cho đến trải qua một ngày đêm thọ trì, đọc tụng sinh lòng hiếm có, ở trong đại chúng, vì người khác khai thị, nên khiến viết chép giữ gìn kinh này, đối với trong kinh này sinh tưởng như bậc Đạo sư.

Này A-dật-đa! Cho nên Bồ-tát Ma-ha-tát, muốn khiến vô lượng các chúng sinh... chóng an trụ không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và muốn thấy sự trang nghiêm rộng lớn kia, nhiếp thọ công đức viên mãn thù thắng ở cõi Phật kia, phải phát khởi sức tinh tấn nghe pháp môn này, giả sử trải qua lửa mạnh đầy trong đại thiên thế giới, vì cầu pháp không sinh tâm thoái lui siểm dối, đọc tụng, thọ trì, viết chép kinh quyền này, cho đến khoảng giây phút vì người khai thị, khuyên khiến nghe ngóng, không sinh lo nã, giả như phải vào chỗ lửa lớn cũng không nên nghi hối. Vì sao? Vì vô lượng ức các Bồ-tát kia, tất cả đều cầu pháp môn này, tôn trọng nghe ngóng

không sinh lòng làm trái ngược, vì thế các ông phải cầu pháp môn này.

Này A-dật-đa! Các chúng sinh được lợi lành lớn lao kia, ở đời mai sau cho đến khi chánh pháp diệt, sẽ có chúng sinh gieo trồng các căn lành, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, do Đức Như Lai kia uy lực gia hộ mà được pháp môn rộng lớn như thế, được tất cả các Đức Như Lai khen ngợi duyệt khả. Nếu đối với pháp kia nhiếp thủ gìn giữ, sẽ được trí Nhất thiết trí rộng lớn, tùy theo ý muốn trồng các căn lành. Nếu có thiện nam, thiện nữ nào hiểu rõ nghĩa rộng lớn trong pháp kia, hãy nên nghe sẽ được đại hoan hỷ và hãy thọ trì, đọc tụng, rộng vì người khác nói, thường ưa tu hành.

Này A-dật-đa! Vô lượng ức số các Bồ-tát cầu thỉnh pháp này, không từng chán trái, cho nên các người, thiện nam và thiện nữ, ở đời mai sau đối với pháp môn này hoặc đã cầu, hiện cầu và sẽ cầu đều được thiện lợi.

Này A-dật-đa! Như Lai chỗ nên làm đều đã làm. Các ông nên phải an trụ chỗ không còn nghi ngờ và gieo trồng các căn lành, nên phải tu học khiến cho không còn

nghe ngờ nữa, không nên tham vào tất cả chúng loại trần bảo để thành tựu lao ngục. Nay A-dật-đa! Phật ra đời rất khó, thân lia tám nạn cũng là khó được, pháp môn vô thượng của chư Phật Như Lai, các pháp sâu xa mười Lục, Vô úy, Vô ngại, Vô trước và pháp của Bồ-tát ba-la-mật..., người hay thuyết pháp cũng khó khai thị. Nay A-dật-đa! Người khéo thuyết pháp không phải dễ gặp được, khi kiên cố tin sâu cũng rất khó gặp, cho nên ta nay như lý tuyên nói, các ông tu tập nên theo lời dạy.

Nay A-dật-đa! Nay ta đem pháp môn này và các Phật pháp chúc lụy cho ông, ông phải tu hành đừng để cho pháp môn này bị diệt mất. Pháp môn rộng lớn vi diệu như thế, đã được tất cả chư Phật khen ngợi, không nên làm trái lời Phật dạy mà bỏ đi, sẽ khiến cho các ông không được lợi lành, sẽ phải thâm đê mê chìm đắm đủ mọi khổ ách. Cho nên ta nay làm đại phó chúc này sẽ khiến cho pháp môn này được tồn tại dài lâu bất diệt. Nên phải siêng năng tu hành thuận theo lời của ta dạy bảo.

Khi ấy Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:
Nếu như trước chưa tu phước đức

Trợn không nghe pháp vi diệu này
Dững mãi thành được các lợi lành
Nên nghe kinh sâu xa như thế.
Người kia từng thấy các Thế Tôn
Hay làm đước sáng soi đời trước
Nghe nhiều Tổng trì như biển lớn
Họ được Thánh hiền lòng vui mừng.
Người hạ liệt lười biếng tà kiến
Chẳng tin Như Lai chánh pháp ấy
Nếu từng theo luật trồng căn lành
Hạnh cứu đời kia thường tu tập.
Ví như người lòa thường tối tăm
Không thể dẫn đường cho người khác
Thanh văn đối Phật trí cũng vậy
Làm sao giác ngộ hữu tình khác
Như Lai công đức Phật tự biết
Chỉ có Thế Tôn hay mở bày
Trời, Rồng, Dạ-xoa đều không kịp
Nhị thừa tự tuyệt ở danh ngôn.
Nếu các hữu tình sẽ thành Phật
Tu vượt Phổ Hiền đến bờ kia
Diễn nói công đức của một Phật
Trải qua nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn
Trung gian khi ấy thân diệt độ
Thắng tuệ của Phật không lường được.
Vì thế tin nghe phải đầy đủ
Và được bạn lành thường nhiếp thọ

Được nghe diệu pháp sâu như thế
Thường được Thánh tôn đều kính trọng
Như Lai thắng trí khắp hư không
Nghĩa nói ra chỉ có Phật ngộ.
Bởi thế các trí sĩ bác văn
Nên tin ta nói lời như thực
Được làm thân người là rất khó
Gặp Phật ra đời lại khó hơn!
Tín tuệ phải nhiều đời mới được
Vì thế người tu nên tinh tấn.
Diệu pháp như thế đã nghe rồi
Thường nhớ chư Phật lòng vui mừng
Người kia kiếp trước thực bạn ta
Khéo hay ưa muốn Phật Bồ-đề.
Bấy giờ Đức Thế Tôn nói kinh này rồi,
trời, người trong thế gian có một vạn sáu
ngàn na-do-tha ức chúng sinh xa lìa trần
câu, được Pháp nhãn tịnh; hai mươi ức
chúng sinh được pháp quả vị A-la- hán,
sáu ngàn tám trăm Tỳ-kheo các lậu đã tận,
tâm được giải thoát; bốn mươi ức Bồ-tát
đối với đạo Vô thượng Bồ-đề trụ không
thoái chuyển, mặc đại giáp trụ sẽ thành
Chánh giác, có hai mươi lăm ức chúng
sinh được pháp nhãn không thoái, có bốn
vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sinh
đối với đạo Vô thượng Bồ-đề chưa từng

phát ý, hay mới gieo trồng các căn lành, nguyện sinh về thế giới Cực lạc thấy Phật A-di-đà, đều sẽ sinh về cõi nước của Đức Như Lai kia. Các phương khác lần lượt được thành Phật cùng tên là Diệu Âm, có tám vạn ức na-do-tha chúng sinh được thọ ký pháp nhẫn thành Vô thượng Bồ-đề, là những loài hữu tình mà Phật Vô Lượng Thọ kia khi xưa tu hành đạo Bồ-tát đã thành thực cho, những hữu tình này đều sẽ sinh thế giới Cực lạc, nhớ nghĩ chỗ phát tự nguyện khi xưa đều được thành mãn.

Bảy giờ tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, gồm hiện các loại thần biến hiếm có, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới, vô lượng ức na-do-tha trời, người, ngay lúc đó âm nhạc không trời mà tự vang, mưa hoa trời Mạn-đà-la, hoa ngạt tới gối cho đến cõi trời A-ca-nị-tra, làm ra các loại vi diệu thù thắng để cúng dường.

Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Di-lặc... và Tôn giả A-nan, tất cả đại chúng nghe Phật nói đều rất hoan hỷ tín thọ vui mừng.

(C)(C)

KINH VÔ LƯỢNG THỌ

Hán dịch: Đồi Tào Ngụy, Tam tạng Khang Tăng Khải.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương-xá, cùng chúng Đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn người. Tất cả Đại Thánh đã đạt được thần thông. Tên của các vị ấy là: Tôn giả Liễu Bản Tế, Tôn giả Chánh Nguyệt, Tôn giả Chánh Ngũ, Tôn giả Đại Hiệu, Tôn giả Nhân Hiền, Tôn giả Ly Cấu, Tôn giả Danh Văn, Tôn giả Thiện Thật, Tôn giả Cụ Túc, Tôn giả Ngưu Vương, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Tôn giả Già-da Ca-diếp, Tôn giả Na-đề Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Kiếp-tân-na, Tôn giả Đại Trụ, Tôn giả Đại Tịnh Chí, Tôn giả Ma-ha Châu-na, Tôn giả Mãn Nguyệt Tử, Tôn giả Ly Chương, Tôn giả Lưu Quán, Tôn giả Kiên Phục, Tôn giả Diện Vương, Tôn giả Quả Thừa, Tôn giả Nhân Tánh, Tôn giả Hỷ Lạc, Tôn giả Thiện Lai, Tôn

giả La-vân, Tôn giả A-nan. Các vị này đều là bậc thượng thủ. Lại có chúng Đại thừa Bồ-tát, như: Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Diệu Đức, Bồ-tát Từ Thị. Đây là tất cả Bồ-tát trong Hiền kiếp. Lại có mười sáu vị Chánh sĩ: Bồ-tát Thiện Tư Nghị, Bồ-tát Tín Tuệ, Bồ-tát Không Vô, Bồ-tát Thần Thông Hoa, Bồ-tát Quang Anh, Bồ-tát Tuệ Thượng, Bồ-tát Trí Tràng, Bồ-tát Tịch Căn, Bồ-tát Nguyệt Tuệ, Bồ-tát Hương Tượng, Bồ-tát Bảo Anh, Bồ-tát Trung Trụ, Bồ-tát Chánh Hành, Bồ-tát Giải Thoát đều noi theo đức hạnh của Bồ-tát Phổ Hiền, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện của Bồ-tát, an trú tất cả pháp công đức, đi đến mười phương thực hành phương tiện quyền xảo, nhập vào tạng pháp của Phật, rốt ráo đạt đến bờ kia, ở trong vô lượng thế giới thành Đẳng Chánh Giác, ở cõi Đâu-suất tuyên dương chánh pháp, rồi bỏ cung trời giáng thân vào thai mẹ, sinh ra từ hông bên phải hiện đi bảy bước, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp vô lượng cõi Phật trong mười phương, làm cho đại địa chấn động sáu cách. Bồ-tát cất tiếng tự xưng: Ở cõi đời này Ta là bậc tôn quý hơn hết, Đế thích, Phạm vương đều

cung phụng, trời người quy ngưỡng, thị hiện học toán số, văn chương, nghệ thuật, bắn tên, hiểu rõ đạo đức học thuật, thông suốt sách vở; dạo chơi sau vườn, luận võ so tài, thị hiện ở trong cung giữa sắc đẹp và vị ngon, thấy già, bệnh, chết, hiểu rõ thế gian là vô thường, bỏ ngôi vua, của cải, vào núi học đạo, ngựa trắng đang cỡi, mũ báu, anh lạc đều bảo đem về, bỏ y phục trân báu mà khoác pháp phục, cạo bỏ râu tóc, ngồi nơi gốc cây khỏ hạnh sáu năm, tu hành như sở nguyện, hiện ở đời năm trước, tùy thuận chúng sinh hiện có trần cấu, tắm gội nước vàng, chur Thiên che mát gốc cây, được dìu ra khỏi ao tắm, chim linh châu hầu theo đến đạo tràng, điềm lành biểu hiện, chiêu cảm công đức, thương nhận năm cỏ trái nơi gốc cây Bồ-đề, phóng ra ánh sáng lớn, khiến ma trông thấy, ma và quyến thuộc đi đến thử thách, dùng trí lực chế ngự khiến ma hàng phục được pháp vi diệu thành Tối Chánh Giác. Đế thích, Phạm vương cung kính thỉnh chuyển pháp luân, bằng bước đi giác ngộ, với tiếng nói như tiếng gầm của sư tử, đánh trống pháp, thổi loa pháp, cầm kiếm pháp, dựng cờ pháp, nổi sám pháp, sáng

điện pháp, đồ mưa pháp, ban bố pháp, thường dùng pháp âm giác ngộ thế gian ánh sáng chiếu khắp vô lượng cõi Phật, tất cả thế giới chấn động sáu cách, thâm tóm cõi ma làm rung động cung điện ma, chúng ma sợ hãi đều quy phục, xé rách lưới tà, tiêu trừ kiến chấp, phá tan phiền não, hủy hoại các dục, hộ trì thành pháp, mở rộng cửa pháp, rửa sạch cấu uế, hiển lộ trong sạch, sáng tỏ pháp Phật, tuyên dương giáo hóa, vào thành khát thực, được nhiều thức ăn, tích chứa công đức, mở mang ruộng phước, muốn tuyên chánh pháp, thị hiện mỉm cười, dùng các thuốc pháp chữa lành ba khổ, hiển hiện đạo ý vô lượng công đức, thọ ký Bồ-tát thành Đăng Chánh Giác, thị hiện diệt độ cứu tế không cùng, tiêu trừ các lậu, trồng các gốc đức, đầy đủ công đức vi diệu khó lường, đạo các cõi Phật, hiện khắp giáo hóa, công hạnh tri hành thanh tịnh không ướ. Ví như nhà ảo thuật hiện ra các hình tướng kỳ lạ, nào là hiện con trai, con gái, không thứ gì mà không biến hóa được. Vốn đã học thông suốt nên tùy ý biến hóa, các Bồ-tát này cũng như vậy, học tất cả pháp, quán triệt thông suốt, an trụ vững chắc, cảm hóa

tất cả vô số cõi Phật thấy đều thị hiện, chưa từng kiêu mạn buông lung, thương xót chúng sinh, đầy đủ tất cả các pháp như vậy, cứu xét kinh điển Bồ-tát thông suốt điều vi diệu cốt yếu, dẫn dắt mười phương, vô lượng chư Phật đều ủng hộ, đều được trụ ở chỗ Phật trụ, đều đứng nơi bậc Đại Thánh đã đứng, đều có thể truyền bá giáo pháp của Như Lai, làm bậc thầy lớn cho các Bồ-tát, dùng thiên trí thâm sâu để giáo hóa chúng sinh, thông suốt các pháp tánh, thấu đạt tướng chúng sinh, hiểu rõ các quốc độ, cúng dường chư Phật, hóa hiện thân hình giống như điện chớp, khéo học các pháp vô úy, hiểu rõ các pháp như huyền, xé rách lưới ma, mở tung trời buộc, vượt lên trên hàng Thanh văn, Duyên giác, đạt được Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, khéo lập phương tiện, chỉ rõ ba thừa, giáo hóa xong rồi thị hiện diệt độ, cũng không tạo tác, cũng không sở hữu, không sinh không diệt, đạt pháp bình đẳng, thành tựu đầy đủ vô lượng Tổng trì, trăm ngàn Tam-muội, các căn tịch tĩnh, trí tuệ thông suốt, thâm nhập pháp tạng Bồ-tát, đạt được Tam-muội Hoa Nghiêm của Phật, tuyên dương giảng

thuyết tất cả kinh điển, an trụ nơi pháp thiên định thâm sâu, đều thấy vô lượng chư Phật hiện tại. Trong khoảng một niệm đi khắp mọi nơi, cứu các khổ nạn, không cho phóng túng, phân biệt, chỉ rõ giáo pháp chân thật, đạt được trí biện tài của Như Lai, hội nhập vào các ngôn ngữ âm thanh để giáo hóa tất cả, vượt khỏi các pháp sở hữu của thế gian, tâm thường an trụ vững chắc nơi đạo độ đời. Đối với tất cả vạn vật đều tùy ý tự tại, vì sáu chúng sinh mà làm người bạn không rời thính, gánh vác gánh nặng cho chúng sinh, thọ trì pháp sâu xa của Như Lai, bảo hộ chúng tánh Phật làm cho không đoạn mất, phát sinh đại bi, thương xót chúng sinh, diễn pháp từ, trao pháp nhãn, lấp ba cõi, mở cửa thiện, dùng pháp không thỉnh ban cho chúng sinh, giống như người con hiếu thảo thương yêu cung kính cha mẹ, đối với các chúng sinh xem như mình, dùng tất cả thiện căn để đưa sang bờ giải thoát, đạt được vô lượng công đức chư Phật, trí tuệ sáng suốt không thể nghĩ bàn. Các vị Bồ-tát như vậy nhiều vô lượng không thể tính đếm cùng lúc đi đến pháp hội.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn, các căn vui vẻ, nhan sắc thanh tịnh, hào quang rực rỡ. Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy liền đứng dậy bày áo vai bên phải, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay Thế Tôn các căn vui vẻ, nhan sắc thanh tịnh, hào quang rực rỡ, ví như tấm gương sáng phản chiếu mọi hiện tượng, oai dung rực rỡ siêu tuyệt vô lượng. Con chưa từng thấy sự thù diệu như hôm nay. Bạch Thế Tôn! Con tự nghĩ: Hôm nay Thế Tôn an trụ nơi pháp kỳ đặc, an trụ nơi chỗ chư Phật trụ, an trụ nơi hạnh của bậc Đạo Sư, an trụ nơi đạo tối thắng, thực hành đức của Như Lai. Chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều nhớ nghĩ đến nhau. Nay Phật không nhớ nghĩ đến chư Phật chăng? Vì sao oai thần sáng rực như vậy?

Lúc ấy, Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Thế nào? Chư Thiên bảo ông đến hỏi Phật hay ông dùng tuệ thấy biết của mình để hỏi về oai dung của Phật?

Tôn giả A-nan bạch:

–Bạch Thế Tôn! Không có chư Thiên nào bảo con cả, con tự dùng sự thấy biết của mình để hỏi như vậy.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Này A-nan! Câu hỏi ấy thật sâu xa, người có trí tuệ thâm sâu, biện tài vi diệu, thương yêu chúng sinh mới hỏi nghĩa này. Như Lai dùng vô lượng đại bi thương xót ba cõi cho nên xuất hiện ở đời, làm sáng tỏ giáo pháp để cứu độ chúng sinh đạt được lợi ích của pháp chân thật mà vô lượng ức kiếp khó thấy khó gặp, như hoa linh thoại đúng thời xuất hiện. Điều ông hỏi hôm nay có nhiều lợi ích, khai hóa tất cả chư Thiên, loài người. Này A-nan! Nên biết trí của Như Lai Chánh Giác khó suy lường dẫn dắt và chế ngự tất cả, tuệ thấy không ngăn ngại, dùng một bữa ăn có thể nuôi mạng sống ức trăm ngàn kiếp, lại quá hơn đây vô lượng vô số, các căn vui vẻ không gì hủy hoại được, nhan sắc không biến đổi, ánh sáng không khác. Vì sao? Vì định tuệ của Như Lai thông suốt vô cùng cực, tự tại đối với tất cả pháp. A-nan, hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà thuyết giảng.

A-nan bạch Phật!

–Con mong muốn được nghe.

Đức Phật bảo A-nan:

–Trải qua vô lượng vô số kiếp xa xưa chẳng thể nghĩ bàn, Như Lai Đỉnh Quang xuất hiện ở đời, giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sinh đều được đắc đạo mới diệt độ. Tiếp đến có Như Lai tên là Quang Viễn, lại có Như Lai Nguyệt Quang, lại có Như Lai Chiên Đàn Hương, lại có Như Lai Thiện Sơn Vương, lại có Như Lai Tu Di Thiên Quan, lại có Như Lai Tu Di Đẳng Diệu, lại có Như Lai Nguyệt Sắc, lại có Như Lai Chánh Niệm, lại có Như Lai Ly Cấu, lại có Như Lai Vô Trước, lại có Như Lai Long Thiên, lại có Như Lai Dạ Quang, lại có Như Lai An Minh Đỉnh, lại có Như Lai Bất Động Địa, lại có Như Lai Lưu Ly Diệu Hoa, lại có Như Lai Lưu Ly Kim Sắc, lại có Như Lai Kim Tạng, lại có Như Lai Viêm Quang, lại có Như Lai Viêm Căn, lại có Như Lai Địa Chủng, lại có Như Lai Nguyệt Tượng, lại có Như Lai Nhật Âm, lại có Như Lai Giải Thoát Hoa, lại có Như Lai Trang Nghiêm Quang Minh, lại có Như Lai Hải Giác Thần Thông, lại có Như Lai Thủy Quang, lại có Như Lai Đại Hương, lại có Như Lai Ly

Trần Cầu, lại có Như Lai Xả Yếm Ý, lại có Như Lai Bảo Viêm, lại có Như Lai Diệu Đỉnh, lại có Như Lai Dũng Lập, lại có Như Lai Công Đức Trì Tuệ, lại có Như Lai Tế Nhật Nguyệt Quang, lại có Như Lai Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang, lại có Như Lai Vô Thượng Lưu Ly Quang, lại có Như Lai Tối Thượng Thủ, lại có Như Lai Bồ Đề Hoa, lại có Như Lai Nguyệt Minh, lại có Như Lai Nhật Quang, lại có Như Lai Hoa Sắc Vương, lại có Như Lai Thủy Nguyệt Quang, lại có Như Lai Trừ Si Minh, lại có Như Lai Độ Cái Hành, lại có Như Lai Tịnh Tín, lại có Như Lai Thiên Túc, lại có Như Lai Oai Thần, lại có Như Lai Pháp Tuệ, lại có Như Lai Loan Âm, lại có Như Lai Sư Tử Âm, lại có Như Lai Long Âm, lại có Như Lai Xử Thế. Các Đức Như Lai đó đều đã diệt độ.

Bây giờ, lại có Đức Phật hiệu là Thế Tụ Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Lúc ấy có quốc vương nghe Phật thuyết pháp sinh tâm hoan hỷ, phát tâm đạo Chánh chân vô thượng, xả bỏ ngôi

vua, cõi nước, làm Sa-môn hiệu là Pháp Tạng, tài cao trí dũng siêu việt thế gian, đi đến chỗ Đức Như Lai Thế Tụ Tại Vương, làm lễ dưới chân Phật, đi quanh bên phải ba vòng, quỳ gối chấp tay dùng kệ khen ngợi:

Dung nhan rực rỡ
Oai thần vô lượng
Sáng ngời như vậy
Không ai sánh bằng
Ánh sáng châu báu
Ma-ni nhật nguyệt
Đều bị che mờ
Giống như bóng tối
Dung nhan Như Lai
Siêu việt thế gian
Âm thanh Chánh Giác
Vang khắp mười phương
Giới văn tinh tấn
Tam-muội trí tuệ
Oai đức bậc nhất
Thù thắng hiểm có
Nghĩ thiện sâu chắc
Biến pháp chư Phật
Thâm diệu cùng tận
Sâu thăm vô biên
Vô minh tham giận

Thế Tôn dứt hẳn
Như Lai hùng dũng
Thần đức vô lượng
Công đức rộng lớn
Trí tuệ thâm diệu
Oai tướng quang minh
Chấn động đại thiên
Con nguyện thành Phật
Như đấng Pháp Vương
Vượt dòng sinh tử
Đều được giải thoát
Bồ thí, trì giới
Nhẫn nhục, tinh tấn
Thiền định, trí tuệ
Tối thượng hơn hết
Con nguyện thành Phật
Thực hành hạnh này
Chúng sinh sợ hãi
Làm cho an ổn
Giả sử có Phật
Trăm ngàn vạn ức
Vô lượng đại Thánh
Như cát sông Hằng
Cúng dường tất cả
Các Đức Phật ấy
Không bằng cầu đạo
Vững bền không lui

Ví như hằng sa
Thế giới chư Phật
Không thể tính kể
Vô số cõi nước
Ánh sáng rực rỡ
Chiếu khắp cõi này
Tinh tấn như vậy
Oai thần khó lường
Nếu con thành Phật
Cõi nước bậc nhất
Nhiều thứ kỳ diệu
Đạo tràng siêu việt
Như cảnh Niết-bàn
Không đâu sánh bằng
Con luôn thương yêu
Độ thoát tất cả
Mười phương chúng sinh
Ưa thích thanh tịnh
Đã đến nước con
Sung sướng an ổn
Mong Phật tin tưởng
Chứng thật lời con
Phát nguyện như thế
Mong cầu tinh tấn
Mười phương Thế Tôn
Trí tuệ vô lượng
Thường khiến Thế Tôn

Biết tâm hạnh con
Nếu như thân con
Ở trong khốn khổ
Cũng hành thanh tịnh
Nhẫn không hối tiếc.

Đức Phật bảo A-nan:

–Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ rồi bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Con phát tâm Vô Thượng Chánh Giác nguyện Phật vì con giảng nói rộng về kinh pháp, con sẽ tu hành bảo hộ cõi Phật, làm cho thanh tịnh trang nghiêm vô lượng cõi nước, khiến cho con ở thế gian chóng thành Chánh Giác, nhờ gốc sinh tử khô hoại”.

Đức Phật bảo A-nan:

–Lúc ấy Đức Phật Thế Tụ Tại Vương bảo Tỳ-kheo Pháp Tạng: “Tu hành như vậy mới làm trang nghiêm cõi Phật, ông nên tự biết lấy”. Tỳ-kheo Pháp Tạng bạch Phật: “Nghĩa ấy sâu xa, chẳng phải phạm vi hiểu biết của con. Cúi xin Thế Tôn diễn bày rộng rãi hạnh làm thanh tịnh cõi nước của chư Như Lai. Con nghe lời ấy rồi sẽ đúng như lời dạy mà tu hành thành tựu điều mong ước”. Đức Phật Thế Tụ Tại Vương biết được chí nguyện sâu xa rộng lớn ấy, liền vì Tỳ-kheo Pháp Tạng thuyết

kinh pháp: Ví như biển cả, có người lấy đầu múc nước, trải qua số kiếp có thể cạn đến đáy để lấy được châu báu. Người chí tâm tinh tấn cầu đạo không dừng tắt sẽ được kết quả, nguyện gì mà chẳng thành. Đức Phật Thế Tụ Tại Vương nói rộng về sự thiện ác của hàng trời người và sự xấu tốt của cõi nước của hai trăm mười ức cõi Phật. Tùy theo tâm nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng mà hiện bày. Tỳ-kheo Pháp Tạng nghe Phật nói và thấy cõi nước nghiêm tịnh rồi, phát nguyện vô thượng thù thắng, tâm được tịch tĩnh, chí không vướng mắc, tất cả thế gian không ai sánh kịp. Tỳ-kheo Pháp Tạng tiếp nhận tư duy hạnh làm trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật trọn đủ năm kiếp.

A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cõi Phật kia thọ mạng bao lâu? Đức Phật dạy:

–Thọ mạng cõi Phật kia bốn mươi hai kiếp. Lúc ấy, Tỳ-kheo Pháp Tạng tiếp nhận hạnh làm thanh tịnh hai trăm mười ức cõi Phật và đứng như vậy tu tập xong, đi đến chỗ Phật đánh lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng, đứng lại chấp tay bạch Phật: “Con đã tiếp nhận hạnh làm thanh

tĩnh trang nghiêm cõi Phật”. Phật bảo Tỳ-kheo Pháp Tạng: “Nay đã đúng lúc ông có thể nói để đại chúng có thể phát sinh vui mừng. Bồ-tát nghe pháp này rồi tu hành sẽ đầy đủ vô lượng đại nguyện”. Tỳ-kheo Pháp Tạng bạch Phật: “Xin Phật chứng xét cho, con sẽ nói đầy đủ những điều phát nguyện của con:

1. Nếu con thành Phật mà cõi nước ấy còn có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
2. Nếu con thành Phật mà hàng trời người trong cõi nước của con sau khi qua đời còn trở lại trong ba đường ác, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
3. Nếu con thành Phật, hàng trời, người trong cõi nước của con đều không được thân màu vàng ròng, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
4. Nếu con thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con hình sắc không đồng, có kẻ xấu người đẹp, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
5. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con

không biết được kiếp trước cho đến không biết được trăm ngàn ức triệu kiếp, thì con không nhận lấy Chánh Giác.

6. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con không được thiên nhãn cho đến thấy được trăm ngàn ức triệu cõi Phật, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
7. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con không được thiên nhĩ cho đến nghe được trăm ngàn ức triệu giáo pháp của chư Phật và chẳng thọ trì, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
8. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con không được tha tâm thông cho đến chỉ biết được tâm niệm chúng sinh trong trăm ngàn ức triệu cõi Phật, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
9. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con không được thần túc, thậm chí trong khoảnh khắc không thể vượt qua trăm ngàn ức triệu cõi Phật, thì con không nhận lấy Chánh Giác.

10. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con khởi tâm nhớ nghĩ tham, chấp trước thân thể, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
11. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con không an trụ nơi thiền định chắc chắn đạt đến diệt độ, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
12. Nếu con được thành Phật mà ánh sáng có hạn cho đến không chiếu sáng trăm ngàn ức triệu cõi Phật, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
13. Nếu con được thành Phật mà tuổi thọ có hạn cho đến trăm ngàn ức triệu kiếp, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
14. Nếu con được thành Phật mà hàng Thanh văn trong cõi nước của con có thể tính đếm được cho đến có chúng sinh thành Duyên giác trong ba ngàn đại thiên thế giới ở trong trăm ngàn kiếp cũng đều tính biết được số lượng ấy, thì con không nhận lấy Chánh Giác.

15. Nếu con được thành Phật thì hàng trời, người trong cõi nước của con tuổi thọ không tính đếm được, trừ họ có bản nguyện dài ngắn tùy ý, nếu chẳng như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
16. Nếu con được thành Phật hàng trời, người trong cõi nước của con còn nghe danh từ bất thiện, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
17. Nếu con được thành Phật mà vô lượng chư Phật khắp mười phương thế giới đều không ngợi khen xưng tán danh hiệu của con, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
18. Nếu con được thành Phật, chúng sinh trong mười phương hết lòng tin yêu muốn được sinh về nước con cho đến mười niệm mà không được sinh, thì con không nhận lấy Chánh Giác, chỉ trừ kẻ phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp.
19. Nếu con được thành Phật, chúng sinh trong mười phương phát tâm Bồ-đề tu tập các công đức, chí tâm phát nguyện muốn sinh về cõi

nước của con mà sau khi họ mạng chung, con không cùng đại chúng vây quanh hiện ra trước mặt người ấy, thì con không nhận lấy Chánh Giác.

20. Nếu con được thành Phật, chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu của con chuyên nhớ nghĩ đến cõi nước con, gieo trồng các gốc công đức, chí tâm hồi hướng muốn sinh về nước con mà không được toại nguyện, thì con không nhận lấy Chánh Giác.

21. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con đều chẳng đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân, thì con không nhận lấy Chánh Giác.

22. Nếu con được thành Phật mà chúng Bồ-tát ở cõi phương khác sinh về nước con thì hoàn toàn đạt đến bậc Nhất sinh bất tử, trừ người có bản nguyện, giáo hóa tự tại, vì chúng sinh nên mặc giáp thế nguyện rộng lớn tích chứa công đức, độ thoát tất cả, du hành các cõi Phật, tu hạnh Bồ-tát, cúng dường chư Phật Như

Lại mười phương, giáo hóa vô lượng hằng sa chúng sinh khiến họ đứng vững nơi đạo Chánh chân vô thượng, siêu việt các hàng phàm phu, tu hành các địa hiện tại, tu tập công đức Phổ Hiền, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.

23. Nếu con thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con, nương nhờ thần lực của Phật, cúng dường chư Phật trong khoảng một bữa ăn mà không đến khắp vô lượng vô số ức triệu cõi Phật, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
24. Nếu con được thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con, ở trước chư Phật hiện công đức của mình mà những thứ phẩm vật mong cầu cúng dường không được như ý, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
25. Nếu con được thành Phật mà Bồ-tát trong cõi nước của con, không thể diễn nói Nhất thiết trí, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
26. Nếu con được thành Phật mà Bồ-tát trong cõi nước của con không

- được thân Kim cang na-la-diên, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
27. Nếu con được thành Phật thì hàng trời, người và tất cả vạn vật trong cõi nước của con trang nghiêm thanh tịnh sáng rỡ, hình sắc đặc biệt, vi diệu cùng cực không ai suy lường được. Các chúng sinh ở cõi nước ấy, cho đến đạt được thiên nhãn mà có thể thông suốt biết được danh hiệu và số lượng, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
28. Nếu con được thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con, cho đến người có ít công đức mà không thể thấy biết cây đạo tràng ấy có ánh sáng cao bốn ngàn vạn dặm, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
29. Nếu con được thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con thọ trì đọc tụng giảng thuyết kinh pháp mà không được trí tuệ biện tài, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
30. Nếu con được thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con trí tuệ biện tài có thể tính lường, thì con không nhận lấy Chánh Giác.

31. Nếu con được thành Phật thì cõi nước của con thanh tịnh, soi thấy vô lượng vô số bất khả tư nghĩ thế giới chư Phật khắp mười phương giống như gương soi hiện thấy mặt mình, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
32. Nếu con được thành Phật, thì tất cả vạn vật ở cõi nước của con như cung điện, lầu đài, ao nước, hoa cây từ mặt đất đến hư không đều do vô lượng châu báu, trăm ngàn thứ hương hợp thành, trang trí xinh đẹp kỳ lạ siêu việt hơn cõi trời người, hương thơm xông khắp thế giới mười phương, Bồ-tát nghe mùi đều tu theo hạnh Phật, nếu không được như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
33. Nếu con được thành Phật, thì các loài chúng sinh trong vô lượng vô số thế giới chư Phật khắp mười phương mong muốn được ánh sáng con chiếu đến xúc chạm vào thân thể họ, thân tâm họ nhu hòa vượt hẳn hàng trời người, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.

34. Nếu con được thành Phật, các loài chúng sinh trong vô lượng vô số thế giới khắp mười phương nghe danh hiệu con mà không được pháp nhãn Vô sinh của Bồ-tát và các Tổng trì thâm sâu thì con không nhận lấy Chánh Giác.
35. Nếu con được thành Phật, ở trong vô lượng vô số thế giới chư Phật khắp mười phương có người nữ nghe danh hiệu con hoan hỷ tin ưa, phát tâm Bồ-đề, nhằm chán thân nữ mà sau khi mạng chung lại làm thân nữ thì con không nhận lấy Chánh Giác.
36. Nếu con được thành Phật, thì chúng Bồ-tát trong vô lượng vô số thế giới chư Phật khắp mười phương nghe danh hiệu con và sau khi mạng chung thường tu phạm hạnh, thành tựu Phật đạo, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
37. Nếu con được thành Phật mà chư Thiên, loài người trong vô lượng vô số thế giới chư Phật khắp mười phương nghe danh hiệu con cúi đầu làm lễ, năm vóc gieo sát đất,

hoan hỷ tin ưa, tu hạnh Bồ-tát thì sẽ được chư Thiên, loài người kính trọng, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.

38. Nếu con được thành Phật mà hàng trời người trong cõi nước của con muốn được y phục thì tùy ý liền có, y phục đẹp đúng pháp tự nhiên mặc trên thân như Phật khen ngợi; nếu có may, cắt, nhuộm, giặt thì con không nhận lấy Chánh Giác.

39. Nếu con được thành Phật mà hàng trời, người trong cõi nước của con hưởng thọ sung sướng không bằng Tỳ-kheo lậu tận thì con không nhận lấy Chánh giác.

40. Nếu con được thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con tùy ý muốn thấy vô lượng cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh khắp mười phương thì đều được như nguyện, đều được thấy chiếu hiện ở trong cây báu, giống như mặt mình hiện rõ trong gương, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.

41. Nếu con được thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương

- khác nghe danh hiệu con cho đến lúc thành Phật mà các căn khiếm khuyết không đầy đủ, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
42. Nếu con được thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước khác, nghe danh hiệu con thì đều được Tam-muội giải thoát thanh tịnh, trụ nơi Tam-muội này, trong khoảng khắc phát ý cúng dường vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn mà không mất định ý, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
43. Nếu con được thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu con thì sau khi lâm chung sẽ sinh vào nhà tôn quý, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
44. Nếu con được thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu con thì hoan hỷ vui mừng tu hạnh Bồ-tát, đầy đủ công đức, nếu không như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
45. Nếu con được thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương

- khác, nghe danh hiệu con thì đều được Tam-muội Phổ đẳng, trụ nơi Tam- muội này cho đến lúc thành Phật, thường thấy vô lượng vô số chư Phật, nếu không được như vậy thì con không nhận lấy Chánh Giác.
46. Nếu con được thành Phật, Bồ-tát trong cõi nước của con tùy theo chí nguyện muốn nghe pháp thì tự nhiên được nghe, nếu không như vậy thì con không thành Chánh Giác.
47. Nếu con được thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu con mà không tức khắc đạt được bậc Bất Thoái chuyển, thì con không nhận lấy Chánh Giác.
48. Nếu con được thành Phật, chúng Bồ-tát ở cõi nước phương khác nghe danh hiệu con mà không đạt được pháp nhẫn thứ nhất, thứ hai và thứ ba, đối với pháp của chư Phật không thể đạt được bậc Bất thoái chuyển thì con không nhận lấy Chánh Giác”.(C)(C)

Đức Phật bảo A-nan.

–Lúc ấy Tỳ-kheo Pháp Tạng nói những lời nguyện này rồi, liền nói kệ tụng:

Con lập nguyện hơn đời
Quyết thành đạo vô thượng
Nguyện này chẳng thành tựu
Thề không thành Chánh giác
Con ở vô lượng kiếp
Không làm đại thí chủ
Cứu khắp cả bản cùng
Thề không thành Chánh giác
Đến lúc con thành Phật
Danh tiếng vang mười phương
Nếu có người không nghe
Thề không thành Chánh giác
Lìa dục luôn chánh niệm
Tịnh tuệ tu phạm hạnh
Chí cầu đạo vô thượng
Làm thầy hàng trời người
Thần lực phóng ánh sáng
Chiếu khắp vô biên cõi
Trừ ba cấu vô minh
Cứu thoát mọi ách nạn
Khai mắt trí tuệ kia
Trừ tối mù lòa này
Đóng bít các đường ác
Mở cửa các cõi lành
Công đức được đầy đủ

Oai thân chói mười phương
Ánh mặt trời mặt trăng
Thiên quang cũng mờ nhạt
Vì chúng khai tạng pháp
Ban bố báu công đức
Thuyết pháp trong đại chúng
Như tiếng rống sư tử
Cúng dường tất cả pháp
Đầy đủ các công đức
Tuệ nguyện đều viên mãn
Làm người hùng ba cõi
Trí vô ngại như Phật
Thông đạt khắp tất cả
Nguyện công đức của con
Ngang bậc tối thắng này
Nếu thành tựu nguyện này
Đại thiên đều cảm động
Các thiên thần trên không
Sẽ mưa hoa châu báu.

Đức Phật bảo A-nan:

–Tỳ-kheo Pháp Tạng nói kệ này xong, mặt đất liền chấn động sáu cách, trời mưa hoa đẹp, tung rải trên mình Pháp Tạng, và tự nhiên trên không trung có âm nhạc vang lên tán thán: “Quyết định thành Chánh Giác Vô Thượng”. Lúc ấy, Tỳ-kheo Pháp Tạng tu tập đầy đủ những đại

nguyện như thế, chắc thật không lường dối, vượt khỏi thế gian, an lạc tịch tĩnh. Nay A-nan! Tỳ-kheo Pháp Tạng ở chỗ Đức Phật kia và giữa tám bộ đại chúng chư Thiên, ma, phạm, rồng, thần phát thệ nguyện rộng lớn ấy. Sau khi lập thệ nguyện rồi, Tỳ-kheo Pháp Tạng nhất tâm tinh chuyên trang nghiêm đẹp đẽ cõi nước, sửa sang cõi Phật rộng lớn thù thắng hơn cả; thường tạo lập như vậy không hư hoại, không biến đổi, ở trong số kiếp không thể nghĩ bàn, chứa vô lượng đức hạnh Bồ-tát, không nghĩ dục, sân, hại, không khởi tưởng về dục, sân, hại; không đắm trước sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; thành tựu nhẫn nhục, chẳng kể những sự khổ, ít muốn, biết đủ, không nhiễm sân, si; Tam-muội thường tịch, trí tuệ vô ngại, không có tâm hư dối quanh co, nhan sắc hiền hòa, lời nói dịu dàng, suy nghĩ trước mới hỏi, dừng mảnh tin tán, chí nguyện không mệt mỏi, chuyên cầu pháp thanh bạch, dùng trí tuệ tạo lợi ích cho chúng sinh, cung kính Tam bảo, phụng sự Sư trưởng, dùng đại trang nghiêm làm viên mãn các hạnh, khiến các chúng sinh thành tựu công đức, an trú nơi

pháp Không, Vô tướng, Vô nguyên, quán pháp Vô tác, Vô khởi như huyễn hóa, rời xa lời nói thô ác hại mình, hại người, mình người đều hại, tu tập lời nói hiền thiện lợi mình, lợi người, mình người đều lợi, bỏ nước và ngôi vua, dứt hẳn tài sắc, hành sáu Ba-la-mật và dạy người thực hành pháp thiện, trong vô số kiếp tích công chứa đức, tùy theo chỗ thọ sinh được tự tại theo ý muốn, vô lượng tạng báu tự nhiên phát sinh, giáo hóa an lập vô số chúng sinh, an trụ nơi đạo Chánh chân vô thượng, hoặc làm trưởng giả, cư sĩ, dòng họ cao quý, hoặc làm vua Sát-lợi, Chuyển luân Thánh vương, hoặc làm Thiên vương ở sáu cõi trời Dục giới, cho đến làm Phạm vương, thường dùng bốn sự cúng dường cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Công đức như vậy không thể kể hết, hương thơm tinh khiết ở miệng như hoa sen xanh, các lỗ chân lông trên thân tiết ra hương thơm chiên-đàn. Hương thơm này xông khắp vô lượng thế giới, dung nhan đoan chánh, tướng hảo thù diệu, tay thường phát ra châu báu vô tận, y phục, thức ăn, châu báu, hương hoa, lọng báu, cờ phướn, những vật trang nghiêm, các

vật như vậy hơn hẳn hàng trời người. Đối với tất cả pháp đều được tự tại.

A-nan bạch Phật!

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Pháp Tạng đã thành Phật và diệt độ rồi, hay là chưa thành Phật hiện nay vẫn còn?

Đức Phật bảo A-nan:

–Bồ-tát Pháp Tạng hiện ở phương Tây cách đây mười vạn ức cõi nước. Thế giới ấy tên là An Lạc.

A-nan bạch Phật:

–Đức Phật ấy thành đạo đến nay được bao lâu? Đức Phật dạy:

–Đức Phật ấy thành Phật đến nay đã được mười kiếp. Cõi nước của Đức Phật ấy tự nhiên do bảy báu như vàng bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, mã não, hợp lại thành đất rộng lớn minh mông, không giới hạn. Các báu xen nhau chói sáng rực rỡ, đẹp đẽ kỳ lạ, thanh tịnh trang nghiêm hơn cả những châu báu của tất cả thế giới khắp mười phương, là tinh túy của các báu. Bảy báu ấy như châu báu cõi trời thứ sáu. Cõi nước ấy không có núi Tu-di, núi Thiết vi, núi Kim cang và tất cả các núi, cũng không có biển cả, sông ngòi, khe suối, hang giếng, nhưng do thần lực của Phật

nên muốn thấy liền được thấy. Nước ấy không có các cõi nạn khổ như địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng không có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, không lạnh, không nóng, khí hậu ôn hòa.

Bấy giờ, A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu cõi nước ấy không có núi Tu-di thì trời Tứ thiên vương, trời Đao-lợi ở đâu?

Đức Phật bảo A-nan:

–Trời Dạ-ma cho đến trời Sắc cứu cánh đều nương ở đâu? A-nan bạch Phật:

–Hạnh nghiệp quả báo không thể nghĩ bàn. Đức Phật bảo A-nan:

–Hạnh nghiệp quả báo không thể nghĩ bàn, thế giới chư Phật không thể nghĩ bàn, năng lực công đức của chúng sinh ấy trụ nơi hạnh nghiệp nên được như vậy.

A-nan bạch Phật:

–Con chẳng nghi ngờ pháp này, nhưng muốn trừ sự nghi ngờ của chúng sinh trong vị lai nên mới hỏi nghĩa này.

Đức Phật bảo A-nan:

–Oai thần quang minh của Phật Vô Lượng Thọ tối thượng bậc nhất, ánh sáng của chư Phật không thể sánh kịp. Mặc dù trong các Đức Phật, ánh sáng trên đỉnh của mỗi vị

có thể chiếu soi trăm ngàn cõi Phật cho đến chiếu sáng hằng sa cõi Phật ở phương Đông, phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới, hoặc có ánh sáng của Phật chiếu bảy thước hoặc chiếu sáng một do-tuần hay hai, ba, bốn, năm do-tuần, cho đến chiếu khắp một cõi Phật như vậy cũng không sao sánh bằng ánh sáng trên đỉnh của Phật Vô Lượng Thọ. Do vậy, Phật Vô Lượng Thọ mới có các danh hiệu Vô Lượng Quang, Vô Biên Quang, Vô Ngại Quang, Vô Đối Quang, Diệm Vương Quang, Thanh Tịnh Quang, Hoan Hỷ Quang, Trí Tuệ Quang, Bất Đoạn Quang, Nan Tư Quang, Vô Xung Quang, Siêu Nhật Nguyệt Quang. Chúng sinh nào gặp được ánh sáng ấy thì tiêu trừ ba cấu, thân tâm nhu hòa hoan hỷ, phấn chấn, phát sinh tâm thiện. Nếu ở trong chỗ khốn khổ của ba đường ác thấy ánh sáng này thì được dứt trừ không còn khổ hoạn, và sau khi mạng chung đều được giải thoát. Nói chung ánh sáng của Phật Vô Lượng Thọ chiếu sáng đến cõi Phật khắp mười phương đâu cũng nghe biết, chẳng những mình Ta hôm nay khen ngợi ánh sáng ấy mà tất cả chư Phật, Thanh văn, Duyên

giác, Bồ-tát cũng khen ngợi như vậy. Nếu có chúng sinh nghe oai thần công đức của ánh sáng này, ngày đêm chí tâm khen ngợi không dừng thì tùy ý mong cầu liền được sinh về cõi nước ấy, được chúng Bồ-tát, Thanh văn khen ngợi công đức của họ, cho đến về sau khi được thành Phật, lại được tất cả Bồ-tát, chư Phật khắp mười phương khen ngợi ánh sáng ấy cũng như hôm nay vậy.

Đức Phật dạy:

–Ta nói về oai thần ánh sáng rực rỡ thù diệu của Phật Vô Lượng Thọ cả ngày lẫn đêm suốt một kiếp còn không thể nói hết được.

Này A-nan! Thọ mạng của Đức Phật Vô Lượng Thọ dài lâu không thể tính kể, ông có biết không? Nếu vô lượng chúng sinh ở trong thế giới khắp mười phương đều được làm người, thành tựu bậc Thanh văn, Duyên giác cùng hội thiên định nhất tâm, đem hết trí lực của họ ở trong trăm ngàn vạn kiếp tính toán về kiếp số dài lâu thọ mạng của Đức Phật ấy, cũng không thể biết cùng tận được. Chúng trời người, Thanh văn, Duyên giác trong cõi ấy thọ mạng cũng dài lâu như vậy, chẳng thể

dùng thí dụ hay tính đếm mà biết được. Số Thanh văn, Bồ-tát đó cũng nhiều vô lượng không thể tính kể được, các vị có đầy đủ trí tuệ thông đạt oai lực tự tại, có thể dùng bàn tay cầm lấy tất cả thế giới. Này A-nan! Số lượng Thanh văn ban đầu ở cõi Đúc Phật kia không thể tính kể được, chúng Bồ-tát cũng vậy. Như Tôn giả Mục-kiền-liên ở trong trăm ngàn vạn ức vô lượng vô số kiếp cho đến diệt độ tính đếm cũng không biết được số lượng ấy bao nhiêu. Ví như biển cả rộng sâu vô lượng, có người chẻ sợi tóc thành trăm phần, dùng một phần nhúng lấy một giọt nước, ý ông nghĩ sao? Giọt nước ấy so với biển cả như thế nào?

A-nan bạch Phật:

—Giọt nước ấy so với biển cả, số lượng nhiều ít chẳng phải dùng ngôn từ tính đếm thí dụ mà biết được.

Đúc Phật bảo A-nan:

—Như Mục-liên ở trong trăm ngàn vạn ức triệu kiếp, tính về số Thanh văn, Bồ-tát ban đầu kia, số được biết như một giọt nước, số không biết như nước biển cả. Hơn nữa, cõi nước kia, những cây bằng bảy báu đầy khắp thế giới: cây vàng, cây

bạc, cây lưu ly, cây pha lê, cây san hô, cây mã não, cây xa cừ. Có cây gồm hai, ba cho đến bảy báu hợp lại thành. Có cây bằng vàng, lá, hoa quả bằng bạc. Có cây bằng bạc, lá, hoa, quả bằng vàng. Có cây bằng lưu ly, lá hoa quả bằng pha lê. Có cây bằng thủy tinh, lá, hoa, quả bằng lưu ly. Có cây bằng san hô, lá, hoa, quả bằng mã não. Có cây bằng mã não, lá, hoa, quả bằng lưu ly. Có cây bằng xa cừ, lá, hoa, quả bằng châu báu. Có cây châu báu gốc bằng tử kim, thân bằng bạch ngân, nhánh bằng lưu ly, cành bằng thủy tinh, lá bằng san hô, hoa bằng mã não, quả bằng xa cừ. Có cây báu gốc bằng bạch ngân, thân bằng lưu ly, nhánh bằng thủy tinh, cành bằng san hô, lá bằng mã não, hoa bằng xa cừ, quả bằng tử kim. Có cây báu gốc bằng lưu ly, thân bằng thủy tinh, nhánh bằng san hô, cành bằng mã não, lá bằng xa cừ, hoa bằng tử kim, quả bằng bạch ngân. Có cây báu gốc bằng thủy tinh, thân bằng san hô, nhánh bằng mã não, cành bằng xa cừ, lá bằng tử kim, hoa bằng bạch ngân, quả bằng lưu ly. Có cây báu gốc bằng san hô, thân bằng mã não, nhánh bằng xa cừ, cành bằng tử kim, lá bằng bạch ngân, hoa bằng

lưu ly, quả bằng thủy tinh. Có cây báu gốc bằng mã não, thân bằng xa cừ, nhánh bằng tử kim, cành bằng bạch ngân, lá bằng lưu ly, hoa bằng thủy tinh, quả bằng san hô. Có cây báu gốc bằng xa cừ, thân bằng tử kim, nhánh bằng bạch ngân, cành bằng lưu ly, lá bằng thủy tinh, hoa bằng san hô, quả bằng mã não. Những cây báu ấy hàng hàng ngang nhau, thân đối nhau, nhánh bằng nhau, lá hướng về nhau, hoa thuận nhau, trái giống nhau, màu sắc sáng rỡ không thể nhìn thấy hết được. Mỗi khi gió mát thổi đến khiến các hàng cây báu vang ra năm âm thanh cung thương vi diệu, tự nhiên hòa nhau.

Lại nữa, cây Bồ-đề của Đức Phật Vô Lượng Thọ cao bốn trăm vạn dặm, chu vi gốc cây ấy rộng năm ngàn do-tuần, nhánh lá tỏa bốn phía đến hai mươi vạn dặm. Cây ấy do tất cả các báu quý nhất trong các loại châu báu như ngọc ma-ni nguyệt quang, hay trì hải luân hợp lại tạo thành. Xung quanh khắp các cành cây rủ xuống những chuỗi báu anh lạc trăm ngàn vạn các loại màu sắc thay đổi, vô lượng ánh sáng chiếu rọi vô cùng, và có lưới báu trân diệu giăng che trên cây. Tất cả sự

trang nghiêm theo đúng lúc mà hiện. Khi gió nhẹ từ từ thổi làm lay động cây báu, phát ra pháp âm vi diệu, vang đến khắp quốc độ của chư Phật trong mười phương. Người nào nghe âm thanh ấy thì được pháp nhãn thâm sâu, trụ bậc bất thoái chuyển cho đến thành Phật đạo, không còn gặp khổ nạn. Nếu mắt thấy sắc ấy, tai nghe âm thanh ấy, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm ánh sáng ấy, tâm duyên vào pháp tất cả đều được pháp nhãn sâu xa, trụ bậc bất thoái chuyển cho đến thành Phật, khiến sáu căn thanh tịnh sáng suốt không có các phiền não khổ hoạn.

Này A-nan! Nếu hàng trời người ở cõi nước ấy thấy cây này thì được ba pháp nhãn: Một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là pháp Nhãn vô sinh. Tất cả điều này đều do sức oai thần và sức bản nguyện kiên cố, sáng suốt, cứu cánh và hoàn mãn của Đức Phật Vô Lượng Thọ mà tự nhiên thành tựu như thế.

Đức Phật bảo A-nan:

—Ồ đời, vua có trăm ngàn âm nhạc, từ Chuyển luân Thánh vương cho đến cõi trời thứ sáu âm nhạc dần dần tăng lên ngàn vạn ức lần. Tuy nhiên vạn thứ âm

nhạc trên cõi trời thứ sáu không bằng một thứ âm thanh nơi hàng cây bảy báu ở cõi nước Đức Phật Vô Lượng Thọ, âm thanh này gấp ngàn ức lần. Ở cõi này còn có vạn thứ âm nhạc tự nhiên, tiếng nhạc ấy đều là pháp âm trong trời, thông suốt, rõ ràng, vi diệu, hòa nhã, là tối thắng bậc nhất trong những âm thanh khắp thế giới mười phương. Giảng đường, tinh xá, cung điện, lầu đài ở cõi nước ấy đều do bảy báu trang nghiêm tự nhiên hóa thành. Lại dùng các loại báu như chân châu ma-ni nối kết nhau che phủ ở trên. Bên trong, bên ngoài, hay bên trái bên phải của nơi cư ngụ đều có những ao tắm, hoặc rộng mười do-tuần, hoặc hai mươi, ba mươi cho đến trăm ngàn do-tuần, ngang rộng, sâu cạn đều như nhau, có nước tám công đức tràn đầy yên lặng trong vắt, hương thơm thanh khiết như vị cam lồ. Nếu ao bằng vàng ròng thì cát dưới đáy ao bằng bạch ngân, ao bằng bạch ngân thì cát dưới đáy ao bằng vàng ròng. Ao bằng thủy tinh thì cát dưới đáy ao bằng lưu ly, ao bằng lưu ly thì cát dưới đáy ao bằng thủy tinh. Ao bằng san hô thì cát dưới đáy ao bằng hổ phách; ao bằng hổ phách thì cát dưới đáy ao bằng

san hô. Ao bằng xa cừ thì cát dưới đáy ao bằng mã não, ao bằng mã não thì cát dưới đáy ao bằng xa cừ. Ao bằng bạch ngọc thì cát dưới đáy ao bằng tử kim; ao bằng tử kim thì cát dưới đáy ao bằng bạch ngọc. Hoặc có ao do hai báu, ao do ba báu, cho đến ao do bảy báu chuyển đổi hợp thành. Trên những bờ ao tắm có cây chiên-đàn, hoa lá rữ xuống mùi thơm tỏa khắp nơi. Hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen trắng ở cõi trời với ánh sáng đủ màu sắc xen nhau che trên mặt nước. Các Bồ-tát và chúng Thanh văn vào ao báu tắm, nếu muốn nước ngập bàn chân thì nước liền ngập bàn chân, muốn nước ngập đến đầu gối thì nước liền ngập đến đầu gối, muốn nước ngập đến lưng thì nước liền ngập đến lưng, muốn nước ngập đến cổ thì nước liền ngập đến cổ, muốn nước xối trên mình thì tự nhiên nước xối trên mình, muốn nước trở lại như cũ thì nước trở lại như cũ, muốn điều hòa nóng lạnh tự nhiên tùy ý khiến cho tinh thần cởi mở, thân thể tươi vui, trừ hết phiền não, thanh khiết trong sáng giống như không hình. Cát báu chiếu suốt không chỗ sâu nào mà không chiếu, sóng gợn lặn tẩn, dòng nước xoay

tròn từ từ không mau không chậm. Vô lượng sóng nước tự nhiên vang lên âm thanh vi diệu, tùy theo sở thích ai cũng được nghe, hoặc nghe âm thanh Phật, âm thanh Pháp, âm thanh Tăng, hoặc nghe âm thanh tịch tĩnh, âm thanh không, vô ngã, âm thanh đại từ bi, âm thanh Ba-la-mật, âm thanh mười lực vô úy, bất cộng pháp, âm thanh thông tuệ, âm thanh không tạo tác, âm thanh không sinh diệt, âm thanh nhãn Vô sinh, cho đến âm thanh cam lồ quán đảnh và những âm thanh diệu pháp. Những âm thanh như vậy thích hợp ý người nghe làm cho họ hoan hỷ vô lượng, thuận theo nghĩa thanh tịnh liả dục tịch tĩnh chân thật, thuận theo Tam bảo, lực vô sở úy, pháp bất cộng, thuận theo đạo tu hành của Bồ-tát, Thanh văn, thông tuệ, không có tên khổ nạn của ba đường ác, chỉ có âm thanh tự nhiên vui thích. Thế nên, nước ấy gọi là Cự Lạc.

Này A-nan! Người vãng sinh về nước của Đức Phật kia đầy đủ sắc thân thanh tịnh, âm thanh vi diệu và thần thông công đức hết sức thù thắng. Mọi thứ như cung điện, nhà cửa và các thức ăn uống, y phục, cho đến các hương hoa đẹp, vật trang nghiêm

đều giống như ở cung trời thứ sáu. Nếu muốn ăn bằng bát bầy báu thì tự nhiên hiện ra, nào là bát vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, chân châu. Các bát báu như vậy tùy ý hiện ra với đầy đủ trăm vị thức ăn. Tuy có thức ăn nhiều như vậy nhưng không ai ăn, mà chỉ thấy sắc nghe mùi hương, khởi ý cho là ăn nên tự nhiên được no đủ, thân tâm nhẹ nhàng không tham đắm mùi vị. Ăn xong, các thứ ấy tự nhiên biến đi và đến giờ ăn lại hiện ra. Cõi nước của Đức Phật ấy thanh tịnh an ổn, vui sướng vô cùng gần như ở cõi vô vi Niết-bàn.

Thanh văn, Bồ-tát, hàng trời người ở cõi nước ấy trí tuệ cao siêu, thần thông tự tại, đều đồng một thân hình, không có tướng khác lạ, chỉ vì thuận theo các phương khác nên có tên trời người, dung mạo đoan chánh, hơn hẳn thế gian, nhan sắc vi diệu chẳng phải trời chẳng phải người, đều thọ thân hư vô tự nhiên, thể trạng vô cực.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nhu ở thế gian người ăn mày nghèo cùng đứng cạnh nhà vua thì dung mạo hình dáng có giống nhau không?

A-nan bạch Phật:

—Người ăn mày này đứng cạnh nhà vua thì gầy gò xấu xí, trăm ngàn vạn ức lần không dùng để so sánh được. Vì sao? Vì người ăn mày hạ tiện, áo không đủ che thân, cơm ăn không đủ bữa, đói lạnh khôn khổ, tình người khô cạn. Người này do đời trước không gieo trồng phước đức, tích chứa của cải không bố thí, giàu có càng keo kiệt, chỉ muốn hưởng thụ, tham cầu không chán, chẳng chịu tu điều lành, phạm việc ác chất cao như núi, nên sau khi chết tài sản tiêu tan, đâm ra ưu sầu khổ não, tự bản thân vô dụng để rồi làm nô lệ cho kẻ khác, không có việc thiện để nương nhờ, không có chút phước để trông cậy. Do vậy, khi chết đọa vào đường ác, chịu khổ lâu dài, và đến lúc được sinh làm người thì rơi vào hạng hạ tiện, ngu si, xấu xí, khổ não cùng cực như vậy. Còn bậc đế vương sở dĩ được mọi người tôn quý là do đời trước tích chứa công đức, thương yêu bố thí, nhân ái giúp đỡ, chánh tín tu tập pháp thiện, không gây tranh chấp, nên sau khi qua đời, nhờ phước ấy mà sinh vào đường lành, ở cõi trời hưởng nhiều phước đức vui sướng, tích tập phước thiện. Nay được làm người, được sinh vào vương gia,

tự nhiên tôn quý, dung mạo đoan nghiêm được mọi người kính trọng, mặc đẹp, ăn ngon, tùy ý hưởng thọ. Nói chung tất cả đều nhờ phước đức đời trước nên đạt được như vậy.

Đức Phật bảo A-nan:

—Ông nói rất đúng! Tuy nhiên, dù nhà vua là bậc tôn quý trong đời với tướng mạo đẹp đẽ, nhưng so với Chuyển luân Thánh vương thì xấu xí vô cùng, giống như người ăn mày ở bên cạnh nhà vua vậy. Chuyển luân Thánh vương oai nghi, tướng mạo thù đặc vi diệu bậc nhất trong nhân gian, nhưng so với Thiên vương Đao-lợi thì lại xấu xí vạn ức lần không thể ví dụ được. Nếu Thiên đế so với Thiên vương cõi trời thứ sáu thì dù gấp trăm ngàn ức lần cũng không thể so sánh được. Nếu Thiên vương ở cõi trời thứ sáu đem so sánh với Thanh văn, Bồ-tát ở cõi Phật Vô Lượng Thọ thì ánh sáng dung mạo dù gấp trăm ngàn vạn ức lần cũng không thể bì kịp.

Đức Phật bảo A-nan:

—Chư Thiên, loài người ở cõi Phật Vô Lượng Thọ có những y phục, thực phẩm, hương hoa, anh lạc, phướn, lọng báu, âm

thanh vi diệu, cung điện nhà cửa, lầu đài đều cân xứng với thân hình cao thấp, lớn nhỏ của họ, hoặc do một báu, hai báu, cho đến vô lượng báu tạo thành tùy theo ý muốn của họ mà đều hiện đến. Lại có y báu đẹp để trải trên đất, tất cả hàng trời người đi trên đó. Cõi nước ấy có vô lượng lưới báu giăng che ở trên và có trăm ngàn châu báu đẹp để khác lạ với chỉ vàng chân châu trang hoàng xung quanh bốn phía. Các linh báu rủ xuống với màu sắc sáng rỡ tuyệt đẹp, và tức khắc có ngọn gió nhẹ tự nhiên thổi đến. Ngọn gió ấy điều hòa không lạnh, không nóng, ấm áp mát dịu, không nhanh không chậm. Khi gió thổi đến chạm vào lưới báu và các cây báu, khiến phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, lan truyền muôn thứ hương đức ôn nhã. Nếu ai được nghe âm thanh ấy thì phiền não tự nhiên không sinh. Nếu ngọn gió chạm đến thân thì đều được an lạc, giống như Tỳ-kheo đắc Tam-muội diệt tận. Ngọn gió ấy lại thổi nhẹ làm hoa rơi khắp cõi Phật thứ tự theo màu sắc không có lẫn lộn, hoa ấy mềm mại tươi thắm, hương thơm ngào ngạt, và nếu có ai giẫm lên hoa thì hoa kia lún xuống khoảng bốn tấc

nhưng vừa cất chân lên thì hoa trở lại như cũ. Khi hoa vừa héo, mặt đất nứt ra khiến hoa rơi vào trong đường nứt mà biến mất không còn để lại dấu vết. Tùy theo thời tiết mà gió thổi hoa rơi sáu lần như vậy. Tại cõi nước ấy, lại có những hoa sen báu mọc khắp nơi, mỗi đóa hoa sen báu có trăm ngàn ức cánh, ánh sáng của hoa ấy có vô lượng màu sắc, hoa sắc xanh ánh sáng xanh, hoa sắc trắng ánh sáng trắng, hoa vàng, đỏ, tím cũng như vậy. Ánh sáng của hoa sen chói sáng hơn cả mặt trời mặt trăng. Trong mỗi đóa hoa sen phát ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng. Trong mỗi ánh sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Đức Phật với thân màu hoàng kim tướng hảo đặc biệt. Mỗi Đức Phật lại phóng ra trăm ngàn ánh sáng, khắp vì mười phương mà thuyết pháp vi diệu. Chư Phật như thế đều an lập cho vô lượng chúng sinh ở nơi chánh đạo. (C)(C)

KINH VÔ LƯỢNG THỌ

*Hán dịch: Đời Tào Ngụy, Tam tạng
Khang Tăng Khải.*

QUYÊN HẠ

Đức Phật bảo A-nan:

–Chúng sinh nào sinh về cõi nước ấy đều được trụ ở chánh định. Vì sao? Vì trong cõi Phật ấy không có tà kiến và tà định. Do vậy hằng sa chư Phật Như Lai ở khắp mười phương đều cùng tán thán oai thần công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ. Chúng sinh nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy tin tưởng hoan hỷ, cho đến một niệm chí tâm hồi hướng nguyện sinh về cõi Phật kia, liền được vãng sinh, trụ bậc bất thoái chuyển, chỉ trừ hạng phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng chánh pháp.

Này A-nan! Chư Thiên, loài người ở cõi nước khắp mười phương, chí tâm nguyện sinh về cõi nước ấy gồm có ba bậc: Bậc thượng, là người thoát ly sự ràng buộc gia đình, xuất gia làm Sa-môn, phát tâm Bồ-đề, nhất tâm chuyên niệm Đức Phật Vô Lượng Thọ, tu các công đức nguyện sinh về cõi nước ấy. Các chúng sinh này khi

mạng chung được Đức Phật Vô Lượng Thọ cùng đại chúng hiện ra trước mặt, liền theo Đức Phật ấy vãng sinh về cõi Cực Lạc, rồi tự nhiên hóa sinh ở trong hoa bảy báu, trụ ở bậc bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại. Thế nên, này A-nan! Chúng sinh ở đời hiện tại muốn thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ thì nên phát tâm Bồ-đề vô thượng, tu hành các công đức, nguyện sinh về cõi Cực Lạc. Này A-nan! Bậc trung là chư Thiên, loài người ở khắp mười phương thế giới, chí tâm nguyện sinh về cõi nước ấy, tuy chẳng thể làm Sa-môn, tu công đức lớn nhưng phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhất tâm chuyên niệm Đức Phật Vô Lượng Thọ, làm lành hoặc ít hoặc nhiều, giữ gìn trai giới, xây dựng tháp tượng, cúng dường Sa-môn, treo phan, đốt đèn, rải hoa, đốt hương, dùng việc này để hồi hướng nguyện sinh về cõi nước Cực Lạc, thì người này lúc qua đời được Phật Vô Lượng Thọ hóa hiện thân hình đầy đủ tướng hảo sáng rỡ cùng với đại chúng hiện ra trước mặt để đón rước về thế giới Cực lạc và an trú quả vị bất thoái chuyển, công đức trí tuệ gần như bậc thượng. Này A-nan! Bậc hạ là chư Thiên, loài người ở

khắp mười phương thế giới, chí tâm muốn sinh về cõi Cực lạc, nhưng không thể làm các công đức mà chỉ phát tâm Bồ-đề vô thượng, nhất tâm chuyên niệm cho đến mười niệm, niệm Đức Phật Vô Lượng Thọ, nguyện sinh về cõi nước ấy, hoặc nghe giáo pháp thâm sâu hoan hỷ tin thọ, không có hoài nghi, cho đến một niệm nhớ nghĩ Đức Phật kia, dụng tâm chí thành nguyện sinh về cõi nước ấy thì người này khi qua đời, mộng thấy Đức Phật kia và liền được vãng sinh với công đức trí tuệ cũng gần như bậc trung. Nay A-nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ có oai thần vô lượng, vì thế vô số chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới đều khen ngợi Đức Phật Vô Lượng Thọ. Hằng sa cõi Phật ở phương Đông có vô lượng vô số chúng Bồ-tát đều đến chỗ Đức Phật Vô Lượng Thọ, cung kính cúng dường Phật và chúng Bồ-tát, Thanh văn, rồi lắng nghe, thọ trì kinh pháp. Các cõi Phật ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía trên dưới đều cũng như thế.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Các cõi Phật phương Đông
Số nhiều như hằng sa
Các Bồ-tát cõi ấy

Đến lễ Phật Vô Lượng
Nam, Tây, Bắc, bốn hướng
Trên dưới cũng như vậy
Chúng Bồ-tát ở đây
Đến lay Phật Vô Lượng
Tất cả các Bồ-tát
Đều đem hoa cõi trời
Hương báu y vô giá
Cúng dường Phật Vô Lượng
Đều cùng tâu nhạc trời
Phát ra tiếng hòa nhã
Ca ngợi đáng Tội thặng
Cúng dường Phật Vô Lượng
Thấu suốt thần thông tuệ
Vào sâu các pháp môn
Đầy đủ tạng công đức
Trí tuệ không ai bằng
Mặt trời trí tuệ soi
Tiêu trừ mây sinh tử
Cung kính nhiễu ba vòng
Đánh lễ đáng Vô thượng
Cõi Phật ấy nghiêm tịnh
Vi diệu khó nghĩ bàn
Do phát tâm vô thượng
Nguyện nước ta cũng vậy
Lúc ấy Phật Vô Lượng
Hoan hỷ miệng mỉm cười
Miệng phóng vô số quang

Chiếu khắp cõi mười phương
Rồi quay về quanh thân
Ba vòng vào đỉnh Phật
Tất cả chúng trời người
Đều vui mừng hơn hờ
Đại sĩ Quán Thế Âm
Sửa y phục lại hỏi
Cớ sao Phật mỉm cười
Nguyện xin Phật nói cho
Tiếng Phật như sấm động
Tám âm thanh vi diệu
Sẽ thọ ký BỒ-tát
Ông lắng nghe Ta nói
Chánh sĩ mười phương đến
Ta đều biết nguyện họ
Mong cầu cõi nghiêm tịnh
Thọ ký sẽ thành Phật
Hiểu rõ tất cả pháp
Như huyền mộng, tiếng vang
Viên mãn các đại nguyện
Sẽ sinh cõi như vậy
Biết pháp như ánh chớp
Đầy đủ đạo BỒ-tát
Và các gốc công đức
Thọ ký sẽ thành Phật.
Thông đạt các pháp môn
Đều là không, vô ngã
Chuyên cầu tịnh cõi Phật

Sẽ thành cõi như vậy
Chư Phật bảo Bồ-tát
Gần gũi Phật An Dưỡng
Nghe pháp ưa thọ trì
Mau được chỗ thanh tịnh
Đến cõi nghiêm tịnh ấy
Thì mau được thân thông
Chắc chắn Phật Vô Lượng
Thọ ký thành Chánh Giác
Phật ấy có thế nguyện
Nghe tên muốn vãng sinh
Đều được sinh cõi ấy
Đạt đến Bất thoái chuyển
Bồ-tát phát chí nguyện
Muốn nước tôi cũng vậy
Nhớ độ khắp chúng sinh
Danh tiếng vang mười phương
Phụng sự ức Như Lai
Biến hóa đến các cõi
Cung kính cúng dường Phật
Trở về nước An Dưỡng
Người nào tâm bất thiện
Không được nghe kinh này
Người có giới thanh tịnh
Mới được nghe chánh pháp
Đã từng thấy Thế Tôn
Thì tin được việc này
Cung kính nghe phụng hành

Vui mừng rất hớn hờ
Kiêu mạn, ngu, biếng nhác
Khó tin được việc này
Đời trước thấy chư Phật
Ưu thích nghe chánh pháp
Thanh văn hoặc Bồ-tát
Chẳng biết được tâm Phật
Ví như người mù lòa
Muốn dẫn đường người khác
Biên trí tuệ của Phật
Sâu rộng không bờ đáy
Nhị thừa chẳng lường được
Chỉ riêng Phật sáng tỏ
Giả sử các chúng sinh
Đều đắc đạo tất cả
Tuệ thanh tịnh vốn không
Ức kiếp nghĩ trí Phật
Tận lực để giảng thuyết
Suốt đời chẳng biết được
Trí Phật không bờ bến
Đạt đến chỗ thanh tịnh
Tuổi thọ rất khó được
Phật ra đời khó gặp
Có tín tuệ cũng khó
Người tinh tấn mong cầu
Nghe pháp không thể quên
Cung kính và hoan hỷ
Là bạn lành của Ta

Vì vậy nên phát tâm
Dù lửa cháy thế gian
Quyết vượt qua nghe pháp
Sẽ được thành Phật đạo
Vượt qua dòng sinh tử.

Đức Phật bảo A-nan:

–Bồ-tát ở cõi nước kia rất ráo đều đạt đến Nhất sinh bất tử, ngoại trừ những vị có bản nguyện vì chúng sinh nên dùng công đức thế nguyện rộng lớn để tự trang nghiêm, muốn độ thoát hết tất cả chúng sinh. Này A-nan! Hàng Thanh văn trong cõi nước ấy thân chiếu ánh sáng một dặm, ánh sáng Bồ-tát chiếu sáng trăm do-tuần. Có hai Bồ-tát tối tôn bậc nhất có ánh sáng oai thần chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

A-nan bạch Phật:

–Hai vị Bồ-tát ấy danh hiệu là gì?

Đức Phật dạy:

–Vị thứ nhất hiệu là Quán Thế Âm và vị thứ hai hiệu là Đại Thế Chí. Hai vị Bồ-tát ấy ở cõi nước này tu hạnh Bồ-tát, lúc lâm chung hóa sinh về cõi Cực lạc. Này A-nan! Chúng sinh nào sinh về cõi nước ấy đều đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, trí tuệ viên mãn, thâm nhập các pháp, thấu rõ chỗ cốt lõi vi diệu, thân thông vô ngại, các

căn sáng suốt, lanh lợi. Người căn trí chậm chạp thì thành tựu hai pháp nhãn. Người căn trí lanh lợi thì được vô số pháp Nhãn vô sinh. Bồ-tát ở cõi nước ấy cho đến lúc thành Phật, không sinh vào cõi ác, thần thông tự tại, thường biết thọ mạng đời trước, trừ người thị hiện sinh về đời ác năm trước ở phương khác, như cõi Ta-bà của Ta đây.

Này A-nan! Bồ-tát ở cõi Cực lạc nhờ oai thần của Phật, trong khoảng thời gian một bữa ăn, đi đến vô lượng thế giới mười phương, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Tùy theo tâm nguyện của họ mà vô số vô lượng phẩm vật cúng dường như y phục, phướn lông, cờ phướn tự nhiên hiện ra và theo ý nghĩ liền hiện ra trân báu vi diệu thù đặc mà thế gian chẳng có được. Bồ-tát liền đem tung lên cúng dường chư Phật, Bồ-tát, đại chúng Thanh văn. Những thứ ấy ở giữa không trung hóa thành lọng hoa chói sáng xinh đẹp, hương thơm tỏa khắp nơi. Chu vi lọng hoa ấy bốn trăm dặm và lần lần lớn gấp bội, cho đến che trùm cả ba ngàn đại thiên thế giới rồi dần dần ẩn mất. Các vị Bồ-tát ấy đều vui mừng, ở giữa không trung tấu lên nhạc trời, dùng âm thanh vi diệu tán thán công

đức của chư Phật, lắng nghe kinh pháp, vui mừng vô lượng. Cúng dường chư Phật xong, chư vị bỗng nhiên nhẹ nhàng, trở về cõi An lạc trước giờ thọ trai.

Này A-nan! Đức Phật Vô Lượng Thọ khi ban pháp ngữ, đại chúng Thanh văn, Bồ-tát đều vân tập tại giảng đường bằng bảy báu.

Đức Phật thuyết giảng thông suốt giáo pháp vi diệu, không ai không hoan hỷ, tâm hiểu đặc đạo. Lúc ấy bốn phương tự nhiên gió thổi, lay động cây báu phát ra năm thứ âm thanh, và vô lượng hoa đẹp theo gió bay đi khắp nơi, tự nhiên cúng dường như vậy không dứt. Tất cả chư Thiên đều mang trăm ngàn hương hoa, vạn thứ âm nhạc cúng dường Đức Phật và đại chúng Thanh văn, Bồ-tát ở cõi nước ấy. Chư Thiên rải hoa xông hương, tấu lên các thứ âm nhạc, trước sau qua lại tùy theo thứ lớp. Lúc ấy, tất cả đại chúng đều vui vẻ không thể nói hết được. Chư Bồ-tát sinh về cõi Cực lạc, thường thuyết giảng chánh pháp, tùy thuận trí tuệ không có sai lầm. Bồ-tát đối với vạn vật ở cõi nước ấy, không có tâm chấp là của ta, không có tâm nhiễm trước, qua, lại, tới, lui tâm không hề lụy, tùy ý tự tại, không thân

không sợ, không người không ta, không tranh giành, không kiện tụng. Đối với chúng sinh thì sinh tâm đại từ đại bi làm lợi ích, tâm nhu hòa điều thuận, không có sân giận, tâm thanh tịnh không biếng nhác chán nản, xa lìa triền cái, tâm bình đẳng, tâm thù thắng, tâm sâu sắc, tâm định, tâm thích pháp, ưa pháp, hoan hỷ đối với pháp, diệt trừ phiền não, xa lìa tâm cõi ác, rốt ráo tất cả hạnh Bồ-tát, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức, đạt được các thông tuệ, thiền định sâu xa, chí nguyện ở Bảy Phần Bồ-đề, nương pháp Phật để tu tâm, nhục nhãn trong sáng phân biệt rõ tất cả, thiên nhãn thông đạt vô lượng vô biên, pháp nhãn quán sát rõ ráo các đạo, tuệ nhãn thấy rõ chân như, có thể vượt sang bờ giác ngộ, Phật nhãn thấy rõ tất cả pháp tánh, dùng trí vô ngại giảng thuyết cho người, bình đẳng quán ba cõi là không, không thật có, chí mong cầu pháp Phật, đầy đủ biện tài, trừ diệt hoạn nạn phiền não cho chúng sinh, nương theo Như Lai, hiểu rõ pháp như như, thấy rõ phương tiện, âm thanh tập diệt, không thích ngôn ngữ thế tục, thích luận bàn về chánh pháp, tu các việc lành, chí tôn sùng Phật đạo, biết tất cả pháp đều là tịch diệt, hai thứ còn lại là

sinh thân và phiền não đều dứt hết, nghe pháp thâm sâu, tâm không nghi ngờ sợ hãi, thường tu hành đại bi sâu xa vi diệu, che chở tất cả, cứu cánh nhất thừa đạt đến giải thoát, quyết đoạn lưới nghi, tâm sinh trí tuệ. Đối với giáo pháp Phật tóm thâu hết tất cả, trí tuệ như biển cả, Tam-muội như núi cao, ánh sáng trí tuệ chiếu soi hơn ánh mặt trời mặt trăng viên mãn đầy đủ pháp thanh tịnh, giống như núi Tuyết chiếu soi các công đức đều trong sạch, giống như mặt đất không có tâm phân biệt sạch dơ tốt xấu, giống như nước sạch tẩy rửa các phiền não cấu uế, giống như lửa lớn thiêu cháy tất cả củi phiền não, giống như gió lớn đi qua các thế giới không có chướng ngại, giống như hư không không có dính mắc tất cả vạn vật, ở trong thế gian không bị nhiễm ô như hoa sen, chuyên chở chúng sinh ra khỏi biển sinh tử giống như cỗ xe lớn, giác ngộ những kẻ chưa giác ngộ giống như mây dày bị sám pháp xua tan, giống như mưa lớn, mưa pháp cam lồ thấm nhuần chúng sinh, như núi kim cang chúng ma ngoại đạo không thể lay động, giống như Phạm Thiên vương là bậc tối thượng đối với các pháp thiện, giống như cây Ni-câu-loại che trùm

khấp tất cả, giống như hoa sen xanh hiếm có khó gặp, thu phục ngoại đạo giống như kim-sí-diêu, không có cát chứa như loài du cầm, không ai thắng được như loài ngư vương, khéo điều phục như loài voi chúa, không sợ hãi như sư tử chúa, đại từ bình đẳng như hư không khoáng đãng, dứt lòng ganh ghét, chẳng mong hơn người, chuyên ưa câu pháp không biết chán nản, thường muốn nói rộng, chí không mệt mỏi, đánh trống pháp, dựng cờ pháp, mặt trời trí tuệ chiếu soi trừ diệt si ám, tu sáu pháp hòa kính, thường hành bố thí, chí dũng mãnh tinh tấn, tâm không nhu nhược thoái lui, là đèn sáng cho đời, là ruộng phước tối thắng, thường làm bậc thầy dìu dắt bình đẳng, không thương ghét, chỉ thích chánh đạo, chẳng thích gì khác, nhỏ gai ái dục, an ổn chúng sinh, công đức thù thắng, không ai chẳng tôn kính, diệt trừ ba cấu, thần thông tự tại. Tất cả lực nhân, lực duyên, lực ý, lực nguyện, lực phương tiện, lực thường, lực thiện, lực định, lực tuệ, lực đa văn, lực bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ, lực chánh niệm, chỉ quán, các thông tuệ, chư vị đều thông đạt. Các năng lực như pháp điều phục chúng sinh như thế đều đầy đủ, thân

sắc tướng hảo, công đức biện tài đều trang nghiêm đầy đủ không ai bằng. Chư vị Bồ-tát ấy cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật khen ngợi, rớt ráo các Ba-la-mật của Bồ-tát, tu tập Tam-muội Không, Vô tướng, Vô nguyện, các môn Tam-muội không sinh không diệt, vượt xa địa vị Thanh văn, Duyên giác.

Này A-nan! Chư Bồ-tát đó thành tựu vô lượng công đức như vậy, Ta chỉ nói sơ lược cho ông thôi. Nếu nói rộng ra thì trăm ngàn vạn kiếp cũng không thể nào hết được.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

—Chư Thiên, loài người, Thanh văn, Bồ-tát ở cõi Phật Vô Lượng Thọ có công đức trí tuệ không thể nói hết được. Cõi nước ấy vi diệu, an lạc, thanh tịnh như thế, sao không gắng sức làm lành, nhớ nghĩ về đạo, không chấp cao thấp, thông đạt vô biên cõi. Các người nên tinh tấn, nỗ lực siêng năng tự cầu sẽ được siêu việt tất cả, vãng sinh về cõi Cực lạc, dứt năm đường ác, tiến đến đạo vô cùng, dễ được vãng sinh nhưng không có người. Cõi nước ấy không chống trái, tự nhiên được dẫn dắt vậy tại sao không bỏ việc đời, tinh tấn cầu đạo, có thể sống lâu, hưởng vui không

cùng cực. Những người đời phước mỏng cùng tranh đua những việc không cần thiết, ở trong chỗ khốn khổ ác nghiệt này mà nhọc nhằn kinh doanh để nuôi dưỡng mạng sống. Không luận cao quý, thấp hèn, giàu nghèo, nam nữ, lớn nhỏ đều cùng lo nghĩ về tiền tài, dù có hay không đều ưu tư sâu khổ, lo lắng kinh doanh, âu lo chông chất, bị tâm đuôi chạy không lúc nào yên. Có ruộng lo ruộng, có nhà lo nhà, có bò, ngựa, lục súc, nô tỳ, tiền của, y phục, thực phẩm, các vật dùng khác đều phải lo lắng, lại lo trăm ngàn thứ, toan tính, suy nghĩ, lo sâu, sợ hãi. Bỗng dưng bị vô thường, nước, lửa, trộm cướp, oan gia trái chủ thiêu đốt cuốn trôi, chiếm đoạt làm tiêu tan không còn, lại buồn đau hoảng sợ không lúc nào thoải mái, trói buộc sân hận trong tâm, không lìa sâu não, tâm ý cố chấp, không có buông xả, hoặc đến lúc chết, bỏ của mà đi, không mang theo thứ gì, giàu sang phú quý cũng có khổ này, ưu sầu sợ hãi vạn mối khổ nhọc như vậy, lại thêm các nỗi thống khổ về nóng lạnh. Hạng bần cùng, thấp hèn, khốn khổ thì thường lo lắng cách khác, như người không có ruộng lo lắng muốn có ruộng; không có nhà cũng lo lắng

muốn có nhà; không có bò, ngựa, lục súc, nô tỳ, tiền của, y phục, thức ăn và các thứ khác cũng lo lắng muốn có được. Nhưng khi vừa có một lại thiếu một, có cái này thiếu cái kia, suy nghĩ muốn có cho đều như nhau, vừa có đầy đủ lại tiêu xài hoang phí đến nỗi tan gia bại sản. Sầu khổ như vậy nên lại cầu xin, nhưng lúc không thể có được thì nghĩ cũng vô ích, khiến thân tâm mệt mỏi, đứng ngồi không yên, lo nghĩ liên tục, khổ não vô tận, lại chịu đầy đủ các thứ khổ nóng lạnh. Hoặc lúc chết sinh lên cõi trời, không chịu làm việc lành, tu tập phước đức, thì khi qua đời, đi một mình hướng đến đường thiện hay ác không phân biệt được. Vì thế mọi người ở thế gian như cha con, anh em, vợ chồng, quyến thuộc nội ngoại phải thương kính nhau không ganh ghét nhau. Dù có tài sản hay không có đi nữa cũng nên thông cảm giúp đỡ lẫn nhau, không nên tham tiếc, lời nói nhu hòa chớ trái nghịch nhau. Nếu lúc tranh cãi dù sinh tâm giận, ganh ghét nhau ít nhưng chuyển thành oán thù lớn. Vì sao? Vì trong thế gian làm hại lẫn nhau, tuy không hại tức thời báo ứng phá nhau nhưng ngậm độc nuôi oán kết chặt tâm phần nộ, tự nhiên khắc sâu vào tàng thức

không tách rời được, để rồi khi tái sinh gặp nhau trở lại báo ứng. Ở trong ái dục tại thế gian, sinh tử đến đi một mình, sẽ hướng đến chỗ khổ vui, tự mình phải chịu, không ai thay thế. Thiện ác biến hóa vô cùng, phúc họa đều có quả báo khác nhau. Nếu đời trước đối đãi vui vẻ hay khắc nghiệt với nhau thì khi chết rồi sẽ đi vào cõi nước xa xôi mà mình không hay biết gì. Trên tiến trình sinh tử ấy, mỗi người đều gánh chịu một hạnh nghiệp riêng nên thường cô độc một mình biệt ly mãi không cùng đường đi không thể hẹn ngày gặp lại. Sự tình này thật là cay nghiệt. Vậy nay lại gặp nhau sao không vứt bỏ các việc tội lỗi! Lúc mạnh khỏe phải nỗ lực làm các việc thiện, tinh tấn nguyện cứu độ thế gian để có thể được sống lâu. Sao không cầu đạo, an ổn tu tập đợi đến lúc nào? Người đời không tin làm việc thiện được thiện, tu đạo đắc đạo, không tin người chết rồi sẽ tái sinh trở lại, hay bố thí được phước. Nói chung đa phần gặp việc thiện ác đều không tin, cho việc ấy không như vậy, hoàn toàn không thật có, chỉ tin ở những việc xảy ra trước mắt. Hơn nữa, họ nhất nhất tiếp nối vâng theo lời dạy thành kiến của cha, tổ tiên đời trước, hoàn

toàn không làm việc thiện, không biết đạo đức, nên thân ngu thần tối, tâm trí bé tắc, đường thiện ác, nẻo sinh tử không thể tự thấy, không ai chỉ bảo, nên tốt xấu, họa phúc đều làm hết. Vì thế, việc sinh tử đọa lạc xảy ra trong ba cõi tiếp nối mãi như thế là lẽ thường tình, chẳng có gì ngang trái. Trong thế gian chuyện cha khóc con, hoặc con khóc cha, anh em vợ chồng cùng khóc tiễn đưa nhau đến tuổi vàng, làm điên đảo trên dưới vốn là vấn đề phổ biến khi quỷ vô thường thành linh cướp đi mạng sống. Nên biết cuộc đời chẳng có chi tồn tại mãi. Nhưng con người phần đông tin theo tà đạo, không chịu nghe lời giáo huấn chân thật nên sinh tử lưu chuyển mãi không bao giờ chấm dứt. Người như vậy ngu dốt tối tăm ngang ngược không tin kinh pháp, tâm không lo xa, ý thích tham dục, ngu si, mê hoặc, ái nhiễm, không thông đạt đạo đức, mê đắm tham giận, tham lam tài sắc, do đó nên không đắc đạo, nên hướng đến đường ác chịu khổ sinh tử không cùng. Than ôi! Đáng thương thay! Hoặc cha con, anh em, vợ chồng lúc sinh ly tử biệt lại thêm buồn rầu thương yêu quyến luyến, nhớ nghĩ trời buộc, trong lòng đau khổ vẫn vương, nhớ

thương chồng chất ngày hết, năm hết không có nguôi ngoai. Đối với lời dạy đạo đức, tâm họ không hiểu rõ, ý tưởng quyền luyến không lìa tình dục, mịt mờ bết tắc ngu muội lấp che, không thể suy nghĩ sâu xa, tính toán kỹ lưỡng để tâm tự đoan chánh, chuyên tinh hành đạo, quyết đoạn việc thế gian, quay về chỗ rốt ráo nên đến khi qua đời không thể đắc đạo, không biết làm sao. Rốt cuộc đều do hèn kém khúc mắc tham đắm ái dục, phần nhiều mê lầm đạo, người hiểu đạo thì rất ít. Người đời thường không biết cách làm việc thiện, không có tôn ti thượng hạ, nên nghèo giàu hay sang hèn đều chịu khổ nhọc nhàn, ô m lòng sát hại độc địa, khí ác mịt mù, làm việc hư dối, trái nghịch trời đất, không hợp nhân tâm. Tuy bản tính vốn không ác nhưng tùy cảnh mà phát sinh, buông lung hành động mắc phải tội ác, tuổi thọ chưa hết phải chịu khổ đốn rồi rơi vào đường ác, nhiều đời khổ cực, xoay chuyển mãi trong đó cả ngàn ức kiếp không có kỳ hạn ra khỏi. Nỗi thống khổ ấy không thể nói hết, thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc và chư Thiên, loài người:

—Nay Ta nói với các người biết, vì thế gian có những việc ấy nên không đắc đạo. Các người phải suy nghĩ chín chắn, xa lìa điều ác, chọn những việc lành rồi siêng năng thực hành. Vả lại, ái dục vinh hoa ở đời không thể bảo tồn mãi được vì chúng vốn là vô thường chẳng có gì đáng vui. Nay sinh ra đời được gặp Phật, các người nên tinh tấn tu tập. Người nào có chí nguyện sinh về nước An lạc thì được trí tuệ sáng suốt, công đức thù thắng. Chẳng nên theo ý muốn của tâm mà phụ lời dạy trong kinh để bị tụt hậu. Ai còn nghi ngờ chưa hiểu kinh nên thưa hỏi, Ta sẽ thuyết giảng cho.

Bồ-tát Di-lặc quỳ gối bạch Phật:

—Phật có oai thần tôn quý, thuyết giảng rất hay. Người nào nghe lời Phật dạy, chuyên tâm suy nghĩ thì người đó thật hành đúng đạo thiện. Nay Phật từ bi thương xót hiển bày đạo lớn khiến chúng con mới được sáng tai mở mắt, được độ thoát, nghe lời Phật dạy, ai nấy đều hoan hỷ. Chư Thiên, dân chúng cho đến các loài côn trùng nhỏ nhít đều nhờ ân từ bi của Phật mà giải thoát khỏi ưu sầu khổ não. Đức Phật dạy bảo rất sâu xa hoàn hảo, trí tuệ sáng suốt thấy việc mười phương ba đời một cách

tường tận. Nay chúng con sở dĩ được giải thoát là do đời trước lúc Phật cầu đạo đã từng chịu nhiều khổ nhọc, nên ân đức che khắp, phước lộc cao dày, ánh sáng chiếu suốt, thông đạt pháp không vô tận, ra vào Niết-bàn giảng dạy kinh điển, oai thần hơn hết, độ thoát chúng sinh, khiến cảm ứng đến mười phương vô cùng vô tận. Phật là đấng Pháp Vương tôn quý trong Thánh chúng, là thầy của tất cả hàng trời người, tùy theo điều ước nguyện của chúng sinh mà Phật giáo hóa họ đắc đạo quả. Nay được gặp Phật, lại nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thọ, tất cả chúng hội ai cũng vui mừng và khai mở tuệ tâm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

—Ông nói rất đúng! Ai nấy mến kính Phật thì thật là điều lành lớn. Trong thế gian lâu lắm mới có Phật, nay ở cõi đời này, Ta làm Phật diễn thuyết kinh pháp, tuyên bố đạo giáo, đoạn các lưới nghi, nhổ các ái dục, ngăn các nguồn ác, đi khắp ba cõi không có chướng ngại, thấu rõ trí tuệ và điều cốt yếu của đạo, nắm giữ giềng mối, phân biệt sáng tỏ, khai thị năm cõi, độ người chưa được độ, quyết thoát sinh tử, mở đường Niết-bàn. Di-lặc nên biết, từ vô

số kiếp đến nay, ông đã tu hạnh Bồ-tát muốn độ chúng sinh, thời gian đã lâu xa, những người nhờ ông mà được đắc đạo cho đến nhập Niết-bàn không thể tính kể. Ông và chư Thiên, loài người tất cả bốn bộ chúng, từ kiếp xa xưa đến nay xoay lăn trong năm đường, lo sợ khôn khổ không thể nói hết được. Nay tuy các ông chưa dứt khỏi sinh tử nhưng được gặp Phật, được nghe kinh pháp và công hạnh thù thắng của Đức Phật Vô Lượng Thọ đó là một điều hết sức tốt đẹp và vui sướng. Do vậy các ông nên nỗ lực đoạn tận sinh, lão, bệnh, tử, khổ não, bất tịnh, ô uế, vì những thứ ấy không có gì đáng vui cả. Các ông phải tự quyết đoán, đem thân chánh hạnh làm nhiều việc lành, tu tập thanh tịnh, tẩy trừ tâm cấu uế, lời nói và việc làm trung tín, trong ngoài tương ưng, tự độ, độ người, thành tâm cầu nguyện, tích chứa căn lành. Đời nay, các ông cố gắng chịu khổ hành đạo để sau sinh về thế giới Cực lạc vô cùng vui sướng, mãi mãi hợp với đạo, vĩnh viễn nhổ gốc sinh tử, không còn cái họa khổ vì não tham, sân si. Về trên thế giới ấy rồi, các ông muốn sống một kiếp, trăm kiếp, ngàn vạn ức kiếp đều có thể tùy ý tự tại và mọi thứ đều tự nhiên có

được. Kế đến, đối với Đại Niết-bàn, các ông đều nên tinh tấn phát nguyện tu hành, không được nghi ngờ, rồi tự gây lấy tội lỗi sinh về cung điện bảy báu ở cõi biên địa của nước ấy, chịu nhiều tai ách trong năm trăm năm.

Di-lặc bạch Phật:

–Chúng con xin tín thọ lời Phật dạy, tinh cần tu học và thực hiện theo không dám nghi ngờ. (C)(C)

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ở đời này, các ông có thể đoan tâm chánh niệm, không làm việc ác, là phước đức lớn mà khắp mười phương thế giới không đâu sánh bằng. Vì sao? Vì ở các cõi nước của chư Phật, chúng trời và loài người tự nhiên làm việc lành, không tạo việc ác, nên rất dễ khai hóa. Nay Ta thành Phật ở thế gian này, ở trong đời ác năm trược, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt với rất nhiều khổ não, để giáo hóa chúng sinh khiến họ xa lìa năm điều ác, bỏ năm sự thống khổ, trừ năm sự thiêu đốt, chế phục tâm ý khiến họ giữ năm điều thiện, đạt được phước đức, thoát khỏi thế gian, chứng nhập đạo Niết-bàn trường thọ. Sao gọi là năm điều ác?

Điều ác thứ nhất: Đa phần chư Thiên và loài người cho đến các loài côn trùng nhỏ bé trong cõi đời này đều thường muốn làm việc ác, chẳng hạn như kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, giành giật tàn hại, chém giết, cho đến ăn thịt lẫn nhau không biết làm lành, ác nghịch vô đạo, nên về sau gánh chịu quả báo bị chém giết của hạnh nghiệp đã gây tạo. Nên biết, mọi hoạt động thiện ác của con người đều được thần minh ghi chép không dung tha kẻ phạm tội. Do đó, người làm ác sau khi chết có thể sinh vào nơi bần cùng, hạ tiện, ăn xin, cô độc, đui điếc, câm ngọng, ngu si xấu ác, thậm chí có hạng điên cuồng chẳng nên người. Ngược lại chúng ta thấy trong đời có những hàng tôn quý giàu sang, tài cao sáng suốt, là đều do đời trước nhân từ hiếu thảo, tích đức làm lành. Còn những kẻ không biết sợ sệt lỗi lầm, làm các việc ác trái với phép nước nên phải vào lao ngục chịu nhiều cực hình khó mà thoát được. Trước mắt chúng ta có những việc xảy ra như thế nên biết rằng kẻ làm ác sau khi chết đương nhiên phải thác sinh vào những nơi tối tăm để gánh chịu nhiều thống khổ, cực hình giống như các hình phạt trong lao ngục khi phạm phải phép nước. Vì vậy

chúng sinh theo hạnh nghiệp mình đã gây tạo nên qua lại trong ba đường, xuống lên sáu nẻo, thay hình đổi dạng nhận chịu vô lượng khổ não và dù tuổi thọ ngắn hay dài vẫn phải một mình tìm nơi thác sinh tương ưng đồng thời báo ứng luân chuyển mãi không bao giờ chấm dứt. Một khi tội ác chưa được trừ diệt thì cứ phải xoay vần trong sáu đường nếm đủ mọi thứ đau thương vô cùng tận không có kỳ hạn ra khỏi và cũng không được giải thoát. Nỗi thống khổ ấy làm sao nói hết được. Nên biết trong đất trời bao la này, thiện ác đều có quả báo rõ ràng. Nếu làm thiện hay ác thì sớm muộn gì cũng phải nhận lấy báo ứng và đầu thai vào nơi tương xứng sau khi nhắm mắt xuôi tay. Đây là điều ác thứ nhất, điều thống khổ thứ nhất và là sự thiêu đốt thứ nhất. Nỗi đau khổ này chẳng khác nào hầm lửa thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, nếu người nào ở trong chốn khổ ải ấy mà biết nhất tâm nhiếp ý, giữ gìn thân tâm đ đoan nghiêm, làm các việc thiện, đoạn trừ các việc ác thì tất nhiên sẽ được độ thoát và nương vào phước đức đã tạo vượt khỏi thế gian để chứng đắc đạo quả Niết bàn. Đây là điều thiện thứ nhất.

Điều ác thứ hai là: Người sống ở đời đối với các mối quan hệ như cha con, anh em, vợ chồng đều không biết lẽ phải, không thuận chánh pháp, xa xỉ hoang dâm, kiêu mạn, phóng túng, muốn được thỏa thích nên tâm ý buông lung, dối trá lẫn nhau, tâm miệng mâu thuẫn, suy nghĩ không thành thật, nịnh hót, không trung thực, xảo trá, quanh co, ghét hiềm, chê thien, hãm hại oan uổng. Thậm chí làm vua nhưng không sáng suốt, nên tin dùng quan lại bất minh để họ tự do lạm quyền, dối trá đủ điều, lấn lướt vượt quyền, dựa vào thế lực làm việc bất chánh, lại bị người lừa dối, hãm hại trung thần, không xứng tâm thien. Cứ thế, bè tôi dối vua, con dối cha, anh em vợ chồng, bè bạn trong ngoài lường gạt lẫn nhau, ai ai cũng tham lam, sân giận, ngu si, tham muốn sâu dày, lòng dục thêm nhiều, không có phân biệt tôn trọng trên dưới, phá nhà mất thân, chẳng đoái hoài trước sau, thân thuộc nội ngoại, quên mất dòng họ. Hoặc đối với thân thuộc trong gia đình, bạn bè, làng xóm hay cùng đồng loại vì ham lợi mà tranh giành nhau nên sinh ra giận hờn, kết oán. Người giàu có thường lao khổ nhọc tâm để tích chứa tiền của cho nhiều nên bất chấp thien ác,

không biết bố thí để rồi đến khi nhắm mắt qua đời phải đơ thương độc mã tùy nghiệp thọ thân không biết đi đến chốn khổ hay vui trong ba cõi luân hồi. Nếu lúc ấy mà sinh tâm hối hận thì đã quá muộn. Người đời vì ngu muội, trí kém, thấy người làm lành thì chê bai, ghét bỏ, không chịu ngưỡng mộ, chỉ muốn làm ác, tạo việc phi pháp, thường mang tâm trộm cắp, mong chiếm đoạt của người, ăn xài phung phí rồi lại tìm cầu, tâm tà bất chánh, sợ người có sắc đẹp hơn mình, không lo tính toán trước việc đến mới ăn năn. Người đời nay bị tra khảo tùy theo tội mà chịu hình phạt, là do đời trước không tin đạo, không tu việc lành. Nếu đời này lại tạo việc ác thì thiện thần đều ghi chép rõ ràng và khi mạng chung rơi vào đường ác chịu vô lượng khổ, xoay vần trong ba đường nhiều đời nhiều kiếp không có kỳ hạn ra khỏi, khó được giải thoát. Sự đau khổ ấy không thể nói hết. Đó là điều ác lớn thứ hai, nổi thống khổ thứ hai và là sự thiêu đốt thứ hai. Nổi khổ này giống như hầm lửa thiêu đốt thân hình. Tuy nhiên, ở trong hầm lửa tam giới đó, người nào nhất tâm giữ ý, đoan thân chánh niệm, chỉ làm việc lành, không tạo việc ác, thì được độ thoát, có

nhiều phước đức, được sinh lên cõi trời, nhập đạo Niết-bàn. Đó là điều thiện lớn thứ hai.

Điều ác thứ ba: Người đời thường nương nhờ nhau mà cùng sống. Tuổi thọ của họ không được bao nhiêu. Trên có vua chúa, trưởng giả tôn quý, giàu có, dưới có những kẻ nghèo cùng, hạ tiện, yếu kém, ngu phu. Trong đó có người bất thiện, thường có lòng tà ác, chỉ nhớ nghĩ dâm dục, phiền não đầy bụng, ái dục rồi bời, đứng ngồi không yên, tham lam lẫn tiếc, muốn chiếm đoạt của cải người khác, liếc mắt đưa tình nên tà tâm phóng túng, nhàm chán vợ mình, tư thông vợ người, ăn chơi vô độ nên hao tổn gia tài, làm việc phi pháp, tập trung bè đảng, đem quân xâm lăng, đánh cướp giết hại, cưỡng đoạt vô đạo, tâm ác hiện rõ, chẳng tự sửa đổi, trộm cướp muốn thành công nên khùng bố, bức hiếp của cải người đem về nuôi dưỡng vợ con, buông lung hưởng lạc, hoặc đối với thân thuộc chẳng kể tôn ti khiến gia tộc nội ngoại đều lo lắng khổ sở, không sợ phép nước nghiêm cấm. Tội ác như thế sánh bằng quỷ dữ, nhật nguyệt soi thấy, thần minh ghi biết, cho nên tự nhiên có vô lượng khổ não trong ba đường, xoay

vẫn trong đó nhiều đời nhiều kiếp không có kỳ hạn ra khỏi, khó được giải thoát, đau đớn không nói được. Đó là việc ác lớn thứ ba, nổi thống khổ thứ ba và là sự thiêu đốt thứ ba. Nổi đau khổ này giống như lửa lớn đốt cháy thân người. Tuy nhiên ở trong ấy, người nào nhất tâm, giữ ý, đoan thân chánh hạnh, chuyên làm việc lành, không tạo việc ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức, được sinh lên cõi trời và chứng nhập đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ ba.

Điều ác thứ tư: Người đời không nghĩ làm lành, dạy bảo lẫn nhau, khiến làm điều ác như nói hai lưỡi, nói lời ác, nói dối, nói thêu dệt, gièm pha, cãi vã, chê bai, ghét người làm lành, hãm hại hiền nhân, cảm thấy vui thích, bất hiếu cha mẹ, khinh mạn sư trưởng, không tin bạn bè, khó được thành thật, tự tôn tự đại, cho mình là phải, ý thế tung hoành, xâm phạm người khác, không thể tự biết, làm ác không thẹn, tự dùng sức mạnh muốn người cung kính, không sợ trời đất thần minh nhật nguyệt, chẳng chịu làm lành, khó thể giáo hóa, kiêu ngạo vô lễ cho là lẽ thường, không hề lo sợ, thường luôn kiêu mạn. Các việc ác như vậy thiện thần đều biết rõ. Hơn nữa,

họ ỷ lại vào đời trước có tạo chút phước đức, làm ít việc lành giúp đỡ người khác, rồi đời nay mặc sức làm ác, khiến phước đức ấy tiêu tan, nên các thiện thần đều xa lánh. Do vậy, một thân một mình không chỗ nương tựa, và khi chết rơi vào đường ác, tự nhiên sự bức xúc cùng tranh nhau đến. Trong lúc ấy, mọi lỗi lầm kéo nhau đến dẫn dắt thần thức đầu thai vào cõi ác, tội báo tự nhiên chẳng hề xa lìa, chỉ thẳng đường tiến tới đi vào lò lửa, thân tâm tan nát, tinh thần khổ đau, đến lúc ấy ăn năn đâu còn kịp. Đạo trời như vậy không hề sai lầm, nên tự nhiên có vô lượng khổ não ở trong ba đường xoay vần trong đó nhiều đời nhiều kiếp không ra khỏi, khó được giải thoát, thống khổ đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ tư, nổi thống khổ thứ tư và là sự thiêu đốt thứ tư. Sự thống khổ này giống như lửa lớn thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, ở trong ấy, người nào nhất tâm giữ ý, đoạn thân chánh hạnh, làm các việc thiện, không tạo việc ác thì được giải thoát, có nhiều phước đức, sinh lên cõi trời và chứng nhập Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ tư.

Điều ác thứ năm: Người đời thường ỷ lại lười biếng, không chịu làm lành, tu sửa

thân mình để cho gia đình quyền thuộc đói rét khôn khổ, cha mẹ răn dạy thì giận dữ chống trái, lời nói không hòa, trái ngược phản nghịch, giống như oan gia, con chẳng ra con, không có lễ nghĩa, gây nhiều tai họa, phụ ân bội nghĩa, không có tâm báo đáp, nghèo cùng khôn khổ, bội bạc phóng túng, chiếm đoạt của người để nuôi bản thân, say sưa rượu chè, ăn uống vô độ, buông lung phóng dăng, lỗ mãng xung đột, không biết nhân tình, ý mạnh chèn ép, thấy người làm lành thì ganh ghét không có lễ nghĩa, không nhìn lại mình, lộng quyền ỷ thế, không ai can gián, lục thân quyền thuộc, thiếu đủ không hề đoái hoài, chẳng nghĩ ân cha mẹ, chẳng biết lễ nghĩa với thầy bạn, tâm thường nghĩ ác, miệng nói lời ác, thân thường làm ác, không có một chút việc lành, không tin giáo pháp của chư Phật Hiền Thánh, không tin hành đạo có thể được giải thoát, không tin sau khi chết thần thức đầu thai trở lại, không tin làm lành được lành làm ác gặp ác, muốn giết người chân chánh, phá rối chúng Tăng, muốn hại cha mẹ, anh em quyền thuộc, khiến dòng họ đều chán ghét, nên muốn người ấy chết cho khuất mắt. Hạng người này tâm ý như lửa

đốt ngu si mê muội mà tự cho là sáng suốt, không biết sinh từ đâu đến chết đi về đâu, bất nhân không thuận, ác nghịch với trời đất mà ở trong đó lại mong cầu may mắn, cầu được sống lâu nhưng tất cả đều trở nên vô vọng. Nếu ai thương xót chỉ dạy khiến họ nghĩ đến điều lành, chỉ dạy con đường sinh tử thiện ác là thật có thì họ lại không tin, có khổ tâm khuyển nhủ cũng vô ích. Người ấy tâm bị mê muội, ý không cởi mở, lúc sắp chết mới lo sợ hối hận. Trước không lo làm việc lành, nay lại hối hận thì liệu có kịp không! Thế rồi trong trời đất mênh mông, năm đường ác thênh thang mở rộng, mọi báo ứng thiện ác, họa phúc đua nhau kéo đến, người ấy tự nhiên theo nghiệp đã tạo một mình đi vào đường ác chịu nhiều thống khổ, không ai thay thế được. Nên biết, mọi tác nhân thiện ác luôn bám sát theo con người như bóng với hình không hề buông bỏ cho đến khi hình thành nghiệp quả. Người thiện làm việc thiện, từ an lạc đi vào an lạc, từ sáng suốt đi vào sáng suốt; người ác làm ác, từ khổ não đi vào khổ não, từ tối tăm đi vào tối tăm. Ai biết được điều đó? Chỉ có Đức Phật biết rõ nên mới giảng dạy, giáo hóa cho chúng sinh thoát

khổ. Tuy nhiên, người tin làm theo rất ít, nên sinh tử không dừng, đường ác chẳng dứt. Người đời tạo ác như vậy nên chịu vô lượng khổ não trong ba đường ác chẳng dứt, xoay vần trong ấy nhiều đời nhiều kiếp, không có kỳ hạn ra khỏi, khó được giải thoát, đau khổ không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ năm, nổi thống khổ thứ năm và là sự thiêu đốt thứ năm. Sự khổ não ấy giống như lửa lớn thiêu đốt thân mình. Tuy nhiên, ở trong đó, người nào nhất tâm giữ ý, đoạn thân chánh niệm, nói làm như nhau, luôn luôn thành thật, tâm và lời nói không thay đổi, chỉ tạo việc thiện, không làm điều ác thì được độ thoát, có nhiều phước đức, được sinh lên cõi trời và dần dần chứng đắc Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ năm.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Ta đã nói cho các ông, ở đời có năm điều ác khổ não, năm nổi thống khổ, năm sự thiêu đốt luôn xoay vần cùng sinh trưởng. Nếu người chỉ làm điều ác, không tu việc lành thì tự nhiên đều đọa vào đường ác. Hiện tại trong đời có người bệnh hoạn, muốn chết không được cầu sống chẳng xong, là vì tội ác chiêu cảm. Điều này thật rõ ràng, mọi người đều nhìn thấy. Thế rồi

khi chết đi vào ba đường ác, khổ não vô lượng, tự thiêu đốt mình cho đến về sau tạo nhiều oán kết, từ việc ác nhỏ thành việc ác lớn. Tất cả những điều ấy đều do tham đắm của cái, sắc đẹp, chẳng chịu bố thí, chạy theo dục vọng si mê, phiền não trói buộc không tháo mở được, tranh lợi về mình, không biết tự xét, phú quý vinh hoa lấy làm đắc ý, không biết nhẫn nhục, không lo tu thiện mà sinh khởi. Hơn nữa, oai thế ấy chẳng tồn tại được bao lâu và thân sinh khổ nhọc càng ngày càng nặng. Đạo trời đã phô bày tự nhiên định sẵn, có kỹ cương như màn lưới, trên dưới tương ưng nên kẻ làm ác không thể thoát tội được mà phải thác sinh vào trong lục đạo chịu nhiều khổ sở, lo lắng không hề chấm dứt.

Này Di-lặc! Người đời phàn đông như vậy. Phật vì thương xót nên dùng oai thần lực khiến họ trở về đường lành rời bỏ điều ác, phụng trì kinh luật, thực hành theo đạo pháp không có sai trái, khi mạng chung được độ thoát khỏi cõi đời, chứng đạo Niết-bàn. Này Di-lặc! Nay ông, chư Thiên, loài người và những người đời sau được nghe giáo pháp của Phật phải suy nghĩ chín chắn, có thể y theo đó mà đoan

tâm chánh hạnh. Người có căn tánh lành lợi khéo lãnh thọ giáo pháp và làm các việc thiện thì chỉ dạy lại cho kẻ độn căn hạ liệt. Các người hãy qua lại dạy bảo nhau đều cùng giữ gìn, thực hành nghiệp thiện, tôn trọng bậc Thánh, cung kính người làm việc thiện, nhân từ bác ái, không trái lời Phật dạy, phải cầu độ đời, dứt gốc tội ác sinh tử, xa lìa vô lượng khổ đau, xa lìa ba đường ác. Nếu các ông vun trồng cội đức rộng lớn, ban ân bố thí, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giáo hóa lẫn nhau, tu đức làm lành, tâm ý chánh niệm, trai giới thanh tịnh, thì dù trong một ngày một đêm còn hơn người ở nước Cực lạc làm việc thiện cả trăm năm. Vì sao? Vì cõi Cực lạc vốn tự nhiên tích tập các điều thiện, không có mặt những điều ác dù chỉ bằng một sợi tóc. Nếu người ở cõi này làm việc thiện chỉ mười ngày mười đêm cũng hơn chúng sinh ở các cõi Phật khác làm việc thiện một ngàn năm. Vì sao? Vì ở các cõi Phật kia người làm việc thiện nhiều, người làm ác ít, và phước đức tự nhiên hiện ra không còn có chỗ làm ác. Ngược lại ở cõi đời này nhiều người làm ác, không có phước đức, khổ đau cầu dục,

dối trá lẫn nhau, khổ thân nhọc tâm, uống đắng ăn độc, làm ác triền miên chưa hề dừng nghỉ. Ta thương mọi người mà hết lòng giảng dạy, khuyên nên làm lành, tùy nghi dẫn dắt, trao truyền kinh pháp để cùng phụng hành, tùy theo ý nguyện đều được đắc đạo. Chỗ nào Phật đi đến hoặc thành ấp, xóm làng đều được nhờ ơn giáo hóa khiến dân chúng hòa thuận, mặt trời mặt trăng trong sáng, mưa gió đúng thời, tai nạn bệnh dịch không có, nước giàu dân yên, binh đao không còn, tôn sùng hiền đức, chuyên tu lễ nghĩa. Ta thương mọi người hơn cha mẹ thương con, nay ở cõi này Ta thành Phật, cảm hóa năm điều ác, tiêu trừ năm nỗi thống khổ, diệt sạch năm sự thiêu đốt, dùng thiện phá ác, dứt khổ sinh tử, khiến được năm đức đến chỗ an ổn vô vi. Sau khi Ta nhập diệt, giáo pháp diệt dần, dân chúng dối trá, lại làm việc ác, khiến năm sự thiêu đốt, năm sự thống khổ trở lại khởi lên như trước. Về sau càng nặng không thể nói hết. Nay Ta chỉ vì các ông mà nói lược thế thôi. Nay Di-lặc! Các ông phải khéo suy nghĩ, dạy bảo lẫn nhau đúng như kinh pháp của Phật không được sai phạm.

Lúc ấy, Bồ-tát Di-lặc chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Lời Phật dạy rất hay, người đời quả thật như vậy. Đức Như Lai từ bi thương xót làm cho họ được giải thoát. Chúng con xin ghi nhận và làm theo lời Phật dạy không dám sai phạm.

Bấy giờ, Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Ông đứng dậy sửa y phục chấp tay cung kính đánh lễ Đức Phật Vô Lượng Thọ. Chư Phật Như Lai ở quốc độ mười phương thường ca ngợi tán thán Đức Phật Vô Lượng Thọ.

Lúc ấy, A-nan đứng dậy sửa y phục, thân ngay ngắn hướng về phương Tây, chấp tay cung kính lạy sát đất đánh lễ Đức Phật Vô Lượng Thọ, rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn được thấy cõi nước An lạc cùng đại chúng Bồ-tát, Thanh văn.

A-nan vừa nói xong, Đức Phật Vô Lượng Thọ phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả thế giới chư Phật. Núi Kim cang, núi Thiết vi, núi Tu-di, các núi lớn nhỏ đều đồng một màu sắc. Giống như gặp kiếp thủy tai, nước ngập tràn khắp cả thế giới, khiến vạn vật trong đó đều chìm ngập chẳng còn, chỉ thấy mặt nước mênh mông. Ánh sáng của Đức Phật Vô Lượng Thọ cũng như vậy. Ánh sáng của Thanh văn

Bồ-tát đều bị che khuất, chỉ thấy ánh sáng rực rỡ của Đức Phật.

Tôn giả A-nan thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ có oai đức cao vời như núi Tu-di, cao nhất trong tất cả các núi trong thế giới, đầy đủ tướng tốt, ánh sáng rực rỡ chiếu khắp tất cả. Tất cả chúng hội cùng lúc đồng thấy. Đại chúng ở cõi nước kia cũng thấy cõi này như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc và Tôn giả A-nan:

—Các ông có thấy cõi nước Cực lạc từ mặt đất đến cõi trời Tịnh Cư, trong ấy đều có những vật tự nhiên trang nghiêm vi diệu chẳng?

A-nan bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Chúng con đều thấy.

—Các ông có nghe âm thanh lớn của Đức Phật Vô Lượng Thọ ở khắp thế giới giáo hóa chúng sinh chẳng?

Tôn giả A-nan đáp:

—Bạch Thế Tôn! Chúng con đã nghe.

—Dân chúng nước ấy ở trong cung điện bảy báu rộng lớn trăm ngàn do-tuần đến khắp mười phương cúng dường chư Phật không bị chướng ngại, các ông thấy chẳng?

—Bạch Thế Tôn! Chúng con đã thấy.

–Dân chúng ở cõi nước ấy từ thai sinh ra các ông thấy không?

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đã thấy.

–Người từ thai sinh ra ở tại cung điện hoặc trăm dặm, hoặc năm trăm dặm đều ở trong đó hưởng thọ vui sướng như cõi trời Đao-lợi vậy.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà dân chúng cõi ấy từ thai hóa sinh?

Đức Phật dạy:

–Này Di-lặc! Chúng sinh nào bằng tâm ngu si tu tập các công đức nguyện sinh về cõi nước ấy, không hiểu trí Phật là trí không thể nghĩ bàn, trí không thể xưng tán, trí Đại thừa rộng lớn, trí tối thắng không ai bằng. Đối với các trí này, nghi hoặc không tin nhưng do tin tội phước tu tập điều lành nguyện sinh về cõi nước kia nên các chúng sinh này được sinh ở cung điện cõi nước ấy, sống năm trăm năm, thường không thấy Đức Phật, không nghe pháp, không gặp đại chúng Thanh văn, Bồ-tát, cho nên ở cõi Cực lạc gọi đó là từ “thai sinh”. Chúng sinh nào sáng suốt tin trí Phật cho đến trí Tối Thắng, làm các công đức, tín tâm hồi hướng thì chúng sinh này ở trong hoa bảy báu tự nhiên hóa

sinh, ngồi kiết già, trong khoảnh khắc, thân tướng sáng rực, công đức trí tuệ thành tựu đầy đủ như các Bồ-tát.

Lại nữa, này Di-lặc! Chư Phật Bồ-tát ở cõi nước khác phát tâm muốn thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ để cung kính cúng dường Đức Phật ấy cùng đại chúng Thanh văn, Bồ-tát thì các Bồ-tát này khi mạng chung được sinh về cõi nước Phật Vô Lượng Thọ ở trong hoa bảy báu tự nhiên hóa sinh.

Di-lặc nên biết! Những người được hóa sinh thường có trí tuệ thù thắng. Những người từ bào thai sinh ra đều không có trí tuệ, trong năm trăm năm thường không thấy Phật, không nghe kinh pháp, không gặp chúng Bồ-tát, Thanh văn. Do không cúng dường Phật, không biết pháp hành của Bồ-tát, không tu tập công đức, nên biết người này đời trước không có trí tuệ nghi hoặc tất cả.

Này Di-lặc! Ví như Chuyển luân vương chỉ có ngục thất được trang sức bằng bảy báu, trần thiết giường màn, treo cờ năm màu, nếu các tiểu vương tử có tội đối với vua thì vua liền nhốt họ vào trong ấy, xiềng xích trói buộc, nhưng cung cấp thức ăn, y phục, giường tòa, hương hoa, âm

nhạc giống như Chuyển luân vương không thiếu gì. Ý ông nghĩ sao? Các vương tử kia có thích ở chỗ ấy không?

–Bạch Thế Tôn! Họ không thích ở trong ấy, chỉ muốn tìm cách cầu được thần lực lớn mong ra khỏi.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Các chúng sinh này cũng như vậy. Do nghi ngờ về trí Phật nên sinh ở trong cung điện bảy báu kia, không có hình phạt cho đến một niệm ác. Chỉ ở trong đó năm trăm năm không thấy Tam bảo, không được cúng dường, tu các việc lành nên lấy đó làm khổ. Tuy có nhiều sung sướng nhưng không sung sướng bằng cõi kia. Nếu chúng sinh này biết được nguồn gốc tội lỗi của mình, hết lòng ăn năn, cầu mong xa lìa cõi ấy liền được như ý, vãng sinh về cõi Cực lạc, cung kính cúng dường, cũng được đi khắp vô lượng cõi Phật, tu các công đức. Di-lặc nên biết, các Bồ-tát ấy sinh nghi ngờ là mất lợi lớn. Vì thế các ông nên sáng suốt tin tưởng trí tuệ vô thượng của chư Phật.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Ồ thế giới này có bao nhiêu Bồ-tát Bất thoái chuyển được sinh về cõi Cực lạc?

Đức Phật dạy:

—Này Di-lặc! Ở thế giới này có sáu mươi bảy ức Bồ-tát Bất thoái chuyển vãng sinh về cõi Cực lạc. Mỗi Bồ-tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, giống như Bồ-tát Di-lặc. Các vị Bồ-tát mới phát tâm tu tập ít công đức thì không thể tính kể, đều được vãng sinh.

Này Di-lặc! Không những các vị Bồ-tát ở cõi nước Ta sinh về cõi Cực lạc mà các cõi Phật khác cũng như vậy. Đức Phật thứ nhất hiệu là Viễn Chiếu, có một trăm tám mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ hai hiệu là Bảo Tạng, cõi Phật ấy có chín mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ ba hiệu là Vô Lượng Âm, cõi Phật ấy có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ tư hiệu là Cam Lộ Vị, cõi Phật ấy có hai trăm mười ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ năm hiệu là Long Thắng, cõi Phật ấy có mười bốn ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ sáu hiệu là Thắng Lực, cõi Phật ấy có một vạn bốn ngàn Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ bảy hiệu là Sư Tử, cõi Phật ấy có năm trăm ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ tám hiệu là Ly Cấu Oai, cõi Phật ấy có tám mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ chín

hiệu là Đức Thủ, cõi Phật ấy có sáu mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ mười hai hiệu là Diệu Đức Sơn, cõi Phật ấy có sáu mươi ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ mười ba hiệu là Nhân Vương, cõi Phật ấy có mười ức Bồ-tát đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ mười bốn hiệu là Vô Thượng Hoa, cõi Phật ấy có vô số chúng Bồ-tát không thể tính kể đều đạt được quả vị Bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật ở trong bảy ngày, có thể thâm tóm pháp tu tập kiên cố của bậc Đại sĩ trong trăm ngàn ức kiếp, các vị Bồ-tát này đều sẽ vãng sinh. Đức Phật thứ mười lăm hiệu là Vô Úy, cõi Phật ấy có bảy trăm chín mươi ức chúng Đại Bồ-tát, các Bồ-tát mới phát tâm và chúng Tỳ-kheo không thể tính kể đều sẽ vãng sinh.

Này Di-lặc! Không những các vị Bồ-tát ở mười bốn cõi Phật này sẽ vãng sinh, mà vô lượng cõi Phật ở mười phương thế giới, các vị Bồ-tát ấy sẽ được vãng sinh như vậy nhiều vô lượng. Ta nói danh hiệu chư Phật ở mười phương và Bồ-tát Tỳ-kheo sinh về cõi ấy cả ngày lẫn đêm, suốt một kiếp còn chưa thể nói hết được. Nay

Ta chỉ lược thuyết cho các ông nghe như vậy mà thôi.

Này Di-lặc! Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật kia, hoan hỷ vui mừng cho đến một niệm, thì nên biết người này đạt được lợi lớn, tức là đầy đủ công đức vô thượng. Thế nên, này Di-lặc! Nếu có nạn lửa lớn lan tràn khắp ba ngàn đại thiên thế giới, thì cũng cần phải vượt qua cõi ấy để được nghe kinh pháp này, hoan hỷ kính yêu, thọ trì đọc tụng như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì có nhiều Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe. Nếu chúng sinh nào nghe kinh này thì được ở trong đạo vô thượng, hoàn toàn không thoái lui, cho nên cần phải chuyên tâm thọ trì, tin tưởng, đọc tụng, giảng thuyết, tu tập. Nay Ta vì các chúng sinh nói kinh này làm cho họ thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ và tất cả những vật hiện có ở nước ấy. Những việc cần làm, các ông đều có thể yêu cầu, chớ để sau khi Ta diệt độ lại sinh lòng nghi ngờ. Đời vị lai, lúc kinh pháp diệt tận, bằng tâm từ bi thương xót đặc biệt, Ta lưu lại kinh này một trăm năm. Chúng sinh nào gặp được kinh này thì tùy ý họ mong ước gì đều được tất cả. Này Di-lặc! Như Lai ra đời khó gặp khó

thấy. Kinh pháp của chư Phật khó được nghe. Các Ba-la-mật và các pháp thù thắng của Bồ-tát được nghe cũng khó, gặp thiện tri thức nghe pháp thực hành cũng khó. Nếu người nghe kinh này tin ưa thọ trì thì lại càng khó hơn. Vì thế, pháp của Ta là làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải nên tin tưởng thuận theo, như pháp tu hành.

Lúc Đức Phật giảng nói kinh này, có vô lượng chúng sinh đều phát tâm Vô Thượng Chánh Giác, một vạn hai ngàn triệu người được pháp nhẫn thanh tịnh, hai mươi hai ức chư Thiên, loài người đắc quả A-na-hàm, tám mươi vạn Tỳ-kheo dứt hết lậu hoặc, tâm ý thông suốt, được quả A-la-hán, bốn mươi ức Bồ-tát đạt được quả vị Bất thoái chuyển, rồi dùng công đức thế nguyện rộng lớn để tự trang nghiêm, ở đời vị lai sẽ thành Chánh Giác.

Bấy giờ, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp cõi nước mười phương, trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu, vô lượng hoa đẹp thơm tho bay xuống.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Di-lặc cùng các chúng Bồ-tát ở mười phương đến, Tôn giả A-nan và các đại

Thanh văn, tất cả đại chúng nghe lời Đức
Phật dạy đều hoan hỷ vui mừng. (C)(C)

KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi
Lâu Ca Sấm, người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN I

Đức Phật ở tại núi Linh Thú, thuộc nước Xá-vệ, cùng với đại chúng đệ tử một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo, bảy mươi hai triệu vị Bồ-tát, năm trăm vị Tỳ-kheo-ni, bảy ngàn thiện nam và năm trăm thiện nữ, tám mươi vạn Thiên tử ở cõi Dục, bảy mươi vạn Thiên tử ở cõi Sắc, sáu mươi triệu Thiên tử ở cõi trời Biến Tịnh và một ức vị Phạm thiên đều cùng có mặt ở đó.

Những đệ tử có thần thông biến hóa như: Hiền giả Tri Bản Tế, Hiền giả Mã Sư, Hiền giả Đại Lực, Hiền giả An Tường, Hiền giả Năng Tấn, Hiền giả Mãn Nguyệt Tý, Hiền giả Vô Trần, Hiền giả Thị Tu Ca-diếp, Hiền giả Ngưu Tư, Hiền giả Thượng Thời Ca-diếp, Hiền giả Trì Hằng Ca-diếp, Hiền giả Kim Xử Thản Ca-diếp, Hiền giả Xá-lợi-phát, Hiền giả Đại Mục-kiền-liên, Hiền giả Đại Ca-diếp, Hiền giả Đại Ca-chiên-diên, Hiền giả Đa Thùy,

Hiền giả Đại Giá Sư, Hiền giả Đại Sáu
Đoản, Hiền giả Doanh Biện Liễu, Hiền
giả Bất Tranh Hữu Vô, Hiền giả Tri Túc
Mạng, Hiền giả Liễu Thâm Định, Hiền giả
Thiện Lai, Hiền giả Ly Việt, Hiền giả Si
Vương, Hiền giả Thị Giới Tụ, Hiền giả
Loại Thân, Hiền giả Thị Phạm Kinh, Hiền
giả Đa Dục, Hiền giả Vương Cung Sinh,
Hiền giả Cáo Lai, Hiền giả Thị Hắc Sơn,
Hiền giả Kinh Sát Lợi, Hiền giả Bác Văn
v.v...

Những đệ tử nữ là: Tỳ-kheo-ni Đại Tánh,
Tỳ-kheo-ni Huyền Giả, Tỳ-kheo-ni Liên
Hoa Sắc, Tỳ-kheo-ni Sinh Địa Động, Tỳ-
kheo- ni Sinh Địa Đảm, Tỳ-kheo-ni Sinh
Tắc Thị Giả Đầu Thống, Tỳ-kheo- ni An
Phong Thực, Tỳ-kheo-ni Thê Nhu
Nhuyển, Tỳ-kheo-ni Dũng Sinh Hạnh, Tỳ-
kheo-ni Tự Tịnh v.v...

Những thiện nam tên: Trưởng giả Cấp
Phạn Cô Độc, Trưởng giả An Niệm
Chúng, Trưởng giả Khoái Tý, Trưởng giả
Hỏa Anh, Trưởng giả Thiện Dung,
Trưởng giả Cự Túc Bảo, Trưởng giả Danh
Viễn Văn, Trưởng giả Hương Bích Dịch,
Trưởng giả An Cát, Trưởng giả Thí Bảo
Doanh, Trưởng giả Hân Tán, Trưởng giả

Thai Thí Ân, Trưởng giả Cúng Dị Đạo,
Trưởng giả Dũng Giác Oán, Trưởng giả
Bảo Nhi, Trưởng giả Bảo Kiết v.v...

Những thiện nữ tên: Sinh Lôu, Hắc Triết,
Tín Pháp, Nhuyễn Thiện, Lạc Lương,
Nhẫn Khổ Lạc, Lạc Ái v.v...

Tất cả những vị này đều là bậc đã đoạn
tận bụi trần và tinh tấn, thanh tịnh.

Có vô số chúng cùng tham dự đại hội.

Ngay lúc ấy, Đức Phật ngồi tư niệm chánh
đạo. Trên mặt có ánh sáng chín màu
phóng ra vô số trăm ngàn tia sáng biến
khắp, vô cùng rực rỡ.

Hiền giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa
y phục ngay ngắn, cúi đầu đánh lễ dưới
chân Phật, rồi quỳ gối chấp tay bạch Phật:

—Hôm nay trên mặt Phật tại sao lúc nào
cũng có ánh sáng chiếu tỏa khắp nơi như
vậy? Ánh sáng ấy có đến trăm ngàn màu
tươi đẹp tỏa chiếu xuyên suốt cả trên trời
lẫn dưới đất như thế. Con làm thị giả Phật
từ trước đến nay chưa từng thấy Phật có
ánh sáng chói lòa rực rỡ nhiều như vậy
bao giờ. Con cũng chưa từng thấy bậc Chí
Nhân Đẳng Chánh Giác nào có ánh sáng
và oai thần hoàn thiện tốt đẹp như ánh
sáng của Đức Thế Tôn hôm nay. Lúc ấy

cả chúng hội đang nghĩ đến Đức Phật hiện tại hôm nay cùng chư Phật quá khứ, vị lai và cõi nước Phật ở phương khác.

Đức Phật bảo A-nan:

—Có phải chư Thiên đến đây bảo ông, hay chư Phật bảo ông hỏi Ta như thế? Hay là xuất phát từ trí của ông?

A-nan bạch Phật:

—Không phải chư Thiên, cũng không phải chư Phật dạy con thưa hỏi Phật như vậy, mà chính từ nơi ý của con bạch Phật. Con nghĩ, mỗi khi Đức Phật đi, đứng, nằm, ngồi hoặc đi ra đi vào đều có chủ đích, có việc đáng làm, có những điều dạy bảo. Con thiết nghĩ, có phải hôm nay Phật sẽ thể hiện sự giáo hóa giống như ý nghĩ của con, cho nên sắc diện mới chiếu sáng như vậy chăng?

Đức Phật dạy:

—Lành thay A-nan! Những điều ông thưa hỏi có thiện ý sâu xa và nhiều an lạc giải thoát. Người nào biết thưa hỏi Ta như vậy, còn hơn cả sự cúng dường của A-la-hán và Phật-bích-chi ở khắp thiên hạ, hơn cả sự bố thí cho chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít - trải qua nhiều kiếp - gấp trăm, ngàn, vạn, ức lần.

Này A-nan! Hiện tại ông đã độ thoát cho chư Thiên, đế vương, loài người và những loài súc sinh nhỏ nhít. Ông nên biết oai thần của Phật rất vi diệu, khó lường. Nếu ông hỏi như vậy, là vấn đề rất sâu xa và đáng trân trọng. Chính tâm từ của ông với sự xót thương của Phật, là điều thiện lớn cho chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ngay lập tức đều qua bờ giác.

Này A-nan! Như ở thế gian có cây Ưu-đàm-bát, chỉ có trái mà không có hoa, trong thiên hạ có Phật, chính là có hoa xuất hiện. Thế gian có Phật rất khó được gặp. Nay Ta là Phật xuất hiện trong thiên hạ, vì ông có đức lớn, tâm thông minh, hiền lành, dự đoán được ý Phật, hoặc không quên ở bên cạnh Phật và hầu cận Phật. Nay ông có điều hỏi thì hãy lắng nghe cho kỹ.

Này A-nan! Trong kiếp quá khứ, có đại chúng không thể tính kể, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Khi ấy có chư Phật quá khứ tên là: Định Quang Như Lai, Phật Diệu Quang, Phật Nhật Nguyệt Hương, Phật An Minh Sơn, Phật Nhật Nguyệt Điện, Phật Vô Trần Cấu, Phật Vô Triêm

Ô, Phật Như Long Vô Sở Bất Phục, Phật Nhật Quang, Phật Đại Âm Vương, Phật Bảo Khiết Minh, Phật Kim Tàng, Phật Diệm Bảo Quang, Phật Hữu Cử Địa, Phật Lưu Ly Quang, Phật Nhật Nguyệt Quang, Phật Nhật Âm Thanh, Phật Quang Minh Hoa, Phật Thần Thông Du Trì Ý Như Hải, Phật Ta Thán Quang, Phật Cụ Túc Bảo Khiết, Phật Quang Khai Hóa, Phật Đại Hương Văn, Phật Hàng Khí Nhuế Tật, Phật Diệu Lưu Ly Tử Ma Kim Diệm, Phật Tâm Trì Đạo Hoa Vô Năng Quá Giả, Phật Tích Chúng Hoa, Phật Thủy Nguyệt Quang, Phật Trừ Chúng Minh, Phật Nhật Quang Cái, Phật Ôn Hòa Như Lai, Phật Pháp Ý, Phật Sư Tử Oai Tạng Vương Bộ, Phật Thế Hào, Phật Tịnh Âm, Phật Bất Khả Thắng, Phật Lô Di Hằng La, làm giáo thọ trong chúng đó suốt bốn mươi hai kiếp, đều thuộc về quá khứ, đến kiếp ấy mới làm Phật, là bậc Đại Hùng trong hàng trời người, là bậc tướng dũng mãnh trong đạo pháp.

Đức Phật vì hàng trời, người mà giảng dạy giáo pháp không ai sánh kịp. Vua Thế Nhiêu nghe và hiểu rõ giáo pháp liền vui vẻ từ bỏ vương vị để làm Tỳ-kheo tên là

Đàm-ma-ca-lưu. Tỳ-kheo này phát tâm Bồ-tát, là bậc tài cao, trí tuệ dũng mãnh, không ai hơn được, là bậc siêu vượt thế gian.

Khi ấy, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng đến chỗ Phật Thế Nhiêu Vương cúi đầu đánh lễ, quỳ gối chấp tay ca ngợi Phật:

Hào quang sáng vô lượng
Oai thần cũng không cùng
Sáng chói lợi như thế
Không ai sánh bằng được.
Nếu dùng hình mặt trời
Ma-ni, lửa, trăng, nước
Cảnh ấy chẳng thể bằng
Sắc ấy cũng khó sánh.
Nhan sắc thật khó lường
Tối thượng trong thế gian
Âm thanh lớn như thế
Vang khắp các cõi nước.
Hoặc dùng Tam-muội định
Tinh tấn và trí tuệ
Oai đức thật cao vời
Hy hữu và thù thắng.
Niệm thiện thật thâm diệu
Được pháp Phật từ đây
Trí tuệ Phật như biển
Vô lượng không tận cùng.

Ngu si và sân hận
Không có nơi Thế Tôn
Ca ngợi Phật thể hùng
Muôn đời không thấy đủ.
Phật như cây hoa đẹp
Ai mà chẳng ưa thích
Nơi nơi người trông thấy
Tất cả đều vui mừng.
Khiến con khi làm Phật
Xin được như Pháp vương
Vượt qua bờ sinh tử
Giải thoát hết tất cả.
Bồ thí điều phục ý
Giới, nhẫn và tinh tấn
Tam-muội định như vậy
Trí tuệ thật tối thượng.
Nguyện con được thành Phật
Đạt được những việc này
Bao nhiêu điều sợ hãi
Con vẫn được an lành.
Giả sử có trăm ngàn
Vạn ức và cả triệu
Số Phật nhiều như cát
Của cả con sông Hằng.
Số Phật bằng số cát
Đều cúng dường tất cả
Không bằng cầu chánh giác

Dũng mãnh không khiếp sợ.
Ví như nước sông Hằng
Cát chảy khắp thế giới
Gấp bội không tính được
Vô số các cõi nước.
Ánh sáng soi tất cả
Khắp đến những nước này
Sức tinh tấn như vậy
Oai thần khó thể lường.
Nếu con làm Thế Tôn
Cõi nước tuyệt vô cùng
Mọi người đẹp thù thắng
Đạo tràng hơn các cõi.
Nước như cảnh Niết-bàn
Không có gì sánh kịp
Con sẽ thường thương xót
Cứu độ hết mọi người.
Vãng sinh mười phương cõi
Tâm họ vui thanh tịnh
Vị lai đến nước con
An vui và hạnh phúc.
Gặp Phật và kính tin
Là con đạt bậc nhất
Phát nguyện ở nơi kia
Sự mong sức tinh tấn.
Mười phương các Đức Phật
Đều có tuệ vô ngại

Luôn nhớ đấng Đại Hùng

Rõ việc làm tâm con.

Khiến thân con an trú

Ở những nơi khổ độc

Con hành sức tinh tấn

Nhẫn suốt đời không thôi.

Tỳ-kheo Pháp Bảo Tạng nói lời ca ngợi Đức Thế Nhiêu Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác rồi, phát tâm mong cầu đạo Chánh chân Vô thượng Tối Chánh Giác:

–Xin nguyện những gì Đức Như Lai có, con cũng được như vậy. Như Lai nhờ vượt những gốc rễ sinh tử khổ đau của loài người, con đều làm như vậy. Xin Phật hãy thuyết giảng kinh, con xin thực hành theo để mau chóng được thọ ký. Khi con thành Phật, khiến cho không ai sánh kịp. Nguyện Phật vì con nói về công đức của các cõi nước Phật, con sẽ vâng theo thực hành và ở trong đó, theo nguyện thiết lập nên cõi nước Phật cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Thế Nhiêu Vương biết rõ ý nguyện hoàn thiện, sáng suốt, cao cả kia, nên nói kinh cho Bồ-tát Pháp Bảo Tạng: “Ví như một người đong lường nước biển

lớn liên tục trong một kiếp còn có thể không cạn được và làm cho biển cạn đến tận đáy bùn. Như vậy, người chí tâm cầu đạo lẽ nào không đạt đạo. Người mong cầu đạo, tinh tấn không ngưng nghỉ sẽ đạt được điều mà tâm mong muốn”.

Bồ-tát Pháp Bảo Tạng nghe Đức Phật Thế Nhiêu Vương nói kinh như vậy vô cùng hoan hỷ, phấn chấn. Đức Phật ấy đã tuyên chọn những điều tốt, xấu của quốc độ thiện ác của hàng trời người ở trong hai trăm mười ức cõi Phật, rồi tùy theo tâm vị ấy mong muốn mà ban cho.

Đức Phật Thế Nhiêu Vương nói kinh xong, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng nhất tâm liền đạt Thiên nhãn, thấy rõ điều xấu tốt của quốc độ thiện ác của hàng trời người trong hai trăm mười ức cõi Phật, rồi chọn những điều nguyện ước của họ kết thành hai mươi bốn kinh nguyện và cho họ thực hành theo.

Bồ-tát tinh tấn nỗ lực tìm cầu khổ nhọc, trải qua vô số kiếp thừa sự cúng dường chư Phật. Chư Phật quá khứ cũng nhiều vô số. Mãi đến về sau, Bồ-tát Pháp Bảo Tạng chứng quả vị Phật, hiệu là Vô Lượng Thanh Tịnh Giác Tối Tôn. Đức

Phật này có trí tuệ dũng mãnh chói sáng, không thể so sánh, hiện đang ở cõi nước vô cùng tốt đẹp, sung sướng. Nơi cõi nước phương khác, Đức Phật giáo hóa vô số chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít ở khắp mười phương, tất cả đều được giải thoát, vượt khỏi sự lo buồn khổ não.

Khi còn làm Bồ-tát, Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường thực hành hai mươi bốn lời nguyện, luôn trân quý, tôn trọng, giữ gìn, kính thuận, tinh tấn thiền hành. Bồ-tát siêu tuyệt khác thường, không ai có thể sánh kịp.

Đức Phật dạy:

–Hai mươi bốn lời nguyện đó là:

1. Khi ta thành Phật, nguyện cho trong nước của ta không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những loài côn trùng nhỏ nhít. Lời nguyện được thành tựu, ta mới thành Phật. Nếu không đạt được nguyện này thì ta không bao giờ thành Phật.

2. Khi ta thành Phật, nguyện cho dân chúng trong nước của ta đời sau cũng sinh vào nước của ta và mãi mãi từ đó trở đi sẽ không trở lại địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, và loài côn trùng. Nếu chúng sinh nào còn

trở lại những nơi đó thì ta không thành Phật.

3. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà thân không cùng sắc vàng thì ta không thành Phật.

4. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà loài người và trời khác nhau thì ta không thành Phật.

5. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta đều tự suy biết từ đâu sinh đến đây trong mười ức kiếp trước. Nếu họ không nhớ biết từ đâu sinh đến đây thì ta không thành Phật.

6. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào nước của ta mà không thấy khắp tất cả thì ta không thành Phật.

7. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào cõi nước của ta mà không biết trong tâm người khác đang nghĩ gì thì ta không thành Phật.

8. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta mà không biết bay thì ta không thành Phật.

9. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta mà không nghe được tất cả âm thanh thì ta không thành Phật.

10. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta có ái dục thì ta không thành Phật.

11. Khi ta thành Phật, dân chúng nào ở trong nước của ta cũng đều được an trú nơi Niết-bàn, nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

12. Khi ta thành Phật, các đệ tử ở trong nước của ta làm cho chư Thiên, dân chúng, loài côn trùng ở trong ngàn ức cõi Phật trong mỗi phương của mười phương đều thành đại đệ tử Duyên giác, nhất tâm thiên định cùng với những đệ tử trong nước của ta trụ đến trăm ức kiếp không thể tính được. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

13. Khi ta thành Phật, nguyện cho ánh sáng của ta vượt hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng chư Phật cả trăm ức vạn lần, ánh sáng ấy luôn tỏa chiếu vô số những nơi tối tăm sâu thẳm trong thiên hạ. Chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng thấy ánh sáng của ta đều sinh tâm từ, làm điều thiện và sinh vào nước của ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

14. Khi ta thành Phật, nguyện cho chư Thiên, dân chúng và côn trùng trong vô số

cõi nước ở mười phương đều đăc quả Duyên giác, chứng quả Thanh văn, nhất tâm tọa thiền. Muốn tính biết tuổi thọ của ta bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp thì không ai có thể biết được giới hạn của nó. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

15. Khi ta thành Phật, dân chúng nào sinh vào nước của ta, ngoại trừ những người đã nguyện ở trong nước của ta, ngoài ra tuổi thọ của dân chúng không thể tính đếm được. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

16. Khi ta thành Phật, dân chúng trong nước của ta không một ai có tâm ác. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

17. Khi ta thành Phật, danh tiếng của ta vang khắp vô số cõi nước trong mười phương. Mỗi chúng đệ tử của chư Phật đều ca ngợi công đức thiện của quốc độ ta. Chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng khi nghe tên ta đều hân hoan sinh vào nước của ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

18. Khi ta thành Phật, dân chúng nơi các cõi có ai muốn thực hành đạo Bồ-tát, thường nghĩ đến tâm tinh khiết trong sạch của ta thì đến lúc qua đời sẽ có ta và vô số

chúng Tỳ-kheo bay đến tiếp đón người ấy cùng đứng trước ta. Ngay khi đó, người ấy sinh vào nước của ta và đạt được Nhất thiết trí. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

19. Khi ta thành Phật, dân chúng ở các phương khác vào đời trước thường làm việc ác, nhưng khi nghe tên của ta rồi thì làm việc đạo chân chánh. Nếu muốn sinh đến nước của ta, thì sau khi qua đời sẽ không sinh trở lại nơi ba đường ác, mà sinh vào cõi nước của ta, tùy tâm mãn nguyện. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

20. Khi ta thành Phật mà các Bồ-tát ở trong nước của ta, ngoài những nguyện công đức ra, không đạt được Nhất sinh bất tử thì ta không thành Phật.

21. Khi ta thành Phật, nếu các Bồ-tát ở trong nước của ta không đạt được ba mươi hai tướng tốt thì ta không thành Phật.

22. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát ở nước ta muốn cúng dường vô số chư Phật ở mười phương, ta sẽ làm cho họ bay đi. Nếu họ muốn đủ loại vật dụng, thì tự nhiên đều hiện ra trước mặt và họ đem những vật dụng đó cúng dường chư Phật.

Sau khi cúng dường khắp các Đức Phật mà chưa đến giữa ngày thì họ trở lại nước ta. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

23. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát ở cõi nước của ta nếu muốn thọ trai thì ngay trong bát bảy báu sinh ra thức ăn trăm vị tự nhiên hiện ra trước mặt. Thọ trai xong, những chiếc bát ấy đều tự biến đi. Nếu không như vậy thì ta không thành Phật.

24. Khi ta thành Phật, các Bồ-tát trong nước của ta mà giảng nói kinh, hành đạo không như Phật thì ta không thành Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi còn làm Bồ-tát thường phụng hành hai mươi bốn lời nguyện, tu hành bố thí, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, chí nguyện thường dũng mãnh, không hủy phạm kinh pháp, luôn tìm hiểu, không biếng nhác. Bồ-tát từ bỏ vương vị, sống một mình, dứt bỏ tài sắc, tỉnh giác nguyện cầu, viễn ly hoàn toàn. Trải qua vô số kiếp tích góp công đức, Bồ-tát thành tựu quả vị Phật, nhưng vẫn không quên công hạnh trước đây.

Đức Phật dạy:

—Hào quang của Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rực rỡ tối thượng, không ai có thể sánh được. Hào quang của chư Phật khác cũng không thể sánh kịp. Trong mười phương vô số chư Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bảy trượng, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm sáu mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba trăm hai mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu trăm bốn mươi dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn ba trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai ngàn sáu trăm

dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm ngàn hai trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một vạn bốn trăm dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai vạn một ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn vạn hai ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám vạn bốn ngàn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười bảy vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba mươi lăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bảy mươi vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm năm mươi vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn hai trăm vạn dặm, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra

ánh sáng chiếu một cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười lăm cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm hai mươi cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm trăm cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu bốn ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu tám ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một vạn sáu ngàn cõi Phật,

có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu ba vạn hai ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu sáu vạn bốn ngàn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu mười ba vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai mươi sáu vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu năm mươi vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu một trăm vạn cõi Phật, có Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng chiếu hai trăm vạn cõi Phật.

Đức Phật dạy:

–Trong mười phương thế giới đều có các Đức Phật từ trên đỉnh đầu của mình phóng ra ánh sáng như vậy. Riêng ánh sáng từ trên đỉnh đầu của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu ngàn vạn cõi nước. Tại sao ánh sáng của chư Phật tỏa chiếu có gần, có xa? Vốn do túc mạng đời trước, tùy theo công đức thệ nguyện khi còn hành đạo Bồ-tát nên có lớn nhỏ khác nhau, cho đến khi thành Phật, những vị ấy đều đạt

được điều nguyện khác nhau. Do vậy ánh sáng chiếu không đồng nhau, còn oai thần của chư Phật thì đồng nhau, tự tại làm theo ý muốn, không thể nói hết được. Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu vô cùng rộng lớn, còn ánh sáng của chư Phật khác đều không thể sánh kịp.

Đức Phật liền ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh:

—Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất hoàn hảo, vô cùng sáng đẹp, không thể so sánh, tuyệt diệu vô cùng.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thù thắng đẹp đẽ hơn cả ánh sáng của mặt trăng, mặt trời gấp trăm vạn ức lần.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tốt đẹp nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hùng vĩ nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh an lành nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là vua trong những ánh sáng của chư Phật. Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là tôn quý nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh lâu dài vô tận nhất trong những ánh sáng của chư Phật.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường chiếu rọi đến vô số chỗ tối tăm trong thiên hạ, từ loài người cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít đều được thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Khi thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không ai là không sinh tâm từ và hoan hỷ. Những kẻ dâm dục, sân hận, ngu si trong thế gian khi thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, họ đều trở thành người tốt. Những nơi đầy rẫy đau khổ như bị tra khảo, đánh đập, đầy đọa trong chốn địa ngục, súc sinh, thấy ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chiếu đến thì sẽ được ngừng nghỉ, không bị hình phạt nữa, và sau khi chết sẽ thoát khỏi mọi sự đau khổ, lo âu.

Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vang xa đến vô cùng, vô tận, vô số cõi

nước trong mười phương. Chư Thiên, loài người, ai ai cũng đều nghe biết, đã nghe biết rồi, không ai mà không được độ thoát.

Đức Phật dạy:

–Không phải chỉ có riêng Ta ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mà vô số chư Phật, Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ở mười phương cũng đều ca ngợi như vậy.

Đức Phật dạy:

–Có thiện nam, thiện nữ nào nghe âm thanh ca ngợi ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh như vậy, suốt ngày luôn ca ngợi ánh sáng hoàn thiện ấy, chí tâm tha thiết không ngừng nghỉ, thâm tâm mong cầu được sinh đến cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì những người đó sẽ được chư Bồ-tát, A-la-hán tôn kính và đạt được trí tuệ dũng mãnh. Nếu những người đó về sau được thành Phật, cũng được vô số Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ca ngợi ánh sáng như vậy. Các chúng Tỳ-kheo Tăng, chư Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, Đế vương, dân chúng nghe danh của vị Phật này cũng đều hân hoan vui mừng, ca ngợi tán thán.

Đức Phật dạy:

–Ta chỉ nêu lên một vài nét tiêu biểu mà thôi! Chứ nói về sự tốt đẹp thù thắng và sự an vui hoàn hảo về ánh sáng chói lọi rực rỡ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì dù suốt ngày đêm trọn một kiếp cũng không thể nói hết được.

Đức Phật nói về Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi cầu đạo Bồ-tát đã phát hai mươi bốn lời nguyện này.

Bấy giờ, thái tử A-xà-thế cùng năm trăm cư sĩ đại trưởng giả, mỗi người cầm một lọng hoa bằng vàng đem dâng lên Đức Phật, rồi tất cả cùng ngồi qua một bên nghe kinh. Thái tử A-xà-thế cùng năm trăm vị trưởng giả nghe hai mươi bốn lời nguyện của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh xong đều rất hân hoan vui mừng. Họ thầm nguyện trong tâm: “Nguyện cho chúng con sau khi thành Phật đều được như Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”.

Đức Phật biết ý nguyện của họ nên bảo các Tỳ-kheo:

–Thái tử A-xà-thế và năm trăm vị trưởng giả này ở vô số kiếp về sau sẽ được thành Phật như Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Thái tử A-xà-thế và năm trăm vị trưởng giả này tu đạo Bồ-tát từ trước đến nay trải qua vô số kiếp, mỗi người đều đã cúng dường bốn trăm ức Đức Phật, nay lại đến cúng dường Ta. Thái tử A-xà-thế cùng năm trăm vị này - vào thời Đức Phật Ca-diếp - đời trước là đệ tử của Ta, nay trở lại cùng gặp gỡ nơi đây cùng với Tỳ-kheo các ông.

Sau khi nghe Đức Phật giảng dạy như vậy, tất cả vô cùng hân hoan vui mừng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thành Phật đến nay trải qua mười tám kiếp, ở nước Tu-ma-đề, ngay tại phương Tây, cách thế giới Diêm-phù-lợi ngàn ức vạn cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh được trang hoàng bằng bảy báu tự nhiên:

1. Bạch ngân.
2. Hoàng kim.
3. Thủy tinh.
4. Lưu ly.
5. San hô.
6. Hổ phách.
7. Xa cừ.

Bảy báu này tạo thành mặt đất vô cùng rộng rãi, chúng xen lẫn với nhau, ánh sáng

rực rỡ của từng loại hòa hợp tạo thành ánh sáng tuyệt diệu. Đất báu mịn màng tự nhiên và rất đặc thù tốt đẹp, không gì sánh được. Đất quý báu, tốt đẹp như vậy được kết thành bởi những châu báu trong khắp mười phương, chúng tự nhiên hợp lại và cùng hóa sinh như vậy, châu báu ấy sánh bằng bảy báu của tầng trời thứ sáu.

Trong cõi nước của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di, sao, trăng và mặt trời, đệ nhất Tứ Thiên vương, đệ nhị Đạo-lợi Thiên đều ở trong hư không. Cõi nước này không có biển lớn, cũng không có biển nhỏ, không có sông lớn, sông nhỏ, cũng không có núi, rừng, khe, hang, không có chỗ tối tăm. Mặt đất bảy báu ở cõi này đều bằng phẳng, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và những loài côn trùng nhỏ nhít, không có A-tu-luân và các loài rồng, quỷ, thần, không bao giờ có mưa lớn, cũng chẳng có Xuân, Hạ, Thu, Đông. Không có thời tiết quá nóng hay quá lạnh, khí hậu luôn ôn hòa dễ chịu, vô cùng sung sướng không gì sánh được.

Nơi cõi này vạn vật sinh ra tự nhiên, thức ăn thức uống có trăm vị ngon, ý muốn thế nào thì chúng sẽ hiện ra trước mặt như thế

ấy. Nếu ý không muốn dùng nữa thì chúng tự nhiên biến mất, giống như vật tự nhiên ở tầng trời thứ sáu, tùy ý thích thế nào thì chúng tự nhiên có đầy đủ.

Trong cõi này chỉ có các bậc Bồ-tát, A-la-hán, không có phụ nữ. Mạng sống rất lâu, tuổi thọ vô số kiếp. Người nữ được vãng sinh đều hóa làm thân nam. Ở cõi này chỉ có vô số Bồ-tát, A-la-hán mà thôi, tất cả đều thông tuệ, nhìn thấu nghe rõ, ở cách xa vẫn trông thấy nhau, từ xa vẫn nghe rõ âm thanh, ngôn ngữ của nhau, đều cùng mong cầu đạo toàn thiện, đồng một giống loại, không có người khác. Những vị Bồ-tát, A-la-hán ở đây có diện mạo đoan chánh, thanh khiết, tuyệt đẹp, đều đồng một sắc diện và không có tướng xấu ác. Các vị Bồ-tát, A-la-hán này đều thông minh trí tuệ và tài giỏi, hùng mạnh. Y phục ở cõi này đều là y phục tự nhiên hóa sinh và tâm thường nghĩ đến đạo đức. Những điều họ muốn nói đều có thể dự đoán biết ý nhau, điều họ nghĩ và nói ra thì thường nói về năm pháp uẩn.

Các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi nước của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh khi nói với nhau chỉ nói kinh đạo, không bao giờ

nói những điều xấu của người khác. Âm vang ngôn ngữ của họ như tiếng vang của ba trăm đại hồng chung hợp lại. Họ đều kính mến tôn trọng nhau không ai ghét nhau. Họ tùy theo già trẻ, cao thấp, trước sau mà chuyện trò, đồng thời qua lại gặp gỡ nhau dùng nghĩa mà đối đãi. Họ luôn tôn trọng lẫn nhau như anh em, đối đãi nhau bằng nhân nghĩa, không hành động sai lầm và thường nói lời thành thật khuyên dạy lẫn nhau, không có sự chống trái nhau mà hòa nhã vâng lời nhau. Tâm của họ trong sạch, không có tham luyến, không bao giờ có tâm dâm dục, giận dữ và trạng thái ngu si. Họ không có tâm tà hay nghĩ đến phụ nữ, trí tuệ hoàn toàn mạnh mẽ, tâm vui vẻ ôn hòa, ưa thích kinh đạo. Họ tự biết đời trước và cội nguồn nơi họ sinh ra hay tiền nhân từ vạn ức kiếp về sự thiện ác mắt còn, cho đến biết tận cùng cả đời sống hiện tại.

Tinh xá, giảng đường, chỗ giảng dạy của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều được làm bằng bảy loại báu tự nhiên như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ cùng nhau hóa sinh thành rất sáng đẹp tuyệt vời, không gì sánh được,

không có ai tạo tác, cũng không biết chúng có từ đâu, ai đem chúng đến và rồi chúng sẽ đi đâu.

Do sở nguyện nhiều phước đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cho nên người ở cõi ấy chỉ làm điều thiện, luận kinh nói nghĩa, giảng kinh hành đạo. Trong hội giảng của Phật tự nhiên hóa sinh như vậy. Tinh xá, giảng đường của Phật đều có lan can bằng bảy báu, lại dùng kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ v.v... làm chuỗi ngọc. Lại dùng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni làm màn lưới che bên trên, tự chúng tạo thành năm âm thanh và những âm thanh ấy rất vi diệu, không gì sánh được.

Chỗ ở, nhà cửa v.v... của các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều do bảy báu như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não hóa thành và có lan can bằng bảy báu. Lại dùng kim ngân, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xa cừ làm chuỗi ngọc. Lại có ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni làm màn lưới che trên. Mỗi châu báu như vậy đều tạo thành năm âm thanh.

Tinh xá, giảng đường của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và chỗ ở của các Bồ-tát, A-la-hán từ trong ra ngoài, ở khắp mọi nơi trong những căn nhà bằng bảy báu đều có ao, hồ, suối, khe, nước chảy tự nhiên. Những ao hồ này đều do bảy báu trang hoàng, như: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, hổ phách, xa cừ v.v... cùng nhau tạo thành. Cát ở dưới đáy ao hồ này cũng bằng bảy báu: Kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ.

Có ao thuần là bạch ngân, cát dưới đáy ao toàn là vàng. Có ao thuần bằng vàng, cát dưới đáy ao toàn là bạch kim.

Có ao thuần bằng thủy tinh, cát dưới đáy ao toàn là lưu ly. Có ao thuần bằng lưu ly, cát dưới đáy ao toàn là thủy tinh. Có ao thuần bằng san hô, cát dưới đáy ao toàn là hổ phách. Có ao thuần bằng hổ phách, cát dưới đáy ao toàn là san hô. Có ao thuần bằng xa cừ, cát dưới đáy ao toàn là mã não.

Có ao thuần bằng mã não, cát dưới đáy ao toàn là xa cừ.

Có ao thuần bằng bạch ngọc, cát dưới đáy ao toàn là vàng ròng. Có ao thuần bằng

vàng ròng, cát dưới đáy ao toàn là bạch ngọc.

Có hai thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân.

Có ba thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh.

Có bốn thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly.

Có năm thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách.

Có sáu thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ.

Có bảy thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao, cát dưới đáy ao toàn là kim ngân, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ, mã não.

Trong số ao hồ đó, có hồ dài bốn mươi dặm, có hồ dài tám mươi dặm, có hồ dài một trăm sáu mươi dặm, có hồ dài ba trăm hai mươi dặm, có hồ dài sáu trăm bốn mươi dặm, có hồ dài một ngàn hai trăm tám mươi dặm, có hồ dài hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, có hồ dài năm ngàn

một trăm hai mươi dặm, có hồ dài một vạn hai trăm bốn mươi dặm, có hồ dài hai vạn bốn trăm tám mươi dặm. Chiều ngang và rộng của mỗi hồ cũng ngang bằng như vậy. Những hồ tắm này là nơi mà các Bồ-tát, A-la-hán thường tắm gội.

Đức Phật dạy:

–Hồ tắm của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh dài bốn vạn tám ngàn dặm, rộng cũng tám vạn bốn ngàn dặm. Hồ tắm ấy được tạo thành bởi bảy báu. Cát dưới đáy hồ cũng bằng bảy báu và ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni. Nước trong hồ tắm của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán đều trong sạch, thơm tho, tinh khiết. Trong hồ ấy có trăm loại hoa thơm tự nhiên sinh ra, mỗi loại đều có màu sắc, hương thơm khác nhau, hoa có ngàn cánh, những đóa hoa này rất thơm, không gì có thể sánh được và không thể diễn tả bằng ngôn từ. Hương của những loài hoa này cũng chẳng phải như hoa của thế gian và nó còn hơn cả hoa trên trời. Hương của hoa này là tinh chất của các loài hoa trong khắp mười phương, chúng tự nhiên sinh ra như vậy. Nước trong hồ chảy thành dòng. Nước hồ chảy không

nhanh không chậm và tự tạo thành năm thứ âm thanh.

Đức Phật dạy:

–Vô số cõi Phật, trong mười phương chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít, tất cả sự sinh ra của muôn loài nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều được hóa sinh từ hoa sen nơi ao bảy báu, tự nhiên lớn lên, không cần nuôi dưỡng bằng sữa mẹ, đều ăn món ăn tự nhiên. Thân thể của họ chẳng phải là thân thể của người thế gian, cũng chẳng phải là thân thể của người trên trời, mà thân ấy được tích chứa bằng công đức thiện nên họ được thân thể hư không tự nhiên. Thân thể ấy vô cùng tốt đẹp, không gì sánh được.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu như bảo kẻ hành khát khốn cùng trong thế gian đứng bên cạnh vua thì mặt mũi, hình dáng của người ấy thế nào? Có phải sắc diện, dáng dấp của người ấy cũng giống như vua chăng?

Hiền giả A-nan thưa:

–Nếu như bảo người hành khát đứng bên cạnh vua thì mặt mũi của người ấy rất xấu xí, không giống như dáng dấp, mặt mũi rất đẹp đẽ của vua gấp trăm ngàn vạn ức lần.

Vì sao? Vì trông người hành khát thật là nghèo nàn, khốn khổ, chưa bao giờ được bữa ăn ngon, thức ăn đã tẻ thì làm sao có thể no lòng. Vì ăn như vậy nên gân cốt, tay chân kẻ hành khát rã rời, đứng không vững. Vì không có gì để nuôi thân nên người ấy thường bị đói khát, thiếu thốn, bị rét công, sợ hãi, khổ sâu. Những người như vậy do đời trước ngu si thiếu trí tuệ, giàu có mà tham lam, có của cải nhưng không có tâm từ thương xót, không có nhân từ để làm việc, thiếu lòng bác ái, bố thí nhưng lại muốn lợi nhiều về mình, tham tiếc ăn uống và chỉ muốn ăn ngon cho riêng mình. Họ không tin bố thí về sau sẽ được quả báo tốt, lại không tin là làm điều thiện thì đời sau sẽ được phước báo, mà lại mê muội, nhẫn tâm càng làm thêm những điều ác. Thế nên đến lúc họ qua đời, của cải tan tác, chẳng có chút ân đức làm sao có chỗ để cậy nhờ. Vì vậy họ bị rơi vào đường ác, nhận lấy khổ đau. Về sau được thoát khỏi khổ đau, sinh làm người lại ở nơi nhà bần cùng, hạ tiện, thân thể đen đui, tướng mạo xấu xí, y phục rách rưới không đủ che thân, một mình cô quạnh, đời sống khốn cùng, đói lạnh khổ

sở, mặt mày tiêu tụy, chẳng giống loài người. Do nghiệp đời trước người đó đã tạo nên phải chịu hình phạt như vậy, mọi người trông thấy ai mà chẳng xót thương. Những kẻ đó bị vất bỏ giữa phố chợ, đường sá, trần trụi xấu xí, đen đui xấu ác, chẳng giống loài người.

Vì sao Đế vương lại là vị độc tôn, tốt đẹp nhất trong cõi người? Bởi vì đời trước, khi họ làm người chỉ làm việc thiện, tin ưa kính đạo, ân đức bố thí, nghĩa tình bác ái, nhân từ hoan hỷ, không tham ăn uống, ban bố cho mọi loài không có tham tiếc và không chống trái. Những người được phước đức như vậy, lúc qua đời có phước nghiệp theo cùng nên không đọa vào đường ác. Đời nay sinh làm người được sinh vào nhà quý tộc, tôn quý tự nhiên. Chỉ có vua là bậc chúa tể mới chinh phục được dân chúng, là người hùng mạnh, có diện mạo trắng trẻo, dáng vẻ phương phi, thân thể đoan nghiêm, ai cũng tôn thờ. Họ được thức ăn ngon, y phục đẹp, tha hồ tùy ý ưa thích, tùy theo sự mong muốn tự nhiên những vật dụng sẽ hiện ra không trái ý. Họ được tốt đẹp nhất trong cõi

người, hạnh phúc an vui, sắc diện tươi
sáng và mọi sự tốt đẹp như vậy. (C)(C)

KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẰNG GIÁC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi
Lâu Ca Sấm, người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN II

Đức Phật bảo A-nan:

–Nhu đế vương, tuy có diện mạo tốt đẹp nhất trong cõi người, nhưng nếu đứng bên cạnh Chuyển luân Thánh vương thì diện mạo của nhà vua ấy rất xấu xí, hình dáng chẳng đẹp, giống như người hành khát khi đứng bên cạnh vua vậy. Diện mạo xấu xí của nhà vua không bằng sắc diện đẹp đẽ gấp trăm ngàn vạn lần của Chuyển luân Thánh vương.

Nhu Chuyển luân Thánh vương đẹp đẽ nhất trong thiên hạ mà đứng bên cạnh Đế Thích ở cõi trời thứ hai là Đao-lợi thì diện mạo nhà vua rất xấu, không bằng diện mạo đoan nghiêm tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần của Thiên Đế Thích.

Nhu Đế Thích đứng bên cạnh vua trời thứ sáu thì diện mạo của Đế Thích rất xấu, không bằng diện mạo đoan nghiêm tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần vua trời thứ sáu.

Như vua trời thứ sáu đứng bên cạnh các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì diện mạo của Thiên vương rất xấu, không bằng diện mạo đon nghiêm tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần của các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Diện mạo của các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều đon nghiêm tuyệt hảo, không thể so sánh. Đó là những người tiếp nối nơi đạo quả Niết-bàn.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nơi cư ngụ, nhà cửa, tinh xá, giảng đường của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán - bên trong hay bên ngoài, trên mỗi hồ tắm - đều có cây bảy báu:

Có cây thuần bằng bạc, có cây thuần bằng vàng, có cây thuần bằng thủy tinh, có cây thuần bằng lưu ly, có cây thuần bằng bạch ngọc, có cây thuần bằng san hô, có cây thuần bằng hổ phách, có cây thuần bằng xa cừ. Mỗi loại cây như vậy tự mọc thành hàng khác nhau. Lại có hai loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc

bạc, thân vàng, cành bạc, lá vàng, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành vàng, lá bạc, hoa vàng, quả bạc. Đây là cây được tạo thành bởi hai loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có ba loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá bạc, hoa vàng, quả thủy tinh. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả thủy tinh. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân bạc, cành vàng, lá thủy tinh, hoa bạc, quả vàng. Đây là cây được tạo thành bởi ba loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có bốn loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa vàng, quả bạc. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, cành bạc, lá vàng, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân thủy tinh, cành vàng, lá bạc, hoa lưu ly, quả thủy tinh. Đây là cây được tạo thành bởi bốn

loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có năm loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả vàng. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả bạc. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá bạc, hoa vàng, quả lưu ly. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân san hô, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả san hô. Cây san hô, gốc san hô, thân lưu ly, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả lưu ly. Đây là cây được tạo thành bởi năm loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có sáu loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả hổ phách. Cây vàng, gốc vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa hổ phách, quả san hô. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá bạc, hoa hổ phách, quả vàng. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân san hô, cành hổ phách, lá thủy tinh, hoa vàng, quả bạc. Cây san hô, gốc san hô, thân hổ phách, cành bạc, lá vàng, hoa

thủy tinh, quả san hô. Cây hổ phách, gốc hổ phách, thân san hô, cành vàng, lá bạc, hoa lưu ly, quả thủy tinh. Đây là cây được tạo thành bởi sáu loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Có bảy loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: Cây bạc, gốc bạc, thân vàng, đốt thủy tinh, cành lưu ly, lá san hô, hoa hổ phách, hoa xa cừ, quả bạc. Cây vàng, gốc vàng, thân thủy tinh, đốt lưu ly, cành san hô, lá hổ phách, hoa xa cừ, quả bạc. Cây thủy tinh, gốc thủy tinh, thân lưu ly, đốt san hô, cành hổ phách, lá xa cừ, hoa bạch ngọc, quả vàng. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân san hô, đốt hổ phách, cành bạch ngọc, lá xa cừ, hoa thủy tinh, quả bạc. Cây lưu ly, gốc lưu ly, thân hổ phách, đốt bạch ngọc, cành bạc, lá ngọc minh nguyệt, hoa vàng, quả thủy tinh. Cây hổ phách, gốc hổ phách, thân bạch ngọc, đốt san hô, cành lưu ly, lá xa cừ, hoa thủy tinh, quả vàng. Cây bạch ngọc, gốc bạch ngọc, thân xa cừ, đốt lưu ly, cành san hô, lá hổ phách, hoa vàng, quả ngọc ma-ni. Đây là cây được tạo thành bởi bảy loại châu báu và mỗi loại tự mọc thành hàng khác nhau.

Những hàng cây này thường giáp nhau, những thân cây thẳng tắp, từng cành cây giao nhau, từng nhánh lá hướng về nhau, những bông hoa đối xứng tốt tươi xinh đẹp, và những trái cây đều như nhau.

Đức Phật bảo:

–Tinh xá, giảng đường của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh có ao tám bảy báu bao quanh cả bên trong lẫn bên ngoài và trên các cây bảy báu đều hiện rõ hình ảnh các vị Bồ-tát, A-la-hán. Trong nhà bảy báu, ngoài ao tám bảy báu vây quanh, còn có cây bảy báu nhiều đến ngàn trăm hàng lớp, mỗi một hàng cây như vậy tự tạo ra năm âm thanh vô cùng tuyệt diệu, không gì sánh bằng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Như vua ở thế gian có vạn loại âm thanh kỹ nhạc, không bằng một âm thanh kỹ nhạc tuyệt vời gấp trăm ngàn vạn ức lần của Chuyển luân Thánh vương. Nhưng vạn loại âm thanh kỹ nhạc của Chuyển luân Thánh vương cũng không bằng một âm thanh kỹ nhạc tuyệt diệu gấp trăm ngàn vạn ức lần ở cõi trời là Đao-lợi. Vạn loại âm thanh kỹ nhạc trên trời Đao-lợi lại không bằng một âm thanh kỹ nhạc tuyệt

diệu gấp trăm ngàn vạn ức lần trên tầng trời thứ sáu. Vạn loại tiếng kỹ nhạc trên tầng trời thứ sáu cũng không bằng một âm thanh tuyệt diệu gấp trăm ngàn vạn ức lần của hàng cây bảy báu trong cõi nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cũng có vạn loại kỹ nhạc tự nhiên tuyệt vời.

Khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán muốn tắm thì mỗi vị tự vào trong hồ tắm bảy báu ấy để tắm. Các vị Bồ-tát và A-la-hán muốn tắm thì mỗi vị tự vào trong hồ tắm bảy báu ấy để tắm. Các vị Bồ-tát và A-la-hán có ý muốn làm cho nước ngập đến chân thì nước sẽ ngập đến chân, ý muốn làm cho nước ngập đến đầu gối thì nước sẽ đến đầu gối, ý muốn làm cho nước ngập đến lưng thì nước sẽ ngập đến lưng, ý muốn làm cho nước ngập đến nách thì nước sẽ đến nách, ý muốn làm cho nước ngập đến cổ thì nước sẽ đến cổ, ý muốn làm cho nước tự giới lên thân thì nước sẽ giới lên thân, ý muốn làm cho nước trở lại vị trí cũ thì nước sẽ trở lại vị trí cũ. Cứ như vậy tùy theo sự mong muốn của mỗi người mà nước tự nhiên dâng lên.

Đức Phật dạy:

–Khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán đã tắm xong, mỗi vị ngồi trên một hoa sen. Ngay khi ấy, khắp bốn phương tự nhiên có nhiều thứ gió nổi lên. Những thứ gió này chẳng phải gió của thế gian, cũng chẳng phải gió trên trời, mà những thứ gió này đều là những thứ gió tự nhiên trong khắp mười phương cùng hợp lại và hóa sinh ra. Những thứ gió này không lạnh lắm, cũng không nóng lắm mà nó luôn luôn ôn hòa, mát mẻ, dễ chịu, không có thứ gió nào sánh bằng. Những thứ gió này từ từ nổi lên, không chậm cũng không nhanh mà lại trung bình vừa phải và tùy theo trường hợp. Khi gió thổi vào cây bầy bấu ở cõi nước ấy thì những cây bầy bấu đó tự phát ra năm âm thanh. Những thứ gió này thổi đến hoa, làm cho hoa bao phủ cả nước Phật. Và những đóa hoa ấy tự tung lên Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc, mềm mại, tốt đẹp, không gì sánh được. Khi hoa sắp tàn héo tức thì tự nhiên những ngọn gió thổi hoa héo ấy đi. Khi ấy bốn phương tự nhiên lại có gió nổi lên thổi vào cây bầy

báu và cây bảy báu đó tự phát ra năm âm thanh. Những thứ gió thổi vào hoa, tự nhiên hoa tung lên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa ấy rơi xuống đất, thì tự nhiên những thứ gió lại thổi vào hoa héo bay đi. Khi ấy, bốn phương tự nhiên lại có gió nổi lên thổi vào hoa của cây bảy báu. Như thế, gió thổi đến bốn lần trong những vị Bồ-tát, A-la-hán cõi đó, có người chỉ muốn nghe kinh, có người chỉ muốn nghe tiếng âm nhạc, có người chỉ muốn nghe mùi thơm của hoa, có người không muốn nghe kinh, có người không muốn nghe năm thứ âm thanh có người không muốn nghe mùi thơm của hoa. Người nào muốn nghe, tức thì họ được nghe; còn những ai không muốn nghe thì chỉ người ấy không nghe. Tất cả đều tùy theo ý họ muốn một cách tự nhiên, không trái với tâm mong cầu của họ.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán lúc tắm xong, mỗi vị tự đi ra. Các vị Bồ-tát, A-la-hán ấy tự hành đạo theo cách riêng, trong đó có người giảng nói kinh nơi đất bằng, có người tụng kinh nơi đất bằng, có người thuyết kinh nơi đất

bằng, có người thọ trì kinh nơi đất bằng, có người nghe kinh nơi đất bằng, có người niệm kinh nơi đất bằng, có người suy gẫm đạo kinh nơi đất bằng, có người nhất tâm tọa thiền nơi đất bằng, có người kinh hành nơi đất bằng. Lại nữa có người giảng kinh trong hư không, có người tụng kinh trong hư không, có người thuyết kinh trong hư không, có người thọ trì kinh nơi hư không, có người nghe kinh trong hư không, có người niệm kinh trong hư không, có người suy gẫm đạo kinh trong hư không, có người nhất tâm tọa thiền trong hư không, có người kinh hành trong hư không. Hơn nữa, có người chưa đắc đạo Tu-đà-hoàn thì đạt được đạo Tu-đà- hoàn, có người chưa đắc đạo A-na-hàm thì đạt được đạo A-na-hàm, có người chưa đắc đạo A-la-hán thì đạt được đạo A-la-hán, có người chưa đạt đạo Bồ-tát Bất thoái chuyển thì đạt được đạo Bồ-tát Bất thoái chuyển. Mỗi vị Bồ-tát và A-la-hán đều tự thuyết kinh hành đạo, tất cả đều được đắc đạo, không ai mà không hoan hỷ phần chần. Trong những vị Bồ-tát ấy, có vị muốn được cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương, tức thì vân tập đầy đủ ngay

trước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà đánh lễ, quỳ gối, chắp tay bạch Phật và từ giã ra đi để cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh im lặng nhận lời và làm cho các vị Bồ-tát đi cúng dường ấy đều rất hoan hỷ. Số Bồ-tát ấy tính đến ngàn vạn ức người, vô số không thể tính kể, đều là bậc trí tuệ dũng mãnh, mỗi người tự bay đi, hàng hàng người bay đuổi theo sau. Họ bay phân tán ra đến chỗ vô số chư Phật trong khắp mười phương. Họ cùng đánh lễ dưới chân Phật rồi cúng dường chư Phật.

Những vị Bồ-tát ấy, ý muốn được vạn loại vật dụng tự nhiên hiện ngay trước mặt, có trăm loại hoa nhiều sắc màu xen lẫn, tự nhiên có trăm loại cờ phướn sắc sỡ nhiều màu, tự nhiên có y kiếp-ba-dục, tự nhiên có bảy báu, tự nhiên có đèn sáng, tự nhiên có vạn loại âm nhạc v.v... tất cả đều hiện ngay trước mặt. Hoa, hương và vạn loại vật tự nhiên đó chẳng phải là vật của thế gian, cũng chẳng phải là vật trên trời. Vạn loại vật này đều là những vật trong khắp mười phương tự nhiên kết hợp lại mà hóa sinh ra. Người nào có ý muốn tự nhiên chúng sẽ hóa sinh ngay trước mặt. Và ý

muốn không dùng nữa, chúng sẽ tự hóa đi. Các vị Bồ-tát cùng đem những vật dụng đó cúng dường chư Phật, chư Bồ-tát và các vị A-la-hán, rồi họ lần lượt đi nhiễu chung quanh nhiều vòng. Tùy theo ý muốn liền có được mọi thứ và vô cùng vui sướng không thể nói được.

Theo ý của các Bồ-tát, vị nào muốn được bốn mươi dặm hoa thì tự nhiên bốn mươi dặm hoa sẽ hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa ngát hương tươi đẹp này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của các Bồ-tát, vị nào muốn được tám mươi dặm hoa, thì tự nhiên tám mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của các Bồ-tát, vị nào muốn được một trăm sáu mươi dặm hoa, thì tự nhiên một trăm sáu mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được ba trăm hai mươi dặm hoa, thì tự nhiên ba trăm hai mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được sáu trăm bốn mươi dặm hoa, thì tự nhiên sáu trăm bốn mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi

hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được một ngàn hai trăm tám mươi dặm hoa, thì tự nhiên một ngàn hai trăm tám mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm hoa, thì tự nhiên hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được năm ngàn một trăm hai mươi dặm hoa, thì tự nhiên năm ngàn một trăm hai mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-

tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được một vạn hai trăm bốn mươi dặm hoa, thì tự nhiên một vạn hai trăm bốn mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được hai vạn bốn trăm tám mươi dặm hoa, thì tự nhiên hai vạn bốn trăm tám mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn tất cả những bông hoa héo ấy đi.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được năm vạn dặm hoa, thì tự nhiên năm vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được mười vạn dặm hoa, thì tự nhiên mười vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được hai mươi vạn dặm hoa, thì tự nhiên hai mươi vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự

nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được bốn mươi vạn dặm hoa, thì tự nhiên bốn mươi vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được tám mươi vạn dặm hoa, thì tự nhiên tám mươi vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống.

Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được một trăm sáu mươi dặm hoa, thì tự nhiên một trăm sáu mươi dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật,

các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được ba trăm vạn dặm hoa, thì tự nhiên ba trăm vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Các vị Bồ-tát đều ở trong hư không cùng cầm hoa để tung lên chư Phật, các vị Bồ-tát và A-la-hán. Những đóa hoa này đều từ hư không rơi xuống. Đến khi hoa vừa héo, chúng tự rơi xuống đất, tức thì tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn đi tất cả.

Theo ý của chư Bồ-tát, vị nào muốn được bốn trăm vạn dặm hoa, thì tự nhiên bốn trăm vạn dặm hoa hiện ngay trước mặt. Tâm ý của các Bồ-tát vô cùng hoan hỷ phấn chấn. Họ ở trong hư không cùng cầm hoa tung lên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa ấy tự nhiên hợp lại thành một bông hoa nở tròn với những cánh hoa bằng nhau. Hoa lại mềm mại tươi đẹp gấp bội những đóa hoa đẹp trước. Những đóa hoa có trăm ngàn màu sắc và mỗi một màu hoa có mùi hương khác nhau. Không

có ngôn từ nào để diễn tả được mùi hương của hoa.

Các Bồ-tát rất vui mừng, cùng ở trong hư không hòa âm tạo thành những kỹ nhạc tự nhiên. Ngay lúc ấy, chư Phật, các Bồ-tát, A-la-hán đều cảm thấy an lạc không thể nói được. Các Bồ-tát đều ngồi nghe kinh, nghe xong, họ tụng đọc rất lưu loát, biết rõ kinh đạo và trí tuệ thêm sáng suốt.

Những hoa thơm ở cõi này vừa khô héo liền tự rơi xuống đất và tự nhiên có những ngọn gió thổi cuốn đi tất cả. Lúc ấy trong cõi của chư Phật, từ cõi Tứ Thiên vương thứ nhất đến cõi trời ba mươi sáu, các Bồ-tát, A-la-hán và chư Thiên đều ở trong hư không cùng nhau tạo thành những âm thanh kỹ nhạc. Những vị trời đến trước, chuyển dần cho người đến sau, những người đến sau xoay vần cúng dường như trước. Cứ thế mà luân phiên nhau không bao giờ chấm dứt. Những vị trời hoan hỷ nghe kinh, cùng tạo thành những âm nhạc. Trong lúc này họ vô cùng an lạc, hạnh phúc.

Các Bồ-tát cúng dường, nghe kinh xong, đều đến đánh lễ chư Phật rồi đi ra. Họ lại bay đến khắp mười phương - vô số cõi

Phật - để cúng dường và nghe kinh. Mỗi vị cũng lần lượt như trước để cúng dường chư Phật. Đến gần giữa trưa, các Bồ-tát mới bay trở về nước của mình. Họ đánh lễ trước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rồi ngồi xuống một bên nghe kinh. Nghe kinh xong, họ rất hoan hỷ.

Đức Phật dạy:

—Khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán sắp thọ thực, tức thì tự nhiên nơi ghé bảy báu có tám vải kiếp-ba sẵn có tòa ngồi bằng nhung gấm rất êm ái. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ngồi xuống, và trước mặt tự nhiên đều có bát bằng bảy báu, trong bát tự nhiên có đầy đủ thức ăn trăm vị. Những thức ăn này không phải là mùi vị của thức ăn thế gian, cũng chẳng phải là mùi vị của thức ăn trên trời. Thức ăn trăm vị này đều là tính chất những thức ăn tự nhiên trong khắp mười phương, có hương vị tuyệt vời không gì sánh được, tự nhiên chúng hóa sinh ra. Những thức ăn ấy có vị ngọt ngon lạ. Tùy theo sở thích của mỗi người mà bát tự nhiên hiện ra. Các Bồ-tát, A-la-hán, có vị muốn được bát bằng bạc, có vị muốn được bát bằng vàng, có vị muốn được bát

bằng thủy tinh, có vị muốn được bát bằng lưu ly, có vị muốn được bát bằng san hô, có vị muốn được bát bằng hổ phách, có vị muốn được bát bằng bạch ngọc, có vị muốn được bát bằng xa cừ, có vị muốn được bát bằng mã não, có vị muốn được bát bằng ngọc minh nguyệt, có vị muốn được bát bằng ngọc ma-ni, có vị muốn được bát bằng vàng ròng v.v... Trong những chiếc bát ấy có đầy những thức ăn trăm vị, tùy ý người dùng mà tự nhiên có được chứ không từ đâu đến, cũng không do ai làm ra.

Các Bồ-tát, A-la-hán đều thọ thực, thức ăn không ai nhiều, cũng không ai ít, tự nhiên bằng nhau. Các Bồ-tát, A-la-hán thọ thực không nói ngon hay dở, cũng không vì ngon mà vui. Thọ thực xong, những bát cơm và tòa ngồi đều tự nhiên biến mất. Khi sắp thọ thực nó sẽ hóa sinh trở lại như trước. Các Bồ-tát, A-la-hán với tâm thanh khiết, không nghĩ đến việc ăn uống, chỉ dùng để nuôi dưỡng khí lực nên các thực phẩm ấy tự nhiên tiêu hóa hết. (C)(C)

Đức Phật bảo A-nan:

–Khi Đức Phật A-di-đà thuyết pháp cho các Bồ-tát và A-la-hán thì tất cả đều hội

hợp ở trên giảng đường. Các Bồ-tát, A-la-hán và chư Thiên, dân chúng trong cõi nước ấy tập trung nhiều vô số, không thể tính đếm được. Họ bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, đánh lễ rồi ngồi xuống nghe kinh. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vì các Tỳ-kheo Tăng, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, dân chúng giảng nói rộng về đại kinh đạo trí. Mọi người nghe hiểu kinh, đạo tâm được khai mở, nên rất hoan hỷ phấn chấn. Ngay khi ấy, những ngọn gió từ bốn phương tự nhiên thổi đến khiến cho những hàng cây bảy báu tạo thành năm loại âm thanh. Những ngọn gió ấy lại thổi vào hoa bảy báu, khiến hoa bay lên che trên cõi nước ấy, rồi từ trên hư không rơi xuống. Hoa rất thơm và tươi đẹp, hương thơm tỏa khắp cõi nước. Hoa tự rải lên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, các Bồ-tát và A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày bốn tấc. Khi hoa vừa héo, tự nhiên có những ngọn gió thổi đến cuốn hoa héo ấy đi. Ngay lúc đó, tức thì bốn phương tự nhiên lại có những ngọn gió nổi lên thổi vào cây bảy báu, khiến cây bảy báu tạo thành năm loại âm thanh. Những ngọn gió thổi vào hoa của cây bảy báu, hoa cũng

như trước, tự nhiên rải lên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chư Bồ-tát và A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc. Khi hoa vừa héo, tự nhiên có những ngọn gió thổi những hoa héo ấy bay đi.

Những ngọn gió thổi hoa như vậy đến bốn lần tức thì chư Thiên ở cõi trời thứ nhất Tứ Thiên vương, chư Thiên ở cõi trời thứ hai Đao- lợi, chư Thiên ở cõi trời thứ ba, chư Thiên ở cõi trời thứ tư, chư Thiên ở cõi trời thứ năm, chư Thiên ở cõi trời thứ sáu, chư Thiên ở cõi trời thứ bảy Phạm thiên, cho đến chư Thiên ở cõi trời thứ mười sáu, đến chư Thiên ở cõi trời ba mươi sáu đều đem vạn loại đồ vật tự nhiên của cõi trời, trăm thứ hoa đủ các sắc màu, trăm loại tạp hương, trăm thứ nhung gấm nhiều màu, trăm thứ vải kiếp ba, vạn loại kỹ nhạc, hóa hiện càng lúc càng nhiều càng đẹp, tuần tự đến đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và cúng dường Phật cùng các Bồ-tát, A-la-hán.

Chư Thiên lại thổi những âm nhạc hay để làm vui Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán. Ngay lúc ấy, ai cũng vui vẻ, an lạc không thể diễn tả được. Các vị trời đến trước thì cúng dường trước,

đến sau thì cúng dường sau, rồi tuần tự lui ra có thứ lớp.

Nơi phương Đông có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không thể tính kể, cùng đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong rồi ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các vị Bồ-tát đó hoan hỷ vô cùng, liền đứng dậy cúi đầu lễ Phật rồi đi ra.

Nơi phương Tây có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không thể tính kể, cùng đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, rồi ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các vị Bồ-tát này rất hoan hỷ, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Phương Bắc cũng có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể cùng bay đến chỗ Phật

Vô Lượng Thanh Tịnh và đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, đều ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các vị Bồ-tát đó hoan hỷ vô cùng, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Phương Nam có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể, cùng bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và đánh lễ. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, đều ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các Bồ-tát rất hoan hỷ, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Bốn phương góc cũng có vô số cõi Phật nhiều không thể tính kể như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Tất cả chư Phật này bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể, cùng bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để đánh lễ Đức Phật ấy. Tất cả đánh lễ sát chân Phật xong, đều ngồi qua một bên để nghe kinh. Nghe kinh xong, các Bồ-tát rất hoan hỷ, liền đứng dậy cúi đầu đánh lễ Đức Phật mà đi ra.

Đức Phật dạy:

–Tám phương trên dưới cũng có vô số chư Phật đều bảo các Bồ-tát bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để cúng dường và nghe kinh, lần lượt từ phương trên đến phương dưới rồi lui ra.

Tám phương đều có vô số cõi Phật, mỗi một phương chư Phật nhiều như số cát của sông Hằng, mỗi một hạt cát tính là một Đức Phật. Mỗi Đức Phật bảo vô số Bồ-tát đông không tính kể, cùng bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trước hết đánh lễ dưới chân Đức Phật A-di-đà rồi ngồi nghe kinh. Sau khi nghe kinh, các Bồ-tát rất hoan hỷ, đứng dậy đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà lui ra.

Chư Phật phương trên bảo các vị Bồ-tát bay đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để cúng dường và nghe kinh. Cứ lần lượt, lớp trước lui ra, lớp sau lại đến, cúng dường như vậy liên tục không bao giờ ngừng nghỉ.

Bây giờ, Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên nên nói kệ:

Nhiều như số cát sông Hằng
Cõi Phật phương Đông cũng thế
Mỗi Đức Phật bảo Bồ-tát

Cung kính lễ Vô Lượng Giác.
Phương Tây, Nam, Bắc cũng vậy
Như vậy hằng hà sa cõi
Chư Phật đều bảo Bồ-tát
Cung kính lễ Vô Lượng Giác.
Mười phương Bồ-tát bay về
Mang vải đựng đầy hoa thơm
Những đồ vật quý cõi trời
Đến cúng dường Vô Lượng Giác.
Tất cả Bồ-tát vân tập
Kính lễ bậc sáng vô lượng
Chấp tay đi nhiều ba vòng
Ngợi khen Phật Vô Lượng Giác.
Mang hoa thơm tung lên Phật
Tâm thanh tịnh ngợi khen Ngài
Đứng trước Phật tự thưa rằng:
Nguyện cõi con cũng như đây.
Hoa được tung, tụ giữa trời
Kết thành lọng trăm do-tuần
Cán lọng trang hoàng rất đẹp
Phủ che trên khắp chúng hội.
Bồ-tát đều tập trung đến
Khó thay gặp cõi chư Tôn
Những ai được nghe danh Phật
Được nhiều lợi ích an lành.
Hạng chúng ta được đức này
Biết bao tốt đẹp cõi đây

Thấy nước ta như giấc mộng
Vô số kiếp Tịnh độ này.
Thấy Bồ-tát nhiều quanh Phật
Oai thần dũng mãnh, sống lâu
Chúng hội an nhiên thanh tịnh
Vô số kiếp khó nghĩ bàn.
Lúc ấy Thế Tôn mỉm cười
Ba mươi sáu ức do-tha
Ánh sáng từ miệng phát ra
Chiếu sáng khắp vô số cõi.
Trở lại xoay vây quanh Phật
Ba vòng nhập vào trên đỉnh
Ánh sáng bỗng nhiên không hiện
Trời người ai cũng vui mừng.
Quán Âm rời tòa đứng dậy
Sửa y, đánh lễ, hỏi thưa
Bạch Phật vì sao mỉm cười
Cúi xin nói ý cho con.
Chỉ dạy con bản tánh Không
Thương giúp thành trăm tướng
phước
Ai nghe thấy âm thanh này
Cũng đều vui vẻ hân hoan.
Tiếng Phạm như tiếng sấm rền
Tám loại âm thanh tuyệt diệu
Phật truyền dạy bảo Quán Âm
Nay Ta nói ông hãy nghe.

Các Bồ-tát khắp thế giới
Đến Tu-ma-đề lễ Phật
Nghe pháp hoan hỷ phụng hành
Chóng được về nơi thanh tịnh.
Đã đến nước nghiêm tịnh này
Chóng được đầy đủ thần túc
Mắt thấy suốt, tai nghe khắp
Và biết rõ ràng đời trước.
Phật Vô lượng thọ ký Ta
Vốn Ta đời trước nguyện rằng:
–Tất cả người nghe thuyết pháp
Chóng sinh đến nước của Ta.
Nguyện của Ta đều viên mãn
Từ các nước họ sinh đến
Thảy đều sinh đến cõi này
Một đời được bất thoái chuyển.
Bồ-tát nào luôn khởi nguyện
Muốn khiến nước như cõi Ta
Cũng nhớ độ cho tất cả
Làm cho nguyện đến mười phương.
Nhanh chóng để có thể đi đến
Thế giới cõi nước an vui
Đến cõi vô lượng ánh sáng
Cúng dường nơi vô số Phật.
Phụng sự vạn ức Thế Tôn
Biến hóa bay khắp các nước
Cung kính cúng dường rồi đi

Trở về thế giới Cực lạc.
Người mà không có công đức
Chẳng được nghe đến tên kinh
Chỉ người giữ giới thanh tịnh
Mới được nghe chánh pháp này.
Từng được gặp đấng Đại hùng
Liên tin nhận sự việc này
Cung kính lãnh hội phụng hành
Hết lòng vui mừng phấn chấn.
Biếng trễ, kiêu mạn, xấu xa
Khó mà tin tưởng pháp này
Ai từng gặp Phật đời trước
Thích nghe lời Thế Tôn dạy.
Ví như người mù bẩm sinh
Muôn đi theo người dẫn đường
Thanh văn, Đại thừa còn không
Huống chi đến kẻ phàm phu.
Sao mà hiểu rõ ý Phật
Thanh văn không rõ hạnh Phật
Phật-bích-chi cũng như vậy
Riêng Chánh giác mới biết được.
Nếu tất cả đều thành Phật
Trí tuệ thanh tịnh vốn Không
Dầu trải qua vạn ức kiếp
Trí Phật thật không thể sánh.
Giảng luận bàn vô số kiếp
Trọn cuộc đời cũng không biết

Trí tuệ Phật quá vô biên
Hành như thể đạt thanh tịnh.
Theo Ta dạy mới kính tin
Chỉ người này mới hiểu rõ
Tin thọ những điều Phật dạy
Đó là chứng quả đệ nhất.
Khó thay làm được thân người
Phật tại thế rất khó gặp
Có trí tin chưa thể đạt
Người nghe tinh tấn mong cầu.
Lắng nghe giáo pháp không quên
Gặp rồi cung kính rất vui
Khéo hay thân cận bên Ta
Thế cho nên phát tâm đạo.
Giả sử lừa đầy thế giới
Vượt qua để được nghe pháp
Chắc chắn sẽ được làm Phật
Vượt tất cả sinh - già - chết.

Đức Phật bảo A-nan:

–Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nói kinh cho các Bồ-tát, A-la-hán xong, trong chúng trời người những ai chưa đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn thì đạt được đạo quả Tu-đà-hoàn. Những ai chưa đạt được đạo quả Tu-đà-hàm thì đạt được đạo quả Tu-đà-hàm. Những ai chưa đạt được đạo quả A-na-hàm thì đạt được đạo quả A-na-hàm.

Những ai chưa đạt được đạo quả A-la-hán thì đạt được đạo quả A-la-hán. Những ai chưa đạt được Bồ-tát Bất thoái chuyển thì đạt được Bồ-tát Bất thoái chuyển.

Đức Phật A-di-đà ngay khi đó tùy theo sự mong cầu đạo quả xưa kia của họ, tùy tâm ý của họ ưa thích mong cầu nhiều hay ít, Ngài sẽ nói kinh và ấn chứng khiến cho những người ấy chóng được kiến đạo, được trí tuệ sáng suốt và cảm nhận sự hỷ lạc. Người có sở nguyện về lý kinh đều ưa thích tụng đọc. Mỗi người tự tụng đọc kinh pháp thông suốt, không có nhàm chán.

Trong những Bồ-tát, A-la-hán đó, có người tụng kinh với âm thanh như sấm rền, có người nói kinh như gió lốc, mưa rào. Khi ấy các Bồ-tát, A-la-hán mỗi người tự nói kinh hành đạo như thế, trọn một kiếp mà vẫn không bao giờ biếng nhác. Tất cả đều đạt được trí tuệ dũng mãnh, thân thể thư thái, không bao giờ bị bệnh tật, đau đớn. Những lúc đi, đứng, nằm ngồi, thân họ đều khỏe mạnh. Như chúa trong loài sư tử ở chốn rừng sâu, cần đến nơi nào thì hướng thẳng đến đó mà không bị ngăn chặn. Các Bồ-tát, A-la-hán

trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh lúc nói kinh, hành đạo đều dững mãnh gấp trăm ngàn vạn ức lần, không có ý thối mắc nghi ngờ. Tất cả do tâm tạo nên, không do dự tính toán, là chúa trong loài sư tử. Sự hùng mạnh trăm ngàn vạn ức lần của sư tử chúa cũng không bằng sự dững mãnh của Mục-kiền-liên đệ tử thứ hai của Phật. Tuy nhiên, sự dững mãnh của Mục-kiền-liên cũng không thể nào sánh kịp với các Bồ-tát và A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Sự dững mãnh của Ma-ha Mục-kiền-liên đối với những A-la-hán trong các cõi khác rất cao tột, không thể so sánh. Ma-ha Mục-kiền-liên bay đi hay dừng lại đều thể hiện trí tuệ dững mãnh, thấy nghe xuyên suốt, biết mọi sự quá khứ, vị lai hay hiện tại khắp mười phương. Nhưng nếu đem trăm ngàn vạn ức thân lực và trí tuệ dững mãnh ấy hợp lại làm một cũng không thể nào sánh kịp trí tuệ và thân lực của một vị A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đem trăm ngàn vạn ức lần hợp lại làm một trí tuệ dững mãnh so với các A-la-hán

ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì đức ấy không bằng trí tuệ dũng mãnh của một A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Khi ấy, trong chúng hội có một Bồ-tát tên là A-dật, đến trước Phật, quỳ gối chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Các A-la-hán trong cõi nước Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn chăng? Con muốn được nghe về điều này.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Nếu ông muốn biết, hãy nhìn những ngôi sao ở khắp bốn cõi thiên hạ. Ông có thấy chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Thưa vâng, con đều thấy hết. Đức Phật dạy:

–Đệ tử thứ hai của Ta là Ma-ha Mục-kiền-liên bay khắp bốn cõi thiên hạ trong một ngày một đêm, đếm những ngôi sao ấy và biết có bao nhiêu ngôi sao. Như vậy, các ngôi sao ở bốn cõi thiên hạ rất nhiều không thể tính hết được, mà Mục-kiền-liên còn tính được các ngôi sao ở khắp bốn cõi thiên hạ, gấp trăm ngàn vạn ức lần như vậy.

Đức Phật dạy:

–Nhu nước trong biển cả ở bốn cõi thiên hạ, đem bớt đi một giọt, có thể làm cho nước biển ấy vui chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Lấy bớt trăm ngàn vạn ức đầu nước trong biển cả cũng không thể làm cho biển giảm đi chút nào.

Đức Phật dạy:

–Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà tuy có nhập Niết-bàn thì cũng như lấy một giọt nước trong biển cả vậy, không thể làm cho các A-la-hán bị giảm để biết là còn ít. Lấy đi một khe nước của biển cả, có thể làm cho nước biển vui bớt chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Lấy bớt trăm ngàn vạn ức khe nước cũng không thể làm cho nước biển giảm đi để có thể nhận biết được có giảm.

Đức Phật dạy:

–Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn thì cũng như lấy bớt một khe nước trong biển cả, không thể làm giảm đi các A-la-hán để mà biết được ít vì giảm. Giảm đi một sông Hằng, nước trong biển cả có thể giảm bớt không?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Lấy đi trăm ngàn vạn ỨC sông Hằng, nước trong biển cả cũng không thể làm voi bớt đi để có thể nhận biết.

Đức Phật dạy:

–Các A-la-hán trong nước Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn vô số thì những vị mới đắc quả A-la-hán trong hiện tại ở nước ấy cũng nhiều vô số, hoàn toàn không bị tăng giảm. Làm cho những dòng nước khắp thiên hạ đều chảy vào trong biển cả, lẽ nào có thể làm cho nước biển được tăng thêm chẳng?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Không thể làm cho nước biển tăng thêm được. Vì sao? Vì biển cả là vua trong những dòng nước khắp thế gian, cho nên có thể dung chứa tất cả mà không tăng không giảm.

Đức Phật dạy:

–Cũng vậy, làm cho vô số chư Thiên, loài người và tất cả những loài côn trùng ở trong vô số cõi Phật khắp mười phương đều được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhiều vô cùng, không thể tính hết. Các Bồ-tát, A-la-hán và chúng Tỳ-kheo Tăng trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng một thường pháp

như nhau nên tăng thêm nhiều. Vì sao? Vì cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi an vui tối thắng trong số các cõi Phật khắp mười phương, là vua trong chúng Bồ-tát. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là một nước oai hùng nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là châu báu quý giá nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi tồn tại dài lâu nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi kỳ diệu nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi rộng lớn nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi vô vi, hoàn toàn tự nhiên nhất trong vô số các cõi Phật. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là cõi hạnh phúc, tốt đẹp, sáng láng, vui vẻ tột đỉnh nhất.

Tại sao chỉ riêng cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thù thắng tuyệt hảo nhất? Vốn xưa kia khi Bồ-tát cầu đạo, đã có nguyện lực dũng mãnh, tinh tấn không lười nhác, tích tụ nhiều phước đức nên mới được như vậy.

Bồ-tát A-dật vô cùng hoan hỷ, quỳ gối chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh có những A-la-hán nhập Niết-bàn nhiều vô số và những sự tốt đẹp tối thắng, những an vui tuyệt hảo nhất mà vô số cõi nước khác không thể so sánh, chính là chỉ riêng cõi Phật chăng?

Đức Phật dạy:

–Chỗ của các Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là nhà cửa bảy báu, có người ở trong hư không, có người ở nơi đất liền, có người ý muốn làm cho nhà cửa thật cao thì nhà cửa sẽ cao, có người ý muốn làm cho nhà cửa thật lớn thì nhà cửa sẽ lớn, có người ý muốn làm cho nhà cửa ở trong hư không thì nhà cửa sẽ ở trong hư không... Tất cả đều tự nhiên tùy ý làm theo sự mong muốn. Trong đó có những người không thích có nhà thì họ được tùy theo ý muốn làm việc khác. Vì sao? Sở dĩ được như thế là do đời trước - khi còn cầu đạo Bồ-tát - những người này có tâm từ, tinh tấn làm nhiều điều thiện, phước đức tích tụ nên đạt được quả tốt đẹp như vậy. Còn những ai không được quả như ý là do đời trước - khi còn cầu đạo - thiếu tâm từ, không tinh tấn, ít làm điều thiện nên phước đức ít ỏi, tự nhiên

gặp chuyện không tốt. Về y phục và thực phẩm ở cõi này đều tự nhiên đầy đủ, bình đẳng, tùy theo đức của người đó nhiều hay ít nên quả báo cũng không giống nhau. Nếu ai biết tinh tấn dũng mãnh sẽ gặp được những phước báo tốt.

Đức Phật bảo BỒ-tát A-dật:

—Ông có thấy nơi cư trú của Thiên vương ở cõi trời thứ sáu chưa? BỒ-tát A-dật đáp:

—Thưa vâng, con có thấy. Đức Phật bảo:

—Giảng đường, nhà cửa ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tốt đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần so với nơi cư trú của Thiên vương cõi trời thứ sáu. Các BỒ-tát, A-la-hán nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều thấy, nghe thông suốt tất cả. Họ thấy biết mọi sự kiện thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương. Họ biết vô số dân chúng trên trời, dưới trời và những loài súc sinh, côn trùng nhỏ bé. Họ biết những điều thiện ác mà tâm ý chúng sinh nhớ nghĩ, miệng muốn nói. Và biết cả thời gian năm nào, kiếp nào những chúng sinh ấy được sinh vào cõi người, vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, biết thực hiện đạo BỒ-tát và đắc đạo A-la-hán. Họ dư biết tất cả.

Trên đỉnh của các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều có ánh sáng, ánh sáng ấy tỏa chiếu lớn hoặc nhỏ. Trong số những vị Bồ-tát ở cõi này, có hai vị Bồ-tát tối cao thường ở hai bên trái, phải của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh để phụ giúp bàn bạc. Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thường cùng với hai Bồ-tát ngồi đối diện, thảo luận việc quán kinh, vị lai, hiện tại trong khắp mười phương. Nếu Phật Vô Lượng Thanh Tịnh muốn sai hai Bồ-tát này đến vô số chỗ chư Phật trong khắp mười phương, tức thời hai vị Bồ-tát này bay ngay đến chỗ vô số chư Phật trong khắp mười phương. Tùy ý Phật muốn hai Bồ-tát đến chỗ chư Phật ở bất cứ phương nào thì hai vị sẽ bay đến phương ấy một cách nhanh chóng như Phật. Hai vị dũng mãnh không ai sánh bằng. Bồ-tát thứ nhất tên Áp-lâu-hằng. Vị thứ hai tên Ma-ha-na. Cả hai đều có ánh sáng và trí tuệ siêu tuyệt. Ánh sáng trên đỉnh của hai Bồ-tát ấy tỏa chiếu đến phương khác cả ngàn núi Tu-di mà cõi Phật vẫn thường sáng rực rỡ. Ánh sáng trên đỉnh của các Bồ-tát ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chiếu đến ngàn ức vạn

dặm. Ánh sáng trên đỉnh của các A-la-hán chiếu đến bảy trượng.

Đức Phật bảo:

–Những thiện nam, thiện nữ, dân chúng trong thế gian, có ai gặp tai nạn khủng bố, bức bách, hay bị quan quyền ép buộc mà tự họ quy y kính lễ Bồ-tát Áp-lâu-hằng thì không có nạn nào mà không được giải thoát. (C)(C)

KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi
Lâu Ca Sấm, người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN III

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ánh sáng trên đỉnh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng vô cùng. Ánh sáng của sao, trăng và mặt trời ở trong hư không không thể tự vận hành hay xoay chuyển và cũng không tinh khiết. Ánh sáng ấy còn bị mây mờ bao phủ không xuất hiện. Còn ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tỏa chiếu trong cõi nước và luôn tỏa chiếu rực rỡ khắp các cõi nước khác, không bao giờ bị tối tăm.

Trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có thời gian một ngày, hai ngày, không có mười lăm ngày hay một tháng, không có năm tháng hay mười tháng, không có năm năm hay mười năm, không có trăm năm hay ngàn năm, không có vạn năm, ức năm, ức vạn năm, mười ức vạn năm, không có trăm ngàn ức vạn năm, không có ngàn ức ức vạn năm, không có

một kiếp hay mười kiếp, không có trăm kiếp hay ngàn kiếp, không có vạn kiếp hay mười vạn kiếp, không có ngàn ức vạn kiếp, không có trăm ngàn vạn ức kiếp.

Đức Phật dạy:

—Ánh sáng của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sáng vô cùng tận, ánh sáng ấy tồn tại vô số kiếp, sau đó lại chiếu sáng đến vô số kiếp nữa. Nếu lấy vô số kiếp thì không thể tính được, vô số kiếp không bao giờ có sự tối tăm. Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và chư Thiên không bao giờ bị tan hoại. Vì sao? Vì tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh dài vô tận mà cõi nước thì vô cùng tốt đẹp, cho nên như vậy.

Đức Phật dạy:

—Tuổi thọ của Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh vô số kiếp về sau hay vô số kiếp về sau nữa, không bao giờ nhập diệt. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh giáo thọ nơi thế gian muốn hóa độ khắp mười phương vô số cõi nước, chư Thiên, loài người cho đến những loài côn trùng nhỏ nhất, Đức Phật đều muốn tất cả vãng sinh về nước của mình và làm cho họ đắc đạo Niết-bàn. Phật muốn các Bồ-tát được làm Phật tức liền thành Phật. Đã thành Phật rồi chuyển

bánh xe pháp giáo hóa khắp mười phương, từ chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít, Đức Phật đều muốn cho họ được làm Phật. Khi đã làm Phật rồi, lại giáo hóa vô số chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít đều được vào đạo Niết-bàn.

Những chúng sinh nào đáng được giáo thọ, Phật liền giáo thọ và lần lượt được độ thoát, cho đến đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Phật-bích-chi, tiếp đến được độ thoát, đều được đạo quả Niết-bàn.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chưa muốn nhập diệt và có sự độ thoát lần lượt như vậy. Đức Phật trụ vô số kiếp, vô số kiếp không thể tính toán, và không bao giờ nhập Niết-bàn.

Vô số chư Thiên và loài người cho đến vạn loại côn trùng trong mười phương được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhiều không thể tính hết. Những chúng sinh đạt đạo quả A-la-hán, đạo quả Niết-bàn cũng nhiều vô số, không thể tính đếm được.

Ân đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đã ban bố cho mọi loài khắp mười phương

vô tận, ân đức ấy thật sâu xa vô lượng, làm sao nói hết được. Trí tuệ, giáo hóa và sự chỉ dạy của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đã phát xuất ra từ sự hành đạo, truyền bá khắp mười phương vô lượng vô biên từ trên trời đến dưới trời, nhiều vô tận. Sinh, lão, bệnh, tử rất nhiều, không thể tính kể, nhiều vô cùng tận và đều được độ thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

—Ông có muốn biết tuổi thọ vô cùng tận của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh chăng?

Bồ-tát A-dật thưa:

—Con rất muốn nghe, biết điều đó. Đức Phật bảo:

—Ông hãy nghe rõ. Giả sử làm cho chư Thiên, loài người cho đến loài côn trùng nhỏ nhít trong vô số cõi Phật trong mười phương đều được ở cõi người và trở thành A-la-hán, Phật-bích-chi v.v... tất cả cùng nhất tâm tọa thiền, cùng kết hợp trí tuệ lại làm một nỗ lực, cùng tính biết tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp, nhưng hoàn toàn không ai có thể tính biết được tuổi thọ vô cực của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Hay nói cách khác, nếu tính thời gian chư Thiên, loài người, cho đến những loài côn trùng nhỏ nhít trong ngàn cõi Phật đều được làm người và trở thành A-la-hán, Phật-bích-chi v.v... rồi cùng nhất tâm tọa thiền, cùng kết hợp trí tuệ lại thành một, thì có thể tính được. Chứ nỗ lực cùng tính số Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh là bao nhiêu ngàn vạn ức người, thì hoàn toàn không ai có thể tính biết được.

Đức Phật dạy:

–Tuổi thọ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất lâu dài, vô tận. Ánh sáng của Phật cũng tỏa chiếu mênh mông, tốt đẹp sâu xa vô cùng vô tận. Ai có thể tin hiểu sự kỳ diệu này. Chỉ có Đức Phật tự biết.

Bồ-tát A-dật nghe những lời Phật dạy, rất vui mừng, quỳ gối chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về tuổi thọ rất lâu dài của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng oai thần, ánh sáng đại trí tuệ rực rỡ, hoàn hảo; là chỉ riêng Đức Phật ấy mới có phải không?

Đức Phật bảo:

–Đến khi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhập diệt, đệ tử của Ngài là Bồ-tát Áp-lâu-hăng sẽ làm Phật, thống lãnh về trí tuệ

và chủ trì giáo thọ cho khắp mười phương thế gian. Đức Phật ấy hóa độ cho chư Thiên, loài người, cho đến vạn loại côn trùng, làm cho chúng đều đạt được đạo Niết-bàn của Phật. Phước đức hoàn hảo của Bồ-tát Áp-lâu-hằng sẽ giống như bậc thầy là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Vị Phật này trụ ở đời vô số kiếp không thể tính hết được và duy trì giáo pháp của bậc Đại sư với số kiếp không thể đếm được, sau đó mới nhập Niết-bàn.

Tiếp đến là Bồ-tát Ma-ha-na-bát sẽ làm Phật, chủ trì về trí tuệ và thống lãnh giáo hóa tất cả. Phước đức hóa độ của Đức Phật này cũng như bậc thầy là Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Vị Phật này trụ ở đời vô số kiếp, không nhập Niết-bàn, kế tục truyền thừa, thọ trì kinh đạo rất sáng suốt nên đất nước cực kỳ tốt đẹp, an vui. Giáo pháp của Phật ấy không bao giờ đoạn tuyệt và không thể cùng tận.

Tôn giả A-nan quỳ gối chấp tay bạch Phật:

—Phật dạy, trong cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di. Vậy thì cõi trời Tứ Thiên vương và cõi trời Đao-

lợi nường vào những nơi nào để an trú?
Con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo A-nan:

—Ông có ý nghi ngờ về chỗ của Phật
chăng? Nước trong biển cả khắp thiên hạ,
nơi mười phương vô cùng vô tận không
có bến bờ, một người dùng đấu mà múc
hết nước làm cho khô cạn được chăng?
Trí tuệ Phật cũng vậy, bao la vô cùng vô
tận, không có bến bờ.

Theo trí tuệ của Ta thấy biết thì chư Phật
thời quá khứ đã qua, những vị có tên là
Thích Ca Văn Phật như Ta nhiều như cát
sông Hằng, mỗi một hạt cát là một Đức
Phật. Những vị mới bắt đầu cầu làm Phật
có tên như Ta là Thích Ca Văn Phật cũng
nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là
một Đức Phật. Phật ngồi hướng về
phương Nam, thấy Phật hiện tại có tên
như Ta là Thích Ca Văn Phật nhiều như
số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức
Phật. Chư Phật thời quá khứ và hiện tại
khắp mười phương có tên như Ta là Thích
Ca Văn Phật đều như số cát của mười
sông Hằng, mỗi một hạt cát là một Đức
Phật. Số lượng như vậy Phật đều biết tất
cả.

Đức Phật dạy:

–Từ thuở quá khứ xa xưa vô số kiếp đến nay, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vạn ức kiếp, ức vạn kiếp, đều có Phật xuất hiện trong mỗi kiếp. Chư Phật quá khứ đã qua, một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, đều có Phật xuất hiện trong vạn ức Phật, và mỗi một Phật có tên riêng không giống nhau. Những Đức Phật khác tên với Ta bắt đầu phát tâm vào kiếp vị lai sẽ thành Phật một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, vạn ức kiếp, ức vạn kiếp. Trong kiếp có một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, vạn ức Phật, trong vạn ức Phật có Phật, mỗi Đức Phật có một danh hiệu mà danh hiệu đó khác nhau không giống danh hiệu chư Phật. Khi đó có Đức Phật hiệu Thích Ca Văn Phật như Ta. Vô số cõi Phật trong mười phương, Đức Phật hiện tại, tiếp đến cõi khác có Phật khác, một cõi Phật cho đến mười cõi Phật, trăm cõi Phật, ngàn cõi Phật, vạn cõi Phật, ức cõi Phật, vạn ức cõi Phật, ức vạn cõi Phật, trong cõi Phật có Phật, và mỗi một Phật có danh hiệu riêng. Danh hiệu ấy thường

khác nhau và không có danh hiệu nào như Ta.

Trong vô số chư Phật khắp mười phương, lâu lâu có một vị tên Thích Ca Văn Phật như Ta. Trong đời quá khứ đến hiện tại ở khắp mười phương với thời gian lâu xa diệu vợi ấy, trí Phật thường an nhiên biết rõ mọi chuyện từ trước đến nay trải qua vô lượng kiếp không thể tính kể được. Hơn nữa, ngay cả oai thần cao cả của vô số Phật, Đức Thích Ca Văn cũng biết rõ. Nói chung, đạo hạnh và trí tuệ của Phật xuyên suốt khắp tất cả mọi thời, ở khắp mọi nơi không ai có thể đem so sánh hay suy lường được.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất sợ hãi đến nổi lông tóc đều dựng ngược. Tôn giả bạch Phật:

—Con không dám có ý nghi ngờ về cảnh giới của Phật. Sở dĩ con hỏi Phật, vì các cõi khác đều có núi Tu-di để làm nơi cư trú cho cõi trời Tứ Thiên Vương và cõi trời Đao-lợi. Con sợ sau khi Phật nhập diệt, hoặc có hàng trời, người, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến hỏi con về cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tại sao không có núi Tu-di để cho cõi

trời Tứ Thiên vương và cõi trời Đao-lợi nương vào, thì con chẳng biết phải làm sao nữa. Do vậy, nếu bây giờ con không hỏi Phật, để đến khi Phật nhập diệt thì con sẽ đem những lời này hỏi ai, và ai sẽ trả lời cho con? Chỉ có Phật mới biết, ngoài ra không ai có thể giải thích được điều này. Thế nên con hỏi Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu nói như vậy thì cõi trời Diệm thiên, cõi trời Đâu-suất, cho đến cõi trời Phạm Thiên đều nương vào đâu để an trú?

Tôn giả A-na thưa:

–Các trời này đều cư trú trong hư không, chứ không nương vào đâu cả.

Đức Phật bảo:

–Cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có núi Tu-di cũng như vậy. Cõi Tứ Thiên vương, cõi Đao-lợi đều tự nhiên ở trong hư không, không có nương tựa vào chỗ nào cả. Phật có oai thần vĩ đại, tự tại tùy theo ý muốn mà vui sống. Ý muốn ấy không bao giờ có mặt của sự tính toán hay do dự. Chư Thiên thường tự nhiên ở trong hư không, và hoạt động theo ý thích riêng của mình, huống chi Đức Phật có nhiều oai thần vĩ đại tự tại như vậy.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất hoan hỷ, liền quỳ gối chấp tay thưa:

–Trí tuệ Phật biết rõ mọi việc từ thời quá khứ, hiện tại đến vị lai trong khắp mười phương, vô cùng, vô tận, không bờ bến. Một trí tuệ cao vời, sâu xa, tuyệt diệu, cực kỳ thông suốt, an vui tốt đẹp không gì sánh được. Oai thần của Phật cũng thật tôn quý, không ai sánh kịp.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Những người trong thế gian, hoặc thiện nam, thiện nữ mong muốn vãng sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, thì có ba hạng tùy công đức đã làm lớn - nhỏ mà chuyển đến quả không thể bằng nhau. Ba hạng người đó là:

1. Hạng người tối thượng đệ nhất là lìa xa gia đình, từ bỏ vợ con, đoạn tuyệt ái dục. Người này xuất gia làm Sa-môn, thành tựu đạo giải thoát, thường hành đạo Bồ-tát, phụng hành sáu pháp Ba-la-mật. Khi đã làm Sa-môn, người này không nên thiếu mất kinh giới, tâm từ tinh tấn, không có tâm sân hận, không giao hợp cùng người nữ, trai giới thanh tịnh, tâm không tham tiếc, chuyên lòng mong ước sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chí tâm

chánh niệm không ngưng nghỉ. Do vậy trong đời hiện tại, người này ngay khi cầu đạo, trong lúc ngủ đều mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, các Bồ-tát và A-la-hán. Đến khi người này qua đời, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cùng các Bồ-tát và A-la-hán bay đến tiếp đón sang nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người này sẽ hóa sinh trong hoa sen ở ao bằng bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn, làm Bồ-tát bất thoái, tức thời cùng với các Bồ-tát bay đi cúng dường vô số chư Phật trong mười phương, trí tuệ dũng mãnh, tâm ý hân hoan, ưa nghe kinh đạo. Nơi cư trú của người này là nhà cửa bằng bảy báu tự nhiên hiện ra trong hư không để tha hồ làm theo ý mình và đi đến gần Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật bảo:

—Những người nào muốn sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hãy nên tinh tấn giữ gìn kinh giới và thực hành như pháp trên. Người được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được mọi người tôn kính. Đây là hạng người thứ nhất.

Đức Phật dạy:

–Trong những người này, có người mong được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, tuy không thể xa gia đình, bỏ vợ con, đoạn tuyệt ái dục, làm Sa-môn, nhưng phải giữ gìn kinh giới không để khuyết-mất, làm nhiều việc bố thí cúng dường, tin hiểu lời Phật dạy với lòng trung tín chí thành, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, làm chùa, xây tháp, xông hương, rải hoa, thắp đèn, treo các loại tơ lụa nhiều màu v.v... Nếu thực hiện các pháp như vậy với tâm không tham tiếc, không sân hận, trai giới thanh tịnh, từ tâm, tinh tấn đoạn niệm dục, mong được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh trong một ngày một đêm không gián đoạn thì trong đời hiện tại, người ấy trong giấc mộng thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Đến khi hết tuổi thọ nơi cõi Dục, Phật Vô Lượng Thanh Tịnh hóa hiện cho người ấy thấy cõi nước và Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được trí tuệ dũng mãnh.

Đức Phật dạy:

–Người thực hành việc bố thí như vậy mà sau đó lại hối tiếc, trong tâm do dự, nghi ngờ, không tin rằng bố thí và làm những

việc thiện đời sau sẽ được phước, không tin rằng có nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không tin rằng mình sẽ sinh sang nước ấy. Tuy có tâm nghi ngờ như vậy, nhưng người ấy vẫn tiếp tục nhớ nghĩ kinh giới không dừng nghỉ. Người ấy lúc tin, lúc không tin, ý chí do dự, không có sự chuyên nhất, tiếp tục kết tập nghiệp thiện và nguyện được vãng sinh. Nhờ vậy, khi người ấy bị bệnh, sắp qua đời thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh tự hóa làm hình tượng làm cho mắt người ấy thấy Phật, nhưng miệng thì không thể nói, trong tâm rất hoan hỷ phấn chấn, ý nghĩ rằng: “Ta hồi tiếc là không biết tăng thêm trai giới và làm nghiệp thiện, để nay sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Người ấy cảm thấy hối lỗi trong tâm. Khi đã biết sám hối, tội lỗi của người ấy giảm đi rõ rệt không gì sánh bằng. Và qua đời sau, người ấy tức thì được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhưng chưa thể đến trước chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh được. Tự nhiên, người ấy trông thấy con đường đến thành bảy báu ở biên giới cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm vô cùng hoan hỷ, liền đến dừng lại trong

thành ấy, tức thì được hóa sinh trong hoa sen ở ao bảy báu, thọ thân tự nhiên cao lớn. Người ấy ở trong thành này khoảng thời gian năm trăm năm. Thành này có chiều ngang - dọc là hai ngàn dặm. Trong thành cũng có nhà cửa bằng bảy báu. Ở trong nhà tự nhiên đều có ao tắm bảy báu. Trong ao tắm tự nhiên có hoa đẹp mọc ven bờ. Phía trên ao tắm có những hàng cây bảy báu tự tạo thành năm âm thanh vi diệu. Khi người ấy muốn ăn uống thì trước mặt tự nhiên có thức ăn ngon, đầy đủ trăm vị, tùy theo sở thích đều có cả.

Người ấy ở trong thành rất sung sướng. Trong thành có những vật dụng tự nhiên như ở cõi trời Đao-lợi. Người ấy ở trong thành không thể đi ra ngoài và không thể gặp được Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà chỉ thấy ánh sáng tỏa chiếu của Ngài. Khi thấy như vậy trong lòng hồi tiếc, chỉ hân hoan vui mừng mà thôi. Người ấy cũng không được nghe kinh, không được thấy những thầy Tỳ-kheo, không được thấy biết dung mạo các vị Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh như thế nào. Người ấy đã có những tâm niệm như vậy nên chỉ thích ứng với một ít

phước nghiệp như vậy. Phật cũng không khiến cho người ấy được như thế mà do các việc làm của bản thân tự nhiên được phước báo đó, đồng thời tự tâm người ấy hướng đến con đường đi vào trong thành. Vốn xưa khi người ấy cầu đạo Bồ-đề, tâm và miệng không hợp nhất, lời nói và ý niệm không thành thật, nghi ngờ kinh Phật, không có niềm tin hướng về Phật nên tự nhiên phải vào con đường ác. Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thương xót, dùng oai thần dẫn dắt vào trong thành này. Người ấy năm trăm năm mới được ra, đi đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nghe kinh nhưng tâm không thông hiểu và không được ở trong chúng Bồ-tát, A-la-hán, Tỳ-kheo để nghe kinh. Vì đã xa lìa nơi chốn, nhà cửa trên đất liền nên không thể làm cho nhà cửa rộng lớn tùy ý thích như trong hư không được. Lại cách Phật Vô Lượng Thanh Tịnh rất xa, không thể gần gũi bên Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Người ấy trí tuệ tối tăm nên không hiểu kinh nhiều, tâm không vui vẻ, ý không cởi mở. Thời gian sau, trí tuệ thông đạt dần, hiểu được kinh, tinh tấn dũng mãnh, tâm ý vui vẻ nên người ấy cũng được như hạng

người thứ nhất. Vì sao? Vì người ấy vào đời trước, trong khi cầu đạo, không giữ trai giới, thiếu sót pháp kinh, tâm ý nghi ngờ, không tin lời Phật dạy, không tin kinh điển sâu xa, không tin rằng bố thí, cúng dường, làm việc thiện đời sau sẽ được phước mà còn có ý hối tiếc, không tin sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, không chí tâm làm việc công đức. Thế nên những người như vậy xếp vào hạng thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Hạng người thứ ba là nguyện được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, nhưng không bố thí cúng dường, không thắp hương rải hoa, thắp đèn, treo tơ lụa nhiều màu, làm chùa, xây tháp, cúng thực phẩm cho Sa-môn. Người này đoạn trừ ái dục không tham tiếc, tâm từ tinh tấn, không sân hận, trai giới thanh tịnh. Người thanh tịnh như vậy nhất tâm mong cầu được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh trong suốt mười ngày đêm không gián đoạn. Đến lúc qua đời, được vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, có trí tuệ dũng mãnh, được mọi người tôn kính.

Đức Phật dạy:

–Người thực hiện những việc như vậy về sau lại hối tiếc, ý niệm nghi ngờ, không tin rằng làm việc thiện đời sau sẽ được phước, không tin sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Mặc dầu vậy, người này vẫn tiếp tục được vãng sinh. Đến khi người này bị bệnh, sắp qua đời thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh làm cho trong giấc mộng được trông thấy cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm hoan hỷ, ý tự nghĩ rằng: “Ta hối tiếc mà không biết được sự lợi ích của việc tạo nghiệp thiện, nay sẽ sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Người này chỉ nghĩ trong tâm nhưng miệng không thể nói được và cảm thấy hối lỗi. Người biết hối lỗi thì lỗi sẽ giảm bớt, không gì sánh bằng. Và người này qua đời, được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh nhưng không thể đến trước Đức Phật được. Từ xa người này trông thấy thành bảy báu rộng hai ngàn dặm, vui vẻ trong lòng và muốn dừng lại trong thành này nên hóa sinh trong hoa sen ở ao bảy báu, thân hình tự nhiên cao lớn. Trong thành này cũng có cách thức như thành trước, vật dụng có tự nhiên,

sánh bằng trên trời Đao-lợi. Người này ở trong thành năm trăm năm mới được ra khỏi, đi đến chỗ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong tâm vô cùng hoan hỷ. Người này nghe kinh nhưng tâm không thông hiểu, ý không vui vẻ, trí tuệ tối tăm nên ít hiểu được kinh. Vì nơi chốn, nhà cửa trên đất liền nên không thể làm cho nhà cửa rộng lớn tùy ý thích như trong hư không được. Lại cách Phật Vô Lượng Thanh Tịnh cũng như hạng người trên. Hạng người hồ nghi thứ hai này, thời gian lâu sau, trí tuệ sẽ thông đạt, hiểu được kinh điển, tâm dũng mãnh, hân hoan như hạng người thứ nhất. Vì sao? Vì người này vào đời trước, khi cầu đạo lại có lòng hối tiếc, hồ nghi, lúc tin lúc không tin, không tin làm điều thiện nhưng về sau có làm thiện nên được phước đức, tự nhiên được quả báo như vậy. Tùy theo công đức trọn vẹn mà tự nhiên hướng đến việc thuyết kinh, hành đạo, công đức siêu việt, cao vời không gì sánh kịp. (C)(C)

Đức Phật dạy:

–Người mong cầu hành đạo Bồ-tát sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, sau đó đều chứng đắc quả vị bất thoái chuyển

của Bồ-tát. Bồ-tát Bất thoái đều có ba mươi hai tướng tốt, sắc vàng ròng và tám mươi vẻ đẹp, sẽ thành Phật, tùy tâm mong cầu sẽ thành Phật ở cõi nào theo ý muốn. Người này không bao giờ bị rơi vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Tùy theo sự tinh tấn cầu đạo mà mọi sự việc sớm được viên thành. Cầu đạo không ngưng nghỉ sẽ đạt được kết quả y như sự mong cầu.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật cùng chư Thiên, vua và dân chúng:

–Ta cũng bảo rằng: Những ai muốn sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mặc dù không tinh tấn, thiên định, giữ kinh giới nhiều, nhưng chính yếu là làm nghiệp thiện: Một là không được giết hại mạng sống. Hai là không được trộm cắp. Ba là không được dâm dục, xâm phạm vợ - chồng người khác. Bốn là không được nói dối trá. Năm là không được uống rượu. Sáu là không được nói lưỡi hai chiều. Bảy là không được nói lời hung ác. Tám là không được nói lường gạt. Chín là không được có tâm ganh ghét. Mười là không được tham dục. Không được có tâm tham lam, bòn sẻn. Không được sân hận. Không có ngu si. Không được tùy

tâm ham muốn. Không được nuôi tiếc. Không được nghi ngờ.

Hãy nên làm việc hiếu thuận, hãy trung tín chí thành, hãy thọ trì lời kinh sâu xa của Phật, hãy tin là làm việc thiện đời sau được phước. Nếu phụng trì đúng pháp như vậy không thiếu sót thì sẽ được tùy tâm sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Điều cần thiết là nên giữ gìn trai giới, nhất tâm thanh tịnh, ngày đêm luôn nghĩ nhớ là muốn sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không gián đoạn. Những người như thế Ta đều thương xót họ và làm cho tất cả được sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

–Người thế gian vì ngưỡng mộ Hiền Thánh nên ở nhà tu thiện, làm việc đạo. Tuy nhiên do sống cùng vợ con nên thường nhớ nghĩ ái dục, âu lo và ân nghĩa, hoặc lắm công nhiều việc nên không có nhiều thời gian để trai giới và nhất tâm thanh tịnh. Tuy không được xuất gia, nhưng cũng có lúc rảnh rỗi, lắng tâm chánh niệm, ý nghĩ những điều thiện và chuyên nhất hành đạo trong mười ngày mười đêm không làm việc gì khác.

Sau đó, khởi tâm tư duy thật sâu xa, mong thân này được độ thoát, chấm dứt suy nghĩ, buông bỏ âu lo, không nhớ đến việc nhà, không nằm chung giường với người nữ, tự đoạn chánh thân tâm, đoạn trừ ái dục, nhất tâm trai giới thanh tịnh, hết lòng mong được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, trong một ngày một đêm không ngưng nghỉ. Những người này đến lúc qua đời đều được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, hóa sinh trong ao bảy báu, được trí tuệ dũng mãnh, nơi chốn nhà cửa bằng bảy báu, hành động tự tại tùy theo ý muốn, cũng như hạng người thứ nhất.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Khắp mười phương, vô số chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả đều sinh vào chúng hội của nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mỗi người đều ngồi trên một hoa sen lớn trong ao bảy báu tự biểu hiện đạo đức tốt đẹp. Mỗi người đều tự nói về đời trước của mình khi còn cầu đạo Bồ-đề. Họ nhớ biết rõ ràng từ đầu đến cuối về những việc làm tốt đẹp của mình, cũng như việc trì giới, ưa thích thọ trì kinh

pháp, thực hiện các công đức, biết được chỗ sâu cạn hay cao thấp của kinh điển, hiểu rõ được cao thấp hay dày mỏng và thấu suốt đạo tự nhiên để thành tựu trí tuệ dũng mãnh. Họ cùng quán chiếu lẽ nghĩa và pháp hòa thuận. Mỗi người cảm thấy hoan hỷ phấn chấn, trí tuệ dũng mãnh không ai theo kịp.

Đức Phật dạy:

—Còn những người khác thì không thể dự vào việc làm công đức. Do làm thiện ít ỏi, nên họ không tin những điều này. Họ thường lười biếng nên mới đưa đến hậu quả như thế. Đến lúc nghe giảng kinh hành đạo, tự nhiên họ bức xúc và trả lời chậm chạp. Trí đạo lại cao vời, siêu tuyệt, lỗi lạc nên họ phải riêng chịu thấp hèn không sao hiểu nổi. Đến khi gặp việc liên sinh hối tiếc. Thử hỏi người đã làm việc không tốt rồi, sau đó hối tiếc thì có ích gì? Có chăng là sự nuối tiếc tồn tại mãi trong lòng mà thôi.

Đức Phật dạy:

—Các chúng Bồ-tát, A-la-hán ở cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều tự vân tập trong đạo tràng lớn, buộc tâm định ý, nghiêm thân chánh hạnh, tự tại thông đạt.

Họ cùng bay đi với nhau tùy ý ra vào, cúng dường vô lượng, tâm ý an lành hoan hỷ, thích cùng xem kinh, hành đạo, hòa hiếu học tập, trí tuệ vượt bậc, chí như hư không, tinh tấn cầu nguyện. Họ không bao giờ có tâm chán nản. Ý chí của họ thật bền bỉ không bao giờ có sự lay chuyển và không lúc nào có sự lười nhác. Mặc dù thấy bên ngoài chư vị hầu như chậm chạp nhưng bên trong ẩn chứa một sự nhạy bén nhanh nhẹn. Các vị đi lại tự tại trong hư không chưa từng bị vướng mắc. Đối với các vị, ngoại giới và nội tại đều tương ứng nên tâm ý thường thẳng thắn bình lặng không hề vướng bận ái dục, buông thả mọi thứ và không hề sinh khởi những cấu uế xấu ác. Chí nguyện của họ luôn an tịnh, tốt đẹp tuyệt vời, không tăng không giảm. Họ thường cầu đạo hòa chính, không tin điên đảo tà vạy, thấy đúng chánh pháp theo kinh chỉ giáo, không hề có lỗi lầm sai trái. Những người này sống trong mực thước, đạo khắp mười phương mà không bị trở ngại, tùy ý tự tại đạt đến vô cùng vô tận, khắp nơi đều là đạo, an lạc thanh thang và khoáng đãng. Họ chỉ nghĩ đến đạo chứ không nghĩ một điều gì khác,

không có âu lo chỉ lo siêng năng, phiêu diêu tự tại như đứng giữa hư không, an lạc chẳng chút mong cầu, hết lòng tìm cầu làm việc phước đức tốt đẹp, đầy sự từ ái bao dung, tinh tấn. Đối với họ, từ nội tâm đến ngoại cảnh đều hợp với lẽ nghĩa, thông suốt không trái ngược, hòa thuận thích ứng, bao la từ trong đến bên ngoài, đã đạt đến giải thoát, tiến thẳng vào Niết-bàn, khiến cho đạo hạnh cùng tỏa sáng. Họ tự nhiên giữ gìn cho nhau khiến niềm an lạc luôn hòa quyện trong chân tánh và trong sáng vô ngân, đồng thời chí nguyện cao siêu thường chiếu soi rức rở tuyệt diệu không bao giờ gián đoạn. Và lại, họ đã thấu suốt và thông đạt thực tướng tự nhiên của hiện tượng nên mọi thứ đều tự nhiên xuất hiện. Chẳng hạn như ánh sáng tự nhiên hiện rõ năm thứ ánh sáng khác nhau và có chín màu tuyệt đẹp. Năm ánh sáng với chín màu ấy lại xen nhau xoay chuyển đến trăm, ngàn lần, rồi tự nhiên tối trắng, tự nhiên thành bảy báu, gom tất cả thành vạn vật. Ánh sáng xen cùng sự sáng, đều phát ra mọi sự tốt đẹp, thật đặc thù vô tận. Cõi nước ấy rất thù thắng, tốt đẹp như thế này, tại sao mọi người không hết sức làm

điều thiện, tự nhiên nghĩ đến đạo nương vào nơi không nhằm thấu suốt tất cả không chướng ngại như bỏ chí nguyện giữa hư không. Vì sao mỗi người không tinh tấn, nỗ lực tìm cầu để có thể đạt đến chỗ siêu tuyệt, sinh nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh A-di-đà, nhằm đoạn trừ năm đường ác bị ám chướng che lấp để thẳng tiến đến đạo giải thoát vô biên dễ như qua lại chỗ không người?

Cõi nước ấy không có sự trái nghịch mà chỉ tự nhiên tùy ý muốn. Vậy tại sao không bỏ việc đời để đi tìm đạo đức, được sự sống lâu dài, tuổi thọ an vui vô cùng vô tận? Sao lại vì việc đời mà nhiều lo âu không yên ổn? Người đời có thói quen bạc bẽo, cùng tranh cãi những việc không đâu, cùng ở trong chỗ cực khổ vô cùng xấu ác, thân nhọc nhằn sắp đặt đời sống, luôn muốn làm cho đời sống được đầy đủ, không luận cao hay thấp, không luận giàu hay nghèo, không luận già hay trẻ, không luận nam hay nữ, tất cả đều tham luyến tiền tài. Do vậy dù có hay không họ đều vướng mắc nhiều vào ưu tư toan tính. Họ thường che giấu những khổ sầu, nhiều lo âu suy nghĩ, làm nô lệ cho chúng, chẳng

có lúc nào được bình an. Như có ruộng thì lo ruộng, có nhà thì lo nhà, có trâu thì lo trâu, có ngựa thì lo ngựa, có gia súc thì lo gia súc, có nô tỳ thì lo nô tỳ v.v... cho đến việc ăn mặc, tiền tài, vàng bạc, châu báu, của cải v.v... tất cả đều phải lo âu. Cứ thế nỗi lo này tiếp nỗi lo khác khiến họ thường xuyên ưu sầu nhớ nghĩ và sợ hãi không bao giờ chấm dứt. Thế rồi một khi bị giặc cướp đoạt lấy của cải, hoặc bị nước cuốn, lửa cháy hay nợ nần, oan gia, họ thường suy sụp tinh thần, tức giận căm phẫn và vội vã lo toan không có giây phút nào thanh thoi khiến bệnh tật phát sinh làm cho thêm khổ sở. Tâm tham lam, ý không lối thoát nên không có tự do. Hoặc ngồi nơi ngục tối tồi tàn, cuối cùng đến chết. Đã bỏ thân rồi thì chẳng có ai theo cùng. Người giàu sang cao quý thường có sự lo sợ như thế. Nỗi nhọc nhằn khổ sở này thường xuyên kèm theo mọi thứ bệnh tật trong khí hậu lạnh nóng thất thường.

Người nghèo, nhà cửa chật hẹp, thiếu thốn khổ sở, không có ruộng cũng lo mong có ruộng, không có nhà cũng lo mong có nhà, không trâu cũng lo mong có trâu, không ngựa cũng lo mong có ngựa, không

gia súc cũng lo mong có gia súc, không nô tỳ cũng lo mong có nô tỳ, không y phục, tiền tài, vật dụng, thực phẩm v.v... cũng lo muốn có tất cả như vậy. Vừa có một, cảm thấy thiếu một. Có và thiếu này đều phát sinh từ tư tưởng như nhau. Được đầy đủ chút ít rồi cũng cạn kiệt. Như vậy đau khổ lại sinh, lại phải tiếp tục tìm cầu. Những tư tưởng vô ích này chẳng khi nào đạt được. Cả thân và tâm đều nhọc nhằn, đứng ngồi không yên, lo nghĩ theo nhau nên khổ sở cũng tiếp nối khiến cho lửa đốt cháy tâm, không lia sân hận, ôm giận một mình, cùng sống chung với đau đớn bệnh tật, hoặc thời tiết lạnh lẽo, nóng bức. Có khi suốt đời bị mạng yếu, cũng chẳng chịu làm điều thiện, làm việc đạo. Đến lúc chết rồi phải một mình đi xa thăm thẳm, không biết được mình sẽ thác sinh vào con đường nào, lành hay dữ.

Do vậy, làm người ở thế gian này đối với cha mẹ, anh em, chồng vợ trong gia đình hay thân thuộc bên ngoài, phải nên thương yêu kính trọng nhau, không nên oán ghét nhau, dù có hay không cũng nên giúp đỡ nhau, không nên có tâm tham lam, lời nói và thái độ cư xử phải hòa thuận, chớ trái

nghịch với nhau. Nếu người có tâm tranh chấp nhau thì sự giận dữ bộc phát. Đòi này ý ganh ghét nhau một chút thì đòi sau chuyên thành oán thù kịch liệt. Vì sao? Vì đòi này đã muốn tàn hại lẫn nhau, dù chưa có cơ hội để thực hiện. Tuy nhiên do hận thù ăn sâu trong tâm thức không thể nguôi ngoai nên đòi sau gặp lại liền chống đối và gây gổ nhau.

Con người sống trong ái dục thế gian, đến và đi một mình trên con đường sinh tử, tự thân đi vào chỗ khổ hay vui chứ không ai có thể thay thế được. Thiện ác biến hóa, tội lỗi khác nhau. Nghiệp đời trước dù nhanh hay chậm thì vẫn phải một mình đi vào nơi cõi khác ứng với những gì đã tạo tác sau khi nhắm mắt xuôi tay và không hay biết đó là chốn nào. Thiện hay ác tự nhiên lôi kéo sinh vào, tối tăm mù mịt, dài đặc biệt ly trên con đường không đồng hội ngộ, không thể hẹn trước. Khó thay! Khó thay! Biết bao giờ gặp lại? Vì sao không buông bỏ những sự kiện ấy? Vì thế khi còn trẻ trung khỏe mạnh, mỗi người hãy tự nỗ lực làm điều thiện, tinh tấn cầu mong giải thoát, có thể được trường thọ. Sao không chịu cầu đạo mà còn cần cầu

chờ đợi cái gì, hoặc mong thú vui nào khác nữa?

Người đời như vậy, không tin làm thiện, không tin hành đạo sẽ đắc đạo, không tin sau khi chết tái sinh, không tin bố thí cúng dường được phước đức. Họ không tin gì cả và cho việc đó không đúng như vậy. Nói rằng không có việc này nhưng họ bị lệ thuộc vào. Hãy tự thấy như vậy, hãy cùng nhau xem xét, chuyển tiếp thừa nhận từ trước đến sau. Ngoài sự dạy dỗ của người cha, ông tổ ông sơ của họ vẫn không làm thiện. Vốn không làm việc đạo nên thể chất ngu si, tinh thần hôn ám, tâm ý bế tắc, không thấy con đường thánh thiện, tuyệt nhiên không thể thấy được sự sinh tử của kiếp người. Đến khi chết rồi thân thức mờ mịt chẳng rõ về đâu, chẳng biết con đường mình đi là thiện hay ác và không có ai nói cho họ về việc làm thiện ác, phước đức, về tai ương, lỗi lầm, tai vạ chém giết nên mạnh ai nấy tranh nhau làm. Sự tình này rất phổ biến ở đời, đến nỗi xoay vòng liên tục nơi đường sinh tử, điên đảo trên dưới không thể nhận rõ nguồn gốc của vô thường và mọi thứ từ

quá khứ đến vị lai đều thường xuyên biến đổi.

Đối với lời chỉ dạy dẫn dắt này, người ít tin đạo thì sẽ bị sinh tử không ngừng. Hạng người như vậy ở tận cùng nơi tối tăm mê muội, không tin lời kinh mà muốn ý được vui, lòng không suy tính, ngu si nơi ái dục, không hiểu đạo đức, bị mê hoặc giận tức, tham đắm tài sắc, mắc tội không đấng đạo, phải ở nơi nhọc nhằn khổ cực rồi lại sinh vào đường ác, không bao giờ được ngưng nghỉ. Thật đáng thương thay cho nỗi đau đớn không ngừng!

Hoặc khi trong ngoài gia đình có cha con, anh chị, vợ chồng nghĩ đến nghĩa tình sống chết, tiếc thương khóc mãi không thôi. Buồn lo nghĩ nhớ ân tình gắn chặt nhiều năm, tâm ý khổ đau vương vấn thiết tha suốt cả ngày đêm không lúc nào dứt. Đối với những lời chỉ dạy đạo đức, tâm không tỏ ngộ vì không xa lìa ái dục tình. Thần thức bị lấp ngăn, che phủ, rồi lần lượt đắp đổi nhau trong cõi mịt mù, không suy tính được. Đến khi tự tâm đoạn chánh, quyết đoạn việc đời, chuyên nhất hành đạo để trở về cứu cánh thì tuổi đời đã hết nên không thể đạt đạo, không biết

làm thế nào cả. Tất cả những hệ tình, phiền toái như vậy đều do tâm tham ái dục mà ra. Vì vậy, trong thế gian, người nghe pháp thoai hầu hết đều không đạt ngộ chỉ trừ dăm ba người hiểu thấu chân kinh.

Thế gian mong manh, không thể nào lười nhác, ỷ lại. Kẻ giàu sang, phú quý tôn ty thượng hạ, nam nữ lớn nhỏ, ai cũng bận rộn công việc của mình, nhọc nhằn khổ sở suốt đời, ôm lòng giết hại, hơi độc tối tăm, chỉ toàn là buồn bã thất vọng. Vì việc làm sai trái nên nghịch lại với đất trời, chẳng thuận nhân từ trái ngược với luân lý đạo đức. Trước đã theo cùng ác nghiệp, hành động buông lung nên chưa hết tuổi đời bỗng nhiên chết sớm, rơi vào đường ác bị khổ nhiều đời. Khổ đau tiếp nối tính đến ngàn vạn ức năm mà chưa có ngày thoát khỏi. Làm sao nói hết được nỗi khổ đau này? Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, chư Thiên, vua chúa, dân chúng:

–Ta nói cho các ông biết rõ, người làm theo việc thế gian nên vẫn không đắc đạo. Nếu người suy nghĩ chín chắn việc ấy thì sẽ buông bỏ, xa lìa được lỗi lầm kia. Người theo con đường thiện phải kiên trì,

chớ có dối trá và làm điều sai trái, càng làm nhiều điều thiện hơn. Hạnh phúc của ái dục - dù lớn nhỏ hay ít nhiều - đều không tồn tại mãi mãi. Nó thường đứt đoạn nên rồi cũng phải xa lìa không thể vui sướng bền lâu.

Vào thời không có Phật, những người có lòng kính tin những lời dạy sâu xa trong kinh, phụng hành đạo thì đều là đệ tử của Ta. Những người vừa mới mong học kinh giới Phật đều là đệ tử của Ta. Những người có ý muốn xuất gia, từ bỏ gia đình, vợ con, cắt đứt với tiền tài, danh sắc, muốn được làm Sa-môn, làm Tỳ-kheo của Phật, đều là con cháu của Ta. Thực ra sinh ra đời gặp Ta là rất khó. Những người mong được sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh sẽ được trí tuệ dững mãi, được mọi người tôn kính, không nên chạy theo sự mong muốn mà giảm sút kinh giới. Người sau có những điều nghi không hiểu nghĩa kinh, hãy đến thỉnh hỏi Phật, Phật sẽ giải thích cho họ.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chấp tay bạch Phật:

—Oai thần của Phật rất cao sâu, Ngài đã dạy kinh an lạc hiền thiện. Chúng con

nghe lời kinh Phật, tâm tư thông suốt. Con người thế gian quả đúng như lời Phật dạy hoàn toàn không khác. Nay Phật từ bi thương xót, khai thị cho chúng con một con đường thánh thiện và chỉ dạy cho chúng con một con đường sống, cho sự thấy nghe sáng suốt và được độ thoát lâu dài. Nếu được vãng sinh, chúng con được nghe lời kinh Phật, ai cũng được khai thông trí tuệ, có tâm từ hoan hỷ, hân hoan. Chúng con cùng chư Thiên, đế vương, dân chúng, cho đến vạn loại côn trùng đều nhờ hồng ân Phật, không ai mà không được thoát khỏi sự lo buồn đau khổ. Những lời chỉ dạy của Phật thật sâu xa vi diệu, vô cùng vô tận.

Trí tuệ của Phật thấy biết mọi sự quá khứ, vị lai, hiện tại trong khắp mười phương. Trí tuệ ấy thật vô lượng vô biên không bờ bến. Khó thay được gặp Phật. Kinh đạo cũng rất khó được nghe. Chúng con được cư trú nơi tâm từ của Phật, được Phật độ thoát như ngày hôm nay đều do đời trước, khi Phật còn cầu đạo Bồ-đề. Chúng con đã phải học hỏi khổ nhọc, tinh tấn nỗ lực mới được như vậy. Ân đức chở che, sự ban bố phước đức và phước lộc của Phật thật cao

siêu vời vợi. Hào quang tỏa chiếu xuyên suốt khắp đất trời vô tận, khai nhập Niết-bàn, giảng giải kinh điển, pháp chế oai nghi, hoán chuyển khắp mười phương vô cùng vô tận.

Phật là bậc Thầy giáo pháp, là bậc Thánh tôn quý tuyệt vời của khắp quần sinh, không ai có thể sánh bằng. Phật vì chư Thiên, vua chúa, dân chúng khắp mười phương mà làm vị thầy tùy tâm mãn nguyện cho họ, dù lớn hay nhỏ đều làm cho đắc đạo. Hôm nay chúng con được gặp Phật, được nghe âm thanh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, chúng con rất vui mừng, ai nấy đều được khai mở trí tuệ sáng suốt.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

—Ông nói như vậy rất đúng. Người có tâm từ ở chỗ Phật, có đại thiện, nghĩ đến Phật thật chân chánh, thời gian rất lâu dài mới có Phật xuất hiện. Nay Ta ở trong cuộc đời khổ đau làm Phật và thuyết pháp giáo hóa, chỉ dạy mọi người được thông đạt, chấm dứt sự nghi ngờ, đoạn tâm chánh hạnh, đoạn trừ ái dục, nhỏ sạch gốc rễ xấu ác, tự tại không bị gò bó, trí tuệ hàng đầu, tóm thâu tất cả lưới ràng buộc, chiếu sáng

rõ ràng, chỉ bày năm đường, quyết định đúng đắn con đường nào là Niết-bàn hay sinh tử.

Đức Phật dạy:

—Các người từ vô số kiếp đến nay, nhiều không tính hết, hoặc làm đạo Bồ-tát muốn hóa độ chư Thiên, loài người, cho đến vạn loại côn trùng nhỏ nhít, đến nay rất là lâu xa. Người đắc đạo độ thoát nhiều vô số, cho đến người đắc đạo Niết-bàn cũng nhiều vô số. Các người và chư Thiên, vua chúa, dân chúng nơi mười phương, hoặc là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả từ vô số kiếp trước đến nay trôi lăn trong năm đường sinh tử. Than ôi! Những dòng nước mắt khóc than đưa đến sự ham thích, lo nghĩ, sầu muộn khổ đau không thể nói cho cùng tận. Mãi cho đến hôm nay vẫn sinh tử không dứt.

Bồ-tát A-dật nói:

—Đến nay được gặp Phật, được nghe âm thanh Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, khiến chúng con được vô vàn vui sướng. Hay thay! Phật đã mang đến niềm an lạc cho chúng con, và chúng con tự nhàm chán sự đau đớn trong đường sinh tử. Khi sinh ra rất đau, rất khổ, rất cực. Đến khi lớn lên

cũng đau, cũng khổ, cũng cực và khi chết cũng đau, cũng khổ, cũng cực. Ở nơi xấu xa, hôi hám, không sạch sẽ, không gì đáng yêu.

Đức Phật bảo:

—Các người cũng có thể tự quyết định đoạn trừ nơi hôi hám và con đường xấu ác. Các người cũng có thể nghiêm thân, chánh ý làm nhiều nghiệp thiện. Do đó thường trang nghiêm thân tâm, gột sạch thân thể, tẩy trừ tâm vẩn đục, chính mình chế ngự, tương xứng từ trong đến ngoài, lời nói và hành động phải trung tín.

Người có thể tự cứu độ giải thoát cho mình, rồi lại giúp đỡ người khác nhỏ sạch gốc rễ ái dục, tâm chí thuần khiết, nguyện cầu không thay đổi, kết tập những căn bản đạo thiện. Tuy tinh tấn khổ chỉ một đời mà trong thoáng chốc được nghe kinh pháp. Đời này làm thiện, đời sau sinh vào nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, vô cùng hạnh phúc an vui, thường hợp cùng ánh sáng đạo đức.

Nếu luôn giữ gìn nghiệp thiện thì sẽ mãi mãi xa lìa sự lo buồn, bức xúc khổ đau nơi con đường ác. Nhỏ bớt những gốc ác khổ nhọc, đoạn tận những đam mê ái dục, mãi

mãi sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và không bị những sự đau đớn, không trở lại những nơi hôi hám, xấu xa, không còn khổ nhọc, không dâm dục, sân hận và ngu si, không bị ưu tư sầu khổ.

Những người như vậy được sinh nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, muốn sống lâu một kiếp hay mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, hay vạn ức kiếp, hoàn toàn tùy ý muốn. Nếu muốn tuổi thọ được vô số kiếp, số kiếp nhiều không tính đếm được, thì tùy theo ý muốn đều có thể được như ý. Muốn ăn hay không thì hoàn toàn tự nhiên theo ý muốn sẽ được tùy thuận.

Đối với con đường Niết-bàn, mỗi người phải tự sáng suốt, tinh tấn tìm cầu, tâm luôn mong muốn, chớ nên hồ nghi và hối tiếc trong lòng. Người muốn được vãng sinh, thì không nên lệ thuộc vào những làm lỗi. Do vậy tự nhiên được sinh ở trong thành bảy báu bên cõi nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đúng năm trăm năm.

Bồ-tát A-dật thưa:

—Chúng con nghe lời nghiêm minh chỉ giáo cặn kẽ của Phật, ai nấy đều một lòng tinh tấn mong cầu và xin phụng hành theo

lời Phật dạy, không dám có sự nghi
ngờ.(C)(C)

KINH VÔ LƯỢNG THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC

*Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi
Lâu Ca Sấm, người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN IV

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:
–Những người nào ở đời này mà tự kèm chế tâm, giữ ý chân chánh, thân không làm điều ác, thì đó là bậc đức thiện vĩ đại, bậc tối thượng khắp mười phương không ai sánh bằng. Vì sao? Vì chư Thiên và loài người trong vô số cõi nước khắp mười phương đều tự nhiên làm điều thiện, không làm những việc xấu ác nên dễ giáo hóa. Nay Ta xuất hiện ở thế gian này, sinh ra trong cõi đời năm ác, năm sự đau khổ, năm sự thiêu đốt mà làm Phật. Điều này thật là vô cùng khó khăn. Ta chỉ dạy mọi người làm cho họ đoạn tận năm ác, từ bỏ năm sự đau khổ, xa lìa năm sự thiêu đốt, chinh phục và giáo hóa tâm họ, làm cho họ giữ năm điều thiện, được phước đức, vượt qua thế gian và đạt đạo Niết-bàn miên viễn.

Đức Phật dạy:

–Những gì là năm ác? Những gì là năm sự khổ đau? Những gì là năm sự thiêu đốt? Thế nào là mòn dần hết năm ác, giữ năm điều thiện? Thế nào là giữ năm điều thiện, được phước đức, vượt qua thế gian và đạt đạo Niết-bàn miên viễn?

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ nhất: Trên từ chư Thiên, loài người, dưới cho đến loài cầm thú và những côn trùng nhỏ nhít, thường muốn làm những việc ác. Kẻ mạnh lấn áp kẻ yếu, chuyên dần đến làm giặc, tự giết hại lẫn nhau, cùng ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm thiện, ác nghịch vô đạo, bị tai ương chém giết. Do vậy, thần minh ghi chép tội phước không sai sót chút nào và nếu ai phạm tội thì không tha. Cứ thế liên tục tiếp nối mãi cho nên có người phải nhận chịu quả báo bần cùng hạ tiện sống cô độc làm kẻ hành khát, có người mù điếc, câm ngọng, ngu si, xấu ác, cho đến gầy gò ốm yếu v.v... không thể nói hết được.

Nếu thấy có người giàu sang tôn quý, tài cao, trí tuệ thông đạt dững mãnh, là đều do nhân đời trước làm thiện, có tâm từ hiếu kính, và nhờ vào ân đức bố thí. Tuy

nhiên khi có việc quan, vương pháp, lao ngục, chẳng chịu lo lắng cẩn thận, mà làm ác và phạm pháp nên phải bị lỗi lầm, trách phạt rất nặng. Có cầu mong thoát khỏi cũng khó mà thoát ra được. Đời nay những việc hiện ra trước mắt, đến lúc qua đời thật là kinh khủng. Sau đó sinh vào chỗ tối tăm để cho thân sau chịu nhiều đau đớn ví như vương pháp gia hình rất là cực khổ. Có kẻ tự nhiên sinh vào loài quý đỏi, địa ngục hay cầm thú, loài động vật, côn trùng, thay hình đổi dạng, rồi theo ác khinh đạo, và tùy thuộc vào tuổi thọ dài ngắn mà thân thức tự nhiên nương gá vào bào thai để sinh ra. Kẻ này theo nghiệp đã tạo nên cô độc một mình xuất hiện trong đời để tiếp tục trả nợ kiếp trước nên thường nhận chịu tai ương trách phạt. Nghiệp ác chưa chấm dứt thì nhiều kiếp phải luân hồi trong sinh tử chẳng bao giờ ra khỏi lục đạo. Nỗi thống khổ ấy triền miên xuất hiện giữa trời đất bao la không hạn trước thời gian thoát khỏi và cũng không thể nào nói được. Tuy không phải thời nhưng bỗng nhiên mọi oan gia ùn ùn chợt kéo đến, đúng thời chỉ là lẽ tự nhiên. Tất cả mọi điều thiện ác đã tạo đều quay

về với cõi tương ưng mà thác sinh. Đây là điều ác lớn thứ nhất, điều khổ sở thứ nhất, cũng là sự thiêu đốt thứ nhất.

Khổ nhọc như vậy. Than ôi, sâu bi đau khổ sánh bằng lửa dữ bốc cháy, thiêu đốt thân người. Người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì sẽ được vượt khỏi chốn lửa thiêu đốt và được nhiều phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian hay cõi trời mà đạt đạo Niết- bàn. Đây là điều thiện lớn nhất.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ hai: Vua chúa, quan quyền, cha con, anh em, gia đình, chồng vợ ở thế gian thường thuận theo những mưu toan vô nghĩa lý, không tuân theo chính nghĩa nên đưa đến dâm dục, kiêu sa, ngã mạn. Ai cũng muốn sống vui theo ý họ nên thả tâm buông lung, lừa dối lẫn nhau, không sợ chết. Tâm và miệng khác nhau, lời nói ý nghĩ không chân thật, dối trá quanh co, không thành thật, ngôn từ xảo trá, nịnh bợ. Hành động không nghiêm túc, nên dẫn đến sự ganh ghét, vùi dập vào oan uổng.

Trên vua không sáng suốt nên không suy xét rõ ràng mà lại tác động đến bề tôi. Hàng bề tôi vẫn giữ những luật lệ thô thiển đó để thi hành. Họ biết tình hình thế lực của nhà vua tại vị bất chánh, đã điều hành với tâm dối gian mà bỏ đi chân thành lương thiện, không xứng đáng ý trời, rất trái với đạo lý làm người. Từ đó, quan lừa dối vua, con lừa dối cha, em lừa dối anh, vợ lừa dối chồng. Trong ngoài gia đình, sự nhận biết tiếp nối nhau, mỗi người đều ôm lòng tham dâm, tâm ác độc sâu hận, ngu si mê muội, lại muốn được nhiều tài lợi. Có tôn ti thượng hạ mà không nam không nữ, không lớn không nhỏ, tâm đều như nhau nên luôn muốn mình là lớn lao tốt đẹp, và phá hoại gia đình, quên mất tự thân. Không nghĩ đến trước sau, hay gia đình thân thuộc, nên mắc tội phá hoại dòng họ. Có khi nội ngoại trong gia đình, bạn bè quen biết, xóm giềng, phố thị, dân nghèo cùng làm việc với nhau, lại giết hại lẫn nhau. Họ tranh nhau của cải tiền bạc, giận dữ trở thành thù địch và tranh nhau thắng bại. Lòng tham đốt cháy tâm tư nên không biết bố thí, tiếc rẻ của cải ôm giữ bo bo, tham

tiền thích của nên lòng luôn nhớ nghĩ không thôi, khiến cho tâm nhọc nhằn, thân đau khổ. Ruột cuộc chẳng nơi nương cậy, đến đi một mình, không có ai theo cùng. Thiện ác hay họa phước, tai ương lầm lỗi trách phạt, đeo đuổi cả đời đến lúc sinh sang đời khác. Hoặc ở nơi sung sướng, hoặc vào chỗ khổ đau, sau đó mới ăn năn hối hận, như vậy muốn trở lại làm sao kịp? Có lúc làm người, tâm trí ngu si kém cỏi, thấy điều thiện thì giận dữ, chê bai, không hề thích thú, nhưng lại muốn làm ác. Hơn nữa họ thường dối trá, làm việc phi pháp mà muốn lợi nhiều, thường ô nhiễm lòng độc hại và đoạt lấy của cải của người khác làm của riêng cho mình, đến nỗi đến lúc phá sản khánh kiệt lại giống ruồi tìm cầu. Với tâm tà bất chánh, thường bị khủng hoảng một mình, sợ người có thần sắc. Hiện thời không suy tính, việc đến mới ăn năn. Hiện tại đời này bị đọa đày trong lao ngục, tự nhiên hướng đến chịu nhiều lầm lỗi tai ương. Ở trong thế gian gánh chịu sự bần cùng và một mình lủi thủi đi ăn xin là do đời trước mang tội không tin đạo đức, chẳng chịu làm thiện. Đời nay lại làm ác nên thiên thần ghi rõ

không sai sót. Sau khi chết lại vào đường ác. Thế nên có người tự nhiên sinh vào loài ngựa quý, cầm thú đói khát, loài côn trùng nhỏ nhít, xoay vần trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày được thoát khỏi. Thật đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ hai, điều đau khổ thứ hai, và là sự thiêu đốt thứ hai. Khổ nhọc như vậy sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì thân được thoát khỏi đau đớn và được phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian, sinh lên cõi trời rồi tiến đến Niết-bàn. Đây là điều thiện thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ ba: Người đời ở đậu, gởi thân cùng nương sống giữa đất trời, tuổi thọ ở đó chẳng được bao năm, có người thì giàu sang, hiền minh tốt đẹp, có người thì nghèo nàn, tiêu tụy, ngu si. Trong đó có người bất lương, chỉ ôm lòng ác độc, thân tâm không ngay thật, thường nghĩ đến sự dâm dật, nung nấu ngấp lòng, ái dục chông chéo nên ngồi đứng không yên.

Ý tham tiếc, bõn sển, chỉ muốn được nhiều. Thói ác dâm dật, liếc nhìn sắc đẹp. Có vợ mà chán ghét, lén lút tư tình với người khác, đem cửa cải trong nhà ra kết hợp nhau làm việc phi pháp, rồi tụ tập ăn uống, cùng nhau làm ác, khởi binh làm giặc, vây thành đánh nhau, cướp giết chém chặt, cưỡng đoạt vô đạo, lấy tài sản của người, đưa đến con đường trộm cắp. Hạng người này thường không biết sắp đặt cho đời sống yên ổn, tốt đẹp, chỗ đáng làm lại không chịu làm mà đem lòng ác hướng ngoại, không làm việc chuyên cần, muốn đạt sự thành công của người bằng cách dùng thế lực khủng bố, bức hiếp đem về cung cấp cho gia đình, cùng nhau sinh sống. Tâm ý buông lung, hưởng lạc tối đa, làm việc dâm loạn với vợ của người khác, hoặc không kể cả người thân thuộc. Không biết tôn ty, trưởng lão, mọi người đều ghét, mang tai họa khổ đau cho người trong gia đình và xã hội, cũng không biết sợ luật pháp, quan quyền, nên không biết đường mà tránh. Những điều ác như vậy bị ghi chép, tất nhiên phải vào lao ngục. Ngày tháng xét soi, thần minh giữ sổ, các thần ghi chép hết tội lỗi không sai sót một

mấy may. Thế nên có người tất nhiên rơi vào chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hay những loài côn trùng nhỏ nhít. Cứ thế xoay vần trong những chốn này, đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được thoát khỏi, đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác lớn thứ ba, điều đau khổ thứ ba, và là sự thiêu đốt thứ ba.

Khổ đau như thế, sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Người nào có thể ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác thì thân được thoát khỏi khổ não và được phước đức, được trường thọ, vượt khỏi thế gian, sinh lên cõi trời để tiến đến đạo lộ Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ ba.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ tư: Những kẻ ác thì thông thường không chịu làm việc thiện, tự làm bại hoại lẫn nhau, dần dần nối tiếp nhau cùng làm những việc ác. Họ luôn muốn nói lưỡi đôi chiều, nói lời hung ác, mắng nhiếc, dối gạt, ganh tị, sinh ra gây gổ nhau. Kẻ ác thường oán ghét người tốt, phá hoại sự hiền thiện, khoái chí làm việc ác, không hiểu thuận phụng dưỡng cha

mẹ, khinh thường thầy tổ và bạn tốt. Hạng người này thường xuyên dối trá, không thành thật, tự cho rằng mình tôn quý, có đạo đức, nên tác oai tác quái, hành động ngang ngược, bạo lực, dùng sức mạnh đánh đập, xâm phạm người khác mà không tự biết, làm điều ác không tự hổ thẹn, dùng sức mạnh bắt mọi người phải kính sợ vâng theo, không kính sợ trời đất, thần minh nhật nguyệt, cũng không dạy cho người làm thiện, không thể hóa độ một ai mà còn kiêu ngạo và cho rằng luôn luôn phải như vậy. Họ không có lòng xót thương lo lắng, cũng chẳng biết sợ hãi là gì, tâm ý buông lung kiêu mạn và tự cao tự đại. Họ không biết rằng mọi việc làm của mình đều được trời thần ghi chép đầy đủ. Tuy nhiên, nhờ túc duyên đời trước có làm chút ít phước đức, chút ít điều thiện nên được hộ trợ. Đến đời này làm ác nên phước đức cạn kiệt, khiến cho các quý thần thiện đều lánh xa, phải trợ vợ một mình giữa cõi mênh mông, không nơi nương tựa, chịu nhiều tai ương. Đến lúc qua đời, thần ác trói buộc, tự nhiên bức xúc, đeo đuổi theo hoài không dừng lại được. Tự nhiên những việc ác cùng hướng

đến họ một cách nhanh chóng. Họ bị thân minh ghi rõ tội lỗi và theo nghiệp xấu ác ấy dẫn dắt đến cõi u minh chịu những hình phạt thích ứng, làm cho thân tâm tan nát, hình hài thân thức vô cùng khổ sở, không thể lia bỏ được, đến nỗi phải rơi vào vạc lửa. Ngay lúc ấy có hối hận thì cũng chẳng ích gì, không thể tự tại sinh vào cõi trời. Do vậy, chớ nên chấp ngã.

Vì thế mới có cảnh địa ngục, súc sinh, ngựa quý, hoặc ở trong loài côn trùng nhỏ nhít xoay vần mãi mãi, đời đời kiếp kiếp không có ngày ra và khó được thoát khỏi, đồng thời đau đớn không thể nói hết. Đây là điều ác thứ tư, điều đau khổ thứ tư, và là sự thiêu đốt thứ tư.

Khổ đau như thế sánh bằng lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên người nào ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, làm những điều thiện, không làm các việc ác, thì thân được thoát khỏi khổ não và được phước đức, được trường thọ và vượt khỏi thế gian và cõi trời để tiến đến đạo Niết-bàn. Đây là điều thiện lớn thứ tư.

Đức Phật dạy:

—Điều ác thứ năm: Người đời chỉ dựa vào sự biếng trễ buông lung, không chịu làm thiện, không nghĩ sắp đặt đời sống yên ổn, khiến cho vợ con đói lạnh, cha mẹ cùng khổ. Muốn quở trách dạy dỗ con cái thì gặp con hư, tâm ác, trợn mắt nóng giận, nói ra gây bất hòa, ngỗ nghịch chống trái kịch liệt còn hơn người nơi hoang dã, hay oan gia đối đầu. Con cái như vậy thà rằng không có. Hơn nữa, họ dối gạt vay mượn khắp nơi, khiến mọi người đều chán sợ, lại không biết việc đền trả, chẳng biết báo ân, đến nỗi bàn cùng khôn khổ, lại chẳng được gì. Cứ thế, tội lỗi cùng tranh đua phát khởi, phóng túng khắp nơi, và chiếm đoạt thật nhiều của cải để tha hồ sử dụng cho riêng mình, không sợ sự cấm ngăn, ăn uống vô độ, ham thích uống rượu, ra vào không chừng mực, ngu si xúc phạm, không biết tính người, hung hăng cường bức. Thấy người có việc vui mừng lại ghét ganh giận dữ, không lễ không nghĩa, tự cho mình có quyền lực nên không ai can gián hay bảo ban, cũng không lo nghĩ đến cha mẹ, vợ con có hay không, không nghĩ đến sự báo đền ân đức cha mẹ, chẳng nghĩ ân đức của thầy tổ, tâm thường nghĩ ác,

miệng thường nói ác cả ngày không dứt, không tin đạo đức, không tin có bậc Hiền Thánh đi trước, không tin làm thiện là con đường có thể vượt khỏi cuộc đời xấu ác, không tin có Phật ở thế gian, muốn giết La-hán, tranh đấu với Tỳ-kheo Tăng, thường muốn giết người, muốn giết cha mẹ, anh em, vợ con thân thuộc, bạn bè và có ác cảm với họ, đồng thời chỉ muốn làm cho những người này bị chết, không tin lời kinh Phật, không tin người chết sẽ tái sinh đời sau, không tin làm thiện được quả báo thiện, không tin làm ác bị quả báo ác. Những hạng người như vậy - hoặc nam hay nữ - tâm ý thường chống trái, phản nghịch, ngu si mê muội, ham thích đục lạt và sân giận, không có sự hiểu biết. Họ tự cho đó là hạnh phúc, là đại trí tuệ, nhưng chẳng biết từ đâu đến, sống chết về đâu, không tin tâm từ hiếu thuận mà còn ác nghịch với trời đất. Ở trong khoảng thời gian ấy lại mong cầu may mắn, muốn được sống lâu, được thân bất tử. Tuy nhiên, thân đã tạo ác thì sẽ đưa đến những nơi tai ương, tội vạ, không được độ thoát, cũng không thể giáo hóa khiến cho họ làm điều thiện.

Đối với họ, những lời dạy chân thật mở lối thoát khỏi các cõi sinh tử, chỉ điều thiện ác thì họ không hề phát khởi lòng tin. Do vậy nếu có nhọc lời đem tâm từ giáo huấn với mong muốn làm cho họ có hạnh phúc, được giải thoát thì đều hoàn toàn vô nghĩa, vì tâm ý họ bị bế tắc không hề khai mở. Đã thế đến khi sắp chết, họ lại ăn năn hối tiếc thì sự ăn năn ấy quá ư muộn màng và thật vô vị, khó mà cứu thoát được. Than ôi khi sống không chịu làm điều thiện đến lúc cùng đường tắt ngõ rồi mới ăn năn thì liệu có ích gì? Thôi đành nhắm mắt xuôi tay đi vào năm cõi giữa đất trời mênh mông sâu thẳm, tối tăm, bao la mờ mịt, tiếp nối nhận lãnh khổ đau, thiện ác. Sau đó tự thân họ phải gánh chịu mọi thứ khổ não trong cõi xấu ác đúng như nghiệp mình đã tạo tác chứ không ai có thể thay thế được. Nghiệp ấy đeo đuổi theo họ suốt kiếp này sang kiếp nọ khiến họ không có giây phút tự do.

Người thiện thì thường xuyên làm thiện, nên được nhiều hiếu thuận và sinh vào cõi an lạc trong sáng. Người ác thường làm ác nên từ nơi khổ rơi vào cõi khổ, từ nơi tối

đi vào cõi tối. Ai có thể biết điều này? Chỉ có Đức Phật mới thấy biết rõ như vậy.

Những lời chỉ dạy của Phật rất ít người tin và thực hành. Do vậy, nhân sinh triền miên trong sinh tử, trôi nổi theo đường ác không dứt, nên không thể thoát khỏi cảnh khổ não mê lầm. Vì thế tự mình bị rơi vào chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ hay làm những loài côn trùng nhỏ nhít, luân chuyển trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày ra và khó được thoát khỏi. Nỗi đau đớn ấy không thể nào nói hết. Đây là điều ác thứ năm, điều đau khổ thứ năm, và là sự thiêu đốt thứ năm.

Khổ đau như thế giống như lửa dữ bốc cháy thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, người nào có thể ở trong đó mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, lời nói và hành động tương xứng, làm với tâm chí thành, nói những lời chân thật, tâm và lời không khác nhau, làm những việc thiện, không làm những việc ác, thì thân được độ thoát, được phước đức, được trường thọ, vượt khỏi thế gian hay cõi trời để đến đạo Niết- bàn. Đây là điều thiện lớn thứ năm.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Ta bảo các người: Năm đường ác trong cuộc đời này khổ đau như vậy, khiến cho phát khởi năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt. Mọi người ở thế gian thường không chịu làm thiện, chỉ muốn làm những việc ác. Do đó, nếu thấy có người phạm phải năm điều ác này thì đó là lẽ tất nhiên và họ sẽ đọa vào trong các đường ác kia. Hoặc ở trong đời hiện tại, trước tiên họ bị bệnh tật tai ương, muốn sống hay chết chẳng được, hiện báo rõ ràng ai cũng thấy. Khi chết, theo nghiệp mà họ phải đi vào chốn đại cực khổ, sâu đau khóc hại, tự thiêu đốt nhau, và dần dần tàn rụi. Cho đến đời sau, họ cũng trở thành oan gia đối đầu và sát hại lẫn nhau. Từ nghiệp nhỏ nhặt nhất đến sự khôn đốn cùng cực nhất đều phát khởi do tâm lý tham lam, dâm dục, tiền tài và sắc đẹp, không biết bố thí, nhẫn nhục. Ai cũng chỉ muốn vui riêng cho tự thân, không biết điều phải trái, lại muốn được khang kiện nổi danh. Hơn nữa, họ bị si mê, ham muốn hành hạ, không thể đạt theo ý muốn nên kết hận trong lòng, tài sắc trói buộc, không thể giải thoát, không biết nhàm chán, tự mình rúc sâu vào dục không có sự tỉnh thức nên

hoàn toàn chẳng có nghĩa lý, không theo con đường chân chánh mà lại vui thích vinh hoa phú quý, không thể nhẫn nhục, không biết bố thí hành thiện, oai thế chẳng có bao nhiêu mà theo danh ác đốt cháy, thân bị tội khổ lao nhọc, tự nhiên đeo đuổi mãi hoài, vô cùng kịch liệt, không có ngày thoát ra. Và lại, họ thường chống trái phép nước, tự nhiên chĩnh đón lệnh vua ban ra để thích ứng ý tưởng của mình rồi bị bủa vây trong kỷ cương giềng mối, lo lắng ưu tư phải vào trong chốn ngục tù. Nói chung từ xưa đến nay có biết bao những hạng người như vậy. Khô thay! Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:
–Người nào ở đời được gặp Phật, đều được Phật từ bi thương xót, đem oai thần che chở, nên tất cả việc ác đều được tiêu trừ, khiến bỏ được việc ác, thành tựu việc lành, chấm dứt mọi lo âu, biết vâng giữ kinh giới, lãnh hội tất cả mà thi hành kinh pháp, không dám trái ngược, vượt thoát cõi đời và đạt đạo Niết-bàn vô thượng, đồng thời sống trong an vui hạnh phúc và đạt được trí tuệ vô tận. (C)(C)

Đức Phật dạy:

–Nếu hàng chư Thiên, vua quan hay bất cứ ai vào đời sau được nghe kinh Phật thì nên tư duy chín chắn nghĩa lý và đem tâm đoan chánh thực hành theo lời Phật dạy nhằm giáo hóa mọi người để cùng nhau làm điều thiện. Đồng thời phải nhu hòa tùy thuận đìu dắt mọi người trong thế gian từ bỏ việc ác để thoát khỏi mọi sự ràng buộc trong sinh tử. Mỗi người hãy tự điều hòa gìn giữ bản thân để thương yêu lẫn nhau suốt đời không thay đổi. Phải nên tôn kính Tam bảo, hiếu thuận với cha mẹ, kính lễ sư trưởng và ban bố tình thương đến tất cả mọi loài. Đặc biệt đối với lời Phật dạy phải một lòng thực hiện theo nhằm thoát khỏi trần gian khổ ải để đạt đến Niết-bàn an lạc. Đồng thời phải nên luôn luôn nhất tâm nỗ lực hết gốc rễ của sinh tử độc hại nhằm ra khỏi cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh cho đến nghiệp cảm của các loài côn trùng bé nhỏ với bao đau thương trong cõi ác và không ngừng nỗ lực thọ trì kinh pháp ngõ hầu đạt đến quả vị Phật tối thượng.

Đức Phật dạy

–Các người hãy nỗ lực làm việc thiện. Những gì là điều cần thiết nhất? Đó là:

Phải tự điều chỉnh thân tâm trở nên đọan chánh. Phải tự phòng hộ mắt, phải tự phòng hộ tai, phải tự phòng hộ mũi, phải tự phòng hộ miệng, phải tự giữ tay nghiêm túc, phải tự giữ chân nghiêm túc mới có thể tự liễm thúc thân tâm. Chớ làm điều sai trái, thân tâm phải trong sạch, hoàn toàn tương ưng với nghiệp thiện. Phải nên thâm giữ thân tâm, chớ để nó thuận theo lòng ham muốn và không phạm các điều ác. Lời nói và hành động phải hòa hợp, thân hành chuyên nhất, đi, đứng, ngồi, nằm không dao động. Làm những việc đáng làm, trước hết phải suy nghĩ, tính toán kỹ lưỡng, cân nhắc tài năng, xem xét bản tính cẩn thận, thông thả sắp xếp công việc được yên ổn. Nếu hấp tấp không cân nhắc kỹ lưỡng khi làm việc thì mọi chuyện chắc chắn sẽ không thành và uổng phí công lao khổ nhọc, đồng thời sinh ra hối tiếc mất thân và chịu nhiều đau khổ. Nếu một lòng tin tưởng chí thành thì đạt đạo ngay trong hiện tại.

Đức Phật dạy:

—Những hạng người như vậy, nên càng làm thêm những điều thiện, ban ân thí đức, không phạm giới cấm, nhẫn nhục,

ting tấn, thiên định, trí tuệ. Dần dần người này cùng giáo hóa chúng sinh, làm thiện tạo đức đúng theo kinh pháp, tâm từ chuyên nhất, giữ giới thanh tịnh trong một ngày một đêm, cũng vượt hơn người ở nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh làm việc thiện cả trăm năm. Vì sao? Vì ở nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh đều làm nhiều điều thiện và tích tập nhiều đức nên tự nhiên thành tựu Thánh đạo. Ở cõi ấy mọi sự mong cầu đều chấm dứt và không có các điều ác dù chỉ bằng sợi lông hay cọng tóc.

Đức Phật dạy:

–Người làm việc thiện như vậy suốt mười ngày đêm sẽ được phước đức thù thắng hơn dân chúng trong nước Phật ở phương khác làm thiện cả ngàn năm. Vì sao? Vì ở cõi phương khác mọi người đều làm thiện. Người làm thiện rất nhiều mà người làm ác thì ít, nên họ có những vật dụng tự nhiên, không cần phải tìm kiếm nhọc nhằn mà vẫn đầy đủ tất cả. Ngược lại, ở cõi này nhiều người làm ác và ít người làm thiện nên không tìm cầu thì không thể có. Người nào có thể tự làm thiện nghiêm túc theo phép tắc, chí tâm cầu đạo thì sẽ đạt được như vậy. Ở thế gian này không có gì

là tự nhiên, không có sự tự cung cấp mà phải đi tìm cầu khổ sở nhọc nhằn để có cuộc sống tạm yên. Do vậy, mọi người thường lừa dối, ưa làm những việc xấu ác để có được của cải mang về cung cấp cho vợ con. Ăn uống đàng cay kham khổ, đọa đày lao nhọc thân tâm và cuối cùng dẫn đến tâm ý bất định, quanh quẩn không yên. Người nào ở trong mà có thể tự an tịnh làm thiện, tinh tấn tạo nên đức độ, tất nhiên sẽ đạt phước báo tốt đẹp như thế.

Đức Phật dạy:

–Ta xót thương tất cả chúng sinh, từ chư Thiên, vua chúa, dân chúng v.v... nên đều chỉ dạy cho họ làm những điều thiện, không làm các việc ác. Tùy theo cơ duyên của mỗi người có thể tiếp nhận giáo pháp, Ta đều chỉ dạy mở lối cho họ thực hành theo. Rồi thì vua được giáo hóa làm việc thiện, chỉ dạy lại cho quan, đến cha dạy cho con, anh dạy cho em, chồng dạy cho vợ, gia đình bà con nội ngoại, bạn bè chỉ dạy lẫn nhau, nói và làm điều thiện, làm việc đạo. Ai ai cũng đều giữ gìn cẩn thận, phụng trì kinh giới, kẻ trên người dưới đều sách tấn lẫn nhau, bất luận là sang hay hèn, là nam hay nữ đều trai giới thanh tịnh

nên không ai mà không hoan hỷ, hòa thuận nghĩa lý, từ hiếu an vui, cùng nhau tự chế ngự thân tâm. Những người này được nghe lời kinh Phật, đều gìn giữ suy tư, không dám tạo tội. Nếu như có phạm thì tự hối lỗi, ăn năn, bỏ ác làm thiện, bỏ tà làm chánh, buổi sáng được nghe buổi chiều hối cải, phụng trì giới kinh vô cùng chặt chẽ, như người nghèo được của báu. Những nơi nào Phật đến hay dầu ở đất nước nào, ta đều trao cho kinh giới. Và chư Thiên, chư thần, nhật nguyệt, tinh tú, quốc vương, quan dân, trưởng giả, dân chúng, các rồng, quý, thần, địa ngục, súc sinh đều thờ phụng vâng làm. Thế rồi vua cải hóa làm thiện, tâm ý chuyên tinh trai giới, tự gột rửa tâm trong sạch, đoạn chánh, nghiêm tịnh đứng đầu giáo hóa mọi người làm thiện, phụng hành giới cấm, nên nói lời chân thật. Bề tôi biết thờ vua, chắt trực trung thành, vâng lệnh không dám chống trái. Cha dạy con biết hiếu thuận, vâng lời. Anh em, chồng vợ, bà con, bạn bè cùng nhau hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, dùng lễ nghĩa đối đãi nhau, không hề chống trái nhau. Đồng thời sửa sai lỗi cũ và làm việc tốt, gột rửa

tư tưởng, điều chỉnh thân tâm trở nên chánh trực và tự nhiên thực hành việc thiện nên sở nguyện được viên thành. Nghiệp thiện cảm hóa thâm nhuần đạo tự nhiên, nên mong cầu sống lâu thì được sống lâu, mong cầu vượt khỏi thế gian thì được đạo Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Oai thần của Phật rất cao siêu thâm hậu, làm cho nghiệp ác trừ diệt, giáo hóa điều thiện, không ai mà không độ thoát. Nay Ta xuất hiện nơi cuộc đời đầy khổ đau xấu ác này, làm Phật với tâm từ thương xót, giáo hóa, dìu dắt, chỉ đường cho hàng chư Thiên, vua quan, cận thân, trưởng giả, dân chúng v.v... Tùy tâm ưa thích mong cầu của họ, Ta đều làm cho họ đạt đạo. Những nơi nào Phật đến, hay những chốn Phật đã đi qua, từ đất nước, quận lỵ, gò nông, xóm làng hay phố thị đều được thịnh vượng, thiên hạ thái bình thuận thực. Mặt trời, mặt trăng luôn vận hành đúng, chiếu sáng rực rỡ, nên mưa gió hợp cùng thời tiết, dân chúng an ổn, hùng mạnh kiên cường, ai cũng toại nguyện không có năm xấu, bệnh tật, không có người bệnh gầy còm, không có binh đao, nước không có đạo

tặc, không có sự oan uổng, không có người bị giam giữ. Tất cả vua quan, dân chúng đều vui vẻ, thân thiết, trung thành. Họ tự giữ gìn nghiêm minh nên tự nhiên bảo vệ quê hương, ôn hòa hiếu thuận an vui. Cùng nhau ban ân thí đức, tâm hân hoan giúp đỡ và yêu kính nhau, đem tài vật đổi lấy nhân nghĩa, khiêm nhường với người trên, trước sau đều dùng lễ kính thờ, như cha như con, như anh như em, không ai mà không là bậc hiền nhân, thuận hòa tiết lễ đều không tranh cãi, không chống nghịch nhau, tốt đẹp vô cùng tận.

Đức Phật dạy:

–Ta thương xót mọi loài và muốn họ được độ thoát với tâm từ mãnh liệt như cha mẹ nhớ con thơ. Ngày nay chư Thiên, vua quan, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít trong khắp mười phương đều được giới kinh Phật mà phụng hành Phật đạo, khiến tâm tuệ sáng suốt đều được khai mở, ai cũng vượt khỏi sự lo buồn đau khổ.

Nay Ta làm Phật ở nơi năm ác, năm đau khổ, năm thiêu đốt. Ta hàng phục và giáo hóa năm ác, đoạn tận năm sự đau khổ, dứt

hắn năm sự thiêu đốt, dùng thiện thay cho ác, nhỏ bỏ gốc rễ khổ đau, làm cho năm thiện được trong sáng, tốt đẹp, điều ác bị đốt cháy, không phát khởi được. Sau khi Ta vào Niết-bàn, kinh đạo dần dần mất hẳn, con người dối gạt quanh co, chỉ thuần làm những điều ác, không làm việc thiện, nên năm sự thiêu đốt nổi lên, năm sự thống khổ trở nên thịnh hành như trước, tự nhiên trở lại như cũ, rồi dần dần về sau càng thống thiết hơn, không thể nói hết. Ta chỉ vì các người mà nói chút ít như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Các người hãy nên suy tư và vâng giữ lời Phật dạy, lần lượt dạy bảo nhau, như pháp Kinh Phật không nên trái phạm.

Bồ-tát A-dật quỳ gối chấp tay thưa:

–Phật đã nói về những thống khổ cùng cực của con người như thế vì do gây nên những điều ác, và Phật đã từ tâm thương xót cứu độ tất cả. Chúng con xin lãnh thọ lời dạy sâu xa của Phật và xin lần lượt chỉ dạy nhau, không dám phạm.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ta thương xót các người nên làm cho tất cả đều được gặp Phật Vô Lượng Thanh

Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi nước này. Vậy các người có muốn gặp chăng?

Tôn giả A-nan rất vui mừng, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Chúng con xin muốn được gặp chư vị ấy.

Đức Phật bảo:

–Các người hãy đứng dậy đắp y và chấp tay hướng về phía Tây, ngay hướng mặt trời mà đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, cúi đầu kính lễ sát đất, niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, sửa y ca-sa và chấp tay hướng về phía Tây, ngay phía mặt trời lặn, đánh lễ Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, cúi đầu kính lễ sát đất, niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Tôn giả A-nan chưa kịp đứng dậy thì Phật Vô Lượng Thanh Tịnh liền hiện oai thần, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương. Đất trời vô số các cõi nước đều chấn động lớn. Vô số trời đất, chư Thiên, như lưới báu núi Tu-di, lưới báu núi lớn Ma-ha Tu-di, cõi nhỏ, cõi lớn các trời đất; trong đó có những địa ngục nhỏ, địa ngục lớn, nơi những núi rừng, khe hang tối tăm

thăm thẳm, ánh sáng lớn ấy đều chiếu soi rộng mở. Tức thì A-nan, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua chúa, dân chúng v.v..., tất cả đều thấy Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các vị Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi nước bảy báu. Tâm họ vô cùng hoan hỷ, phấn chấn, liền đứng dậy kính lễ sát chân Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và đồng niệm: “Nam-mô Vô Lượng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”.

Phật Vô Lượng Thanh Tịnh phóng ra hào quang chói sáng oai thần, rồi thì vô số hàng trời người và những loài côn trùng nhỏ nhít đều được trông thấy ánh sáng rực rỡ của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, nên ai nấy cũng được tâm từ, hoan hỷ làm việc thiện. Những cõi địa ngục, loài cầm thú hay những ngạ quỷ, những nơi bị tra khảo vô cùng khổ sở đều được ngưng nghỉ, không bị tra khảo nữa và được thoát khỏi lo sầu khổ não. Những người mù thì thấy được, những kẻ què quặt thì đi được, chạy được, những người bệnh được bình phục, những người yếu đuối được khỏe mạnh, người ngu si được sáng suốt; những người dâm dục, sân hận đều được tâm từ, làm nghiệp thiện. Những người bị độc thì chất

độc không thể làm hại. Những nhạc cụ như: chuông, trống, đàn sắt, đàn cầm, không hầu, tuy không đánh nhưng tự phát ra âm thanh. Những vòng xuyên của phụ nữ cũng tự phát ra âm thanh. Chim muông, cầm thú đều tự cất tiếng kêu rất hay. Ngay trong thời điểm đó, tất cả mọi loài đều được hoan hỷ và được độ thoát.

Khi ấy ở các cõi Phật, chư Thiên đem hương hoa trời ở giữa hư không cúng dường và tung hoa lên chư Phật và cùng Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Chư Thiên cùng trời lên muôn loại âm nhạc tự nhiên để làm đẹp lòng chư Phật và các vị Bồ-tát, A-la-hán. Trong lúc này, họ thật vô cùng vui sướng không thể nói hết.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, Tôn giả A-nan cùng đại chúng:

–Ta nói Phật Vô Lượng Thanh Tịnh và các Bồ-tát, A-la-hán ở quốc độ bảy báu tự nhiên có gì sai khác chăng?

Tôn giả A-nan quỳ xuống chấp tay thưa:

–Đức Phật nói về sự an vui thù thắng của cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh không có một điểm nào sai khác.

Đức Phật dạy:

–Nếu Ta nói về sự an vui thù thắng của cõi nước và công đức của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh suốt ngày đêm trong một kiếp cũng không thể hết. Nhưng Ta chỉ nói chút ít cho các người mà thôi.

Bồ-tát A-dật quý xuống, chấp tay hỏi Phật:

–Từ cõi Phật đây có khoảng bao nhiêu Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh? Chúng con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo:

–Nếu muốn biết thì các người hãy chú tâm và lắng nghe cho rõ. Bồ-tát A-dật xin vãng lời.

Đức Phật bảo:

–Từ nơi cõi nước của Ta sẽ có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Mỗi vị Bồ-tát Bất thoái này lần lượt cúng dường vô số chư Phật, tuân tự như Bồ-tát Di-lặc đều sẽ thành Phật. Và ngoài ra, trong cõi nước này còn có rất nhiều vị tiểu Bồ-tát, nhiều vô số không thể tính đếm, đều sẽ vãng sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Không những chỉ có các Bồ-tát trong nước Ta sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, mà ở những cõi nước phương khác có Phật cũng lại như vậy.

Phật thứ nhất hiệu Quang Viễn Diễm, trong nước của Đức Phật này có một trăm tám mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ hai hiệu là Bảo Tích, trong nước của Đức Phật này có chín mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ ba hiệu là Nhu Vô Cấu, có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tư hiệu là Vô Cực Quang Minh, trong nước của Đức Phật này có hai trăm năm mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ năm hiệu là Ư Thế Vô Thượng, trong nước của Đức Phật này có sáu trăm ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ sáu hiệu là Dũng Quang, trong nước của Đức

Phật này có một vạn bốn ngàn Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ bảy hiệu là Cụ Túc Giao Hảo, trong nước của Đức Phật này có mười bốn ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tám hiệu là Hùng Tuệ Vương, trong nước của Đức Phật này có tám ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ chín hiệu là Đa Lực Vô Quá Giả, trong nước của Đức Phật này có tám trăm mười một ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hiệu là Cát Lương, trong nước của Đức Phật này có vạn ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười một hiệu là Tuệ Biện, trong nước của Đức Phật này có một vạn hai ngàn Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hai hiệu là Vô Thượng Hoa, trong nước của Đức Phật này có vô lượng vô số

Bồ-tát - nhiều không kể xiết - đều là những bậc Nhất thiết trí, có trí tuệ dũng mãnh. Đã cúng dường vô số các Đức Phật và cùng một lúc đều có tâm nguyện muốn được vãng sinh nên sẽ được sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười ba hiệu là Nhạo Đại Diệu Âm, trong nước của Đức Phật này có bảy trăm chín mươi ức Bồ-tát sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh.

Đức Phật dạy:

—Các vị Bồ-tát này đều đạt được quả vị Bất thoái chuyển, và trong những cõi nước này còn có những thầy Tỳ-kheo cùng vô số Bồ-tát nhỏ đều sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Không chỉ riêng các Bồ-tát trong mười bốn cõi Phật đó được vãng sinh, mà các Bồ-tát nơi vô số cõi Phật khắp mười phương cũng đều được như vậy. Họ sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, số đó nhiều vô lượng vô biên. Tất cả đều vân tập nơi cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, đại chúng nhiều không thể tính đếm được. Ta chỉ nói danh tự của vô số Phật khắp mười phương suốt cả ngày đêm trong một kiếp vẫn chưa

xong. Ta lại nói về số thầy Tỳ-kheo cùng chúng Bồ-tát nơi cõi Phật sẽ sinh sang cõi Phật Vô Lượng Thanh Tịnh suốt một kiếp không ngưng nghỉ vẫn chưa hết được. Nhưng Ta vì các người chỉ nêu lên một ít tiêu biểu mà thôi.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật, Tôn giả A-nan cùng đại chúng:

–Các bậc vua chúa, dân chúng, thiện nam, thiện nữ ở các cõi nước đó đời trước đã thực hành nghiệp thiện nên đạt được phước lộc. Thế nên khi nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì họ có tâm từ hoan hỷ nên Ta cũng hoan hỷ cùng họ.

Đức Phật dạy:

–Những thiện nam, thiện nữ nào khi nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh thì tâm từ hoan hỷ, đồng thời tâm ý thanh tịnh, phấn khởi xúc động, tất cả đều do đời trước đã từng thừa hành Phật đạo.

Hoặc ở phương khác, nơi những Bồ-tát phi phạm, có những dân chúng hay thiện nam, thiện nữ được nghe âm thanh của Phật Vô Lượng Thanh Tịnh mà không tin là có Phật, không tin lời kinh Phật, không tin có Tỳ-kheo Tăng, trong lòng nghi ngờ, không tin gì cả. Nên biết, những người

này đều từ con đường ác sinh ra nên ngu muội không hiểu biết gì về đời trước. Họ chưa dứt được tai họa xấu ác, chưa thể thoát khỏi đường sinh tử cho nên trong lòng nghi ngờ không tin vào nơi mình thác sinh đến.

Đức Phật dạy:

—Các người đã thực hành pháp thiện thì hãy tin tưởng và làm theo pháp thiện ấy. Chớ để sau khi Ta nhập Niết-bàn các người và những người đời sau lại nói: “Tôi không tin có nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh”. Vì thế Ta làm cho các người đều được thấy nước Phật Vô Lượng Thanh Tịnh. Những điều sẽ làm hoặc tự mong cầu, Ta đều vì các người giảng nói giới kinh pháp. Các người hãy giữ gìn như pháp Phật, chớ để thiếu sót. Nay Ta đem kinh này di chúc lại cho các người, các người hãy giữ gìn cẩn thận, không nên để cho pháp kinh này bị tăng giảm sai lầm. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh đạo lưu lại ngàn năm, và sau ngàn năm ấy, kinh đạo sẽ mất hẳn không còn. Các người có thể đạt đạo tùy nguyện tại tâm.

Đức Phật dạy:

–Là bậc thầy mở đường chỉ lối, trí tuệ minh đạt, cứu giúp mọi người, làm cho mọi người được pháp thiện, hợp với đạo Niết-bàn thì thường phải từ hiếu. Đối với Phật xem như cha mẹ, thường nghĩ nhớ ân thầy, nhớ mãi không quên. Nhớ mãi không quên, ắt sẽ nhanh chóng đạt đạo.

Trong thế gian rất khó gặp được Phật và người có lòng tin thọ lời kinh pháp sâu xa của bậc thầy cũng khó có. Nếu có Sa-môn hay vị thầy nào mà giảng nói kinh Phật cho người thì cũng rất khó gặp.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này, có một vạn hai ngàn ức chư Thiên, dân chúng đều đạt được thiên nhãn trông thấy xuyên suốt tất cả. Họ cùng nhất tâm thực hành đạo Bồ-tát. Có hai trăm hai mươi ức chư Thiên và loài người đặc đạo A-na-hàm, có tám trăm Sa-môn đặc đạo A-la-hán và có bốn mươi ức Bồ-tát đạt đến quả vị Bất thoái chuyển.

Đức Phật giảng nói kinh này rồi, các vị Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua chúa, dân chúng đều rất hoan hỷ hướng về Đức Phật cung kính nhiễu quanh Phật ba vòng và cúi đầu cung kính đánh lễ dưới chân Phật rồi lui ra. (C)(C)

KINH A DI ĐÀ

Hán dịch: Đồi Ngô, Cư sĩ Chi Khiêm, người nước Nguyệt Chi.

QUYÊN THƯỢNG

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt cùng chúng Đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị. Họ đều là những vị A-la-hán thanh tịnh. Tên của các vị ấy là: Hiền giả Câu-lân, Hiền giả Bạt-trí, Hiền giả Ma-ha Na-di, Hiền giả Hàm-thi, Hiền giả Tu-mãn-nhật, Hiền giả Duy-mạt-đề, Hiền giả Bất-nãi, Hiền giả Ca-vi-bạt-đề, Hiền giả Ưu-vi Ca-diếp, Hiền giả Na-ý Ca-diếp, Hiền giả Na-dục Ca-diếp, Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Ma-ha Mục-kiền-liên, Hiền giả Ma-ha Ca-diếp, Hiền giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Hiền giả Ma-ha Yết-tân, Hiền giả Ma-ha Cầu-tur, Hiền giả Ma-ha Phạm-đề, Hiền giả Bân-đề-văn-đà-phất, Hiền giả A-na-luật, Hiền giả Nan-đề, Hiền giả Bình-tỳ-đề, Hiền giả Tu-phong, Hiền giả Lệ-việt, Hiền giả Ma-ha La-nghê, Hiền giả Ma-ha Ba-la-diên, Hiền giả Ba-curu-lê, Hiền giả Nan-trì, Hiền giả Mãn-phong-lê, Hiền giả Tát-yết, Hiền giả Lệ-việt v.v... Các Tỳ-

kheo như vậy rất đông, đến số ngàn ức vạn người. Tất cả đều là những vị Bồ-tát, A-la-hán, đều là những Hiền giả cùng ở trong đại hội, nhiều vô số không thể tính đếm được.

Khi ấy, Đức Phật ngồi chánh niệm, suy tư về đạo. Trên khuôn mặt Ngài tỏa ra ánh sáng chín màu và từ đó tỏa ra trăm ngàn ánh sáng lớn rực rỡ vô cùng.

Hiền giả A-nan đứng dậy, sửa y phục tề chỉnh, đến trước Phật quỳ xuống, chấp tay cung kính đảnh lễ dưới chân rồi thưa:

—Tại sao hôm nay trên mặt Phật tỏa hào quang, lại luôn luôn biến đổi ánh sáng như vậy? Và ánh sáng ấy có đến trăm ngàn màu rực rỡ tỏa chiếu muôn nơi? Từ khi làm thị giả Phật đến nay, con chưa từng thấy sắc diện của Phật có sự chiếu sáng như hôm nay. Con chưa từng thấy oai thần ánh sáng của bậc Chánh Đẳng Giác đến như vậy. Phải chăng Phật có ý chi đặc biệt. Con xin muốn nghe điều đó.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

—Có những trời, thần nào bảo ông, hay chư Phật dạy ông hỏi Ta chăng? Hay là từ nơi thiện tâm của ông phát ra câu hỏi như vậy?

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Không có trời, thần nào bảo con, cũng không có chư Phật dạy con thưa hỏi như vậy mà từ nơi thiện tâm của con biết ý Phật nên mới thưa như vậy. Mỗi sự đi, đứng, nằm, ngồi, ra, vào, hay nơi Phật muốn đến, hay việc sẽ làm và những điều Phật dạy bảo con, con đều hiểu ý Phật ngay. Nay Phật đang riêng nghĩ đến chư Phật thời quá khứ, chư Phật trong vị lai, hay cõi Phật phương khác và chư Phật ngay trong hiện tại. Một mình Phật lần lượt nghĩ nhớ cho nên sắc diện của Phật tỏa sáng rực rỡ như vậy.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Hiền giả A-nan! Ông đã hỏi điều rất sâu xa, mang lại nhiều sự cứu độ và an vui cho mọi loài. Người mà hỏi Phật như vậy thật là vượt bậc gấp bội sự cúng dường A-la-hán, Phật- bích-chi hay bố thí chư Thiên, loài người và những loài động vật lớn nhỏ trong cả thiên hạ trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp.

Này A-nan! Nay ông đã độ thoát cho hàng chư Thiên, vua chúa, dân chúng và vạn loại côn trùng. Oai thần của chư Phật vô cùng sâu nặng, khó mà tiếp nhận nổi. Những điều ông hỏi rất sâu xa, chỉ có ông mới khởi tâm từ, ở chỗ Phật, thương

tưởng chư Thiên, vua chúa, dân chúng. Những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào mà có nhiều nghiệp thiện, tiếp nhận được đều sẽ được hóa độ. Nay A-nan! Như ở thế gian có cây Ưu-đàm, có quả mà không có hoa. Trong thiên hạ có Phật, chính là có hoa Ưu-đàm nở. Ở đời nếu gặp được Phật là một điều rất khó. Nay Ta làm Phật xuất hiện nơi thế gian, chỉ có Đại đức thánh minh tâm thiện mới biết trước được ý Phật và không quên hầu hạ bên cạnh Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

—Có một sự kiện từ quá khứ xa xôi, từ vô số kiếp đã qua, kiếp ấy nhiều vô lượng không thể tính đếm được. Bây giờ, có Đức Phật quá khứ hiệu là Đề-hòa-kiệt-la. Kế đến có Phật hiệu Chiên-đà-ỷ. Thời đó đã qua, kế đến có Phật hiệu là Tu-ma-phù-kiếp-ba-tát-đa, lại có Phật hiệu Duy-mạc-lâu, A-nan-na-lợi, Na-kiệt-tỳ, Kỳ-lê-câu-giá-ba-la-dạ-thái, Di-ly-câu-lâu, Bạt-đà-ni, Châu-đề-ba, Phàm-phù-đề, Đọa-lâu-lặc-da, Chiên-đà-hổ-tư, Tu-da-duy-vu-sa, Câu-hoàn-di-bát-ma-kỳ, Thi-lợi-cốt-chi, Ma-ha-na-đề, Kỳ-đầu-ma-đề, La-lân-kỳ-ly, Du-lâu-câu-lộ-thái, Mãn-hô-quần-ni-bát-tân-hầu, Chiên-đà-thâu-du-bạt-hòa-

sa, Chiên-đà-thái-câu-sầm, Phan-ba-lê-tần-ni, Bạt-ba-hòa-tur, A-thuật-kỳ-đà-yết-lê, Vật-thụ-đề, Chát-đạ-thái, Đàm-ma-hòa-đề, Si-da-duy-hầu-chát, Lâu-da-đới, Tăng-ca-la-di-lâu-ca-đới, Đàm-vị-ma-đề-a-duy-nan-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Kế tiếp có Phật hiệu Lâu-di-hằng-la, giáo hóa ở thế gian đến bốn mươi hai kiếp. Bấy giờ, có vị đại quốc vương nghe kinh Phật dạy, tâm trí được tỏ ngộ nên rất hoan hỷ, liền bỏ ngôi vua, xuất gia làm Sa-môn, tên là Đàm-ma-ca, chuyên thực hành đạo Bồ-tát. Ông là người tài cao, trí tuệ dũng mãnh, là bậc trác tuyệt trong thế gian. Vị Sa-môn đó đi đến chỗ Phật Lâu-di-hằng-la, cúi đầu đánh lễ và quỳ gối chấp tay thưa: “Bạch Thế Tôn! Con muốn xin Phật cho phép con thực hành đạo Bồ-tát để sau khi thành Phật, con được ở trong vô số chư Phật khắp mười phương, có trí tuệ dũng mãnh, tối thắng, trên đầu có hào quang như Phật và hào quang ấy tỏa chiếu đến vô cùng vô tận. Cõi nước con ở tự nhiên có bảy báu rất tốt đẹp, làm cho con sau khi thành Phật, giáo pháp và danh hiệu vang khắp vô số cõi nước khắp mười phương, không nơi nào mà không nghe

biết danh hiệu của con. Vô số trời người cho đến vạn loại côn trùng nào mà sinh đến nước con, con đều làm cho họ trở thành những Bồ-tát, A-la-hán thù thắng hơn các cõi nước khác. Những ước nguyện của con như thế có thể đạt được chăng?”.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Phật Lô-di-hăng-la biết rõ những điều mong ước toàn thiện và cao cả của Bồ-tát Đàm-ma-ca, nên bảo Bồ-tát ấy: “Vị như có người đong lường nước biển mênh mông trong trời đất, suốt một kiếp không ngừng thì vẫn có thể làm cho nước biển cả khô cạn đến tận đáy bùn. Người chí tâm cầu đạo thiết tha như thế, lẽ nào không đắc đạo? Nếu người tinh tấn tìm cầu không ngưng nghỉ, cuối cùng sẽ được tùy tâm mãn nguyện cũng như vậy”. Bồ-tát Đàm-ma-ca nghe Phật Lô-di-hăng-la nói kinh này xong, vô cùng hoan hỷ phấn chấn. Đức Phật ấy đã tuyên chọn những điều thiện ác của chư Thiên và loài người trong hai trăm mười ức cõi Phật. Sự tốt xấu của cõi nước ấy đều được hình thành nên từ những ước muốn trong tâm thức. Khi Phật Lô-di-hăng-la giảng vừa xong, Bồ-tát Đàm-ma-ca nhất tâm chánh niệm,

liền được thiên nhãn thấy suốt khắp tất cả. Bồ-tát tự thấy sự tốt xấu nơi cõi nước, những điều thiện ác chư Thiên hay loài người trong hai trăm mười ức cõi Phật tức là tuyển chọn sự tốt xấu ấy được hình thành nên từ những ước muốn trong tâm thức để đúc kết thành kinh hai mươi bốn lời nguyện này. Bồ-tát thực hành theo lời nguyện, tinh tấn dũng mãnh, ân cần khổ nhọc tìm cầu trong vô số kiếp như vậy và cúng dường hầu hạ các Đức Phật thời quá khứ cùng trải qua vô số kiếp. Sau đó, Bồ-tát Đàm-ma-ca được thành Phật hiệu A-di-đà, có trí tuệ dũng mãnh tối thượng và hào quang rực rỡ không gì sánh được. Hiện Đức Phật ấy đang ở nơi cõi nước vô cùng tốt đẹp, giáo hóa cho vô số chư Thiên, loài người, cho đến vạn loài côn trùng khắp mười phương, khiến cho tất cả vượt khỏi lo buồn đau khổ và được giải thoát an vui.

Đức Phật bảo A-nan:

–Khi còn làm Bồ-tát, Đức Phật A-di-đà thường phụng hành hai mươi bốn lời nguyện, quý trọng còn hơn là châu báu, cần thận cung kính bảo trì, tinh tấn chánh niệm theo hạnh nguyện không hề trễ nải.

Đây thật là một điều siêu tuyệt cao vời không một ai sánh kịp.

Đức Phật dạy:

–Hai mươi bốn nguyện ấy là:

1. Nguyện thứ nhất: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho trong nước của mình không có địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và những loài côn trùng nhỏ nhít. Nếu được như lời nguyện Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

2. Nguyện thứ hai: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho trong nước của mình không có đàn bà, con gái. Người nào sắp sinh vào nước Ta, liền trở thành người nam. Vô số chư Thiên, loài người hay những loài côn trùng nhỏ nhít sinh đến nước Ta đều hóa sinh từ hoa sen trong ao bảy báu, có thân hình cao lớn và đều là Bồ-tát, A-la-hán nhiều vô số. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế Ta không thành Phật.

3. Nguyện thứ ba: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho đất trong nước của mình tự nhiên thành bảy báu, thoáng mát, rộng lớn, mênh mông và vô cùng tốt đẹp, mịn màng. Nhà cửa, nơi chốn, y phục, thực phẩm hoàn toàn tự nhiên mà có, giống như chỗ cư ngụ của vua trời thứ sáu. Nếu

được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

4. Nguyện thứ tư: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho danh hiệu của mình vang khắp mười phương nơi vô số cõi nước và làm cho các Tỳ-kheo lớn ở trú xứ của các Đức Phật đều nói lên công đức cùng những sự tốt đẹp của cõi nước Ta. Chư Thiên và loài người hay những loài côn trùng nghe danh hiệu của Ta đều được tâm từ, hoan hỷ phấn chấn, và sinh vào cõi nước Ta. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

5. Nguyện thứ năm: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho vô số trời người và những loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương dù đời trước đã làm việc ác mà được nghe tên Ta và muốn sinh vào cõi nước của Ta, liền tự hồi lỗi, trở lại con đường chân chánh, học đạo, thực hành điều thiện, giữ gìn giới kinh, ước nguyện sinh sang nước Ta không gián đoạn. Đến lúc họ qua đời, khiến cho họ không bị rơi vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, mà được sinh vào nước Ta, được tùy tâm mãn nguyện. Nếu được như lời nguyện, Ta mới

thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

6. Nguyện thứ sáu: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho trời người hay thiện nam thiện nữ nơi vô số cõi nước khắp mười phương muốn sinh vào nước Ta, thường làm nhiều việc thiện, hoặc bố thí, xông hương, nhiều tháp, tháp đèn, rải hoa, treo tơ lụa nhiều màu, cúng dường Sa-môn, làm chùa, xây tháp, đoạn trừ ái dục, sinh sang nước Ta làm Bồ-tát. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

7. Nguyện thứ bảy: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho chư Thiên, dân chúng nơi vô số cõi nước khắp mười phương, hoặc có người thiện nam, thiện nữ nào hành đạo Bồ-tát, phụng hành sáu Ba-la-mật, hoặc làm Sa-môn không phá hủy kinh giới, trai giới thanh tịnh, đoạn trừ ái dục, nhất tâm chánh niệm, muốn sinh vào nước của Ta ngày đêm không gián đoạn, thì đến khi người ấy sắp qua đời, Ta và các vị Bồ-tát, A-la-hán cùng bay đến nghênh đón người ấy, sinh ngay vào nước của Ta làm Bồ-tát Bất thoái chuyển, có trí tuệ dũng mãnh. Nếu được như lời nguyện,

Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

8. Nguyên thứ tám: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ- tát trong nước của mình đầy đủ mọi hạnh nguyện. Nếu ai muốn sinh đến cõi Phật phương khác, Ta sẽ làm cho họ không trở lại chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, khiến đắc đạo thành Phật. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

9. Nguyên thứ chín: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ- tát, A-la-hán trong nước của mình mặt mũi đoan nghiêm, thuần khiết vô cùng đẹp đẽ. Họ có cùng một sắc diện, cùng một giống loại, đều như người ở cõi trời thứ sáu. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

10. Nguyên thứ mười: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ- tát, A-la-hán trong nước của mình đều cùng nhất tâm nhớ nghĩ, ước muốn như nhau, và họ đoán biết ý nhau muốn nói điều chi. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

11. Nguyện thứ mười một: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình không có lòng dâm dục, không bao giờ có ý nghĩ đến phụ nữ, không bao giờ có kẻ sân hận, ngu si. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

12. Nguyện thứ mười hai: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình không bao giờ có tâm oán ghét nhau. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

13. Nguyện thứ mười ba: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình cùng nhau cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương, tức thì tất cả những vật dụng họ cần sẽ tự nhiên bay đến ngay trước mặt. Họ đem những vật dụng đó đến cúng dường chư Phật. Sau khi đã cúng dường khắp các Đức Phật rồi, đến gần trưa, họ bay trở về nước Ta. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

14. Nguyện thứ mười bốn: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-

la-hán trong nước của mình khi muốn thọ trai, tức thì tự nhiên trong bát bảy báu có trăm vị thức ăn ngay trước mặt. Thọ trai xong, những bát ấy tự nhiên mất đi. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

15. Nguyện thứ mười lăm: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho thân thể của các Bồ-tát trong nước của mình toàn màu vàng rực, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp giống như Phật. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

16. Nguyện thứ mười sáu: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát và A-la-hán trong nước của mình có âm thanh như ba trăm tiếng chuông đồng. Họ nói kinh hay hành đạo đều như Phật. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

17. Nguyện thứ mười bảy: Nếu khi thành Phật, bản thân Ta có thể thấy và nghe xuyên suốt tất cả, bay đi vượt hơn các Đức Phật gấp mười lần. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

18. Nguyện thứ mười tám: Nếu khi thành Phật, trí tuệ thuyết kinh, hành đạo của Ta phải vượt hơn các Đức Phật gấp mười lần. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

19. Nguyện thứ mười chín: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho hàng trời người và những loài côn trùng nhỏ nhiệm nơi vô số cõi nước khắp mười phương đều được sinh làm người, làm Phật-bích-chi và A-la-hán. Tất cả họ đều nhất tâm tọa thiền, cùng muốn tính đếm để biết tuổi thọ của Ta là bao nhiêu ngàn vạn ức năm, nhưng không ai có thể biết hết được tuổi thọ ấy. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

20. Nguyện thứ hai mươi: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho hàng trời người và những loài côn trùng nhỏ nhít trong ngàn ức cõi nước khắp mười phương đều được làm Phật-bích-chi và A-la-hán, đều nhất tâm tọa thiền, cùng muốn tính đếm số Bồ-tát, A-la-hán trong nước của Ta có bao nhiêu ngàn vạn ức người, nhưng không ai có thể biết được số người ấy là bao nhiêu. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành

Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

21. Nguyên thứ hai mươi mốt: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình thọ đến vô số kiếp. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

22. Nguyên thứ hai mươi hai: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình đều có trí tuệ dũng mãnh, tự biết vạn ức kiếp đời trước, biết việc đã làm tự thọ xa xưa, biết việc thiện hay ác, thấy xuyên suốt tất cả không ngăn ngại, biết việc quá khứ, vị lai, hiện tại khắp mười phương cõi. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

23. Nguyên thứ hai mươi ba: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình đều có trí tuệ dũng mãnh, có hào quang trên đỉnh. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

24. Nguyên thứ hai mươi bốn: Nếu khi thành Phật, trên đỉnh đầu của Ta có ánh sáng tuyệt đẹp, sáng hơn cả mặt trăng, mặt

trời gấp trăm ngàn vạn ức lần, tuyệt diệu hơn ánh sáng của chư Phật. Ánh sáng ấy chiếu rọi khắp vô số trời đất, cho đến nơi tăm tối nhất cũng được tràn đầy. Chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít gặp được ánh sáng của Ta, không ai mà không phát khởi tâm từ làm việc thiện, và tất cả đều sinh sang nước của Ta. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

—Khi còn làm Bồ-tát, Đức Phật A-di-đà thường hành trì theo hai mươi bốn lời nguyện này. Bồ-tát bố thí, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, chí nguyện thường dũng mãnh, không hủy phạm kinh pháp, tìm tòi không mệt mỏi, sống đơn độc, giữ bỏ vương vị, đoạn tuyệt tài sắc, sáng suốt nguyện cầu không kể thân sơ. Bồ-tát đã tích lũy công đức trong vô số kiếp, cho đến ngày nay đạt được quả vị Phật, thành tựu viên mãn vẫn không mất công phu tu tập đã qua.

Đức Phật dạy:

—Ánh sáng của Phật A-di-đà tối thượng bậc nhất, ánh sáng của chư Phật khác không thể nào sánh kịp. Vô số chư Phật

trong mười phương, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu bảy triệu, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu một dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu hai dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu năm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến mười dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một trăm sáu mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba trăm hai mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến sáu trăm bốn mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một ngàn ba trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai ngàn sáu trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến năm ngàn hai trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một vạn bốn trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai vạn một ngàn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn vạn hai ngàn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám vạn bốn ngàn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến mười bảy vạn dặm, có Phật ánh sáng

trên đỉnh tòa chiếu đến ba mươi lăm vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bảy mươi vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một trăm năm mươi vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba trăm vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến sáu trăm vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến mười lăm cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến sáu mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một trăm hai mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai trăm bốn mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến năm trăm cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám ngàn cõi nước, có Phật ánh

sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến một vạn sáu ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến ba vạn hai ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến sáu vạn bốn ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến mười ba vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến hai mươi sáu vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến năm mươi vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến một trăm vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu đến hai trăm vạn cõi nước.

Đức Phật dạy:

—Khắp mười phương có vô số chư Phật đều có ánh sáng trên đỉnh tỏa chiếu như vậy. Ánh sáng trên đỉnh của Đức Phật A-di-đà tỏa chiếu đến ngàn vạn cõi nước. Vì sao ánh sáng của các Đức Phật tỏa chiếu có gần có xa? Vì thuở xưa, vào những đời trước khi các Đức Phật ấy còn là Bồ-tát, cầu đạo sở nguyện và công đức của mỗi vị có lớn có nhỏ, nên đến khi thành Phật mỗi vị tự đạt phước báo khác nhau, và vì thế cho nên ánh sáng ấy tỏa chiếu không bằng nhau. Oai thần của các Đức Phật bằng nhau, cho nên các vị tự tại hành động theo ý muốn, chứ không có dự tính. Ánh sáng

của Đức Phật A-di-đà tỏa chiếu rộng lớn
mênh mông đến tận cùng, ánh sáng của
các Đức Phật khác đều không thể sánh
kịp.

Đức Phật ca ngợi ánh sáng cực kỳ tốt đẹp
của Phật A-di-đà:

—Ánh sáng của Phật A-di-đà vô cùng tốt
đẹp, ánh sáng ấy tốt đẹp nhất trong mọi sự
tốt đẹp, khả ái không thể lấy gì so sánh
được, vì nó tuyệt diệu vô cùng tận.

Ánh sáng của Phật A-di-đà trong suốt,
không gợn một vết nhơ hay khuyết giảm.

Ánh sáng của Phật A-di-đà hơn cả ánh
sáng mặt trời, mặt trăng gấp trăm ngàn
vạn ức lần, ánh sáng ấy tuyệt diệu nhất
trong ánh sáng của các Đức Phật, tốt đẹp
nhất trong các ánh sáng, hùng vĩ nhất
trong các ánh sáng, khả ái nhất trong các
ánh sáng, là vua trong các Đức Phật vì nó
cao tột nhất trong các ánh sáng, ánh sáng
ấy vô cùng tối thượng trong các ánh sáng.

Ánh sáng của Phật A-di-đà tỏa chiếu khắp
vô số cõi nước, kể cả chôn tối tăm cũng
đều được sáng soi. Chư Thiên, dân chúng,
cho đến loài côn trùng đều trông thấy ánh
sáng của Phật A-di-đà. Những ai trông
thấy ánh sáng đó đều phát khởi tâm từ
hoan hỷ. Những kẻ tham dục, sân giận,

ngu si của thế gian thấy ánh sáng của Phật A-di-đà sẽ làm việc thiện. Những chúng sinh nào đang ở nơi bị tra khảo, đau khổ như chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ mà được thấy ánh sáng của Phật A-di-đà chiếu đến thì những hình phạt ấy sẽ ngưng ngay và không còn bị tra khảo nữa. Sau khi chết, những chúng sinh ấy sẽ được giải thoát khỏi sự lo buồn, khổ đau về hình phạt chốn địa ngục trước kia.

Ánh sáng của Phật A-di-đà danh vang khắp mười phương, nơi vô cùng vô tận, vô số cõi nước, khiến cho chư Thiên, loài người, không ai mà không nghe biết. Khi đã nghe biết rồi, tất cả đều được độ thoát.

Đức Phật dạy:

–Không những chỉ riêng Ta ca ngợi ánh sáng của Phật A-di-đà, mà vô số chư Phật, Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ở khắp mười phương cũng đều ca ngợi như vậy.

Đức Phật dạy:

–Nếu có người dân hay thiện nam, thiện nữ nào được nghe tiếng ngợi khen về ánh sáng của Phật A-di-đà và từ sáng đến chiều thường ca ngợi ánh sáng tốt đẹp đó với lòng chí thành không gián đoạn, sở nguyện tại tâm, thì những người ấy sẽ được vãng sinh vào cõi Phật A-di-đà,

được sự tôn kính của những vị Bồ-tát, A-la-hán. Đến khi những người ấy thành Phật cũng sẽ được vô số chư Phật, Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ngợi khen về ánh sáng của mình như vậy. Đồng thời các chúng Tỳ-kheo, Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, Đế Thích, dân chúng rất hân hoan vui mừng khi nghe sự ca ngợi ánh sáng này và không ai mà không ca ngợi theo.

Đức Phật dạy:

—Ta nói về ánh sáng của Phật A-di-đà thù thắng tốt đẹp, cao vợi vợi. Nếu Ta thường xuyên ca ngợi sự tốt đẹp ấy cả đêm ngày trong suốt một kiếp vẫn không thể hết được. Do vậy Ta chỉ nói một phần nhỏ cho các ông nghe mà thôi.

Đức Phật nói về Phật A-di-đà khi còn làm Bồ-tát, mong cầu được hai mươi bốn lời nguyện như vậy. Bảy giờ, có thái tử con vua A-xà-thế cùng năm trăm người con của trưởng giả, mỗi người đều mang một lọng hoa bằng vàng, đi đến chỗ Đức Thế Tôn, cung kính đánh lễ dưới chân và mang lọng hoa vàng dâng lên cúng dường. Sau đó, tất cả đều ngồi qua một bên nghe kinh. Thái tử và năm trăm người con của trưởng giả nghe hai mươi bốn lời nguyện của Đức Phật A-di-đà xong, họ vô cùng

hoan hỷ, phấn chấn, thầm nguyện trong tâm: “Xin cho chúng con sau khi thành Phật, được như Đức Phật A-di-đà”.

Đức Phật biết ý nguyện đó, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Thái tử con vua A-xà-thế và năm trăm người con của trưởng giả này, vô số kiếp sau đều thành Phật như Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Thái tử và các người con của trưởng giả này từ lúc an trú nơi đạo Bồ-tát đến nay trải qua vô số kiếp, mỗi kiếp đều cúng dường bốn trăm ức Đức Phật và nay họ đến đây cúng dường Ta. Vì thái tử và các người con của trưởng giả vào đời trước, thời Phật Ca-diếp, đã làm đệ tử của Ta, nên hôm nay cùng gặp nhau trong chúng hội này.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, vô cùng vui vẻ hân hoan thay cho thái tử và các người con của trưởng giả.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức A-di-đà thành Phật đến nay trải qua mười tiểu kiếp, cõi nước của Đức Phật ấy tên Tu-ma-đề ở ngay phương Tây, cách cõi Diêm-phù-đề này ngàn vạn ức cõi Phật Tu Di Sơn. Mặt đất ở cõi Phật A-di-đà toàn bằng bảy báu tự nhiên: Một là

bạch ngân, hai là vàng, ba là thủy tinh, bốn là lưu ly, năm là san hô, sáu là hổ phách, bảy là xa cừ. Bảy thứ báu này hòa lẫn nhau làm thành mặt đất vô cùng rộng lớn, bát ngát mênh mông vô cùng tận. Bảy thứ báu đó xen lẫn với nhau, mỗi thứ báu tự tạo thành ánh sáng lấp lánh tốt đẹp rực rỡ, vô cùng êm dịu và tuyệt diệu không gì sánh nổi. Đất bằng bảy báu này là tinh chất của các thứ báu từ khắp mười phương tự nhiên hợp thành. Chúng tự hóa sinh ra giống như bảy báu ở cõi trời thứ sáu. Cõi nước của Phật A-di-đà không có núi Tu-di, trăng, sao, mặt trời, cho nên trời Tứ thiên vương và trời Đạo-lợi đều an trú ở giữa hư không. Ở cõi nước này không có biển lớn, cũng không có biển nhỏ, không có sông Hằng, không có núi rừng, suối khe, không có chốn tối tăm, đất bảy báu ở cõi này rất bằng phẳng, không có địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và những loài côn trùng nhỏ nhít, không có A-tu-la, rồng, quỷ thần, không bao giờ có trời mưa, cũng không có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Khí hậu ở đây không quá lạnh hay quá nóng, mà luôn ôn hòa, dễ chịu, rất thoải mái, không đâu sánh được. Có vạn loại vật dụng tự nhiên hiện ra, thực phẩm

trăm vị, ý muốn có là tự nhiên có ngay trước mắt. Những vật không dùng nữa, tức thì biến mất, giống như những vật dụng tự nhiên trên cõi trời thứ sáu, tha hồ tùy ý sử dụng.

Trong cõi nước của Phật A-di-đà, tất cả đều là Bồ-tát, A-la-hán, không có phụ nữ, và tuổi thọ ở đây đến vô số kiếp. Nếu có người nữ vãng sinh lên đây liền hóa làm thân nam và có vô số những vị Bồ-tát, A-la-hán, đều là những bậc thầy nghe thông suốt. Dù xa xôi bao nhiêu, họ vẫn trông thấy nhau, vẫn gặp nhau, cùng nghe tiếng nói của nhau. Tất cả họ đều cầu đạo thiện, đồng một chủng tộc, không có người khác chủng tộc. Các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi này diện mạo khôi ngô tuấn tú, tinh khiết tuyệt hảo, cùng một sắc diện, không có người xấu xí. Các Bồ-tát, A-la-hán đều dũng mãnh, tinh cần và thông tuệ. Họ nương vào sự tự nhiên nên trong tâm chỉ nghĩ đến những việc chính đáng, chỉ nói những lời kinh đạo, không nói xấu người khác. Âm vang ngôn ngữ của họ như ba trăm tiếng chuông đồng hợp lại. Họ kính yêu nhau và không có người nào ganh ghét nhau. Họ sống có tôn ti trật tự, người trước dạy người sau, dùng nghĩa đúng lẽ,

biết kính trọng nhau như anh như em, lấy nhân hành nghĩa. Họ không hành động, nói năng bừa bãi, mà cùng dạy bảo nhau, không chống báng nhau và cùng chấp nhận nhau. Tâm của các Bồ-tát này rất thanh tịnh, không có tham tiếc, không bao giờ có tâm sân hận, dâm dục hay trạng thái ngu si, không có tâm tà mị hay nghĩ đến phụ nữ. Họ có trí tuệ dũng mãnh, tâm hòa hiếu an vui, ưa thích kinh đạo. Họ tự nhớ biết ngàn vạn ức kiếp đã qua, từ đâu sinh đến đây, những việc thiện ác, mắt còn đời đã qua và biết tất cả trong đời hiện tại. Những nơi nào Phật A-di-đà có thể giáo hóa như: Tinh xá, giảng đường... thì những nơi ấy tự nhiên thành bảy báu như: vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xà cừ cùng tự tạo thành sáng chói, vô cùng tốt đẹp không gì sánh được. Chẳng phải do ai làm ra và cũng không biết từ đâu đến, không có người giữ lại, cũng chẳng có kẻ mang đi, mà thuận túy từ tự nhiên biến hóa ra.

Công đức bản nguyện của Phật A-di-đà thật là sâu nặng. Những người làm lành nên luận kinh nói nghĩa, thuyết kinh, hành đạo thì tự nhiên hóa sinh vào trong chúng hội này. Tinh xá, giảng đường của họ đều

có lầu gác, lan can bằng bảy báu; lại dùng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hồ phách, xà cừ làm chuỗi anh lạc; lại dùng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni để giăng chen nhau, che phủ phía trên. Chúng tự tạo năm âm thanh vô cùng tuyệt diệu, không gì sánh được. Nhà cửa trú xứ của các Bồ-tát, A-la-hán đều do bảy báu như vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hồ phách, xà cừ, mã não hóa sinh hợp thành. Tất cả đều có lầu đài, lan can bằng bảy báu, lại dùng vàng, bạc, thủy tinh, san hô, bạch ngọc, hồ phách, xà cừ làm chuỗi anh lạc và dùng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni để giăng xen nhau, che phủ bên trên. Tất cả những thứ đó tạo thành năm âm thanh tuyệt diệu.

Tinh xá, giảng đường của Phật A-di-đà và trú xứ, nhà cửa của các Bồ-tát, A-la-hán từ trong đến ngoài, nơi nào cũng có ao hồ, suối chảy tự nhiên và cũng do bảy báu tự nhiên sinh ra; do vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, hồ phách, xà cừ cùng hợp lại tạo thành. Có ao thuận bằng vàng thì cát dưới đáy ao bằng bạch ngân. Có ao thuận bằng bạch ngân thì cát dưới đáy ao bằng vàng ròng. Có ao thuận bằng thủy tinh thì cát dưới đáy ao là lưu ly. Có ao thuận bằng lưu ly

thì cát dưới đáy ao là thủy tinh. Có ao thuần bằng san hô thì cát dưới đáy ao bằng hổ phách. Có ao thuần bằng hổ phách thì cát dưới đáy ao bằng san hô. Có ao thuần bằng xà cừ thì cát dưới đáy ao là lưu ly. Có ao thuần bằng mã não thì cát dưới đáy ao bằng xa cừ. Có ao thuần bằng bạch ngọc thì cát dưới đáy ao bằng vàng màu tía. Có ao thuần bằng vàng màu tía thì cát dưới đáy ao bằng ngọc trắng.

Lại có hai thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc. Có ba thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh. Có bốn thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Có năm thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô. Có sáu thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách. Có bảy thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xa cừ.

Nơi đó có ao hồ dài bốn mươi dặm, có ao hồ dài tám mươi dặm, có ao hồ dài một

trăm sáu mươi dặm, có ao hồ dài ba trăm hai mươi dặm, có ao hồ dài sáu trăm bốn mươi dặm, có ao hồ dài một ngàn hai trăm tám mươi dặm, có ao hồ dài hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm, có ao hồ dài năm ngàn một trăm hai mươi dặm, có ao hồ dài một vạn hai trăm bốn mươi dặm, có ao hồ dài hai vạn bốn trăm tám mươi dặm. Những ao hồ này chiều ngang và chiều rộng bằng nhau. Đây là nơi mà các Bồ-tát, A-la-hán thường dùng để tắm gội.

Đức Phật dạy:

–Ao tắm của Phật A-di-đà dài bốn vạn tám ngàn dặm, chiều rộng cũng bốn vạn tám ngàn dặm. Ao này đều bằng bảy báu hợp thành. Cát dưới đáy ao bằng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt và ngọc châu ma-ni. Nước trong ao tắm của Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán trong veo và thơm mát. Trong ao có hoa thơm, trăm loại hoa tự nhiên sinh ra, nhiều sắc màu khác nhau, hương thơm khác nhau, mỗi cành có cả ngàn hoa lá rất thơm, không gì sánh được và cũng không thể dùng ngôn từ nào để diễn tả được mùi thơm ấy. Những đóa hoa này chẳng phải loại hoa của thế gian, cũng chẳng phải là hoa trên trời, mà chúng được kết tinh bằng hương

thơm của tất cả các loại hoa trong khắp mười phương và tự nhiên hóa sinh như vậy. Nước trong ao chảy thành dòng và dòng nước ấy không chảy nhanh, không chảy chậm, chúng tạo thành năm âm thanh tuyệt diệu.

Đức Phật dạy:

–Hàng trời, người và những loài côn trùng, cầm thú nơi vô số cõi nước khắp mười phương được sinh vào nước Phật A-di-đà đều được hóa sinh trong ao sen báu. Chúng lớn lên tự nhiên mà không cần người nuôi dưỡng. Chúng ăn những thức ăn tự nhiên. Thân thể của chúng chẳng phải như thân thể những người ở thế gian, cũng chẳng phải thân thể của những người ở cõi trời. Chúng tích tụ nhiều đức thiện, nên được thọ thân hư vô tự nhiên và thể của vô cực vô cùng xinh đẹp không gì sánh được.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ví như ở thế gian có người hành khát nghèo nàn đứng cạnh nhà vua. Như vậy diện mạo, dáng dấp của người hành khát thế nào? Có giống diện mạo, dáng dấp của nhà vua chẳng?

Hiền giả A-nan thưa:

–Nếu như kẻ hành khát ấy đứng bên cạnh vua thì diện mạo, dáng dấp của kẻ ấy rất xấu xí, không bằng nhà vua đẹp gấp trăm ngàn vạn ức lần. Vì sao? Vì người hành khát nghèo nàn khôn đốn, ăn uống kham khổ, chưa từng được bữa ăn ngon. Đã ăn dở, còn chẳng được no, lấy gì để nuôi thân? Gân cốt rã rời, không có gì cấp dưỡng, thường bị thiếu thốn, đói khát, chẳng được đầy đủ, và bị rét mướt, sợ sệt, sâu khổ v.v... Chỉ vì đời trước người này ngu si không trí tuệ, lại tham lam bòn sẻn, không có tâm từ thương xót làm việc thiện, mở rộng lòng thương bố thí cho người mà chỉ muốn được nhiều của cải, tham lam ăn uống, lại muốn ăn ngon, không tin bố thí đời sau sẽ được phước báo, không tin làm thiện đời sau sẽ được phước lành. Người này chỉ mong nắm giữ thật nhiều nên càng làm thêm nhiều điều ác. Đến lúc qua đời với hai bàn tay trắng, chẳng có một chút ân đức, cũng chẳng có chỗ cậy nhờ, nên đọa vào trong đường ác chịu khổ vô tận. Sau đó được thoát khỏi đường ác, sinh làm thân người nhưng lại ở nơi hạ tiện, làm con trong nhà nghèo khổ, thân thể thô bỉ xấu xí, đơn độc một mình, áo quần rách rưới không đủ che thân, nên

phải sống đời xin ăn, đói lạnh khổ nhọc, sắc diện tiều tụy chẳng giống loài người. Người này do đời trước đã tạo nghiệp, nên chịu nhiều tai ương, hình phạt. Những người trông thấy không ai thương xót, bị đem bỏ ngoài phố chợ, chịu nắng mưa, sương gió, gầy guộc, đen đúa, xấu xí và không sánh được với nhà vua.

Vì sao nhà vua được xem là người tôn quý, tốt đẹp nhất trong thiên hạ? Vì đời trước khi làm người đã làm điều thiện, tin thọ kinh đạo, ban ân thí đức, thuận nghĩa bác ái, nhân từ bố thí, không tham lam ăn uống mà đem cho tất cả mọi người, không có sự tiếc nuối và hoàn toàn không chống trái, tranh cãi, được phước thiện đã tạo, nên sau khi chết phước đức ấy theo cùng mà không rơi vào đường ác. Nay sinh làm người, được sống chốn vương gia, tự nhiên được tôn quý, đứng đầu cai trị dân chúng. Đó là người oai hùng vĩ đại, diện mạo thuần khiết, từ hòa đẹp đẽ, thân thể đoan chánh, mọi người kính nể, tùy ý tha hồ muốn ăn ngon mặc đẹp. Nếu muốn điều gì, tự nhiên chúng sẽ hiện ngay trước mặt, hoàn toàn không trái ý. Nhà vua là người tốt đẹp thù thắng trong cõi người,

được hạnh phúc vô tư, nên có diện mạo sáng ngời và được tất cả như vậy.

Đức Phật bảo A-nan:

–Tuy Đế vương là người đẹp nhất trong thiên hạ nhưng nếu ông ta đứng bên cạnh vua Chuyển luân thì dung mạo của nhà vua xấu xí như kẻ hành khất đứng bên cạnh nhà vua vậy. Dung mạo của nhà vua sánh với sắc diện tốt đẹp của vua Chuyển luân trăm ngàn vạn ức lần cũng không bằng.

Nếu như sự tuyệt hảo không gì sánh được của vua Chuyển luân đối với thiên hạ, thì vẫn không bằng sắc diện đoan nghiêm tốt đẹp thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức lần của trời Đế Thích khi vua đứng bên cạnh trời Đế Thích.

Nếu như trời Đế Thích đứng bên cạnh vị trời thứ sáu thì dung mạo rất xấu, không bằng sắc diện đoan nghiêm, tốt đẹp thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức lần của vị trời này.

Nếu như vị trời thứ sáu đứng bên cạnh các vị Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật A-di-đà thì sắc diện Thiên vương quá xấu, không bằng sắc diện đoan nghiêm, tốt đẹp thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức lần của

các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi nước Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Dung mạo của các Bồ-tát, A-la-hán ở nước Phật A-di-đà đều đoan nghiêm, tuyệt đẹp, không ai có thể sánh được. Họ là những người tiếp nối đạo lộ Niết-bàn.

(C)(C)

Nhà cửa, trú xứ, tinh xá, giảng đường bên trong, bên ngoài trên những ao tắm của Phật A-di-đà cùng các Bồ-tát, A-la-hán đều có cây bảy báu. Trong đó có cây thuần bằng vàng, có cây thuần bằng bạc, có cây thuần bằng thủy tinh, có cây thuần bằng lưu ly, có cây thuần bằng bạch ngọc, có cây thuần bằng san hô, có cây thuần bằng hổ phách, có cây thuần bằng xa cừ. Mỗi loại cây tự xếp thành hàng khác nhau. Trong đó, có hai loại châu báu tạo thành một cây, như cây bạc, thì rễ bạc, thân vàng, cành bạc, lá vàng, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng thì rễ vàng, thân bạc, cành vàng, lá bạc, hoa vàng, quả bạc. Cây thủy tinh thì rễ thủy tinh, thân lưu ly, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Cây lưu ly thì rễ lưu ly, thân thủy tinh, cành lưu ly, lá thủy tinh, hoa lưu ly, quả

thủy tinh. Đây là hai loại châu báu cùng tạo thành một cây.

Có bốn loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây thủy tinh, thì rễ thủy tinh, thân lưu ly, cành vàng, lá bạc, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Cây lưu ly thì rễ lưu ly, thân thủy tinh, cành vàng, lá bạc, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Đây là cây do bốn loại châu báu cùng tạo thành, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau.

Có năm loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây bạc thì rễ bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng thì rễ vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả bạc. Cây thủy tinh thì rễ thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá bạc, hoa vàng, quả lưu ly. Cây lưu ly thì rễ lưu ly, thân san hô, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả san hô. Cây san hô thì rễ san hô, thân lưu ly, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả lưu ly. Đây là năm loại châu báu cùng tạo thành một cây, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau.

Có sáu loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây bạc thì rễ bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả hổ phách. Cây vàng thì rễ vàng, thân bạc,

cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa hỏ phách, quả san hô. Cây thủy tinh thì rễ thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá hỏ phách, hoa bạc, quả vàng. Cây lưu ly thì rễ lưu ly, thân san hô, cành hỏ phách, lá thủy tinh, hoa vàng, quả bạc. Đây là sáu loại châu báu cùng tạo thành một cây, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau.

Có bảy loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây bạc thì rễ bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả hỏ phách. Cây vàng thì rễ vàng, thân thủy tinh, cành lưu ly, lá san hô, hoa hỏ phách, quả bạc. Cây thủy tinh thì rễ thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá hỏ phách, hoa xa cừ, quả bạch ngọc. Cây san hô thì rễ san hô, thân hỏ phách, cành bạch ngọc, lá lưu ly, hoa xa cừ, quả ngọc minh nguyệt. Cây hỏ phách thì rễ hỏ phách, thân bạch ngọc, cành san hô, lá lưu ly, hoa thủy tinh, quả vàng. Cây bạch ngọc thì rễ bạch ngọc, thân xa cừ, cành san hô, lá hỏ phách, hoa vàng, quả ngọc ma-ni. Đây là bảy thứ châu báu cùng tạo thành một cây, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau. Từng hàng cây đan nhau, những thân cây tự thẳng tắp với nhau, những cành cây tự vươn lên ngang nhau, những chiếc lá cùng hướng

về nhau, những bông hoa cùng nhau nở tròn và những quả tụ lớn tương đương với nhau.

Đức Phật dạy:

–Trong tinh xá hay giảng đường của Phật A-di-đà trong ngoài đều có ao tắm bảy báu vây quanh, phía trên bờ đều có những hàng cây bảy báu. Và ở trong nhà cửa bảy báu của các Bồ-tát, A-la-hán trong ngoài đều có ao tắm bảy báu vây quanh, ven bờ ao cũng đều có những hàng cây bảy báu. Mỗi nơi đều có đến hàng trăm hàng ngàn cây báu trùng điệp và mỗi cây tụ tạo thành năm âm thanh vô cùng tuyệt diệu, không gì sánh được.

Đức Phật bảo A-nan:

–Như một vị vua ở thế gian có trăm loại âm thanh kỹ nhạc vẫn không bằng những âm thanh kỹ nhạc của vua Chuyển luân, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần. Như một vạn loại âm thanh kỹ nhạc của vua Chuyển luân, vẫn không bằng một âm thanh của cõi trời thứ hai là Đao-lợi, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần. Một vạn loại âm thanh kỹ nhạc ở trên trời Đao-lợi vẫn không bằng một âm thanh trên cõi trời thứ sáu, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần.

Như một vạn loại âm thanh kỹ nhạc trên cõi trời thứ sáu vẫn không bằng một âm thanh của cây bảy báu trong cõi Phật A-di-đà, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần. Trong cõi Phật A-di-đà cũng có vạn loại âm nhạc tự nhiên rất hay vô cùng vô tận.

Khi Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán muốn tắm gội thì mỗi người tự vào tắm gội trong ao bảy báu đó. Ý của các Bồ-tát, A-la-hán muốn làm cho nước đến chân thì nước sẽ ngập đến chân; ý muốn làm cho nước đến đầu gối, tức thì nước sẽ đến đầu gối; ý muốn làm cho nước đến lưng, tức thì nước sẽ đến lưng; ý muốn làm cho nước đến ngực, tức thì nước sẽ đến ngực; ý muốn làm cho nước đến cổ, tức thì nước sẽ đến cổ; ý muốn làm cho nước tự giội lên chân, tức thì nước sẽ tự giội lên chân; ý muốn làm cho nước trở lại như cũ, tức thì nước sẽ trở lại như cũ... tha hồ tùy theo ý thích của mỗi người.

Đức Phật dạy:

—Khi Phật A-di-đà cùng các Bồ-tát, A-la-hán đã tắm xong, tất cả thấy mình ngồi trên một hoa sen lớn, đồng thời tự nhiên có gió từ bốn phương nổi lên. Những ngọn gió này không phải gió của thế gian, cũng chẳng phải gió trên trời, mà chính là

tinh chất của những ngọn gió khắp mười phương tự nhiên hợp lại hóa thành. Gió này không lạnh không nóng, mà luôn luôn điều hòa, thích ứng với mọi người. Nó rất mát mẻ trong lành, không gì sánh được. Gió từ từ thổi đến không nhanh, không chậm mà vừa phải. Gió này thổi vào hàng cây bảy báu tạo thành năm thứ âm thanh, làm cho cây hoa bảy báu che phủ cả nước Phật và tung rải trên Phật cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc, trông thật vô cùng tốt đẹp mềm mại, không gì sánh được. Rồi tự nhiên gió thổi đến cuốn bay những bông hoa héo ấy đi, và gió từ bốn phương tự nhiên thổi vào hàng cây bảy báu, những hàng cây ấy tạo thành năm thứ âm thanh, những cây hoa tự nhiên tung rải lên trên Đức Phật cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa héo thì rơi xuống đất và liền tự nhiên bay đi. Bốn phương gió lại nổi lên thổi vào cây bảy báu, hình ảnh này diễn ra liên tục bốn lần như vậy.

Trong số những vị Bồ-tát, A-la-hán ấy, có người chỉ muốn nghe kinh, có người chỉ muốn nghe âm nhạc, có người chỉ muốn nghe mùi thơm của hoa. Lại có người không muốn nghe kinh, có người không

muốn nghe nhạc, có người không muốn nghe mùi thơm của hoa. Người nào thích nghe cái gì, liền sẽ được nghe cái ấy. Và người không muốn nghe cái gì thì chỉ nghe một thứ. Tùy ý ưa thích của mỗi người mà không hề bị trái ý.

Tám gôi xong, mỗi người tự đi làm việc đạo: Có người thì giảng kinh, người tụng kinh, người thuyết kinh, người trì kinh, người nghe kinh, người niệm kinh, người tư duy về đạo, người tọa thiền, người kinh hành trên mặt đất. Trong đó có người giảng kinh, người tụng kinh, người thuyết kinh, người trì kinh, người nghe kinh, người niệm kinh, người tư duy về đạo, người nhất tâm tọa thiền, người kinh hành trong hư không. Người chưa đắc đạo Tu-đà-hoàn, liền đắc đạo Tu-đà- hoàn. Người chưa đắc đạo Tu-đà-hàm, liền đắc đạo Tu-đà-hàm. Người chưa đắc đạo A-na-hàm, liền đắc đạo A-na-hàm. Người chưa đắc đạo A-la-hán, liền đắc đạo A-la-hán. Người chưa đắc đạo Bồ-tát bất thoái chuyển, liền đắc đạo Bồ-tát bất thoái chuyển.

Mỗi người tự thuyết kinh hành đạo và tất cả đều đắc đạo, không ai mà không hoan vui mừng. Trong những vị Bồ-tát

này, những vị muốn cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương, tức thời họ vân tập đến trước Đức Phật, đánh lễ, thưa thỉnh để từ giã ra đi cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương. Đức Phật lặng yên nhận lời, làm cho các Bồ-tát vô cùng hoan hỷ. Số Bồ-tát này nhiều đến ngàn vạn ức người, nhiều vô lượng vô số, không thể tính đếm được, đều có trí tuệ dũng mãnh. Họ bay tiếp nối nhau cùng đến chỗ chư Phật khắp mười phương, đánh lễ trước các Đức Phật. Các Bồ-tát muốn có đủ thứ vật tự nhiên để cúng dường, tức thời tự nhiên có trăm hoa với đủ màu sắc, trăm thứ vải vóc nhung lụa đẹp, trăm loại y kiếp-ba và đèn bằng bảy báu, vạn loại âm nhạc hiện ra, tất cả đều hiện hữu trước mặt chư vị với vạn loại hương hoa. Những vật này là vật tự nhiên ở khắp mười phương hòa hợp mà hóa sinh, chứ chẳng phải vật ở thế gian hay vật ở trên trời tạo ra. Người nào muốn có hương thơm, tự nhiên sẽ có ngay, và không muốn dùng nữa tức thì hương ấy bay đi. Các vị Bồ-tát liền muốn đem những vật ấy cúng dường chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán, tùy theo ý muốn, cúng một bên, hai bên, trước sau, giáp vòng chung

quanh các Ngài, tức thời bay đến ngay. Ngay trong lúc ấy, họ vô cùng vui vẻ, không thể dùng ngôn từ để diễn đạt được. Nếu ý của các vị Bồ-tát muốn có bốn mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Nếu ý của các vị Bồ-tát muốn có tám mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một trăm sáu mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo,

sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có ba trăm hai mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có sáu trăm bốn mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một ngàn hai trăm tám mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có năm ngàn một trăm hai mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một vạn hai trăm bốn mươi một dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có hai vạn bốn trăm tám mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có năm vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có mười vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có bốn mươi vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên

trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có tám mươi vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một trăm sáu mươi vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có ba trăm vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự

rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có sáu trăm vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Tự nhiên những đóa hoa ấy hợp lại thành một bông hoa, với những cánh hoa xoay tròn đều đặn, đẹp hơn trước gấp bội.

Bông hoa rất tươi đẹp, mượt mà hơn trước gấp trăm ngàn lần, với màu sắc đặc thù, hương thơm không thể dùng ngôn từ để diễn tả được. Các Bồ-tát vô cùng hoan hỷ, ở trong hư không cùng trỗi lên kỹ nhạc, âm thanh tự nhiên để làm vui đẹp lòng chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán.

Bấy giờ, ai nấy đều vui mừng không thể nói hết. Các Bồ-tát ngồi im lặng nghe kinh, nghe kinh xong đều đọc tụng thông suốt, hiểu rõ kinh, càng tăng thêm trí tuệ sáng suốt. Lúc ấy, trong các cõi nước, từ cõi trời thứ nhất là Tứ thiên, đến cõi trời Ba Mươi Ba, chư Thiên đều mang đến những vật tự nhiên của cõi trời để cúng dường chư Bồ-tát và A-la-hán. Chư Thiên lại ở trong hư không trỗi lên những thứ âm nhạc. Chư Thiên lần lượt kẻ đến trước lui ra nhường cho người sau đến cúng

dường các Bồ-tát. Chư Thiên hoan hỷ nghe kinh và cùng trỗi lên âm nhạc. Trong những lúc này, các vị vui không thể kể xiết.

Các Bồ-tát nghe kinh và cúng dường xong, đứng dậy đánh lễ Đức Phật rồi lui ra. Họ bay đến vô số chư Phật khắp mười phương nghe kinh và cúng dường theo trình tự như trước. Sau khi đã hoàn tất, đến gần trưa, họ bay về nước của mình, đánh lễ Đức Phật A-di-đà rồi ngồi xuống nghe kinh với tâm vô cùng hỷ lạc.

Đức Phật dạy:

—Khi Đức Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán sắp thọ trai thì tự nhiên có ghé bằng bảy báu và được trải vải nhung mềm mịn êm ái dùng làm chỗ ngồi. Khi Phật và Bồ-tát ngồi lên tòa thì đã có bát bảy báu tự nhiên hiện ra và trong bát có đầy đủ thực phẩm thơm ngon. Loại thực phẩm này chẳng phải của thế gian, cũng chẳng phải trên trời, mà đó là tinh chất của tất cả những thực phẩm tự nhiên trong khắp mười phương. Nó thơm ngon tuyệt vời không gì sánh được, tự nhiên hóa sinh như vậy. Nếu ai muốn được vị ngọt, hay chua thì sẽ được theo ý muốn.

Trong những Bồ-tát, A-la-hán này, có vị muốn bát bằng vàng, có vị muốn bát bằng bạc, có vị muốn bát bằng thủy tinh, có vị muốn bát bằng san hô, có vị muốn bát bằng hổ phách, có vị muốn bát bằng ngọc trắng, có vị muốn bát bằng xa cừ, có vị muốn bát bằng mã não, có vị muốn bát bằng ngọc minh nguyệt, có vị muốn bát bằng ngọc ma-ni, có vị muốn bát bằng vàng ròng v.v... tùy theo ý mà có ngay. Bát này không từ đâu đến, không có ai cúng dường, mà được hóa sinh tự nhiên. Các Bồ-tát, A-la-hán đều thọ trai, thực phẩm không nhiều, cũng không ít mà bằng nhau. Không ai khen chê thức ăn ngon hay dở và cũng không vì thức ăn ngon nên vui vẻ. Thọ trai xong, tất cả những thức ăn, bình bát, tòa ngồi tự nhiên biến mất. Đến khi muốn thọ trai thì sẽ hóa sinh trở lại. Tâm của các Bồ-tát, A-la-hán rất trong sạch, sự ăn uống của họ chỉ để tạo khí lực cho nên tự tiêu hóa hoàn toàn không còn gì.

Đức Phật bảo A-nan:

–Khi Đức Phật A-di-đà thuyết kinh cho các Bồ-tát, A-la-hán thì trên giảng đường đại hội có vô số Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên và loài người - nhiều không tính

được - bay đến chỗ Đức Phật A-di-đà cung kính đánh lễ, ngồi nghe giảng nói kinh. Đức Phật giảng nói rộng về kinh lớn của đạo trí cho tất cả nghe biết, nên ai nấy cũng phần chân vui mừng vì tâm được khai mở, tức thời gió từ bốn phương tự nhiên nổi dậy, thổi vào cây bảy báu tạo thành năm âm thanh. Hoa nơi cây bảy báu che phủ cả cõi nước này và từ hư không rơi xuống. Hương thơm của hoa lan tỏa khắp trong một cõi và tung rải lên trên Đức Phật A-di-đà cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc, đến khi hoa vừa héo đều bị gió lớn tự nhiên cuốn đi, gió từ bốn phương thổi vào cây hoa bảy báu bốn lần như vậy. Khi đó, cõi trời thứ nhất là Tứ thiên vương, cõi trời thứ hai là Đao-lợi, cho đến cõi trời Ba Mươi Ba, chư Thiên đem vạn loại vật tự nhiên, trăm loại hoa xen lẫn nhiều màu sắc, trăm loại hương thơm, trăm loại tơ lụa, trăm loại vải bông mềm mại, vạn loại âm nhạc cõi trời thù thắng gấp bội hơn trước đến đánh lễ Đức Phật A-di-đà rồi cúng dường Phật, các Bồ-tát và A-la-hán. Chư Thiên lại thổi lên những âm thanh hùng vĩ để làm vui Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán. Trong lúc này, niềm vui

không thể nói hết được. Chư Thiên lần lượt kể trước người sau đến cúng dường như những vị trước đã cúng dường.

Khi ấy, vô số cõi nước phương Đông có các Đức Phật nhiều vô số không thể tính đếm như cát của sông Hằng, các Bồ-tát số đông không tính hết, bay đến chỗ Đức Phật A-di-đà đánh lễ và nghe giảng nói kinh. Nghe xong, tất cả đều vui mừng, đứng dậy đánh lễ Phật rồi ra đi.

Chư Phật ở phương Tây, phương Bắc, phương Nam và bốn góc, nhiều như cát sông Hằng, các Ngài dạy vô số các Bồ-tát bay đến chỗ Đức Phật A-di-đà đánh lễ và nghe kinh cũng như vậy.

Chư Phật ở phương trên, phương dưới, số nhiều như cát sông Hằng, đều dạy các Bồ-tát số nhiều không thể tính đếm bay đến chỗ Phật A-di-đà đánh lễ và nghe kinh. Cứ thế, lần lượt nối tiếp nhau không lúc nào ngưng dứt.

Đức Phật dạy:

–Sở dĩ chư Phật dùng số cát sông Hằng làm số lượng là vì vô số chư Phật ở khắp mười phương rất đông, rất nhiều, không thể tính đếm được. Vì vậy cho nên dùng cát sông Hằng để làm biểu tượng so sánh.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

—Khi Đức Phật A-di-đà thuyết giảng kinh cho các Bồ-tát, A-la-hán xong, trong số chư Thiên và loài người có người chưa đạt đạo liền đạt đạo, người chưa đắc quả Tu-đà-hoàn liền đắc quả Tu-đà-hoàn, người chưa đắc quả Tư-đà-hàm liền đắc quả Tư-đà-hàm, người chưa đắc quả A-na-hàm liền đắc quả A-na-hàm, người chưa đắc quả A-la-hán liền đắc quả A-la-hán, người chưa đắc Bồ-tát Bất thoái chuyển liền đắc Bồ-tát Bất thoái chuyển. Đức Phật A-di-đà tùy theo đời trước của người đó khi cầu đạo, tâm mong cầu của họ lớn hay nhỏ mà tùy hỷ truyền trao chỉ dạy, làm cho họ mau tỏ ngộ, trí tuệ sáng suốt, sở nguyện ưa thích kinh đạo, khiến họ không kinh nào mà không hoan hỷ thọ trì. Họ tụng kinh thông thạo, không hề biết nhàm biết chán. Trong những Bồ-tát, A-la-hán có người tụng kinh âm thanh như ba trăm tiếng chuông lớn hợp lại, có người thuyết kinh như gió lốc mưa rào. Như vậy trọn một kiếp mới xong, chưa có lúc nào cảm thấy mỏi mệt. Họ có trí tuệ dũng mãnh, thân thể nhẹ nhàng, không bao giờ biết đau yếu. Tất cả lúc đi, đứng, ngồi, nằm đều uy nghiêm, vững chãi, oai hùng như sư tử chúa trong loài sư tử, ở trong

chón núi sâu hay đi đến nơi nào, không ai dám động chạm đến, cũng không có ý nghi ngờ. Những điều tâm muốn làm không thể tính đếm, nhiều gấp trăm ngàn vạn ức lần. Chúa trong loài sư tử đó dù mạnh gấp trăm ngàn vạn ức lần vẫn không bằng sự dũng mãnh của đệ tử thứ hai của Ta là Đại Mục-kiền-liên.

Với trí tuệ dũng mãnh gấp trăm ngàn vạn ức lần như Đại Mục-kiền-liên đem so với những Bồ-tát, A-la-hán ở các cõi nước khác thì không gì sánh bằng. Các Bồ-tát và A-la-hán ở cõi Phật A-di-đà bay đi hay dừng lại, trí tuệ luôn dũng mãnh, thấy nghe xuyên suốt tất cả, biết rõ việc quá khứ, vị lai và hiện tại của mười phương. Nếu đem trí tuệ dũng mãnh gấp trăm ngàn vạn ức lần của các vị Bồ-tát, A-la-hán ở các cõi Phật khác cộng chung làm một trí tuệ, đặt bên các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà thì đức ấy vẫn không sánh bằng. Bồ-tát A-dật quỳ gối, cung kính chấp tay bạch Phật:

—Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn chăng?

Con xin muốn nghe điều này.

Đức Phật dạy:

—Ông có thấy những ngôi sao khắp bốn phương trời không? Bô-tát A-dật thưa:

—Bạch Thế Tôn! Con có thấy. Đức Phật dạy:

—Nhu người đê tử thứ hai của Ta là Đại Mục-kiền-liên bay lên trời một ngày một đêm, tính biết có bao nhiêu ngôi sao. Sao ở bốn phương trời này rất là nhiều, nhiều gấp trăm ngàn vạn ức lần, không thể tính đếm được. Như lấy bớt một giọt nước trong biển cả mênh mông thì có thể làm cho nước trong biển ấy giảm đi chăng?

Bô-tát thưa:

—Dù múc đi trăm ngàn vạn ức thùng nước vẫn không thể làm nước trong biển cả giảm đi được.

Đức Phật dạy:

—Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà tuy có nhập Niết-bàn thì cũng như giảm đi một giọt nước trong biển cả mênh mông kia vậy, không làm cho những vị A-la-hán ở đó biết là giảm.

Đức Phật dạy:

—Giảm bớt một khe nước trong biển cả, có thể làm cho nước biển giảm chăng?

—Bạch Thế Tôn! Giảm bớt trăm ngàn vạn ức khe nước vẫn còn không thể biết là giảm.

–Lấy bớt lượng nước trong biển cả bằng một sông Hằng, có thể biết được giảm chăng?

–Bạch Thế Tôn! Lấy bớt trăm ngàn vạn ức lượng nước như sông Hằng vẫn không thể biết là nước biển giảm.

–Các A-la-hán ở cõi Phật A-di-đà nhập Niết-bàn nhiều vô số nhưng những người mới đắc đạo cũng nhiều vô số, nên không tăng giảm.

Nếu các dòng nước đều chảy vào trong biển lớn thì có thể làm cho nước biển tăng thêm không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể làm cho nước thêm nhiều. Vì sao?

Vì biển cả là vua của các dòng nước, cho nên mới được như vậy.

Đức Phật dạy:

–Cõi Phật A-di-đà cũng như vậy. Vô số chư Thiên và loài người, loài côn trùng nhỏ nhít nơi vô số cõi nước khắp mười phương được vãng sinh đến đó rất nhiều, rất đông không thể tính đếm được. Các Bồ-tát, A-la-hán, chúng Tỳ-kheo Tăng trong cõi Phật A-di-đà vẫn y nguyên không bị tăng giảm và thay đổi. Vì sao? Vì cõi Phật A-di-đà cực kỳ an lạc, là vua của các nghiệp thiện trong vô số các cõi

nước khắp mười phương, là cõi hùng tráng nhất trong các cõi nước, là cõi châu báu trong các cõi nước, là cõi mà tuổi thọ miên trường trong các cõi nước, là cõi kiệt xuất trong các cõi nước, là bao la nhất trong các cõi nước, là kinh đô của các cõi nước, và là nơi vô vi tự nhiên tột đỉnh của hạnh phúc, an vui tốt đẹp và sáng lạng. Vì sao? Vì khi Phật A-di-đà còn làm Bồ-tát đã phát nguyện tinh tấn dũng mãnh, không lười biếng tích lũy công đức cho nên đạt quả phước như vậy.

Bồ-tát A-dật rất hoan hỷ, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

—Thế Tôn nói về cõi nước của Phật A-di-đà chỉ có an vui, tốt đẹp, sáng lạng và thù thắng, không thể so sánh thôi sao?

Đức Phật dạy:

—Các Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi Phật A-di-đà ở trong nhà cửa bằng bảy báu, có nhà ở trong hư không, có nhà ở nơi đất bằng. Trong đó, có người muốn nhà thật cao, tức thì nhà cửa thật cao. Có người muốn nhà cửa thật rộng lớn, tức thì có nhà cửa rộng lớn. Có người muốn nhà cửa ở trong hư không thì liền có nhà cửa ở trên hư không. Tất cả thể hiện tùy theo ý muốn một cách tự nhiên. Có trường hợp đặc biệt

không thể làm cho nhà cửa tùy theo ý của người đợc. Vì sao? Vì những người có thể làm cho nhà cửa tùy theo ý đều do đời trước - khi cầu đạo Bồ-tát - thường tinh tấn và từ tâm, càng làm nhiều nghiệp thiện nên đưả đến nhiều phước đức. Còn trường hợp khác không thể tùy theo ý muốn là vì đời trước - khi cầu đạo - không tinh tấn, thiếu tâm từ tinh tấn và làm thêm nhiều nghiệp thiện nên đưả đến thiếu phước đức. Ở cõi Phật A-di-đà, những y phục và thực phẩm đều tự nhiên bình đẳng. Nhưng đức thì có nhiều có ít, tùy thuộc vào mỗi người có tinh tấn dũng mãnh hay không mà hiện rõ như thế.

Đức Phật bảo:

—Các ông có thấy trú xứ của cõi trời Thiên vương thứ sáu không?

—Bạch Thế Tôn! Chúng con có thấy. Đức Phật dạy:

—Giảng đường, nhà cửa, đất đai ở cõi Phật A-di-đà thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức trú xứ của cõi trời Thiên vương thứ sáu. Các Bồ-tát, A-la-hán có sự thấy nghe xuyên suốt tất cả. Họ thấy biết mọi sự thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương.

Lại có vô số chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít, có tâm ý nghĩ về sự thiện ác và miệng muốn nói ra điều gì, năm nào kiếp nào được cứu thoát sinh vào cõi người, hay vãng sinh vào cõi Phật A-di-đà, lúc nào sẽ làm A-la-hán, Bồ-tát v.v... các vị đều đoán biết tất cả. Trên đỉnh của các Bồ-tát, A-la-hán tự phát ra ánh sáng tỏa chiếu lớn hoặc nhỏ.

Trong số các Bồ-tát, có hai vị Bồ-tát tối tôn thường đứng hầu bên phải và bên trái Phật. Đức Phật ấy thường cùng hai vị Bồ-tát này đối thoại, luận bàn những việc thời quá khứ, vị lai và hiện tại của chúng sinh khắp mười phương. Hoặc khi Phật sai hai vị Bồ-tát này đến chỗ vô số các Đức Phật khắp mười phương thì họ liền bay đi. Tùy theo ý muốn bay đến nơi nào, mà họ bay nhanh chóng như Phật và thật dũng mãnh không ai sánh bằng. Hai vị Bồ-tát đó tên là Bồ-tát Cái-lâu-hằng và Bồ-tát Ma-ha-na-bát. Hai vị này có ánh sáng trí tuệ tối thượng, hào quang trên đỉnh tỏa chiếu đến phương khác, và thường sáng rực rỡ đến ngàn núi Tu-di trong cõi Phật. Hào quang trên đỉnh của các Bồ-tát ở cõi này tỏa chiếu khắp ngàn vạn ức dặm. Hào quang

trên đỉnh các A-la-hán tỏa chiếu bảy trượng.

Đức Phật dạy:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ở thế gian gặp việc cấp bách sợ hãi quan huyện thì chỉ về đánh lễ Bồ-tát Cái-lâu-hằng và Bồ-tát Ma-ha-na-bát thì sẽ được thoát khỏi tất cả.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Hào quang trên đỉnh Đức Phật A-di-đà tỏa sáng cực kỳ rực rỡ, làm cho ánh sáng của trăng, sao, mặt trời trong hư không bị lu mờ, không thể vận hành, không thể phát sáng, vì hào quang rực rỡ của Phật đã phủ che tất cả. Hào quang Phật tỏa chiếu trong cõi nước và tỏa chiếu khắp các cõi nước phương khác lúc nào cũng rực rỡ sáng ngời, không bao giờ có bóng tối. Cõi Phật A-di-đà không có thời gian một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày, mười lăm ngày, hay không có một tháng, năm tháng, mười tháng, không có năm năm, mười năm, cho đến không có trăm năm, ngàn năm, vạn năm hay ức năm, cũng không có trăm ngàn vạn ức năm, cho đến không có một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp hay trăm vạn

kiếp và không có ngàn vạn kiếp hay trăm ức vạn kiếp.

Hào quang của Phật A-di-đà sáng đến vô cùng, chiếu soi đến vô số kiếp sau. Cứ chiếu như thế qua vô số kiếp rồi lại đến vô số kiếp nữa. Vô số kiếp này đến vô số kiếp khác hào quang ấy vẫn tỏ sáng không bao giờ chấm dứt. Nên biết cõi nước ấy và cõi trời trong đó không lúc nào tan hoại. Vì sao? Vì tuổi thọ của Phật A-di-đà cực kỳ lâu dài, cõi nước vô cùng tốt đẹp, cho nên mới được như vậy. Tuổi thọ của Phật A-di-đà cho đến vô số kiếp sau, vô số kiếp này rồi lại đến vô số kiếp nữa Ngài vẫn chưa vào Niết-bàn. Đức Phật giáo hóa ở thế gian là ý muốn hóa độ chư Thiên, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít nơi vô số cõi nước khắp mười phương. Ngài muốn làm cho những chúng sinh ấy được sinh sang cõi nước của mình và tất cả đều đắc đạo Niết-bàn. Những vị đã làm Bồ-tát rồi thì muốn làm cho họ được thành Phật. Đã thành Phật rồi thì muốn họ giáo hóa cho chư Thiên, dân chúng, súc sinh khắp mười phương khiến cho họ thành Phật. Đã thành Phật rồi lại giáo hóa cho chư Thiên, dân chúng và những loài súc sinh, côn

trùng nhỏ nhiệm, làm cho họ đắc đạo Niết-bàn.

Các đệ tử được giáo hóa lại lần lượt truyền dạy cho nhau và được độ thoát cho đến chúng đắc quả Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Phật-bích-chi. Tất cả cùng nhau được độ thoát và được đắc đạo Niết bàn. Khi tất cả đã được độ thoát như vậy rồi mà Phật A-di-đà vẫn chưa muốn vào Niết-bàn. Sự giáo hóa của Phật A-di-đà lần lượt trải qua vô số kiếp không thể tính toán được như thế nhưng Phật A-di-đà vẫn chưa muốn nhập diệt.

Vô số chư Thiên, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương được sinh vào cõi Phật A-di-đà, được làm Phật nhiều vô số. Những vị A-la-hán đạt được đạo Niết-bàn cũng nhiều vô số không tính hết được.

Ân đức của Phật A-di-đà đã ban bố cho muôn loài khắp mười phương, thật là vô cùng vô tận, sâu thẳm vô lượng vô biên, an lạc không sao nói hết. Trí tuệ siêu tuyệt của Phật A-di-đà đã dạy dỗ truyền thọ Thánh đạo, ban rải tình thương cho vô số chúng sinh từ trên trời cho đến dưới đất khắp mười phương, thật là vô bờ bến. Kinh pháp của Đức Phật ấy giáo huấn

cũng nhiều vô cùng tận, không thể tính được.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Ông có muốn biết tuổi thọ của Phật A-di-đà thời gian bao lâu không?

–Bạch Thế Tôn! Con muốn nghe biết điều này. Đức Phật dạy:

– Ông hãy nghe rõ. Giả sử làm cho chư Thiên, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít trong vô số cõi Phật khắp mười phương đều được vào đạo, được làm Phật-bích-chi, A-la-hán, cùng nhất tâm tọa thiền, kết hợp trí tuệ của họ thành một khối đồng mãnh để muốn tính biết tuổi thọ của Phật A-di-đà là bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp thì cũng hoàn toàn không thể tính biết được. Lại làm cho chư Thiên, dân chúng và loài súc sinh, côn trùng nhỏ nhít trong ngàn núi Tu-di, nơi các cõi nước ở phương khác đều được vào đạo, thành Phật-bích-chi và A-la-hán, cùng nhất tâm tọa thiền, kết hợp trí tuệ thành một khối đồng mãnh, cùng muốn tính đếm số các Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà có bao nhiêu ngàn vạn ức người, đều không thể tính biết được. Tuổi thọ của Phật A-di-đà trường cửu, miên viễn, không có thời hạn và tỏa sáng minh

mông, minh thiện thăm sâu, vô cùng vô tận. Những ai có thể tin được điều này? Chỉ có Phật tự tin biết mà thôi.

Bồ-tát A-dật nghe lời Phật dạy rất vui mừng, quỳ gối chấp tay thưa:

–Thế Tôn nói về tuổi thọ dài lâu vô tận, oai thần tột đỉnh, và trí tuệ của Phật A-di-đà thật sáng ngời và an lành vời vợi. Chỉ có chính Phật A-di-đà mới được như vậy.

Đức Phật dạy:

–Cho đến sau này, khi Đức Phật A-di-đà nhập diệt, Bồ-tát Cái- lâu-hằng sẽ thành Phật, thống lãnh sự nghiệp trí tuệ, đứng đầu sự dạy bảo và hóa độ cho chư Thiên, dân chúng, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương ở thế gian, khiến cho họ chứng đắc Niết-bàn của Phật. Phước đức thiện của Bồ-tát này sẽ như Đại sư A-di-đà Phật. Bồ-tát trụ thế vô số kiếp không thể tính được. Sau đó nương theo di huấn của Đại sư mà nhập Niết-bàn. Tiếp đến, Bồ-tát Ma-ha-na-bát sẽ thành Phật, chủ trì sự nghiệp trí tuệ, thống lãnh sự dạy bảo và hóa độ phước đức cho mọi loài. Cũng như Đại sư A-di-đà Phật, Bồ-tát trụ thế vô số kiếp vẫn chưa nhập Niết-bàn, lần lượt truyền thừa, tiếp nhận kinh đạo, sáng lạng vô cùng, cõi nước cực

thiện. Giáo pháp cũng thế, không bao giờ đoạn tuyệt mà tồn tại mãi mãi vô cùng vô tận.

Bấy giờ, Hiền giả A-nan quỳ xuống, chấp tay thưa hỏi Phật:

—Trong cõi nước của Phật A-di-đà không có núi Tu-di, thì cõi trời thứ nhất là Tứ thiên, cõi trời thứ hai là Đao-lợi, sẽ nương tựa vào đâu? Con muốn nghe Thế Tôn dạy điều này.

Đức Phật bảo A-nan:

—Ông có ý nghi ngờ về trú xứ của Phật A-di-đà chăng? Ví như nước trong biển cả từ khắp thiên hạ vô cùng vô tận vô biên vô lượng trong mười phương, có một người đong lường nước biển ấy, vẫn có thể làm khô cạn tận đáy bùn, nhưng trí tuệ Phật thì không như vậy. Theo sự thấy biết của Ta, chư Phật thời quá khứ có tên Thích Ca Văn Phật như Ta nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Chư Phật vị lai có tên như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng. Người vừa mới mong cầu thành Phật có tên như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng. Nếu nhìn thẳng về phương Nam thì thấy ở phương Nam, Phật ngay đời hiện tại có tên gọi như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng. Chư

Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại khắp mười phương có tên gọi như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Vô số Phật như vậy, Phật đều thấy biết tất cả.

Đức Phật dạy:

–Thuở xưa, vô số kiếp đã qua, một kiếp hay mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, ức vạn ức kiếp, trong đó có Phật thuộc về quá khứ, một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, ức vạn ức Phật, các Đức Phật ấy có danh hiệu không giống nhau, hoặc không có danh hiệu như Ta. Trong vị lai, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, ức vạn ức kiếp, trong kiếp ấy có Phật, một Phật hay mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn ức Phật, ức vạn ức Phật, những Đức Phật ấy có danh hiệu không đồng nhau, lâu lâu mới có một Phật có danh hiệu như Ta. Vô số cõi nước khắp mười phương, có Đức Phật hiện tại. Tiếp đến cõi nước phương khác có một cõi Phật, mười cõi Phật, trăm cõi Phật, ngàn cõi Phật, vạn cõi Phật, ức cõi Phật, ức vạn ức cõi Phật, trong đó có Phật nhưng danh hiệu thì khác nhau rất nhiều, không giống danh hiệu của Ta. Vô số chư Phật trong

mười phương, lâu lâu mới có Phật có danh hiệu như Ta. Khắp mười phương, thời quá khứ, vị lai và hiện tại, suốt trong khoảng thời gian mênh mông diệu vợi ấy thật là dằng dặc xa xôi, vô cùng vô tận, Trí Phật hiển bày vô cùng trong sáng, suy cổ biết kim. Phật biết trước tất cả mọi kiếp hiện tại và vị lai, đoán biết quá khứ vô tận, nhiều không thể tính hết. Oai thần chói sáng cao vời của vô số chư Phật, Ngài đều biết rõ. Đạo đức và trí tuệ Phật hợp thành ánh sáng nên hoàn toàn không thể nói kinh đạo của Phật cùng tận được. Trí tuệ của Phật không bao giờ có thể đo lường hay nói hết được.

Hiền giả A-nan nghe lời Phật dạy, toàn thân run sợ, vội quỳ xuống bạch Phật:

—Con không dám có ý nghi ngờ về trú xứ của Phật. Sở dĩ con thỉnh hỏi Đức Thế Tôn như vậy vì con thấy những cõi nước phương khác đều có núi Tu-di để Tứ thiên vương và trời Đao-lợi cùng nương tựa vào đó an trú. Con sợ sau khi Phật nhập Niết-bàn, bất chợt có chư Thiên, loài người hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến hỏi con về cõi nước Phật A-di-đà vì sao không có núi Tu-di để cho trời Tứ thiên vương, trời Đao-lợi an trú thì

con chẳng biết cách nào giải đáp cho họ. Nếu bây giờ không thỉnh hỏi Phật, sau khi Phật đi rồi, con sẽ lấy gì để giải đáp điều họ hỏi? Chỉ riêng Đức Thế Tôn mới biết rõ việc này, ngoài ra mọi người không ai có thể giải đáp cho con. Do vậy, hôm nay con thưa hỏi Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Cõi trời thứ ba là Diệm thiên, cõi trời thứ tư là Đâu-suất thiên, cõi trời thứ bảy là Phạm thiên sẽ nương vào đâu để ở?

Hiền giả A-nan thưa:

–Chư Thiên ấy đều ở trong hư không. Vì trong hư không, không có nơi nương tựa. Oai thần của Phật rất lớn, tự nhiên làm theo ý muốn, ý muốn làm gì thì không cần dự tính.

Chư Thiên mà còn ở trong hư không, huống chi Phật là đáng có oai thần tôn quý, lại cần có chỗ nương tựa chẳng?

Hiền giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất hoan hỷ, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Trí tuệ Phật biết rõ mọi việc thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương, thật là vô cùng vô tận, minh mông không bờ bến, rất cao siêu vĩ đại, diệu kỳ an lạc, cực kỳ sáng suốt, tốt đẹp không gì có thể

sánh được. Oai thần của Phật rất tối thắng,
không gì có thể tương xứng. (C)(C)

KINH A DI ĐÀ

Hán dịch: Đời Ngô, Cư sĩ Chi Khiêm, người nước Nguyệt Chi.

QUYÊN HẠ

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Nếu những thiện nam, thiện nữ và dân chúng trong thế gian này nguyện sinh sang cõi Phật A-di-đà thì có ba hạng người làm việc phước đức có lớn có nhỏ, tuần tự không giống nhau. Ba hạng đó là: Hạng tối thượng tức người từ bỏ gia đình, vợ con, đoạn tận ái dục, sống đời Sa-môn, thành tựu đạo vô vi, thường làm đạo Bồ-tát, phụng hành sáu pháp Ba-la-mật, làm Sa-môn đối với kinh giới không thiếu mất, tâm từ tinh tấn, không sân hận, không giao thông cùng người nữ, trai giới thanh tịnh, tâm không tham luyến, chí thành tha thiết, mong được sinh sang cõi Phật A-di-đà, luôn luôn chí tâm nhớ nghĩ không ngưng dứt. Trong thời gian cầu đạo, người này trong giấc ngủ mộng thấy Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán. Khi người ấy sắp qua đời, chính Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán cùng bay đến nghênh đón, tức thời được sinh sang cõi Phật A-di-đà, hóa

sinh từ hoa sen trong ao bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn, được làm Bồ-tát bất thoái chuyển và cùng với các Bồ-tát bay thành hàng đến cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương. Người này liền đạt trí tuệ dũng mãnh, thích nghe kinh đạo, thân tâm hân hoan vui mừng, được ở nơi nhà cửa bằng bảy báu trong hư không, muốn làm việc gì tha hồ tùy ý và được thân cận Đức Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

—Những ai muốn được sinh sang cõi Phật A-di-đà, phải nên tinh tấn, giữ gìn giới kinh, phụng hành những pháp như trên đã nêu, sẽ được sinh sang cõi Phật A-di-đà, được mọi người tôn kính. Đây là hạng người thứ nhất.

Đức Phật dạy:

—Ở đây có hạng người muốn được sinh sang cõi Phật A-di-đà nhưng không thể lìa xa gia đình, rời bỏ vợ con, đoạn tận ái dục, làm Sa-môn. Họ sẽ giữ gìn giới kinh không để khiếm khuyết, làm nhiều việc bố thí, tin thọ lời kinh Phật bằng niềm tin chí thành tha thiết sâu xa, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, làm chùa xây tháp, dâng hoa, thắp đèn, treo cờ phướn tốt đẹp, cúng dường đúng như pháp, không còn lệ

thuộc thân sơ, không sân hận, trai giới thanh tịnh, từ tâm tinh tấn, chấm dứt ý niệm về ái dục. Người này muốn sinh sang cõi Phật A-di-đà nên trong suốt một ngày một đêm không ngưng dứt khỏi niệm như thế, thì ngay trong đời hiện tại cũng được mộng thấy Phật A-di-đà. Khi người này qua đời, Phật A-di-đà liền hóa hiện làm cho được trông thấy Phật và cõi nước của Ngài. Người này được sinh đến cõi Phật A- di-đà và được trí tuệ dững mãi.

Đức Phật dạy:

–Nếu người thực hành bố thí như vậy, về sau lại hối tiếc, trong lòng hồ nghi, không tin rằng bố thí, làm việc thiện, đời sau được phước, không tin có cõi Phật A-di-đà, không tin có người vãng sinh vào nước đó. Mặc dù vậy, người này liên tục nhớ nghĩ đến việc thiện không dứt. Tuy rằng đôi lúc ý chí do dự không chuyên nhất, nhưng ước nguyện thiện vẫn tiếp tục làm gốc cho nên được vãng sinh. Người này khi bệnh, sắp qua đời, Đức Phật A-di-đà hóa làm hình tượng, khiến cho người này được trông thấy nhưng không thể nói thành lời, trong lòng cảm thấy hân hoan, vui mừng, nghĩ: “Ta hối hận vì không biết

làm thiện, giữ gìn trai giới, ngày nay mới được sinh sang cõi Phật A-di-đà”. Người này tự ăn năn hối lỗi như vậy.

Người hối lỗi dù đối với chuyện nhỏ vẫn có chút hổ thẹn thì cũng kịp thời. Sau khi chết liền được sinh sang cõi Phật A-di-đà, nhưng không thể đến trước chỗ Phật A-di-đà. Lại thấy tự nhiên ở trong thành bảy báu, ở một bên cõi Phật A-di-đà, trong lòng cảm thấy rất vui nên dừng chân trong thành ấy và được hóa sinh từ hoa sen trong ao bảy báu, và tự nhiên được thọ thân cao lớn, rồi ở trong thành này khoảng năm trăm năm. Thành ấy ngang dọc mỗi bên hai ngàn dặm. Trong thành cũng có nhà cửa bảy báu, trong ngoài đều có ao tắm bảy báu, nơi ao tắm có hoa tỏa hương xung quanh, trên ao tắm có những hàng cây bảy báu, tạo thành năm loại âm thanh. Khi muốn ăn uống, tự nhiên thức ăn hiện ra trước mặt với đầy đủ hương vị ngon ngọt, tùy theo sở thích mà dùng. Người ở nơi thành này rất khoái lạc, có vật dụng tự nhiên sánh bằng trên trời Đao-lợi. Tuy vậy, người ở trong thành này không được đi ra ngoài, cũng không thấy Phật A-di-đà, mà chỉ thấy hào quang thôi. Thấy rồi, người ấy tự ăn năn sám hối và hân hoan

vui mừng nhưng cũng chưa được nghe kinh, chưa được gặp các Tỳ-kheo Tăng, chưa thấy biết dung mạo của các Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà như thế nào. Người ấy mắc phải chút sầu khổ như vậy là do hạnh nghiệp của mình.

Phật không khiến người này như thế, mà do việc làm của thân tự nhiên đạt được như vậy, vì thế tự tâm hướng về con đường đi vào trong thành. Đời trước, khi cầu đạo, người này tâm và khẩu khác nhau, ý nghĩ và ngôn từ không thành tín, nghi ngờ kinh Phật, không tín hướng Tam bảo nên tự đi vào trong đường ác. Phật A-di-đà vì thương xót nên dùng oai thần dẫn dắt để được thoát ra. Người này ở trong thành suốt năm trăm năm mới được ra khỏi, rồi đến chỗ Phật A-di-đà nghe kinh, nhưng tâm không hiểu biết thông suốt, không được ở nơi các Bồ-tát, A-la-hán, Tỳ-kheo Tăng để nghe kinh. Tương tự, người này chỉ ở nhà cửa trên đất bằng chứ không thể làm nhà cửa cao rộng tùy ý trong hư không được, và cách Phật A-di-đà rất xa nên không thể gần gũi được. Người này trí tuệ không sáng suốt, ít biết kinh điển, tâm không hoan hỷ, ý không cởi mở. Trải qua thời gian rất lâu, người

này mới có trí tuệ tỏ ngộ, hiểu rõ kinh điển, dũng mãnh sáng suốt, tâm ý an vui, dần dần mới được như hạng người thứ nhất đã nêu trên. Vì sao? Vì người này đời trước, lúc cầu đạo, không giữ gìn trai giới, hủy mất pháp kinh, ý chí nghi ngờ không tin lời Phật, không tin kinh Phật sâu xa, không tin bố thí làm thiện đời sau sẽ được phước báo, mà còn có tâm hối tiếc, không tin sinh sang cõi Phật A-di-đà, không chí tâm làm công đức. Do đó nên mới như vậy. Đây là hạng người thứ hai.

Đức Phật dạy:

—Hạng người thứ ba: Tức là người muốn sinh sang cõi Phật A-di-đà nhưng không làm việc bố thí, không thắp đèn, xông hương, rải hoa, treo cờ phướn long báu, làm chùa, xây tháp, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, mà chỉ đoạn tận ái dục, không có sự tham luyến, tâm từ tinh tấn, không sân hận, trai giới thanh tịnh. Do thực hành đúng pháp như vậy và nhất tâm mong được sinh sang cõi Phật A-di-đà trong suốt mười ngày đêm không gián đoạn, nên lúc qua đời được sinh sang cõi Phật A-di-đà, có trí tuệ dũng mãnh, được mọi người tôn kính.

Đức Phật dạy:

–Người đã thực hành những điều như vậy, sau lại hối tiếc, tâm ý nghi ngờ, không tin làm thiện đời sau sẽ được phước báo, không tin sinh sang cõi Phật A-di-đà. Mặc dù vậy, người này vẫn được vãng sinh. Khi mang bệnh sắp qua đời, được Phật A-di-đà làm cho trong giấc mộng trông thấy cõi nước của Ngài, người này vô cùng vui mừng, tự nghĩ: “Ta hối tiếc không biết làm nhiều nghiệp thiện, ngày nay sẽ được sinh sang cõi Phật A-di-đà”. Chỉ suy nghĩ như vậy nhưng miệng không thể nói nên lời mà chỉ tự ăn năn hối lỗi. Người biết hối lỗi như thế nên tội dần dần được tiêu trừ và còn kịp thời để vãng sinh. Nhờ vậy, khi qua đời, người này được sinh sang cõi Phật A-di-đà nhưng chưa thể đến chỗ Ngài được, mà chỉ ở trong thành bảy báu cách xa Phật hai ngàn dặm. Tuy nhiên, trong lòng người này vẫn vui vẻ nên dừng lại nơi thành ấy, và được hóa sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu, tự nhiên thọ thân cao lớn. Cách thức trong thành này cũng như thành trước, vật dụng tự nhiên ngang với cõi trời Đao-lợi. Người này ở trong thành suốt năm trăm năm mới được ra khỏi, đến chỗ Phật A-di-đà, trong lòng rất đổi vui mừng, được nghe kinh nhưng tâm

không tỏ ngộ, ý không an lạc, trí tuệ tối tăm, biết kinh quá ít, và chỉ được ở nhà cửa nơi đất bằng chứ không thể tùy ý làm cho nhà cửa cao rộng như ở trong hư không được, lại cách Phật A-di-đà quá xa, không thể gần gũi được vì có lòng nghi ngờ giống như hạng người thứ hai.

Trải qua thời gian rất lâu, trí tuệ người này được khai mở, hiểu kinh, dũng mãnh, tâm an lạc giống như hạng người thứ nhất. Vì sao? Vì đời trước, khi cầu đạo mà lòng lại nghi ngờ, lúc tin lúc không tin. Do không tin làm thiện sẽ được phước đức, nên tự nhiên mà được phước quả như vậy. Tùy vào công đức nhiều hay ít, tự nhiên đưa đến việc thuyết kinh hành đạo, siêu tuyệt gấp trăm ngàn vạn ức không sánh bằng.

Đức Phật dạy:

—Người nào muốn cầu đạo Bồ-tát và sinh vào cõi Phật A-di-đà, về sau sẽ đạt được quả vị Bồ-tát bất thoái chuyển. Vị Bồ-tát bất thoái chuyển này có ba mươi hai tướng tốt với sắc vàng ròng, tám mươi vẻ đẹp, và sẽ thành Phật. Tùy vào tâm nguyện mong cầu có thể thành Phật ở cõi nước phương khác. Không bao giờ đọa vào loài cầm thú hay địa ngục, ngạ quỷ. Tùy theo sự tinh tấn cầu đạo mà sớm hay

muộn được thành Phật đạo. Cầu đạo không ngưng nghỉ thì sẽ đắc đạo, sự mong ước nguyện cầu cũng không mất đi bao giờ.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và chư Thiên, vua quan, dân chúng:

–Những ai muốn sinh sang cõi Phật A-di-đà, mặc dầu không tinh tấn, thiên định, giữ giới kinh nhưng phải siêng năng làm mười nghiệp thiện. Những gì là mười?

Một là không được giết hại.

Hai là không được trộm cắp.

Ba là không được dâm dục hoặc dan díu với vợ người khác.

Bốn là không được nói dối.

Năm là không được uống rượu.

Sáu là không được nói lưỡi hai chiều.

Bảy là không được nói lời thô ác.

Tám là không được nói phù phiếm.

Chín là không được có tâm ganh ghét.

Mười là không được tham lam. Không được trong lòng có sự tham tiếc bòn sẻn.

Không được sân hận. Không được ngu si.

Không được tha hồ ham muốn. Không được hồi tiếc trong lòng. Không được nghi ngờ. Nên làm việc hiếu thuận. Nên trung tín chí thành. Nên tin nhận lời kinh

Phật. Tin một cách sâu xa rằng làm thiện đời sau được phước.

Hãy phụng trì như vậy, vì pháp này không bao giờ mất, nó tồn tại theo ước nguyện tự tâm để được sinh sang cõi Phật A-di-đà. Điều quan trọng là phải trai giới, nhất tâm thanh tịnh, ngày đêm luôn giữ ý niệm muốn được sinh sang cõi Phật A-di-đà suốt mười ngày mười đêm không gián đoạn. Ta thương tưởng tất cả mọi loài nên khiến họ được sinh vào cõi Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

—Người đời vì mến mộ hiền minh, nên ở nhà tu thiện hành đạo, sống chung cùng vợ con trong ân tình luyến ái gặp nhiều lo nghĩ, khổ sâu, việc nhà trăm mối, không có thời gian rảnh rỗi để một lòng trai giới thanh tịnh. Mặc dầu không từ già gia đình, xa lìa ái dục, nhưng khi có thời gian thông thả, tự đoạn tâm chánh niệm, chuyên thân hành thiện, tinh tấn tu hành trong suốt mười ngày đêm, tuyệt đối không suy nghĩ, tính toán tới chuyện khác. Nếu muốn thân này được độ thoát, phải quyết tâm chấm dứt niệm tưởng và bỏ sự âu lo. Chớ nghĩ đến việc nhà, không cùng với vợ chung giường, tự đoạn thân chánh niệm, đoạn trừ ái dục, nhất tâm trai giới thanh tịnh, chí

thành nghĩ đến việc sinh vào cõi Phật A-di-đà, suốt một ngày đêm không gián đoạn. Đến khi qua đời được sinh sang cõi Phật A-di-đà, hóa sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu, sống trong nhà cửa cũng bằng bảy báu, tùy ý hành động một cách tự tại, giống như hạng người thứ nhất đã nêu trên.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

– Vô số chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khắp mười phương mà được sinh sang cõi Phật A-di-đà, tất cả chúng hội lớn đều cùng ở trong ao tắm bảy báu, cùng mỗi người ngồi trên một hoa sen lớn, tự tu luyện đạo đức và hành thiện. Ai nấy đều tự nói về thời gian cầu đạo trong đời trước của mình, về sự giữ giới, thực hành pháp thiện hay cội nguồn nơi họ sinh ra, sự ưa thích kinh đạo, trí tuệ biết kinh, công đức đã làm theo trình tự. Họ thuật lại tất cả mọi chuyện như biết kinh có rõ hay không, trí có sâu cạn, lớn nhỏ, đức có cao thấp, dày mỏng, và tự nhiên biết rõ, lại dùng tài năng, trí tuệ dũng mãnh để quan sát nhau, lễ nghĩa thuận hòa, cùng tự hoan hỷ phần chần, đều không lệ thuộc nhau.

Đức Phật dạy:

—Người nào bỏ hẳn không tạo phước đức, xem thường làm thiện, vì không tin nên chỉ dựa vào sự biếng trễ. Do vậy nên đến lúc vân tập nghe thuyết kinh đạo, người ấy tự nhiên bức xúc ứng đáp chậm chạp. Tuy trí đạo thù thắng siêu tuyệt, cao vời, mạnh mẽ, nhưng chỉ do yếu đuối, không lãnh hội được nên sinh ra hối tiếc. Việc hối tiếc ấy đã quá muộn màng và chỉ làm tăng thêm lòng bi thương ân hận chứ chẳng có ích gì.

Đức Phật dạy:

—Các Bồ-tát, A-la-hán v.v... ở cõi Phật A-di-đà tự nhiên vân tập rất đông đủ. Họ định tâm chế ý, tĩnh tâm chánh niệm, đoạn tâm chánh hạnh, thần thông tự tại, cùng tiếp nối nhau bay qua lại các cõi nước khác để cúng dường vô số các Đức Phật. Tâm ý họ luôn hân hoan vui mừng cùng nhau xem kinh hành đạo, hòa hiếu lâu bền, trí tuệ vẹn toàn, chí lớn sánh với hư không, tinh tấn cầu nguyện, tâm không bao giờ thoái lui, ý không bao giờ lay chuyển, đồng thời không khi nào biếng nhác. Tuy nhìn bên ngoài các vị ấy có vẻ khoan thai chậm rãi nhưng trong tâm lại tha thiết khẩn cầu đạo quả. Các vị dạo chơi giữa hư không nhưng vẫn hợp nhất

thân tâm, nghiêm chỉnh tự nhiên, nghiêm túc thẳng ngay, thân tâm thanh khiết, không có ái dục, không có sự tham đắm, không có những tỳ vết dơ xấu. Chí nguyện của các chúng Bồ-tát, A-la-hán hoàn toàn an định, thù thắng tốt đẹp, không thêm hay giảm. Các vị luôn cầu đạo chân chánh, không nghiêng theo tà, y theo đạo pháp, theo tôn chỉ của kinh không dám sai lệch, bất cứ nơi nào ở khắp mười phương vẫn không có bờ bến, tùy ý tự tại đi đến nơi vô cùng vô tận, an nhiên hành đạo. Tâm lượng của các vị khoan dung và rộng rãi, suốt đời chỉ nghĩ đến đạo chứ không nghĩ gì khác, không có lo nghĩ mà tự nhiên vô vi như đứng giữa hư không. Các vị an nhiên vô dục, thực hành nguyện thiện, hết lòng tìm cầu và nuôi dưỡng tâm từ thương xót, trong ngoài đều tinh tấn, hợp với lẽ nghĩa, rộng suốt không trái, tương xứng thuận hòa bao trùm cả trong ngoài, hóa độ chúng sinh giải thoát, có thể thẳng tiến Niết-bàn, đồng thời làm tăng trưởng đạo đức hợp thành ánh sáng, tự nhiên cùng bảo hộ nhau, càng thêm nhiều an vui, chân thật rõ ràng, thanh khiết và sáng suốt, chí nguyện vô thượng, an định thanh tịnh, tĩnh lạc vô cùng tận, tốt đẹp

không gì sánh bằng, sáng ngời vời vợi, tỏa chiếu mở bày xuyên suốt tất cả. Các vị đã đạt được thực tướng tự nhiên nhưng không có nghĩa là rộng không nên hợp thành năm thứ ánh sáng với chín màu rực rỡ xen lẫn nhau xoay vần tính đến trăm ngàn lần trong hình thức đơn hoặc kép. Tất cả đều tự hòa quyện tạo thành bảy báu soi sáng khắp vạn hữu. Hào quang trong suốt xen lẫn ánh sáng tỏa ra nhiều màu sắc diệu kỳ, tạo nên một khung cảnh tuyệt diệu vô cùng.

Cõi Phật vô cùng tốt đẹp đến thế, tại sao chúng sinh không nỗ lực làm thiện? Nếu nói chúng sinh ở cõi này tự nghĩ đến đạo, tâm không phân biệt, trên dưới thông suốt không bên bờ và chí nguyện như hư không thì tại sao chúng ta không tinh tấn tự nỗ lực hành đạo để đạt đến nơi siêu tuyệt sinh sang cõi nước Phật A-di-đà nhằm cắt đứt năm đường ác và tiến đến đạo quả vô thượng?

Cõi Phật ấy vốn thuận theo tự nhiên. Tại sao chúng ta không rũ bỏ việc đời, nỗ lực đi tìm cầu đạo đức để có được cuộc sống bền vững, tuổi thọ dài vô tận, mà lại tham đắm việc đời với những lo toan bất tận? Thông thường người đời luôn bạc nhược

và tục lụy nên cùng tranh đua nhiều việc không đâu, cùng sống trong chốn khổ cực, xấu ác bủa vây, đời sống trở nên nhọc nhằn vì kế mưu sinh. Không luận tôn ty, giàu hay nghèo, già hay trẻ, nam hay nữ đều phải lo lắng về tiền tài, dầu có hay không vẫn phải ưu tư như nhau. Cứ thế sâu khổ thêm nhiều, nghĩ suy chông chát, bị tâm sai khiến, chẳng mấy lúc được an. Có ruộng thì lo ruộng, có nhà lo nhà, có trâu lo trâu, có ngựa lo ngựa, có gia súc lo gia súc, có nô tỳ lo nô tỳ, có y phục, tiền tài, vàng bạc, vật báu v.v... tất cả đều nơm nớp lo âu. Nỗi lo âu và sợ hãi kéo dài triền miên như sợ vô thường đến bất chợt, đao tặc, nước lửa, oan trái, nợ nần, bị nước trôi, lửa cháy, trói buộc, xâm phạm, chìm mất v.v... Nỗi lo khổ hoảng sợ như thế, chẳng lúc nào được giải thoát. Sân hận kết tập thành khí uất ức trong lòng ngực, lo sâu khổ nào thành bệnh nơi ngực, bụng v.v... không dứt. Tâm ý chấp chặt không buông bỏ, hoặc bị giam giữ suốt đời cho đến mất mạng, từ bỏ tất cả còn gì mang theo. Dù tôn quý hay bần tiện, giàu sang hoặc nghèo khó cũng có sự lo âu, sợ hãi khổ sở ấy, cùng gắn chặt với sự nóng, lạnh v.v..., ở chung với sự thống khổ.

Người nghèo ít gia sản, khổ khổ bần cùng, thiếu hụt, không có ruộng lại lo muốn có ruộng, không có nhà lo muốn có nhà, không có ngựa lo muốn có ngựa, không có trâu lo muốn có trâu, không có gia súc lo muốn có gia súc, không có nô tỳ lo muốn có nô tỳ; không có y phục, thực phẩm, tiền tài, mọi vật dụng v.v... lại lo muốn có tất cả những thứ đó. Vừa có thứ này, lại thấy thiếu thứ kia. Có cái này ít thì nghĩ phải có cho nhiều bằng cái kia. Nói chung sự ham muốn cứ tiếp nối nhau, theo một mắc xích liên tục không bao giờ chấm dứt. Từ đó nỗi đau khổ nối đuôi nhau xuất hiện suốt trong quá trình tìm cầu lo nghĩ mà lắm khi cả đời cũng không nắm bắt được gì đến nỗi khiến cho thân tâm trở nên lao nhọc, bồn ba đứng ngồi chẳng yên. Và cứ như thế khổ đau sống dậy theo ham muốn với lửa sân hận đốt cháy tâm can tạo nên sự thống khổ tương tục vô cùng tận.

Có khi được sống ở cõi trời cũng không chịu hành đạo làm thiện, đến lúc chết một mình phải vào nẻo xa xôi, đi đến chỗ thiện hay ác cũng không thể nào biết được. Do vậy, được sinh ra làm người trong cõi trời đất bao la này dù là cha con, anh em, vợ

chồng thân thuộc hay không thân thuộc cũng cần phải thương yêu kính trọng lẫn nhau, không nên oán ghét nhau. Dù có điều kiện thuận lợi hay không có thì cũng nên động viên giúp đỡ lẫn nhau chớ đừng bao giờ đem tâm hiềm khích tham tiếc để chống báng nhau. Vả lại trong cách cư xử và lời nói cũng cần phải ôn hòa thận trọng chớ đừng có thái độ bất đồng và chưởi bới lẫn nhau. Nếu trong đời này, con người có ý niệm sân hận tranh cãi lẫn nhau dù chỉ là ít ỏi nhưng đời sau sẽ thành một khối u ngăn cách lớn lao đến nỗi trở thành oan gia thù địch với nhau. Vì sao? Vì đời nay muốn tàn hại lẫn nhau tuy chưa có dịp để thực hiện, nhưng trong tâm đã kết thành nỗi uất hận sâu thẳm không thể nào xả bỏ được, nên đời sau phải nhận lấy quả báo tàn hại lẫn nhau.

Hầu hết con người sống trong biển ái dục của thế gian đều đến đi, sống chết một mình theo hạnh nghiệp đã gây tạo nên sau khi đầu thai vào chôn khổ hay vui cũng tự mình gánh vác lấy chứ không ai thay thế được. Hơn nữa, thiên ác biến hóa vô cùng tận và có quả báo nhất định nên nếu người làm ác thì sẽ cô độc một mình mang lấy hành trang tội lỗi tai ương đi vào những

nơi mù mịt xa xôi không ai biết được đó là chỗ nào. Thiện hoặc ác tự nhiên đeo đuổi suốt quãng đường đời, thăm thẳm mịt mù, biệt ly mãi mãi, không cùng đạo lộ nên chẳng hẹn thời gian gặp gỡ, và rất khó để cùng nhau hội ngộ.

Vậy tại sao mọi người không từ bỏ việc gia đình khi hãy còn khỏe mạnh, để nỗ lực làm thiện, nỗ lực tinh tấn mong cầu vượt thế gian nhằm được sống lâu vô tận? Ngay bây giờ, không chịu cầu đạo, lại mong chờ niềm vui nào nữa? Trong thế gian có những người thường không tin làm thiện được thiện, không tin hành đạo sẽ đắc đạo, không tin sau khi chết sẽ tái sinh, không tin bố thí cho người khác thì được phước đức. Nói chung họ hoàn toàn không tin gì cả và luôn cho rằng những điều trên thực sự không phải như vậy mà chỉ là hư ảo nên họ cứ an nhiên làm theo cách nghĩ của riêng mình. Hơn nữa, họ thừa kế cả một kho tàng chứa đựng đầy thành kiến của cha ông vốn không làm việc thiện và không hành đạo nên lần lượt từ trước đến sau thân tâm ám độn, ý chí bết tắc, không thấy được đạo giải thoát, không biết sự sống chết của con người đều có xứ sở, không thấy biết rõ con đường đưa đến

thiện ác và hoàn toàn mù tịt trước quả báo của thiện ác cũng như phước đức hay tai ương. Họ không thấy rõ ngay cả con đường sinh tử chuyển tiếp không ngừng, hoặc cha khóc con hay con khóc cha, em khóc anh hay anh khóc em, vợ khóc chồng hay chồng khóc vợ, gốc ngọn, dưới trên, vô thường, điên đảo đều sẽ đi qua không tồn tại được. Đối với lời dạy mở đường dẫn lối, người tin đạo rất ít nên phải chịu tử sinh không có ngừng nghỉ. Những hạng người này mê muội chống đối xúc phạm không tin lời kinh, chỉ muốn khoái lạc. Tâm không suy nghĩ tính toán, ngu si ái dục, chẳng biết đạo đức, mê hoặc sân hận, tham đắm tài sắc, do đó không đạt đạo, phải sống nhọc nhằn gian khổ, sinh nơi đường ác, không bao giờ được ngừng nghỉ, đau đớn thật đáng thương.

Hoặc khi những người thân trong gia đình như cha con, anh em, chồng vợ v.v... có người chết, lại buồn thương khóc lóc, lo nghĩ phân kết, ân ái buộc ràng, tâm ý vương vít thống khổ sầu thương suốt ngày đêm, không lúc nào khuây. Nếu được sự chỉ dạy về đạo ý thì tâm không tỏ ngộ lại nghĩ nhớ ân tình yêu mến không nguôi, và

bế tắc mịt mờ đan xen che khuất, nên không thể giữ tâm đốn chánh, quyết định từ bỏ việc đời, chuyên nhất hành đạo. Do vậy, cứ xoay vần cho đến cuối cùng khi thọ hết mạng tận vẫn không thể đắc đạo, không thể được gì. Tất cả những xấu xa rồi rắm ấy đều từ tham đắm ái dục phát sinh ra. Với phương cách như vậy thì nhiều người không hiểu đạo và ít người đắc đạo. Cuộc đời chột thoáng mong manh, không thể lười biếng, ỷ lại được.

Tôn ty cao thấp, sang giàu hay nghèo nàn, nam nữ lớn nhỏ bốn ba việc của mình nên phải nhọc nhằn cùng khổ, ôm lòng oán thù sát hại, khí ác phủ mờ tâm tối, không ai mà không buồn bã vì những việc làm vọng tưởng, ác nghịch đất trời, chẳng thuận nhân tâm. Trước theo sự ác không đạo đức, tha hồ hành động; tuổi thọ chưa đến đã vội mất thân, liền rơi vào đường ác, khổ sở nhiều đời, sầu đau triền miên đến ngàn vạn ức năm không có kỳ hạn. Thống khổ này làm sao nói hết. Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và các trời, vua quan, dân chúng:

—Ta bảo các người rằng người làm việc của thế gian nên họ không đạt đạo. Các

người hãy suy nghĩ cho chín chắn. Hãy buông bỏ xa lìa nghiệp ác và thực hành theo nghiệp thiện. Nên kiên trì, chớ làm việc trái quấy theo vọng tưởng. Càng làm nhiều việc thiện thì sự trôi dạt của ái dục dù lớn hay nhỏ cũng dần dần chìm xuống và đi đến hoại diệt. Do vậy hãy nỗ lực lánh xa ái dục. Nếu sinh ra gặp thời không có Phật nhưng người nào tin nhận lời kinh sâu xa của Phật, phụng hành đạo, đều là em nhỏ của Ta. Những người muốn học giới kinh Phật đều là đệ tử của Ta. Những người muốn lìa xa gia đình, từ giã vợ con, dứt bỏ tiền tài, sắc đẹp, xuất gia làm Sa-môn, làm Tỳ-kheo theo Phật v.v... đều là con cháu của Ta. Nên biết sinh ra đời được gặp Ta là rất khó. Người nào nguyện được sinh sang cõi Phật A-di-đà, muốn được trí tuệ dũng mãnh, được mọi loài tôn kính thì không nên để tâm chạy theo dục vọng và làm trái ngược giới kinh. Về sau, người này thỉnh thoảng có lúc nghi vấn không hiểu ý kinh, đến thỉnh hỏi Phật, Ta sẽ giải thích cho.

Bồ-tát A-dật quỳ gối chấp tay thưa:

—Oai thần của Phật thật vô cùng tôn quý! Phật thuyết kinh rất hay, khiến chúng con khi được nghe lời Phật dạy, trong tâm đều

thông suốt. Sự thật của người đời là vậy, đúng như lời Phật nói, hoàn toàn không khác. Nay Phật từ bi thương xót chúng con, mở bày con đường lớn, chỉ dạy cho chúng con. Mắt tai chúng con hôm nay mới được nhìn xa trông rộng và được độ thoát. Hôm nay chúng con thực sự được tái sinh, được nghe lời Phật dạy, không ai mà không có tâm từ tử ngộ và hân hoan vui mừng. Tất cả chư Thiên, vua quan, dân chúng cho đến vạn loài côn trùng đều được nhờ ân cao cả, ai nấy đều được giải thoát khỏi lo sầu đau khổ. Lời Phật chỉ dạy vô cùng sâu xa hiền thiện, tận cùng nguồn cội. Trí tuệ Phật thấy biết tất cả mọi việc thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương không kể trên hay dưới, mênh mêng vô bờ bến.

Gặp được Phật rất khó. Tâm từ của Phật làm cho chúng con được độ thoát, đều nhờ đời trước, khi Phật còn câu đạo đã chịu khó chịu khổ, ân cần học hỏi mới đạt đến giác ngộ, ân đức bao trùm, Phật đã ban bố phước đức, phước lộc cao vời vợi, hào quang tỏa chiếu muôn phương sáng đến hư không vô tận, xuyên suốt cõi Niết-bàn. Phật dạy bảo truyền trao giới cấm, oai

nghe thấm nhuần, tình thương chuyển động mười phương vô cùng vô tận.

Phật là bậc Thánh, là Pháp sư tôn quý tuyệt vời mà không ai có thể sánh được. Phật vì chư Thiên, vua quan, dân chúng trong mười phương mà làm thầy, dù lớn hoặc nhỏ đều làm cho họ đắc đạo. Ngày nay được gặp Phật, được nghe thanh âm Đức Phật A-di-đà, chúng con vui mừng khôn xiết, không ai mà không được khai sáng trí tuệ.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

—Nếu quả đúng thực như vậy, nếu đã khởi tâm từ và hoan hỷ đối với Phật thì hãy niệm Phật. Thế giới này rất lâu xa mới có Phật. Nay Ta làm Phật nơi cuộc đời khổ lụy này, đã nói về kinh đạo, giáo hóa truyền trao cho chúng sinh được thấu suốt, cắt đứt sự nghi ngờ, đoạn tâm chánh hạnh, nhổ sạch gốc ái, đoạn tận cội nguồn xấu ác, tự tại thông dong, trí tuệ siêu việt suốt cả trong lẫn ngoài, nắm giữ giềng mối, chiếu sáng phân minh, khai thị năm đường, biết thật chính xác đâu là con đường sinh tử, Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

—Nếu tính từ vô số kiếp đến nay nhiều không thể đếm được, Ta đã hành đạo Bồ-

tát vì muốn hóa độ chư Thiên, loài người và loài côn trùng nhỏ nhít, khiến cho từ lâu xa họ đã được độ thoát vô số, cho đến đắc đạo quả Niết-bàn cũng nhiều vô số. Nếu các người và chư Thiên, vua quan, dân chúng, hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khắp mười phương từ vô số kiếp đến nay xoay chuyển sinh tử trong năm đường thì than ôi, tiếng khóc và nước mắt hòa trộn cùng lòng tham luyến tiếc, ưu tư sâu khổ, đau đớn khổ sở không thể nói hết. Sinh tử mãi đến đời này không dứt. Chính ngày hôm nay được gặp Phật cùng gặp chúng hội, mới được nghe thanh âm của Phật A-di-đà, thật là an vui. Ta trợ giúp các người sự an vui ấy khiến tự nhàm chán sự đau đớn sinh tử. Khi sinh ra thật là đau xót, thật là khổ sở, thật là cùng cực. Đến khi trưởng thành cũng đau xót, khổ sở và cùng cực. Lúc chết cũng đau, khổ sở và cùng cực. Lại ở chốn rất xấu ác bất tịnh, không được trong sạch. Thế nên Ta nói cho các người biết, các người có thể tự quyết định đoạn tuyệt con đường ác và chốn xấu xa. Các người có thể tự đoạn chánh thân tâm, thực hành nhiều nghiệp thiện, thì khi ấy mới khiến thân tâm trở nên ngay thẳng chính trực, gột sạch thân

thể, tẩy trừ tâm nhơ bẩn, điều phục thân tâm, trở nên trung tín và có thể tự độ thoát. Hơn nữa phải nên giúp đỡ lẫn nhau nhỏ gốc ái dục, chí tâm sáng suốt, nguyện không lay chuyển, kết thành căn bản đạo thiện. Cuộc đời vốn vô thường trôi qua trong chốc lát cho nên các ông hãy tinh tấn nỗ lực tu tập. Đời nay làm thiện, đời sau sinh sang cõi Phật A-di-đà, vô cùng sung sướng, an vui, tăng trưởng đạo đức, hòa hợp với ánh sáng, cùng nhau hộ trì điều thiện và mãi mãi xa lìa phiền não khổ đau nơi con đường xấu ác. Đồng thời nhỏ sạch gốc rễ các ác và khổ đau, đoạn trừ những ân nghĩa ái dục, trường sinh nơi cõi Phật A-di-đà và không còn những đón đau thống thiết, cũng không có những chón xấu ác, không có sự khổ sở nhọc nhằn, không có dâm dục, sân hận và ngu si, không có lo nghĩ khổ sầu.

Sinh nơi cõi Phật A-di-đà, muốn thọ một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp hay ức kiếp, tùy theo ý muốn. Muốn thọ vô số kiếp không thể tính được thì tha hồ tùy ý đạt được tất cả. Thích ăn hay không tự do tùy ý, hoàn toàn tự nhiên được như ý muốn. Đối với đạo quả Niết-bàn, mỗi người tự nỗ lực tinh tấn, sáng

suốt tìm cầu mong muốn điều gì thì trong lòng không hề có sự hối tiếc hay nghi ngờ. Người nào muốn được vãng sinh thì không còn mắc phải những làm lỗi nữa, người ấy sẽ ở bên cạnh cõi Phật A-di-đà, tự ở trong thành bảy báu đứng năm trăm năm.

Bồ-tát A-dật thưa:

–Chúng con thọ nhận lời dạy rất nghiêm minh của Đức Thế Tôn, ai nấy đều tinh tấn, nhất tâm mong cầu, vãng theo lời Phật dạy, không dám lười biếng, nghi ngờ.

(C)(C)

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Các người ở trong cuộc đời này mà có thể tự chánh ý định tâm, thân không làm điều ác, đó là đức thiện lớn nhất. Những người như vậy thật là tối thượng trong mười phương, không ai sánh được. Vì sao? Vì chư Thiên và loài người trong vô số cõi Phật khắp mười phương đều làm thiện, ít người làm ác nên dễ giáo hóa. Nay Ta làm Phật nơi thế gian này là làm Phật ở nơi năm ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt. Ta tận lực đem những lời chỉ dạy cho dân chúng, làm cho họ buông bỏ năm ác, xa lìa năm sự thống khổ, tránh được năm lửa thiêu đốt. Ta

điều phục, giáo hóa tâm của những người này, làm cho họ giữ năm nghiệp thiện, được phước đức, sống lâu, vượt khỏi thế gian và đắc đạo Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

–Những gì là năm ác? Những gì là năm sự thống khổ? Những gì là năm lửa thiêu đốt? Những gì làm cho tiêu trừ năm ác, để được năm thiện? Những gì là năm thiện phải giữ để được phước đức, sống lâu, vượt khỏi thế gian và đắc đạo Niết-bàn?

Đức Phật dạy:

–Nghiệp ác thứ nhất: Từ chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít đa phần đều muốn làm những việc ác. Kẻ mạnh hiếp kẻ yếu, dần dần dẫn đến xung khắc, oán thù, tàn sát, tổn hại, ăn nuốt lẫn nhau, không biết làm thiện, ác nghịch vô đạo, bị tai ương hình phạt là lẽ tự nhiên, dù đi đến chốn nào thần minh đều ghi chép tội lỗi đầy đủ. Nếu phạm lỗi thì lỗi ấy không mất và chuyển tiếp tương tục. Thế nên có người nghèo khổ, hạ tiện, đói khát, ăn xin, cô độc; có người mù, điếc, ngọng, câm, ngu si, xấu xí; có kẻ què cụt, cuồng dại, thua kém người. Lại có kẻ quyền quý, giàu sang, phú quý, tài cao hiển đạt, trí tuệ dũng mãnh, đó đều là nhờ

đời trước làm thiện, từ hiếu, bố thí ân đức. Lại có kẻ bị việc quan hay bị vương pháp trôi buộc đến nỗi phải vào lao ngục là vì không sợ, không cẩn thận, phạm pháp, làm điều ác nên bị tội nặng, dẫn đến hình phạt đau đớn và dù mong mỏi được thoát khỏi nhưng khó mà thoát ra được.

Hiện tại đời nay, những sự việc đó hiện ra trước mắt, đến lúc qua đời bị rơi vào nơi tăm tối rồi thọ thân trở lại, ví như vương pháp gia hình khổ sở cùng cực. Có kẻ ở nơi địa ngục, súc sinh, ngựa quỉ, loài côn trùng nhỏ nhiệm, dần dần thay hình đổi dạng, đổi xấu thành tốt, tuổi thọ ngắn hay dài, tình thức thân hồn tự nhiên gá vào thai mẹ thọ thân, phải một mình hướng đến con đường sinh tử, xoay vần theo nghiệp báo với những tai ương tội ác và hình phạt không ngừng, trôi lăn trong những chốn ấy không bao giờ xa lìa được, đời đời kiếp kiếp không hện ngày ra, khó được giải thoát, khổ hết chỗ nói. Và giữa trời đất bao la thành linh con ma vô thường đến cướp đi tính mạng trước thời hạn. Khi ấy chỉ còn cách phó mặc cho thiêc ác đưa đẩy. Đây là điều đại ác thứ nhất, sự thống khổ thứ nhất, và là sự thiêu đốt thứ nhất.

Nỗi khổ phải gánh chịu nhọc nhằn như thế thật đáng buồn thay, cũng như lửa dữ nổi lên thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, nếu người nào có thể ở trong cõi ấy mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, tự mình làm điều thiện, không làm điều ác, thì thân được độ thoát, được phước đức sống lâu, vượt lên trên cuộc đời, đắc đạo Niết-bàn. Đây là điều đại thiện thứ nhất.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ hai: Ở thế gian, vua chúa, quan lại, dân chúng, cha con, anh em, gia đình, chồng vợ đối với nhau xem thường, chẳng có đạo nghĩa gì. Họ không theo con đường chân chánh mà làm theo nhiều sự dâm dục và kiêu mạn. Ai cũng muốn vui sướng tự do theo ý mình nên lừa dối nhau, chém giết nhau, không sợ chết. Tâm và khẩu khác nhau cho nên nói và nghĩ không thật. Họ dùng những lời hoa mỹ, dua nịnh, dối trá, quanh co không chân thật, làm việc không ngay thẳng, ganh ghét nhau, dẫn đến nói những lời quanh co, gièm pha, hung ác để hãm hại người khác vào chỗ oan uổng. Vua chúa là bậc bề trên mà tâm không sáng suốt, không có tầm nhìn thấu đáo. Lại giao phó mọi chuyện cho bề tôi, để bề tôi tiếp tục giẫm

chân theo đó thực hành, chỉ biết làm theo hình thức ở cương vị bất chánh, điều hành công việc sai lầm, làm tổn hại bậc trung lương hiền thiện, không xứng hợp ý trời, thật vô cùng trái với đạo lý. Thế rồi bề tôi lừa dối vua, con lừa dối cha, em dối gạt anh, vợ dối gạt chồng, trong ngoài gia đình bạn bè cùng tranh tụng nhau. Ai nấy đều ôm nhiều lòng tham độc sâu hận, ngu si mê muội, sát sinh trộm cắp, không có tôn ti thượng hạ, không nam không nữ, không lớn không nhỏ, trong lòng chỉ muốn về mình thật nhiều, làm cho người khác phải tan nhà mất mạng mà không ngó nghĩ đến trước sau, thậm chí phá hoại luôn cả gia tộc, nhà cửa, thân thuộc. Có khi nội ngoại trong gia tộc hay bạn bè thân hữu nơi xóm giềng, phố thị, dân dã nghèo nàn, vì công việc mà cùng tranh lợi hại nhau, tranh tài, tranh hơn, cãi vã, sân hận, trở thành cừ địch tranh đua thắng bại. Hơn nữa ai cũng tham dục sâu nặng nên chẳng chịu bố thí cho ai. Cầu khẩn, luyến ái, bo bo tham tiếc, nên phải suy tư nghĩ ngợi, khổ thân phiền tâm. Thế nên cuối cùng không nơi nương cậy, đi đến một mình trong cõi sinh tử không ai theo cùng. Thiệt ác, phước đức, tai họa, trách

phạt v.v... như bóng theo hình đến chỗ thọ sinh, hoặc là đến chốn an vui, hoặc là vào nơi khốn khổ. Nếu để đến lúc ấy mới thấy hối hận thì làm sao kịp nữa!

Người đời nay ngu si thiếu trí tuệ, thấy người làm thiện không biết quý mến, mà lại sân hận phỉ báng. Chỉ thích làm việc ác, làm việc không hợp đạo, chỉ muốn trộm cắp, thường ôm lòng độc ác, muốn người khác cung cấp vật dụng cho mình, phung phí đến lúc hết sạch, lại tiếp tục tìm cầu, tâm tà bất chánh, thường sống một mình sợ hãi người có thần sắc. Bây giờ không chịu tính toán, sao phải đợi khi nghiệp đến mới hối hận! Người này phải ở chốn lao ngục lâu dài, tự nhiên rơi vào chỗ chịu nhiều tai ương, lầm lỗi, nơi thế gian bản cùng, cô độc, xin ăn. Bị như vậy là do đời trước không tin đạo, không chịu làm thiện. Đời nay làm ác nên thiên thần ghi rõ, đến khi chết sinh vào đường ác. Có người ở chốn địa ngục, ngựa quý, súc sinh, hay loài côn trùng nhỏ nhít, trôi lăn trong chốn ấy đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được thoát khỏi, đau đớn không nói hết được. Đây là điều đại ác thứ hai, là sự thống khổ thứ hai, và là sự thiêu đốt thứ hai.

Nỗi khổ phải gánh chịu nhọc nhằn như thế, cũng như lửa lớn bốc cháy thiêu đốt thân người. Nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, chỉ làm những việc thiện, không làm các việc ác, thì nhờ phước đức này mà thân được giải thoát, được nhiều tuổi thọ và vượt khỏi thế gian, lên trời và đắc đạo Niết-bàn. Đây là điều đại thiện thứ hai.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ ba: Con người ở thế gian cùng dựa vào nhân¹ mà sinh, cùng nương tựa ở trong trời đất, không biết sống lâu được bao nhiêu tuổi. Có người thì giàu sang phú quý, có người hiền thiện sáng suốt, có kẻ ngu si bần cùng, hạ tiện, nhỏ bé, gầy gò. Trong những người này có kẻ bất lương, chỉ ôm lòng độc ác, thân tâm không ngay thật, thường nghĩ đến dâm dục nên trong lòng tràn đầy phiền muộn. Ái dục lãng xãng rời rắm làm cho ngồi đứng không yên. Lòng tham dục bôn sển muốn được của bất chánh, hay liếc nhìn người đẹp với thái độ dâm dật xấu xa. Có

¹ Trong Hán tạng: 寄生相因 - Nhân duyên mà sinh ra

vợ mà lại chán ghét, lén lút tư thông kẻ khác, mang tài sản trong nhà tiếp tay nhau làm những việc sai trái, tập hợp ăn uống rồi cùng nhau làm ác, khởi binh làm giặc, đánh thành chống cự, giết hại cướp bóc, chém chặt, cưỡng đoạt một cách vô đạo, lấy của cải tài sản người khác tóm thâu đem về cho mình, không biết sửa đổi đời sống, việc đáng mong cầu lại không chịu mong cầu, tâm ác hiển lộ không thể không chế hành động, muốn liên kết thành thế lực để bức hiếp người khác, muốn đoạt lấy tài sản của người khác để mang về cung cấp cho gia đình mình. Tâm ý buông thả theo những thú vui, dâm loạn với vợ người khác, không tránh cả với bà con dòng họ, khiến cho già cả, lớn bé, mọi người ai cũng ghét, trong và ngoài nhà ai cũng giận. Cũng chẳng biết sợ pháp luật, làm cho tội trạng bị ghi đầy sổ quan. Do gây tội ác như vậy nên rơi vào lao ngục. Trời, đất, các thần đều biết rõ và ghi chép đầy đủ tội trạng ấy nên theo hạnh nghiệp mà có kẻ vào chốn địa ngục, súc sinh, nga quý, hay làm loài côn trùng nhỏ nhít, xoay vần trong chốn ấy đòi đòi kiếp kiếp không hện ngày ra, khó thoát khỏi sự khổ đau ấy, thật không nói hết được. Đây là điều đại

ác thứ ba, sự thống khổ thứ ba, và là sự thiêu đốt thứ ba.

Nỗi khổ phải gánh chịu nhọc nhằn như thế, cũng giống như lửa lớn bốc cháy, thiêu đốt thân người. Tuy nhiên, nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy mà nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, chỉ làm những việc thiện, không làm các việc ác, thì nhờ phước đức này mà thân được thoát khỏi cảnh ấy, được nhiều tuổi thọ, vượt khỏi thế gian, lên trời, và đắc đạo Niết-bàn tịch tĩnh. Đây là điều đại thiện thứ ba.

Đức Phật dạy:

—Điều ác thứ tư: Đa phần người đời thường không làm thiện, tự làm bại hoại nhau, cùng bảo nhau để làm những việc ác, chủ động loan truyền điều xấu, lời nói hai chiều, nói lời hung ác, mắng nhiếc, dối gạt để rồi ganh ghét chống đối nhau, ghét ganh người tốt, chê bai hiền thiện, nhưng lại lấy đó làm niềm vui của mình. Lại không hiếu thuận cung cấp dưỡng nuôi cha mẹ, khinh thường thầy tổ, bạn hữu, không có niềm tin, khó được thành thật, tự cho mình là cao quý, phô trương quyền thế, xâm phạm xem thường người khác, không tự biết mình. Làm ác mà vẫn ngoan cố, không biết hổ thẹn, chỉ muốn ép buộc

người khác sợ hãi và vâng theo mệnh lệnh của mình, không biết kính sợ thánh thần, trời đất, cũng chẳng biết dạy bảo ai làm thiện, không dạy dỗ hay giáo hóa được ai mà lại cao ngạo, khinh đời như vậy, không có tâm thương yêu, không biết sợ sệt. Thiên thần sẽ ghi chép những sự kiêu mạn này. Nhờ đời trước làm ít việc phước đức, được chút ít nghiệp thiện tiếp giúp mà được hỗ trợ nhiều. Ngày nay làm ác nên những nghiệp thiện ấy tiêu tan, bị truy đuổi một mình trở trối đứng giữa hư không, chẳng có nơi nương tựa, còn bị nhiều tai ương lâm lỗi. Đến lúc qua đời, các nghiệp ác kéo đến vây quanh rất ngặt phải giống ruồi quần quanh, không được ngưng nghỉ, các nghiệp ác cùng kéo đến như trong sổ ghi chép của thần minh, tai họa lỗi lầm kéo lôi phải đến ngay nơi ấy, hướng đến chịu những tai ương trách phạt, khiến thân tâm tan nát, thể chất lẫn tinh thần khổ cực không thể trốn tránh được. Sau đó bị rơi thẳng vào vạc dầu sôi. Ngay lúc ấy, vì đau khổ quá mà sinh tâm hối hận. Sự hối hận này thật quá muộn màng và chẳng mang lại lợi ích gì. Thiên đạo cũng chẳng được bước vào, nên buộc phải rơi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, côn

trùng, rồi quanh quẩn trong những chốn này đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được thoát khỏi. Đau đớn này làm sao nói hết. Đây là điều đại ác thứ tư, là tướng khổ thứ tư, và là sự thiêu đốt thứ tư.

Sự khổ ấy cũng giống như lửa lớn bốc cháy thiêu đốt mạng người. Nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy nhất tâm định ý, đoạn thân chánh hạnh, chỉ làm những việc thiện, không làm các việc ác, thì nhờ phước đức này mà thân được độ thoát, được nhiều tuổi thọ và vượt khỏi thế gian, lên trời, và đắc đạo Niết-bàn. Đây là điều đại thiện thứ tư.

Đức Phật dạy:

–Điều ác thứ năm: Người đời thường đi theo sự biếng trễ, không chịu làm thiện, chẳng nghĩ đến việc cải đổi đời sống, vợ con đói lạnh, cha mẹ túng thiếu. Nếu muốn quở trách dạy dỗ con cái thì người con ấy với tâm ác trọn mắt, nạt nộ lại chẳng nghe theo, chống đối kịch liệt còn hơn dã nhân, giống như kẻ thù, con cái như vậy thà rằng chẳng có còn hơn. Lại đi lừa dối vay mượn tiền bạc kết thành khổ đau khiến mọi người chán nản và không có tâm đền trả do túng thiếu nghèo khổ. Hơn nữa, vì phóng túng dục tình nên tiêu

xài vô độ đến khi cạn kiệt không biết lấy đâu bù vào nên đành kết bè, kết đảng đi trộm cướp mà không hề có ý sợ phép nước ngăn cấm. Rồi ham thích rượu chè say sưa, ăn uống vô độ, chơi bời không có chừng mực, nên đàn độn ương ngạnh xúc phạm, chẳng biết tình người, dùng sức mạnh cưỡng bức kẻ khác. Thấy người vui vẻ lại sinh lòng ganh ghét giận dữ với họ, vô lễ vô nghĩa, tự cho mình là trên hết nên không ai có thể ngăn cản. Cũng không lo nghĩ đến sự đủ thiếu của cha mẹ, vợ con. Không nghĩ đến sự đáp đền công đức của cha mẹ, không nghĩ nhớ ân tốt đẹp của thầy tổ, tâm thường nghĩ việc ác, miệng thường nói lời ác, thân thường làm việc ác. Làm việc suốt ngày mà không có kết quả, không tin đạo đức, không tin có tiên Thánh Hiền minh, không tin làm nghiệp thiện là con đường có thể vượt khỏi cuộc đời đau khổ, không tin có Phật ở thế gian, muốn giết hại A-la-hán, tranh chấp với Tỳ-kheo Tăng, thường muốn giết người kẻ cả cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc, bạn bè và cha mẹ anh em vợ con thân thuộc bạn bè nhìn họ bằng tâm ghét bỏ, muốn làm cho chết đi. Họ không tin lời kinh Phật, không tin con người sau khi

chết sẽ tái sinh, không tin làm việc thiện được tốt đẹp, không tin làm ác sẽ bị quả xấu. Những người nam, người nữ này tâm ý đều ngang ngược, phản nghịch, ngu si, mê muội, sân giận, ham thích dục lạc, chẳng biết gì cả, rồi tự cho mình là tốt đẹp an vui có trí tuệ lớn, nhưng thực ra họ không biết mình từ đâu sinh ra, sau khi chết sẽ đi về đâu. Vả lại, họ không có lòng từ hiếu thuận mà còn ác nghịch với đất trời, trong lúc đó lại mong cầu sự may mắn, muốn được sống lâu, thân mãi tồn tại không chết. Tuy nhiên, cuối cùng sẽ quy tụ về con đường sinh tử, thiện ác khổ cực. Mặc dù gánh chịu nhiều nỗi thống khổ bức thiết như vậy, nhưng có bậc minh sư chỉ dạy phương cách để thoát khỏi các lỗi lầm xấu ác trong cõi sinh tử này thì họ lại không tin theo. Dù có khổ tâm nhọc lời với họ, muốn cho họ được độ thoát cũng chỉ vô ích mà thôi. Vì tâm họ bị bế tắc, ý không cởi mở, nên không dễ gì tiếp nhận lời huấn thị. Thế rồi khi sự sống chết kề cận họ lại hồi hận ăn năn thì than ôi đã quá muộn màng. Trước không lo làm thiện, đợi đến lúc cùng cực mới lo, nào có ích gì! Do vậy, giữa đất trời mênh mông, năm đường ác trải rộng thênh thang sâu

thăm khiến họ tự lao vào trong đó, rồi mãi mãi nhận lấy thiện ác khổ đau xoay vần tiếp nối và thân phải gánh vác tất cả chứ không một ai có thể thay thế được. Theo hạnh nghiệp đã tạo, họ tự thác sinh vào cõi tương ứng. Người lành làm việc thiện, từ hòa, hiếu hạnh thì từ nơi an lạc trở về an lạc, từ ánh sáng trở về ánh sáng. Người ác làm việc xấu thì từ nơi khổ đi đến chốn tối tăm. Ai có thể biết được điều này? Chỉ có Phật mới thấy biết mà thôi. Rất ít người tin theo lời chỉ dạy của bậc Đạo sư, nên sinh tử không ngưng, đường ác không dứt. Người đời như vậy không thể nói đạo lý được, cho nên có kẻ tự rơi vào chốn địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít và quần quanh trong những nơi này đời đời kiếp kiếp không có ngày ra, khó được giải thoát, khổ đau như thế làm sao nói hết! Đây là năm điều ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt.

Khổ đau như vậy cũng giống như lửa lớn bốc cháy thiêu đốt thân người. Nếu người nào có thể ở trong cảnh ấy mà nhất tâm định ý, đoan thân chánh hạnh, lời nói và hành động tương xứng, việc làm chí thành, nói lời chân thật, tâm và khẩu không thay đổi, siêng làm những việc

thiện, không làm những điều ác, thì nhờ phước đức này mà thân được độ thoát, được nhiều tuổi thọ và vượt khỏi thế gian, lên trời, và đắc đạo Niết-bàn. Đây là năm điều đại thiện.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Ta đã nói cho các người biết về năm ác ở đời này. Sự khổ đau ấy tiếp nối khiến cho năm điều thống khổ và năm sự thiêu đốt dây khởi rồi lần lượt sinh ra nhau. Thông thường người ở thế gian không chịu làm thiện mà muốn làm các việc ác, đã phạm các việc ác này thì tự nhiên đều phải tuần tự đi vào con đường ác. Hạng người này ở đời hiện tại bị tai ương bệnh tật, không thấy biết sự sống chết. Đến khi nhắm mắt qua đời họ rơi vào chỗ cực khổ vô cùng với nhiều ưu sầu tàn khốc, rồi tự thiêu đốt nhau và chuyển dần đến hủy diệt. Sau đó, những người này cùng tạo thành oan gia sát hại lẫn nhau, từ chuyện nhỏ nhặt gây ra chống đối nhau kịch liệt, những quả báo này đều từ tham dâm tài sắc, không chịu nhẫn nhục bố thí mà muốn mình được an vui, không ngay thẳng mà muốn được danh tiếng lẫy lừng. Vì si mê dục vọng nên tư tưởng bị thúc bách theo tâm, không được như ý nên kết phần giận trong

lòng, bị tài sắc trời buộc nên không có giải thoát, do ham muốn tranh chấp không biết nhàm chán nên chẳng lúc nào tự xét lại mình. Khi vinh hoa phú quý thì lại tự thọ dụng mà không biết bố thí làm thiện. Oai đức chẳng được bao nhiêu nên thường thuận theo nghiệp ác khiến thân tâm chịu nhiều đau khổ càng lúc càng thống thiết và nghiệp ác ấy đeo đẳng mãi không thể nào thoát ra được. Phép nước được ban hành thì cũng phải tính toán cân nhắc và lo lắng điều chỉnh thế nào cho phù hợp từ trên xuống dưới trong một cơ cấu kỷ cương hết sức chặt chẽ và nôm nớp sợ hãi đầy đọa trong chốn lao tù, vì hoàn toàn không hiểu nghĩa lý, không biết chánh đạo. Thật đáng thương thay!

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Nếu ở đời có Phật A-di-đà xuất hiện, thì nhờ vào oai thần của Đức Phật từ bi thương xót mà các việc ác tiêu trừ, khiến mọi người bỏ ác, thành tựu hạnh lành, buông xả sự nghĩ suy, tiếp nhận và phụng trì kinh giới, thực hành theo kinh pháp không dám sai trái, vượt khỏi thế gian, đắc đạo Niết-bàn vô vi vô cùng an vui tốt đẹp.

Đức Phật dạy:

–Nếu có hàng chư Thiên, vua quan, dân chúng và người đời sau nào được nghe lời kinh Phật mà suy nghĩ thật chín chắn và đoan tâm chánh hạnh theo trong ý kinh, thì tất cả mọi chuyện đều thành tựu tốt đẹp. Vua chúa làm điều thiện để nêu gương hóa độ và xem xét chế ngự dân lành. Dạy dỗ một người, rồi chuyển thành sắc lệnh, dẫn đến cùng nhau làm thiện, cùng nhau được độ thoát. Ai cũng tự giữ oai nghi, nhân từ, thương xót, suốt đời không lười nhác, biết tôn kính Hiền Thánh, hiếu thuận, thông minh, bác ái, không dám sơ suất, lo tu tập vượt khỏi thế gian khổ não, đạt đạo Niết-bàn, lo đoạn tận sự thống khổ trong đường sinh tử và nhổ sạch gốc rễ xấu ác, đoạn tuyệt đường khổ đau độc ác, nơi loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, loài côn trùng nhỏ nhít, sẽ gặp Phật ở đời và kiên trì đọc tụng kinh đạo, không dám sai trái.

Đức Phật dạy:

–Này Tỳ-kheo! Việc khẩn cấp thứ nhất của người biết tin tưởng là gì? Là nên giữ thân ngay ngắn, giữ tâm ngay thẳng, giữ mắt đoan nghiêm, giữ tai cẩn thận, giữ mũi chính đáng, giữ miệng cẩn trọng, giữ tay nghiêm chỉnh, giữ chân nghiêm chỉnh,

mới có thể tự kiểm soát và điều phục thân tâm, không nên vọng động. Thân tâm trong sạch đều tương ứng với thiện. Phải kiểm chế cả nội tâm lẫn ngoại thân, chớ nên chạy theo sự ham thích dục lạc, không phạm phải những lời nói ác, khí sắc phải nhu hòa, thân hành phải chuyên nhất. Tất cả những hành động như đi, đứng, nằm, ngồi phải an bình. Muốn làm việc gì trước phải tính toán, suy nghĩ thật chín chắn, tùy theo sức mình, xem xét và sắp xếp quá trình thực hiện ổn định rồi mới làm. Việc làm mà vội vã hấp tấp không tính toán kỹ lưỡng thì việc ấy không chắc chắn, mất công. Việc đã hỏng, sau đó hối tiếc, tràn đầy đau khổ cho đến mất thân và đánh mất luôn tâm chí thành mong muốn đạt đạo.

Đức Phật dạy:

—Các người hãy làm nhiều việc thiện hơn nữa, như ban ân bố đức không phạm điều cấm kỵ, nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, dần dần giáo hóa cho mọi người tu thiện, làm phước đức theo kinh pháp này. Tâm từ chuyên nhất, trai giới thanh tịnh trong một ngày một đêm thì công đức ấy thù thắng hơn những người ở nước Phật A-di-đà làm thiện một trăm năm. Vì sao?

Vì những người ở nước Phật A-di-đà đều tích đức, tu nhiều nghiệp thiện, vô vi tự nhiên đối với sự mong cầu. Họ không có những việc ác, dù là bằng sợi lông, sợi tóc.

Đức Phật dạy:

–Đối với những người ở cõi này làm việc thiện trong mười ngày mười đêm thì công đức ấy thù thắng hơn cả dân chúng trong cõi phương khác làm thiện cả ngàn năm. Vì sao? Vì dân chúng ở cõi nước phương khác đều làm thiện. Người làm thiện thì nhiều mà người làm ác thì ít. Họ có mọi vật dụng tự nhiên, không phải tìm cầu hay làm lụng. Người ở thế gian làm ác thì nhiều mà làm thiện thì ít, nếu không tìm cầu hay làm lụng thì không có vật dụng. Thế nên người ở thế gian có thể tự đoan thân chánh niệm làm thiện và chí tâm cầu đạo mới được như vậy. Người ở thế gian không có sự cung cấp tự nhiên mà phải tìm cầu khổ nhọc để kiếm sống. Từ đó sinh ra sự lường gạt, dối trá, tốt xấu. Được của cải rồi mang về cung cấp cho vợ con, khổ thân nhọc tâm, cuối cùng đưa đến tâm ý luôn bị bất an, chẳng được thông dong nhàn hạ. Người nào có thể tự an tịnh, làm

việc thiện, tinh tấn tu đức thì mới có thể được như vậy.

Đức Phật dạy:

–Ta rất thương xót các người và chư Thiên, vua quan, dân chúng. Ta chỉ dạy cho mọi người làm thiện, không làm ác. Tùy theo khả năng của họ có thể tiếp nhận mà Ta đem đạo chỉ dạy, giảng giải, dắt dìu để thực hành theo. Tức thì vua noi theo sự giáo hóa làm thiện, chỉ dạy lại quần thần, cha chỉ dạy cho con, anh chỉ dạy cho em, chồng chỉ dạy cho vợ, bà con thân thuộc, bạn bè trong nhà ngoài cửa cùng chỉ dạy cho nhau tu thiện, hành đạo, tụng kinh, giữ giới. Mọi người đều tự nghiêm thân định ý, trên dưới cùng nhắc nhở nhau, không kể lớn hay nhỏ, nam hay nữ đều trai giới thanh tịnh nên tất cả đều được an vui, hòa thuận tình lý, hoan lạc, từ hiếu, cùng sách tấn nhau. Có người gặp được lời kinh Phật, đều gìn giữ và suy nghĩ sâu xa điều không nên làm nhưng đã phạm phải nên tự ăn năn tội ác đã qua, tích lũy nghiệp thiện, bỏ tà làm chánh, sáng nghe chiều cải hối, phụng trì giới tinh tấn như người nghèo gặp được của báu. Bất cứ ở đâu, nơi Phật đến đều truyền trao giới kinh. Chư Thiên, chư thần, mặt trời, trăng,

sao, vua chúa, quan quân, trưởng giả, dân chúng, rồng, quý thần, địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ cho đến loài côn trùng nhỏ nhít... đều đem từ tâm khai mở. Tất cả đều kính thờ, tôn kính theo Phật, tiếp nhận kinh đạo, vâng thọ thực hành. Tức thời vua cải hóa làm thiện, trai giới thanh tịnh, gột sạch thân tâm, đốn tâm chánh hạnh, ở địa vị cao nghiêm, chỉ dạy cho mọi người tuân theo làm thiện, thực hành theo giới cấm, nói và làm chân chánh. Quan phụng sự vua, tuân lệnh, trung trực, không dám chống trái xem thường. Cha nói con nghe, hiếu thuận làm theo anh em, chồng vợ, bà con, bè bạn trên dưới, lời lẽ thuận hòa, thứ bậc lớn nhỏ, biết kính nhường nhau, xem lễ như nghĩa, không bỏ việc gột rửa thân tâm, thay đổi hành vi trong ngoài đốn chánh, tự nhiên làm thiện, ước nguyện viên thành. Tất cả nghiệp thiện được chuyển hóa theo đạo tự nhiên, nên cầu sống lâu thì được trường thọ, cầu xuất thế thì được đạo Niết-bàn.

Đức Phật dạy:

—Oai thần của Phật rất cao, rất quý, làm tiêu ác hóa thành thiện và độ thoát tất cả. Nay Ta ra đời làm Phật, ở nơi thế gian nhiều khổ đau xấu ác này thương yêu chỉ

dạy, dẫn đường cho chư Thiên, vua chúa, quần thần tả hữu, trưởng giả, dân chúng, tùy theo sự mong muốn của họ, Ta đều làm cho đắc đạo. Những nơi nào Phật đã đi qua, như đất nước, quận huyện, làng xóm, núi đồi hay phố chợ v.v... đều được giàu có, dư giả, thiên hạ thái bình, mặt trời, mặt trăng luôn vận hành, sáng tỏa bằng ánh sáng tốt đẹp bội phần, mưa gió thuận hòa, dân chúng an lạc, người mạnh không hiếp kẻ yếu, ai cũng được toại nguyện, không có năm tật dịch, không có người bệnh gây còm, binh đao không nổi dậy. Trong nước không có giặc cướp, không có sự oan uổng, không có người bị giam cầm tù tội. Vua quan, dân chúng đều vui vẻ hân hoan, hiền lành, trung hậu, chí thành. Ai cũng tự giữ mình ngay thật và biết bảo vệ quốc gia ôn hòa, hiếu thuận, hưởng thọ vui vẻ, biết cùng nhau ban ân thí đức, tâm hoan hỷ cùng yêu kính nhau, nhường nhịn khiêm tốn, dùng lễ kính thờ theo thứ bậc trước sau, như cha như con, như anh như em. Ai cũng là bậc hiền nhân, tiết lễ thuận hòa, hoàn toàn không có sự chống đối tranh cãi, vui vẻ tốt đẹp vô cùng.

Đức Phật dạy:

–Ta rất thương xót các người muốn độ thoát tất cả, tha thiết như cha mẹ luôn nghĩ nhớ đến con. Ngày nay chư Thiên, vua quan, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương được kinh giới của Phật, phụng hành Phật đạo, đều được tâm tuệ sáng suốt, khai mở. Ai nấy đều được vượt qua sự lo buồn đau khổ và được giải thoát. Nay Ta làm Phật ở nơi đời năm ác, năm sự thống khổ, năm sự thiêu đốt, và đã hàng phục năm ác, làm tiêu tan năm sự thống khổ và diệt mất năm sự thiêu đốt ấy. Ta lấy thiện hàng phục ác, nhổ bỏ khổ đau, làm cho được năm đường, được năm điều thiện sáng tốt, đốt cháy ác không cho nổi dậy. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh đạo mất dần, dân chúng xảo trá, rồi lại dần dần làm các việc ác, không làm các việc thiện, năm sự thiêu đốt nổi lên, năm nỗi thống khổ trở dậy kịch liệt. Các việc xấu ác như trước tự nhiên trở lại. Thời gian lâu sau trở nên dữ dội không thể nói hết. Ta chỉ nói chút ít cho các người biết mà thôi.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Các người hãy suy nghĩ và nhớ lời Ta dạy, lần lượt chỉ bảo cho nhau, như kinh pháp Phật không nên trái phạm.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chấp tay thưa:

–Thế Tôn đã nói về sự thống khổ cùng cực do người đời làm ác mới trở nên kịch liệt như vậy. Thế Tôn từ bi thương xót độ thoát tất cả. Chúng con xin tiếp nhận lời dạy cao quý của Phật, lần lượt chỉ dạy nhau không dám trái phạm.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ta thương tưởng các người, làm cho tất cả được thấy Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi nước ấy. Các người có muốn thấy chăng?

Hiền giả A-nan rất vui mừng, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Xin cho chúng con được thấy.

Đức Phật bảo:

–Người hãy đứng lên sửa y và chấp tay hướng về phương Tây - phía mặt trời lặn - đánh lễ Phật A-di-đà, cúi đầu sát đất, nói: “Nam-mô A-di-đà Chánh Đẳng Chánh Giác”.

Hiền giả A-nan thưa:

–Chúng con xin vâng lời. Hiền giả đứng dậy, chấp tay hướng phương Tây - phía mặt trời lặn - đánh lễ Phật A-di-đà, cúi đầu sát đất nói: Nam-mô A-di-đà Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hiền giả chưa kịp đứng lên thì Phật A-di-đà liền vận oai thần phóng ra hào quang sáng tỏa đến vô số cõi nước khắp mười phương. Vô số khắp đất trời đều chấn động lớn. Lưới báu núi Tu-di, lưới báu núi Đại Tu-di, trong vô số đất trời, cõi nhỏ, cõi lớn, địa ngục nhỏ, địa ngục lớn, các núi rừng, khe suối, chỗ hang hốc tối tăm trong vô số đất trời đều được ánh sáng lớn ấy chiếu rọi rõ. Tức thời Hiền giả A-nan, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua chúa, dân chúng đều được trông thấy Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi nước bằng bảy báu, nên lòng vô cùng hân hoan phấn chấn, tất cả đều đứng lên đánh lễ Đức Phật A-di-đà, cúi đầu sát đất và nói: Nam-mô A-di-đà Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật A-di-đà phóng ra hào quang lớn oai thần làm cho vô số chư Thiên, dân chúng và loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít đều được thấy ánh sáng của Phật, không ai mà không có tâm từ hoan hỷ. Những chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ đang bị tra khảo, nơi đau khổ nhọc nhằn tức thời được ngưng nghỉ, không còn bị tra khảo nữa, đều được thoát khỏi lo buồn khổ não. Những người mù liền được trông thấy,

những người điếc liền được nghe, những người câm liền được nói, những người gù được thẳng lưng, những người què quặt liền đi được, những người bệnh liền được khỏi, những người yếu đuối liền được khang kiện, những người ngu si liền được trí tuệ, những người dâm dục liền được phạm hạnh, những người nóng giận hung dữ đều được tâm từ và làm thiện, những người bị ngộ độc thì không bị độc hành hạ. Tất cả những nhạc cụ như: chuông, khánh, đàn cầm, đàn sắt, ống sáo v.v... không đánh mà vẫn tự tạo thành năm thứ âm thanh. Vòng xuyên của phụ nữ đều tự phát thành tiếng. Trăm giống chim muông đều tự cất tiếng hót vang. Ngay lúc ấy, không ai mà không vui mừng, thích được hóa độ.

Bấy giờ, chư Thiên, dân chúng ở các cõi nước đều mang hương hoa từ cõi trời đến. Họ ở trên hư không rải hoa cúng dường trên chư Phật và Đức Phật A-di-đà. Chư Thiên cùng trôi lên vạn loại kỹ nhạc. Trong lúc này, chư Phật và Bồ-tát, A-la-hán đều rất vui vẻ an lạc, không thể dùng ngôn từ diễn tả được.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan, Bồ-tát A-dật và đại chúng:

–Ta đã nói về Đức Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán cùng bảy báu tự nhiên của cõi nước ấy, có chút gì sai khác không?

Hiền giả A-nan quỳ xuống, chấp tay thưa:

–Thế Tôn đã nói về sự tốt đẹp, an lạc của cõi Phật A-di-đà, thật đúng như vậy, không có gì sai khác.

Đức Phật dạy:

–Nếu Ta nói về sự tốt đẹp, an lạc của cõi nước và công đức của Phật A-di-đà suốt cả ngày đêm trọn một kiếp vẫn không thể hết được. Ở đây Ta chỉ vì các người nói sơ lược mà thôi.

Bồ-tát A-dật quỳ xuống, chấp tay hỏi Phật:

–Trong cõi Phật hiện nay có bao nhiêu Bồ-tát bất thoái chuyển được sinh sang cõi Phật A-di-đà? Con muốn nghe điều này.

Đức Phật bảo:

–Nếu người muốn biết thì hãy lắng nghe cho kỹ. Bồ-tát A-dật thưa:

–Con xin vâng lời. Đức Phật dạy:

–Trong cõi nước của Ta sẽ có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát bất thoái chuyển, sinh sang cõi Phật A-di-đà. Một vị Bồ-tát bất thoái chuyển sẽ lần lượt cúng dường vô số chư Phật, tiếp đến sẽ thành Phật như Bồ-

tát Di-lặc. Ngoài ra còn có vô số các Bồ-tát nhỏ - nhiều không thể tính hết được - đều sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Không những chỉ có các Bồ-tát trong cõi nước của Ta sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà, mà còn tại cõi Phật ở các nước phương khác cũng có Bồ-tát sinh sang cõi Phật ấy nhiều như vậy.

Phật thứ nhất hiệu Đầu-lâu-hòa-tu, có một trăm tám mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ hai hiệu La-lân-na-a-kiệt, có chín mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ ba hiệu Châu-đề-bì-hội, có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tư hiệu A-mật-quỳ-la-tát, có hai trăm năm mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ năm hiệu Lô-ba-lê-ba-thái-tế, có sáu trăm ức

Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ sáu hiệu Na-duy-vu-thái, có một vạn bốn ngàn Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ bảy hiệu Duy-lê-ba-la-phan-thái, có mười lăm Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ tám hiệu Hòa-a-thái, có tám Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ chín hiệu Thi-lợi-quần-thái, có tám trăm mười ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hiệu Na-tha-thái, có vạn ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười một hiệu Hòa-la-na-duy-vu-thái, có một vạn hai ngàn Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười hai hiệu Phí-bá-đồ-da-thái, trong cõi nước của Đức Phật ấy, có các Bồ-tát nhiều vô số không thể tính hết, đều là những bậc Bất thoái chuyển có trí tuệ dũng mãnh và đã cúng dường vô số chư Phật, cùng một tâm nguyện muốn được vãng sinh. Tất cả đều sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Cõi nước phương khác, Đức Phật thứ mười ba hiệu Tùy-a-duyệt-kỳ-ba-đa-thái, có bảy trăm chín mươi ức Bồ-tát trong cõi nước của Đức Phật ấy sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

—Các Bồ-tát này đều là bậc Bất thoái chuyển. Trong đó có các Tỳ-kheo Tăng và vô số các Bồ-tát nhỏ cũng sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà. Không riêng gì các Bồ-tát trong mười bốn cõi Phật này sẽ vãng sinh, mà có vô số các Bồ-tát ở các cõi nước khắp mười phương cũng sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà. Số Bồ-tát nhiều vô lượng, họ cùng sang vân tập tại cõi nước Phật A-di-đà, đông không thể tính hết. Nếu Ta nói về danh hiệu của vô số chư Phật khắp mười phương suốt ngày đêm trọn một kiếp vẫn không thể nào nói hết được. Cũng như nói về những người, các Tỳ-

kheo Tăng và các Bồ-tát ở các cõi nước sẽ sinh sang cõi Phật A-di-đà suốt trong một kiếp không ngừng nghỉ vẫn không thể nói hết được. Ở đây Ta chỉ vì các người nói tóm tắt mà thôi.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan và Bồ-tát A-dật cùng đại chúng:

—Các vua quan, dân chúng, các thiện nam, thiện nữ ở thế gian này đời trước đã làm nghiệp thiện, được phước lộc tràn đầy nên mới được nghe âm thanh của Phật A-di-đà. Họ rất vui vẻ an lạc. Ta hoan hỷ thay cho họ.

Đức Phật dạy:

—Có những thiện nam, thiện nữ nào được nghe âm thanh của Phật A-di-đà, tâm từ hoan hỷ vô cùng, tâm ý trong sạch, xúc động và rơi lệ thì những người này do đời trước đã thực hành Phật đạo. Nếu các cõi Phật và Bồ-tát ở nơi phương khác mà trong đó có người nam, người nữ hay người dân nào nghe âm thanh của Phật A-di-đà mà không tin là có Phật, không tin lời kinh Phật, không tin có Tỳ-kheo Tăng, trong tâm đầy nghi ngờ, hoàn toàn không tin gì cả, thì những người này sinh ra từ nơi đường ác, ngu si không biết đời trước, chưa dứt những tai ương xấu ác, cho nên

vẫn chưa được độ thoát. Do trong tâm còn nghi ngờ nên không có sự tín hướng như vậy.

Đức Phật dạy:

–Ta bảo các người rằng, nếu các người thực hành pháp thiện, thì hãy nên phụng hành niềm tin nơi Phật A-di-đà, không được nghi ngờ. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, các người và người đời sau không được nói:

“Ta không tin có cõi Phật A-di-đà”. Nay Ta làm cho các người được trông thấy cõi nước Phật A-di-đà, thể hiện theo sự mong cầu của các người. Ta nói đầy đủ cho các người về pháp kinh giới cấm. Các người hãy giữ gìn như pháp Phật, không được hủy hoại. Ta trao kinh này cho các người, các người hãy giữ kinh thật vững bền, không nên thêm bớt pháp kinh một cách sai lầm. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, kinh đạo chỉ lưu lại một ngàn năm. Sau một ngàn năm, kinh đạo mất hẳn. Vì lòng thương tưởng, Ta lưu lại pháp kinh này chỉ tồn tại suốt trăm năm, hết một trăm năm mới mất hẳn. Tùy theo tâm nghiệp của mỗi người mà có thể tu hành đắc đạo.

Đức Phật dạy:

–Đấng Đạo sư là bậc dẫn đường, trí tuệ sáng suốt, cứu độ mọi loài, làm cho họ đắc đạo Niết-bàn tốt đẹp. Các người thường nên từ hiếu với Phật như cha mẹ, thường nhớ nghĩ ân thầy, luôn nhớ nghĩ ân đức không thôi. Được như vậy các người sẽ nhanh chóng thành đạo quả.

Đức Phật dạy:

–Thế gian có Phật thật khó gặp thay! Thật là khó gặp Đạo sư hay Sa-môn vì mọi người thuyết kinh này.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này, tức thời có một vạn hai ngàn ức chư Thiên, loài người đều được thiên nhãn, thấy xuyên suốt tất cả. Họ nhất tâm thực hành đạo Bồ-tát. Có hai trăm ức chư Thiên và loài người đắc đạo A-na-hàm. Có tám trăm Sa-môn đều đắc đạo A-la-hán. Có bốn mươi ức Bồ-tát đạt đạo Bất thoái chuyển.

Phật thuyết giảng kinh này xong, các Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, vua quan, dân chúng vô cùng hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, nhiễu quanh ba vòng, rồi đến trước Phật cung kính đánh lễ dưới chân Ngài rồi lui ra. (C)(C)

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM

*Hán dịch: Đồi Tống, Tam tạng Pháp
Hiền.*

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Linh Thứu, thuộc thành Vương-xá, cùng với chúng Đại Bí-sô ba vạn hai ngàn vị. Những vị này đều đắc quả A-la-hán, có đủ thần thông lớn. Tên của các vị ấy là: Tôn giả A-nhã Kiền-trần-như, Tôn giả Mã Thắng, Tôn giả Ma-sắc-tỷ-noa, Tôn giả Đại Danh, Tôn giả Bạt-đa-bà, Tôn giả Xứng Thiên, Tôn giả Ly Cấu, Tôn giả Diệu Tỷ, Tôn giả Bồ-lan-noa-chỉ-năng, Tôn giả Kiền-phạm-ba-đề, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Tôn giả Na-đề Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-tử, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la, Tôn giả Kiếp-tân-na, Tôn giả Ma-ha Tôn-na, Tôn giả Di-đa-la-ni-tử, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả Hỷ, Tôn giả Khẩn-tỷ-lý-noa, Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Lý-phạ-đế, Tôn giả Khư-di-la-phạ-di-

chỉ-năng, Tôn giả Ma-hạ-ra-nhi, Tôn giả Ba-ra-dã-ni-chỉ-năng, Tôn giả Phược-câu-lê-năng, Tôn giả A-nan-đà, Tôn giả La-hầu-la, Tôn giả Thiện Tài v.v... Có tất cả ba vạn hai ngàn người hội đủ.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay đánh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thành tựu các căn thanh tịnh, sắc diện viên mãn, chỗ ở trang nghiêm. Được công đức như vậy thật chưa từng có. Thế nào là thực hành diệu hạnh rộng lớn? Và hạnh nguyện của chư Phật thời quá khứ, vị lai như thế nào? Cúi xin Thế Tôn giảng nói cho chúng con.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Hay thay! Hay thay! Ông vì sự lợi ích cho tất cả chúng sinh, có lòng từ thương xót mới có thể hỏi Như Lai nghĩa vi diệu ấy. Ông hãy lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ điều này. Bấy giờ Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri sẽ giảng nói.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Thời quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp chẳng thể nghĩ bàn, bấy giờ có Đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời hiệu là

Nhiên Đẳng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Trước Phật Nhiên Đẳng lại có Đức Thế Tôn xuất hiện ở đời hiệu là Như Lai Bát-ra-đa-ba-da-thâu. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Phát Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Tán-na-năng-nghĩa-ra-hộ. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Tu Di Kiếp. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Nguyệt Diện. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Vô Cấu Diện. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Vô Trước. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Long Chủ. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Nhật Diện. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Hưởng Âm Vương. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Tu Di Phong. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Kim Tạng. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Hỏa Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Bất Động Địa. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Lưu Ly

Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Nguyệt Vương. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Nhật Âm. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Tán Hoa Trang Nghiêm. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Cát Tường Phong. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Trì Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Thí Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Đại Hương Tượng Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Ly Nhất Thiết Cấu. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Dũng Mãnh Phong. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Bảo Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Trì Đa Đức Đắc Thông. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Quá Nhật Nguyệt Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Tối Thượng Lưu Ly Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Tuệ Hoa Khai Tâm Hạnh Xuất Sinh. Trước Đức Phật này có

Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Đại Hoa Tâm Thông Vương. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Nhật Nguyệt Quang. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Pháp Vô Minh Hắc Ám. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Trân Châu San Hô Cái. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Tam Thừa Pháp Tự Tại Vương. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Sư Tử Hải Phong Tự Tại Vương. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Phạm Âm Thanh Tự Tại Vương. Trước Đức Phật này có Đức Phật ra đời hiệu Như Lai Thế Tự Tại Vương Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Trong pháp hội này có một Bí-sô tên là Tác Pháp, người có niềm tin và hiểu biết số một. Hơn nữa trong việc tu hành, ghi nhớ giáo lý Đại thừa, tinh tấn và trí tuệ vị này đều là người bậc nhất trong chúng. Bấy giờ, Bí-sô Tác Pháp rời khỏi chỗ ở, đến trước Phật, cung kính đánh lễ dưới chân Ngài rồi đứng qua một bên, dùng kệ

ngợi khen sắc diện đ đoan nghiêm của Phật
và phát nguyện rộng lớn:

Như Lai vi diệu sắc đ đoan nghiêm

Tất cả thế gian không thể sánh

Hào quang vô lượng chiếu mười phương

Nhật, nguyệt, lửa, ngọc đều lu mờ

Nguyện nghe tiếng thanh tịnh của Phật

Pháp âm vang khắp vô biên cõi

Tuyên dương môn giới, định, tinh tấn

Thông đạt pháp mầu thăm thăm sâu

Trí tuệ minh mông sâu như biển

Nội tâm trong lắng dứt bụi trần

Siêu việt vô biên cửa đường ác

Bến bờ giác ngộ đã đến nơi

Cũng như chư Phật thời quá khứ

Oai quang chiếu khắp cõi chúng sinh

Làm thầy vĩ đại cứu quần sinh

Thoát khỏi sinh, già, vui an ổn

Thường hành lục độ tu bố thí

Giới, nhẫn, tinh tấn, định, trí tuệ

Hữu tình chưa độ đều độ hết

Độ thoát xong rồi khiến thành Phật

Con đem tất cả đến cúng dường

Nhiều đến cả trăm ngàn triệu ức

Hằng hà sa số Phật Thế Tôn

Khiến con thành tựu quả Niết-bàn

Có những cõi Phật khắp mười phương

Thường phóng hào quang chiếu mọi miền
Thù thắng trang nghiêm không gì sánh
Con xin thành tựu lợi quần sinh
Bao nhiêu loài chúng sinh luân hồi
Trong vô biên vô lượng thế giới
Được đến cõi con hưởng an lạc
Không lâu chúng thành đạo vô thượng
Con nguyện tinh tấn luôn quyết định
Thường vận từ tâm cứu hữu tình
Nguyện lớn muôn đời không gián đoạn
Độ tận chúng sinh khổ A-tỳ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Bí-sô Tác Pháp nói kệ xong, bạch Đức
Như Lai Thế Tụ Tại Vương: “Nay con
phát tâm A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-
đề, mong cầu Vô thượng Chánh đẳng
Chánh giác. Cúi xin Thế Tôn nói về công
đức trang nghiêm của các cõi Phật. Nếu
được nghe, con sẽ luôn tự tu trì hạnh trang
nghiêm cõi nước”. Đức Như Lai Thế Tụ
Tại Vương bảo Bí-sô Tác Pháp: “Ông tự
suy nghĩ thử xem, tu phương tiện gì để có
thể thành tựu sự trang nghiêm cõi Phật?”.
Bí-sô Tác Pháp bạch Phật: “Trí tuệ của
con nhỏ nhoi, nông cạn, không thể biết rõ
hạnh trang nghiêm cõi nước. Xin Như Lai
Ứng Chánh Biến Tri giảng nói cho con sự

trang nghiêm các cõi Phật”. Đức Như Lai Thế Tụ Tại Vương liền tuyên nói về tám vạn bốn ngàn ức triệu tướng viên mãn rộng lớn, công đức trang nghiêm của cõi Phật, trải qua một kiếp mới xong.

Tôn giả A-nan nghe sự việc này rồi, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tuổi thọ của Phật Thế Tụ Tại Vương dài hay ngắn mà sao có thể nói về cõi nước trải qua một kiếp?

Đức Phật bảo A-nan:

–Tuổi thọ của Đức Phật đó là bốn mươi kiếp. Nay A-nan! Bí-sô Tác Pháp nghe Phật nói về việc trang nghiêm công đức của tám vạn bốn ngàn ức triệu cõi Phật, thông suốt rõ ràng như là một cõi Phật, tức thời ở trong chúng hội đánh lễ dưới chân Phật, từ biệt mà đi. Bí-sô ấy đi đến một nơi thanh vắng, một mình ngồi tư duy, tu tập công đức trang nghiêm cõi Phật, phát nguyện lớn trải qua năm kiếp. Bấy giờ Bí-sô Tác Pháp trở lại chỗ Như Lai Thế Tụ Tại Vương, cung kính đánh lễ dưới chân Phật, chắp tay bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Nay con đã thành tựu sự thực hành hạnh nguyện công đức trang nghiêm tám vạn bốn ngàn ức triệu cõi Phật”. Như

Lai Thế Tự Tại Vương bảo Bí-sô Tác Pháp: “Lành thay! Lành thay! Hạnh nguyện tư duy của ông đã viên thành. Nay chính là lúc ông giảng nói cho đại chúng được biết. Lúc đó các Bồ-tát nghe pháp này xong sẽ được nhiều lợi ích tốt đẹp, có thể ở nơi cõi Phật trang nghiêm tu tập”.

Bí-sô Tác Pháp nghe thánh chỉ của Phật, sửa y trích vai phải, gói phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, thưa: “Bạch Thế Tôn! Con xin phát nguyện: Con nguyện như Thế Tôn chúng đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cõi Phật nơi con ở sẽ đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm, nhiều không thể nghĩ bàn. Tất cả có bao nhiêu chúng sinh và địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh trong ba đường ác, cõi Diêm-ma-la đều sinh về cõi của con, được tiếp nhận pháp con hóa độ, chẳng bao lâu họ sẽ thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả đều được thân màu vàng ròng.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ, thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh trong mười phương thế giới đều làm cho sinh vào cõi con như cõi nước của chư Phật. Hàng trời người có

các căn thanh tịnh, xa lìa sự phân biệt, tất cả đều được chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ, thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh trong mười phương thế giới, làm cho sinh vào cõi con, được thần thông lớn. Trải qua trong một niệm đi khắp tất cả trăm ngàn ức triệu cõi Phật, để cúng dường chư Phật, trồng sâu cội lành, khiến cho tất cả đều chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ được túc mạng thông, có thể quán sát được việc của trăm ngàn ức triệu kiếp quá khứ và khiến cho tất cả đều chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ được thiên nhãn thanh tịnh, có thể thấy sắc tướng thô tế của trăm ngàn ức triệu thế giới, khiến cho tất cả đều chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ được tha tâm thông, có thể biết rõ tâm sở pháp của trăm ngàn ức triệu tâm chúng sinh, khiến cho tất cả đều chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ được trụ nơi chánh tín, xa lìa vọng tưởng điên đảo, tu tập vững bền và tất cả đều được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ tu hạnh chân chánh, được vô lượng thiện căn, khắp cõi viên tịch không gián đoạn, tất cả đều được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ mặc dù ở địa vị Thanh văn, Duyên giác vẫn có thể đi vào nơi trăm ngàn ức triệu cõi báu, làm tất cả các công việc Phật sự

và đều chúng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ được ánh sáng vô biên, chiếu sáng rực rỡ trăm ngàn ức triệu cõi Phật và tất cả đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con không bị chết yểu, sống đến trăm ngàn ức triệu kiếp, tất cả đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh sinh vào cõi con, con sẽ làm cho họ có tên gọi tốt đẹp, được nghe vô lượng vô số cõi nước chư Phật, không danh, không hiệu, không tướng, không hình, không có sự ca ngợi nhưng thân tâm không dao động, không có sự chê bai hay nghi ngờ, tất cả đều được chúng đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con được giác ngộ thành Chánh giác, có bao nhiêu chúng sinh cầu sinh vào cõi con thì họ nghĩ nhớ

đến danh hiệu của con mà phát tâm chí thành, bền vững, không lui sụt. Đến khi những người đó qua đời, con sẽ khiến vô số Bồ-sô hiện đến vây quanh nghênh tiếp họ. Chỉ trong thoáng chốc, họ sẽ được sinh vào cõi con và tất cả đều được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, tất cả chúng sinh trong vô lượng vô biên vô số thế giới khắp mười phương nghe danh hiệu của con liền phát tâm Bồ-đề, trồng nhiều thiện căn rồi tùy theo ý muốn được sinh vào cõi chư Phật nào sẽ được sinh ngay cõi đó và được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, những chúng sinh nào được sinh vào cõi của con sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng trượng phu, một đời được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, những chúng sinh nào sinh vào cõi của con, nếu có nguyện lớn chưa muốn thành Phật mà làm Bồ-tát thì con dùng oai lực khiến người đó giáo hóa

tất cả chúng sinh đều phát tín tâm, tu hạnh Bồ-đề, hạnh Phổ Hiền, hạnh tịch diệt, hạnh thanh tịnh, hạnh tối thắng và tất cả hạnh thiện, rồi làm cho tất cả đều đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, những chúng sinh nào được sinh vào cõi của con, ở nơi tất cả chỗ thừa sự cúng dường vô lượng trăm ngàn ức triệu Phật, trồng nhiều căn lành, tùy theo sự mong cầu, nguyện nào cũng được trọn vẹn, và làm cho tất cả đều đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ- tát trong cõi nước của con đều được thành tựu tất cả trí tuệ, giỏi bàn luận nghĩa bí yếu của các pháp, chẳng bao lâu chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ- tát trong cõi nước của con phát tâm dũng mãnh, vận thần thông lớn đến các cõi Phật trong vô lượng, vô biên, vô số thế giới, đem trân châu, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, y phục, ngọc cụ, thực phẩm, thuốc thang, hương hoa, âm nhạc v.v... cúng dường thừa sự,

mong cầu giác ngộ, họ chóng thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ- tát trong cõi nước con phát tâm đạo lớn, muốn đem chân châu, anh lạc, lọng báu, cờ phướn, y phục, ngọc cụ, thực phẩm, thuốc thang, hương hoa, âm nhạc v.v... thừa sự cúng dường vô lượng vô biên chư Phật Thế Tôn ở thế giới phương khác mà không thể đến được, lúc đó con dùng nguyện lực vốn có làm cho chư Phật Thế Tôn ở phương khác đó đưa cánh tay đến cõi nước con nhận vật cúng dường, và khiến các Bồ- tát đó chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ- tát trong cõi nước con tùy ý không rời xa cõi này mà muốn đem chân châu, anh lạc, cờ phướn, lọng báu, y phục, ngọc cụ, thực phẩm, thuốc thang, hương hoa, âm nhạc để cúng dường vô lượng chư Phật phương khác, họ suy nghĩ: “Nếu chư Phật đưa tay đến nhận vật cúng này, chư Phật sẽ nhọc nhằn, làm cho ta không lợi ích gì”. Khi họ suy nghĩ như vậy, con sẽ dùng thần lực làm

cho vật cúng này tự nhiên đến đầy đủ trước mặt chư Phật phương khác. Các Bồ-tát ấy chẳng bao lâu đều thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ-tát trong cõi nước con có thân cao mười sáu do-tuần, được sức na-la-diên, thân tướng tốt đẹp, trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ đầy đủ căn lành, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ-tát trong cõi nước con vì các chúng sinh thông suốt kho tàng giáo pháp, an lập vô biên tất cả trí tuệ, đoạn tận các kiết sử, tất cả đều chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ-tát trong cõi nước con dùng trăm ngàn ức triệu các loại châu báu làm thành lò hương, từ dưới đất tiếp lên đến tận hư không, họ thường dùng hương chiên-đàn vô giá xông khắp để cúng dường chư Phật mười phương, làm cho họ chóng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, cõi nước chư Phật rộng lớn mên mông, trang nghiêm sạch sẽ, sáng rực như gương, có thể chiếu rõ vô lượng vô biên tất cả cõi Phật. Chúng sinh trông thấy sinh tâm hi hữu, chẳng bao lâu chóng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ- tát trong cõi nước con, ngày đêm sáu thời thường được hạnh phúc an vui, còn hơn cả chư Thiên, nhập môn bình đẳng Tổng trì, ánh sáng nơi thân chiếu sáng vô biên thế giới, chẳng bao lâu được thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, tất cả người nữ trong vô lượng vô biên vô số thế giới ở mười phương, người nào chán nản muốn bỏ thân nữ mà được nghe tên con, liền phát tâm thanh tịnh, đánh lễ quy y thì người ấy sau khi chết liền sinh vào cõi nước của con, thành thân người nam, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, có vô lượng vô biên vô

số Thanh văn, Duyên giác ở các cõi Phật khắp mười phương mà được nghe tên con, tu trì giới thanh tịnh bền vững không lui sụt, chóng ngồi nơi đạo tràng, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, tất cả Bồ-tát nơi vô lượng vô số vô biên bất khả tư nghì cõi Phật khắp mười phương được nghe tên con, năm chi phần sát đất, đánh lễ quy y thì họ sẽ được chư Thiên, loài người, tất cả hữu tình tôn trọng, cung kính, gần gũi, hầu hạ, tăng thêm công đức, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, có những chúng sinh phát lòng tin thanh tịnh, vì các Sa-môn, Bà-la-môn nhuộm y, giặt y, cắt y, may y, sửa Tăng phục, hoặc tự tay làm, hoặc bảo người khác làm, làm xong hồi hướng, thì do sự cảm ứng, người này trong tám mươi mốt đời được y tối thượng, y tùy thân đầy đủ. Đến thân cuối cùng sinh vào cõi nước con, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.(C)(C)

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM

*Hán dịch: Đòi Tống, Tam tạng Pháp
Hiền.*

QUYỂN TRUNG

Bấy giờ, Bí-sô Tác Pháp bạch Thế Tôn: “Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, tất cả chúng sinh nghe danh hiệu của con vĩnh viễn xa lìa tâm bút rút buồn phiền, được mát mẻ, nhẹ nhàng, thực hành hạnh chánh tín, được sinh vào cõi nước con, ngồi dưới cội cây báu, chúng nhân Vô sinh, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các chúng Bồ-tát ở nơi tất cả cõi Phật khắp mười phương nghe tên con tức thời chúng đảnh lễ định vắng lặng. An trú định rồi, ở trong một niệm được thấy vô lượng vô biên bất khả tư nghì chư Phật Thế Tôn. Các Bồ-tát đó thừa sự cúng dường chư Phật và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Thanh văn hay Bồ-

tát ở nơi tất cả cõi Phật trong mười phương nếu được nghe tên con thì được chứng đắc nhãn Vô sinh, thành tựu tất cả thiện căn bình đẳng, trụ vô công dụng hạnh, lìa gia hạnh, chẳng bao lâu đạt Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các chúng Bồ-tát ở nơi tất cả cõi Phật mười phương nghe tên con sinh tâm hi hữu, những người này liền đạt thiền định Phổ biến của Bồ-tát. An trú định này, ở trong một niệm được đến vô lượng vô số bất khả tư nghì các cõi Phật, cung kính tôn trọng cúng dường chư Phật, rồi thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các Bồ-tát ở trong cõi nước con có người thích nói pháp, hoặc thích nghe pháp, hoặc hiện thần túc, hoặc đến phương khác, tùy ý tu tập đều được viên mãn, đều chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Sau khi con giác ngộ thành Chánh giác, các chúng Bồ-tát ở nơi tất cả cõi Phật mười phương nghe tên con tức thời đạt nhãn thứ nhất, nhãn thứ hai,

cho đến pháp Nhẫn vô sinh, thành tựu Vô
thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Bấy giờ, Bí-sô Tác Pháp đã hướng về Đức
Như Lai Thế Tụ Tại Vương phát nguyện
như vậy rồi, nương oai thần của Phật nói
lời kệ:

Đối trước Phật hôm nay
Con chân thành phát nguyện
Được thân Phật thập lực
Oai đức thật cao vời
Làm vị đại quốc vương
Giàu sang và tị tại
Đem rất nhiều của cải
Bố thí khắp kẻ nghèo
Khiến các chúng sinh kia
Mãi mãi dứt lo buồn
Phát sinh nhiều căn thiện
Thành tựu quả Bồ-đề
Nếu con thành Chánh giác
Lập tên Vô Lượng Thọ
Chúng sinh nghe thấy tên
Được vào cõi nước con
Thân sắc vàng như Phật
Tướng tốt đẹp viên mãn
Mang tâm từ rộng lớn
Lợi ích khắp quần sinh
Ánh sáng trí tuệ con

Chiếu soi mười phương cõi
Diệt trừ tham sân si
Phiền não của hữu tình
Địa ngục, quỷ, súc sinh
Bỏ hết ba đường khổ
Được sinh vào cõi con
Tu tập hạnh thanh tịnh
Được thân đầy ánh sáng
Nư Phật chiếu muôn phương
Trời, trăng và ngọc báu
Sáng không thể sánh bằng
Con nguyện đời vị lai
Thường làm Thiên Nhân Sư
Trong muôn ngàn thế giới
Sư tử rống oai hùng
Nư Phật quá khứ kia
Đã hành hạnh từ bi
Khắp vô lượng vô biên
Vô số những hữu tình
Viên mãn điều đã nguyện
Tất cả đều thành Phật
Khi phát nguyện lớn này
Ba ngàn cõi đại thiên
Chấn động khắp mười phương
Chư Thiên trong cõi không
Tung rải các thứ hoa
Chiên-đàn và trầm thủy

Ca ngợi đại Bí-sô
Nguyên lực rất hi hữu
Chắc chắn sẽ thành Phật
Lợi ích khắp quần sinh

Bấy giờ, Đức Phật bảo A-nan:

—Này A-nan! Khi ấy Bí-sô Tác Pháp đã phát nguyện như vậy trước Như Lai Thế Tụ Tại Vương và hàng trời người, ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, A-tu-la v.v... BỒ-tát an trú nơi trí tuệ chân thật, dũng mãnh tinh tấn, tu tập vô lượng công đức trang nghiêm cõi Phật. BỒ-tát nhập thiền định trải qua vô số kiếp, tu hạnh BỒ-tát, không sinh tâm tham lam, tâm sân hận, tâm ngu si và không có tướng dục, tướng sân, tướng si, tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc; tâm không mê loạn, miệng không câm ngôn, thân không biếng nhác, chỉ thích nhớ nghĩ hạnh thiện căn, hạnh vắng lặng mà chư Phật thời quá khứ đã tu, vĩnh viễn xa lìa hư vọng, giữ vững luật nghi, thường dùng ái ngữ, mang lại sự lợi ích cho chúng sinh. Đối với Phật, Pháp, Tăng có niềm tin sâu xa, tôn trọng, cung kính, hòa thuận, mềm mỏng, y theo pháp môn chân để gieo trồng các cội đức; thông đạt không, vô tướng, vô nguyện, vô vi, vô

sinh, vô diệt; khéo giữ nghiệp miệng, không nói lỗi người khác; khéo giữ nghiệp thân, không làm mất luật nghi; khéo giữ nghiệp ý thanh tịnh, không ô nhiễm. Có bao nhiêu làng xóm, phố chợ, đô thành, bà con, nô tỳ nam nữ, vàng bạc châu báu, cho đến sắc, thanh, hương, vị, xúc v.v... hoàn toàn không có sự đả trước mà thường đem hạnh lục độ: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ làm lợi lạc cho chúng sinh. Đầy đủ khuôn phép, thiện căn tròn đầy. Nơi Bí-sô Tác Pháp ở, có vô lượng vô số trăm ngàn ức triệu kho tàng châu báu từ đất phun ra. Bí-sô giáo hóa vô lượng vô số trăm ngàn ức triệu chúng sinh, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Có vô lượng vô biên hạnh Bồ-tát như vậy, không thể nói hết được.

Này A-nan! Lúc đó Bí-sô Tác Pháp hành hạnh Bồ-tát, ở chỗ chư Phật cung kính tôn trọng, thừa sự cúng dường chưa từng gián đoạn, làm Tứ Đại Thiên vương thường đến chỗ Phật, cung kính lễ bái, thừa sự cúng dường; làm Dạ-ma Thiên vương, Đâu-suất Thiên vương, Hóa Lạc Thiên vương, Tha Hóa Tự Tại Thiên vương cho

đến Đại Phạm Thiên vương thường đến
chỗ Phật cung kính lễ bái, thừa sự cúng
dường.

Này A-nan! Ở Diêm-phù-đề Bí-sô Tác
Pháp làm Chuyên luân vương nhận phép
Quán đảnh và Đại thần tộc quan, thường
đến chỗ Phật cung kính lễ bái, thừa sự
cúng dường, làm Sát-đế-lợi, Bà-la-môn
v.v... đến chỗ Phật cung kính lễ bái, thừa
sự cúng dường. Như vậy, trải qua vô
lượng vô số trăm ngàn vạn ức kiếp thân
cận chư Phật, trồng nhiều cội đức, tích tập
tuệ giác vô thượng.

Này A-nan! Khi Bí-sô Tác Pháp hành
hạnh Bồ-tát, trong miệng thường phát ra
mùi thơm chiên-đàn. Các lỗ chân lông
trên thân phát ra mùi thơm hoa Ưu-bát-la.
Mùi thơm ấy tỏa khắp vô lượng vô biên
bất khả tư nghĩ hằng triệu trăm ngàn do-
tuần. Chúng hữu tình nghe mùi thơm này
đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng
Chánh giác.

Này A-nan! Khi Bí-sô Tác Pháp hành
hạnh Bồ-tát, sắc tướng đoan nghiêm, đầy
đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ
đẹp, lại dùng tất cả châu báu trang nghiêm
hai tay. Trong tay thường xuất ra tất cả y

phục, tất cả thức ăn, tất cả cờ phướn, tất cả lọng báu, tất cả âm nhạc, cho đến tất cả vật cần dùng tối thượng, làm an lạc lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy về hạnh Bồ-tát của Bí-sô Tác Pháp xong, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bí-sô Tác Pháp là Phật quá khứ, Phật vị lai hay Phật hiện tại?

Đức Thế Tôn bảo:

–Phật Như Lai đó không từ đâu đến, chẳng đi về đâu, không sinh không diệt, chẳng quá khứ, hiện tại hay vị lai, chỉ vì đáp đền hạnh nguyện độ sinh mà thôi.

Hiện tại ở phương Tây, cách cõi Diêm-phù-đề trăm ngàn ức triệu cõi nước, có thế giới tên Cực lạc, Phật hiệu Vô Lượng Thọ, thành Phật đến nay đã hơn mười kiếp, đang thuyết pháp cho vô lượng vô số Đại Bồ-tát và vô lượng vô số chúng Thanh văn đang cung kính vây quanh Phật. Ánh sáng của Phật đó chiếu khắp phương Đông hằng hà sa số trăm ngàn ức triệu cõi Phật không thể đo lường. Như thế, các phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng giống như vậy.

Này A-nan! Phật Vô Lượng Thọ hóa ánh sáng tròn đầy, hoặc một do-tuần, hai do-tuần, ba do-tuần, hoặc trăm do-tuần, ngàn do-tuần, trăm ngàn do-tuần, hoặc trăm ngàn ức triệu do-tuần, cho đến sáng đầy khắp vô lượng vô biên vô số cõi Phật.

Này A-nan! Ánh sáng đó có tên là ánh sáng Vô lượng, ánh sáng Vô ngại, ánh sáng Thường chiếu, ánh sáng Không trụ, ánh sáng Lợi ích, ánh sáng Ai lạc, ánh sáng An ổn, ánh sáng Giải thoát, ánh sáng không gì bằng, ánh sáng chẳng nghĩ bàn, ánh sáng sáng hơn cả nhật nguyệt, ánh sáng làm lu mờ tất cả ánh sáng thế gian, ánh sáng Vô cấu thanh tịnh v.v... Ánh sáng như vậy chiếu khắp tất cả thế giới mười phương. Hàng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân được thấy ánh sáng này phát tâm Bồ-đề, đạt lợi ích an vui.

Đức Phật bảo A-nan:

–Nếu Ta nói về công đức, lợi ích của ánh sáng này trong suốt một kiếp cũng không hết được.

Này A-nan! Như Lai Vô Lượng Thọ có trăm ngàn, vạn, mười vạn, một trăm vạn,

một ức, trăm ức, ngàn ức, số khân-ca-la, số tần-bà-la, số na-do-tha, số a-do-tha, số tỳ-bà-a, số phệ-bà-na, số nan-già, số a-tăng-kỳ, số thập a-tăng-kỳ, số trăm a-tăng-kỳ, số ngàn a-tăng-kỳ, số trăm ngàn a-tăng-kỳ, số a-ma-nhĩ-dã, số bất khả tư nghì chúng Thanh văn. Vô lượng vô số chúng Thanh văn như vậy, dùng thí dụ, toán số để tính đếm cũng không thể tính được.

Này A-nan! Đại Mục-kiền-liên thần thông số một, có thể trong một ngày một đêm biết được có bao nhiêu đồng nam đồng nữ trong ba ngàn đại thiên thế giới. Giả sử sức thần thông của trăm ngàn ức Thanh văn đều như Mục-kiền-liên và mỗi một Thanh văn thọ trăm ngàn ức triệu tuổi, và sử dụng hết số tuổi thọ ấy để đếm số Thanh văn của cõi Phật kia thì không được một phần trong trăm phần Thanh văn ở cõi Phật kia.

Này A-nan! Ví như biển cả sâu tám vạn bốn ngàn do-tuần, rộng vô biên, giả sử có người lấy một sợi lông phân ra làm trăm ức phần nhỏ như vi trần, lấy một phần lông nhỏ như vi trần đó nhúng vào trong nước biển và lượng nước dính trên phần

sợi lông đó, theo ý ông thì sao? Lượng nước trên sợi lông đó nhiều hay nước trong biển nhiều?

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nước dính theo sợi lông vi trần không bằng một nửa phần nước trên sợi lông nhỏ nhất, còn nước biển thì nhiều vô lượng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Chúng Thanh văn nhiều như Mục-kiền-liên, đem hết tuổi thọ của họ mà đếm thì số biết được bằng nước trên đầu bụi lông, còn số chưa biết nhiều như nước trong biển cả. Như vậy Phật Vô Lượng Thọ có chúng đệ tử Thanh văn nhiều vô lượng, không thể tính đếm được. Cõi nước của Phật giàu có vô cùng và mọi người chỉ biết hưởng an vui, không có các khổ, không có quả báo của cõi địa ngục, ngã quỷ, súc sinh, Diêm-ma-la và tám nạn; chỉ có chúng Thanh văn và Đại Bồ- tát thanh tịnh mà thôi.

Này A-nan! Cõi Phật Vô Lượng Thọ có nhiều loại trụ báu dùng trăm ngàn châu báu để trang nghiêm như: trụ vàng, trụ bạc, trụ lưu ly, trụ pha lê, trụ trân châu, trụ xa cừ, trụ mã não. Có trụ do hai thứ báu:

vàng bạc hợp thành; trụ ba thứ báu: vàng, bạc, lưu ly; trụ bốn thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê; trụ năm thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu; trụ sáu thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xa cừ; trụ bảy thứ báu: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xa cừ, mã não.

Này A-nan! Cõi Phật Vô Lượng Thọ có nhiều loại cây báu: Có cây gốc, rễ, cành, thân do vàng tạo thành; hoa, lá, quả, hạt do bạch ngân tạo thành. Có cây báu gốc, rễ, cành, thân do bạch ngân tạo thành; hoa, lá, quả, hạt do lưu ly tạo thành. Có cây báu gốc, rễ, cành, thân do lưu ly tạo thành; hoa, lá, quả, hạt do pha lê tạo thành. Có cây báu gốc, rễ, cành, thân do pha lê tạo thành; hoa, lá, quả, hạt do trân châu tạo thành. Có cây báu gốc, rễ, cành, thân do trân châu tạo thành; hoa, lá, quả, hạt do xa cừ tạo thành. Có cây báu gốc, rễ, cành, thân do xa cừ tạo thành; hoa, lá, quả, hạt do lưu ly tạo thành. Có cây báu gốc, rễ, cành, thân do mã não tạo thành; hoa, lá, quả, hạt do vàng tạo thành. Có cây báu gốc bằng vàng, thân bằng bạch ngân, cành bằng lưu ly, ngọn bằng pha lê, lá bằng trân châu, hoa bằng xa cừ, quả bằng

mã não. Có cây báu gốc bằng bạch ngân, thân bằng lưu ly, cành bằng pha lê, ngọn bằng trân châu, lá bằng xa cừ, hoa bằng mã não, quả bằng vàng. Có cây báu gốc bằng lưu ly, thân bằng pha lê, cành bằng chân châu, ngọn bằng xa cừ, lá bằng mã não, hoa bằng vàng, quả bằng bạch ngân. Có cây báu gốc bằng pha lê, thân bằng chân châu, cành bằng xa cừ, ngọn bằng mã não, lá bằng vàng, hoa bằng bạch ngân, quả bằng lưu ly. Có cây báu gốc bằng chân châu, thân bằng xa cừ, cành bằng mã não, ngọn bằng vàng, lá bằng bạch ngân, hoa bằng lưu ly, quả bằng pha lê. Có cây báu gốc bằng xa cừ, thân bằng mã não, cành bằng vàng, ngọn bằng bạch ngân, lá bằng lưu ly, hoa bằng pha lê, quả bằng chân châu. Có cây báu gốc bằng mã não, thân bằng vàng, cành bằng bạch ngân, ngọn bằng lưu ly, lá bằng pha lê, hoa bằng chân châu, quả bằng xa cừ.

Thế giới Cực lạc này, những hàng cây đều bằng bảy báu tạo thành.

Này A-nan! Cõi Phật Vô Lượng Thọ sạch sẽ trang nghiêm, rộng rãi, bằng phẳng, không có gò nong, hầm hố, gai góc, cát, đá, đất, sạn và các núi như: núi đen, núi

tuyệt, núi báu, núi vàng, núi Tu-di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi mà chỉ có vàng ròng thay cho đất.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trời Tứ Đại Thiên Vương, trời Đao-lợi đều nương vào núi chúa Tu-di, vậy thì trời Dạ-ma phải nương vào đâu?

Đức Phật bảo A-nan:

–Trời Dạ-ma, Đâu-suất, cho đến cõi Sắc, Vô sắc tất cả các trời đều nương vào hư không mà trụ.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Cõi hư không rộng không, làm sao trụ được? Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn.

Đức Phật bảo A-nan:

–Quả báo thân của ông cũng không thể nghĩ bàn. Nghiệp báo của chúng sinh cũng không thể nghĩ bàn. Thánh lực của chư Phật không thể nghĩ bàn. Cõi Phật Vô Lượng Thọ tuy không có biển cả nhưng có sông, suối chảy giao nhau khắp nơi. Dòng nước ấy rộng mười do-tuần, hai mươi do-tuần, ba mươi do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần. Nước sâu mười hai do-tuần, trong vắt và có đủ tám công đức,

phát ra âm thanh vi diệu, giống như trăm ngàn vạn loại tiếng âm nhạc vang khắp các cõi Phật. Tất cả chúng sinh nghe được âm thanh này cảm thấy rất vui vẻ, an lạc. Hai bên bờ của dòng nước có vô số cây thơm chiên-đàn, cây trái cát tường, hoa cỏ luôn thơm ngát, tỏa chiếu ánh sáng lấp lánh. Nếu chúng sinh ở cõi đó lội qua dòng nước này, muốn nước đến chân hay đến gối, cho đến muốn đến cổ hoặc muốn nước lạnh hay ấm, nước chảy nhanh hay chảy chậm thì nhất nhất dòng nước ấy đều theo ý của chúng sinh mà làm cho cảm nhận được sự an lạc. Trong dòng nước ấy phát ra nhiều loại âm thanh như tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng chỉ quán, tiếng vô tánh, tiếng Ba-la-mật, tiếng lực, tiếng vô úy, tiếng thông đạt, tiếng vô hành, tiếng vô sinh, tiếng vô diệt, tiếng tịch tĩnh, tiếng đại từ, tiếng đại bi, tiếng hỷ xả, tiếng quán đảnh... phát ra nhiều loại âm thanh vi diệu như vậy. Chúng sinh được nghe những âm thanh này rồi sẽ phát tâm thanh tịnh, không còn những sự phân biệt, chánh trực bình đẳng, thành thực thiện căn, tâm vĩnh viễn không bao giờ lui sụt, tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh

giác. Những chúng sinh nào sinh vào cõi Phật Vô Lượng Thọ sẽ không nghe tiếng địa ngục, tiếng ngạ quỷ, tiếng súc sinh, tiếng Dạ-xoa, tiếng đấu tranh, tiếng hung ác, tiếng lưỡi đôi chiều, tiếng sát sinh, tiếng trộm cắp và tất cả những xấu xa. Họ có sắc tướng xinh đẹp, phước đức vô lượng, trí tuệ sáng suốt, thần thông tự tại. Lầu gác, cung điện, vườn rừng, ao hồ, y phục, đồ nằm của họ giống như cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Tất cả đều là những đồ dùng thích ý, phong phú, tốt nhất.

Này A-nan! Chúng sinh ở cõi Cực lạc khi họ nghĩ đến những đóa hoa thơm, muôn cúng dường chư Phật, tức thời hoa thơm, anh lạc, hương bột, hương thoa, cò phướn, lọng báu và những âm nhạc tùy theo ý họ mà có đầy đủ trong cõi Phật. Nếu họ nghĩ đến thực phẩm, thuốc thang, y phục, đồ nằm, mũ nón, hoa tai, chân châu, lưới báu v.v... tùy theo ý nghĩ, những vật đó sẽ đến khắp nơi trong cõi nước. Nếu họ nghĩ đến ngọc báu ma-ni v.v... để trang hoàng cung điện, lầu gác, nhà cửa, phòng ốc, hoặc lớn hay nhỏ, cao hay thấp... khi nghĩ như vậy, mọi vật sẽ hiện ra trước mắt đầy đủ như ý.

Này A-nan! Ví như người có ít của báu, đem sánh với vua Sát-đế-lợi thọ quán đảnh có đầy oai thế thì không đáng kể. Còn Sát-đế-lợi mà sánh với trời Đế Thích, thì oai thế không đáng kể. Trời Đế Thích so sánh với trời Tha Hóa Tự Tại... và cõi Sắc hay Vô sắc so với cõi nước Cực lạc của Như Lai Vô Lượng Thọ đều không đáng kể. Thế nên công đức trang nghiêm cõi Cực lạc không thể nghĩ bàn.

Này A-nan! Ở cõi Cực lạc mỗi khi ăn thì gió thơm tự nổi dậy thổi lay cây báu, cây chạm vào nhau phát ra âm thanh vi diệu, giảng nói các Ba-la-mật, khô, không, vô thường, vô ngã. Gió lại thổi vào cây cho hoa rụng trên mặt đất đầy khắp cõi Phật cao đến bảy người, bằng phẳng, trang nghiêm, mềm mại, sáng sạch. Người đi qua lại chỉ cần bước thật nhẹ, đất đã lún sâu bốn ngón tay như Ca-lân nằm ấm chạm vào thân an lạc. Sau bữa ăn, các hoa báu đó ẩn vào đất, không thấy nữa. Một thoáng sau, gió lại nổi lên thổi vào cây làm rụng hoa đầy khắp trên mặt đất như trước. Đầu đêm, cuối đêm cũng như vậy.

Này A-nan! Cõi Cực lạc không có tối tăm, không có sao sáng, không có mặt trời, mặt

trắng, không có ngày đêm, không có lấy hay bỏ, không có phân biệt, thuần nhất không xen tạp, chỉ có cảm nhận an lạc tối thượng và thanh tịnh. Người nam hoặc người nữ nào hoặc đã sinh hoặc sẽ sinh vào cõi Cực lạc thì người đó chắc chắn chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì trong cõi ấy không có ba lỗi lầm: Một là tâm không hư vọng. Hai là vị không lui sụt. Ba là thiện không mất đi. Nay A-nan! Phương Đông có hằng hà sa số thế giới, chư Phật Như Lai đang biểu lộ tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng và nói lời thành thật ca ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Nam cũng có hằng hà sa số thế giới, chư Phật Như Lai đang biểu lộ tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng và nói lời thành thật, ca ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Tây cũng có hằng hà sa số thế giới, chư Phật Như Lai đang biểu lộ tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng và nói lời thành thật, ca ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ.

Phương Bắc cũng có hằng hà sa số thế giới, chư Phật Như Lai đang biểu lộ tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng và nói lời thành thật, ca ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ.

Như vậy, bốn góc, trên, dưới cũng có hằng hà sa số thế giới, chư Phật Như Lai đang biểu lộ tướng lưỡi rộng dài, phóng vô lượng ánh sáng và nói lời thành thật, ca ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Phật Vô Lượng Thọ.

Này A-nan! Vì sao chư Phật có sự biểu lộ như vậy? Vì chư Phật muốn làm cho chúng sinh được nghe danh hiệu của Đức Phật đó, khiến họ phát tâm thanh tịnh, nhớ nghĩ thọ trì, quy y, cúng dường, cầu sinh vào cõi Cực lạc. Những người đó sau khi chết đều được sinh sang thế giới Cực lạc, không thoái chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe được kinh này mà hết lòng thọ trì, đọc tụng, ghi chép, cúng dường, ngày đêm liên tục cầu sinh cõi Cực lạc thì người đó đến phút lâm chung được Như Lai Vô Lượng Thọ cùng các Thánh chúng hiện ngay trước mặt. Chỉ trong thoáng chốc,

người đó được sinh sang thế giới Cực lạc, không thoái chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan! Thiện nam, thiện nữ nào đã phát tâm Bồ-đề, giữ giới thật bền chắc không phạm, làm nhiều lợi ích cho chúng hữu tình, thiện căn đã tạo đều ban bố cho mọi loài, làm cho họ được an lạc, nhớ nghĩ đến Như Lai Vô Lượng Thọ và cõi Cực lạc ở phương Tây, thì người đó khi chết được nhiều sắc tướng trang nghiêm như Phật, sinh trong cõi báu có Hiền Thánh vây quanh, nhanh chóng được nghe pháp, vĩnh viễn không thoái chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này A-nan! Thiện nam, thiện nữ nào phát mười loại tâm: Một là không trộm cắp. Hai là không sát sinh. Ba là không dâm dục. Bốn là không nói dối. Năm là không nói thêu dệt. Sáu là không nói lời hung ác. Bảy là không nói lưỡi đôi chiều. Tám là không tham. Chín là không sân. Mười là không si. Ngày đêm luôn tư duy Phật Vô Lượng Thọ và thế giới Cực lạc với nhiều loại công đức, nhiều thứ trang nghiêm như thế, chí tâm quy y đánh lễ cúng dường, thì người này khi lâm chung tâm không kinh

sợ, không điên đảo, tức thời được sinh sang cõi Cực lạc, có vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn đang ca ngợi tán thán công đức danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ. Nghe pháp âm này rồi, người đó vĩnh viễn không còn thoái chuyển nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. (C)(C)

KINH ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM

*Hán dịch: Đòi Tống, Tam tạng Pháp
Hiền.*

QUYÊN HẠ

Này A-nan! Hằng hà sa số cõi nước ở phương Đông, trong mỗi cõi có vô lượng vô số Đại Bồ-tát cùng vô lượng vô số chúng Thanh văn đem các hương hoa, cờ phướn, lọng báu để cúng dường Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc.

Hằng hà sa số cõi nước ở phương Nam, trong mỗi cõi có vô lượng vô số Đại Bồ-tát cùng vô lượng vô số chúng Thanh văn đem các hương hoa, cờ phướn, lọng báu để cúng dường Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc.

Hằng hà sa số cõi nước ở phương Tây, trong mỗi cõi có vô lượng vô số Đại Bồ-tát cùng vô lượng vô số chúng Thanh văn đem các hương hoa, cờ phướn, lọng báu để cúng dường Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc.

Hằng hà sa số cõi nước ở phương Bắc, trong mỗi cõi có vô lượng vô số Đại Bồ-

tát cùng vô lượng vô số chúng Thanh văn
đem các hương hoa, cờ phướn, lọng báu
để cúng dường Phật Vô Lượng Thọ ở thế
giới Cực lạc.

Bốn phương góc, trên, dưới cũng như vậy,
chư Đại Bồ-tát và Thanh văn đều đánh lễ
dưới chân Phật và ca ngợi công đức trang
nghiêm thế giới Cực lạc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ tụng:

Hằng hà sa thế giới phương Đông

Trong mỗi một cõi vô số lượng

Bồ-tát, Thanh văn phát thặng tâm

Đem những hương hoa và lọng quý

Đến để trang nghiêm cõi nước Phật

Cúng dường Như Lai Vô Lượng Thọ

Xong rồi kính lễ và xưng tán

Tôi thặng hi hữu đại phước điền

Như thế phương Tây và phương Bắc

Bốn góc thượng hạ hằng sa cõi

Thanh văn, Bồ-tát số không cùng

Đều đem hoa hương đến cúng dường

Đánh lễ nhiều quanh lòng kính ngưỡng

Ca ngợi Như Lai nguyện sâu xa

Chứa nhiều công đức trang nghiêm khắp

Cõi Cực lạc vô lượng vô biên

Thế giới chư Phật tuy tốt đẹp

Không bằng thế giới Như Lai này

Và đem hoa trời cúng dường Phật
Hoa tỏa hư không thành tán lộng
Rộng lớn mênh mông trăm do-tuần
Sắc tướng trang nghiêm không thể sánh
Phủ che cõi báu Đức Như Lai
Ai nấy cùng vui sinh hoan hỷ
Từ nơi quá khứ trăm ngàn kiếp
Tích tập vô lượng các thiện căn
Giữ bỏ thân luân hồi ba cõi
Khiến đến cõi thanh tịnh giải thoát
Bấy giờ Đức Phật Vô Lượng Thọ
Giáo hóa phương khác tâm Bồ-tát
Thần thông ẩn mật phóng hào quang
Sáng từ miệng Phật ra muôn cõi
Ba mươi sáu ức na-do-tha
Chiếu khắp câu-chi ngàn cõi Phật
Tỏa sáng nhân thiên như vậy rồi
Tức nhập trên đỉnh tóc Như Lai
Tất cả chúng sinh trong lúc ấy
Khen ánh sáng Phật chưa từng có
Mỗi mỗi đều phát tâm Bồ-đề
Nguyện rời khổ lụy lên bờ giác.
Đức Thế Tôn nói kệ xong, lúc đó trong
chúng hội có Bồ-tát Quán Tự Tại từ chỗ
ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Phật
thưa: “Bạch Thế Tôn! Nguyên nhân nào
mà từ miệng Phật Vô Lượng Thọ phóng

ra vô lượng hào quang tỏa chiếu các cõi Phật? Kính xin Thế Tôn thị hiện phương tiện giảng nói để cho các chúng sinh và Bồ-tát ở phương khác được nghe lời Thế Tôn mà sinh tâm hi hữu, đối với đạo quả giác ngộ chí ưa thích mong cầu hướng đến, nhập vị bất thoái”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Quán Tự Tại: “Ông hãy lắng nghe, Ta sẽ nói cho ông rõ: Đức Phật Như Lai đó vào thời quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp trước, khi còn là Bồ-tát, đã phát đại nguyện: Vị lai sau khi ta thành Chánh giác có vô lượng chúng sinh trong mười phương thế giới mà được nghe danh hiệu của ta hoặc là đánh lễ, nhớ nghĩ, hoặc ca ngợi, quy y, hoặc cúng dường hương hoa. Những chúng sinh đó sẽ chóng sinh vào cõi ta và thấy ánh sáng này liền được giải thoát. Nếu các Bồ-tát thấy ánh sáng này liền được thọ kí chúng quả vị bất thoái, tay cầm hoa hương và những vật cúng dường, đến cõi vô biên thanh tịnh nơi mười phương, cúng dường chư Phật và làm Phật sự tăng thêm công đức. Chỉ trong thời gian ngắn trở về bản quốc, thọ

hưởng nhiều an lạc. Thế nên hào quang nhập vào đỉnh Phật”.

Này A-nan! Phật Vô Lượng Thọ Ứng Chánh Đẳng Giác có cây Bồ-đề cao một ngàn sáu trăm do-tuần, bốn phía cành lá rộng tám trăm do-tuần, rễ bám vào đất năm trăm do-tuần, hoa quả tươi tốt tạo thành vô lượng trăm ngàn sắc màu châu báu. Trên cây Bồ-đề lại có báu ma-ni Nguyệt quang, báu ma-ni Đế thích, báu ma-ni Như ý, báu ma-ni Trì-hải, báu ma-ni Đại lục, báu ma-ni Sa-tát-đế-ca, anh lạc Ái bảo, anh lạc Đại lục bảo, anh lạc Hồng chân châu, anh lạc Thanh chân châu và vàng bạc, kim cương v.v... rất nhiều vật trang nghiêm.

Này A-nan! Mỗi buổi sáng, gió thơm tự thổi vào cây báu này, hàng cây va chạm nhau phát ra âm thanh vi diệu. Thanh âm ấy vang khắp vô lượng thế giới, chúng sinh nào được nghe sẽ khỏi những bệnh về tai, cho đến thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng sinh nào được thấy cây này, mãi đến khi thành Phật, trong suốt thời gian ấy không sinh bệnh về mắt. Chúng sinh nào ngửi được mùi thơm cây này, mãi cho đến ngày

thành Phật, trong suốt thời gian ấy không sinh bệnh về mũi. Chúng sinh nào ăn được quả của cây này, mãi cho đến ngày thành Phật, trong suốt thời gian ấy lưỡi hoàn toàn không bệnh. Chúng sinh nào được ánh sáng của cây chiếu đến, mãi cho đến ngày thành Phật, trong suốt thời gian ấy thân không bị bệnh. Chúng sinh nào quán tưởng cây này, mãi cho đến ngày thành Phật, trong suốt thời gian ấy tâm được thanh tịnh, vĩnh viễn xa lìa bệnh phiền não, tham lam v.v...

Đức Phật bảo A-nan:

—Như vậy, hoa trái, cây cỏ nơi cõi Phật làm Phật sự cho chúng sinh, đều nằm trong đại nguyện của Đức Phật đó thời quá khứ.

Này A-nan! Trong cõi Phật Vô Lượng Thọ có tất cả Đại Bồ-tát đời hiện tại và vị lai, còn một đời nữa sẽ đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; ngoại trừ Bồ-tát nào vì đã phát nguyện đời trước nên vào cõi sinh tử, rống lên tiếng rống sư tử oai hùng mang lại lợi ích cho chúng hữu tình, thì Ta để cho họ tùy ý làm Phật sự.

Này A-nan! Tất cả Bồ-tát và chúng Thanh văn trong cõi Phật Vô Lượng Thọ đều có

thân tướng tốt đẹp, chung quanh thân đầy ánh sáng rực rỡ chiếu khắp trăm ngàn do-tuần. Có hai BỒ-tát ánh sáng nơi thân họ đều tỏa chiếu đến ba ngàn đại thiên thế giới.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Tên của hai vị BỒ-tát thân tràn đầy ánh sáng ấy là gì?

Đức Phật bảo A-nan:

–Bồ-tát thứ nhất tên Quán Tự Tại, Bồ-tát thứ hai tên Đại Tinh Tấn. Cả hai hiện đang làm nhiều lợi lạc cho chúng sinh nơi cõi này, và sau khi mất họ sẽ sinh sang cõi Cực lạc.

Này A-nan! Tất cả Bồ-tát trong cõi Cực lạc có đầy đủ tướng tốt, dung mạo nhu hòa, thiên định trí tuệ thông đạt vô ngại, thân thông oai đức đều viên mãn. Họ thâm nhập pháp môn đặc nhãn Vô sinh, biết rõ một cách rốt ráo bí tàng của chư Phật. Thân tâm dịu dàng, điều phục các căn, an trú Niết-bàn Đại thừa vắng lặng. Không huân tập ngoại duyên mà thâm nhập trí tuệ chân chánh. Nương theo sự thực hành bảy giác chi, tám thánh đạo của Phật mà tu hành. Năm loại mắt chiếu sáng điều chân, rõ thông điều tục, biện tài Tổng trì

tự tại vô ngại. Hiểu rõ phương tiện vô biên ở thế gian, chỉ nói những lời chắc thật thâm đậm nghĩa lý, giải nói chánh pháp cứu độ các hữu tình, xa lìa những sự phân biệt, ba cõi bình đẳng, vô tướng, vô vi, không nhân, không quả, không thủ, không xả, không buộc, không mở, xa lìa điên đảo, như núi Tu-di vững chắc không lay động. Trí tuệ sáng suốt như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, mênh mông như biển cả, xuất ra những vật báu công đức mạnh mẽ như lửa bốc cháy thiêu củi phiền não. Nhẫn nhục như đất, tất cả bằng phẳng. Trong sạch như nước, tẩy xóa bụi trần. Như hư không vô biên vì tất cả đều không ngăn ngại. Như hoa sen vươn lên khỏi nước, tách rời tất cả bùn nhơ. Như tiếng sấm rền phát ra pháp âm. Như mây dày đặc làm rơi mưa pháp. Như gió lay cây nẩy mầm Bồ-đề. Như tiếng trâu chúa khác với bầy trâu. Như voi chúa oai hùng khó có thể lường được. Như ngựa thuần thực, cõi không bị té. Như sư tử ngồi, không còn sợ hãi. Như cây Ni-câu có bóng râm lớn. Như núi Tu-di tám ngọn gió không động. Như chày kim cang phá tan núi tà. Như thân Phạm vương sinh ra Phạm

chúng. Như chim cánh vàng ăn thịt rồng độc. Như chim trong không, chẳng có chỗ trú. Như quán từ bi pháp giới bình đẳng v.v... Những Bồ-tát như vậy đầy khắp cõi nước. Họ thổi loa pháp, dựng cờ pháp, đánh trống pháp, thắp đèn pháp, xa lìa lỗi, trong sạch, không mê không lầm, trong tay sinh ra vòng hoa, chuỗi ngọc, hương bột, hương thoa và tất cả vật cúng dường, đem đến trăm ngàn ức triệu cõi nước để cúng dường chư Phật. Đặc biệt trong tay sinh hoa báu, đem tung vào hư không hóa thành lọng báu rộng mười do-tuần hoặc hai mươi do-tuần, cho đến trăm ngàn do-tuần, cùng khắp các cõi Phật. Trong giây lát trở về nước mình, không còn ái dục, không đắm trước, không thủ, không xả, thân tâm vắng lặng.

Đức Phật bảo A-nan:

–Những Bồ-tát này trong cõi ngũ trược của Ta không có. Trải qua trăm ngàn ức kiếp nói cũng không hết được.

Đức Phật bảo A-nan:

–Các Đại Bồ-tát hiện đang ở trong cõi nước Ta đã từng gieo trồng các cội đức và cúng dường vô lượng chư Phật, sau khi qua đời đều được sinh sang thế giới Cực

lạc. Này A-nan! Ông hãy đứng lên chấp tay hướng về phía Tây mà đánh lễ.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Tây, đang lúc đánh lễ, bỗng nhiên trông thấy thế giới Cực lạc và Phật Vô Lượng Thọ với dung mạo quảng đại, sắc tướng đoan nghiêm như núi vàng ròng và nghe chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới tuyên dương ca ngợi vô lượng công đức của Phật Vô Lượng Thọ.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Cõi Phật Vô Lượng Thọ thanh tịnh chưa từng có, con cũng nguyện được sinh sang cõi kia.

Đức Thế Tôn bảo:

–Các Đại Bồ-tát được sinh trong cõi Cực lạc đã từng gieo trồng các cội đức và thân cận vô lượng chư Phật. Nếu ông muốn sinh sang cõi ấy thì phải nên nhất tâm quy y chiêm ngưỡng Đức Phật ở cõi đó.

Đức Thế Tôn đang nói lời này thì từ nơi lòng bàn tay Phật Vô Lượng Thọ phóng ra vô lượng hào quang, chiếu đến trăm ngàn ức triệu cõi nước ở phương Đông. Nơi thế giới này có núi đen, núi tuyết, núi vàng, núi báu, núi Mộc-chân-lân-đà, núi Đại

Mục-chân-lân-đà, núi Tu-di, núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, biển cả, sông ngòi, núi rừng, cây cỏ và cung điện, trời, người. Hào quang ấy chiếu soi tất cả cảnh giới, ai cũng trông thấy, ví như mặt trời mọc chiếu sáng khắp thế gian cũng như vậy.

Bấy giờ, trong chúng hội các Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, rồng, Dược xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân đều thấy muôn vàn sự trang nghiêm nơi thế giới Cực lạc và thấy Như Lai Vô Lượng Thọ, có Thanh văn, Bồ-tát cung kính vây quanh, ví như núi chúa Tu-di vượt lên biển cả.

Khi ấy, thế giới Cực lạc ở tận phương Tây, cách xa trăm ngàn ức triệu cõi nước, nhờ oai lực Phật mà thấy như đang ở trước mặt, và thấy cả cõi nước đó sạch sẽ, bằng phẳng. Ví như mặt biển, không có gò nong, núi non hiểm trở hay cây cỏ và những thứ như bần. Ở đó chỉ có các thứ châu báu dùng để trang nghiêm và cùng Hiền Thánh ở.

Này A-nan! Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc cùng các Bồ-tát chúng Thanh văn cũng được thấy thân Ta và các Bồ-tát,

Thanh văn, chúng trời, người nơi thế giới
Ta-bà này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo BỒ-tát Từ Thị:
–Ông có thấy những công đức trang
nghiêm nơi thế giới Cực lạc như cung
điện, lầu gác, vườn rừng, điện đài, suối
chảy, ao hồ chẳng? Này Từ Thị! Ông có
thấy chư Thiên cõi Dục, lên đến trời Sắc
Cứu Cánh mưa các loại hoa thơm đầy
khắp cõi Phật để làm trang nghiêm chẳng?
Ông có thấy BỒ-tát, Thanh văn, chúng
Tịnh hạnh làm thanh âm Phật giảng nói
pháp màu vi diệu, tất cả cõi nước đều
được nghe âm thanh đó và đạt nhiều lợi
lạc chẳng? Ông có thấy trăm ngàn ức
chúng sinh đến ở hư không có cung điện
tùy thân chẳng?

BỒ-tát Từ Thị thưa:

–Bạch Thế Tôn! Những điều Phật dạy con
đều thấy tất cả. Bạch Thế Tôn! Tại sao ở
cõi này có một loại chúng sinh, tuy họ
cũng tu thiện nhưng không cầu vãng sinh?

Đức Phật bảo Từ Thị:

–Vì các chúng sinh này trí tuệ nông cạn,
nhỏ hẹp cho rằng phương Tây không bằng
cõi trời, do đó mà họ không ưa thích nên
không cầu sinh Cực lạc.

Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

–Những chúng sinh này phân biệt sai lầm, vì không cầu sinh sang cõi Phật thì làm sao thoát khỏi luân hồi?

Đức Phật bảo Từ Thị:

–Trong nước Cự lạc có sinh bằng bào thai không?

Bồ-tát Từ Thị thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Vì người nào sinh trong cõi nước đó ví như chư Thiên nơi cõi Dục, sống trong cung điện năm trăm do-tuần, sinh hoạt tự tại thì làm sao có sự sinh bằng bào thai? Bạch Thế Tôn! Chúng sinh ở cõi này vì nguyên nhân nào mà sinh nơi bào thai?

Đức Phật bảo Từ Thị:

–Những chúng sinh ở cõi này tuy trông thiện căn nhưng không thể ly tướng, không cầu trí tuệ Phật mà sinh phân biệt sai lầm, đắm trước niềm vui ở đời và phước báo của cõi người. Thế nên họ sinh nơi bào thai. Có những chúng sinh nào dùng trí tuệ vô tướng, trông các cõi đức, thân tâm thanh tịnh, xa lìa sự phân biệt, cầu sinh cõi tịnh và hướng đến đạo quả giác ngộ của Phật, những người này khi chết, trong khoảng sát-na đã ở nơi cõi tịnh

của Phật, thân tướng đầy đủ và ngồi trên hoa sen báu thì làm sao có sự sinh nơi bào thai.

Này Từ Thị! Ông có thấy những kẻ ngu si không trồng thiện căn mà chỉ sử dụng trí thông minh, biện luận của thế gian nên sinh phân biệt sai lầm, càng tăng thêm tâm tà thì làm sao ra khỏi đại nạn sinh tử? Lại có những chúng sinh tuy trồng thiện căn, cúng dường Tam bảo, làm ruộng phước lớn nhưng chấp tướng phân biệt, chân tình sâu nặng mà cầu thoát khỏi luân hồi thì không bao giờ có thể đạt được.

Ví như vua Sát-đế-lợi được địa vị quán đánh, mới tạo dựng một nhà ngục lớn, bên trong nhà ngục ấy được trang bị cung điện, nhà cửa, lầu đài, lan can, rèm cửa, giường tủ, ghế ngồi v.v... Tất cả đều được trang hoàng bằng châu báu, đầy đủ tất cả những vật dụng cần dùng như y phục, thực phẩm v.v... Lúc ấy vua Quán đánh xua đuổi thái tử và nhốt trong ngục. Nhà vua cho tiền bạc, của cải, châu báu, gấm vóc, lụa là v.v... tha hồ mà dùng.

Đức Phật bảo Từ Thị:

—Ý ông nghĩ sao? Thái tử đó có vui vẻ không?

Bồ-tát Từ Thị thưa:

–Vua đã không tha tội thì làm sao có thể thoát ra được?

Đức Phật bảo:

–Đúng thế, đúng thế! Các chúng sinh kia tuy tu phước, cúng dường Tam bảo mà lại phân biệt sai lầm, cầu quả báo chốn nhân thiên. Đến lúc được phước báo, ở chỗ lầu gác cung điện, đầy đủ y phục, đồ nằm, thực phẩm, thuốc thang v.v... tất cả vật cần dùng không thiếu, nhưng vẫn không thể ra khỏi ngục tù trong ba cõi, thường luân chuyển trong luân hồi và không được tự tại. Giả sử cha mẹ, vợ con hay bà con nam nữ muốn cứu thoát thì người ấy vẫn không bao giờ có thể thoát khỏi nghiệp tà kiến. Vua có thể xá tội, đó là trường hợp nếu các chúng sinh chấm dứt phân biệt sai lầm, gieo trồng các gốc thiện, không chấp tướng, không vướng mắc thì sẽ được sinh sang cõi Phật, được giải thoát vĩnh viễn.

Bồ-tát Từ Thị bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hiện ở thế giới Ta-bà này và các cõi khác có bao nhiêu Đại Bồ-tát được sinh vào thế giới Cực lạc, được gặp Phật Vô Lượng Thọ và thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật bảo Từ Thị:

–Thế giới Ta-bà này của Ta có bảy mươi hai ức triệu Đại Bồ-tát, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, gieo trồng nhiều cội đức, sẽ được sinh vào cõi Cực lạc và thân cận cúng dường Phật Vô Lượng Thọ, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

–Lại nữa, này A-nan! Cõi Phật Nan Nhẫn có mười tám ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Bảo Tạng có chín mươi ức triệu triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Hỏa Quang có hai mươi hai ức triệu triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Vô Lượng Quang có hai mươi lăm ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Thế Đăng có sáu mươi ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Long Thọ có một ngàn bốn trăm Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Vô Cấu Quang có hai mươi lăm ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Sư Tử có một ngàn tám trăm ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Cát Tường Phong có hai ngàn một trăm ức triệu Đại Bồ-tát sinh

sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Nhân Vương có một ngàn ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Hoa Tràng có một ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Quang Minh Vương có mười hai ức Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Cõi Phật Đắc Vô Úy có sáu mươi chín ức triệu Đại Bồ-tát sinh sang thế giới Cực lạc. Tất cả đều gần gũi cúng dường Phật Vô Lượng Thọ và chẳng bao lâu sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đức Phật bảo Từ Thị:

—Công đức trang nghiêm cõi nước Cực lạc như thế, mẫn vô lượng kiếp tính toán không thể nói hết. Có những thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ mà phát tín tâm, nhất niệm quy y, chiêm ngưỡng, đánh lễ, phải biết những người này chẳng phải là Tiểu thừa, ở trong giáo pháp của Ta được gọi là đệ tử số một. Nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dược xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân đối với kinh điển này ghi chép, cúng dường, thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho người khác,

cho đến trong một ngày đêm tư duy về cõi Cực lạc và công đức thân Phật thì những người này sau khi chết liền được sinh sang cõi Cực lạc, thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Từ Thị! Kinh điển này rất sâu xa vi diệu, mang lại lợi ích cho muôn loài. Có chúng sinh nào đối với chánh pháp này mà thọ trì, đọc tụng, ghi chép, cúng dường, thì những người này khi sắp chết, cho dù ở trong ba ngàn đại thiên thế giới ngập đầy lửa lớn, vẫn có thể vượt qua và sinh về thế giới Cực lạc. Những người này thời quá khứ đã từng được Phật thọ ký đạo Bồ-đề, và tất cả Như Lai cùng khen ngợi, tùy ý thành tựu tuệ giác vô thượng.

Này Từ Thị! Khó thay được gặp Phật ở đời, khó thay được nghe chánh pháp. Hãy làm theo những việc Như Lai đã làm. Nên bảo vệ, giữ gìn kinh này. Luôn làm điều lợi ích cho các loài hữu tình, chớ để chúng sinh bị rơi vào năm đường và trang hoàng thêm chốn địa ngục. Hãy làm cho các hữu tình tu phước thiện, cầu sinh về cõi tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Nếu xưa không tu đường phước tuệ
Đời nay chánh pháp khó được nghe

Tùng đã cúng dường các Đức Phật
Vì thế các người nghe nghĩa này
Nghe xong thọ trì và ghi chép
Đọc tụng, ngợi khen, giảng, cúng dường
Như vậy nhất tâm cầu cõi tịnh
Quyết định đi qua nước Cực lạc
Giả sử lửa lớn đầy tam thiên
Và nó trang hoàng khắp địa ngục
Các nạn như thế đều vượt khỏi
Nhờ oai đức lực của Như Lai
Công đức lợi lạc của Phật đó
Chư Phật cùng Phật mới tỏ tường
Thanh văn, Duyên giác khắp thế gian
Thần lực của họ làm sao sánh
Giả sử tuổi thọ chúng hữu tình
Thọ mạng trụ vô số ức kiếp
Ca ngợi thân công đức của Phật
Trọn cả cuộc đời khen không hết
Pháp Đại Thánh Pháp Vương đã nói
Lợi ích cho tất cả quần sinh
Nếu người thọ trì và cung kính
Phật bảo người này chính bạn lành.
Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này thì
có mười hai ức triệu người được xa lìa
trần cấu, đắc pháp nhãn thanh tịnh, tám
trăm Bí-sô lậu tận ý giải, tâm được giải
thoát, chúng nhân thiên có hai mươi hai

ức triệu người chứng quả A-na-hàm và có hai mươi lăm ức người được pháp nhẫn bất thoái, có bốn mươi ức trăm ngàn triệu người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gieo trồng các thiện căn, nguyện sinh sang thế giới Cực lạc gặp Phật Vô Lượng Thọ. Hoặc có người sinh đời này hay đời đương lai, khắp cõi nước mười phương mà được gặp Phật Vô Lượng Thọ đều có tám vạn ức triệu người được Phật Nhiên Đăng thọ ký hiệu là Diệu Âm Như Lai, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các hữu tình đó đều có nhân duyên đại nguyện kiếp trước với Phật Vô Lượng Thọ, đều được sinh sang thế giới Cực lạc.

Khi Đức Phật dạy những điều này, ba ngàn đại thiên thế giới chấn động sáu cách, trời mưa các loại hoa thơm ngập đến đầu gối. Có những vị trời ở trong hư không trỗi lên âm nhạc tuyệt diệu, phát ra âm thanh làm vui đẹp mọi người, cho đến chư Thiên cõi Sắc đều được nghe và ngợi khen là điều chưa từng có.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan và Bồ-tát Từ Thị cùng tám bộ trời, rồng, tất cả đại chúng

nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, tin
tưởng làm theo. (C)(C)

KINH ĐẠI A DI ĐÀ

*Hán dịch: Đồi Tổng, Tam tạng Pháp
Hiền. Biên tập: Quốc học Tiến sĩ Long
Thư Vương Nhật Hưu.*

Xin chú ý không tuyên vì là bản tập hội
lại từ các bản trước.

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Hán dịch: Đời Tống, Tam tạng Cương Lương Gia Xá, người nước Tây Vực.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương-xá, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo và ba vạn hai ngàn Bồ-tát, vị đứng đầu là Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi. Bấy giờ, trong thành lớn Vương-xá có một thái tử tên A-xà-thế, theo lời xúi giục của người bạn xấu ác Điều-đạt liền bắt vua cha là Tần-bà-sa-la giam vào trong ngục tối bảy lớp, ngăn cấm không cho các quan thần ra vào. Hoàng hậu là Vi-đề-hy cung kính, tôn trọng vua, nên tắm rửa sạch sẽ, lấy sữa, mật, bột gạo xoa quanh thân, các chuỗi anh lạc dính đầy nước nho sữa, mật đi đến thăm vua. Khi ấy, vua ăn bột, uống nước nho, tìm nước súc miệng xong, liền chấp tay cung kính hướng về núi Kỳ-xà-quật, đánh lễ Đức Phật mà nói: “Mong sao Đại Mục-kiền-liên là bạn thân của con hãy phát lòng từ bi truyền trao tám giới cho con”. Khi ấy Mục-kiền-liên như chim ưng bay nhanh đến chỗ vua, mỗi ngày như vậy đều truyền tám giới cho vua. Đức Thế Tôn

dạy Tôn giả Phú-lâu-na thuyết pháp cho vua. Trải qua thời gian hai mươi một ngày như vậy, vua vừa được nghe pháp, vừa ăn bột, mật, nên dung mạo vẫn tươi tỉnh. Lúc đó, A-xà-thế hỏi người giữ cửa ngục:

–Vua cha của ta hôm nay vẫn còn sống chăng? Người giữ cửa trả lời:

–Tâu đại vương (thái tử)! Hoàng hậu đã thoa những thứ bột, mật quanh người và chuôi anh lạc làm dính đầy nước nho, sữa mang đến cho đại vương dùng. Hơn nữa, Sa-môn Mục-kiền-liên và Phú-lâu-na thường ngày từ trên hư không đến để thuyết pháp cho vua, không thể nào ngăn cấm được. A-xà-thế nghe nói như thế liền nổi giận với mẹ mình, than: “Mẹ của ta là giặc, cùng với giặc làm bạn, Sa-môn là người xấu ác dùng chú thuật huyễn hóa, mê hoặc, khiến người cha ác này sống lâu không chết”, và ông bèn cầm kiếm bén muốn giết mẹ mình. Lúc đó, có vị quan tên là Minh Quang, thông minh nhiều trí tuệ và cùng với Kỳ-bà đánh lễ vua, tâu:

–Muôn tâu đại vương! Thần nghe: Kinh luận Tỳ-đà (Kinh sách của Bà-la-môn) nói: Từ xưa đến nay, có các vua ác muốn nắm giữ địa vị trong nước đã giết cha của mình đến một vạn tám ngàn người, nhưng

thật chưa từng nghe thấy có người vô đạo giết hại mẹ. Hôm nay, vua vì những việc giết hại trái nghịch này, làm ô nhiễm dòng Sát-lợi. Chúng thần không muốn nghe việc của hạng Chiên-đà-la ấy, nên không muốn ở lại đây. Nói xong, hai vị đại thần trao kiếm lại mà ra đi.

Khi ấy, A-xà-thế hoảng hốt lo sợ, bảo với Kỳ-bà:

– Ông không phải vì ta chăng? Kỳ-bà thưa:

– Tâu đại vương! Cần thận chớ giết hại mẹ. Vua nghe lời nói này liền mong cầu sám hối, lập tức bỏ kiếm xuống không giết hại mẹ nữa, nhưng truyền lệnh bảo các quan trong cung bắt mẹ giam vào nơi thâm cung không cho ra ngoài. Bảy giờ, hoàng hậu Vi-đề-hy bị giam vào nơi tối tăm nên lo buồn, sầu muộn, tiều tụy. Hoàng hậu hướng về núi Kỳ-xà-quật, đánh lễ Đức Phật, rồi nói: “Trước đây, Như Lai Thế Tôn thường bảo A-nan đến thăm hỏi con. Hôm nay, con đang sầu khổ mà không có cách gì để gặp được Thế Tôn, cầu mong Ngài truyền dạy Tôn giả Mục-kiền-liên và A-nan cùng đến thăm con”. Nói xong, hoàng hậu liền khóc nức nở, nước mắt đầm đìa, từ xa hướng về Phật đánh lễ. Trong khoảnh khắc chưa cất

đầu lên, lúc ấy, Đức Thế Tôn ở núi Kỳ-xà-quật biết tâm niệm của Vi-đề-hy liền bảo Đại Mục-kiền-liên cùng với A-nan từ hư không hiện đến. Đức Phật cũng biến khỏi núi Kỳ-xà-quật, xuất hiện trong cung vua. Khi ấy, hoàng hậu Vi-đề-hy đánh lễ rồi, ngẩng đầu lên thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn với thân màu vàng tía, ngòai hoa sen trăm báu, Tôn giả Mục-kiền-liên đứng hầu bên trái và A-nan bên phải, trời Đế thích, Phạm vương, các Hộ thế Thiên vương ở trong hư không tuôn mưa hoa trời cúng dường. Hoàng hậu Vi-đề-hy thấy Đức Phật Thế Tôn, tự cởi bỏ chuỗi anh lạc, toàn thân gieo xuống đất đánh lễ Phật, khóc lóc hướng về Đức Phật thưa:

—Bạch Thế Tôn! Đời trước con đã gây tội gì mà nay sinh ra đứa con hung ác này. Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà con của con lại cùng Đề-bà-đạt-đa làm người thân thuộc? Cúi mong Thế Tôn vì con giảng nói rõ để con không còn sầu muộn lo buồn, con sẽ nguyện vãng sinh chứ không thích ở cõi Diêm-phù-đề đầy hung ác nhiễm ô nữa. Cõi này đầy dẫy những ô uế, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, tích chứa nhiều việc ác, con cầu mong ở đời vị lai không còn nghe tiếng ác, không thấy

người ác. Hôm nay, con hướng về Đức Thế Tôn đánh lễ cầu xin sám hối. Cúi mong Thế Tôn dạy cho con tu quán để các nghiệp được thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng giữa chạng mây, với màu vàng rực rỡ chiếu sáng khắp vô lượng thế giới mười phương, rồi trở lại trụ nơi đỉnh đầu của Phật, hóa hiện thành đài vàng như núi Tu-di, khiến cõi nước thanh tịnh vi diệu của chư Phật khắp mười phương đều hiện ở trong đó. Những cõi nước ấy do bảy báu làm thành, lại có cõi nước hoàn toàn bằng hoa sen, lại có cõi nước như cung trời Tự tại, có cõi nước như gương thủy tinh, cõi nước ở mười phương đều hiện ra trong đó, có vô lượng cõi nước của chư Phật trang nghiêm như thế, khiến cho Hoàng hậu Vi-đề-hy thấy rõ. Lúc đó Hoàng hậu liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Cõi nước của chư Phật đó tuy thanh tịnh, đều có ánh sáng rực rỡ, nhưng hôm nay con thích sinh về thế giới Cực lạc của Đức Phật A-di-đà. Cúi mong Thế Tôn dạy cho con tư duy và thiền định. Bấy giờ, Đức Thế Tôn mỉm cười, có ánh sáng năm màu từ miệng Phật phát ra, tất cả ánh sáng đều chiếu đến đỉnh đầu của

vua Tần-bà-sa-la. Lúc ấy, đại vương tuy ở trong ngục tối mà tâm nhãn không bị ngăn cản nên thấy được Đức Phật. Thấy rồi, vua đánh lễ Phật, tự nhiên tăng tiến, chứng đắc quả A-na-hàm. Đức Thế Tôn bảo Vi-đề-hy:

–Ngươi có biết không, Đức Phật A-di-đà cách đây không xa, ngươi chỉ cần giữ niệm, quán tưởng về cõi ấy, các nghiệp được thanh tịnh thì sẽ thành tựu. Hôm nay Ta thuyết giảng cho ngươi và đưa ra các ví dụ để cho tất cả phàm phu ở đời vị lai muốn tu hành thanh tịnh các nghiệp và được sinh sang cõi Cực lạc ở phương Tây. Nếu ai muốn sinh về cõi ấy thì nên tu tập ba phước đức: Một là hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, cung kính vâng lời sư trưởng, tâm thương yêu không giết hại, làm mười việc lành. Hai là thọ trì ba quy y, giữ đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Ba là phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng kinh sách Đại thừa, khuyên người siêng năng tu tập. Ba việc như vậy gọi là tịnh nghiệp. Phật bảo Vi-đề-hy: Ngươi biết không, ba loại nghiệp này là nhân chánh tịnh nghiệp của chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Hôm nay, Như Lai vì tất cả chúng sinh ở đời vị lai bị giặc phiền não làm rối loạn mà thuyết giảng về nghiệp thanh tịnh. Lành thay! Vi-đề-hy hỏi điều này rất hay. Nay A-nan! Tôn giả nên thọ trì và vì chúng sinh tuyên thuyết rộng rãi những lời dạy của Phật. Hôm nay, Như Lai chỉ cho Vi-đề-hy và tất cả chúng sinh ở đời vị lai thấy thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Nhờ năng lực của Phật cho nên ai cũng thấy được cõi nước thanh tịnh ấy, như cầm gương sáng soi thấy hình mình. Người thấy sự nhiệm màu, an lạc của cõi nước ấy, tâm vui vẻ, nên liền chứng đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Phật dạy:

–Vi-đề-hy! Ngươi là phàm phu tâm tưởng thấp kém, chưa đắc được thiên nhãn nên không thể thấy xa. Chư Phật Như Lai có phương pháp khác khiến ngươi thấy được. Khi ấy, Vi-đề-hy thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con nhờ năng lực của Phật nên thấy được cõi Cực lạc. Nếu sau khi Như Lai diệt độ, chúng sinh ở cõi ác trược, làm ác bị năm thứ khổ giày vò thì làm thế nào thấy được thế giới Cực lạc của Phật A-di-đà?

Đức Phật bảo Vi-đề-hy:

–Người và chúng sinh nên chuyên tâm, buộc niệm lại một chỗ, nhớ tưởng thế giới phương Tây. Làm thế nào để khởi tưởng? Hãy quán tưởng tất cả chúng sinh vốn chẳng phải bị mù mắt bầm sinh nên có thể thấy rõ hiện tượng mặt trời lặn. Nhờ đó tưởng niệm phát sinh rồi ngồi ngay thẳng quán tưởng về hướng Tây nơi mặt trời sắp lặn làm cho tâm an trụ kiên cố. Cứ thế chuyên quán tưởng không bị lay động, thấy mặt trời sắp lặn, giống như trồng treo. Đã thấy mặt trời rồi, mắt nhắm hay mở đều thấy biết rõ. Đây là tưởng về mặt trời gọi là sơ quán. Khi quán được thành tựu thì gọi là chánh quán. Nếu quán khác đi gọi là tà quán.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:
 –Pháp quán thứ nhất thành tựu rồi tiếp đến quán tưởng về nước. Quán tưởng thấy tất cả ở phương Tây đều hoàn toàn là nước, nước lắng trong, làm cho thấy rõ, ý không bị chi phối. Đã thấy nước thì nên phát khởi quán tưởng về băng, băng trong suốt như lưu ly. Thành tựu quán này thì thấy đất lưu ly bên trong và ngoài đều trong suốt. Phía dưới có tràng vàng kim cương bảy báu nâng đỡ đất lưu ly. Tràng ấy tám phương có đủ tám cạnh, mỗi một bên do

trăm thứ báu tạo thành, tất cả châu báu đều có ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu, chiếu soi đất lưu ly sáng như trăm triệu ngàn mặt trời, không thể thấy hết. Trên đất lưu ly có dây bằng vàng đan xen, dùng bảy báu phân chia cân đối rõ ràng, trong mỗi một báu có ánh sáng năm trăm màu. Ánh sáng đó như đóa hoa, lại giống như sao, trắng lũng lờ giữa hư không tạo thành đài ánh sáng. Lầu gác do ngàn vạn báu hợp thành, hai bên đài đều có trăm ức tràng hoa, vô lượng nhạc khí dùng để trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ ánh sáng phát ra. Các nhạc cụ ấy vang ra tiếng giảng về khổ, không, vô thường, vô ngã. Đây là quán tưởng về nước, gọi là pháp quán thứ hai.

Lúc quán tưởng này thành, cực điểm của mỗi một quán đều thấy rất rõ ràng, mắt nhắm hay mở, không làm tan mất, chỉ trừ lúc ăn, luôn nhớ đến việc này. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà. Quán nước thành rồi thì gọi là thấy thô sơ về đất cõi Cực lạc. Nếu chứng được Tam-muội thì thấy đất cõi Cực lạc rõ ràng, chẳng thể nói hết. Quán tưởng đất này gọi là quán thứ ba.
Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

—Này A-nan! Ông hãy thọ trì lời Phật dạy, vì tất cả chúng sinh ở đời vị lai muốn thoát khỏi khổ mà nói pháp quán tưởng về đất ấy. Nếu người quán đất ấy thì trừ diệt tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác chắc chắn sinh vào cõi thanh tịnh, tâm không còn nghi ngờ. Quán tưởng này gọi là quán chân chánh. Nếu quán tưởng khác gọi là quán tà. Quán đất rồi, tiếp theo quán về cây báu. Quán cây báu là phải quán từng cây, tưởng đến bảy hàng cây báu, mỗi cây cao tám ngàn do-tuần. Các cây báu có hoa lá đều đủ bảy báu, mỗi một hoa lá đều có màu báu khác nhau. Trong màu lưu ly phát ra ánh sáng màu vàng. Trong màu pha lê phát ra ánh sáng màu hồng. Trong màu mã não phát ra ánh sáng màu xà cừ. Trong màu xà cừ phát ra ánh sáng ngọc quý màu xanh. Tất cả các báu, san hô, hồ phách dùng để trang nghiêm, màn lưới ngọc quý đẹp để che phủ trên cây báu. Trên mỗi một cây báu có bảy lớp lưới, giữa những lớp lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp như cung trời Phạm vương, các Thiên đồng tử tự nhiên ở trong đó. Mỗi một đồng tử có năm trăm ức ngọc ma-ni Thích-ca-tỳ-lăng-già dùng làm chuỗi đeo. Ánh sáng

ngọc ma-ni chiếu soi trăm do-tuần, giống như ánh sáng của năm trăm ức mặt trời mặt trăng hợp lại, không thể tính kể. Các báu màu sắc xen lẫn sáng đẹp nhất trong tất cả các màu. Các cây báu hàng hàng bằng nhau, lá lá kế nhau. Giữa các lá sinh những hoa đẹp, trên hoa tự nhiên có quả bảy báu. Mỗi lá cây dài rộng đều hai mươi lăm do-tuần. Lá ấy có ngàn màu, trăm thứ lẫn vẽ, như chuỗi mặt trời. Có những hoa vi diệu làm màu vàng Diêm-phù-đàn như vòng lửa xoay uyển chuyển khoảng giữa lá, vụt sinh các quả như bình của trời Đế Thích, phóng ra ánh sáng lớn hóa thành cờ phướn và vô lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy hiện rõ tất cả Phật sự khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cõi Phật mười phương cũng hiện trong đó. Thấy cây báu này rồi, cũng nên tuần tự quán tưởng, quán thấy thân, cành, lá, bông, trái đều rõ ràng. Quán tưởng về cây này gọi là pháp quán thứ tư. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà. Quán về cây rồi, tiếp đến quán tưởng về nước. Tưởng về nước là biết cõi Cực lạc có ao nước tám công đức. Mỗi ao nước đều do bảy báu tạo thành. Báu ấy óng ánh sinh từ như ý châu vương, chia làm bốn

mười chi, mỗi chi làm bằng sắc đẹp bảy báu, hoàng kim làm lòng ao, dưới lòng ao có kim cương nhiều màu dùng làm cát đáy. Trong mỗi ao báu có sáu mươi ức hoa sen bảy báu. Mỗi hoa sen tròn đều bằng mười hai do-tuần. Nước ma-ni chảy vào khoảng giữa của hoa, theo thân lên xuống mà phát ra âm thanh vi diệu thuyết pháp, khổ, không, vô thường, vô ngã, các Ba-la-mật, lại còn tán thán tướng tốt của chư Phật. Từ Như-ý-châu-vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng đó hóa làm chim báu trăm màu và tiếng hót hòa nhã thường tán thán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Đây là tướng nước tám công đức, gọi là pháp quán thứ năm. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo Tôn giả A-nan và bà Vi-đề-hy:

—Các cõi nước báu, trên mỗi một cõi, có năm trăm ức lầu báu. Trong lầu gác ấy có vô lượng chư Thiên trời kỹ nhạc trời. Còn có nhạc cụ treo ở hư không nhiều như cờ báu cõi trời, chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều phát ra tiếng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Pháp tướng này đã thành gọi là thấy thô. Cây báu, đất báu, ao báu của thế giới Cực lạc, đó là tổng quát

các tướng, gọi là pháp quán thứ sáu. Nếu thấy được như thế thì đoạn trừ nghiệp ác rất nặng của vô lượng ức kiếp, nên sau khi chết, chắc chắn sinh về cõi ấy. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán cách khác gọi là quán tà.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và bà Vi-đề-hy:

–Hãy lắng nghe, suy nghĩ kỹ! Ta sẽ thuyết giảng phân biệt rõ phương pháp đoạn trừ khổ não cho các người. Các người hãy ghi nhớ thọ trì rộng, vì đại chúng mà phân biệt giảng thuyết cho họ.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói những lời này thì Đức Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không và hai vị Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí đứng hầu hai bên, với ánh sáng rực rỡ không thể thấy rõ hết, trăm ngàn màu vàng Diêm-phù-đàn không thể sánh được. Khi ấy, Vi-đề-hy thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ rồi, đánh lễ sát chân Phật và bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con nhờ thần lực của Thế Tôn nên thấy được Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Bồ-tát. Chúng sinh đời vị lai phải quán Đức Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Bồ-tát như thế nào?

Đức Phật bảo Vi-đề-hy:

—Người muốn quán thấy Phật kia thì nên khởi tưởng niệm. Ở trên mặt đất bảy báu khởi tưởng có hoa sen báu, trên mỗi cánh của mỗi một cánh hoa sen có màu sắc bằng trăm báu, có tám vạn bốn ngàn đường gân như bức họa cõi trời, mỗi một đường gân có tám vạn bốn ngàn ánh sáng đều thấy rõ cả. Cánh hoa loại nhỏ, rộng dài hai trăm năm mươi do-tuần. Hoa sen ấy có tám vạn bốn ngàn cánh. Khoảng giữa mỗi cánh hoa có trăm ức châu vương ma-ni để làm trang nghiêm sáng đẹp. Mỗi một ngọc ma-ni phóng ra ngàn ánh sáng. Ánh sáng đó như tàn lọng bằng bảy báu hợp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng báu Thích-ca-tỳ-lăng-già, có tám vạn kim cương báu Chân thúc, báu Phạm ma-ni và lưới ngọc đẹp để dùng để trang nghiêm. Ở trên đài hoa tự nhiên có bốn trụ cờ báu, mỗi một trụ cờ báu như trăm ngàn vạn ức núi Tu-di. Trên cờ báu có màn báu như cung của cõi trời Dạ-ma, lại còn có năm trăm ức ngọc báu đẹp để để trang sức. Mỗi một ngọc báu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng tạo thành tám vạn bốn ngàn loại màu vàng khác nhau. Mỗi một màu vàng đầy khắp cõi báu này, biến hóa các hình tướng khác

nhau ở khắp nơi, hoặc làm đài kim cương hay làm lưới chân châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, tùy ý biến hóa để làm Phật sự ở khắp mười phương. Đó là tướng ngồi đài hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy.

Đức Phật bảo:

–Này A-nan! Hoa sen vi diệu này vốn do nguyện lực của Tỳ-kheo Pháp Tạng tạo thành. Nếu người muốn tướng niệm Đức Phật ấy, trước hết phải tướng tòa hoa sen vi diệu này. Khi quán tướng, không được quán lẫn lộn mà phải quán từng phần: từng mỗi cánh hoa, từng mỗi ngọc báu, từng mỗi ánh sáng, từng mỗi một đài, từng mỗi một ngọn cờ đều phải phân minh như thấy mặt mình trong gương. Pháp tướng này thành tựu thì diệt trừ tội của sinh tử trong năm trăm ức kiếp, nhất định sẽ sinh về thế giới Cực lạc. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Thấy việc này rồi, tiếp đến nên quán tướng Phật. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tướng của tất cả chúng sinh. Cho nên, lúc tâm người quán tướng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp,

tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Biểu Chánh Biến Tri của chư Phật từ tâm tướng sinh. Vì thế, nên chú tâm buộc niệm, quán kỹ Đức Phật kia chính là Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Người nào muốn tưởng Đức Phật ấy, trước tiên nên quán tưởng hình tượng, dù mắt nhắm, mắt mở đều thấy một tượng báu màu như vàng Diêm-phù-đàn ngời trên hoa sen kia. Thấy tượng Phật ngời rồi tâm nhãn được khai mở, phân biệt rõ ràng, thấy cõi Cực lạc trang nghiêm bằng bảy báu, đất báu, ao báu, cây báu giăng hàng, màn lưới báu cõi trời che phủ trên cây, các màn lưới báu đầy khắp hư không, thấy những điều ấy rõ ràng như thấy trong lòng bàn tay. Đã thấy việc ấy nên tưởng một hoa sen lớn ở bên trái Phật như hoa sen trước không khác. Lại tưởng một hoa sen lớn ở bên phải Phật, tưởng một tượng Bồ-tát Quán Thế Âm ngời tòa hoa sen bên trái, cũng phóng ra ánh sáng vàng rực rỡ như trước không khác và tưởng một tượng Bồ-tát Đại Thế Chí ngời tòa sen bên phải. Khi pháp tướng này thành tựu thì tượng Phật và Bồ-tát đều phóng ra ánh sáng vi diệu, ánh sáng ấy màu vàng chiếu soi các cây báu. Dưới mỗi cây báu có ba hoa sen, trên mỗi hoa sen có

tượng Phật và hai tượng Bồ-tát khắp cả cõi nước Cực lạc. Khi pháp tướng này đã thành, hành giả nên nghe nước chảy, ánh sáng và các cây báu, những chim cưu, nhạn, uyên ương đều diễn nói pháp vi diệu, nên dù nhập định hay xuất định đều nghe pháp vi diệu. Pháp mà hành giả được nghe lúc xuất định ghi nhớ, không bỏ, thích hợp với kinh. Nếu không thích hợp gọi là vọng tướng, nếu hợp gọi là tướng thô thấy được thế giới Cực lạc. Đó là quán tướng về tượng, gọi là pháp quán thứ tám. Pháp quán này diệt trừ được tội sinh tử trong vô lượng kiếp, ngay thân hiện tại cũng được niệm Phật Tam-muội. Quán tướng như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy: –Tướng này thành rồi, tiếp đến nên quán ánh sáng thân tướng của Đức Phật Vô Lượng Thọ. A-nan nên biết, thân của Đức Phật Vô Lượng Thọ như trăm ngàn vạn ức màu vàng Diêm-phù-đàn, trời Dạ-ma. Thân Phật cao sáu mươi muôn ức na-do-tha hằng hà sa do-tuần, tướng lông trắng giữa hai hàng mày xoay bên phải uyển chuyển như năm ngọn núi Tu-di. Mắt Phật trong xanh như nước bốn biển lớn, các lỗ

chân lông ở nơi thân Phật phóng ra ánh sáng như núi Tu-di. Viên quang (hào quang phát ra từ đỉnh đầu) của Đức Phật ấy như trăm ức ba ngàn đại thiên thế giới. Trong viên quang có trăm vạn ức na-do-tha hằng hà sa hóa thân Phật. Mỗi một hóa thân Phật cũng có nhiều vô số hóa thân Bồ-tát làm thị giả. Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn ngàn tướng, trong mỗi tướng đều có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, trong mỗi vẻ đẹp lại có tám vạn bốn ngàn ánh sáng, mỗi một ánh sáng chiếu khắp thế giới mười phương thu nhận tất cả chúng sinh niệm Phật. Vẻ đẹp của ánh sáng đó và hóa thân Phật không thể diễn tả đầy đủ được, chỉ nên nhớ tưởng để tâm nhãn thấy rõ. Thấy việc ấy tức thấy tất cả chư Phật khắp mười phương, vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật Tam-muội. Quán như vậy gọi là quán tất cả thân Phật. Nhờ quán thân Phật nên thấy tâm Phật. Tâm của chư Phật là tâm từ bi rộng lớn, dùng “Vô duyên từ” để giáo hóa chúng sinh. Người tu quán này, bỏ thân này, đời khác sinh ở trước chư Phật, chứng đắc pháp nhãn vô sinh. Cho nên người trí phải biết buộc tâm quán kỹ Đức Phật Vô Lượng Thọ. Quán Phật Vô Lượng Thọ là

từ một tướng tốt mà vào, chỉ quán tướng lông trắng ở giữa hàng lông mày một cách rõ ràng. Thấy tướng lông trắng ấy thì tám vạn bốn ngàn tướng tốt khác tự nhiên sẽ hiện lên. Thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ tức là thấy được chư Phật khắp mười phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký. Đó là quán tướng khắp tất cả sắc thân của Phật, gọi là pháp quán thứ chín. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác gọi là quán tà. (C)(C)

Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

–Đã thấy rõ Đức Phật Vô Lượng Thọ rồi, tiếp theo nên quán Bồ-tát Quán Thế Âm. Thân của Bồ-tát cao tám mươi ức na-do-tha hằng hà sa do-tuần, thân màu vàng tía, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang, mỗi mặt có trăm ngàn do-tuần. Trong viên quang có năm trăm hóa thân Phật như Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi một hóa thân Phật có năm trăm hóa thân Bồ-tát với vô lượng chư Thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện ra tất cả sắc tướng của chúng sinh trong năm đường, trên đỉnh có ngọc Tỳ-lăng-già ma-ni dùng làm mũ. Trong mũ ấy có một vị hóa Phật đứng, cao hai mươi lăm do-tuần. Mặt của Bồ-tát

Quan Thế Âm màu vàng như vàng Diêm-phù-đàn. Tướng lông trắng giữa hai hàng mày đủ màu bảy báu, phát ra tám vạn bốn ngàn thứ ánh sáng, mỗi một ánh sáng có vô lượng, vô số trăm ngàn hóa Phật, mỗi một hóa Phật có vô số hóa thân Bồ-tát làm thị giả, biến hiện tự tại đầy khắp thế giới mười phương. Cánh tay của Bồ-tát màu như hoa sen hồng, có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo, trong chuỗi đeo đều hiện tất cả sự trang nghiêm. Bàn tay này tạo thành năm trăm ức màu hoa sen tạt với mười ngón bằng thẳng, mỗi đầu ngón có tám vạn bốn ngàn ấn văn, mỗi một ấn văn có tám vạn bốn ngàn màu, mỗi màu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Ánh sáng ấy dịu dàng chiếu khắp tất cả. Bồ-tát dùng tay báu này để tiếp dẫn chúng sinh. Lúc Bồ-tát cất chân lên, dưới lòng bàn chân có tướng Thiên bức luân, tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh, lúc để chân xuống có hoa kim cương ma-ni rải dày đặc khắp nơi. Các tướng khác nơi thân của Bồ-tát đầy đủ hoàn hảo như Đức Phật không khác. Chỉ có nhục kế trên đỉnh và tướng vô kiến đỉnh không bằng Thế Tôn. Đây là quán

tướng sắc thân chân thật của Bồ-tát Quán Thế Âm, gọi là pháp quán thứ mười.

Phật bảo A-nan:

–Nếu ai muốn thấy Bồ-tát Quán Thế Âm thì nên tu pháp quán ấy. Người tu pháp quán này không gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, diệt hết tội sinh tử của vô số kiếp. Nếu chỉ cần nghe được danh hiệu Quán Thế Âm mà được vô lượng phước huông chỉ là quán sát kỹ. Nếu muốn quán Bồ-tát Quán Thế Âm thì trước quán sát nhục kế, sau đó quán mũi, còn các tướng khác cũng tuần tự quán kỹ, tất cả đều thấy rõ như thấy trong lòng bàn tay. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy

–Tiếp theo quán Bồ-tát Đại Thế Chí. Thân của Bồ-tát này lớn, nhỏ đều như Bồ-tát Quán Thế Âm. Viên quang mỗi bên hai trăm năm mươi do-tuần soi chiếu hai trăm năm mươi do-tuần, ánh sáng toàn thân chiếu khắp các cõi nước mười phương, tạo thành màu vàng đỏ tía. Chúng sinh nào có duyên đều được thấy. Nếu thấy được ánh sáng trong lỗ chân lông của Bồ-tát này tức thấy được ánh sáng trong suốt vi diệu của vô lượng chư Phật khắp mười phương. Vì

thế nên còn gọi Bồ-tát này là Vô biên quang. Vị ấy dùng ánh sáng trí tuệ chiếu khắp tất cả chúng sinh, khiến họ thoát khỏi ba đường, được năng lực vô thượng nên được gọi là Bồ-tát Đại Thế Chí. Mũ của Bồ-tát Đại Thế Chí có năm trăm hoa sen báu, mỗi hoa báu có năm trăm đài báu. Trong mỗi đài báu, tướng dài ngắn của quốc độ thanh tịnh vi diệu chư Phật mười phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh của vị Bồ-tát này như hoa Bát-đầu-ma, giữa nhục kế có một bình báu chứa đầy ánh sáng, hiện đủ Phật sự. Các tướng khác nơi thân đều giống như Bồ-tát Quán Thế Âm. Khi Bồ-tát này đi, tất cả thế giới khắp mười phương đều chấn động, ngay chỗ đất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi một hoa báu trang nghiêm, cao hiển như thế giới Cực lạc. Lúc Bồ-tát Đại Thế Chí ngồi, cõi nước bảy báu đồng thời dao động. Từ cõi Phật Kim Quang ở phương dưới cho đến cõi Phật Quang Minh Vương ở phương trên, ở khoảng giữa ấy vô lượng vô số phân thân của Phật Vô Lượng Thọ và Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, đều vân tập về thế giới Cực lạc, đầy khắp hư không, ngồi tòa hoa sen, diễn nói pháp vi diệu, độ chúng sinh thoát khổ.

Thực hành pháp quán này gọi là quán thấy Bồ-tát Đại Thế Chí. Đây là quán tướng sắc thân Bồ-tát Đại Thế Chí, gọi là pháp quán thứ mười một. Nếu ai quán tướng Bồ-tát này, diệt trừ tội sinh tử của vô số kiếp. Người tu quán này không còn ở trong bào thai mà thường du hóa qua các cõi nước thanh tịnh vi diệu của chư Phật. Quán này thành tựu gọi là quán đầy đủ Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo A-nan và Vi-đề-hy:

–Lúc thấy việc này nên tự tâm phát khởi tưởng, tự thấy sinh về thế giới Cực lạc phương Tây, ngồi kiết già trong hoa sen, tưởng hoa sen khép lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở tưởng có năm trăm ánh sáng chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ-tát đầy cả hư không, âm thanh của các thứ nước, chim, cây rừng cùng chư Phật phát ra đều diễn nói pháp vi diệu, ứng hợp với mười hai bộ kinh. Lúc xuất định ghi nhớ không mất. Thấy điều này rồi là thấy được Đức Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực lạc. Đây là quán đầy đủ tướng, gọi là pháp quán thứ mười hai. Đức Phật Vô Lượng Thọ hóa

thân vô số và Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí thường đến nơi hành giả này. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy:

—Nếu có người tha thiết muốn sinh về thế giới Cực lạc, thì trước tiên quán tượng (Phật Vô Lượng Thọ) cao một trượng sáu thước, ở trên mặt nước ao báu. Như trước đã diễn tả, thân của Đức Phật Vô Lượng Thọ vô lượng, vô biên, chẳng phải năng lực của tâm phàm phu mà sánh bằng. Do nguyện lực đời trước của Như Lai đó nên ai có tâm tưởng nhớ đến chắc chắn sẽ thành tựu. Chỉ có tượng tượng Phật mà được vô lượng phước đức, hướng là quán đủ thân tướng của Phật. Thần thông như ý của Đức Phật A-di-đà biến hiện tự tại khắp các cõi trong mười phương, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng tám thước. Thân hình Phật hiện ra đều có màu vàng ròng, viên quang hóa Phật và hoa sen báu như đã trình bày ở trước. Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí ở mọi nơi thân đồng như chúng sinh, chỉ nhìn tướng đầu mới biết là Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai vị Bồ-tát này trợ giúp Đức Phật A-di-đà giáo

hóa tất cả. Đây là pháp quán hỗn hợp, là pháp quán thứ mười ba. Quán như vậy là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Chúng sinh sinh về thế giới Cực lạc có chín bậc như sau: Thượng phẩm thượng sinh: Nếu có chúng sinh nguyện sinh về nước đó cần phát ba thứ tâm liền được vãng sinh. Những gì là ba? Một là tâm chí thành, hai là tâm sâu xa, ba là tâm phát nguyện hồi hướng. Người đầy đủ ba tâm chắc chắn sinh vào cõi ấy. Lại có ba loại chúng sinh sẽ được sinh đến đó: Một là lòng thương yêu không giết hại, đầy đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng kinh điển Phương đẳng Đại thừa. Ba là tu tập sáu niệm phát nguyện hồi hướng thì sẽ sinh về cõi Cực lạc. Nếu người đủ các công đức này thì một ngày đến bảy ngày tu tập liền được vãng sinh đến đó. Lúc sinh về đó, do người này tinh tấn dũng mãnh nên Đức Phật A-di-đà cùng Bồ-tát Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cầm đài kim cang, vô số hóa Phật, trăm ngàn Tỳ-kheo, đại chúng, Thanh văn, vô lượng chư Thiên ở trong cung điện bảy báu đều hiện đến trước mặt. Đức Phật A-di-đà phóng ra hào quang lớn chiếu sáng thân người ấy cùng các Bồ-tát

đưa tay đón tiếp. Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí cùng vô số Bồ-tát ca ngợi khuyến khích, sách tấn tâm người ấy. Người ấy thấy rồi vui mừng phấn chấn, tự thấy thân mình ngồi đài kim cang đi theo sau Phật, chỉ trong khoảnh khắc đã sinh đến nước ấy. Sinh về nước ấy rồi, người ấy thấy sắc thân của Đức Phật đầy đủ các tướng và thấy các Bồ-tát đầy đủ sắc tướng. Ánh sáng, rùng bấu diễn nói pháp màu, nghe rồi liền chứng pháp Nhân vô sinh. Chỉ trong chốc lát người ấy đã đi khắp thế giới mười phương phụng sự chư Phật, ở trước chư Phật tuần tự được thọ ký, trở về nước mình chứng đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni. Đây gọi là thượng phẩm thượng sinh.

Thượng phẩm trung sinh: Không cần phải đọc tụng kinh điển Phương đẳng, chỉ hiểu hoàn toàn nghĩa lý, đối với đệ nhất nghĩa, tâm chẳng kinh sợ lay động, tin sâu nhân quả, không hủy báng Đại thừa. Dem công đức này hồi hướng nguyện cầu sinh về thế giới Cực lạc. Người hành hạnh này, lúc sắp qua đời, Đức Phật A-di-đà cùng Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng quyến thuộc vây quanh, cầm đài màu vàng tía, đến trước mặt ca

ngợi: “Này pháp tử! Người thực hành Đại thừa hiểu rõ đệ nhất nghĩa cho nên hôm nay Ta đến đón tiếp ngươi”. Và cùng ngàn hóa Phật cùng lúc đưa tay. Người ấy thấy mình ngồi đài màu vàng tía, chấp tay tán thán chư Phật: Chỉ trong một niệm liền sinh vào trong ao bảy báu ở cõi nước kia. Đài vàng tía này như hoa báu lớn qua một đêm liền nở. Thân người ấy biến thành màu vàng tía, dưới chân cũng có hoa sen bảy báu. Đúc Phật và chư Bồ-tát đều phóng ra ánh sáng chiếu khắp thân khiến mắt người ấy mở ra sáng suốt. Nhờ huân tập đời trước nên nghe tất cả âm thanh thuần diệu thuyết đệ nhất nghĩa để sâu xa, người ấy liền xuống kim đài chấp tay đánh lễ và tán thán Thế Tôn. Qua bảy ngày, người ấy chứng được quả vị Bồ-đề vô thượng không thoái chuyển. Ngay lúc đó, có thể bay đến khắp mười phương phụng sự chư Phật. Ở chỗ chư Phật tu tập các Tam-muội trải qua một tiểu kiếp, người này chứng được quả vị pháp Nhân vô sinh và được thọ ký làm Phật. Đó gọi là bậc thượng phẩm trung sinh.

Thượng phẩm hạ sinh: Người tin nhân quả, không hủy báng Đại thừa, chỉ phát tâm đạo vô thượng, đem công đức này

phát nguyện hồi hướng cầu sinh qua cõi Cực lạc. Người này lúc sắp qua đời, được Đức Phật A-di-đà và Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, cùng các quyền thuộc cầm hoa sen vàng, hóa thành năm trăm hóa Phật đến tiếp đón. Năm trăm hóa Phật cùng lúc đưa tay khen: “Này Pháp tử! Hôm nay, ngươi thanh tịnh, phát tâm đạo vô thượng. Ta đến rước ngươi”. Khi thấy việc này, người ấy liền thấy mình ngồi trong hoa sen bằng vàng, ngồi vào hoa khép lại theo sau Phật và được vãng sinh vào trong ao bằng bảy báu. Qua một ngày đêm hoa sen mới nở, đến bảy ngày liền thấy Phật. Tuy thấy thân Phật nhưng đối với các tướng tốt tâm người ấy không biết rõ, sau hai mươi một ngày mới thấy rõ, nghe các âm thanh đều diễn nói pháp mầu, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật và ở trước chư Phật nghe pháp sâu xa. Qua ba tiểu kiếp được trăm pháp minh môn, an trú địa Hoan hỷ. Đó gọi là thượng phẩm hạ sinh, là pháp quán thứ mười bốn. Quán như thế gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Trung phẩm thượng sinh: Nếu có chúng sinh thọ trì năm giới, tám giới trai, thực hành các giới, không tạo năm tội nghịch,

không có các tội lỗi, rồi đem những căn lành này hồi hướng phát nguyện, cầu sinh thế giới Cực lạc phương Tây. Người ấy lúc sắp qua đời, được Đức Phật A-di-đà và các Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh, phóng ra ánh sáng màu vàng đến trước mặt, diễn nói pháp khô, khô, vô thường, vô ngã, khen ngợi người xuất gia được lìa xa các khổ. Thấy vậy tâm người ấy rất vui mừng, tự thấy thân mình ngồi đài hoa sen, quỳ xuống chấp tay đánh lễ Đức Phật. Lúc người ấy chưa ngẩng đầu lên, liền được vãng sinh qua thế giới Cực lạc trong hoa sen bảy báu. Trong lúc hoa nở nghe các âm thanh ca ngợi bốn đế, nên người ấy liền chứng quả vị A-la-hán, ba minh, sáu thông, đầy đủ tám giải thoát. Đó gọi là hàng trung phẩm thượng sinh.

Trung phẩm trung sinh: Nếu có chúng sinh, hoặc một ngày một đêm thọ trì tám giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa-di, hoặc một ngày một đêm thọ trì giới cụ túc, oai nghi đầy đủ, và đem công đức này hồi hướng phát nguyện, cầu sinh qua cõi Cực lạc, huân tu hương giới thì người này lúc sắp qua đời, được thấy Đức Phật A-di-đà và các quyến thuộc phóng ra ánh sáng màu vàng cầm hoa sen bằng bảy báu

đến trước mặt. Ngay lúc đó, người này tự nghe trong hư không có tiếng khen: “Này thiện nam! Hàng thiện nhân như ông vì tùy thuận lời dạy chư Phật ba đời nên Như Lai đến tiếp rước ông”. Người ấy tự nhiên thấy mình ngồi trên hoa sen, rồi hoa sen khép lại liền sinh về thế giới Cực lạc phương Tây, ở trong ao báu. Qua bảy ngày hoa sen mới nở. Khi hoa nở, người ấy liền mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, rồi vui mừng nghe pháp chứng được quả Tu-đà-hoàn, và trải qua nửa kiếp mới thành bậc A-la-hán. Đây là hàng trung phẩm trung sinh.

Trung phẩm hạ sinh: Nếu có thiện nam thiện nữ nào hiếu thuận phụng dưỡng cha mẹ, làm việc nhân nghĩa ở thế gian, thì lúc sắp mạng chung được gặp thiện tri thức, vì họ mà trình bày rõ những sự an vui ở cõi Đức Phật A-di-đà, và nghe nói về bốn mươi tám nguyện của Tỳ-kheo Pháp Tạng. Nghe việc này xong, người này liền qua đời, ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, được vãng sinh về thế giới Cực lạc phương Tây. Qua bảy ngày, người kia gặp Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí, nghe pháp hoan hỷ và chứng quả Tu-đà-hoàn. Sau đó, trải qua một tiểu

kiếp đấng quả A-la-hán. Đó gọi là trung phẩm hạ sinh, là quán tướng bậc trung, gọi là pháp quán thứ mười lăm. Quán như vậy gọi là quán chân chánh. Nếu quán khác đi gọi là quán tà.

Đức Phật bảo A-nan và Vi-đề-hy:

–Hạ phẩm thượng sinh: Nếu có chúng sinh làm nhiều việc ác – người ngu này dù không hủy báng kinh điển Phương đẳng mà tạo nghiệp ác không có hổ thẹn – nhưng lúc sắp qua đời được gặp thiện tri thức nói cho nghe tên đầu đề của mười hai bộ loại kinh Đại thừa mà sinh tâm hoan hỷ thì diệt trừ được nghiệp ác rất nặng ngàn kiếp. Người trí lại bảo người ngu kia chấp tay niệm: “Nam-mô A-di-đà Phật”. Nhờ niệm danh hiệu Phật nên đoạn trừ tội sinh tử của năm mươi ức kiếp. Khi ấy, Đức Phật A-di-đà liền sai hóa Phật, hóa Bồ-tát Quán Thế Âm và hóa Bồ-tát Đại Thế Chí đến trước người ấy khen: “Lành thay! Nay thiện nam! Vì ngươi niệm danh hiệu Phật nên các tội tiêu diệt, ta đến rước ngươi”. Nghe lời này rồi, người kia liền thấy ánh sáng của hóa Phật chiếu sáng cả nhà. Thấy rồi vui mừng, liền qua đời, và ngồi trong hoa sen báu, theo sau hóa Phật, sinh trong ao báu. Qua bốn mươi chín ngày hoa sen

nở ra, khi hoa nở, Bồ-tát Đại Bi Quán Thế Âm và Đại Thế Chí phóng ra ánh sáng lớn đứng trước người ấy mà thuyết tường tận về mười hai bộ loại kinh văn sâu xa. Khi nghe kinh, người ấy tin hiểu và phát tâm đạo vô thượng. Qua mười tiểu kiếp, người này đầy đủ một trăm pháp minh môn và được nhập vào địa thứ nhất. Đó gọi là hàng hạ phẩm thượng sinh, vì nghe được tên Phật, tên Pháp và tên Tăng, liền được vãng sinh.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy: –Hạ phẩm trung sinh: Nếu có chúng sinh hủy phạm năm giới, tám giới, giới cụ túc, và trộm vật Tăng kỳ, trộm vật của Tăng hiện tiền, chẳng thanh tịnh thuyết pháp, không có hổ thẹn, dùng các nghiệp ác để tự trang nghiêm, thì chắc chắn theo nghiệp ác ấy mà rơi vào địa ngục. Do vậy, lúc sắp qua đời, các lửa địa ngục đồng thời hiện đến. Tuy nhiên, may mắn người ấy gặp được thiện tri thức với tâm từ bi rộng lớn, ca ngợi oai đức mười lực của Đức Phật A-di-đà, ca ngợi thần lực ánh sáng của Đức Phật ấy, cũng ca ngợi giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi, sinh tâm vui mừng nên diệt trừ được tội sinh tử trong tám mươi ức kiếp. Lửa

dữ địa ngục biến thành gió mát thổi hoa chur Thiên đến. Trên hoa đều có hóa thân Phật và Bồ-tát đến đón người ấy. Chỉ trong một niệm liền được sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu. Trải qua sáu kiếp hoa sen mới nở, và khi hoa nở Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí dùng âm thanh của Phạm vương an ủi, thuyết giảng kinh điển sâu xa của Đại thừa. Nghe pháp này rồi, người ấy liền phát tâm đạo vô thượng. Đó gọi là hạ phẩm trung sinh.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan và Vi-đề-hy: –Hạ phẩm hạ sinh: Có chúng sinh tạo nghiệp bất thiện, năm tội ngũ nghịch, mười việc ác. Người ngu si ấy do nghiệp ác nên chắc chắn rơi vào đường ác, trải qua nhiều kiếp chịu khổ vô cùng. Tuy nhiên, lúc sắp qua đời, người này gặp được thiện tri thức, dùng nhiều lời an ủi và thuyết pháp vi diệu, dạy cho niệm Phật, nhưng do bị khổ làm đau đớn không thể niệm được. Thiện tri thức bảo: “Nếu người không thể niệm Phật thì nên xưng danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ, phải chí tâm khiến âm thanh không ngừng, đủ mười niệm: Nam-mô A-di-đà Phật”. Nhờ xưng danh hiệu Phật mà trong mỗi niệm diệt trừ tội sinh tử trong tám mươi ức

kiếp. Lúc qua đời thấy hoa sen bằng vàng như mặt trời ở trước người. Chỉ trong một niệm liền sinh đến thế giới Cực lạc, ở trong hoa sen. Trải qua mười hai đại kiếp hoa sen mới nở, và khi hoa nở, Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí dùng âm thanh đại bi thuyết giảng pháp thật tướng cho người ấy đoạn trừ tội lỗi. Nghe xong người ấy hoan hỷ nên phát tâm Bồ-đề. Đó gọi là hạ phẩm hạ sinh, là quán tưởng sinh bậc hạ, là pháp quán thứ mười sáu.

Lúc Thế Tôn nói lời ấy, Vi-đề-hy cùng năm trăm thị nữ nghe lời Phật dạy, tức thời thấy tướng rộng dài của thế giới Cực lạc, được thấy thân Phật và hai vị Bồ-tát, tâm họ rất vui mừng, khen chưa từng có. Vi-đề-hy hốt nhiên đại ngộ, chứng được pháp Nhẫn vô sinh. Năm trăm thị nữ phát tâm Bồ-đề vô thượng nguyện sinh về cõi Cực lạc. Đức Thế Tôn thọ ký cho họ đều sẽ vãng sinh. Sinh về thế giới ấy rồi chứng được Tam-muội hiện tiền của chư Phật. Khi ấy cũng có vô lượng chư Thiên phát tâm đạo vô thượng.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Và chúng con phải thọ trì như thế nào?

Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này tên là “Quán Tượng Cõi Nước Cực Lạc, Phật Vô Lượng Thọ, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí” cũng gọi là “Trừ Sạch Nghiệp Chướng Sinh Về Cõi Phật”. Các người nên thọ trì chớ để quên mất. Nếu ai thực hành Tam-muội này thì thân hiện tại được thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ và hai vị Bồ-tát ấy. Nếu thiện nam, thiện nữ nào chỉ nghe danh hiệu của Đức Phật và hai vị Bồ-tát đó thì diệt trừ tội sinh tử trong vô lượng kiếp, hưởng gì là nhớ niệm. Nếu người nào niệm Phật thì nên biết người ấy là hoa sen trắng trong loài người. Bồ-tát Quán Thế Âm và Đại Thế Chí là bạn tốt nhất của người ấy. Người ấy sẽ ngồi đạo tràng sinh vào nhà chư Phật.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Ông hãy thọ trì tốt những lời này. Người thọ trì lời này chính là thọ trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả A-nan, bà Vi-đề-hy cùng các thị nữ đều rất vui mừng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đi trên hư không trở về núi Kỳ-xà-quật. Tôn giả A-nan thuật lại tất cả việc này cho đại chúng. Có

vô lượng chúng trời, người, rồng và tám bộ chúng, nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng đánh lễ Phật lui ra. (C)(C)

KINH A DI ĐÀ

Hán dịch: Đời Diêu Tân, Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật tại nước Xá-vệ vườn Kỳ thọ Cấp Cô Độc cùng đại Tỳ-kheo Tăng đủ một ngàn hai trăm năm mươi người, đều là bậc A-la-hán nhiều người biết tiếng. Trưởng lão Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Ly-bà-đa, Châu-lợi-bàn-đà-già, Nan-đà, A-nan-đà, La-hầu-la, Kiền-phạm-ba-đề, Tân-đầu-lô Phả-la-đọa, Ca-lưu-đà-di, Ma-ha Kiếp-tân-na, Bạc-câu-la, A-nâu-lâu-đa, các đệ tử ấy cùng các Bồ-tát Ma-ha-tát như Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát A-dật-đa, Bồ-tát Càn-đà-ha-đề, Bồ-tát Thường Tinh Tiến, cho đến các Thích-đề-hoàn-nhân, với vô lượng chư Thiên đại chúng đều hội về đủ.

Bấy giờ, Phật bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất: –Từ đây sang phương Tây qua mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc. Cõi ấy có Phật hiệu A-di-đà hiện nay đang thuyết pháp.

Xá-lợi-phất! Vì sao cõi kia tên là Cự Lạc? Vì chúng sinh nước ấy không có các khổ, chỉ hưởng các vui, nên gọi là Cự Lạc.

Này Xá-lợi-phất! Cõi nước Cự Lạc bảy lớp lan can, bảy lớp lưới giăng, bảy lớp hàng cây đều bằng bốn thứ quý báu bao vây giáp vòng. Vì vậy nước kia tên là Cự Lạc.

Này Xá-lợi-phất! Cõi nước Cự Lạc có ao bảy báu chứa đầy nước tám công đức, đáy ao lót toàn cát vàng. Bốn bên bờ đường đều bằng vàng bạc lưu ly pha lê. Trên có lầu gác cũng bằng vàng bạc lưu ly pha lê xa cừ xích châu mã não trang hoàng đẹp đẽ. Hoa sen trong ao lớn bằng bánh xe, sắc xanh hào quang xanh, sắc vàng hào quang vàng, sắc đỏ hào quang đỏ, sắc trắng hào quang trắng, đẹp đẽ thơm tho.

Xá-lợi-phất! Cõi nước Cự Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Cõi nước Phật kia thường trỗi nhạc trời, vàng ròng làm đất. Ngày đêm sáu thời mưa hoa trời mạn-đà-la. Chúng sinh cõi ấy thường mỗi sớm mai đều dùng đũa đựng các thứ hoa thơm đem đi cúng dường mười vạn ức Phật các

phương cõi khác, kịp giờ ăn sáng lại về bản quốc, ăn xong đi kinh hành.

Xá-lợi-phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

Này Xá-lợi-phát! Nước kia thường có các giống chim lạ, màu sắc đẹp đẽ: bạch hạc, khổng tước, anh vũ, xá-lợi, ca-lăng-tần-già và chim cộng mạng. Các giống chim này, ngày đêm sáu thời reo hát thanh tao, tiếng hát diễn tả các pháp năm căn, năm lực, bảy Bồ-đề phần, tám thánh đạo phần, và các pháp như vậy. Chúng sinh nơi cõi ấy, nghe pháp âm rồi, thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-lợi-phát! Người chớ cho rằng chim này thực do tội báo sinh ra. Sở dĩ vì sao? Vì cõi Phật kia không ba đường ác. Xá-lợi-phát! Cõi nước Phật kia tiếng ác còn không, huống hồ thật có ba đường ác ấy. Các thứ chim này đều do Phật A-di-đà muốn cho tiếng pháp lưu hành khắp nơi nên biến hóa ra.

Xá-lợi-phát! Cõi nước Phật kia gió nhẹ thổi động các hàng cây báu cùng các lưới báu, phát tiếng nhiệm màu, trăm ngàn thứ nhạc như cùng tấu lên. Người nghe nhạc này tự nhiên sinh tâm niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng.

Xá-lợi-phất! Cõi nước Phật kia thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

Xá-lợi-phất! Ý người nghĩ sao, Phật kia vì sao hiệu A-di-đà?

Xá-lợi-phất! Phật kia ánh sáng vô lượng chiếu khắp mười phương các nước không gì chướng ngại, cho nên Phật hiệu là A-di-đà.

Này Xá-lợi-phất! Thọ mạng Phật kia cùng dân nước ấy dài lâu vô lượng vô biên khắp a-tăng-kỳ, cho nên Phật hiệu là A-di-đà.

Xá-lợi-phất! Phật A-di-đà thành Phật đến nay đã qua mười kiếp. Này Xá-lợi-phất! Phật kia có đệ tử Thanh văn vô lượng vô biên đều toàn La-hán không thể tính toán mà biết hết được. Các chúng Bồ-tát cũng nhiều như vậy.

Xá-lợi-phất! Cõi nước Phật kia thành tựu công đức trang nghiêm như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Cõi nước Cực Lạc chúng sinh sinh về đều được A-bệ-bạt-trí, trong đó nhiều người một đời bỏ xứ. Số ấy rất nhiều không thể tính toán mà biết hết được. Chỉ có thể nói vô lượng vô biên số a-tăng-kỳ.

Xá-lợi-phất! Chúng sinh được nghe phải nên phát nguyện sinh về nước kia. Sở dĩ vì

sao? Vì được ở chung những người thương thiện.

Xá-lợi-phát! Không thể chút ít nhân duyên phước đức căn lành được sinh nước kia.

Xá-lợi-phát! Nếu có thiện nam thiện nữ nghe nói Phật A-di-đà chấp trì danh hiệu hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày nhất tâm bất loạn. Người ấy đến lúc mạng chung Phật A-di-đà cùng các Thánh chúng hiện ra trước mặt. Người ấy mạng chung tâm không điên đảo, liền được vãng sinh cõi nước Cực Lạc Phật A-di-đà.

Xá-lợi-phát! Ta thấy lợi ấy nên nói lời này. Nếu có chúng sinh nghe lời nói đây phải nên phát nguyện sinh về nước kia.

Xá-lợi-phát! Như ta ngày nay tán thán công đức Phật A-di-đà lợi ích không thể nghĩ bàn. Phương Đông cũng có Phật A-súc-bệ, Phật Tu-di Tướng, Phật Đại Tu-di, Phật Tu-di Quang, Phật Diệu Âm. Như vậy cả thầy hằng hà sa số chư Phật, đều ở nước mình hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật, các người và chúng sinh phải tin kinh Ngợi khen công đức không thể

ngĩ bàn, đợc tất cả chư Phật hộ niệm này.

Xá-lợi-phát! Thế giới phương Nam có Phật Nhật Nguyệt Đăng, Phật Danh Văn Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tu Di Đăng, Phật Vô Lượng Tinh Tiến. Như vậy cả thầy hằng hà sa số chư Phật đều ở nước mình hiện tướng lưỡ rộng dài che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật, các người và chúng sinh phải tin kinh Ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn, đợc tất cả chư Phật hộ niệm này.

Xá-lợi-phát! Thế giới phương Tây có Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Tướng, Phật Vô Lượng Trang, Phật Đại Quang, Phật Đại Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Tịnh Quang. Như vậy cả thầy hằng hà sa số chư Phật đều ở nước mình hiện tướng lưỡ rộng dài che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật, các người và chúng sinh phải tin kinh Ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn, đợc tất cả chư Phật hộ niệm này.

Xá-lợi-phát! Thế giới phương Bắc có Phật Diệm Kiên, Phật Tối Thắng Âm, Phật Nan Trử, Phật Nhật Sinh, Phật Vãng Minh. Như vậy cả thầy hằng hà sa số chư Phật đều ở nước mình hiện tướng lưỡ rộng dài

che khắp ba ngàn đại thiên thế giới nói lời thành thật, các người và chúng sinh phải tin kinh Ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn, được tất cả chư Phật hộ niệm này.

Xá-lợi-phát! Thế giới phương Dưới có Phật Sư Tử, Phật Danh Văn, Phật Danh Quang, Phật Đạt Ma, Phật Pháp Tràng, Phật Trì Pháp. Như vậy cả thầy hằng hà sa số chư Phật đều ở nước mình hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp ba ngàn đại thiên thế giới nói lời thành thật, các người và chúng sinh phải tin kinh Ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn, được tất cả chư Phật hộ niệm này.

Xá-lợi-phát! Thế giới phương Trên có Phật Phạm Âm, Phật Tú Vương, Phật Hương Thượng, Phật Hương Quang, Phật Đại Diệm Kiên, Phật Tạng Sắc Bảo Hoa Nghiêm Thân, Phật Ta La Thọ Vương, Phật Bảo Hoa Đức, Phật Kiến Nhất Thiết Nghĩa, Phật Như Tu Di Sơn. Như vậy cả thầy hằng hà sa số chư Phật đều ở nước mình hiện tướng lưỡi rộng dài che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, nói lời thành thật, các người và chúng sinh phải tin kinh Ngợi khen công đức không thể nghĩ bàn, được tất cả chư Phật hộ niệm này.

Xá-lợi-phất! Ý người nghĩ sao, vì sao tên là kinh Được tất cả chư Phật hộ niệm?

Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam thiện nữ nghe kinh này thọ trì và nghe tên chư Phật, thiện nam thiện nữ ấy đều được tất cả chư Phật hộ niệm được không thoái chuyển quả vị A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề. Vì vậy Xá-lợi-phất! Các người đều phải tin thọ lời ta và chư Phật nói.

Xá-lợi-phất! Nếu có người đã phát nguyện đang phát nguyện sẽ phát nguyện, muốn sinh về nước Phật A-di-đà thì những người ấy được không thoái chuyển quả vị A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề, hoặc đã sinh hoặc đang sinh, hoặc sẽ sinh về cõi nước kia. Vì vậy Xá-lợi-phất! Các thiện nam thiện nữ nếu có người tin hãy nên phát nguyện sinh về nước kia.

Xá-lợi-phất! Như ta ngày nay ca ngợi công đức chư Phật là không thể nghĩ bàn, cả thấy chư Phật kia cũng ca ngợi công đức không thể nghĩ bàn của ta mà nói thể này: Phật Thích-ca Mâu-ni làm được việc rất khó ít có, trong cõi Ta-bà đời ác năm trước kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước, mạng trước, chứng quả A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-

bồ-đề, vì các chúng sinh nói pháp khó tin nhất trong tất cả thế gian này.

Xá-lợi-phát! Phải biết ta ở đời ác năm trước làm việc khó này mới được A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề, lại vì tất cả thế gian nói pháp khó tin này, thật là rất khó.

Phật giảng nói kinh này xong, Xá-lợi-phát cùng các Tỳ-kheo tất cả thế gian cả thấy trời người A-tu-la nghe lời Phật nói hoan hỷ tin thọ làm lễ mà lui.

Phật Vô Lượng Thọ nói chú vãng sanh tịnh độ:

Nam mô a di đà bà dạ, đa tha dà đa, dạ đa địa, dạ tha a di rị, đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị đa, tỳ ca lan đa, đà di nị, dà dà na, chỉ đa ca, lệ ta bà ha (C)

KINH XUNG TÁN TỊNH ĐỘ PHẬT NHIẾP THỌ

Hán dịch: Đời Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn ở tại khu vườn rừng Kỳ Đà - Cấp Cô Độc thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người hội đủ. Tất cả chư vị đều là những bậc Thanh văn tôn túc, là bậc đại A-la-hán mọi người đều biết. Tên của các vị là: Tôn giả Xá-lợi-tử, Đại-mục-kiền-liên, Đại-ca-diếp, A-nê-luật-đà. Những vị Đại Thanh văn này đều là bậc thượng thủ. Lại cùng với vô lượng Đại Bồ-tát tụ hội, tất cả đều an trú ở quả vị Bất thoái chuyển, công đức vô lượng, đầy đủ mọi trang nghiêm. Tên của chư vị Bồ-tát ấy là: Bồ-tát Diệu Cát Tường, Bồ-tát Vô Năng Thắng, Bồ-tát Thường Tinh Tấn, Bồ-tát Bất Hưu Túc, các vị Đại Bồ-tát này đều là bậc thượng thủ. Lại có Đế Thích, Đại Phạm Thiên, là chủ của thế giới Kham Nhân, bốn vị vua trời hộ trì thế gian. Những bậc thượng thủ như vậy cùng trăm ngàn ức các chúng Thiên tử và vô

lượng hàng trời, người, A-tô-lạc ở thế gian đều đến nhóm họp để nghe pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-tử:

—Ông nay biết chăng? Ở phương Tây, cách thế giới này quá trăm ngàn ức cõi Phật, có thế giới Phật tên là Cực lạc, trong thế giới ấy có Đức Phật hiệu Vô Lượng Thọ - Vô Lượng Quang là bậc Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, đầy đủ mười tôn hiệu, hiện tại là giáo chủ ở cõi an ổn kia, vì các chúng sinh nên thuyết giảng pháp sâu xa vi diệu, khiến họ đều được lợi ích, an lạc thù thắng.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Vì nhân duyên gì thế giới của Đức Phật kia tên là Cực lạc? Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Vì chúng sinh nơi thế giới ấy thân tâm không lo buồn, khổ não, chỉ có vô lượng sự an lạc, vui vẻ, thanh tịnh, nên gọi là thế giới Cực lạc. Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc ấy, khắp nơi chốn đều có bảy lớp lan can báu đẹp bày thành hàng, có bảy lớp cây Đa-la báu đẹp bày thành hàng, có bảy lớp lưới báu đẹp, xung quanh được trang hoàng bằng bốn thứ báu: vàng, bạc, phệ-

lưu-ly (lưu ly), phủ-chi-ca (pha lê). Đây Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật kia có các công đức trang nghiêm và các thứ vi diệu tốt đẹp như vậy, thật đáng ưa thích nên gọi là thế giới Cực lạc.

Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, khắp nơi đều có bảy ao báu đẹp, nước có tám công đức đầy tràn trong đó. Những gì gọi là nước có tám công đức? Một là trong trẻo, sạch sẽ; hai là thanh tịnh, mát mẻ; ba là có vị ngon ngọt; bốn là nhẹ nhàng mềm mại; năm là nhuần nhị mượt mà; sáu là an ổn điều hòa; bảy là khi uống vào thì trừ được vô lượng khổ nạn như đói khát v.v...; tám là uống xong thì chắc chắn có thể nuôi dưỡng các căn nơi bốn đại, tăng trưởng các thiện căn thù thắng. Chúng sinh nhiều phước thường thích thọ dụng. Dưới đáy nơi các ao báu hiện bày cát vàng. Bốn phía đều có bốn bậc thềm được trang hoàng bằng bốn thứ báu rất đáng yêu thích. Xung quanh ao có cây báu đẹp bày thành hàng gián cách rõ rệt, hương thơm tỏa ra ngào ngạt, bảy báu trang nghiêm thật đáng ưa chuộng. Thế nào là bảy báu: một là vàng, hai là bạc, ba là phệ-lưu-ly,

bốn là phả-chi-ca, năm là xích-chân-châu, sáu là a-thấp-ma-yết-lạp-bà, bảy là mâu-sa-lạc-yết-lạp-bà. Trong các ao thường có vô số hoa sen đủ màu, lớn như bánh xe. Hình hoa màu xanh thì hiện rõ màu xanh, ánh sáng màu xanh và ảnh màu xanh. Hình hoa màu vàng, hiện rõ màu vàng, ánh sáng màu vàng, ảnh màu vàng. Hình hoa màu đỏ, hiện rõ màu đỏ, ánh sáng màu đỏ, ảnh màu đỏ. Hình hoa màu trắng, hiện rõ màu trắng, ánh sáng màu trắng, ảnh màu trắng. Mỗi thứ hoa với màu sắc đều có đầy đủ bốn hình dáng, bốn sự hiện rõ, bốn ánh sáng và bốn ảnh. Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật kia có các công đức trang nghiêm và các thứ vi diệu tốt đẹp như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, thường tự nhiên có vô lượng vô biên các thứ kỹ nhạc vi diệu, âm thanh hòa nhã thật đáng ưa thích. Những chúng sinh nghe các âm thanh vi diệu ấy thì những phiền não xấu ác đều được tiêu diệt, vô lượng pháp thiện lần lần tăng trưởng, mau chóng chứng được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác. Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật kia có các công đức trang nghiêm và các thứ tốt đẹp vi diệu như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc. Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, khắp mặt đất đều do vàng ròng hợp thành, chạm vào thật mềm mại, mùi hương tinh khiết, ánh sáng rực rỡ, có vô lượng vô biên những thứ báu đan xen hiện rõ. Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật kia có các công đức trang nghiêm và các thứ vi diệu tốt đẹp như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Lại nữa, nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, ngày đêm sáu thời thường mưa các thứ hoa trời thượng diệu, ánh sáng tươi thắm, mùi hương thanh khiết, màu sắc xen lẫn nhau, tuy khiến cho người thấy thân tâm vui thích mà không đắm nhiễm, làm tăng trưởng vô lượng vô biên công đức thù thắng, không thể nghĩ bàn của hữu tình. Chúng sinh ở cõi đó ngày đêm sáu thời thường cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ, và vào mỗi sáng sớm thường mang hoa trời trong khoảng một bữa ăn, bay đến

vô lượng thế giới ở phương khác, cúng dường trăm ngàn ức chư Phật. Đến chỗ của chư Phật, mỗi mỗi vị đem trăm ngàn ức cành hoa dâng lên cúng dường chư Phật, cúng dường xong trở về chỗ cũ, rồi đến cõi trời khác. Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật đó có các công đức trang nghiêm và các thứ tốt đẹp vi diệu như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Lại nữa, nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, thường có đủ loài chim nhiều màu sắc đẹp đẽ thật đáng ưa thích, như ngỗng trời, chim nhạn, cò, chim hồng, chim hạc, không tước, anh vũ, chim Ca-lăng-tần-già, chim cộng mạng v.v... Các loài chim này, ngày đêm sáu thời thường tụ tập phát ra âm thanh hòa nhã, tùy loại âm thanh nhằm tuyên dương pháp vi diệu, như: niệm trụ chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, chánh đạo v.v... Chúng sinh ở cõi đó nghe âm thanh này rồi đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tự thân tu tập vô lượng công đức. Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Ý ông nghĩ sao? Các loài chim ở cảnh giới đó, có phải như loài súc sinh nơi cõi ác

không? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Vì cõi Phật đó thanh tịnh, không có ba đường ác, hãy còn không nghe đến tên ba đường ác, huống gì là có thật nghiệp tội đã gây tạo để thành các loài chim súc sinh ấy. Nên biết đều là việc biến hóa của Phật Vô Lượng Thọ, để khiến tuyên dương pháp âm vô lượng, làm cho chúng sinh được lợi ích, an lạc.

Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Ở trong cõi Phật đó có các công đức trang nghiêm và những thứ vi diệu tốt đẹp như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc. Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, thường có gió lành thổi các cây báu và lưới báu phát ra âm thanh vi diệu, ví như trăm ngàn ức loại nhạc trời đồng thời trỗi lên, phát ra âm thanh vi diệu thật đáng ưa thích. Như vậy, cõi Phật đó thường có gió lành thổi các cây báu và lưới báu, phát ra đủ loại âm thanh vi diệu, thuyết giảng đầy đủ các pháp. Chúng sinh ở cõi ấy nghe được âm thanh đó rồi đều phát tâm niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, được vô lượng công đức. Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Ở trong cõi Phật đó có các công đức trang

nghiêm và những thứ vi diệu tốt đẹp như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, có vô lượng vô biên những thứ không thể nghĩ bàn rất là hiếm có như vậy. Giả sử trải qua trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, dùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha lưỡi, trên mỗi một lưỡi phát ra vô lượng âm thanh tán thán công đức ấy cũng không thể cùng tận, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, Đức Phật do nhân duyên gì gọi là Vô Lượng Thọ? Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Do Đức Như Lai ấy và các chúng sinh ở cõi đó thọ mạng nhiều vô lượng vô số đại kiếp. Do nhân duyên ấy nên Đức Như Lai ở cõi đó được gọi là Vô Lượng Thọ.

Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Phật Vô Lượng Thọ chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đến nay trải qua mười đại kiếp.

Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Do duyên gì mà Đức Phật đó gọi là Vô Lượng Quang? Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Do Như Lai ở cõi

đó thường phóng ra vô lượng vô biên ánh sáng vi diệu chiếu khắp tất cả cõi Phật ở mười phương, khiến cho mọi việc làm của Phật đều không bị ngăn ngại. Do duyên này nên Đức Như Lai ở cõi ấy gọi là Vô Lượng Quang. Cõi Phật thanh tịnh đó thành tựu công đức trang nghiêm như vậy, thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong cõi Phật thanh tịnh của thế giới Cực lạc, Đức Phật Vô Lượng Thọ thường có vô lượng đệ tử Thanh văn, tất cả đều là bậc đại A-la-hán, đầy đủ các thứ công đức vi diệu, số lượng là vô biên không thể tính kể. Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Cõi Phật thanh tịnh đó thành tựu công đức trang nghiêm như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Trong thế giới Cực lạc là cõi Phật thanh tịnh, Đức Phật Vô Lượng Thọ thường có vô lượng đệ tử Bồ-tát, tất cả đều là bậc Nhất sinh bất tử, đầy đủ các thứ công đức vi diệu, số lượng là vô biên không thể tính kể. Giả sử trải qua vô lượng vô số kiếp, tán thán công đức ấy, thì hoàn toàn không thể cùng

tận. Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Do cõi Phật ấy thành tựu công đức trang nghiêm như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Nếu các chúng sinh ở cõi ấy đều là bậc không thoái chuyển, chắc chắn không rơi vào nẻo hiểm ác, nơi chốn biên địa, bán khai, thường đến quốc độ thanh tịnh của chư Phật với hạnh nguyện thù thắng, niệm niệm tăng tiến nhất định sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Do cõi Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm như vậy thật đáng ưa thích, nên gọi là thế giới Cực lạc.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Nếu các chúng sinh nghe được danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ ở phương Tây và cõi nước thanh tịnh của Ngài trang nghiêm bằng vô lượng công đức, thì đều nên phát nguyện sinh vào thế giới ấy. Vì sao? Vì nếu sinh vào cõi đó thì sẽ được trang nghiêm với vô lượng công đức như vậy. Các bậc Bồ-tát cùng nhóm họp để thọ dùng vô lượng công đức như thế. Cõi Phật thanh tịnh được các thứ trang nghiêm ấy, thường ưa thích pháp Đại thừa không thoái chuyển,

được vô lượng hạnh nguyện, niệm niệm tăng trưởng, nên mau chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Chúng sinh được sinh nơi cõi Phật kia đã thành tựu vô lượng vô biên công đức, chứ chẳng phải là các chúng sinh ít căn lành mà được sinh đến cõi Phật thanh tịnh ở thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Nếu có các thiện nam, thiện nữ với lòng tin thanh tịnh, được nghe vô lượng vô biên công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ như vậy, gọi là thế giới Cực lạc với các công đức trang nghiêm, nghe rồi suy nghĩ hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày đến bảy ngày, nhất tâm không tán loạn thì thiện nam hay thiện nữ khi sắp lâm chung, được Phật Vô Lượng Thọ cùng với vô lượng đệ tử Thanh văn và Bồ-tát vây quanh, đến trước mặt, từ bi gia hộ khiến tâm không tán loạn, xả bỏ thân này rồi, tùy theo chúng hội của Đức Phật mà được sinh vào cõi Phật thanh tịnh nơi thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Ta thấy nhân duyên lớn với lợi ích an lạc như vậy, nên phát ra lời nói chân thật. Nếu có các thiện nam hay thiện nữ với lòng tin thanh tịnh, được nghe công đức không thể nghĩ bàn của Đức Phật Vô Lượng Thọ như thế, nghe danh hiệu của thế giới Cực lạc nơi cõi Phật thanh tịnh, tất cả đều nên tin tưởng phát nguyện thọ trì, đúng như lời dạy mà tu tập thực hành thì sẽ sinh vào cõi Phật đó.

Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như Ta hôm nay đã ca tụng, tán thán vô lượng vô biên công đức không thể nghĩ bàn nơi cõi Phật của Đức Phật Vô Lượng Thọ. Như vậy ở phương Đông cũng hiện có Như Lai Bất Động, Như Lai Sơn Tràng, Như Lai Đại Sơn, Như Lai Sơn Quang, Như Lai Diệu Tràng v.v... số lượng chư Phật như vậy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Đông, từ nơi cõi Phật thanh tịnh mỗi mỗi Đức Phật đều thị hiện tướng lười dài rộng, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như vậy ở phương Nam cũng hiện có Như Lai Nhật Nguyệt Quang, Như Lai Danh Xung Quang, Như Lai Đại Quang Uẩn, Như Lai Mê Lư Quang, Như Lai Vô Biên Tinh Tấn, số lượng chư Phật như vậy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Nam, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như vậy ở phương Tây cũng hiện có Như Lai Vô Lượng Thọ, Như Lai Vô Lượng Uẩn, Như Lai Vô Lượng Quang, Như Lai Vô Lượng Tràng, Như Lai Đại Tự Tại, Như Lai Đại Quang, Như Lai Quang Diễm, Như Lai Đại Bảo Tràng, Như Lai Phóng Quang, số lượng chư Phật như vậy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Tây, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ

trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thọ nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như vậy ở phương Bắc cũng hiện có Như Lai Vô Lượng Quang Nghiêm Thông Đạt Giác Tuệ, Như Lai Vô Lượng Thiên Cổ Chấn Đại Diệu Âm, Như Lai Đại Uẩn, Như Lai Quang Vãng, Như Lai Sa La Đế Vương, số lượng chư Phật như vậy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Bắc, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thọ nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như thế ở phương Dưới cũng hiện có Như Lai Thị Hiện Nhất Thiết Diệu Pháp Chánh Lý Thường Phóng Hỏa Vương Thắng Đức Quang Minh, Như Lai Sư Tử, Như Lai Danh Xưng, Như Lai Dự Quang, Như Lai Chánh Pháp, Như Lai Diệu Pháp, Như Lai Pháp Tràng, Như Lai Công Đức, Như Lai Công Đức Hiệu, số lượng chư Phật như

vậy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Dưới, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như thế ở phương Trên cũng hiện có Như Lai Phạm Âm, Như Lai Túc Vương, Như Lai Hương Quang, Như Lai Như Hồng Liên Hoa Thắng Đức, Như Lai Thị Hiện Nhất Thiết Nghĩa Lợi, số lượng chư Phật như vậy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Trên, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như vậy ở phương Đông Nam cũng hiện có Như Lai Tối Thượng Quảng Đại Vân Lô Âm Vương v.v..., số lượng chư Phật như thế

như nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Đông Nam, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như thế ở phương Tây Nam cũng hiện có Như Lai Tối Thượng Nhật Quang Danh Xưng Công Đức v.v..., số lượng chư Phật như vậy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Tây Nam, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như vậy ở phương Tây Bắc cũng hiện có Như Lai Vô Lượng Công Đức Hỏa Vương Quang Minh v.v..., số lượng chư Phật như thế nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Tây

Bắc, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như vậy, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như thế ở phương Đông Bắc cũng hiện có vô số trăm ngàn ức Như Lai Quảng Tuệ v.v... số lượng chư Phật ấy nhiều như hằng hà sa, trú ở phương Đông Bắc, từ nơi cõi Phật thanh tịnh, mỗi mỗi vị Phật đều thị hiện tướng lưỡi dài rộng che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, phát ra lời nói chân thật: Chúng sinh các ông đều nên tin tưởng thọ trì pháp môn tán dương công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn như thế, được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Do nhân duyên gì mà kinh này được gọi là “Xung tán công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn”, là pháp môn được tất cả chư Phật thâm nhận? Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Vì trong kinh này đã khen ngợi tán thán công đức của cõi Phật không thể nghĩ bàn nơi thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ,

cho đến mười phương chư Phật Thế Tôn, vì muốn dùng phương tiện tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh nên đều trụ nơi bốn xứ, hiện thân thông biến hóa lớn, phát ra lời nói chân thật, khuyến khích các chúng sinh tin, thọ pháp này. Cho nên kinh này được gọi là “Xung tán công đức nơi cõi Phật không thể nghĩ bàn”, là pháp môn được tất cả chư Phật thâm nhận.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Nếu thiện nam hay thiện nữ nào đã được nghe, hoặc sẽ được nghe, hoặc hiện tại đang nghe, nghe kinh này rồi sinh lòng tin hiểu sâu xa, sinh lòng tin hiểu rồi, nhất định được an trú nơi mọi phương diện được mười hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn thâm nhận, đúng như lời dạy mà thực hành, nhất định tất cả được sinh vào cõi Phật thanh tịnh nơi thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ. Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Cho nên chúng sinh các ông hết thảy đều nên tin thọ, nhận hiểu. Ta cùng với chư Phật Thế Tôn trong mười phương đều nói phải nên siêng năng tinh tấn tu tập

thực hành đúng như lời dạy, chớ sinh nghi ngờ, do dự.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Nếu có thiện nam, thiện nữ ở cõi Phật thanh tịnh nơi thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ, được trang nghiêm bằng công đức, hoặc đã phát nguyện, hoặc sẽ phát nguyện, hoặc đang phát nguyện, chắc chắn được an trú nơi mọi phương diện, được mười hằng hà sa chư Phật Thế Tôn thân nhận, đúng như lời dạy mà thực hành, nhất định tất cả đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác không còn thoái chuyển, nhất định tất cả được sinh vào cõi Phật thanh tịnh nơi thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ. Này Tôn giả Xá-lợi-tử! Do đây, nếu các thiện nam hay thiện nữ có lòng tin thanh tịnh, thì tất cả đều nên đối với cõi Phật thanh tịnh nơi thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ mà phát tâm tin hiểu sâu xa, nguyện sinh đến cõi đó chớ hành buông lung.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Như hôm nay Ta xung dương tán thán công đức cõi Phật không thể nghĩ bàn nơi thế giới Cực lạc của Phật Vô Lượng Thọ, thì chư Phật Thế Tôn ở mười phương kia cũng tán thán

vô lượng công đức không thể nghĩ bàn của Ta, đều nói thật hết sức hy hữu: Đức Thích Ca vắng lặng, Đấng Pháp Vương Thích Ca gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn mới có khả năng ở nơi cõi ác đủ năm thứ uế trước của thế giới Kham Nhẫn này, đó gọi là kiếp trước (sự uế trước của kiếp), chúng sinh trước (sự uế trước của chúng sinh), phiền não trước (sự uế trước của phiền não), kiến trước (sự uế trước của nhận thức), mạng trước (sự uế trước của mạng), trong đó đã chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn dùng phương tiện tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh nên thuyết giảng pháp khó tin hiệu đối với thế gian. Nay Tôn giả Xá-lợi-tử! Nên biết hôm nay Ta ở nơi đời ác đủ năm thứ uế trước của thế giới Kham Nhẫn tạp nhiễm này mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn dùng phương tiện tạo lợi ích an lạc cho chúng sinh nên thuyết giảng pháp rất khó tin

hiếu đối với thế gian, thật là hết sức hy hữu không thể nghĩ bàn.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-tử! Ở đời ác đủ năm thứ uế trược của thế giới Kham Nhẫn tạp nhiễm này, nếu các thiện nam, thiện nữ có lòng tin thanh tịnh, nghe giảng nói tất cả pháp khó tin hiếu đối với thế gian này, mà có thể sinh tin hiếu, thọ trì, giảng thuyết, đúng như lời dạy tu hành, nên biết người ấy thật là hiếm có, đã từng gieo trồng thiện căn với vô lượng Đức Phật, người ấy khi qua đời nhất định sẽ sinh vào thế giới Cực lạc ở phương Tây, thọ dụng đầy đủ công đức trang nghiêm nơi cõi Phật thanh tịnh, vui thích trong pháp Đại thừa, ngày đêm sáu thời gần gũi cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật, được nghe pháp, được chư Phật thọ ký. Phước đức trí tuệ làm hành trang, chóng được viên mãn, mau chóng chứng đắc quả vị Bồ đề Chánh đẳng Vô thượng.

Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng kinh này rồi, Tôn giả Xá-lợi-tử, các đại Thanh văn và chúng Đại Bồ-tát, vô lượng hàng trời, người, A-tổ-lạc v.v... tất cả đại chúng

nghe Phật thuyết giảng đều hết sức vui
mừng, tin thọ phụng hành. (C)

THẦN CHÚ BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHƯƠNG CĂN BẢN ĐẮC SINH TỊNH ĐỘ

(TRÍCH TỪ KINH TIÊU VÔ LƯỢNG THỌ)

*Hán dịch: Đời Lưu Tống, Tam tạng Cầu
Na Bạt Đà La, người nước Thiên Trúc.*

Nam mô a di đa bà dạ, đa tha dà đa, dạ đa
địa, dạ tha a di rị, đô bà tỳ, a di rị đa, tất
đam bà tỳ, a di rị đa, tỳ ca lan đế, a di rị
đa, tỳ ca lan đa, đà di nị, dà dà na, chỉ đa
ca, lệ ta bà ha.

Nếu có thiện nam, thiện nữ hay tụng thần
chú này thì Đức Phật A-di-đà thường ở
trên đỉnh đầu họ ngày đêm ủng hộ, khiến
họ không gặp oan gia quấy rối, đời hiện
tại được an ổn, khi lâm chung thì tự tại
vãng sinh. (C)

TRUYỆN THẦN LỰC CHĂNG THỀ NGHĨ BÀN CỦA KINH A DI ĐÀ
Thuở xưa, tại Trường An có các vị Pháp sư Tăng Duệ, Tuệ Sùng, Tăng
Hiển, Tuệ Thông v.v... cho đến gần đây có Thiền sư Châu Thật, Thiền sư
Cảnh, Pháp sư Loan ở Tây Hà v.v... hơn trăm vị, đều được vãng sinh Tây
Phương.

Thiền sư Xước ở Tây Hà nhận thấy Pháp sư Loan được sinh về Tịnh độ,
nên mọi người khuyến khích, thúc đẩy nhau chuyên tu pháp môn Tịnh độ.

Thiền sư Xước lại soạn bộ Tây Phương Ký Nghiệp tên là An Lạc Tập để truyền bá khắp nơi.

Đời Tấn, Pháp sư Viễn vào Lô Sơn, ba mươi năm không ra khỏi núi. Pháp sư bảo những người đồng tu, kẻ tăng người tục gồm một trăm hai mươi ba người cùng lập thệ hẹn nhau sinh về cõi Tây Phương. Họ đục núi để khắc lời nguyện. Cho đến niên hiệu Thiên Gia đời Trần, Thiền sư Trần ở Lô Sơn, khi tọa thiền thấy có hơn trăm người, cùng ngồi trên chiếc thuyền hoa quý báu đi đến Tây Phương. Thiền sư Trần liền xin đi theo, những người trên thuyền bảo:

—Pháp sư tuy giảng được kinh Niết Bàn, cũng là có duyên lớn chẳng thể nghĩ bàn, nhưng Pháp sư chưa tụng được kinh A-di-đà và thần chú, vì thế không thể cùng đi với chúng tôi.

Pháp sư Trần liền đình việc giảng kinh, ngày đêm chuyên tụng kinh A-di-đà và thần chú, tính đủ hai vạn lượt. Chưa hết bốn mươi bảy ngày, thì vào canh tư đêm vừa rồi, có một thần nhân từ phương Tây tới, đưa sang một cái đài bằng bạc trắng đến giữa không trung, sáng tỏa hơn cả ánh mặt trời, vị ấy bảo:

—Lúc Pháp sư lâm chung, sẽ ngồi trên đài này để đến cõi nước Phật A-di-đà. Thế nên tôi đến đây là để chỉ cho Pháp sư biết về chỗ sinh.

Đến khi Pháp sư Trần lâm chung, mọi người đều nghe nơi không trung như có âm nhạc tấu lên, và có mùi hương lạ. Mùi hương ấy đến vài tháng vẫn chưa hết. Một đêm kia, chúng Tăng nơi ngôi chùa trên đỉnh núi đều thấy bên trong một cái hang có vài mươi ngọn đuốc lớn như bánh xe.

Chúng nghiệm từ xưa đến nay cho thấy, những người được vãng sinh về thế giới An lạc chẳng phải là một, phần nhiều đều thấy hóa Phật và các Thánh chúng đến tiếp rước, ứng hiện diễm lành. Những chuyện như thế xảy ra trong đời rất nhiều không thể ghi chép hết. Nhân nơi việc Thiền sư Trần đối với kinh này có sự ứng nghiệm nên lược thuật một điều ấy để cảnh tỉnh những người có trí, giúp họ thành tựu được chí nguyện vãng sinh, đoạn trừ tất cả cội gốc nghiệp chướng, có thể sinh về cõi Tịnh.

Thần chú này cho đến cuối niên hiệu Nguyên Gia đời Lưu Tống, Pháp sư Cầu-na-bạt-đà đã phụng chiếu dịch lại. Tổng cộng có mười lăm câu, năm mươi chín chữ.

Bồ-tát Long Thọ nguyện sinh về cõi An Dưỡng, trong mộng đã cảm ứng với thần chú này. Tam tạng Pháp sư Da-xá tụng chú này. Pháp sư Tú ở chùa Thiên Bình theo Pháp sư Da-xá và được khẩu truyền về thần chú này. Vị ấy bảo:

—Kinh này vốn được truyền vào từ ngoại quốc. Nếu muốn thọ trì pháp chú, phải xia răng, súc miệng, tắm gội, đốt hương, ở trước tượng Phật quỳ gối, chắp tay, ngày đêm sáu thời, mỗi lần tụng hai mươi một biến, liền diệt được các tội thuộc loại bốn trọng, ngũ nghịch, mười ác, tội phi báng kinh Phương Đẳng. Các tội như thế cùng được diệt trừ, đời hiện tại mọi thứ cầu mong đều được toại nguyện, không bị quỷ thần xấu ác quấy rối. Nếu tụng đủ hai mươi vạn biến tức cảm ứng được cây Bồ-đề tươi tốt, hoặc tụng đến ba mươi vạn biến liền tận mắt thấy Đức Phật A-di-đà.

CHÚ A DI ĐÀ PHẬT THUYẾT

(Không dịch)(C)

KINH A DI ĐÀ CỒ ÂM THANH VƯƠNG ĐÀ LA NI

Hán dịch: Khuyết danh, nay phụ vào dịch phẩm đời Lương.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại ao Đà-dà-ling, thuộc đại thành Chiêm-ba, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo năm trăm người hội đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các vị Tỳ-kheo:

—Hôm nay, Như Lai sẽ diễn nói cho các vị nghe về thế giới An Lạc ở phương Tây, hiện có Đức Phật hiệu là A-di-đà. Nếu trong bốn chúng có người nào định tâm trì niệm danh hiệu Phật A-di-đà, nhờ công đức này, khi lâm chung sẽ được Đức Phật A-di-đà và đại chúng hiện đến chỗ người ấy, khiến người lâm chung được trông thấy, sau đấy, liền sinh tâm vui vẻ mến thích, công đức tăng trưởng bội phần. Do nhân duyên này nên được sinh vào cõi Phật, vĩnh viễn không còn thọ thân theo bào thai ứ tạp, chỉ ở nơi hoa sen quý báu, tốt tươi, tự nhiên hóa sinh, có đủ đại thần thông, hào quang rực rỡ. Khi ấy, chư Phật trong mười phương nhiều như cát sông

Hằng cùng nhau ca ngợi thế giới An Lạc kia. Đó là pháp Phật chẳng thể nghĩ bàn, thần thông hiện hóa các thứ phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Nếu ai có thể tin tưởng những việc như đây, nên biết người đó là chẳng thể nghĩ bàn, đạt được phước báo cũng chẳng thể nghĩ bàn. Đức Phật A-di-đà cùng chúng Thanh văn hội đủ. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri cõi nước đó hiệu là Thanh Thái là trú xứ của bậc Thánh vương, thành này dài rộng mười ngàn do-tuần, trong thành có rất nhiều người thuộc dòng dõi Sát-đế-lợi.

Đức Phật A-di-đà, Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, phụ thân là Chuyên luân Thánh vương tên Nguyệt Thượng, mẫu thân tên Thủ Thắng Diệu Nhan, con tên Nguyệt Minh, đệ tử hầu cận tên Vô Cầu Xung, vị đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên là Hiền Quang, đệ tử có thần túc hơn hết tên là Đại Hóa. Thời ấy có Ma vương tên Vô Thắng, có hạng người như Đề-bà-đạt-đa tên Tịch Tĩnh.

Đức Phật A-di-đà cùng sáu vạn Tỳ-kheo hội đủ. Nếu có người thọ trì danh hiệu Đức Phật ấy với tâm kiên cố luôn nhớ nghĩ không quên, trong suốt mười ngày

đêm không hề tán loạn, siêng năng tinh tấn tu tập pháp Tam-muội niệm Phật, biết rõ Đức Như Lai ấy luôn trụ nơi thế giới An Lạc, nhớ nghĩ liên tục không phút giây nào gián đoạn, thọ trì đọc tụng Đại Đà La Ni Cổ Âm Thanh Vương này cũng mười ngày mười đêm, sáu thời chuyên niệm, năm vóc gieo sát đất kính lễ Đức Phật, chánh niệm bền chắc, đều dứt trừ tâm tán loạn. Nếu người đó có thể khiến cho tâm luôn nhớ nghĩ, không ngưng dứt, trong suốt mười ngày, ắt sẽ được thấy Đức Phật A-di-đà và cả chư Như Lai trong mười phương thế giới cùng trụ xứ của chư Phật. Chỉ trừ những người căn tánh ám độn, nghiệp chướng nặng nề, với thời gian ít ỏi này thì không thể thấy được Phật. Tất cả các phước lành thấy đều hồi hướng nguyện được vãng sinh về thế giới An Lạc, đến ngày lâm chung, Đức Phật A-di-đà cùng các đại chúng hiện ra trước mặt người ấy để an ủi, khen ngợi. Người ấy tức thì sinh tâm vui thích. Do nhân duyên này, theo như chỗ nguyện, liền được vãng sinh.

Đức Phật bảo các vị Tỳ-kheo:

–Vì sao gọi là Đại Đà La Ni Cỏ Âm Thanh Vương? Ta nay sẽ giảng nói, các vị hãy khéo nghe và thọ trì.

Đức Thế Tôn liền nói chú:

–Đa phục tha, bà ly, a bà ly, sa ma bà la, ni địa xà, ni xà đa ni, ni mậu đê, ni mậu xí, xà la bà la xa đà di, túc khư bà đề ni địa xa, a di đa do bà ly, a di đa xà dà bà ni ha lệ, a di đa xà ba la sa bà di, niết phù đề, a ca xá ni phù đà, a ca xá ni đề xa, a ca xá ni xà đề, a ca xá cửu xá lý, a ca xá đạt xa nị, a ca xá đề tha di, lưu bà ni đề xa, lô bạt đát ni thế, giá đỏa rị đạt ma ba la sa a di, già đỏa rị a rị xà sa đế xà bà la sa đà ni, già đỏa rị mạt già bà na ba la sa đà di, bà la tỳ lê da bà la sa đà di, đạt ma giáp tha di, cửu xá lý cửu xá lý ni đề xá cửu xa la ba la đề giả di, phật đà cuu xa lý tỳ phật đà bà la bà tư, đạt ma ca la di, ni chuyên đề, ni phù đề, tỳ ma lý, tỳ la xà, la xà, la tư, la sa chánh, la sa dà la bà ly, la sa dà la a địa tha di, cửu xá lý, bà la đề cửu xá lý, tỳ cửu xá lý, tha đề, tu đà da chí đề, tu bà la xá đa chí đề, tu bà la đề si đề, tu lý, tu mục xí, đạt dương, đạt đạt đề, lý bà, già bà lý, a nậu xá bà lý, phật đà ca xá ni cửu di Phật đà ca xá cửu di, ta bà ha.

Đại Đà La Ni A Di Đà Âm Thanh Vương này, nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, tín nữ thường xuyên chí thành thọ trì, đọc tụng thì theo như lời dạy mà tu hành. Người hành trì pháp ấy phải ở nơi thanh vắng, tắm gội sạch sẽ, mặc y phục mới, sạch, ăn uống tinh khiết, không được ăn uống rượu thịt và dùng ngũ vị tân, luôn tu phạm hạnh, thường dùng hoa thơm đẹp cúng dường Đức Như Lai A-di-đà và đạo tràng Phật, chúng Đại Bồ-tát, thường phải chuyên tâm chánh niệm như thế mà phát nguyện sinh về thế giới An Lạc, tinh tấn nỗ lực như lời phát nguyện, chắc chắn sẽ được vãng sinh nơi thế giới Phật A-di-đà. Khi ấy, Đức Phật A-di-đà cùng các đại chúng an tọa nơi hoa sen báu. Ở cõi nước ấy, vườn rừng, hoa quả sum suê, tươi tốt đan xen khắp nơi, tạo nên vẻ trang nghiêm, đẹp đẽ. Lại có cây thọ vương gió thổi hương bay ngào ngạt, phát ra âm thanh êm dịu, chỉ thuần thuyết giảng pháp vô thượng chẳng thể nghĩ bàn. Lại có hương vị diệu tên là Quang Minh, hoặc có hương xoa được làm bằng bột báu. Đức Phật A-di-đà ở nơi hoa báu lớn ngồi kiết già. Có hai vị Bồ-tát: một vị tên là Quan

Thế Âm, một vị tên là Đại Thế Chí, hai vị ấy đều đứng hầu hai bên Đức Phật và có vô số Bồ-tát đi nhiễu giáp vòng quanh nơi chúng hội này. Nếu người nào có lòng tin sâu xa, không hề hồ nghi, chắc chắn được vãng sinh về cõi nước của Đức Phật A-di-đà.

Đất nơi cõi Cực Lạc ấy toàn bằng vàng ròng, hoa sen bảy báu tự nhiên vọt lên. Nếu có bốn chúng thọ trì, đọc tụng danh hiệu Đức Phật A-di-đà thì không bị các thứ sợ hãi về tai nạn nước, lửa, độc dược, đao gậy, cũng không bị các chúng như Dạ-xoa v.v... khủng bố, lại đoạn trừ bao thứ nghiệp chướng, tội nặng trong đời quá khứ, cho đến bảy đời tất đều được như sở nguyện.

Khi Đức Phật thuyết Đà La Ni A Di Đà Cổ Âm Thanh Vương này, có vô lượng chúng sinh phát nguyện, chí tâm mong cầu sinh về thế giới Cực Lạc kia.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi:

—Lành thay! Lành thay! Như lời các vị đã nguyện ước, chắc chắn được vãng sinh về cõi nước Cực lạc.

Khi nghe Đức Phật dạy như vậy, tám bộ chúng trời, rồng v.v... đều hoan hỷ hết mực đánh lễ vâng theo. (C)(C)

KINH QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT, ĐẶC ĐẠI THẾ BỒ TÁT THỌ KÝ

Hán dịch: Đòi Lưu Tống, Sa-môn Đàm Vô Kiệt, người nước Hoàng Long.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại Lộc Uyển Tiên Nhân thuộc thành Ba-la-nại, cùng với chúng Đại Tỳ-kheo gồm hai vạn người hội đủ. Chúng Bồ-tát gồm một vạn hai ngàn người.

Tên của các vị Bồ-tát ấy là: Bồ-tát Sư Tử, Bồ-tát Sư Tử Ý, Bồ-tát An Ý, Bồ-tát Vô Dụ Ý, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Thần Thiên, Bồ-tát Thật Sự, Bồ-tát Già-hầu-đa, Bồ-tát Hiền Lực, Bồ-tát Minh Thiên, Bồ-tát Ái Hỷ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Trí Hạnh, Bồ-tát Chuyên Hạnh, Bồ-tát Hiện Vô Ngại, Bồ-tát Di-lặc, một vạn hai ngàn vị Đại Bồ-tát như thế v.v... đều là bậc thượng thủ.

Lại có hai vạn Thiên tử, như Thiên tử Thiện Giới, Thiên tử Thiện Trụ v.v... làm thượng thủ, đều trụ nơi pháp Đại thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang cùng với vô lượng trăm ngàn đệ tử vây quanh nghe Ngài thuyết pháp, thì trong chúng hội có

một vị Bồ-tát tên là Hoa Đức Tạng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, nói:

–Cúi xin Thế Tôn cho phép, con có điều muốn thưa hỏi. Đức Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức Tạng:

–Tùy ý ông cứ hỏi, những điều nghi ngờ ấy Ta đã biết rồi. Ta sẽ giảng nói, khiến ông hoan hỷ.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như thế nào là Đại Bồ-tát không thoái chuyển nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng cùng năm thần thông, đạt được Tam-muội Như Huyền, dùng phương tiện khéo léo để có thể hóa ra thân kia, tùy theo các hình loại thành tựu thiện căn, vì chúng sinh mà thuyết pháp, khiến chúng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác? Đức Phật khen Đại Bồ-tát Hoa Đức Tạng:

–Hay thay! Hay thay! Ông ở trước Đức Như Lai Đẳng Chánh Giác đã có thể nêu hỏi ý nghĩa như thế.

Này Hoa Đức Tạng! Ông đối với chư Phật thời quá khứ đã trồng các căn lành, cúng dường vô số trăm ngàn vạn ức chư Phật, Thế Tôn, đối với các chúng sinh khởi tâm

đại bi. Hay thay! Này Hoa Đức Tạng!
Lắng nghe, lắng nghe! Khéo suy nghĩ kỹ,
Ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng thưa:

–Dạ vâng, con thích muốn nghe.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Hoa Đức Tạng:

–Thành tựu một pháp đạt được Tam-muội
Như Huyền. Được Tam-muội này rồi,
dùng phương tiện khéo léo để hóa ra thân
kia, tùy theo các hình loại thành tựu căn
lành, vì chúng sinh mà thuyết pháp, khiến
chúng được Vô thượng Chánh đẳng
Chánh giác.

Pháp ấy là gì? Đó là pháp không nương
tựa. Không nương nơi ba cõi, không
nương ở trong, cũng không nương ở
ngoài, đối với “không chỗ nương tựa” đạt
được quan sát chân chánh. Quan sát chân
chánh rồi, liền được chánh kiến, nên đối
với giác tri không còn bị tổn giảm. Do tâm
không giảm nên được chánh tuệ. Nghĩa là
tất cả các pháp từ duyên mà khởi nên hiện
hữu, chỉ là hư giả. Tất cả các pháp do
nhân duyên sinh, nếu không có nhân
duyên thì không có pháp sinh. Tuy tất cả
pháp từ nhân duyên sinh nhưng không có
đối tượng được sinh. Người thông đạt

pháp vô sinh như thế thì được nhập vào đạo chân thật của Bồ-tát cũng gọi là được nhập vào tâm đại từ bi, thương xót, độ thoát hết thảy chúng sinh. Khéo có thể hiểu nghĩa sâu xa về ý nghĩa như thế rồi thì biết tất cả các pháp là như huyễn, chỉ do nhớ nghĩ, nói năng hóa tạo ra các pháp. Nhưng nhớ nghĩ, nói năng hóa tạo ra các pháp ấy rốt ráo đều là không. Khéo thông đạt các pháp không rồi thì đó gọi là đạt được Tam-muội Như Huyễn. Được Tam-muội rồi, dùng phương tiện khéo léo để có thể hóa ra thân kia, tùy theo các hình loại mà thành tựu căn lành, vì chúng sinh mà thuyết pháp, khiến chúng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Ở trong chúng hội này có Bồ-tát đạt được Tam-muội ấy không?

Đức Phật nói:

—Có đấy. Nay trong chúng hội này có sáu mươi vị Chánh sĩ, như Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi v.v... với thế nguyện lớn trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn, đã đạt được Tam-muội ấy.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chỉ có thế giới này Bồ-tát đạt được Tam-muội ấy, còn ở thế giới thuộc phương khác lại có Bồ-tát thành tựu Tam- muội Như Huyền kia không?

Đức Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức Tạng:

–Về phương Tây, cách đây hàng ức trăm ngàn cõi có thế giới tên là An Lạc, ở đó có Đức Phật hiệu là A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp. Đức Phật ấy có hai vị Bồ-tát: Vị thứ nhất tên là Quán Thế Âm, vị thứ hai tên là Đác Đại Thế đều đạt Tam-muội này.

Lại nữa, này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Nếu có Bồ-tát theo vị Chánh sĩ kia bảy ngày bảy đêm, nghe, thọ pháp ấy, liền đạt được Tam-muội Như Huyền.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cõi nước kia phải có vô lượng Bồ-tát đạt được Tam-muội ấy. Vì sao? Vì số Bồ-tát còn lại sinh vào cõi nước đó, đều sẽ đi đến chỗ bậc Chánh sĩ lắng nghe thọ nhận pháp ấy.

Đức Phật khen:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói, có vô lượng a-tăng-kỳ Đại Bồ-tát theo bậc Chánh sĩ kia đạt được Tam-muội ấy.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng lại bạch Phật:

–Cao cả thay, thưa Thế Tôn! Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri xin dùng thần lực khiến bậc Chánh sĩ đó đến thế giới này, lại khiến cho hai cõi cùng được thấy nhau. Vì sao? Vì nếu bậc Chánh sĩ đó đã đi đến cõi này, thì thiện nam, thiện nữ nào thành tựu được căn lành, nghe bậc Chánh sĩ ấy nói pháp, đạt được Tam-muội này, lại mong thấy Đức Phật A-di-đà ở thế giới An Lạc, khiến cho thiện nam, thiện nữ ấy phát tâm cầu đạo quả Chánh giác Vô thượng, nguyện sinh vào cõi nước kia, nên trọn không thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận lời thỉnh cầu của Bồ-tát Hoa Đức Tạng, liền phóng ra ánh sáng từ tướng lông trắng giữa chân mày tỏa chiếu khắp ba ngàn đại thiên cõi nước. Trong đó, tất cả núi chúa Tu-di, núi Mục-chân-lân-đà, núi Đại Mục-chân-lân-đà, núi Nghiễn-ca-la, núi Đại Nghiễn-ca-la, cho đến biên vực của các thế giới khác, tất cả núi đá, rừng rậm và những nơi tối tăm đều hiện bày màu sắc vàng ròng sáng chói. Ánh sáng ấy khiến cho ánh sáng của mặt trời, mặt trăng và ánh sáng của những oai lực lớn trong thế gian đều không hiện.

Hào quang của Đức Thế Tôn tỏa chiếu khắp hàng ức trăm ngàn cõi nơi phương Tây cho đến thế giới An Lạc đều cùng một sắc vàng óng. Ánh sáng lớn đó nhiều quanh Đức Phật kia bảy vòng rồi ở trước Đức Như Lai bỗng nhiên không hiện. Các vị Bồ-tát, Thanh văn và chúng sinh ở cõi nước ấy đều trông thấy Đức Phật Thích Ca Văn ở cõi này cùng với các đại chúng đang vây quanh nghe pháp, giống như xem quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay, thấy đều sinh tâm ưa thích, hoan hỷ xướng lời như vậy:

–Nam mô Thích Ca Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri. Nơi chúng hội này các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các chúng trời, rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân v.v... chư vị Đế thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, các Bồ-tát, Thanh văn v.v... đều thấy rõ Đức Phật A-di-đà ở thế giới An Lạc cùng với chúng Bồ-tát, Thanh văn quyển thuộc đang vây quanh sáng tỏa như núi báu, cao rõ, thù thắng đặc biệt, oai quang rực rỡ chiếu khắp các cõi, như người mắt sáng, trong khoảng một tầm nhìn thấy diện mạo người

rõ ràng, không chướng ngại. Đã trông thấy cảnh giới kia rồi thì đều vui mừng hết mực cùng xương:

–Nam mô A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri!

Khi ấy, trong chúng hội này, tám vạn bốn ngàn chúng sinh đều phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vun trồng căn lành, nguyện sinh về cõi nước kia.

Lúc đó, chúng Thanh văn và Bồ-tát ở thế giới An Lạc trông thấy cõi này rồi thì cho là kỳ lạ, chưa từng có nên vui mừng, chấp tay đánh lễ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri và nói:

–Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, có thể vì chúng Bồ-tát, Thanh văn thuyết pháp như thế.

Bấy giờ, nơi thế giới An Lạc hiện đủ sáu cách chấn động:

1. Chấn động cùng chấn động khắp.
2. Dao động cùng dao động khắp.
3. Gõ động cùng gõ động khắp.
4. Vọt động cùng vọt động khắp,
5. Nổ động cùng nổ động khắp.
6. Gầm động cùng gầm động khắp.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và Đắc Đại Thế bạch Phật A-di-đà:

–Thật là kỳ diệu, thưa Thế Tôn! Đức Thích Ca Như Lai hiện bày sự việc hy hữu. Vì sao? Vì Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri chỉ hiện ra một vài danh hiệu đã khiến cho vô lượng đại địa hiện đủ sáu cách chấn động. Lúc này, Đức Phật A-di-đà bảo hai vị Bồ-tát:

–Đức Thích Ca Mâu Ni không chỉ hiện bày danh hiệu ở cõi ấy, mà còn hiện ra vô lượng danh hiệu ở vô lượng thế giới của chư Phật khác, hào quang tỏa chiếu khắp với sáu cách chấn động cũng như vậy. Vô lượng a-tăng-kỳ chúng sinh ở thế giới của chư Phật kia nghe danh hiệu cùng tán thán Đức Thích Ca Mâu Ni đều thành tựu căn lành, đạt được pháp bất thoái chuyển đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Khi ấy, có bốn mươi ức Bồ-tát ở trong chúng hội này nghe danh hiệu Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đều cùng phát nguyện đem căn lành hồi hướng đến quả vị Bồ-đề vô thượng. Đức Phật A-di-đà liền thọ ký cho

chư vị sẽ chứng đắc đạo quả Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bây giờ, Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và Đắc Đại Thế cùng đến chỗ Đức Phật kia đánh lễ sát chân Ngài, cung kính chấp tay đứng qua một bên, rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đức Thích Ca Mâu Ni do nhân duyên gì mà phóng ra ánh sáng ấy?

Đức Phật A-di-đà bảo Bồ-tát Quán Thế Âm:

–Bạch Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác phóng ra ánh sáng ấy chẳng phải là không có nhân duyên. Vì sao? Vì Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri hiện nay sắp diễn nói kinh “Bồ Tát Trân Bảo Xứ Tam Muội” nên trước tiên là hiện ra điềm lành như vậy.

Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và Đắc Đại Thế bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn đến thế giới Ta-bà để lễ bái cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và nghe thuyết pháp.

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Nên biết là rất đúng lúc. Hai vị Bồ-tát liền cùng nói với nhau:

–Hôm nay chúng ta nhất định sẽ được nghe Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng nói pháp vi diệu.

Lúc này, hai vị Bồ-tát ghi nhận lời dạy của Đức Phật A-di-đà, rồi nói với bốn mươi ức Bồ-tát quyền thuộc:

–Này các thiện nam! Chư vị nên cùng đi đến thế giới Ta-bà để đánh lễ cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và lắng nghe chánh pháp. Vì sao? Vì Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đã có thể thực hiện những việc khó làm, bỏ cõi nước thanh tịnh, dùng diệu lực nơi bản nguyện khởi tâm đại bi, ở trong đời xấu ác ô trược, đức mỏng, phước ít, lại nhiều tham, sân, si, thành tựu được đạo quả Bồ-đề vô thượng, vì các chúng sinh mà thuyết pháp.

Khi nói lời này, chư vị Bồ-tát và Thanh văn đồng thanh tán thán:

–Chúng sinh ở thế giới kia nghe danh hiệu Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri liền đạt được nhiều lợi ích tốt đẹp huống hồ là được thấy Đức Thế Tôn, phát tâm vui mừng. Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ cùng nhau đi đến thế giới

Ta-bà đê lễ bái cúng dường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Đức Phật A-di-đà dạy:

–Này các Thiện nam! Nên biết là rất hợp thời.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế cùng với bốn mươi ức Bồ-tát vây quanh trước sau ở thế giới An Lạc, dùng sức thần thông đều làm quyến thuộc, hóa ra bốn mươi ức đài báu trang nghiêm. Các đài báu này dài rộng mười hai do-tuần, oai nghiêm vi diệu. Trên đài báu đó có chỗ làm bằng hoàng kim, có chỗ làm bằng bạch ngân, có chỗ làm bằng lưu ly, có chỗ làm bằng pha lê, có chỗ làm bằng xích châu, có chỗ làm bằng xa cừ, có chỗ làm bằng mã não, có chỗ làm bằng hai loại báu: hoàng kim và bạch ngân; có chỗ làm bằng ba loại báu là: vàng, bạc và lưu ly; có chỗ do bốn loại báu tạo nên là: hoàng kim, bạch ngân, lưu ly và pha lê; có chỗ do năm loại báu tạo thành là: vàng, bạc, lưu ly, pha lê và xích châu; có chỗ do sáu loại báu tạo nên là: hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ và xích châu; có chỗ do bảy loại báu tạo thành tức gồm thêm mã não.

Lại dùng xích châu, chiêm-đàn, Ưu-bát-la, Bát-đầu-ma, Câu-vật-đầu, Phân-đà-lợi để trang nghiêm đài báu.

Lại tuôn các loại hoa Tu-mạn-na, hoa Chiêm-bặc, hoa Ba-la-la, hoa A-đề-mục-đa, hoa Đa-la-ni, hoa Cù-la-ni, hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Ba-lâu-sa, hoa Ma-ha ba-lâu-sa, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Lô-già-na, hoa Ma-ha lô-già-na, hoa Già-ca, hoa Ma-ha già-ca, hoa Tô-lâu-chí-già-ca, hoa Chiên-na, hoa Ma-ha chiêm-na, hoa Tô-lâu-chí-chiêm-đàn-na, hoa Chiêm-nô-đa-la, hoa Tha-la, hoa Ma-ha tha-la v.v... Các loại màu sắc xen lẫn nơi đài báu đó hết sức rực rỡ, chói sáng, thanh tịnh, tươi đẹp. Trên các đài báu có tám vạn bốn ngàn ngọc nữ được hóa hiện hoặc mang ống tiêu, ống sao, đàn cầm, đàn sắt, đàn tranh, đàn tỳ bà, vô lượng các thứ nhạc cụ như thế cùng tấu lên âm thanh vi diệu, ung dung an trụ.

Hoặc có ngọc nữ cầm hương xích chiêm-đàn, hương trầm thủy chiêm-đàn, hoặc cầm hương hắc trầm thủy chiêm-đàn, nghiêm nhiên an trụ.

Hoặc có ngọc nữ cầm hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi thư thái an trụ.

Hoặc có ngọc nữ cầm hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Ba-lâu-sa, hoa Ma-ha ba-lâu-sa, hoa Lô-già-na, hoa Ma-ha lô-già-na, hoa Chiên-na, hoa Ma-ha chiên-na, hoa Tô-lâu-chí-chiên-na, hoa Già-ca, hoa Ma-ha già-ca, hoa Tô-lâu-chí-già-ca, hoa Đà-la, hoa Ma-ha-đà-la, hoa Tô-lâu-chí-đà-la đều đoan nghiêm an trụ.

Hoặc có ngọc nữ cầm tất cả các thứ hoa quả vui vẻ an trụ.

Nơi các đài báu đều có các tòa sư tử do các vật báu tạo thành, rất trang nghiêm. Trên ấy đều có đức hóa Phật gồm đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp tạo nên vẻ uy nghiêm nơi thân.

Lại treo tám vạn bốn ngàn chân châu với các màu sắc xanh, vàng, đỏ, trắng xen lẫn. Xuyên qua, nối kết các đài báu là tám vạn bốn ngàn bình báu đẹp đẽ đựng đầy hương bột trang trí hài hòa. Lại có tám vạn bốn ngàn lọng báu tươi đẹp, giăng che khắp bên trên. Lại có tám vạn bốn ngàn các cây báu xinh tươi được trồng đều

khắp. Còn có tám vạn bốn ngàn linh báu giăng mắc khắp trên cao.

Giữa các hàng cây báu có ao làm bằng bảy báu, nước ở đáy gồm đủ tám thứ công đức, luôn đầy ắp. Nhiều loại hoa sen báu xanh, vàng, đỏ, trắng với những màu sắc tươi sáng đẹp đẽ. Gió nhẹ thổi động các hàng cây báu phát ra âm thanh vi diệu, âm thanh đó thật hòa nhã hơn cả nhạc trời.

Trên các đài báu ấy còn có tám vạn bốn ngàn các dây báu đẹp nối kết giữa các hàng cây, mỗi mỗi đài báu ánh sáng rực rỡ tỏa chiếu đến tám vạn bốn ngàn do-tuần. Bảy giờ, Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và Đặc Đại Thế cùng với hàng quyến thuộc là tám mươi ức chúng Bồ-tát và các đài báu trang nghiêm đều như nhau, chỉ trong khoảnh khắc như lực sĩ co duỗi cánh tay từ cõi kia hiện đến thế giới này. Lúc đó, hai vị Bồ-tát kia dùng diệu lực của thần thông, khiến đại địa của thế giới này bằng phẳng như mặt nước, rồi cùng tám mươi ức Bồ-tát trước sau vây quanh, do đã thành tựu được công đức lớn vô cùng trang nghiêm, thù thắng không thể ví dụ, nên ánh sáng tỏa chiếu khắp thế giới Ta-bà.

Các Bồ-tát này hiện đến chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đánh lễ sát chân Ngài, nhiễu quanh theo phía bên phải bảy vòng rồi đứng qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật A-di-đà gửi lời vấn an Đức Thế Tôn có ít bệnh, ít phiền não, đi đứng dễ dàng, sự hành hóa luôn an lạc chăng?

Lại nữa, khi hóa hiện các việc trang nghiêm vi diệu nơi cõi kia, các vị Bồ-tát và chúng Thanh văn ở đây trông thấy các đài báu đồ sộ, đẹp đẽ liền tán thán là việc chưa từng có, đều nghĩ: “Các đài báu ấy từ cõi nước An Lạc đi đến thế giới này, là do thần lực của Phật hay thần lực của Bồ-tát?”.

Bấy giờ, Bồ-tát Hoa Đức Tạng vâng theo thần lực của Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Hết sức kỳ lạ, thưa Thế Tôn! Thật là điều chưa từng có! Nay các đài báu trang nghiêm đẹp đẽ như thế đã có mặt nơi thế giới Ta-bà, là do uy lực của ai?

Đức Phật dạy:

–Đó là do diệu lực từ thần thông của vị Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và Đắc Đại Thế

hiện bày sự trang nghiêm lớn lao nơi thế giới này.

–Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu! Thưa Thế Tôn! Hạnh nguyện thanh tịnh của chư vị Bồ-tát kia là không thể nghĩ bàn, có thể dùng thần lực để hiện bày đài báu trang nghiêm nơi thế giới này.

Đức Phật khen:

–Đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói, các thiện nam kia đã ở trong vô số ức na-do-tha trăm ngàn kiếp, làm thanh tịnh các căn lành, đạt được Tam-muội Như Huyền, trụ nơi Tam-muội ấy, có thể dùng thần thông biến hóa, hiện ra sự việc như thế. Lại nữa, này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Ông nay lại quán thế giới ở phương Đông thì thấy điều gì?

Bồ-tát Hoa Đức Tạng liền dùng tất cả thiên nhãn của hàng Bồ-tát quán xét hàng hà sa số các thế giới của chư Phật nơi phương Đông, thấy ở trước các Đức Phật kia đều có Bồ-tát Quán Thế Âm và Bồ-tát Đắc Đại Thế trang nghiêm như trước, cung kính cúng dường, đều nói Đức Phật A-di-đà vấn an Đức Thế Tôn, ít bệnh, ít phiền não, đi đứng dễ dàng, sự hành hóa luôn an lạc chăng? Các phương Nam, Tây,

Bắc, bốn hướng cùng phương trên, dưới cũng lại như vậy.

Lúc này, Bồ-tát Hoa Đức Tạng thấy các sự việc ấy rồi thì rất đổi vui mừng cho là đạt được điều chưa từng có, liền bạch Phật:

–Thật kỳ diệu, thưa Thế Tôn! Nay hai vị Chánh sĩ ấy đã có thể thành tựu pháp Tam-muội như vậy. Vì sao? Vì hai vị Chánh sĩ ấy có thể hiện bày sự trang nghiêm nơi các cõi Phật.

Lúc đó, Đức Thế Tôn liền dùng thần lực khiến cho chúng hội thấy rõ sự việc ấy rồi, thì có ba vạn hai ngàn người phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai vị Chánh sĩ ấy từ lâu đã phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng ở nơi Đức Phật nào? Cúi xin Thế Tôn giảng nói về việc ấy, khiến cho chư vị Bồ-tát tu tập thành tựu đầy đủ các hạnh nguyện.

Đức Phật dạy:

–Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, Như Lai sẽ vì ông mà giảng nói.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Lành thay, thưa Thế Tôn! Con rất vui thích muốn nghe.

Đức Phật dạy:

–Về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn, khi ấy ta làm trăm ngàn vị vua, từ vị đại vương thứ nhất khi kiếp sắp tận, có thể giới tên Vô Lượng Đức Tụ An Lạc Thị Hiện, ở đấy có Đức Phật hiệu là Kim Quang Sư Tử Du Hý gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước của Đức Phật đó mọi sự việc đều thanh tịnh, trang nghiêm. Nay Ta vì ông mà giảng nói. Ý ông nghĩ thế nào? Tất cả các sự việc trang nghiêm hiện có nơi cõi nước của Phật A-di-đà ở thế giới An Lạc thực sự là nhiều chẳng?

Bồ-tát Hoa Đức Tạng đáp:

–Rất nhiều, không thể nghĩ bàn, khó có thể nói hết.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức Tạng:

–Giả sử có người chia một sợi lông ra thành trăm phần, dùng một phần sợi lông nhúng vào nước nơi biển cả, ý ông nghĩ

thế nào? Nước nơi đâu một sợi lông đối với nước ở biển cả, phần nào nhiều hơn?

Bồ-tát Hoa Đức Tạng đáp:

–Nước nơi biển là rất nhiều, không thể ví dụ.

–Như vậy, này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Nên biết sự việc trang nghiêm ở cõi của Phật A-di-đà giống như nước nơi đâu sợi lông, còn ở cõi của Đức Phật Kim Quang Sư Tử Du Hý thì như nước nơi biển cả. Chỗ sai khác của hàng Thanh văn, Bồ-tát cũng vậy. Đức Như Lai Kim Quang Sư Tử Du Hý cũng vì chúng sinh mà giảng nói pháp của ba thừa. Ta ở trong hàng hà sa số kiếp nói về công đức trang nghiêm nơi cõi Phật ấy, sự an lạc của hàng Bồ-tát, Thanh văn còn không thể hết.

Bấy giờ, trong pháp của Đức Như Lai Kim Quang Sư Tử Du Hý có vị vua tên là Oai Đức Vương, dùng chánh pháp để cai trị, giáo hóa một ngàn thế giới, nên gọi là Pháp vương. Vua Oai Đức ấy có nhiều người con, đầy đủ hai mươi tám tướng của bậc đại nhân. Các vương tử này đều trụ nơi đạo Bồ-đề vô thượng. Nhà vua có bảy vạn sáu ngàn vườn hoa, lầu gác, các vương tử thường hay dạo chơi trong đó.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cõi nước của Đức Phật kia có người nữ chăng?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Cõi nước của Đức Phật kia hãy còn không có tên người nữ, huống gì là có thật. Chúng sinh ở cõi nước đó đều tu tập phạm hạnh thanh tịnh, toàn là hóa sinh, dùng sự vui thích nơi thiên định làm thức ăn. Vua Oai Đức kia ở ngôi tám vạn bốn ngàn ức năm, luôn phụng sự Như Lai, không học theo pháp nào khác. Đức Phật biết rõ tâm niệm của vua, liền vì đây mà diễn nói vô lượng pháp ấn. Những gì là vô lượng pháp ấn? Này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Phạm đã tu hành phải nên phát khởi vô lượng thệ nguyện. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát bố thí là vô lượng, trì giới là vô lượng, nhẫn nhục là vô lượng, tinh tấn là vô lượng, thiên định là vô lượng, trí tuệ là vô lượng, đã hành hóa sáu độ, thấu tóm sinh tử là vô lượng, thương xót chúng sinh là vô lượng, trang nghiêm tịnh độ là vô lượng, âm thanh là vô lượng, biện tài là vô lượng.

Này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Cho đến một niệm thiện tương ưng cũng hồi hướng vô lượng.

Thế nào là hồi hướng vô lượng? Như hồi hướng đến hết thủy chúng sinh, khiến cho tất cả các loài chúng được pháp vô sinh, nương Đức Phật Niết-bàn nên nhập Niết-bàn, đó gọi là hồi hướng vô lượng. Vô biên không là vô lượng, vô tướng là vô lượng, vô nguyện là vô lượng, vô hành như vậy là thực tế của vô dục, pháp tánh là vô sinh nên không tham đắm nơi giải thoát, vì Niết-bàn là vô lượng.

Này thiện nam! Ta chỉ lược nói về các pháp vô lượng. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều không có hạn lượng.

Lại nữa, này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Vị vua Oai Đức ấy ở nơi vườn hoa, lầu gác kia nhập Tam-muội. Bên phải, bên trái của vua có hai hoa sen từ đất vọt lên, nhiều màu sắc trang nghiêm. Hương của hoa ấy thơm lòng giống như chiêm-đàn trời, có hai đồng tử hóa sinh trong đó, ngồi kiết già, một vị tên là Bảo Ý, vị kia tên là Bảo Thượng.

Lúc này, vua Oai Đức xả thiên định đứng dậy, thấy hai đồng tử đang ngồi trên hoa sen nên dùng kệ, hỏi:

Ông là Thiên, Long vương?
Dạ-xoa, Cưu-bàn-trà?
Là nhân hay phi nhân?
Xin cho biết danh hiệu?

Đồng tử phía bên phải nhà vua, dùng kệ đáp:

Tất cả các pháp không
Làm sao hỏi danh hiệu?
Pháp quá khứ đã diệt
Pháp đương lai chưa sinh
Pháp hiện tại không trụ
Nhân giả hỏi tên gì?
Pháp không cũng phi nhân
Phi rỗng, phi La-sát
Nhân cùng với phi nhân
Tất cả không thủ đắc.

Đồng tử phía bên trái nhà vua liền nói kệ:

Danh tự đều là không
Danh tự chẳng thủ đắc
Tất cả pháp vô danh
Làm sao hỏi danh tự?
Muốn cầu danh chân thật
Chưa từng được thấy nghe
Phàm pháp sinh liền diệt

Làm sao lại hỏi danh?

Nói danh tự, ngôn ngữ

Đều là giả nêu bày

Tôi tên là Bảo Ý

Người kia tên Bảo Thượng.

Này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Hai vị đồng tử ấy nói kệ rồi liền cùng với vua Oai Đức đi đến chỗ Phật, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh theo bên phải bảy vòng, bèn chấp tay cung kính đứng qua một bên.

Khi ấy, hai đồng tử cùng dùng kệ thưa hỏi Đức Phật:

Thế nào là cúng dường

Bậc Lương Túc Vô Thượng?

Xin hãy nói nghĩa đó

Cho người nghe phụng hành.

Hương hoa, các kỹ nhạc

Y, thực, thuốc, ngọc cụ

Đều cúng dường như vậy

Thế nào là tối thắng?

Đức Phật kia vì đồng tử liền nói kệ:

Nên phát tâm Bồ-đề

Cứu độ khắp muôn loài

Đó là cúng Chánh giác

Ba mươi hai tướng tốt.

Hiện bày hằng sa cõi

Nhiều châu báu trang nghiêm

Dâng cúng chừ Như Lai
Cùng vui mừng, tôn kính.
Không bằng dùng tâm từ
Hồi hướng đạo Bồ-đề
Phước này là tối thắng
Vô lượng không biên vực.
Người cúng không lỗi lầm
Không thể tính, nêu dụ
Tâm Bồ-đề như vậy
Tất thành tựu chánh giác.

Hai đồng tử lại nói kệ:

Các trời, rồng, quý thần
Nghe ta gắm sư tử
Nay ở trước Như Lai
Phát nguyện lớn Bồ-đề.
Sinh tử vô lượng kiếp
Bản tế: không thể biết
Nên vì một chúng sinh
Nhiều kiếp tu hành đạo.
Huống trong các kiếp này
Độ thoát vô lượng chúng
Tu tập đạo Bồ-đề
Mà sinh tâm mê mỗi.
Ta từ ngày hôm nay
Khởi lên tâm tham dự
Đó gọi là khinh dối
Tất cả Phật mười phương.

Sân giận, ngu si, cầu
Xan, tật cũng như vậy
Nay ta nói lời thật
Xa lia nẻo hư vọng.
Ta từ ngày hôm nay
Khởi lên tâm Thanh văn
Không thích tu giác ngộ
Là lừa dối Thế Tôn.
Cũng không cầu Duyên giác
Tự lợi ích riêng mình
Nên đối vạn ức kiếp
Đại bi độ chúng sinh.
Như cõi Phật hiện nay
Thanh tịnh và trang nghiêm
Khiến ta khi đắc được
Vượt hơn ức trăm ngàn.
Nước không chúng Thanh văn
Cũng không thừa Duyên giác
Toàn là các Bồ-tát
Số đó không hạn lượng.
Chúng sinh tịnh, không cầu
Đầy đủ vui thượng diệu
Sinh ra gặp Chánh giác
Nắm giữ các pháp tạng.
Thệ này nếu thành thật
Sẽ chấn động ngàn cõi
Nói kệ như vậy rồi

Tức thì chấn động khắp.
Trăm ngàn thứ kỹ nhạc
Diễn phát âm hòa nhã
Ánh sáng tỏa vi diệu
Xoay vùn rồi hạ xuống.
Chư Thiên ở hư không
Rải hương bột như mưa
Hương đó bay xông khắp
Khiến tâm chúng sinh vui.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hoa Đức Tạng:

–Ý ông nghĩ thế nào? Vua Oai Đức lúc đó đâu phải là người nào khác, chính là Ta đây, còn hai vị đồng tử thuở ấy nay là Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và Đắc Đại Thế.

Này thiện nam! Hai vị Bồ-tát ấy ở nơi Đức Phật kia mới phát tâm Bồ-đề cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Thật hết sức kỳ diệu, thưa Thế Tôn! Thiện nam ấy chưa từng phát tâm mà đã thành tựu được trí tuệ sâu xa, thấu đạt danh tự là không thể thủ đắc như thế. Bạch Thế Tôn! Hai vị Chánh sĩ ấy ở nơi Đức Phật kia từ trước đã từng cúng dường, tạo các công đức.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Cát nơi sông Hằng ấy đều có thể tính biết, còn hai vị Đại sĩ này từ trước đã cúng dường nơi các Đức Phật, vun trồng căn lành thì không thể nào tính đếm được. Tuy chưa phát tâm Bồ-đề, nhưng đối với các chúng sinh là bậc hết sức dũng mãnh, dùng những sự việc không thể nghĩ bàn để tự trang nghiêm.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô lượng khối công đức nơi cõi nước An Lạc thị hiện ở các quốc độ, nay ở phương nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nay thế giới An Lạc ở phương Tây ấy, lúc này gọi là Vô lượng khối công đức thị hiện an lạc.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn vì con giảng nói, khiến cho vô lượng chúng sinh có được lợi ích lớn, Đại Bồ-tát Quán Thế Âm ấy thành tựu đạo quả Đăng Chánh Giác ở cõi nước nào? Danh hiệu của thế giới trang nghiêm sáng tỏ ấy, thọ mạng hiện có của chúng Thanh văn, Bồ-tát cho đến thành Phật, việc đó như thế nào? Như Đức Thế Tôn đã nói về hạnh nguyện từ trước của Bồ-tát này, các Bồ-tát khác

được nghe rồi ắt sẽ tu tập, hành hóa đầy đủ.

Đức Phật khen:

–Lành thay! Hãy lắng nghe! Ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng đáp:

–Dạ vâng, con vui thích được nghe.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thọ mạng của Đức Phật A-di-đà vô lượng trăm ngàn ức kiếp, sẽ có cùng tận.

Này thiện nam! Về đời vị lai lâu xa, số lượng kiếp không thể tính kể, Đức Phật A-di-đà sẽ nhập Niết-bàn. Sau đấy, chánh pháp trụ ở đời bằng thọ mạng của Đức Phật. Thời gian sau Phật diệt độ số lượng chúng sinh được hóa độ cũng giống như thời Phật tại thế. Sau khi Phật vào Niết-bàn, hoặc có chúng sinh nào không thấy Phật thì có các Bồ-tát đạt được Tam-muội niệm Phật, thường thấy Phật A-di-đà.

Lại nữa, này thiện nam! Sau khi Đức Phật kia diệt độ, tất cả vật báu, ao tắm, hoa sen, các hàng cây báu thường diễn nói pháp âm giống như Phật không khác.

Này thiện nam! Lúc chánh pháp của Phật A-di-đà suy diệt, tiếp sau quá nửa đêm,

khi minh tướng xuất hiện, Bồ-tát Quán Thế Âm ở nơi cây Bồ-đề bảy báu ngồi kiết già thành tựu đạo quả Đẳng Chánh Giác, hiệu là Phổ Quang Công Đức Sơn Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Cõi nước của Đức Phật đó bảy báu tự nhiên hiện bày, các việc vi diệu hợp thành sự trang nghiêm. Chư Phật, Thế Tôn ở trong hằng hà sa số kiếp nêu bày cũng không thể hết.

Này thiện nam! Nay Ta vì ông mà nêu ví dụ. Sự trang nghiêm nơi cõi nước của Đức Như Lai Kim Quang Sư Tử Du Hý kia, đối với cõi nước của Đức Như Lai Phổ Quang Công Đức Sơn Vương thì cõi này gấp trăm, ngàn, vạn, ức, triệu lần, cho đến toán số cũng không thể nêu được. Cõi nước của Đức Phật không có tên hàng Thanh văn, Duyên giác, chỉ thuần là các Bồ-tát, số lượng là rất nhiều.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Cõi nước của Đức Phật kia tên là An Lạc chăng?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Cõi nước của Đức Phật Phổ Quang Công Đức Sơn Vương tên là Chúng Bảo Thiện Tập Trang Nghiêm.

Này thiện nam! Đức Như Lai Phổ Quang Công Đức Sơn Vương tùy theo thọ mạng đó luôn được Bồ-tát Đắc Đại Thế thân cận cúng dường cho đến khi vào Niết-bàn. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, Bồ-tát Đắc Đại Thế phụng trì xiển dương chánh pháp cho đến diệt tận. Tiếp đấy, Bồ-tát liền ở trong cõi nước kia thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật - Thế Tôn. Ánh sáng, thọ mạng chúng Bồ-tát của Đức Phật Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương đều giống như cõi nước của Đức Như Lai Phổ Quang Công Đức Sơn Vương, cho đến pháp trụ v.v... cũng đều không khác. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Như Lai Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương đều được pháp bất thoái nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu Đức Như Lai Kim Quang Sư Tử Du Hý đời quá khứ, Đức Như Lai Thiện Trụ Công Đức Bảo Vương được chuyển thân nữ, trừ được tội lỗi nơi nẻo sinh tử trong bốn mươi ức kiếp, được pháp bất thoái chuyển đối với quả vị Bồ-đề vô thượng, thường diện kiến Đức Phật, nghe, thọ chánh pháp, cúng dường chúng Tăng. Bỏ thân này, xuất gia tu tập thành tựu biện tài vô ngại, mau được các pháp Tổng trì.

Bấy giờ, sáu mươi ức chúng trong pháp hội đồng thanh tán thán:

–Nam-mô thập phương Bát-niết-bàn Phật.
Tất cả đều cùng bàn luận, phát tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Phật liền thọ ký sẽ thành tựu quả vị Bồ-đề vô thượng.

Lại có tám vạn bốn ngàn na-do-tha chúng sinh xa lìa mọi thứ phiền não cấu uế, ở trong các pháp đạt được pháp nhãn thanh tịnh, bảy ngàn Tỳ-kheo dứt sạch các lậu, tâm ý thông tỏ.

Lúc này, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế liền dùng thần lực khiến chúng hội ở đây đều thấy vô số chư Phật Thế

Tôn trong mười phương đều vì hai vị Bồ-tát mà thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng. Chúng hội thấy rồi đều khen ngợi:

–Rất kỳ lạ, thưa Thế Tôn! Các Đức Như Lai này đã vì hai Đại sĩ kia mà thọ ký như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển thâm diệu của Đức Như Lai ấy mà thọ trì, đọc tụng, giảng nói, biên chép, lưu hành rộng khắp thì đạt được phước đức như thế nào? Cúi xin Đức Như Lai phân biệt giảng nói. Vì sao? Vì chúng sinh ở đời vị lai nơi cõi nước xấu ác phước ít, đối với kinh điển sâu xa của Đức Như Lai kia lại không tin nhận. Do nhân duyên ấy nên nhiều kiếp chịu khổ, khó được giải thoát. Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn giảng nói rõ về việc ấy, vì thương xót, tạo lợi ích cho các chúng sinh. Bạch Thế Tôn! Nay trong chúng hội này có nhiều thiện nam, thiện nữ căn tánh lành lợi, ở đời vị lai sẽ tạo nên ánh sáng lớn.

Đức Phật khen:

–Này Bồ-tát Hoa Đức Tạng! Hay thay! Hãy lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà giảng nói.

–Con xin thọ giáo và thích muốn nghe.
Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nếu đem tất cả chúng sinh nơi ba ngàn đại thiên thế giới đặt lên hai vai cho đến trọn đời, tùy theo chỗ mong cầu của họ như: cơm áo, ngựa cừ, giường nệm, thuốc thang đều cung cấp đầy đủ thì chỗ công đức đạt được là nhiều chăng?

Bồ-tát Hoa Đức Tạng đáp:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Nếu dùng từ tâm cung cấp những thứ cần dùng cho một chúng sinh thì công đức đã là vô lượng, huống gì là cho tất cả.

Đức Phật dạy:

–Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển này thọ trì, đọc tụng, giảng nói, ghi chép, dùng các thứ cúng dường, lưu hành rộng khắp, phát tâm Bồ-đề, thì công đức đạt được gấp trăm ngàn vạn lần hơn trước không thể ví dụ.

Bồ-tát Hoa Đức Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con từ hôm nay đối với kinh điển của Đức Như Lai đã giảng nói và danh hiệu của ba Đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai sẽ luôn thọ trì, đọc tụng, giảng nói, ghi chép, lưu hành rộng khắp,

xa lìa tâm tham, sân, si, phát nguyện cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoàn toàn không hư vọng.

Bạch Thế Tôn! Khi con thành Phật, nếu có người nữ nào được nghe pháp như vậy thì nơi đời hiện tại sẽ chuyển thân nữ, sau đây sẽ được thọ ký thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là Ly Cấu Đa Đà, A Già Độ A La Ha Tam Miệu Tam Phật Đà.

Phật giảng nói kinh này xong, Đại Bồ-tát Hoa Đức Tạng và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Bồ-tát, Thanh văn, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân nghe Phật giảng nói đều rất hoan hỷ. (C)(C)

KINH NHƯ HUYỄN TAM MA ĐỊA VÔ LƯỢNG AN PHÁP MÔN

Hán dịch: Đòi Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ.

QUYỂN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Thế Tôn ngự nơi vườn Lộc Dã, chón tiên nhân bị đọa, thuộc nước Ba-la-nại, cùng với chúng đại Bì-sô gồm hai vạn người hội đủ. Chúng Đại Bồ-tát là một vạn hai ngàn vị, đó là: Sư Tử, Sư Tử Ý, Thiện Trụ Ý, Thắng Tư Duy, Trì Thế, Nhân Thọ, Thủy Thiên, Bảo Tích, Ân Mật, Hiền Hộ, Điện Thiên, Biến Chiếu, Trí Tích, Bất Hưu Tức, Bất Không Kiến, Từ Thị, Diệu Cát Tường Đồng Chân v.v...

Lại có hai vạn Thiên tử, gồm: Thiên tử Thiện Đạo, Thiên tử An Ý v.v... Các Thiên tử này đều an trụ trong pháp Đại thừa. Còn có vô số trăm ngàn đại chúng khác thấy đều cung kính vây quanh, lắng nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp.

Bấy giờ, trong chúng hội có vị Đại Bồ-tát tên là Thắng Hoa Tạng, từ chỗ ngồi đứng

dậy, bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay đảnh lễ, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn hỏi. Cúi xin Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thương xót cho phép, vì con mà giảng nói rõ.

–Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác tùy theo người hỏi mà phân tích giảng rõ. Nay tùy ý ông thưa hỏi, Ta sẽ trả lời.

Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát đạt được bất thoái chuyển nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng, thành tựu năm thân thông, chứng đắc Tam-ma-địa Như Huyền. Được Tam-ma-địa này rồi, có các chúng sinh thiện căn thành thực, liền dùng thân lực của mình hóa hiện ứng hợp, tùy theo chỗ tin hiểu của các chúng sinh, liền vì họ thuyết pháp, khiến mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đức Phật khen Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng:

–Hay thay! Hay thay! Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ông nay khéo hỏi những ý nghĩa như vậy. Ông ở đời quá khứ đã từng thân cận vô số ức trăm ngàn chư Phật, nơi

trụ xứ của chư Phật đã trồng sâu các căn lành, lại có thể vì tất cả chúng sinh khởi tâm thương xót. Ông nên lắng nghe, khéo suy nghĩ, nay Ta vì ông mà giảng nói. BỒ-tát Thắng Hoa Tạng thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật dạy:

–Này BỒ-tát Thắng Hoa Tạng! Nên biết, có một pháp, nếu Đại BỒ-tát nào có thể thực hành đầy đủ thì đạt được Tam-ma-địa Như Huyền. Được Tam-ma-địa này rồi, có các chúng sinh thiện căn thành thực, liền dùng thần lực của mình hóa hiện ứng hợp tùy theo chỗ tin hiểu của các chúng sinh mà nói pháp, khiến họ mau chứng đắc đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này BỒ-tát Thắng Hoa Tạng! Pháp ấy là pháp không nương tựa. Nếu Đại BỒ-tát thành tựu pháp này rồi, cho đến khắp trong ba cõi không dấy khởi tưởng nương tựa, hoặc trong hoặc ngoài đều không nương tựa. Vì được như vậy nên đạt đầy đủ chánh kiến. Nhờ chánh kiến nên có được sự tương ưng chính đáng và chỗ hành hóa đúng đắn. Do vậy, đạt được tuệ không chướng ngại. Tuệ không ngăn ngại

nên tâm cũng không bị ngăn ngại. Ở trong tâm không bị ngăn ngại liền khởi chánh hạnh.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Bồ-tát có thể khởi chánh hạnh như thế nào? Nghĩa là thấu rõ tất cả pháp đều từ duyên sinh. Ở trong pháp duyên sinh không có một pháp nhỏ nào thật sự được tích tập. Vì sao? Vì các duyên kia đều không thật, nên trong đó làm sao có pháp để có thể sinh khởi? Nếu pháp từ duyên sinh tức là vô sinh. Thế nên tất cả các pháp đều vô sinh. Bồ-tát nếu có thể biết rõ như thật về tất cả pháp là vô sinh, liền thành tựu được đạo của các Bồ-tát. Căn trí, mọi sự ưa muốn của hết thầy chúng sinh Bồ-tát có thể dùng tâm từ bi, theo đó mà hội nhập có được sự tin hiểu sâu xa, biết rõ tất cả các pháp đều như huyễn hóa, cho đến phân biệt tất cả pháp đều là sự hóa hiện. Do sự phân biệt ấy rốt ráo là không, nên tất cả pháp cũng lại là không. Biết như vậy rồi, liền đạt được Tam-ma-địa Như Huyền. Sau đấy, cho đến có thể khiến chúng sinh mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay trong chúng hội này có bao nhiêu Đại Bồ-tát đạt được Tam-ma-địa Như Huyền?

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Nay trong chúng hội này có sáu mươi vị Đại sĩ như Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường Đồng Chân v.v... đều đã mặc áo giáp chẳng thể nghĩ bàn đạt được pháp môn Tam-ma-địa Như Huyền.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trong những thế giới khác cũng có các Bồ-tát, Đại sĩ đạt được Tam-ma-địa này chăng?

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Về phương Tây, cách đây trăm ngàn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Vô Lượng Quang gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác v.v... hiện đang thuyết pháp, giáo hóa chúng sinh. Trong cõi của Đức Phật kia có Bồ-tát tên là Quán Tụ Tại và Bồ-tát tên là Đại Thế Chí, hai vị Bồ-tát này đều đạt được Tam-ma-địa ấy, ở trong bảy đêm vì những Bồ-tát khác mà giảng nói pháp môn đó. Các vị Bồ-tát nghe rồi

cũng đều đạt được Tam-ma-địa Như Huyền.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả Bồ-tát hiện có trong cõi Phật kia đạt được Tam-ma-địa Như Huyền tất là nhiều hơn ở cõi này. Vì sao? Vì trong cõi Phật này các vị Bồ-tát đối với Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường Đồng Chân đã không chuyên cần thưa hỏi lắng nghe thọ nhận pháp môn như thế, nên ít có người đạt được Tam-ma-địa ấy.

Đức Phật khen:

–Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, trong cõi Phật kia tất cả các vị Bồ-tát đều an trụ vào Tam-ma-địa Như Huyền, vô lượng vô số không thể tính đếm.

Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, như Đức Như Lai đã hiện ra tướng thần thông khiến hai vị Đại sĩ nơi cõi của Đức Phật kia đi đến thế giới Ta-bà này. Lại khiến cho chúng hội ở đây đều thấy thế giới Cự Lạc, nhìn thấy đức Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vì sao? Vì trong cõi Phật này các thiện nam, thiện nữ nào nếu thấy được Đức Như Lai Vô Lượng Quang, liền có thể phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, mỗi mỗi đều nguyện sinh về cõi Phật đó, đạt được pháp bất thoái chuyển nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, nếu hai vị Đại sĩ kia đi đến cõi này thì tất cả thiện nam, thiện nữ hiện có tu tập theo Bồ-tát thừa nơi cõi này thiện căn sẽ tăng trưởng, hoặc lắng nghe hai vị Đại sĩ kia thuyết pháp liền đạt được Tam-ma-địa Như Huyền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhận lời thỉnh cầu của Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng, liền từ giữa chạng mây phóng ra ánh sáng lớn màu vàng ròng chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Trong đó, tất cả núi Tu-di, núi Mục-chân-lân-đà, núi Ma-ha Mục-chân-lân-đà, núi Tuyết, núi Luân Vi, núi Đại Luân Vi v.v... cho đến biên vực tận cùng của các thế giới khác, tất cả núi, đá, rừng rậm và những nơi tối tăm, ánh sáng sắc vàng ròng này đều chiếu khắp. Hết thảy ánh sáng của mặt trời, mặt trăng vốn sáng rỡ ở thế gian rộng lớn đều bị hào

quang của Đức Phật che khuất, giống như nhãn quang lường xét về vật nhỏ kia.

Lúc này, ánh sáng màu vàng rờng tỏa chiếu khắp trăm ngàn ức cõi Phật ở phương Tây, cho đến thế giới Cực Lạc là trụ xứ của Đức Như Lai Vô Lượng Quang. Ánh sáng xoay vòng nhiều quanh Đức Phật ấy bảy lượt, rồi ở trước Đức Phật bỗng dung ẩn mất không hiện.

Khi đó, tất cả Bồ-tát, Thanh văn hiện có và các loài chúng sinh ở thế giới Cực Lạc, nương theo ánh sáng trước thấy đều thấy thế giới Ta-bà cùng đại chúng Bồ-tát, Thanh văn đang vây quanh Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni, giống như xem quả A-ma-lặc trong lòng bàn tay, đều sinh tâm hoan hỷ, vui thích, niệm:

–Nam-mô Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, các Đại Bồ-tát, Bí-sô, Bí-sô ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Phạm vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Vương, tám bộ chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân và phi nhân trong pháp hội của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta-bà này đều trông thấy thế giới Cực Lạc và

đại chúng Bồ-tát, Thanh văn đang vây quanh Đức Như Lai Vô Lượng Quang với ánh sáng rực rỡ như núi Diệu Cao tỏa chiếu khắp cõi ấy, như người mắt sáng trong khoảng một tầm nhìn thấy rõ diện mạo của người khác, không hề mệt nhọc. Cõi này và cõi kia cùng trông thấy nhau cũng lại như vậy.

Khi ấy, chúng hội ở đây được thấy Đức Phật Vô Lượng Quang cùng vô số trăm ngàn ức sự việc trang nghiêm công đức viên mãn ở thế giới đó rồi, đều sinh tâm vui mừng thích thú, liền niệm:

–Nam-mô Thế Tôn Vô Lượng Quang Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc niệm danh hiệu này, trong chúng hội có tám vạn bốn ngàn chúng sinh cùng phát tâm cầu đạo quả Bồ-đề vô thượng, nhờ thiện căn này nên sẽ được sinh về thế giới Cực Lạc.

Bấy giờ, tất cả đại chúng Bồ-tát, Thanh văn hiện có ở thế giới Cực Lạc lại sinh tâm hy hữu, chấp tay cung kính, từ xa hướng về Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai đánh lễ, lại niệm:

–Nam-mô Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Khi phát ra lời niệm ấy thì thế giới Cực Lạc đã hiện đủ sáu cách chấn động. Đó là:

1. Chấn động, cùng chấn động khắp.
2. Dao động, cùng dao động khắp.
3. Gõ động, cùng gõ động khắp.
4. Vọt động, cùng vọt động khắp.
5. Nổ động, cùng nổ động khắp.
6. Gầm động, cùng gầm động khắp.

Hiện tượng như vậy rồi, thì trong chúng hội kia Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đại Thế Chí cùng thừa với Đức Như Lai Vô Lượng Quang:

–Thật là hy hữu, thưa Thế Tôn! Thật là hy hữu, thưa bậc Thiện Thệ! Tất cả danh tự của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni kia chỉ xưng niệm trong một khoảng này đã có thể khiến cho đại địa hiện đủ sáu cách chấn động.

Đức Phật Vô Lượng Quang bảo:

–Này thiện nam! Không những chỉ vào lúc xưng tán danh hiệu của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni nơi cõi Phật này đã hiện bày các tướng như vậy, mà trong vô lượng các cõi Phật khác cũng đều xưng tán danh hiệu của Đức Phật đó, đều mong được tiếp xúc với hào quang của Đức Phật ấy, mỗi mỗi cõi đều hiện đủ sáu cách chấn động.

Trong cõi Phật này, vô lượng vô số loài chúng sinh nếu được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni ấy rồi thì thiện căn đều được tăng trưởng, đạt pháp bất thoái chuyển đối với đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, chư vị Bồ-tát trong chúng hội kia có bốn mươi ức vị được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni rồi đều khởi lên nguyện này: Tập hợp tất cả các thiện căn hiện có để hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Tức thời Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đại Thế Chí cùng đến trước chỗ Đức Như Lai Vô Lượng Quang, đánh lễ nơi chân Phật, cung kính chiêm ngưỡng, đứng qua một bên, rồi thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni kia trước đã phóng ra hào quang từ xưa chưa từng thấy, rất là hy hữu. Vì nhân duyên gì mà hiện ra tướng ánh sáng ấy? Nếu không có nhân duyên thì Đức Phật Thế Tôn ấy đã không phóng ra ánh sáng v.v... Sự việc đó như thế nào xin Phật giảng nói rõ.

Đức Phật Vô Lượng Quang bảo:

–Này thiện nam! Đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói, Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni đã phóng ra hào quang chẳng phải là không có nhân duyên. Đức Thế Tôn ấy sắp giảng nói về pháp môn “Bồ-tát an trụ Tam-ma-địa bảo tối thượng”, vì nhằm thuyết pháp nên trước tiên hiện ra tướng như thế.

Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Đại Thế Chí lại bạch Phật Vô Lượng Quang:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con hiện nay muốn đi tới thế giới Ta-bà để chiêm ngưỡng, đánh lễ, thân cận Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác để nghe thuyết pháp. Cúi xin Đức Phật rĩ lòng thương xót cho phép.

Đức Phật Vô Lượng Quang dạy:

–Này các Thiện nam! Các ông nên đi, nay thật là đúng lúc, các ông nên đi đến lắng nghe Đức Thế Tôn kia giảng nói pháp chính yếu và nhớ chuyển lời cho Ta thăm hỏi.

Lúc này, hai vị Bồ-tát được Đức Phật Vô Lượng Quang chấp thuận, liền ở trong chúng Đại Bồ-tát nhìn tám mươi bốn ức Bồ-tát và nói:

–Này các thiện nam! Hiện tại chúng ta nên đi đến thế giới Ta-bà để chiêm ngưỡng, đánh lễ, thân cận Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni để nghe thuyết pháp. Vì sao? Vì Đức Phật Thế Tôn kia thật là vô cùng hy hữu, có thể thực hành những việc khó làm, từ bỏ cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, thích trụ trong thế giới Ta-bà là cõi uế trược, xấu ác, dùng nguyện lực đại bi để giáo hóa chúng sinh. Các chúng sinh nơi cõi ấy phần nhiều đầy khởi sự tin hiểu thấp kém, đầy những phiền não của nghiệp như tham, sân, si v.v..., nhưng Đức Thế Tôn đã có thể ở trong đó thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đó là việc khó làm. Chư vị phải nên theo ta đi đến thế giới ấy.

Các Bồ-tát đều hoan hỷ thuận theo.

Lại nữa, trong chúng hội còn có các vị đại Thanh văn cùng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả danh tự hiện có của Đức Như Lai Thích Ca Mâu Ni kia, nếu người chỉ mới nghe qua còn được lợi ích tốt đẹp, huống hồ là tự mình đi đến đó, đứng trước Đức Thế Tôn chiêm ngưỡng, đánh lễ, với nhục nhãn thanh tịnh. Chúng con muốn đi, xin Đức Phật cho phép.

Đức Phật nói:

–Chư vị nên đi. Nay chính là đúng lúc.

Lúc này, tám mươi bốn ức BỒ-tát và các vị đại Thanh văn cung kính vây quanh BỒ-tát Quán Tự Tại và BỒ-tát Đại Thế Chí cùng đi đến thế giới Ta-bà.

Khi đại chúng BỒ-tát khởi hành, theo chỗ ứng hợp ấy liền vận dụng thần thông hóa hiện những hình tướng kỳ diệu.

Bấy giờ, tám mươi bốn ức BỒ-tát mỗi mỗi vị đều hóa ra tám mươi bốn ức lầu gác thù thắng vi diệu, mỗi mỗi lầu gác cao mười hai do-tuần, rộng tám do-tuần. Bốn phương, bốn góc đều hiện bày đầy đủ sự đẹp đẽ.

Các lầu gác ấy có thứ dùng bảy báu là vàng, bạc, phệ lưu ly (lưu ly), phả-chi-ca (pha lê), xích châu, mã não, hổ phách tạo thành.

Có thứ dùng vàng, bạc tạo thành. Có loại dùng vàng, bạc, phệ lưu ly tạo thành. Có loại dùng vàng, bạc, phệ lưu ly, mã não tạo thành. Có loại thì dùng vàng, bạc, phệ lưu ly, mã não, phả-chi-ca tạo thành. Có thứ thì dùng vàng, bạc, phệ lưu ly, phả-chi-ca, hổ phách, xích châu tạo thành.

Có thứ dùng các hương xích chiên-đàn, hương long thật chiên-đàn, hương trầm thủy chiên-đàn tạo thành. Có loại thì dùng các hương chiên-đàn vi diệu để tạo thành. Có thứ dùng hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-nộ-t-ma, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca tạo thành. Có thứ dùng hoa Tu-ma-na, hoa Bà-lợi-su-ca, hoa Chiêm-ba-ca, hoa Ba-trá-la, hoa A-đề-mục-đa-ca tạo thành. Có thứ dùng hoa Đà-nỗ-sát-ca tạo thành. Có thứ dùng hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la tạo thành.

Có thứ dùng hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, hoa Lỗ-tả, hoa Ma-ha Lỗ-tả, hoa Tác-ngật-la, hoa Ma-ha Tác-ngật-la, hoa Tô-la-tỳ-tác-ngật-la, hoa Ma-ha Tô-la-tỳ-tác-ngật-la, hoa Tán-nại-la, hoa Ma-ha Tán-nại-la, hoa Tô-la-tỳ-tán-nại-la, hoa Tán-nộ-lô-đát-ma, hoa Tát-tha-la, hoa Ma-ha Tát-tha-la, hoa Tô-la-tỳ-tác-tha-la v.v... cùng tạo thành.

Có lầu gác dùng tất cả các thứ hoa vi diệu trang nghiêm để tạo thành. Có lầu gác thì dùng vô số trăm ngàn sắc tướng thù thắng vi diệu trang nghiêm để tạo thành. Trong mỗi mỗi lầu gác như thế đều hiện ra tám vạn bốn ngàn ánh sáng thanh tịnh. (C)(C)

KINH NHƯ HUYỀN TAM MA ĐỊA VÔ LƯỢNG AN PHÁP MÔN

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ.

QUYỂN TRUNG

Lại nữa, xung quanh mỗi lầu gác kia, hoặc có Thiên nữ cầm các thứ nhạc cụ như: đàn tỳ bà, kèn, đàn cầm, ống tiêu, đàn không hầu, loa, trống, trống nhỏ, bảng v.v... tạo ra âm nhạc vi diệu.

Hoặc có Thiên nữ bung bột hương chiên-đàn. Hoặc có Thiên nữ bung bột hương rồng thật chiên-đàn. Hoặc có Thiên nữ bung bột hương trầm thủy chiên-đàn. Hoặc có Thiên nữ bung bột hương hắc trầm chiên-đàn. Hoặc có Thiên nữ bung bột hương gồm các thứ chiên-đàn vi diệu. Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Ưu-bát-la, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca. Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la. Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Bá-lỗ-sa-ca, hoa Ma-ha-bá-lỗ-sa-ca. Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha-mạn-thù-sa.

Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Lỗ-tả, hoa Ma-ha-lỗ-tả.

Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Tác-ngật-la, hoa Ma-ha-tác-ngật-la, hoa Tam-mãn-đa-tác-ngật-la, hoa Tô-lỗ-túc-la-tác-ngật-la.

Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Tán-nại-la, hoa Ma-ha-tán-nại-la, hoa Tô-lỗ-túc-la-tán-nại-la. Hoặc có Thiên nữ cầm hoa Tát-tha-la, hoa Ma-ha-tát-tha-la, hoa Tô-lỗ-túc-la-tát-tha-la. Hoặc có Thiên nữ bưng thiên y và hoa hương vi diệu, các thứ hương bột, hương xoa v.v... tùy theo chỗ mà đứng.

Trong mỗi mỗi lầu gác kia đều có tòa sư tử lớn làm bằng các thứ báu đẹp, quý, trang nghiêm, hóa ra hình tượng Đức Như Lai an trụ trên đó, đầy đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác ấy hóa ra tám vạn bốn ngàn chuỗi anh lạc chân châu gồm ba màu: xanh, đỏ và trắng.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác hóa ra tám vạn bốn ngàn cờ báu đẹp đẽ thù thắng, dùng các linh bằng vàng tạo thành lưới giăng phủ trên đó, áo trời rủ xuống làm tăng thêm sự tươi đẹp.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác hóa ra tám vạn bốn ngàn bình báu đầy các hương thơm, quý.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác hóa ra tám vạn bốn ngàn lọng báu thượng diệu, dùng trăm ngàn thứ thêu vẽ rực rỡ, đẹp để hết mực để tô điểm.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác hóa ra tám vạn bốn ngàn hàng cây Đa-la và tám vạn bốn ngàn hàng cây bằng bảy báu, mỗi mỗi đều dùng dây báu đan chéo nhau.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác hóa ra tám vạn bốn ngàn chuông nhỏ treo theo lưới báu, gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh hòa nhã, giống như trăm ngàn thứ tiếng âm nhạc vi diệu.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác hóa ra ao báu, ao ấy dùng thuần là cát vàng trải dưới đáy. Ranh giới, đường đi đều bằng bảy báu, lưu ly, thủy tinh trang hoàng cùng khắp nẻo, chốn. Trong ao luôn đầy ấp nước gồm đủ tám thứ công đức, lại có các loại hoa: Ưu-bát-la, Bát-nột-ma, Câu-mẫu-đà, Bôn-noa-lợi-ca v.v.

Trong ao lại còn có các loài chim lạ như chim phù, nhạn, uyên ương v.v luôn cùng hát vang. Có tám vạn bốn ngàn hàng cây báu vi diệu bao quanh vòng khắp. Phía trên, dùng tám vạn bốn ngàn dây báu đan chéo để tạo vẻ đẹp.

Lại nữa, trong mỗi mỗi lầu gác phát ra ánh sáng lớn tỏa chiếu rộng đến tám vạn bốn ngàn do-tuần.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, Đại Bồ-tát Đại Thế Chí và các chúng Bồ-tát kia đã đến thế giới Ta-bà rồi, dùng tất cả lầu gác trang nghiêm thù thắng vi diệu ấy - cùng một lúc - đặt trong một lầu gác, nhưng các sự việc trang nghiêm kia không hề làm chướng ngại nhau. Ví như người lực sĩ trong khoảnh khắc co duỗi cánh tay, chư vị Bồ-tát kia liền đến thế giới Ta-bà, các Bồ-tát dùng diệu lực nơi thần thông hiện ra tám mươi bốn ức lầu gác thù thắng vi diệu có đủ công đức trang nghiêm đặt trong pháp hội của Đức Phật. Như chỗ ứng hợp theo uy lực của thần thông khiến cho đất ở thế giới Ta-bà này bằng phẳng như lòng bàn tay, mà trong chúng hội của Đức Phật cũng không hề chật hẹp. Các lầu gác này phát ra ánh sáng lớn chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới.

Lúc đó, hai vị Bồ-tát Quán Tự Tại và Đại Thế Chí đến trước Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đánh lễ sát chân, nhiễu quanh theo bên phải ba vòng, rồi đứng qua một bên, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai Vô Lượng Quang Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác có lời vấn an Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai ít bệnh, ít phiền não, đi đứng luôn dễ dàng, sự hành hóa có an lạc chăng?

Hai vị Bồ-tát lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hàng Bồ-tát, Thanh văn chúng con ở thế giới Cực Lạc đã trông thấy Đức Phật Thế Tôn nên đến đây để được chiêm ngưỡng, hầu cận.

Khi ấy, trong pháp hội của Đức Phật ở thế giới Ta-bà, tất cả đại chúng Bồ-tát, Thanh văn đã thấy thế giới trở nên thanh tịnh trang nghiêm đẹp đẽ, cùng vô số lầu gác rộng lớn ấy rồi đều khởi ý niệm: “Đức Như Lai vì sao hiện ra oai lực ấy mà có thể khiến các Đại Bồ-tát kia đi đến cõi này”.

Bấy giờ, Bồ-tát Thắng Hoa Tạng vâng theo oai thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, thưa:

–Thật là hy hữu, thưa Thế Tôn! Thật là hy hữu, thưa bậc Thiện Thệ! Nay ở thế giới Ta-bà này hiện ra lầu gác trang nghiêm, đẹp đẽ như thế, đó là diệu lực từ oai thần của Đức Như Lai, hay là do oai lực của

hai vị BỒ-tát kia đã biến hóa? Cúi xin Phật giảng nói rõ.

Đức Phật bảo Đại BỒ-tát Thắng Hoa Tạng:

–Này BỒ-tát Thắng Hoa Tạng! Chẳng phải là diệu lực nơi oai thần của Như Lai, mà đó là oai lực của hai vị Đại BỒ-tát Quán Tự Tại và Đại Thế Chí đã hóa hiện ra các hình tướng ấy.

BỒ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật:

–Thật là hy hữu, thưa Thế Tôn! Thật là hy hữu, thưa bậc Thiện Thệ! Hai vị Đại sĩ này đã đạt được nguyện lực chẳng thể nghĩ bàn, thiện căn thanh tịnh trong lành nên mới có thể hiện bày oai lực thần thông ấy.

Đức Phật khen:

–Này BỒ-tát Thắng Hoa Tạng! Đúng vậy, đúng vậy! Như ông đã nói, hai vị Đại sĩ này đã ở trong hàng vô số trăm ngàn ức kiếp tích tập thiện căn thanh tịnh, trong lành, lại đã đạt được pháp môn Tam-ma-địa Như Huyền nên từ trong pháp môn ấy có thể hiện bày vô số sắc tướng về thần thông như vậy.

Lại nữa, này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Hãy gác việc này lại. Ông nhìn về phương Đông thử xem có tướng gì?

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng vâng theo lời dạy của Phật, liền dùng Thiên nhãn thanh tịnh vô ngại nhìn thấy trong hằng hà sa số cõi Phật ở phương Đông có hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, trước mỗi mỗi Đức Thế Tôn kia đều có Đại Bồ-tát Quán Tự Tại và Đại Bồ-tát Đại Thế Chí, đánh lễ sát chân Phật để nghe pháp và thưa:

—Đức Như Lai Vô Lượng Quang Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác có lời vấn an Đức Thế Tôn ít bệnh, ít phiền não, đi đứng luôn dễ dàng, sự hành hóa được an lạc chăng?

Lại thấy vô lượng lâu gác báu rộng lớn, trang nghiêm đẹp đẽ. Như vậy, phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, phương trên, dưới, mỗi mỗi đều thấy hằng hà sa số cõi Phật trong ấy có hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, trước mỗi mỗi Đức Phật kia đều có hai vị Đại sĩ đánh lễ sát chân Phật để nghe pháp và thưa:

—Đức Như Lai Vô Lượng Quang Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác có lời vấn an Đức Thế Tôn ít bệnh, ít phiền não, đi

đứng luôn dễ dàng, sự hành hóa được an lạc chăng?

Lại thấy vô lượng lâu gác báu rộng lớn, trang nghiêm đẹp đẽ.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng trông thấy các hình tướng ấy rồi, lại bạch Phật:

–Thật là hy hữu, thưa Thế Tôn! Thật là hy hữu, thưa bậc Thiện Thệ! Hai vị Đại sĩ này đã thực sự đạt được pháp môn Tam-ma-địa Như Huyền tối thắng, nên có thể ở trong cõi của chư Phật nơi mười phương đều hiện thân với oai lực thần thông chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn quan sát chúng hội như chỗ ứng hiện thần thông thích hợp, tức thời tất cả đại chúng trong pháp hội, nhờ diệu lực từ oai thần của Phật đều giống như Bồ-tát Thắng Hoa Tạng, cũng có thể thấy khắp mười phương thế giới như hằng hà sa số cõi nước của chư Phật kia, trong ấy, trước chư Phật, Thế Tôn đều có hai vị Đại sĩ đang đánh lễ sát chân Phật, cho đến cũng thấy rõ vô số lâu gác báu.

Khi chúng hội này thấy các hình tướng ấy, thì có ba vạn hai ngàn chúng sinh phát

tâm cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật: –Bạch Thế Tôn! Hai vị Đại sĩ đã ở trụ xứ của Đức Phật nào phát tâm cầu quả vị Bồ-đề vô thượng? Thời gian phát tâm lâu, mau ra sao? Đức Phật, Như Lai kia danh hiệu là gì? Cúi xin Đức Thế Tôn giảng nói rõ khiến cho các vị Bồ-tát khác nhận biết về chỗ tu tập của chư vị, để theo đấy mà hành hóa rồi đạt được hạnh nguyện viên mãn rốt ráo.

Đức Phật bảo Bồ-tát Thắng Hoa Tạng: –Ông nên lắng nghe, khéo suy nghĩ, nay Ta vì ông mà giảng nói. Bồ-tát Thắng Hoa Tạng cung kính thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật dạy: –Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Về thời quá khứ xa xưa cách nay vô số a-tăng-kỳ kiếp không thể tính kể, bấy giờ có thế giới tên là Vô Lượng Công Đức Bảo Trang Nghiêm Phổ Hiện Diệu Lạc, Đức Phật ra đời nơi cõi ấy hiệu là Sư Tử Du Hý Kim Quang Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng

Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Tất cả công đức hiện có và những sự việc trang nghiêm trong cõi Phật đó là vô lượng vô biên.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ý ông nghĩ thế nào? Tất cả công đức trang nghiêm hiện có nơi thế giới Cực Lạc của Đức Như Lai Vô Lượng Quang Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác kia là nhiều chăng?

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng đáp:

—Rất nhiều, thưa Thế Tôn, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn.

Đức Phật dạy:

—Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ta dùng ví dụ để lược nêu rõ về ý nghĩa này: Ví như có người lấy một sợi lông chia làm trăm phần, rồi đem một phần nhỏ ấy nhúng vào trong biển cả để lấy một giọt nước.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ý ông nghĩ thế nào? Nước nơi đầu sợi lông kia là nhiều chăng? Hay nước còn lại nơi biển cả là nhiều?

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn! Nước nơi đầu sợi lông là rất ít, mà nước còn lại nơi biển cả thì sâu rộng vô lượng.

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Nay ông nên biết, tất cả công đức hiện có và những sự việc trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc của Đức Như Lai Vô Lượng Quang như nước nơi đầu sợi lông. Còn tất cả công đức hiện có và những sự việc trang nghiêm ở thế giới Vô Lượng Công Đức Bảo Trang Nghiêm Phổ Hiện Diệu Lạc của Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim Quang Vương thì như nước nơi biển cả.

Lại nữa, tất cả chúng Bồ-tát, Thanh văn trong pháp hội của Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim Quang Vương so với chúng Bồ-tát, Thanh văn trong pháp hội của Đức Như Lai Vô Lượng Quang thì nhiều gấp trăm ngàn lần. Đức Phật - Thế Tôn kia theo chỗ ứng hợp diễn nói giáo pháp nơi ba thừa.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Nói tóm lại, tất cả công đức trang nghiêm hiện có và sự việc diệu lạc trong cõi của Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim Quang Vương kia, giả sử Ta ở trong hằng hà sa số kiếp, rộng dùng biện tài cũng không thể nêu bày hết số lượng đó.

Lại nữa, này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Trong pháp của Đức Như Lai Sư Tử Du

Hý Kim Quang Vương kia có vị vua tên là Thăng Oai thông lãnh một ngàn thế giới, rộng lớn giàu có, tự tại, luôn được tôn quý, dùng chánh pháp để giáo hóa muôn dân. Chỗ thọ dụng của nhà vua có bảy vạn sáu ngàn vườn rừng tối thượng. Các người con của vua mỗi vị đều có một vạn vườn rừng thọ dụng.

Bồ-tát Thăng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong cõi nước của Đức Phật ấy có người nữ không?

Đức Phật nói:

–Không có. Nay thiện nam! Trong cõi nước của Đức Phật kia hãy còn không có tên gọi của người nữ để có thể nghe, hưởng hồ là có người nữ. Người sinh vào cõi ấy đều là hóa sinh, thanh tịnh, trong lành, cùng tu phạm hạnh. Tất cả chúng sinh ở đó đều dùng “Pháp hỷ thiên duyệt” làm thức ăn, không thọ dụng theo lối “đoàn thực” thô, xấu.

Này Bồ-tát Thăng Hoa Tạng! Vị vua này cùng với các người con ở trong tám vạn bốn ngàn ức năm luôn tôn trọng cúng dường Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim Quang Vương. Đức Phật Thế Tôn kia biết rõ thâm tâm của nhà vua đã đầy khởi niệm

tin thanh tịnh rồi, liền vì ông ta mà giảng nói Pháp môn thiện xảo vô lượng ẩn.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Những gì gọi là Pháp môn thiện xảo vô lượng ẩn? Đó là các Đại Bồ-tát phát khởi các hạnh, chưa từng ở trong pháp hạn lượng mà có sự mong cầu. Vì sao? Vì các Bồ-tát hành bố thí vô lượng, trì giới vô lượng, nhẫn nhục vô lượng, tinh tấn vô lượng, thiền định vô lượng, trí tuệ vô lượng, ở trong vô lượng sinh tử luôn thương xót, tùy thuận hội nhập trong vô lượng chúng sinh, vô lượng cõi nước trang nghiêm, vô lượng Thanh văn trang nghiêm, vô lượng sắc tướng được thành tựu, đầy đủ vô lượng âm thanh và vô lượng biện tài.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Các Bồ-tát, thậm chí chỉ mới phát tâm với thiện căn hiện có hãy còn khởi lên tâm rộng lớn vô lượng hồi hướng cho tất cả, hướng hồ lại tích tập vô lượng hạnh nguyện, hồi hướng rộng khắp cho tất cả chúng sinh, khiến họ đều chứng pháp vô sinh, như Đức Phật Niết-bàn mà được Niết-bàn.

Này thiện nam! Đây gọi là hồi hướng vô lượng. Vì dùng hồi hướng ấy tức không, vô tướng, vô nguyện đều là vô lượng,

chân như thật tế pháp giới cũng lại là vô lượng, giải thoát vô sinh, lìa mọi trói buộc, chấp vương.

Này thiện nam! Nói tóm lại, nghĩa vô lượng tức tất cả các pháp là vô lượng.

Vì sao nói tất cả các pháp là vô lượng? Vì tất cả các pháp không sinh, không diệt, nên gọi là vô lượng. Nếu pháp là vô lượng tức là không sinh, không diệt. Nếu pháp không sinh, không diệt tức là vô lượng. Đó gọi là Pháp môn vô lượng Ắn.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim Quang Vương thuở đó đã vì nhà vua Thắng Oai kia giảng nói về pháp môn thiện xảo vô lượng Ắn như vậy, khiến vua đôi với tất cả các pháp được thông tỏ.

Lại nữa, này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Vị vua Thắng Oai kia ở trong giáo pháp của Phật tu hạnh thiền định, sau đó vào một lúc an trú trong thiền định, bỗng nhiên hai bên hông phải và trái của nhà vua hiện ra hai hoa sen tươi đẹp, khả ái, thanh tịnh, giống như hương chiên-đàn rồng thật và từ trong hai hoa đó sinh ra hai đồng tử ngồi kiết già. Nhà vua thấy vậy thì khen

ngợi là điều chưa từng có, liền hướng về
hai đồng tử, nói kệ:

Ngươi hoặc là trời, hoặc là rồng

Hay là loài Dạ-xoa, La-sát?

Hoặc nhân, phi nhân, hoặc thần tiên?

Các ngươi tên gì cho ta biết.

Đồng tử sinh từ hông bên phải liền nói kệ,
đáp:

Ở trong tánh tất cả pháp không

Ông nay hỏi tôi danh tự gì?

Nhưng các pháp kia vốn không tên

Vì sao dùng tên để mà hỏi?

Trong pháp tánh không, chẳng trời, rồng

Cũng không loài Dạ-xoa, La-sát

Nhân cùng phi nhân, hoặc thần tiên

Bình đẳng tất cả không sở hữu.

Đồng tử sinh từ hông bên trái cũng nói kệ,
đáp vua:

Danh cùng Thể, cả hai đều không

Chủ thể, đối tượng đều không có

Ở trong tất cả pháp vô danh

Chỉ tạm dùng danh mà biểu thị.

Nên biết tự tánh danh chân thật

Trong ấy không thấy, cũng không nghe

Xưa nay không diệt, lại không sinh

Vì sao lại dùng danh để hỏi?

Mọi sự tạo tác danh hiện có

Đã dùng giả danh để biểu thị
Thế nên tôi nay cũng giả danh
Một tên Bảo Nghiêm, hai Bảo Thượng.
Hai đồng tử nói kệ rồi, nhờ diệu lực nơi
căn lành từ đời trước nên có được năm
thần thông, liền cùng với vua Thắng Oai
đi đến chỗ Đức Như Lai Sư Tử Du Hý
Kim Quang Vương cung kính đánh lễ sát
chân Phật, nhiễu quanh theo bên phải ba
vòng, rồi lui ra đứng qua một bên. Hai
đồng tử lại chấp tay hướng về Đức Phật,
cùng nói kệ:

Con nay nên dùng những vật gì
Cúng dường Chánh Giác, Nhị Túc Tôn?
Việc này xin Phật khai tâm con
Khiến con nghe rồi, tâm an định.
Nay con không hoa, cũng không hương
Không thức ăn uống và y phục
Phẩm vật thượng diệu cũng đều không
Nên cúng dường gì, bậc tối thắng?
Bây giờ, Đức Phật vì hai đồng tử nói kệ:
Nếu có thể phát tâm Bồ-đề
Rộng vì chúng sinh tạo lợi lạc
Đó chính là cúng dường đích thật
Bậc Chánh giác ba mươi hai tướng.
Nếu người dùng hàng hà sa kia
Đều là số lượng cõi chư Phật

Dùng các diệu hương đầy khắp chốn
Cúng dường Thế Tôn, đáng cứu đời.
Nếu người chí tâm chỉ chấp tay
Phát khởi tâm Bồ-đề vô thượng
Người ấy đạt được môn phước thắng
Gấp nhiều hơn trước không hạn lượng.
Khác đây, sao gọi cúng dường thật?
Khác đây sao gọi nương dựa hơn?
Nếu người phát khởi tâm Bồ-đề
Ta nói đó là bậc thượng trí.(C)

KINH NHƯ HUYỄN TAM MA ĐỊA VÔ LƯỢNG AN PHÁP MÔN

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ.

QUYỂN HẠ

Lại nữa, này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Bây giờ, hai vị đồng tử lại hướng về Đức Phật - Thế Tôn, nói kệ:

Năng nhân gầm tiếng đại sư tử
Tất cả trời, người được nghe khắp
Chúng con nay đối trước Thế Tôn
Đều phát nguyện tối thượng thành thật.
Chúng con cho đến đời vị lai
Nguyện nẻo hành hóa trải nhiều kiếp
Thuận nhập trong luân hồi sinh tử
Cứu độ vô số loài chúng sinh.
Chúng con hôm nay nhờ duyên này
Tận đời vị lai đều nhớ nghĩ
Vì lợi lạc khắp các chúng sinh
Nơi vô biên kiếp hành tinh tấn.
Chúng con từ hôm nay về sau
Dứt hẳn tham, sân, si, các uế
Hiện tại Phật Thế Tôn mười phương
Chứng minh lời con không hư dối.
Chúng con nay phát tâm Bồ-đề

Không thích quả Thanh văn, Duyên giác
Chúng con nếu có thích tâm nhỏ
Nhất định chiêu cảm quả nói dối.
Con đã không thích quả Nhị thừa
Chỉ dùng tâm bi vì chúng sinh
Trải qua trong vô số ức kiếp
Nguyện luôn thực hành không biếng nhác.
Như Phật Thế Tôn đã thành tựu
Ứng hợp cõi Phật rộng trang nghiêm
Con nguyện vị lai sẽ thành Phật
Cõi nước gấp bội số vạn ức.
Lại nguyện trong cõi Phật vị lai
Không có chúng Thanh văn, Duyên giác
Thuần là chúng Bồ-tát trang nghiêm
Rộng tập vô lượng khối trí tuệ.
Con nguyện được sự trang nghiêm ấy
Sẽ khiến các chúng sinh lìa cấu uế
Từ nơi pháp chư Phật sinh ra
Khiến sẽ trì khắp pháp tạng Phật.
Hôm nay những điều con đã nói
Chân thật không hư vọng, riêng khác
Nguyện biển cả này và sông núi
Cho đến đại địa đều chấn động.
Nên khi phát lời nguyện như vậy
Tức thời đại địa đều chấn động
Âm nhạc không tấu tự nhiên vang
Phát âm vi diệu khắp mười phương.

Trời mưa các hương hoa vi diệu
Tươi đẹp trang nghiêm thật khả ái
Trăm ngàn vạn ức thiên y đẹp
Tung rải lớp lớp khắp mọi chốn.

Khi ấy, hai đồng tử kia đều phát tâm cầu
đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh
giác.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ý ông nghĩ
thế nào? Vị vua Thắng Oai thưở ấy đâu
phải là người nào lạ, đó chính là Đức Như
Lai Vô Lượng Quang Ứng Cúng Chánh
Đẳng Chánh Giác. Còn Đồng tử Bảo
Nghiêm thời ấy nay là Đại Bồ-tát Quán
Tự Tại, Đồng tử Bảo Thượng nay là Đại
Bồ-tát Đại Thế Chí. Hai vị Bồ-tát này ở
chỗ Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim
Quang Vương kia bắt đầu phát tâm cầu
quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh
giác.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng đến trước Phật,
thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hai vị Đại sĩ này rất là
hy hữu, danh tự khó có thể được nghe như
vậy mà lại đầy đủ sự tin hiểu sâu xa, chỗ
phát tâm Bồ-đề không gì sánh bằng. Bạch
Thế Tôn! Hai vị Đại sĩ này vào đời tiếp
sau của Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim

Quang Vương lại cúng dường bao nhiêu
chư Phật?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Tất cả cát của sông Hằng
hãy còn có thể biết được về số lượng tận
cùng đó, còn hai vị Đại sĩ này vào đời tiếp
sau Đức Phật kia đã cúng dường chư Phật,
Như Lai thì Ta cũng không thể nhận biết
về số lượng tận cùng ấy. Vì sao? Vì hai vị
Đại sĩ ấy đều đã mặc áo giáp không thể
nghĩ bàn, đầy đủ vô lượng công đức thù
thắng, thế nên không thể nhận biết về số
lượng tận cùng ấy.

Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế giới Vô Lượng Công
Đức Bảo Trang Nghiêm Phổ Hiện Diệu
Lạc kia ở về phương nào?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Thế giới Cực Lạc hiện ở
về phương Tây của thế giới này, thuở xa
xưa tức là thế giới Vô Lượng Công Đức
Bảo Trang Nghiêm Phổ Hiện Diệu Lạc.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hai vị Đại sĩ này cho đến
lúc nào thì thành tựu đạo quả Bồ-đề vô
thượng? Sẽ đạt được những công đức gì
để trang nghiêm cõi Phật? Thọ mạng của

Đức Phật ấy là bao nhiêu, lại có bao nhiêu chúng Bồ-tát? Cúi xin Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác thương xót tạo lợi lạc cho khắp tất cả hàng trời, người nơi thế gian mà giảng nói rõ về hai vị Đại sĩ này sự việc sẽ thành tựu quả vị Phật Đà, khiến cho chư vị Bồ-tát khác nghe rồi đều có thể thực hiện đại nguyện viên mãn.

Đức Phật dạy:

—Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ông nên lắng nghe, khéo suy nghĩ, nay Ta vì ông mà giảng nói.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng hoan hỷ thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật dạy:

—Này thiện nam! Nên biết thọ mạng của Đức Như Lai Vô Lượng Quang ở phương Tây là vô lượng, không thể tính đếm. Giả sử trong vô số ức trăm ngàn kiếp cũng không thể nói hết về số lượng tận cùng ấy. Chánh pháp của Đức Phật kia trụ ở đời là tám vạn bốn ngàn ức kiếp. Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, các chúng sinh nhờ diệu lực của căn lành cũng được gặp Đức Phật khác ra đời. Các vị Bồ-tát an trụ nơi Tam-muội niệm Phật thường được thấy

Đức Như Lai trong định, không có gián đoạn.

Này thiện nam! Lại nữa, sau thời Đức Như Lai Vô Lượng Quang nhập Niết-bàn, chỗ thuyết pháp kia với bảy báu trang nghiêm, hàng cây hoa sen vi diệu, tự nhiên diễn nói pháp âm nhiệm mầu, trải qua một đêm đến khi trời sáng. Đại Bồ-tát Quán Tự Tại liền ở nơi cõi Bồ- đề do các báu trang nghiêm, an trụ nơi tòa đó, thành tựu đạo quả Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiệu là Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Những sự việc về công đức trang nghiêm của cõi Phật kia, giả sử Ta ở trong hàng hà sa số kiếp khéo dùng ngôn từ ví dụ cũng không thể nói được một phần nhỏ.

Lại nữa, này thiện nam! Công đức trang nghiêm của cõi Phật ấy là như vậy. Nếu đem công đức trang nghiêm nơi cõi của Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim Quang Vương để so sánh thì trăm phần trước

không bằng một, ngàn phần, trăm ngàn phần cũng không bằng một. Nếu đem ví dụ tính toán cũng không thể so lường được.

Lại nữa, trong cõi kia không có tên gọi về Thanh văn, Duyên giác, chỉ thuần là chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam! Tóm lại, tất cả chúng Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát trong pháp hội của Đức Như Lai Vô Lượng Quang tập hợp lại so sánh với chúng Bồ-tát trong pháp hội của Đức Như Lai Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Vương thì chúng Bồ-tát này cũng lại gấp bội. Thọ mạng của Đức Phật đó là chín mươi sáu ức vô số trăm ngàn kiếp. Chánh pháp trụ ở đời sáu mươi ức kiếp.

Bồ-tát Trắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế giới của Đức Phật kia cũng có tên là Cự Lạc chăng?

Đức Phật nói:

–Không phải vậy. Này thiện nam! Thế giới đó tên là Chúng Bảo Phổ Nghiêm. Đức Như Lai kia tùy chỗ ứng hợp với chúng sinh mà tạo nhiều lợi lạc. Đại Bồ-tát Đại Thế Chí ở trong pháp hội ấy tùy theo thọ mạng của Phật mà trụ ở đời lâu

hay mau để phụng sự cúng dường. Sau khi Đức Phật kia nhập Niết-bàn, Bồ-tát đã phụng trì giáo pháp của Phật, khiến trụ lâu dài ở đời, cho đến lúc pháp sau cùng sắp diệt, Đại Bồ-tát Đại Thế Chí ở trong cõi ấy đã thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng, hiệu là Thiện Trụ Công Đức Bảo Phong Vương gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Tất cả công đức và những sự việc trang nghiêm trong cõi Phật đó, chúng Đại Bồ-tát thấy đều đầy đủ. Thọ mạng của Đức Phật ấy và chánh pháp trụ ở đời so với Đức Như Lai Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Vương là như nhau, tất cả đều viên mãn không tăng không giảm.

Đức Phật lại bảo Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng:

—Nay ông nên biết, Đức Như Lai Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong Vương và Đức Như Lai Thiện Trụ Công Đức Bảo Phong Vương về danh hiệu, sự việc là như vậy. Nếu thiện nam, thiện nữ nào mới được nghe qua thì người ấy sẽ đạt được

pháp bất thoái chuyển đối với đạo quả Bồ-
đề vô thượng.

Lại nữa, này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Nếu
thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh
hiệu của Đức Như Lai Sư Tử Du Hý Kim
Quang Vương đời quá khứ, Đức Như Lai
Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường Phong
Vương và Đức Như Lai Thiện Trụ Công
Đức Bảo Phong Vương đời vị lai thì tùy
theo làng xóm, dòng họ tất cả người nữ
được chuyển thành thân nam, trong bốn
mươi ức kiếp lìa bỏ sinh tử, sinh ra sẽ
được xuất gia thanh tịnh, thường được
thấy Phật, nghe Pháp, hầu cận Tăng già,
đời đời thọ sinh luôn đầy đủ trí túc mạng,
được pháp Tổng trì, biện tài vô ngại,
không thoái chuyển đối với quả vị Vô
thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Đức Thế Tôn giảng nói như vậy thì
trong chúng hội có chín mươi sáu ức hàng
trời, người cùng nhau niệm:

—Quy mạng hết thấy chư Phật nơi ba đời
trong mười phương và đời vị lai là Đức
Như Lai Phổ Minh Cao Hiển Cát Tường
Phong Vương, Đức Như Lai Thiện Trụ
Công Đức Bảo Phong Vương tập hợp
rộng khắp hết thấy chư Phật, tất cả thiện

lợi chúng con đều tùy hỷ, chúng con đều
dốc phát tâm cầu đạo quả Vô thượng
Chánh đẳng Chánh giác.

Tức thời chư Phật đều vì chúng hội mà
thọ ký.

Chư vị sẽ được bất thoái chuyển đối với
đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Lúc này, trong chúng hội có bảy ngàn Bồ-
tát đạt được pháp nhãn Vô sinh, tám mươi
bốn ức chúng sinh xa lìa mọi phiền não
cấu uế, được pháp nhãn thanh tịnh, tám
ngàn Bí-sô không còn các lậu, tâm được
giải thoát.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, Đại Bồ-
tát Đại Thế Chí ở trong pháp hội này, như
chỗ ứng hợp đã hiện bày thần thông với
những hình tướng như vậy, tất cả chúng
hội thấy đều trông thấy.

Cùng lúc, vô lượng vô số chư Phật Thế
Tôn trong mười phương thấy các hình
tướng như vậy và nghe hai vị Bồ-tát nêu
rõ hạnh nguyện sẽ thành tựu quả vị Phật
thì cùng tán thán:

—Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai
thật là hy hữu! Đã có thể khéo hộ niệm hai
vị Bồ-tát ấy, chư Phật chúng tôi cũng đều
tán thán.

Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật đã giảng nói về kinh điển sâu xa vi diệu như vậy, nếu thiện nam, thiện nữ nào có thể thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói rộng khắp thì phước đức đạt được như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Chớ nên hỏi về điều ấy. Vì sao? Vì có những người tin hiểu thấp kém, đối với việc Đức Phật đã giảng nói kinh điển sâu xa như thế, không thể phát khởi lòng tin nên Ta không nói.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay trong chúng hội này cũng có những thiện nam, thiện nữ... đầy đủ sự tin hiểu sâu xa rộng lớn, cúi xin Đức Như Lai lược nói về công đức thọ trì kinh làm ánh sáng lớn chiếu soi cho tất cả chúng sinh ở đời sau.

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Hãy lắng nghe, lắng nghe! Nay Ta vì ông mà giảng nói.

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng vui vẻ thọ giáo lắng nghe.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Giả sử như người có uy lực lớn đầy đủ phước đức, đều có thể biết rõ về cảnh giới của chúng sinh, phát nguyện: “Như Đức Phật đã dạy là thế giới vô biên, chúng sinh vô tận. Tôi có thể đối với tất cả chúng sinh kia đội, vác họ trên vai, trải qua vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, lại có thể dùng các món ăn, thức uống, y phục, tất cả niềm vui cung cấp đầy đủ cho họ”.

Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ý ông nghĩ thế nào? Người này nhờ nhân duyên ấy nên phước đức đạt được là nhiều chăng?

Bồ-tát Thắng Hoa Tạng bạch Phật:

–Rất nhiều, thưa Thế Tôn! Nếu có người chỉ trong một khoảnh khắc, đối với tất cả chúng sinh khởi lên tâm từ hỷ còn được nhiều phước đức, huống nữa là làm được sự việc như vậy.

Đức Phật dạy:

–Này Bồ-tát Thắng Hoa Tạng! Ta nay nói thật với ông, nếu có thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh điển sâu xa này, tự mình sinh lòng tin, lại khuyến khích người khác sinh lòng tin thì phước đức đạt được nhiều gấp bội so với trước. Lại nữa, nếu có người nào đối với kinh điển thâm diệu này

có thể thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói rộng thì nên biết người ấy dùng tâm Bồ-đề làm chỗ nương tựa.

Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng lại bạch Phật: –Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai đã thuyết giảng kinh điển thâm diệu như vậy, hoặc Phật còn tại thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn, con xin sẽ thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói rộng, ban bố cùng khắp, khiến không hề đoạn tuyệt.

Khi Bồ-tát Thắng Hoa Tạng nói lời ấy, trong chúng hội có chín mươi sáu ức Bồ-tát cùng thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con đối với kinh điển sâu xa, vi diệu mà Phật đã thuyết giảng cũng sẽ thọ trì, đọc tụng, vì người khác giảng nói rộng khắp.

Lúc này, Đại Phạm Thiên Vương chủ thế giới Ta-bà, Thiên chủ Đế thích, Hộ Thế Tứ Vương và vô số chư Thiên tử khác đều đem hoa trời Mạn-đà-la tung lên chỗ Đức Phật và chỗ các vị Bồ-tát, lại tạo ra trăm ngàn ức thứ âm nhạc trời vi diệu để cúng dường, cùng nói:

–Tất cả chúng sinh được nghe chánh pháp thâm diệu như vậy, ánh sáng tỏa chiếu khắp nên có được lợi ích lớn lao, tốt đẹp.

Chúng con đối với pháp môn này sẽ cùng thọ trì, ban bố rộng khắp.

Đức Phật khen:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Nay các Thiện nam! Như các ông đã nói, chánh pháp này là không thể nghĩ bàn. Nếu người đã từng vun trồng sâu căn lành nơi mười ngàn trụ xứ của Phật, người ấy mới có thể chạm tay vào kinh này, hướng hồ lại có thể thọ trì, đọc tụng, sinh tâm tin hiểu.

Đức Phật lại bảo Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng:

–Nay chánh pháp này, nếu người được nghe thì tùy theo nơi chốn ấy, tất cả người nữ được chuyển thành thân nam, chỉ trừ hai hạng: keo kiệt và ganh ghét.

Ngay lúc đó, trong chúng hội có một người nữ tên Ly Trần, tâm sinh tin hiểu liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nay trong tâm của con đã diệt trừ keo kiệt và ganh ghét. Con xin phát tâm dốc cầu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nếu con phát tâm chân thật không hư dối thì sẽ được thành Phật và như Phật đã dạy, khi nghe pháp này, tùy chỗ ứng hợp liền được

chuyên tướng người nữ. Việc này là chân thật, con nguyện chuyển thân nữ, được thành thân nam.

Lúc người nữ kia nêu bày như vậy rồi, liền được chuyển thành thân nam, được Đức Phật thọ ký: Đạt bất thoái chuyển nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng và sẽ được thành Phật hiệu là Trừ Nhất Thiết Phiền Nã Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật thuyết giảng kinh này xong, Đại Bồ-tát Thắng Hoa Tạng và các chúng Bí-sô, cho đến hàng trời, người, A-tu-la ở thế gian, tất cả đại hội nghe Phật giảng nói đều rất hoan hỷ, tín thọ, phụng hành. (C)

KỆ HẬU XUẤT A DI ĐÀ PHẬT

Hán dịch: Khuyết danh. Nay cho vào dịch phẩm đời Hậu Hán.

Tỳ-kheo nhớ nghĩ pháp
Từ đời Phật Nhiêu Vương
Phát nguyện như chư Phật
Hăm bốn lời thệ nguyện.
Đời đời được gặp Phật
Số lượng không thể tính
Không bỏ hạnh đời trước
Công đức thành tựu đủ.
Thế giới tên Thanh Tịnh
Thành Phật hiệu Vô Lượng
Cõi nước rất bằng phẳng
Thịnh vượng, nhiều thượng nhân.
Nhu bao loại cây quý
Mọc đầy khắp trong rừng
Gốc, thân, cành, hoa, lá
Mỗi mỗi loại hương riêng.
Gió thuận thổi suốt ngày
Kết tụ cho hoa sinh
Hoa rơi khắp mọi chốn
Phủ ngập như thảm bằng.
Cõi này không gò, núi
Biển cả và suối nguồn
Chỉ có dòng sông chảy

Âm vang như giảng kinh.
Trời, người vui trong nước
Như ý của họ mong
Khiến nước ngập hồng, vai
Ý nguyện theo niệm đạt.
Phật sống nhiều như cát
Ánh sáng chiếu vô biên
Bồ-tát và Thanh văn
Số không thể tính kể.
Nếu muốn thấy Phật ấy
Tín tâm luôn nhớ nghĩ
Nếu nghi sẽ sinh tử
Chẳng gặp năm trăm năm.
Không nghi, tin kiên cố
Chấp tay trước Thế Tôn
Nguyện đi khắp mười phương
Khoảnh khắc thì trở lại.
Chỉ niệm Bồ-tát kia
Kiếp số luôn tinh chuyên
Bản hạnh đạt như vậy
Được hiệu Tăng Thế Tôn.
Phật ra đời khó thấy
Chốc lát hợp, khó nghe
Thuyết giảng cũng khó gặp
Người thọ học khó có.
Hoặc gặp đời rớt sau
Khi giáo pháp suy vi

Nên kiến tạo, hộ trì
Hành pháp Phật vô dục.
Phật thuyết pháp yếu này
Mỗi người nên nỗ lực
Thực hiện phước vô lượng
Đời đời kính phụng hành. (C)(C)

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

*Hán dịch: Đồi Tỳ, Tam tạng Xà-na-quật-
đa, người nước Thiên Trúc.*

QUYỂN 1

Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật trú tại tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm năm trăm vị đều là A-la-hán đã đoạn các lậu, không còn phiền não, đều được tự tại, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, điều phục được tất cả, như là rồng chúa, việc cần làm đã làm xong, đầy đủ các hạnh, đã bỏ hết gánh nặng, không thọ sinh vào đời sau, việc làm bình đẳng được lợi ích chân thật, an trụ vào chánh giáo, được đến bờ bên kia, chỉ trừ một mình Trưởng lão A-nan.

Khi ấy, vào sáng sớm, có năm trăm vị Tỳ-kheo đều rời khỏi trụ xứ đến chỗ Đức Thế

Tôn, cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ở thành Xá-vệ, sau khi an cư cũng cùng với năm trăm Tỳ-kheo lần lượt đi qua thành áp, xóm làng đến thành Vương xá, vào tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lúc này, Đức Thế Tôn dùng oai lực của thần thông phóng ra ánh sáng lớn làm cho tất cả các vị Tỳ-kheo có ở trong nước, thành áp, xóm làng đều phải đi đến thành lớn Vương xá, vào tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Khi đó, ở tinh xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, có hàng trăm ngàn các Tỳ-kheo nương theo oai lực từ ánh sáng của Phật cũng đã tập hợp đến chỗ Đức Thế Tôn, cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lại có Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề cũng nương theo oai lực của Đức Thế Tôn cùng với hai vạn Tỳ-kheo-ni tập hợp đến

ting xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lúc ấy, trong thành Vương xá có Ưu-bà-tắc tên Hiền Hộ, là người đứng đầu, cùng với năm trăm Ưu-bà-tắc khác, đã thọ trì năm giới, đầy đủ oai nghi, đều là Đại Bồ-tát, từ lâu đã an trú trong hạnh Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, do sức của bản nguyện, thường theo Đức Thế Tôn, ưa thích nghe chánh pháp, siêng năng tinh tấn, được tròn đủ tất cả pháp trợ đạo, vào lúc sáng sớm, nương theo oai thần của Phật, từ chỗ ở của mình, vào ting xá nơi vườn trúc Ca-lan-đà, đến gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui ra ngòai một bên.

Bấy giờ, trong thành Tỳ-xá-ly có một hào tộc tên Bảo Sinh, là người đứng đầu, cùng với hai vạn tám ngàn hào tộc khác, vào lúc sáng sớm nương theo thần lực của Phật đều từ thành ấy đến vườn trúc Ca-lan-đà này để gặp Đức Thế Tôn, cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Khi ấy, ở thành Chiêm-bà có một Trưởng giả tên Tinh?? Tạng, là người đứng đầu,

cũng cùng với hai vạn tám ngàn Trưởng giả, vào lúc sáng sớm nương theo thần lực của Phật, từ thành Chiêm-bà đến vườn trúc Ca-lan-đà để gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòi một bên.

Lúc đó, lại có một ma-na-bà (thiếu niên) tên Na-la-đạt-đa là người đứng đầu, cũng cùng hai vạn tám ngàn người, vào lúc sáng sớm, từ chỗ ở đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòi một bên.

Bảy giờ, trong thành Xá-vệ có Trưởng giả là thương chủ Đại Thiện và Trưởng giả Cấp Cô Độc, là những người đứng đầu, cũng cùng với hai vạn tám ngàn người, từ thành Xá-vệ đến thành Vương xá, vào vườn Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật rồi lui qua ngòi một bên.

Lại nữa, trong thành lớn Vương xá có trưởng giả tên Thủy Thiên, là người đứng đầu, cũng cùng với hai vạn tám ngàn người từ chỗ ở đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay,

đánh lễ sát chân Phật rồi lui qua ngòai một bên.

Khi ấy, vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy là Chủ nước Ma-già-đà, cũng cùng với trăm ngàn quyến thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính chấp tay, đánh lễ sát chân Phật rồi lui qua ngòai một bên.

Lại có Tứ đại Thiên vương và Thiên Đế Thích, cho đến tất cả Thiên chúng của cõi Dục, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha Thiên chúng quyến thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lại có Thiên vương Đại phạm, chủ thế giới Ta-bà, cùng với vô lượng vô số trăm ngàn Thiên chúng quyến thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lại có Đại phạm Đại Tự Tại cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng cõi trời Tịnh cư, vào lúc sáng sớm, đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính,

chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lại có bốn vua A-tu-la cùng với vô lượng trăm ngàn A-tu-la quyên thuộc, vào lúc sáng sớm đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lại có Long vương Nan-đà và Long vương Bạt-nan-đà, cùng với vô lượng trăm ngàn Long chúng quyên thuộc, vào lúc sáng sớm, đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Lại có Long vương Sa-già-la, Long vương A-na-bà-đạt-đa, Long vương Ma-na-tu và Long vương Y-bạt-la cùng với trăm ngàn long chúng quyên thuộc, vào lúc sáng sớm, đến vườn trúc Ca-lan-đà gặp Đức Thế Tôn, cung kính, chấp tay, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui qua ngòai một bên.

Khi ấy, khắp tam thiên đại thiên thế giới, tất cả Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả tám bộ chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già cho đến Nhân phi nhân, các hàng vua chúa tin theo

Như Lai, nghe pháp của Như Lai, tất cả tập trung tại vườn trúc Ca-lan-đà, cùng đến chỗ Như Lai, đánh lễ sát chân Phật, rồi lui ra ngồi một bên.

Lúc này, trong vườn Ca-lan-đà rộng lớn như đất đai khắp tam thiên đại thiên thế giới, đại chúng đông đúc không còn chỗ nào trống, muốn cắm đầu gậy cũng không được.

Như vậy, trên tới trời Hữu đảnh, dưới đến trời Phạm cung, tất cả Thiên chúng có oai lực thần thông lớn, cho đến tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều đến tập hợp.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Hiền Hộ rời khỏi chỗ ngồi, mặc áo bày vai bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay con muốn thưa hỏi Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác những điều còn nghi ngờ, không rõ, Thế Tôn có cho phép không?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Bồ-tát Hiền Hộ! Đức Như Lai Thế Tôn cho phép ông tùy ý hỏi những điều

nghe, ta sẽ giải thích cho ông rõ để ông được vui vẻ.

Sau khi được Thế Tôn cho phép, Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ những Tam-muội gì để có thể đạt được công đức lớn? Làm thế nào để được vào biển lớn đa văn, được kho tàng trí tuệ, không nghe, mê lầm điều gì? Làm thế nào để được khỏi giới Vô Ý (tác) mà không mất việc thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không thoái lui?

Làm thế nào để ngu si, tà kiến không có chỗ sinh ra?

Làm thế nào được tức mạng trí, để biết hết các việc quá khứ, vị lai?

Làm thế nào để thường được gặp Đức Phật Thế Tôn và nghe chánh pháp cho đến cả trong mộng?

Làm thế nào để được thân tướng tốt đẹp, trang nghiêm, đầy đủ oai nghi, mọi người đều ưa nhìn?

Làm thế nào để thường được sinh vào nhà thuộc dòng họ lớn, có địa vị tôn quý, ai thấy cũng cung kính?

Làm thế nào để cha mẹ, anh em, dòng họ, quyến thuộc, bạn bè tốt thường được ở gần nhau, không bị xa cách?

Làm thế nào để có được những hiểu biết đặc biệt sâu rộng, đối với tâm Bồ-đề vô thượng Chánh đẳng, hoàn toàn không thiếu giảm? Làm thế nào để có được sự nghĩ nhớ và thực hành chân chánh, tâm có chừng mực, tâm biết đủ không thay đổi?

Làm thế nào để thường biết hổ thẹn, xa lìa những việc khiến hổ thẹn?

Làm thế nào để có được trí chân chánh, biết nhún nhường cung kính, hàng phục ngã mạn?

Làm thế nào để được siêng năng tinh tấn, xa lìa biếng nhác?

Làm thế nào để được đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, an vui bình đẳng?

Làm thế nào để không sợ hãi, thoái lui, khi nghe giảng pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện thâm diệu?

Làm thế nào để không ỷ lại, lãnh thọ chánh pháp?

Làm thế nào để có được trí tuệ thông đạt, hiểu rõ tất cả đều vô vi bình đẳng?

Làm thế nào để được tùy ý sinh vào tất cả các cõi Phật?

Làm thế nào để không bị tất cả ngoại đạo chế ngự, hủy hoại?

Làm thế nào để được như biển lớn, có thể thu nhận các điều còn nghi ngờ, khó giảng giải mà không giảm, không hết?

Làm thế nào để được như trăng tròn, đầy đủ pháp sạch trong? Làm thế nào để được như mặt trời mới mọc phá tan hết bóng tối vô minh? Làm thế nào để được như đèn đuốc, ánh sáng chiếu rõ khắp?

Làm thế nào để được như tán của hư không không còn có chướng ngại?

Làm thế nào để được không vướng mắc, tâm như hư không?

Làm thế nào để được tâm như kim cang thấu suốt và thông đạt hết tất cả các pháp?

Làm thế nào để được như núi Tu-di không bị lay chuyển? Làm thế nào để được như thanh gài cửa, giữ vững tất cả pháp?

Làm thế nào để được như các loài mèo, chó, chỉ hành động hoàn toàn theo nghiệp?

Làm thế nào để được pháp vô vi, vì tất cả các pháp đều ở trong đó?

Làm thế nào để được như chim bay, tùy ý đi đây đi đó?

Làm thế nào để có thể bề gãy kiêu mạn như Chiên-đà-la?

Làm thế nào để được ở nơi thanh vắng, như các loài khỉ vượn, không ưa thành ấp, xóm làng, tất cả người xuất gia, tại gia không nhiều loạn?

Làm thế nào để được thâm giữ đại chúng, giáo hóa, hướng dẫn cho họ?

Làm thế nào để không sinh vào tất cả cõi chúng sinh mà đối với tất cả chúng sinh không bị lay động?

Làm thế nào để không vì tất cả ngoại đạo, hàng phục các nghi hoặc não loạn của thiên ma?

Làm thế nào để được đại biện tài, hiểu biết, xác định rõ được tất cả pháp?

Làm thế nào để được sống theo tất cả pháp Phật, không hành động theo người khác?

Làm thế nào để được lòng tin kiên cố không gì hủy hoại được?

Làm thế nào để có được lòng tin vào oai lực đại Từ không gì lay chuyển?

Làm thế nào để đi sâu vào lòng tin không chón hành?

Làm thế nào để được lòng tin thấm nhuần, ở trong tất cả các pháp đều rất vui vẻ?

Làm thế nào để được lòng tin tối thắng, cúng dường và làm các công việc của chư Phật không chán nản?

Làm thế nào để có được nhiều cách đi vào lòng tin gieo trồng các căn lành?

Làm thế nào để được lòng tin chân thật, tăng trưởng việc làm không dối trá?

Làm thế nào để được lòng tin trong sạch, ý vui tùy thích diệt trừ tất cả mọi ganh ghét?

Làm thế nào để được lòng tin thanh tịnh, được ánh sáng của Nhất thiết chủng trí?

Làm thế nào để được lòng tin làm theo vui vẻ, diệt trừ tất cả các điều ác ngăn che?

Làm thế nào để được lòng tin có trí tuệ vui vẻ, thu nhận các cảnh giới của chư Phật?

Làm thế nào để được lòng tin nơi các hạnh trang nghiêm, vượt hơn tất cả chuỗi ngọc trang nghiêm ở thế gian, thành tựu sự thanh tịnh cho cõi Phật?

Làm thế nào để được giới hạnh thanh tịnh, dứt hẳn tất cả tâm Thanh văn, Bích-chi-phật?

Làm thế nào để được thệ nguyện lớn trang nghiêm, tất cả việc làm đều rốt ráo?

Làm thế nào để được đứng đầu trong tất cả chúng sinh, tu hành các pháp lành theo ý muốn?

Làm thế nào để không bị mệt mỏi, muốn truyền dạy cho tất cả Bồ-tát sự học các Ba-la-mật?

Làm thế nào để được không thoái lui, mong cầu tất cả pháp Phật?

Làm thế nào để không thể bị hủy hoại, tất cả ngoại đạo, tà sư không thể phá hoại được?

Làm thế nào để được niềm tin sâu xa tất cả chư Phật, không xả bỏ sự nghĩ nhớ thường gặp chư Phật?

Làm thế nào để tưởng được như cha, làm hưng thịnh tất cả Phật pháp?

Làm thế nào để được sức Phật giúp đỡ, luôn được sống trong ánh sáng của tất cả pháp Phật?

Làm thế nào để không bị chướng ngại, tất cả pháp Phật luôn có ở phía trước?

Làm thế nào để được như người huyễn hóa, đối với tất cả pháp không nhớ nghĩ?

Làm thế nào để được như người biến hóa, xem xét tất cả pháp không sinh, không mất?

Làm thế nào để được như mộng, xem xét kỹ ba đời không có đến, đi?

Làm thế nào để được như ảnh trong gương, tất cả thế giới như hiện ở trong thân?

Làm thế nào để được như tiếng vang, tất cả pháp không tạo tác, vô vi đều do nhân duyên sinh?

Làm thế nào được như hình bóng, để biết trong tất cả pháp sinh ra không có tâm nắm giữ hay xả bỏ?

Làm thế nào để đạt được không, không thật có, xa lìa tất cả các ý nghĩ về chư Phật?

Làm thế nào để được vô tướng, xét tất cả các pháp không có hai?

Làm thế nào để được biên vực của pháp giới, tâm Bồ-đề không có giới hạn?

Làm thế nào để không sinh tham đắm, tánh của tất cả thế giới không phân biệt?

Làm thế nào để được đi không trở ngại, để đến khắp tất cả cõi Phật?

Làm thế nào để được các Đà-la-ni nghe một biết vạn, thông hiểu phân biệt được tất cả chữ viết, những lời giảng nói?

Làm thế nào để được như các pháp sư, khéo hiểu biết hoàn toàn tất cả pháp Phật?

Làm thế nào để được tất cả chư Phật nhớ bảo vệ, được sức oai thần của chư Phật giúp đỡ?

Làm thế nào để được nói ra lời nói dũng mãnh, không khiếp sợ, như bước đi của đại ngu vương, sư tử vương?

Làm thế nào để không sợ hãi, làm cho tất cả thế gian đều vui vẻ?

Làm thế nào để không nghi hoặc, đối với tất cả pháp đều bình đẳng không hai?

Làm thế nào để thông đạt được trí và cảnh không trái ngược, diệt trừ nghi hoặc, không lệ thuộc vào các pháp?

Làm thế nào để chứng được pháp giới sâu rộng, có thể giải thích hoàn toàn ý nghĩa của câu hỏi?

Làm thế nào để được làm thầy đem lợi ích cho người khác, đầy đủ lòng yêu thương lớn?

Làm thế nào để diệt trừ được lười biếng, thường ưa thuyết pháp?

Làm thế nào để được đứng vững như pháp không xả bỏ tất cả chúng sinh?

Làm thế nào để không dua nịnh, tánh ngay thẳng?

Làm thế nào để được như mặt sáng, làm ngọn đèn sáng cho tất cả thế gian?

Làm thế nào để không bị khinh thường, vượt lên tất cả ba cõi? Làm thế nào để không tranh luận, cứ theo lời dạy mà làm? Làm thế nào để không gặp khó khăn, việc làm không bị vướng mắc?

Làm thế nào để biết được thật tế, không phân biệt các pháp? Làm thế nào để có được trí nói tất cả ngôn ngữ, làm cho các chúng sinh trụ vào Đại thừa?

Làm thế nào để đến được nơi không còn sợ, xa lìa sự kinh hãi, chấm dứt hoàn toàn những sự việc khiến dựng lông tóc?

Làm thế nào để biết phương tiện thuyết pháp của Phật, khéo thông hiểu tất cả các kinh điển của Phật?

Làm thế nào để được sống hoàn toàn trong cõi thế gian, thường nhập vào tất cả các chúng để tạo lợi ích?

Làm thế nào để được là bậc đứng đầu Nhất thiết trí, xứng đáng được tất cả thế gian cúng dường và được tiếng khen?

Làm thế nào để công đức của mình được khen ngợi khắp nơi, được làm ruộng phước cho tất cả chúng sinh?

Làm thế nào để được vô lượng những hoan hỷ tột bậc thường ở dưới tòa Sư tử của các Như Lai?

Làm thế nào để được biện tài thù thắng hơn hết, có thể học hỏi ở tất cả pháp Phật? Làm thế nào để được biện tài ý không khiếp sợ, ở giữa tất cả đại chúng không sợ hãi?

Làm thế nào để có thể biện luận được tất cả giáo nghĩa như sư tử vương, hàng phục được tất cả ngoại đạo, thâm nhận các luận sư khác biệt?

Làm thế nào để thế nguyện gốc trang nghiêm không bị hủy hoại, bẻ gãy được hết thầy mọi nhóm tà đạo khác biệt?

Làm thế nào để có thể thuyết pháp một cách khéo léo, thường ở nơi tòa Sư tử, được tất cả chư Phật ấn chứng?

Làm thế nào để xa lìa được tất cả lời nói vô nghĩa ở thế gian, thông suốt tất cả chánh giáo?

Làm thế nào để yêu mến sâu xa giáo pháp của tất cả chư Phật, được tu hành ở chỗ các Như Lai thọ sinh?

Làm thế nào để được ưa muốn chánh pháp, biết các Như Lai là không sinh?

Làm thế nào để không lười biếng, kiêu mạn, khéo phụng sự các bậc trí thức?

Làm thế nào để không bị đắm nhiễm, đi khắp thế giới?

Làm thế nào để hạnh nguyện được đầy đủ,
giáo hóa được tất cả chúng sinh?

Làm thế nào để được như san hô, đạt được
các tướng?

Làm thế nào để được như hư không, tất cả
các pháp không thủ đắc tướng?

Làm thế nào để được như Bồ-tát, không
đoạn mất hạt giống Phật?

Làm thế nào để hành không dừng nghỉ,
các đạo Bồ-tát chưa từng biết xa lìa Đại
thừa?

Làm thế nào để được mặc áo giáp lớn,
quyết định an trụ trong giới luật rộng lớn
của chư Phật?

Làm thế nào được sự khen ngợi của tất cả
chư Phật về quán đánh đề an trụ trong quả
vị mười Lục của các Như Lai?

Làm thế nào để được tất cả các nhớ nghĩ,
thông suốt việc tu hành tất cả các pháp?

Làm thế nào để được tất cả toán số, biết
dùng phương tiện thiện xảo?

Làm thế nào để biết rõ tất cả việc thành,
hoại, xa lìa tất cả các thứ chướng ngại?

Làm thế nào để không trụ vào tất cả các
hành, không nắm giữ, không xả bỏ?

Làm thế nào để được là đại thí chủ, có thể
bố thí mà không hối tiếc?

Làm thế nào được vào các biện pháp để có thể ban cho sự thù thắng cao tột của kho tàng pháp báu?

Làm thế nào để được hạnh của tất cả thế gian, có thể xả bỏ các tướng thế gian?

Làm thế nào để được thần thông rộng lớn, tùy ý thuận theo các thần thông đầy đủ, vui vẻ của chư Phật?

Làm thế nào để được trong khoảng một sát-na có thể đi đến trước mặt hết thầy các Đức Phật?

Lại làm thế nào để được an trú ở cõi Phật này, được gặp tất cả chư Phật trong mười phương, được nghe chánh pháp, được cúng dường chư Tăng, không những chưa đạt được sáu thông xuất thế, mà còn chưa được năm thông thế gian, cũng chưa xả bỏ thân ở thế giới này, cũng không sinh vào các cõi Phật kia, chỉ mong trụ ở cõi này mà vẫn gặp Thế Tôn ở các thế giới khác, được nghe giáo pháp chư Phật thuyết giảng, ghi nhận tất cả rồi theo lời dạy mà tu hành.

Bạch Thế Tôn! Ví như lúc này, Thánh giả A-nan ở trước Đức Thế Tôn đang lắng nghe chánh pháp, ghi nhận và thực hành theo. Các Bồ-tát kia thân ở cõi này, không

đến cõi kia mà có thể thấy chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp rồi thọ trì, tu hành đúng pháp, cũng y như vậy. Từ đây về sau, sống bất cứ nơi nào thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn để nghe chánh pháp, cho đến trong mộng cũng đều như vậy.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Hiền Hộ:

—Lành thay, lành thay! Nay Hiền Hộ! Ông đã thưa hỏi Như Lai về những nghĩa lý sâu xa như vậy. Ông đã làm lợi ích cho tất cả chúng sinh trong thế gian, cũng vì sự an vui cho các chúng sinh, lại vì lòng thương xót chư Thiên và loài người, lại vì sự thâm nhận của các Bồ-tát đời vị lai.

Nay Hiền Hộ! Xưa kia, ông đã từng cúng dường vô lượng chư Thiên, gieo trồng các căn lành, lắng nghe, thọ trì chánh pháp, ưa thích, kính trọng chánh pháp. Nay ông đem hạnh của Ma-ha Ca-diếp mà giáo hóa, có ít ham muốn biết đủ, thường ưa đến những nơi yên tĩnh, vắng vẻ, hoặc ở gò đất cao, hoặc bên gốc cây, hoặc ngồi nơi khoảng đất trống, thường ngồi không nằm, trải tọa cụ ngồi một chỗ không dời đổi, theo pháp khát thực, ăn ngày một

bữa, không ăn lại, hoặc chỉ một phần, chỉ dùng ba y và y phân tảo, khen ngợi hạnh Đầu-đà, khuyến thỉnh chư BỒ-tát, dạy BỒ-tát tu hành các pháp, khiến BỒ-tát được vui, quở trách BỒ-tát, chỉ dạy các BỒ-tát, thành tựu cho các BỒ-tát, làm lợi ích, thực hành tâm đại Từ bi, tâm bình đẳng đối với các chúng sinh, hoặc được tự tại đến bờ bên kia, tùy ý được gặp tất cả chư Phật, phát nguyện rộng lớn, tu hành hạnh sâu xa, ưa thích trụ cột BỒ-đề Nhất thiết trí, khéo tùy thuận chủng tánh Như Lai, phát tâm BỒ-đề giống như kim cang, hiểu rõ những suy nghĩ của chúng sinh trong thế gian, diệu hạnh rộng lớn không thể tính đếm, không thể lường xét, thường ở trước mặt tất cả chư Phật.

Này Hiền Hộ! Công đức của ông ta chỉ nói chút ít như thế.

Này Hiền Hộ! Có Tam-muội của BỒ-tát tên là Tam-muội Tư duy chư Phật hiện tiền. BỒ-tát nào tu tập đầy đủ Tam-muội này sẽ được thành tựu các công đức như ông đã hỏi ở trên.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Có vô lượng, vô biên những công đức thù thắng khác mà không thể nói hết.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Nguyện xin hãy giảng nói Tam- muội Bồ-tát niệm nhất thiết Phật hiện tiền, làm cho các chúng Trời, Phạm, Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân trong thế gian này được nhiều lợi ích, an vui, cũng làm cho vô lượng chúng sinh đời vị lai được nhiều lợi ích, an vui. Làm ánh sáng lớn cho các Bồ-tát ở đời vị lai, nương theo oai lực của Phật, lại nguyện cho các Bồ-tát đời hiện tại, vị lai đều được nghe Tam-muội Niệm nhất thiết Phật hiện tiền, nghe rồi thọ trì, thọ trì rồi tu học như thật, thực hành đúng như lời dạy. Đã học và hành thì đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác quyết không thoái chuyển, trước mắt có thể thành tựu đầy đủ các công đức này và các công đức thù thắng khác.

Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Như ông đã hỏi, ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Ta sẽ phân biệt, thuyết giảng cho ông.

Bồ-tát Hiền Hộ lại thưa:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Con rất muốn được nghe Như Lai giảng dạy.

Đức Phật bảo:

–Này Hiền Hộ! Thế nào gọi là Tam-muội Bồ-tát tư duy tất cả chư Phật hiện tiền?

Nếu có Bồ-tát nào thành tựu đầy đủ Tam-muội này, liền được các công đức như trên thì cũng được các công đức thù thắng khác. Nghĩa là tâm nghĩ nhớ đến chư Phật thì chư Phật có ở trước mặt, có tâm không tán loạn, không bỏ việc đang làm, mong cầu trí thù thắng cao tột, dững mãi chuyên cần tinh tấn, đảm trách gánh nặng, độ thoát chúng sinh, hầu hạ cung cấp cho các bạn lành tri thức, thường tu hạnh vắng lặng, suy nghĩ rộng lớn, gần gũi Thiện tri thức, diệt trừ các phiền não, xa lìa bạn ác, không còn nói năng, đóng kín các căn môn, đầu đêm, giữa đêm, cuối đêm đều giảm ngủ nghỉ, không tham y phục, đồ ăn thức uống, thuốc thang, nhà cửa, phòng ốc, giường và những dụng cụ khác, thường ưa chỗ thanh vắng, không thích sự

ôn ào, không yêu thân mình, không coi trọng sự tự mãn, không bị chìm đắm theo hình sắc, không buông thả tâm ý, tu tập và hun đúc tâm Từ, thực hành đại Bi, mọi lúc đều vui vẻ, thường hành tâm xả, phá trừ phiền não, thành tựu các thiền định, ở trong suy nghĩ, không tham vọng các vị ngon, trong tư tưởng xem sắc đó là không, tâm không loạn mất suy nghĩ chân chánh, không nắm giữ các âm, không chấp trước các nhập, không nghĩ các cõi, không tham chỗ sinh, điều hòa và chế ngự tánh kiêu căng, không ganh tỵ với tài vật của người, làm nhiều lợi ích cho thế gian, khởi tâm bình đẳng đối với các chúng sinh, đối với chúng sinh tưởng như cha mẹ, đối với chúng sinh tâm tưởng như con một, đối với tất cả các pháp không có ý tưởng đua tranh, chỉ nhớ trì giới nhưng không bị vướng buộc, ở trong thiền định cũng không quá vui, ưa thích đa văn, không sinh phân biệt, tụ giới không thiếu khuyết, tụ định không động, tụ trí không sai lầm, không nghi các pháp, không trái với chư Phật, không hủy báng chánh pháp, không phá hoại chúng Tăng, không ưa nẻo trái ngược, gần kề các Thánh, xa lìa ngu si,

không mong cầu xuất thế, tuy phải nghe lời nói nhưng ý không muốn, cũng không tham đắm sáu vị của thế gian, gần gũi huân tập năm pháp giải thoát, đoạn trừ mười thứ ác, tu tập mười điều lành, đoạn diệt chín loại phiền não của chúng sinh, tâm thường không lìa chín môn quán tưởng, thường nghĩ đến việc xả bỏ tám thứ lười biếng, hết lòng tu tập tám điều giác ngộ của bậc đại nhân, không chìm đắm nơi thiên vị, không cậy vào đa văn, trừ bỏ tâm cao ngạo, một lòng lắng nghe, tiếp thu, cầu pháp, ân cần kính trọng bậc tu đạo chứng biết, thương xót chúng sinh, lìa xa ngã mạn, phân biệt, tưởng cầu thọ mạng hoàn toàn khó được, xem xét các âm không có gì để tưởng, không trụ Niết-bàn, không bị ngập trong sinh tử, tưởng các hành là phiền não xoay vần phát sinh rất là lo sợ, tưởng các âm là oan gia, tưởng các nhập là nhà vắng, tưởng các giới là rắn độc, tưởng ba cõi là suy yếu, não hại, tưởng Niết-bàn là lợi ích, an vui, xem các dục ác như nước mũi dãi, rất ưa thích xuất gia, không trái lời dạy của Phật, đối với chúng sinh khuyên làm công đức, đối với thế giới không có tâm cầu nhiễm,

thấy tất cả chư Phật đều ở trước mặt, tất cả thân đã thọ đều như mộng ảo, mọi tướng xem xét đều phải diệt trừ, suy nghĩ qua lại không thấy ba đời, đối với lòng tin thanh tịnh luôn vững chắc, nhớ tất cả chư Phật trong ba đời bình đẳng, không có lay chuyển, có thể giữ các căn lành, được Tam-muội tự tại của tất cả chư Phật, hoàn toàn không tham chấp về thân tướng chư Phật, đối với tất cả các pháp đều bình đẳng, không tranh đua với thế gian, việc đáng làm nên làm, không chống trái nhau, hiểu rõ về mười hai nhân duyên, cùng tận tất cả nẻo bậc của Như Lai, được nhận thù thắng, nhập pháp giới chân thật, thấy cõi chúng sinh tánh không sinh diệt, thấy cõi Niết-bàn vốn ở trước mặt, mắt trí tuệ trong sáng, xem pháp không có hai, tâm Bồ-đề không có ở trong cũng không có ở ngoài, tất cả chư Phật, thể không sai khác, được nhập vào pháp môn trí tuệ thanh tịnh vô ngại, thấy rõ Bồ-đề tự nhiên hiểu biết, đối với vạn pháp tri thức tướng như chư Phật, đối với Bồ-tát không nghĩ đến xa lìa, ở trong sinh tử phá trừ quân ma, tất cả mọi việc đều như biến hóa, thấy chư Như Lai như ảnh trong gương, phải nên mong cầu

tâm Bồ-đề đó, các Ba-la-mật đều bình đẳng, chân thật vô tận, tập hợp được các công đức của Phật.

Này Hiền Hộ! Đó là Tam-muội suy nghĩ về chư Phật hiện tiền của Bồ-tát. Đại Bồ-tát nào muốn thành tựu đầy đủ Tam-muội này, trước hết phải thành tựu các công đức như vậy.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết, còn có vô lượng công đức cũng do nơi Tam-muội này mà sinh ra.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Trong các Tam-muội, những Tam-muội nào có thể làm phát sinh các hạnh công đức như vậy? Đó là Tam-muội Bồ-tát suy nghĩ về chư Phật hiện tiền có thể làm phát sinh các pháp công đức như vậy.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Thế nào gọi là Tam-muội Bồ-tát suy nghĩ về chư Phật hiện tiền? Này Hiền Hộ! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di giữ giới trong sạch, đầy đủ các hạnh, an trụ một mình nơi thanh vắng, tự suy nghĩ: “Ở tất cả mọi nơi chốn, dù là phương nào, hoặc như phương Tây có Đức Phật A-di-đà Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác”. Bảy giờ, người ấy theo những điều được nghe về

Phật A-di-đà mà tự mình nghĩ nhớ: “Nhu điều ta nghe, Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác đang ở tại phương Tây, cách đây hơn trăm ngàn ức cõi nước chư Phật, có thế giới tên là An lạc, Đức Như Lai này hiện đang ở đó, có các Bồ-tát thân cận vây quanh, Đức Phật thuyết pháp giáo hóa ở giữa đại chúng”. Vị này cứ theo điều đã nghe, một lòng suy nghĩ xem xét không ngừng, phân minh rõ rệt cuộc cũng được thấy Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia. Lại nữa, này Hiền Hộ! Ví như ở thế gian, nếu có người nam hoặc người nữ trong mộng thấy các sự việc như là: Vàng, bạc, châu báu, tài sản, kho tàng, hoặc thấy bạn lành tri thức, hoặc khi thấy biết mà tâm không vui. Người này đối với cảnh giới trong mộng hoặc trái ý, hoặc thuận ý, hoặc buồn, hoặc vui, có lúc cười nói rất là sung sướng, vui vẻ, có lúc lại rất lo buồn sầu thảm. Thức dậy, người ấy suy nghĩ nhớ tưởng, lại đem những điều đã thấy trong mộng nói cho người khác, cứ nghĩ đến việc trong mộng liền sinh buồn, vui. Như vậy, này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ kia nên ngồi ngay ngắn chuyên tâm

nhớ nghĩ đến Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác có tướng tốt như vậy, oai nghi như vậy, đang thuyết pháp ở giữa đại chúng như vậy, đã nghe rồi thì một lòng nhớ nghĩ liên tục trước sau không loạn, hoặc trải qua một ngày, hoặc một đêm, như vậy cho đến bảy ngày bảy đêm. Do tưởng nhớ đầy đủ những điều đã nghe trước, vị ấy chắc chắn được thấy Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Nếu ban ngày không thể thấy thì hoặc vào đêm, hoặc trong giấc mộng Đức Phật A-di-đà chắc chắn hiện ra.

Này Hiền Hộ! Ví như ở thế gian nếu có người nam hoặc người nữ đi đến một nước khác. Trong giấc mộng, người ấy thấy nhà ở cũ của mình, lúc đó thật không cần biết là ban ngày hay ban đêm, cũng không biết bên trong hay bên ngoài, tường vách, núi đá lúc ấy hoàn toàn không thể chướng ngại mắt của người này, cho đến tối tăm mù mịt cũng không làm chướng ngại được người ấy.

Này Hiền Hộ! Tâm Đại Bồ-tát không bị chướng ngại cũng lại như vậy. Đang lúc chánh niệm, đang ở trong cõi Phật kia, dù

là tất cả núi Tu-di, núi Thiết vi, núi Đại thiết vi cho đến các núi đen khác cũng không thể làm chướng ngại mắt vị ấy, cũng không thể che phủ tâm vị ấy. Thật ra, vị ấy chưa đắc Thiên nhãn mà cũng có thể thấy được Đức Phật ấy, không chứng được Thiên nhĩ mà cũng nghe được pháp âm ấy, lại không có thần thông để đi đến thế giới ấy, lại cũng không chết ở thế giới này sinh đến cõi Phật kia. Mà thật ra, vị ấy chỉ ở thế giới này chuyên tâm tu niệm sáng suốt xem xét lâu ngày, nên cuối cùng thấy được Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia ở trong hội Bồ-tát có Tạng chúng vây quanh. Hoặc thấy thân mình ở đó nghe pháp, nghe rồi nhớ nghĩ, ghi nhận tu hành, hoặc có khi lại được cung kính, lễ bái, hầu hạ cúng dường Đức Phật A-di-đà Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác.

Sau đó, vị ấy ra khỏi Tam-muội này, lần lượt nhớ lại, đem những điều đã nghe thấy thuyết giảng cho người khác.

Này Hiền Hộ! Như nước Ma-già-đà có ba người đàn ông. Người thứ nhất nghe trong thành Tỳ-gia-ly có dân nữ tên là Tu-ma-na. Người thứ hai nghe có dân nữ tên

Am-la-ba-ly. Người thứ ba nghe có dâm nữ tên Liên Hoa Sắc. Những người này nghe rồi đều tìm phương cách, luôn luôn để tâm tìm kiếm không quên. Nhưng ba người này thật chưa từng thấy các dâm nữ kia, chỉ có nghe tiếng đồn mà sinh tâm ham muốn liên tục không ngừng. Sau đó, người ấy mộng thấy ở thành Vương xá đã làm việc dâm dục với người nữ kia, việc dâm dục đã xong tâm mong cầu cũng hết, mong muốn đã thỏa mãn liền thức giấc. Thức dậy rồi nhớ nghĩ lại việc làm trong mộng, theo những điều đã thấy nghe và những điều đã biết qua. Nhớ nghĩ như vậy rồi, họ đi đến gặp ông và nói đầy đủ cho ông nghe. Ông nên tìm phương cách thuyết pháp theo đó mà giáo hóa cho họ, làm cho họ trụ được vào quả vị Bất thoái chuyển, rốt ráo là thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vào đời vị lai, vị ấy sẽ được thành Phật hiệu là Thiện Giác gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Ba người này đã đắc chứng nhãn rồi trở lại nhớ nghĩ các việc quá khứ một cách rõ ràng.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ muốn thành tựu Tam-muội Tư duy nhất thiết chư Phật hiện tiền của Đại Bồ-tát cũng như vậy. Thân đang ở tại thế giới này, nguyện được nghe danh hiệu của Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia thì có thể chuyên tâm liên tục suy nghĩ trước sau không tán loạn, sẽ thấy Phật A-di-đà một cách rõ ràng. Đó là Tam-muội suy nghĩ đầy đủ thành tựu nơi các Đức Phật có ở trước mặt của Bồ-tát. Do Tam-muội này nên được gặp Phật và thưa hỏi Phật A-di-đà: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát do thành tựu pháp nào mà được sinh vào cõi Phật ấy?

Đức Phật A-di-đà bảo Bồ-tát này: Người nào phát tâm mong cầu sinh vào cõi này thường phải chuyên tâm chân chánh nhớ nghĩ liên tục danh hiệu của Phật A-di-đà thì sẽ được sinh vào cõi Phật ấy. Đã được sinh rồi, lúc đó Đức Thế Tôn biết tâm người ấy nên liền nghĩ đến người ấy và người ấy mới được thấy Phật Thế Tôn.

Này Hiền Hộ! Lúc ấy, Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác bảo người kia: Này các thiện nam! Các ông nên chân chánh nghĩ nhớ tinh tấn siêng năng tu tập, phát tâm rộng lớn, ắt sẽ sinh vào cõi này.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, Bồ-tát kia lại thưa Phật A-di-đà: Bạch Thế Tôn! Thế nào là niệm Phật Thế Tôn, là tinh tấn siêng năng tu tập, phát tâm rộng lớn để được sinh vào cõi này?

Này Hiền Hộ! Bây giờ, Phật A-di-đà lại bảo người ấy: Này thiện nam! Nếu các ông muốn nhớ nghĩ chân chánh về chư Phật thì nên nhớ nghĩ như thế này: “Đây là Đức Phật A-di-đà Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Có đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp như vậy, sắc thân sáng rỡ như khối vàng ròng, thành tựu đầy đủ các xe báu, phóng ánh sáng lớn, ngồi tòa Sư tử. Trong chúng Sa-môn Đức Phật thuyết pháp như vậy: Tất cả pháp xưa nay vốn không hoại cũng không có người hoại, ví như các âm từ sắc không hoại cho

đến thức không hoại. Lại như các đại, từ địa không hoại cho đến phong không hoại, lại như các nhập từ sắc không hoại cho đến xúc không hoại, lại như từ phạm không hoại cho đến tất cả các vị chúa tế thế giới cũng không hoại. Như vậy, cho đến không nhớ nghĩ Đức Như Lai ấy cũng không đạt đến Như Lai ấy. Người ấy nghĩ nhớ về Như Lai như vậy rồi lần lượt sẽ chứng đắc Tam-muội Không.

Này thiện nam! Đó là Tam-muội Chánh niệm chư Phật hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Bây giờ, Bồ-tát kia ra khỏi Tam-muội sẽ đến chỗ ông thuyết giảng tướng của Tam-muội này. Ông nên thuyết pháp tùy theo đó mà giáo hóa họ, khiến họ đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác được không thoái chuyển.(C)

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

*Hán dịch: Đồi Tỳ, Tam tạng Xà-na-quật-
đa, người nước Thiên Trúc.*

QUYỂN 2

Phẩm 1: SUY NGHĨ (Phần 2)

Này Hiền Hộ! Bảy giờ, ta cũng thọ ký cho người kia nơi đời vị lai chắc chắn được thành Phật, hiệu là Đức Quang Minh Như Lai Ứng Cúng Đăng Chánh Giác cho đến Phật Thế Tôn.

Này Hiền Hộ! Tam-muội này ai sẽ chứng biết? Đệ tử của ta là Ma-ha Ca-diếp, Bồ-tát Đế Thích Đức, Thiên tử Thiện Đức và vô lượng các Bồ-tát khác đều đã tu tập chứng đắc Tam-muội này. Đó là sự chứng biết.

Thế nào là chứng? Đó là Tam-muội không.

Này Hiền Hộ! Ta nhớ xưa kia có Phật Thế Tôn hiệu là Tu-ba-nhật. Thời ấy có một người đi đến vùng đồng hoang vắng, bị đói khát khôn khổ đến nỗi hôn mê. Người

ấy nằm mộng thấy được ăn đầy đủ các thức ăn ngon ngọt, ăn uống no nê không còn đói nữa. Lúc thức dậy vẫn còn đói khát. Người này do đó liền nghĩ: “Các pháp như vậy đều không hoàn toàn thật, cũng như những điều thấy trong mộng vốn tự nó không thật”. Khi nghĩ xem như vậy liền tỏ ngộ về nhân vô sinh, được không thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như vậy, này Hiền Hộ! Có các Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc xuất gia, nghe có chư Phật ở phương nào liền hướng về phương ấy, thành tâm đánh lễ, hết lòng khao khát mong cầu được thấy Đức Phật kia nên siêng năng suy nghĩ như vậy. Lại phải xem xét sắc tướng như vậy, cũng nhớ đến hư không kia mà vị ấy thành tựu tướng hư không, được an trụ trong suy nghĩ chân chánh như vậy, trụ suy nghĩ rồi được thấy Đức Phật kia có ánh sáng trong suốt như ngọc lưu ly, hình tướng đoan nghiêm đẹp đẽ như khối vàng ròng. Nghĩ nhớ như vậy, người kia thấy Như Lai cũng như vậy.

Này Hiền Hộ! Ví như có người bỗng nhiên từ nước mình đi đến nước khác. Tuy ở phương khác nhưng thường nhớ nghĩ về

quê hương đất nước nơi mình đã từng thấy như vậy, từng nghe như vậy, từng nhớ nghĩ như vậy, từng hiểu biết như vậy. Nhớ nghĩ lâu ngày nên nằm mộng thấy rõ mình đang ở quê nhà, đi, đứng, thấy, nghe y như thuở trước. Về sau, người này hướng về các quyển thuộc nói đầy đủ các việc thấy trong mộng: Tôi thấy như vậy, tôi nghe như vậy, tôi làm như vậy, tôi được như vậy.

Như thế, này Hiền Hộ! Nếu có các Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc xuất gia, hễ nghe nói có Phật Thế Tôn ở phương nào đó liền hướng về phương ấy thành kính đánh lễ, muốn thấy Đức Phật kia, tâm nhớ nghĩ chân chánh không loạn liền thấy hình tướng Đức Phật kia, hoặc như lưu ly hoặc như sắc vàng ròng, cũng y như trên.

Này Hiền Hộ! Ví như có Tỳ-kheo tu pháp quán bất tịnh, thấy xác người lúc mới mất hình sắc bắt đầu biến đổi hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đen, hoặc đỏ, hoặc lúc đã phình trương, hoặc đã thối rữa, máu mủ đều chảy tràn ra, trùng thú ăn thịt, cho đến cuối cùng chỉ còn xương trắng như vỏ ốc. Quán như vậy cho đến khi xương cốt tan rã nhưng xương cốt tan rã đó sẽ đi đến

đâu và sẽ đi về đâu chẳng biết, chỉ biết do tâm tạo nên trở lại quán nơi tự tâm của mình.

Như vậy, này Hiền Hộ! Nếu các Bồ-tát muốn thành tựu Tam-muội Niệm Phật hiện tiền kia thì dù ở đâu, trước tiên phải nên nhớ nghĩ mong cầu thấy Phật Thế Tôn, tùy theo nơi nghĩ nhớ ấy liền thấy Như Lai. Vì sao? Vì do Tam-muội nên mới được thấy Như Lai. Để được thấy Phật có ba nhân duyên, đó là:

1. Nhờ vào Tam-muội này.
2. Sự gia hộ của Phật kia.
3. Căn lành của mình đã được thành thực.

Đây đủ ba nhân duyên này liền được thấy rõ chư Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác.

Này Hiền Hộ! Như người tuổi trẻ khỏe mạnh, dung mạo đẹp đẽ, muốn xem hình mình đẹp xấu thế nào thì hoặc dùng đồ đựng dầu trong, hoặc nước trong, hoặc lấy thủy tinh, hoặc gương sáng, dùng bốn vật này xem mặt của mình thì đẹp xấu sẽ hiện ra rõ ràng.

Này Hiền Hộ! Ý ông như thế nào? Hình tượng mà người kia thấy lúc hiện ra nơi

bốn vật dầu, nước, thủy tinh, gương sáng
trước đây có không?

Bồ-tát Hiền Hộ thưa:

–Dạ không.

Hỏi:

–Như vậy vốn không có sao? Đáp:

–Dạ không.

Hỏi:

–Nó là bên trong hay sao?

Đáp:

–Dạ không.

Hỏi:

–Vậy nó ở bên ngoài phải không?

Đáp:

–Thưa không. Bạch Thế Tôn! Hình tượng
ấy chỉ do các vật dầu, nước, thủy tinh,
gương sáng trong sạch, không đục, không
cặn, nên hiện ra bóng hình của vật khi
đứng trước các thứ đó. Nhưng hình bóng
đó không từ bốn vật kia mà có, cũng
không phải từ nơi khác đến, chẳng phải tự
nhiên mà có, chẳng phải do người tạo ra.
Nên biết hình bóng này không từ đâu đến,
cũng không đi về đâu, không sinh, không
diệt, cũng không có chỗ trụ.

Khi Bồ-tát Hiền Hộ thưa đáp như vậy rồi,
Phật liền bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói! Các vật trong sạch, sắc màu sáng láng, hình bóng sẽ tự nhiên hiện ra, không cần phải làm gì. Bồ-tát cũng như vậy, một lòng suy nghĩ sẽ thấy các Như Lai, thấy rồi liền trụ, trụ rồi hỏi nghĩa lý, được giải thích nên vui vẻ, liền suy nghĩ: “Phật này từ đâu đến đây và thân này của ta từ đâu mà có?” Xem xét Như Lai ấy không có nơi đến và nơi đi. Thân ta cũng vậy, vốn không có chỗ xuất phát làm sao có chỗ trở về! Người kia lại suy nghĩ tiếp: “Ba cõi này chỉ do tâm mà có. Vì sao? Vì tùy theo tâm nghĩ nhớ mà trở lại tự xét tâm mình. Nay ta từ tâm mà thấy Phật, tâm ta làm Phật, tâm ta là Phật, tâm ta là Như Lai, tâm ta là thân ta, tâm ta thấy Phật, tâm không biết tâm, tâm không thấy tâm, tâm có tưởng nhớ liền tạo ra sinh tử, tâm không tưởng nhớ tức là Niết-bàn. Các pháp không chân thật, tư tưởng là do duyên khởi, “tư” mà diệt thì “tưởng” cũng không.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các Bồ-tát do Tam-muội này mà chứng đắc đại Bồ-đề. (C)(C)

Phẩm 2: THỰC HÀNH TAM-MUỘI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu các Đại Bồ-tát thực hành đầy đủ bốn pháp thì có thể được Tam-muội hiện tiền này.

Thế nào là bốn?

1. Tín tâm không hoại.
2. Không phá bỏ tinh tấn.
3. Trí tuệ thù thắng.
4. Thân cận bạn lành tri thức.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát đầy đủ bốn pháp như vậy thì thành tựu được Tam-muội hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát cũng lại có bốn pháp, nếu tu hành đầy đủ thì sẽ thành tựu được Tam-muội hiện tiền.

Những gì là bốn?

1. Dù chỉ trong một khoảng sát-na cũng không được quên chúng sinh.
2. Trong ba tháng không lúc nào ngủ nghỉ.
3. Ba tháng đi kinh hành trừ khi đại tiểu tiện.
4. Lúc ăn, bố thí đúng pháp, không cầu danh lợi, không mong phước báo.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát hành trì đầy đủ bốn pháp như vậy thì có thể thành tựu Tam-muội hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại còn có bốn pháp, nếu thực hành đầy đủ thì có thể thành tựu Tam-muội hiện tiền.

Những gì là bốn?

1. Khuyên người khác thấy Phật.
2. Dạy bảo người nghe pháp.
3. Tâm không ganh ghét.
4. Khuyên người khác phát tâm Bồ-đề

Này Hiền Hộ! Bồ-tát hành trì đầy đủ bốn pháp như vậy thì thành tựu Tam-muội hiện tiền.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại còn có bốn pháp để thành tựu Tam-muội.

Những gì là bốn?

1. Tọa hình tượng Phật, khuyên bảo người cúng dường.
2. Ghi chép kinh này để cho người khác đọc tụng.
3. Đối với chúng sinh khinh thường pháp, phải dạy bảo làm cho họ phát tâm.
4. Hộ trì chánh pháp làm cho chánh pháp được trụ lâu ở đời.

Này Hiền Hộ! Đó là bốn pháp, Bò-tát nếu thực hành đầy đủ sẽ thành tựu được Tam-muội hiện tiền.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Các ông nên trụ trong pháp Phật
Chớ che giấu pháp của ta dạy
Cần niệm, tinh tấn, trừ miên², cái³
Ba tháng không ngồi chỉ kinh hành.
Khi thọ thực, lấy pháp cho người
Ca ngợi pháp chư Phật tối thượng
Không cầu tiếng khen và lợi dưỡng
Không vướng mắc nên được định này.
Chớ nên ganh ghét và sân giận
Nghĩ cách giải thoát tâm ham muốn
Người ưa Tam-muội cầu được trụ
Siêng năng không lười biếng mới được.
Sắc vàng trăm phước tướng trang nghiêm
Đẹp đẽ tròn đầy như hoa nở
Thế gian thích nhìn thân ánh sáng
Thường thấy chư Phật ngay trước mắt.
Chư Phật từ xưa tới vị lai
Là bậc Tối thắng trong loài người

² Ngủ

³ Che

Các ông một lòng cung kính lễ
Cũng thường để tâm lo cúng dường.
Nếu ông cúng dường chư Phật ấy
Nên dùng hương hoa và hương xoa
Tuệ thí ăn ngon khởi tâm tịnh
Chứng Tam-muội này thật chẳng khó.
Trước tháp chư Phật tấu âm nhạc
Đủ các tiếng chuông, trống, công, chiên
Vui mừng tột bậc khó lường xét
Ắt sẽ thành tựu Tam-muội này.
Khuyên tạo tượng thân bậc tối thắng
Tướng viên mãn đẹp đẽ trang nghiêm
Ánh sáng sắc vàng không gợn bản
Chứng Tam-muội này chẳng khó gì
Thường xuyên tu hành pháp bố thí
Giữ gìn giới cấm và đa văn
Tinh tấn dũng mãnh trừ biếng nhác
Đắc Tam-muội này không bao lâu.
Không tâm độc hại với người khác
Xả bỏ các dục ở thế gian
Thường hành Từ bi với tất cả
Chứng Tam-muội ngay tại hiện tiền.
Thường tùy hỷ đối với pháp sư
Tôn trọng, cung kính như chư Phật
Chớ có khinh mạn và keo kiệt
Vui vẻ cúng dường, trừ ganh ghét.
Vô lượng chư Phật đều ca ngợi

Ông hãy siêng cầu sẽ chứng được
Thế Tôn ân cần giảng pháp này
Vì là diệu pháp để hành theo. (C)

Phẩm 3: THẤY PHẬT

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu các Đại Bồ-tát muốn được thành tựu Tam-muội này phải đối với vị Pháp sư ấy tưởng như là chư Phật, tỏ lòng tôn trọng, không sinh tâm kiêu căng tự mãn cho đến không có tranh đua, chống trả, trái nghịch. Sau đó, đối với Tam-muội thù thắng này siêng tu học thì mới có thể chứng được.

Này Hiền Hộ! Người nào đối với vị pháp sư hoặc Tỳ-kheo thuyết pháp mà sinh tâm không tốt, trái nghịch, tranh đua, lãng nhục, không trong sạch, cho đến không có ý tưởng xem như là chư Phật thì dầu có tu hành rốt cuộc cũng không thể chứng đắc Tam-muội nhiệm mầu này. Ai mà chứng được thì không có việc này.

Này Hiền Hộ! Ví như hư không trong lặng, không có mây che, người mắt sáng vào đêm thanh vắng, ngược nhìn lên hư

không sẽ thấy một cách rõ ràng vô số ngôi sao ở các vị trí khác nhau, hình sắc khác nhau.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát suy nghĩ, xem xét hư không và tánh của các pháp kia, do thành tựu của “tướng” nên thấy chư Như Lai, việc này cũng như vậy. Bồ-tát kia khi xem phương Đông thấy các Đức Phật, thấy cả trăm Đức Phật, thấy cả ngàn Đức Phật, thấy cả trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức Đức Phật, thấy cả ức trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức vô số trăm ngàn Đức Phật, không phải ý mình muốn mà tự nhiên thấy trước mắt. Bồ-tát ấy đã xem xét tướng nhớ đến phương Đông rồi tiếp đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn góc, trên, dưới, khắp mười phương thế giới đều thấy chư Phật. Nghĩa là thấy cả trăm Đức Phật, thấy cả ngàn Đức Phật, thấy cả trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức Đức Phật, thấy cả ức trăm ngàn Đức Phật, thấy cả ức vô số trăm ngàn Đức Phật, nhưng đều không phải do dụng công mà hiện ra ở trước mắt.

Này Hiền Hộ! Như cõi của Đức Phật A-di-đà Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác kia, các Bồ-tát sinh vào cõi ấy, vào

ngày thứ nhất, xem xét phương Đông thấy nhiều Đức Phật, thấy cả trăm Đức Phật, cho đến thấy cả ngàn ức vô số Đức Phật. Sau đó, vào ngày thứ hai xem xét phương Nam cũng vậy, cho đến mười phương cũng đều như thế.

Như vậy, này Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu Tam-muội Bồ-tát Tư duy chư Phật hiện tiền thì Bồ-tát ấy ở trong nước mình xem xét mười phương cũng thấy các Đức Phật, cả trăm Đức Phật cho đến thấy cả trăm ngàn ức vô số Đức Phật.

Này Hiền Hộ! Cũng giống như các Như Lai đã thành tựu mắt Phật rồi thì đối với tất cả mọi nơi chôn đều biết hết và thấy hết.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Nếu Đại Bồ-tát nào đã thành tựu Tam- muội Bồ-tát Tư duy nhất thiết chư Phật hiện tiền thì tự nhiên viên mãn Bồ thí ba-la-mật, Trì giới ba-la-mật, Nhẫn nhục ba-la-mật, Tinh tấn ba-la-mật, Thiền định ba-la-mật, Trí tuệ ba-la-mật, cho đến viên mãn tất cả các công đức của Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ tụng để làm rõ lại nghĩa này:

Như đêm thanh vắng không mây mù

Người mắt sáng nhìn lên hư không
Thấy hơn trăm ngàn các ngôi sao
Biết rõ hết không sót sao nào.
Bồ-tát cũng vậy đắc định rồi
Thấy được vô lượng ức ngàn Phật
Sau khi ra khỏi Tam-muội này
Giảng pháp tối cao cho đại chúng.
Như ta nhờ mắt Phật trong sáng
Thấy cả thế gian không chướng ngại
Pháp môn Bồ-tát là con Phật
Ra khỏi Tam-muội quán tối thắng.
Dùng vô tướng nghĩ nhớ Như Lai
Để thấy mười phương các Đăng giác
Trừ phiền não độc hại các tướng
Ông lắng nghe công đức Bồ-tát.
Lắng nghe pháp ấy tâm trong mát
Nhập nơi vắng lặng không hề sợ
Như ta hôm nay nói pháp này
Vì khiến chúng sinh chúng Bồ-đề.
Như các Bồ-tát an vui kia
Thấy vô lượng chư Phật Thế Tôn
Bồ-tát vào suy nghĩ cũng vậy
Cũng thấy cả trăm ngàn Điều Ngự.
Các Tỳ-kheo này, riêng A-nan
Khi ta nói ra ghi nhận hết
Bồ-tát như vậy được Tam-muội
Nghe tất cả pháp để Tổng trì.

Thành tựu tín, then, được Tam-muội
Bỏ tất cả ngôn ngữ thế gian
Dùng Từ bi trí tuệ thuyết pháp
Ắt sẽ đến địa tịch tĩnh ấy.(C)

Phẩm 4: NIỀM TIN NGAY THẮNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Các Đại Bồ-tát nào mong cầu Tam-muội quý báu ấy, nên dũng mãnh siêng năng tinh tấn, tự nhiên mau được nhập vào Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Ví như có người đi thuyền lớn vào biển cả, tự ý chở đầy châu báu tốt đẹp, vượt qua được tất cả các chỗ khó khăn, sắp đến bờ thì thuyền bỗng nhiên tan vỡ, châu báu chìm hết. Ngay lúc ấy, người nơi cõi Diêm-phù-đề sẽ kêu la rất là đau khổ vì đã mất hết châu báu vô giá như thế.

Này Hiền Hộ! Có thiện nam, thiện nữ cũng lại như vậy, nghe Tam-muội báu thù thắng này mà không thể ghi chép, đọc tụng hay thọ trì, cũng không thể suy nghĩ như pháp để an trụ.

Này Hiền Hộ! Nên biết, lúc ấy tất cả thiên thần khắp thế gian cũng đều cất tiếng than lớn vô cùng đau khổ: “Các chúng sinh này thật đáng thương xót! Tại sao đối với Tam-muội châu báu thù thắng của chư Phật Thế Tôn này, tất cả chư Phật đều ca tụng, đó là ấn chứng của tất cả chư Phật, tất cả chư Phật đều lấy đó để dạy bảo, là công đức tối thượng của tất cả chư Phật, là sự thành tựu đầy đủ, viên mãn, không thiếu sót, Bồ-tát nghe rồi còn phải mong cầu, thế mà các chúng sinh này lại xa lìa, không chịu ghi chép, không ưa đọc tụng, không thể ghi nhận giải thích nghĩa lý, không thể suy nghĩ để an trú như pháp. Chúng sinh buông lung, biếng nhác như vậy, đời sau ắt sẽ chịu tổn giảm lớn.

Này Hiền Hộ! Thế nào là chúng sinh bị tổn giảm? Nghĩa là đối với Tam-muội báu này, nghe rồi mà xa lìa, không chịu ghi chép, đọc tụng thọ trì, không chịu giảng giải tư duy về nghĩa lý, không an trú như pháp để chuyên tâm tu hành, tiêu tán hết công đức, đó là tổn giảm.

Này Hiền Hộ! Những chúng sinh xấu ác, biếng nhác ấy mà đạt được lợi ích ở trong giáo pháp này là điều không thể có.

Này Hiền Hộ! Ví như có người cầm chiên-đàn đồ đưa cho người ngu si, nhưng người kia vì ngu si nên đổi với hương chiên-đàn lại tưởng là vật xú ấu. Lúc ấy, người có trí bán hương chiên-đàn bảo người ngu:

—Ông không nên đổi với hương chiên-đàn thơm này tưởng là vật hôi thối. Vì sao? Vì chiên-đàn này là vật tinh khiết, có hương thơm bậc nhất. Sao ông lại cho là hôi? Nếu không tin, trước tiên ông phải nên ngửi thử xem nó thối hay thơm. Và dùng mắt sáng xem xét chiên-đàn này màu sắc, ánh sáng, hình thể, dày, mỏng, đẹp, xấu thế nào!

Tuy nghe người trí dùng nhiều lời khen ngợi như vậy nhưng người ngu kia vì mê muội nên càng thêm ghét, lấy tay bịt mũi không chịu ngửi, nhắm mắt không chịu nhìn.

Như vậy, này Hiền Hộ! Vào đời sau cũng sẽ có Tỳ-kheo xấu ác, ghét bỏ kinh này, việc ấy cũng vậy! Những người xấu ác kia không biết tu tập về thân, giới, tâm, tuệ, ngu si không trí giống như dê trắng lần thân, ngang ngạnh, xấu xí. Các người xấu ác kia vì ít phước nên tuy được nghe Tam-

muội Chánh niệm chư Phật hiện tiền như vậy nhưng không biết cách ghi chép, không thể đọc tụng, không thể thọ trì, không thể tư duy, không thể ca tụng, thuyết giảng cho người, lại cũng không thể phát sinh tùy hỷ thì làm sao tu hành theo như lời dạy được. Người xấu ác kia mà thực hành đúng theo lời dạy là điều không thể có. Mặt khác, nghe rồi trở lại phỉ báng, hoàn toàn không có lòng tin cho đó là chân thật, tuy nghe giảng nói nhiều nhưng rốt cuộc không hiểu gì cả, lại còn bảo:

–Pháp này chỉ là lý lẽ vô nghĩa, toàn là việc thần dị khác lạ, lại thêm lời dạy thái quá, ngôn từ trau chuốt, muốn lừa dối thế gian mới tạo ra kinh điển như thế, đâu thể so sánh với các kinh do bậc Thánh giả Anan thuật lại: Các Tỳ-kheo đời này đều nói về các kinh như vậy cả.

Vào lúc khác lại bảo:

–Kinh này chẳng phải là do Phật nói, chính do người xấu tự tạo ra văn chương nói dối là kinh thôi.

Này Hiền Hộ! Nên biết, người xấu ác như vậy thường xa lìa của báu tốt đẹp không gì hơn này, giống như người ngu kia thấy gỗ

hương thơm lại che mắt, bịt mũi, không muốn nhìn, ngửi.

Này Hiền Hộ! Như vậy, với người ngu ác kia, nghe kinh tốt đẹp và Tam-muội báu này thì không muốn ghi chép, không ưa đọc tụng, không ghi nhớ gìn giữ, không thể giảng nói, nghĩa là không có tâm gần gũi, không muốn nghe pháp.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Ví như có người bán ngọc ma-ni, người ngu si thấy ngọc báu kia liền hỏi: Này ông, ngọc này giá trị như thế nào?

Người chủ ngọc đáp: Ông nên biết, ngọc báu này là quý nhất, thế gian không gì sánh bằng, cũng chẳng thể tạo ra được, hay dùng giá trị của thế gian mà luận bàn được. Tôi chỉ nói sơ về công năng, oai đức và giá trị của ngọc báu này để ông nghe qua. Nếu ông muốn biết ánh sáng của ngọc báu này tỏa chiếu gần xa bao nhiêu thì ông nên lấy vàng ròng rải khắp khu đất này, lúc ấy ông sẽ biết.

Nghe nói như vậy, người ngu si kia liền cười lớn và cho ngọc báu ma-ni là không có giá trị.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Vào đời sau, cũng sẽ có các Tỳ-kheo xấu ác nghe trong

kinh này nói về Tam-muội báu thù thắng thì không tin, lại chê cười, phỉ báng. Nhưng cũng có những Tỳ-kheo tín căn sâu dày, “tuệ căn” sắc bén, đối với các Như Lai đời quá khứ, đã từng gần gũi hầu hạ, lắng nghe chánh pháp, tu tập các căn lành đúng như lời dạy. Chư vị ấy nghe Tam-muội Bồ-tát Tư duy chư Phật hiện tiền của Bồ-tát này liền có thể đọc tụng, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng thuyết cho người, làm lợi ích khắp thế gian, nghĩa là lưu truyền rộng khắp, phát sinh lòng tin sâu xa và trí tuệ lớn, thành tựu chân chánh, đầy đủ oai nghi, thường hành hổ thẹn, sợ hãi tội lỗi, giữ gìn giới cấm, không thọ hưởng các dục, tin pháp sâu xa hay nghe và ghi nhận, được trí nhẫn thâm diệu, thường hành Từ bi. Nhờ tín căn sâu bền như vậy nên đạt được Tam-muội. Được Tam-muội rồi, đi khắp các cõi nước giảng thuyết, giải thích nghĩa lý cho người, luôn phát nguyện: “Nguyện cho kinh điển thâm diệu, Tam-muội Bồ-tát niệm Phật của Bồ-tát này được lưu truyền rộng khắp, luôn có mặt ở thế gian”.

Hoặc có chúng sinh căn lành mỏng, phước đức ít, quá khứ chưa từng gần kề chư Phật

đề cúng dường, hầu hạ, lắng nghe chánh pháp, chỉ vì lòng tự kiêu quá lớn để cho những ganh ghét dằn dặt, lợi dưỡng che lấp, tiếng khen lời kéo nên buông lung không giữ gìn giới, thường loạn tâm, không tu thiền định, xa lìa kinh điển chánh giáo, không cầu sự học rộng, chưa gặp thầy lành, chỉ gặp bạn ác. Những người này nghe Tam-muội ấy liền khinh chê phi báng, không có lòng tin, cho đó là không thật. Do chí tánh ngu mê, không chịu mở mang hiểu biết, lại nói: Kinh điển này chẳng phải do Phật giảng nói mà do các Tỳ-kheo căn cơ trì độn ở thế gian ngu si, tà kiến tự tạo ra chú trọng về văn chương, trau chuốt câu, chữ!

Hoặc ở giữa đại chúng nói ra như vậy, hoặc bảo: “Các người nên biết, kinh điển ấy chẳng phải do Phật nói!”

Người ngu si này đã không biết gần kê chư Phật Thế Tôn, không gieo căn lành, không cúng dường, mà còn gần gũi bạn xấu, làm các việc ác. Nên biết, người này xa lìa pháp báu cao tột, vô cùng tốt đẹp và sâu xa, vĩnh viễn mất đi pháp lợi bậc nhất không gì hơn được.

Phật bảo Hiền Hộ:

–Ta bảo ông: Hôm nay, ta ở trước đại chúng gồm đủ Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, người, A-tu-la, trong tất cả thế gian giảng nói Tam-muội vi diệu này. Thiện nam, thiện nữ nào nghe rồi vui vẻ làm theo như là đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ tin hiểu đúng sự thật, nói ra lời: “Đó chính thật là lời chư Phật giảng nói”. Nên biết, người ấy tích tụ được phước đức không thể nghĩ bàn.

Này Hiền Hộ! Hoặc lại có các thiện nam, thiện nữ đem đủ các loại châu báu đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới cúng dường tất cả chư Phật Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác thì sẽ được công đức vô cùng lớn lao, nhưng không bằng hành trì kinh này, phước đức trước so với phước đức của việc thọ trì kinh trăm ngàn vạn lần không bằng một phần, cho đến vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ phước đức kia cũng không bằng một phần!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Người ngu lầm quanh co
Căn buồng thả không thuần
Bị bạn ác làm hại
Không có tâm chánh tín.

Phá giới gây tội lỗi
Vướng mắc vào ngã mạn
Họ đều cho kinh này
Chẳng phải chư Phật nói.
Các kinh điển như vậy
Chẳng do Pháp vương dạy
Họ tự ý bảo cho:
Ta sao có thể nói.
Nếu thấy Đại Điều Ngự
Thế Tôn phóng ánh sáng
Ta giảng thuyết cho họ
Họ cũng có thể nói.
Hoặc đối với kinh này
Nghe rồi vui vẻ theo
Người ấy không nghi ngờ
Cho đó là Phật nói.
Nhu có giới thanh tịnh
Thấy rõ điều được thấy
Phát tâm kính trọng pháp
Ta sẽ giảng pháp này.
Nếu đem báu ba ngàn
Cúng dường chư Như Lai
Mong cầu đại Bồ-đề
Phước ấy không thể nói.
Nếu có các Tỳ-kheo
Định này Phật nói ra
Người nghe phát tín tâm

Phước này hơn phước trước.(C)

Phẩm 5: THỌ TRÌ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Trong chúng đây có người đang ở trước ta, nghe ta giảng nói Tam-muội này, sau khi ta diệt độ, sinh ra nơi nào lại nghe được Tam-muội báu ấy, tuy là nghe nhưng không tin, phỉ báng, khinh chê thì kẻ đó đã xa lìa bạn lành, theo gã bạn ác.

Này Hiền Hộ! Lại có người được ở chỗ người thiện, nghe Tam-muội, kinh điển rất sâu xa, rất tốt đẹp này, còn không phát sinh lòng tin không cho là chân thật, không thể hiểu rõ, huống gì là ở chỗ người ác mà nghe kinh điển này, làm sao có thể sinh lòng tin tưởng và hiểu rõ! Vì sao? Này Hiền Hộ! Vì lời dạy của chư Phật Như Lai là khó tin, trí tuệ của chư Phật Thế Tôn là khó nhận biết.

Này Hiền Hộ! Nếu thành tựu được Tam-muội này, sau đó vào đời vị lai mới có thể

cùng với chúng sinh làm tăng trưởng pháp Phật.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Cũng có các Đại Bồ-tát hoặc tại gia, hoặc xuất gia nghe Tam-muội này đều không sợ, không kinh hãi, không hối hận, không thoái lui, không phỉ báng, không chê bai, nghe rồi tùy ý vui vẻ, phát sinh lòng tin kính, cho đây là chân thật, không còn vương nghi ngờ, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý.

Này Hiền Hộ! Những người như vậy Thế Tôn đều thấy, đều biết, đều hiểu rõ.

Này Hiền Hộ! Các Đức Phật Thế Tôn làm sao thấy được thiện nam, thiện nữ này, làm sao biết, làm sao hiểu rõ?

Này Hiền Hộ! Nếu có thể đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về môn Tam-muội này thì người đó hoàn toàn không làm ác, không phá giới thanh tịnh, không hủy hoại chánh tín, không vào đường tà.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ này nhất định có đức tin sâu dày về tư duy thành tựu, có thể phân biệt được chỗ suy nghĩ trọn nên, ở trong pháp ấy đầy đủ lòng tin, thường có thể đọc tụng ghi nhận pháp này. Hiền Hộ nên biết, người này nhất

định không mong cầu công đức nhỏ, cũng không gieo trồng căn lành mỏng.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ ấy sinh ra ở chỗ nào dù có thiếu thốn vật dụng nhưng các căn lành thì rộng lớn không nhỏ.

Này Hiền Hộ! Đó là các thiện nam, thiện nữ đã ở chỗ Như Lai vào thời quá khứ tu hành, cúng dường, gieo trồng các căn lành.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các vị này chẳng phải ở chỗ một Đức Như Lai tu hành cúng dường, gieo trồng các căn lành, cũng chẳng phải ở chỗ hai, ba, bốn, năm cho đến mười Đức Như Lai gieo trồng các căn lành, cũng chẳng phải ở chỗ trăm ngàn ức vô số các Đức Như Lai gieo trồng căn lành.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các thiện nam, thiện nữ này vào thời quá khứ đã ở chỗ trăm ngàn vô lượng, vô biên các Đức Như Lai tu hành cúng dường, gieo trồng các căn lành, mới nghe được Tam-muội Niệm Phật hiện tiền này, nghe rồi, phát sinh lòng tin sâu xa, hiểu rõ, cho là chân thật, không còn nghi ngờ, được nghe rồi lại thích muốn ghi chép, đọc tụng, thọ trì,

cho đến giảng giải rộng rãi nghĩa lý cho người khác. Vì sao vậy?

Này Hiền Hộ! Vì các thiện nam, thiện nữ này, đời trước đã ở nơi các Đức Như Lai lãnh hội Tam-muội này và đọc tụng, thọ trì. Do ý nghĩa này, nên sau khi Như Lai diệt độ, vào đời mạt pháp, năm trăm năm cuối khi chánh pháp sắp diệt, lúc chánh pháp sắp hoại trở lại được nghe Tam-muội này, nghe rồi phát sinh lòng tin sâu xa, không kinh sợ, nghi ngờ, không thoái lui, không mất, lại còn phát sinh niềm vui lớn tràn đầy thân tâm, đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ ý nghĩa lý, giảng thuyết cho người khác nghe để tu hành dù chỉ trong một ngày một đêm.

Này Hiền Hộ! Nếu có người nào nghe Tam-muội này mà không kinh sợ cũng không thoái mất, không phỉ báng, nghe rồi liền vui vẻ cho là chân thật, biết suy nghĩ phân biệt, làm cho tâm ý hiểu rõ, có thể chỉ làm cho người khác tạm thời khen ngợi là đã được phước đức lớn lao không thể lường tính, huống gì là có thể đọc tụng, thọ trì, siêng năng suy nghĩ và thực hành, giảng giải rộng rãi cho người khác, dù chỉ trong một ngày một đêm.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Những thiện nam, thiện nữ đó, nhân việc này mà đạt được hơn vô lượng a-tăng-kỳ công đức lớn, mau được an trụ ở quả vị bất thoái chuyển, tùy theo ý nguyện mong muốn gì thì liền được thành tựu.

Này Hiền Hộ! Việc này là như vậy, nay ta vì ông nói thêm ví dụ để làm rõ nghĩa ấy.

Này Hiền Hộ! Ví như có người đem tất cả đại địa trong tam thiên đại thiên thế giới này tán nhỏ thành bụi. Lại lấy tất cả cây cỏ, cành lá không kể lớn nhỏ cũng đem tán nhỏ thành bụi. Lúc ấy, người kia lấy một hạt bụi trong đồng bụi đó, phá hủy cho nhỏ ra thành nhiều hạt bụi theo số lượng như ở trên. Sau đó, lại lấy tất cả hạt bụi ấy lần lượt phân nhỏ ra thành như số hạt bụi lúc đầu.

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào? Số hạt bụi này có nhiều chăng? Bồ-tát Hiền Hộ đáp:

—Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Phật nói:

—Này Hiền Hộ! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu đầy khắp trong vô số cõi Phật nhiều như số hạt bụi ở trên để bố thí thì này Hiền Hộ, ý ông thế nào? Thiện nam, thiện nữ kia được phước đức có nhiều không?

Bồ-tát Hiền Hộ đáp:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Những thiện nam, thiện nữ ấy do việc này mà đạt được phước đức là vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ vượt hơn số lượng kia.

Phật lại bảo:

–Này Hiền Hộ! Ta nói cho ông rõ. Nếu các thiện nam, thiện nữ đem bảy báu đầy khắp các cõi Phật nhiều như số hạt bụi nói ở trên để bố thí thì được phước đức nhiều như vậy.

Lại có thiện nam, thiện nữ nghe Tam-muội Niệm Phật hiện tiền này, liền sinh tâm tin tưởng, vui vẻ, phân biệt cho là chân thật, tâm ý hiểu rõ, đọc tụng, thọ trì cho đến tạm thời giảng nói cho người khác thì các thiện nam, thiện nữ đó được phước đức nhiều hơn phước đức bố thí ở trước đến vô lượng, vô biên không thể tính đếm, không thể nêu số, không thể nghĩ lường.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ ấy nghe Tam-muội liền tùy ý vui vẻ, chỉ tạm thời giảng nói cho người khác còn được vô lượng, vô biên phước đức, huống gì là các thiện nam, thiện nữ đối với kinh điển nói về Tam-muội này nghe rồi tin theo, tin

rồi ghi nhận, ghi nhận rồi giảng thuyết,
như giảng thuyết mà thực hành.

Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại
nghĩa này nên nói kệ:

Đem bảy báu đầy khắp thế giới

Thực hành bố thí cho tất cả

Ta nói phước ấy tuy là nhiều

Không bằng công đức do nghe kinh.

Bồ-tát vì cầu nhiều phước đức

Tin hiểu, đọc tụng và suy nghĩ

Giảng thuyết tu hành Tam-muội này

Được phước còn nhiều hơn phước kia.

Tam thiên thế giới tán thành bụi

Một bụi lại phân nhiều vô số

Đem châu báu đầy khắp các cõi

Nhiều như bụi ấy mà bố thí.

Kinh Tam-muội chư Phật đã thuyết

Đem giảng cho người một bài kệ

Ta nói người này được công đức

Hơn người thí kia không thể lường.

Nếu giảng thuyết đầy đủ cho người

Thời gian một lần vắt sữa bò

Suy nghĩ rộng thêm các căn lành

Huống là lâu dài, phước vô lượng.

Tất cả chúng sinh đều làm Phật

Chung cảnh tịnh, tuệ chứng như vậy

Giả sử ở trong vô số kiếp

Kệ này phước nói không cùng tận.
Thế gian chư Phật đều đã diệt
Trong vô số kiếp thường giảng nói
Phước đức kia cũng không cùng tận
Kinh kệ bốn câu, duyên sâu dày.
Tất cả thế giới có những gì
Bốn phương, trên, dưới và bốn góc
Châu báu đây khắp đem cho người
Vì cầu phước lớn dâng chư Phật.
Công đức ấy khó có thể lường
So sánh với rất nhiều thế giới
Người nghe, ghi nhận Tam-muội này
Khéo giảng thuyết phước còn hơn trước.
Với việc này người nào không nghi
Thì với các pháp cũng hiểu rõ
Người đó dứt tuyệt các đường ác
Có thể nhập Tam-muội thắng, tịch.
Nếu người đó thường cúng dường ta
Sẽ được nhiều phước không thể bàn
Học rộng tăng trưởng chứng Bồ-đề
Do chư Phật khen ngợi các định.
Nay ta thành thật nói với ông
Phải nên tinh tấn chớ buông lung
Một lòng vui mừng phát nguyện lớn
Tất nhiên mau chứng quả Bồ-đề.
Người kia cúng dường hàng trăm Phật
Mới thọ trì được Tam-muội này

Giả sử đời sau lúc sợ hãi
Sẽ mau tự chứng định vi diệu.
Nếu ai thấy ta, các Tỳ-kheo
Cùng các bậc Đại sĩ Hiền Hộ
Bồ-tát ưa học rộng như vậy
Nhất định sẽ được Tam-muội này.
Nếu người nào nghe Tam-muội này
Ghi chép hoặc giải nghĩa cho người
Đà-la-ni này Thế Tôn khen
Có thể chứng đắc Bồ-đề, Phật.
Nếu ai khéo nghĩ Tam-muội ấy
Tất cả chư Phật đều khen ngợi
Được dòng họ tốt và học rộng
Chư Phật thứ lớp mà giảng nói.(C)

Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 1)

Bây giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Các Đại Bồ-tát nào muốn suy nghĩ về Tam- muội này thì nên suy nghĩ như thế nào?

Này Hiền Hộ! Các Đại Bồ-tát kia muốn suy nghĩ phải nên suy nghĩ như thế này: Như hôm nay, Thế Tôn ta đang giảng nói chánh pháp cho đại chúng trời, người.

Này Hiền Hộ! Bô-tát nên một lòng suy nghĩ như vậy: Các Đức Phật Như Lai ngồi tòa Sư tử giảng nói chánh pháp, thành tựu đầy đủ tất cả tướng thù thắng, trang nghiêm tốt đẹp bậc nhất, mọi người ưa nhìn không chán. Quan sát các tướng tốt của bậc đại nhân như vậy, đối với mỗi tướng tốt nên phải hết lòng thì liền được thấy rõ các Đức Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đã được thấy rồi nên đến trước thưa hỏi về “đánh tướng bất kiến”, thưa hỏi rồi, sau đó lần lượt quán khắp các tướng để được nhận biết rõ ràng, quan sát như vậy rồi lại suy nghĩ: Các tướng của chư Phật Như Lai thật là tốt đẹp, ít có. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được thành tựu đầy đủ các thân tướng tốt đẹp như vậy. Ta nguyện nơi đời vị lai cũng được giới cấm thanh tịnh, đầy đủ oai nghi như vậy. Ta nguyện đời vị lai cũng đạt được đầy đủ Tam-muội như vậy. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được đầy đủ trí tuệ ấy. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được đầy đủ giải thoát này. Ta nguyện vào đời vị lai cũng được đầy đủ giải thoát tri kiến này. Ta nguyện vào đời vị lai thành tựu tròn đủ các thân tướng này rồi, liền được thành tựu quả vị

Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã thành Phật rồi, cũng sẽ ở trong đại chúng trời, người kia, giảng nói đầy đủ về chánh pháp vi diệu này. Bồ-tát quan sát trọn vẹn về chư Phật Như Lai như vậy, cho đến thành tựu được tất cả rồi, lại phải thực hành những suy nghĩ như vậy: Trong đây người nào là ta? Cái gì là pháp của ta? Ai có thể thành tựu quả Bồ-đề của chư Phật? Là thân chứng được hay là tâm chứng được? Nếu là thân chứng được thì thân này, phần khí chất, là không hiểu, không biết, giống như cây cỏ, đá, gạch, ảnh trong gương. Còn quả Bồ-đề kia thì không sắc, không hình dáng, cũng chẳng phải ảnh tượng, chẳng có tướng, không thể thấy biết, không thể tiếp xúc chứng được. Vậy tại sao lại dùng thân khí chất không biết, không thấy, không hiểu rõ, không phân biệt, không tạo tác mà được quả Bồ-đề? Quả Bồ-đề này đã không hình sắc, chẳng phải tướng, chẳng phải ảnh tượng, không thể thấy biết, không thể tiếp xúc chứng được. Ai ở trong đó mà thực hành chứng đắc. Nếu tâm chứng được thì tâm này vô sắc, không thể thấy, tâm này không hình tướng, không thể biết, tâm này giống như

huyễn hóa. Còn quả Bồ-đề thì cũng vậy, không sắc, không thể thấy, không tướng, không thể biết, vô lậu, vô vi, giống như huyễn hóa, làm sao có thể chứng được, làm sao có thể hiểu biết mà nói thân hay tâm chứng được quả Bồ-đề. Khi quán như vậy, Đại Bồ-tát kia phân biệt rõ ràng thân tướng này không chứng được quả Bồ-đề, cũng biết tâm này không chứng được quả Bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp không có lấy sắc chứng sắc, lấy tâm chứng tâm. Tuy nhiên đối với lời giảng thuyết kia, biết tất cả pháp, là không sắc, không hình, không tướng, xa lìa phiền não, không thể quán thấy, không có chứng biết, cũng chẳng phải không chứng. Vì sao? Vì tất cả chư Như Lai, thân không còn phiền não.

Lại nữa, các Như Lai thân xa lìa phiền não nên tâm cũng xa lìa phiền não, các Đức Như Lai tâm xa lìa phiền não nên sắc cũng xa lìa phiền não.(C)

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

*Hán dịch: Đồi Tỳ, Tam tạng Xà-na-quật-
đa, người nước Thiên Trúc.*

QUYỂN 3

Phẩm 6: QUAN SÁT (Phần 2)

Lại nữa, các Như Lai sắc xa lìa phiền não
nên thọ cũng xa lìa phiền não, cho đến
hành thức cũng xa lìa phiền não.

Lại nữa, các Như Lai giới cũng xa lìa
phiền não, Tam-muội, trí tuệ cũng xa lìa
phiền não, cho đến giải thoát, giải thoát tri
kiến cũng xa lìa phiền não. Như vậy cho
đến các Như Lai, lời nói của chư Như Lai
đã nói, đang nói, sẽ nói và tất cả giáo pháp
đều là pháp xa lìa hẳn phiền não.

Này Hiền Hộ! Tất cả giáo pháp như vậy,
người trí có thể biết được, người ngu
không biết. Khi người nào có thể xem xét
như vậy thì tất cả các pháp đều không thể
nắm bắt được. Vì sao không thể nắm bắt
được? Vì ai có thể chứng nên không thể
nắm bắt được. Vì sao chứng nên cũng

không thể nắm bắt được. Do đâu chúng nên cũng không thể nắm bắt được. Người kia xem xét như vậy rồi, nhập vào cõi tịch diệt phân biệt các pháp, cũng không phân biệt các pháp. Vì sao? Vì các pháp là không.

Này Hiền Hộ! Như lửa chưa được đốt lên mà có người nói: “Hôm nay, ta trước tiên dập tắt lửa này”.

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào? Lời nói người kia đúng không?

Hiền Hộ đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Hiền Hộ:

–Cũng vậy, các pháp từ xưa đến nay hoàn toàn không thể nắm bắt được. Tại sao bây giờ lại có thể nói: Ta có thể chứng biết tất cả các pháp, ta có thể hiểu rõ tất cả các pháp, ta có thể giác ngộ tất cả các pháp, ta có thể độ thoát tất cả chúng sinh, ở trong sinh tử, lời này không đúng. Vì sao? Vì trong pháp giới kia vốn không có các pháp, cũng không có chúng sinh. Vì sao lại nói độ? Chỉ ở trong Thế đế nên theo nhân duyên mà nói là độ thôi.

Này Hiền Hộ! Ý ông thế nào? Người kia nói như vậy có thật không?

Hiền Hộ đáp:

–Thưa không. Bạch Thế Tôn!

Phật bảo Hiền Hộ:

–Vì vậy, các thiện nam, thiện nữ kia muốn thành tựu Bồ-đề vô thượng, cho đến muốn thành tựu Duyên giác Bồ-đề, Thanh văn Bồ-đề thì nên quan sát tất cả các pháp. Khi xem xét sẽ nhập định tịch diệt, không có phân biệt, cũng chẳng không phân biệt. Vì sao? Nay Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp kia không thật có sự sinh diệt, mà sau khi xuất định lại có phân biệt tức là một bên, định không phân biệt cũng là một bên, nhưng sở hữu hai bên này là định không tịch diệt, chẳng phải định không tịch diệt, nó không có chỗ suy lường, không có chỗ phân biệt, không có chỗ chứng biết, không có chỗ tạo tác, không có chỗ tập hợp, không có chỗ nhớ nghĩ, không có chỗ phát sinh.

Nay Hiền Hộ! Đó gọi là trung đạo. Các việc có được như vậy chỉ nương vào đạo lý thế gian mà nói.

Lại nữa, nay Hiền Hộ! Ở trong nghĩa chân thật đệ nhất ấy hoặc ở giữa, hoặc ở một bên đều không thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp cũng như

hư không, xưa nay vốn vắng lặng, chẳng đoạn, chẳng thường, không có tích tụ, không có chỗ trụ, không thể nương tựa, vô tướng, vô vi, không thể tính đếm.

Này Hiền Hộ! Không thể tính đếm làm sao gọi là có, không thể tính đếm nên không nhập vào số, không nhập vào số nên cuối cùng cũng không có trí, tính toán, danh ngôn.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát khi xem xét chư Như Lai như vậy là không thể chấp trước. Vì sao? Vì tất cả pháp là không chấp trước, vì không có chỗ để có thể chấp trước, cũng không có nguồn gốc để có thể cắt đứt, nguồn gốc đã trừ diệt nên không có chỗ để nương.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ về Tam-muội Chư Phật hiện tiền như vậy. Nếu thấy chư Như Lai như vậy rồi thì không nên chấp trước, không nên nắm giữ. Vì sao? Này Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp là không thể nắm giữ, cũng như hư không, thể tánh tịch diệt.

Này Hiền Hộ! Ví như chùy vàng đặt vào trong lửa đốt lò, nấu chảy ra để luyện thì sức nóng của nó là rất ghê gớm. Lại như có hòn sắt mới lấy từ trong lửa ra nó sáng

rõ, nóng rực, người có trí không nên cầm nắm. Vì sao? Vì sắt nóng chảy, vàng nóng, tiếp xúc vào sẽ bị thiêu đốt.

Cũng vậy, này Hiền Hộ! Bồ-tát quán Phật không nên chấp trước. Việc này cũng như vậy. Vì thế Bồ-tát khi quán sắc tướng của Phật, không nên sinh tâm chấp trước. Như vậy quán thọ cho đến quán hành, thức cũng không nên sinh tâm chấp trước.

Lại nữa, Bồ-tát kia khi quán giới cũng không nên chấp trước. Như vậy quán định cho đến quán trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến cũng không nên chấp trước. Vì sao? Vì hễ chấp trước thì rốt cuộc không thể nào xa lìa khổ sinh tử. Vì pháp khổ này đều do sự chấp trước mà có. Vì vậy, Bồ-tát khi quan sát các Như Lai không nên sinh nhớ tưởng về chấp trước.

Này Hiền Hộ! Tuy không chấp trước nhưng phải hết lòng mong cầu công đức tốt đẹp nhất của chư Phật Thế Tôn, nghĩa là trí Phật, trí Như Lai, trí rộng lớn, trí tự nhiên, trí tự tại, trí không thể nghĩ bàn, trí khó so lường, trí không có gì bằng, trí Nhất thiết trí. Nếu mong cầu được nhập các trí này thì phải luôn siêng năng suy nghĩ về Tam-muội Quan sát thấy Phật.

Bây giờ, Đức Thế Tôn nói kệ để làm rõ nghĩa này:

Ví như gương sáng và phấn son
Người nữ trang sức đẹp hình thể
Người ngu thấy lại sinh tâm nhiễm
Rồi mong cầu theo đuổi khắp nơi.
Ở trong không, mang tướng đảo điên
Không biết pháp này hư vọng sinh
Lòng ham muốn ấy như lửa đốt
Trở lại khởi dục người nữ đó.
Nếu Bồ-tát nào nghĩ như vậy
Gọi là tâm vô trí chấp ngã
Quả ngọt Bồ-đề ở vị lai
Ta cứu chúng sinh khỏi khổ lớn.
Trong nghĩa đệ nhất không chúng sinh
Thế gian chỉ có sinh lão tử
Các pháp không hình như trăng nước
Đâu có Bồ-đề mà cầu mong.
Sắc hình dung mạo như bóng gương
Nhu huyễn, như dợn nắng hư không
Phàm phu tướng chấp bị ràng buộc
Tuy bị buộc vào không, không thật.
Nhưng Bồ-tát, những người có trí
Biết đời điên đảo, tìm chánh kiến
Thấu rõ không người, ai thọ khổ
Được vậy sẽ thành vô thượng giác.
Ý không phân biệt Phật Bồ-đề

Tâm ý xưa nay vốn thanh tịnh
Không bị các cặn đục sinh tử
Chứng đắc quả chân thật tối thắng.
Tất cả sắc pháp các vô lậu
Không thể phân biệt vọng và chân
Trừ diệt các dục tâm giải thoát
Người biết như vậy chứng Tam-muội.
Lúc đầu nghĩ Phật không hình tướng
Sau nghe các pháp vốn thanh tịnh
Suy nghĩ như vậy không hề khác
Chứng Tam-muội này chẳng khó gì.
Thường hay suy nghĩ tạo tướng không
Để diệt được hết vi trần tụ
Không phân biệt thành hay là hoại
Tất cả ngoại đạo đều bỏ qua.
Không phân biệt tất cả các sắc
Mắt tuy thấy, tâm không lệ thuộc
Thấy chư Phật như vàng thái dương
Vượt lên trên pháp giới thế gian.
Tâm ấy thanh tịnh, mắt trong sáng
Siêng năng tinh tấn, thường trụ định
Được học rộng không thể nói hết
Chứng Tam-muội này, nghĩ chân thật.
Nếu không thấy mà chứng Tam-muội
Tất cả người mù đều chứng biết
Không phải lấy thấy hay không thấy
Trong đấy ngoại đạo đều mê mờ.

Thường hay suy nghĩ tưởng lìa tướng
Thấy chư Phật ấy tâm thanh tịnh
Thấy như vậy rồi quán tất cả
Người ấy mau chứng Tam-muội này.
Không có đất, nước và gió lửa
Chẳng phải cõi không trụ ở trước
Nếu muốn xem xét tất cả Phật
Nên tưởng ngòi tòa nói âm diệu.
Như ta ngày nay giảng pháp màu
Người ưa thích pháp thấy thân ta
Không nên suy nghĩ điều gì khác
Chỉ nên tưởng Phật đang thuyết pháp.
Chuyên nghĩ như vậy không thấy khác
Mong cầu được học rộng như thế
Ta nói định này một lòng quán
Năm bất điều chư Phật đã giảng.
Không có Phật nào ở quá khứ
Cũng không hiện tại và vị lai
Chỉ có thiên định: Đẹp, sáng, trong
Không thể nói chứng và người chứng.
Ta là vô thượng trong ba cõi
Vì lợi thế gian nên xuất hiện
Chúng biết quả Bồ-đề chư Phật
Giảng Tam-muội này không ai bằng.
Nếu muốn thân, tâm đều an vui
Cầu công đức Phật không nghĩ bàn
Cho đến chứng quả Bồ-đề ấy

Nên tu Tam-muội thù thắng này.
Muốn biển học rộng sâu lớn sạch
Vì chúng sinh nên phải mong cầu
Phải mau xả bỏ hết dục trần
Quyết tu Tam-muội thù thắng này.
Nếu muốn một đời thấy nhiều Phật
Thấy rồi cung kính và thưa hỏi
Nên mau xa lìa chớ vương mắc
Quyết quán Tam-muội tốt đẹp ấy.
Đó là chỗ không dục không sân
Cũng không ngu si và ganh ghét
Lại không vô minh và lưới nghi
Quyết trụ ở định sâu lắng ấy.(C)(C)

Phẩm 7: ĐẦY ĐỦ GIỚI HẠNH

Bảy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu, nên mới
có Tam-muội thù thắng ấy.
Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát bỏ nhà
xuất gia, trong tâm ưa muốn giảng nói
muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì nên
an trụ vào pháp nào để có thể giảng nói và
suy nghĩ?
Phật bảo Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu có Bồ-tát bỏ nhà xuất gia, rất muốn giảng nói và lại muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì trước hết Bồ-tát xuất gia ấy nên ủng hộ và giữ gìn giới hạnh trong sạch, giới hạnh không khuyết, giới hạnh không nhiễm, giới hạnh không nhờn, giới hạnh không đục, giới hạnh không vương mắc, giới hạnh không động, giới hạnh không bị chê trách, giới hạnh được người trí khen ngợi, giới hạnh được bậc Thánh yêu kính. Nên nghĩ biết các giới như vậy.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia kia làm thế nào để được giới hạnh thanh tịnh, cho đến làm thế nào để được giới hạnh được bậc Thánh yêu mến?

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia kia nên nương vào Ba-la-đề-mộc-xoa để thành tựu oai nghi, thành tựu các hạnh, cho đến thành tựu vô số giới hạnh, thấy rồi, rất sợ hãi, nên sống đời sống thanh tịnh, ở trong các giới nên nghĩ đến thành tựu, nên tin sâu không được cố chấp, ở trong các pháp: Không, Vô tướng, Vô nguyện, khi nghe nói thì tâm không kinh sợ, không hối tiếc.

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy, Bồ-tát xuất gia kia sẽ thành tựu giới hạnh trong sạch, không thiếu giới hạnh, không vướng mắc giới hạnh, cho đến thành tựu giới hạnh được bậc Thánh yêu mến.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát xuất gia kia, làm thế nào mà lại có các giới hạnh không thanh tịnh, giới hạnh bị khuyết hở, giới hạnh bị xấu nhiễm, giới hạnh bị ô uế, giới hạnh lệ thuộc, giới hạnh bị người trí quả trách, giới hạnh bị bậc Thánh không yêu mến?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát xuất gia nào vướng mắc vào sắc mà thọ trì giới cấm, tu hành phạm hạnh. Cũng vậy, vướng mắc vào thọ, vào tưởng, vào hành, vào thức mà thọ trì giới cấm, tu hành phạm hạnh. Tu hành rồi lại tự nghĩ: “Nay ta trì giới như vậy, khổ hạnh như vậy, tu học như vậy, phạm hạnh như vậy, ta nguyện vào đời vị lai được sinh lên cõi trời, hoặc làm người có quyền lực, thọ hưởng phước báo”.

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy mà Bồ-tát xuất gia ấy thành tựu các giới không trong sạch như vậy, cho đến giới không

được bậc Thánh yêu mến. Đó là vì có mong cầu, vì có sinh, vì thọ quả đực, vì chỗ sinh đến.

Này Hiền Hộ! Do đó, Bồ-tát xuất gia khi muốn giảng nói Tam-muội này, hay suy nghĩ về Tam-muội này, trước hết nên đầy đủ giới hạnh trong sạch, cho đến thành tựu giới được bậc Thánh yêu mến, cũng luôn nghĩ đến thực hành Bồ thí ba-la-mật, nghĩa là bố thí tối thắng, bố thí pháp, bố thí cao thượng, bố thí cao quý, bố thí vi diệu, bố thí tịnh diệu, bố thí vô thượng, cũng luôn dũng mãnh tinh tấn không nghỉ, không bỏ gánh nặng, không quên nghĩ nhớ chân chánh, một lòng thực hành, lòng tin chân chánh trong sạch, không ganh ghét, không vương mắc vào danh tiếng lợi dưỡng thế gian, cầu xin đúng pháp để nuôi thân mạng, thường hành việc khát thực, không nhận mời biệt thỉnh, chán xa chốn náo nhiệt, ưa nơi thanh vắng, tôn sùng Thánh chủng, hầu hạ cung kính hạnh Đầu-đà, bỏ lời nói thế tục, chỉ làm việc xuất thế, im lặng trong chúng, nếu có nói cũng không nói nhiều, thường kính nhường người, không dám xem thường ai, lúc nào cũng biết hổ thẹn, có ân thì biết, biết rồi

thì báo đáp, đối với bạn lành thường đến gần gũi, tôn kính các bậc tôn sư, phụng sự không chống trái. Nếu được nghe kinh điển sâu xa vi diệu thì nên chuyên tâm lắng nghe, ghi nhận, hoàn toàn không mệt mỏi, đối với pháp sư phát sinh tâm nghĩ tưởng như cha hiền, như bạn lành, cho đến tưởng như chư Như Lai. Do pháp rất tốt đẹp này mà thành tựu Bồ-đề vô thượng, càng tăng thêm lòng tôn trọng kính mến.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát kia, hoặc lúc ở trong hàng Thanh văn, nghe giảng thuyết kinh pháp sâu xa này, đối với pháp sư không kính mến, không tôn trọng, không tưởng như cha hiền, không tưởng như bạn lành tri thức, không tưởng như chư Phật, không tưởng như thầy dạy, không chịu gần gũi, hầu hạ cúng dường thì việc nghe kinh điển dù là ở nơi nào cũng nên biết người này không thể lắng nghe, ghi nhận, ghi chép, giảng nói, làm cho chánh pháp trụ lâu ở đời được. Người này mà lắng nghe, ghi nhận, hoặc có thể sao chép, có thể giảng nói làm cho chánh pháp trụ lâu ở đời thì không có việc này. Này Hiền Hộ! Như vậy, Bồ-tát kia ở trong hàng Thanh văn nghe nói pháp vi diệu này

mà không yêu kính, không tôn trọng, cho đến không tưởng như chư Phật, không hết lòng gần gũi, cúng dường, hoặc hay đọc tụng, hoặc thọ trì, hoặc giảng nói, làm cho kinh điển này không mau bị diệt thì không có việc ấy. Vì sao? Vì không tôn trọng kinh điển ấy thì pháp này không lâu sẽ hoại diệt.

Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát kia ở trong hàng Thanh văn nghe nói kinh điển vi diệu như vậy sinh tâm yêu kính, tôn trọng, tưởng như thầy dạy, như các Như Lai, gần gũi, hầu hạ, cúng dường, có thể lắng nghe, ghi nhận, cũng có thể ghi chép, giảng nói làm cho kinh này trụ lâu ở đời, làm lợi ích cho chúng sinh thì việc như vậy có thể xảy ra.

Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát kia ở trong hàng Thanh văn nghe nói kinh điển vi diệu như vậy liền sinh lòng tôn trọng, tưởng như chư Phật, gần gũi, hầu hạ, cung kính, cúng dường. Người này chưa tu học kinh điển này thì được tu tập, chưa giải thích thì liền được giảng nói, làm cho pháp vi diệu này trụ lâu ở đời, không bị hủy hoại, khiến đoạn diệt thì việc như vậy

có xảy ra. Vì sao? Vì yêu kính, tôn trọng pháp cho nên pháp được trụ lâu ở đời.

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy, ta nói với ông: Người nào đối với vị thầy giảng nói pháp mà rất yêu mến, kính trọng, tôn quý, tưởng như bạn lành tri thức, tưởng như thầy dạy, tưởng như chư Phật, hết lòng hầu hạ, cung kính, cúng dường. Này Hiền Hộ! Người làm như vậy tức là làm theo việc làm của ta, ghi nhận lời dạy của ta.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia kia nếu muốn giảng nói Tam-muội ấy, hoặc muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì phải ưa thích các việc làm ở nơi thanh vắng, không được ở trong làng xóm, thành ấp, xa lìa bè nhóm, lìa chỗ có mong cầu nhiều, không tham y phục, thức ăn, không tích trữ lúa gạo đồ ăn, không được cất chứa tài vật của cải, không được tham cầu tiếng khen, lợi dưỡng, không quý tiếc thân mạng, thường nghĩ đến việc xả thân, xa lìa tham đắm, thường tu tưởng đến cái chết, biết hổ thẹn trong mọi việc làm, không tạo việc ác, lãnh thọ chánh pháp, không có tâm nghi ngờ, thường nghĩ đến xa lìa chớ không vướng mắc vào các tướng, thường

tu tâm Từ, không ôm lòng hận oán, thường phát tâm Bi, không sân giận, luôn vui vẻ, không tưởng việc yêu ghét, thường kinh hành để phá trừ mê mờ phiền não.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát xuất gia nếu có thể vui vẻ trụ ở pháp hạnh như vậy thì có thể tu học, giảng nói, suy nghĩ, về Tam-muội Niệm Phật hiện tiền.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có! Kinh điển do Như Lai Ứng Cúng Đấng Chánh Giác giảng nói thật là sâu xa vi diệu, không thể nghĩ bàn. Nhưng các Bồ-tát đời vị lai lại lười biếng uể oải được nghe kinh điển sâu xa vi diệu này lại sợ hãi, nghi ngờ, thoái lui, không phát tâm vui mừng, ưa thích. Những người ấy lại nghĩ: “Nay ta phải ở vào đời chur Phật khác mới có thể tu tập kinh điển này. Vì sao? Vì ta tự biết có nhiều chướng ngại khó khăn, thân bị bệnh khổ, khí lực rất yếu, sao có thể tu tập kinh điển này”.

Bạch Thế Tôn! Những người ấy đối với pháp sâu xa lại bỏ bê, xa lìa, không thể siêng năng, dũng mãnh, tinh tấn, ưa muốn thành tựu kinh điển ấy.

Bạch Thế Tôn! Bây giờ, cũng sẽ có các Bồ-tát tinh tấn siêng năng chuyên tâm nghĩ cầu, ưa thích pháp này, thọ giữ pháp này, ghi nhận pháp này. Nếu các pháp sư giảng nói pháp này thì nên thực hành theo đúng như pháp, có thể xả bỏ thân mạng, không tham đắm vào danh tiếng, không cầu lợi dưỡng, không tự nói ra khả năng của bản thân mình, không vướng mắc vào chuyện y bát, không ưa thành ấp, thường đến nơi thanh vắng, chốn núi rừng yên tĩnh. Người ấy, nghe pháp vi diệu này rất vui mừng, lại hoàn toàn siêng năng, tinh tấn, lắng nghe, ghi nhận, thường đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý, thực hành theo đúng pháp. Những người ấy vào đời vị lai ở chỗ các Như Lai chẳng phải chỉ mong cầu sự học rộng, cũng chẳng phải chỉ mong cầu được ở nơi đó, nên chỉ vì thành tựu các công đức mà luôn nghĩ đến việc phải siêng năng, tinh tấn, dũng mãnh. Bạch Thế Tôn! Những vị ấy từ xưa đã từng cúng dường chư Phật, gieo trồng căn lành. Các thiện nam, thiện nữ phát tâm tinh tấn, dũng mãnh để nghe pháp vi diệu này, lại phát thệ nguyện lớn trang nghiêm: “Ta nguyện thà bị da thịt khô gầy, xương

tan, tủy nát, thân tâm đốt cháy, bị khổ nạn không ngừng, quyết muốn thành tựu kinh điển vi diệu này, không bao giờ tạm thời biếng nhác, bê trễ mà không lắng nghe pháp vi diệu hơn hết ấy, cũng không thể không suy nghĩ về nghĩa lý sâu xa và lại giảng thuyết cho tất cả, không bỏ người nào, luôn dũng mãnh, tinh tấn, giúp đỡ các Bồ-tát, lắng nghe kinh điển vi diệu của Như Lai, nghe rồi liền sinh tâm vui mừng”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn khen ngợi Bồ-tát Hiền Hộ

–Lành thay, lành thay! Này Hiền Hộ! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Ta nay cũng vui theo. Này Hiền Hộ! Ta vui theo vì tất cả hàng hà sa số chư Phật Thế Tôn trong ba đời cũng đều vui theo.

Khi ấy, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Nếu có Bồ-tát tại gia ở thế gian nghe Tam-muội này, muốn tự suy nghĩ tức thời giảng thuyết được cho người có thể đến một ngày hoặc một đêm thì người ấy an trụ nơi mấy loại pháp hành để được thành tựu sự suy nghĩ về Tam-muội mà giảng thuyết cho người?

Phật bảo Hiền Hộ:

–Bồ-tát tại gia ở thế gian, nếu muốn tu tập suy nghĩ về Tam-muội, hoặc một ngày một đêm, cho đến trong khoảng thời gian một lần vắt sữa bò, ta nói cho ông biết, Bồ-tát tại gia ấy, ở thế gian nên tin hiểu chân chánh, không tham lam keo kiệt, luôn nghĩ đến việc thực hành bố thí, tùy ý nhiều hay ít nên bố thí tất cả, không mong cầu phước báo, nên quy y Phật, Pháp, Tăng, không phụng thờ cũng không lễ bái trời, thần, không sinh tâm ganh ghét, thường vui vẻ tùy thuận, nên sinh sống bằng nghề nghiệp thanh tịnh, đúng pháp, không luyến ái nơi con cái, không chìm đắm chuyện thế thiếp, không vướng mắc vào chuyện nhà cửa, không đam mê của báu, vui thích xuất gia, cạo bỏ râu tóc, tu tám phần trai giới, thường ở nơi yên tĩnh, thường giữ tâm hổ thẹn, phát tâm Bồ-đề, không nhớ nghĩ thừa nào khác, thấy có Tỳ-kheo giữ giới thanh tịnh, tu phạm hạnh, hoàn toàn không xem thường, mà phải cung kính. Được học Tam-muội này từ người nào thì coi đó là thầy, phát tâm cung kính, tôn trọng, tưởng như bạn lành tri thức, tưởng như thầy dạy, tưởng như

chư Phật, phụng sự tất cả những vật dụng cần thiết, thường phải biết ơn, nghĩ đến báo đức, vì đã chỉ dạy pháp báu vi diệu này cho ta.

Này Hiền Hộ! Bồ-tát tại gia kia khi ở thế tục nên vui vẻ trụ ở các pháp hạnh như vậy, sau đó mới chỉ dạy Tam-muội này, phải suy nghĩ như vậy, tu tập như vậy:

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có! Đấng Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác muốn làm cho chúng Bồ-tát tại gia hay xuất gia có lòng tin chân chánh, thành tựu pháp sâu xa, ưa thích mà giảng thuyết pháp cao tốt tốt đẹp này, làm cho được an trụ nơi vô lượng pháp hạnh, để sau đó sẽ đạt được sự suy nghĩ về Tam-muội giải thoát ấy.

Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, Tam-muội này có được lưu truyền rộng rãi ở cõi Diêm-phù-đề không?

Phật bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Sau khi ta diệt độ, kinh nói về Tam-muội này được lưu truyền rộng rãi ở cõi Diêm-phù-đề trong bốn ngàn năm. Nhưng năm trăm năm sau đó, khoảng một trăm năm cuối, khi chánh

pháp diệt, khi các Tỳ-kheo hành ác, khi chánh pháp bị phi báng, bị phá hoại, khi việc giữ giới bị tổn giảm, khi việc phá giới tăng thêm nhiều, khi các nước đánh nhau. Trong những lúc như vậy, lại có nhiều chúng sinh trồng nhiều căn lành từ xưa đã từng gần gũi chư Phật, cúng dường, tu hành, gieo trồng những hạt giống lành sẽ làm cho các người kia hiểu được kinh này. Kinh nói về Tam-muội này lại được lưu truyền ở cõi Diêm-phù-đề, đó là nhờ oai thần của Phật, nên sau khi ta diệt độ, chính những người ấy nghe kinh rồi vui vẻ ghi chép, đọc tụng, nhận giữ suy nghĩ về nghĩa lý, giảng giải cho người khác để tu hành đúng như pháp.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ và Ly-xa Tử Bảo Đức nghe Như Lai nói lúc chánh pháp diệt, liền buồn rầu rơi lệ, từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai diệt độ, vào một trăm năm cuối cùng của năm trăm năm sau kia, khi Sa-môn điên đảo, khi chánh pháp sắp diệt, khi chánh pháp bị phi báng, khi chánh pháp bị phá hoại, khi

việc giữ giới bị tổn hại, khi việc phá giới lại tăng thêm nhiều, khi việc bảo vệ chánh pháp giảm xuống, việc ủng hộ phi pháp tăng thêm, khi chúng sinh đua loạn, khi các nước tranh nhau, đối với kinh điển nói về Tam-muội do Như Lai nêu giảng chúng con có thể đọc tụng, thọ trì, tư duy về nghĩa lý, giảng thuyết rộng rãi cho mọi người. Vì sao? Vì tâm chúng con không nhàm lìa, hoàn toàn không chán đủ. Vì thế Như Lai nói ra chúng con có thể lắng nghe, nên có thể ghi chép, có thể đọc tụng, có thể thọ trì, có thể suy nghĩ nên có thể tu hành, cũng có thể giảng nói rộng rãi.

Bây giờ, Thương chủ Ưu-bà-tắc là con của Cư sĩ Già-ha-ngập-đa tên là Na-la-đạt-đa Ma-nạp, nghe Như Lai nói vào đời vị lai chánh pháp bị hoại diệt, vì cảm mến chánh pháp nên thương xót rơi lệ, liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục bày vai phải, gối phải sát đất, cung kính chấp tay, thưa: –Bạch Thế Tôn! Chúng con đối với kinh Như Lai đã giảng nói và đối với người thọ trì kinh, chúng con đều bảo vệ giữ gìn làm cho luôn được tăng trưởng.

Bạch Thế Tôn! Nay con càng thêm bảo vệ gìn giữ kinh điển vi diệu do Như Lai nói, làm cho lưu truyền rộng và được trụ lâu ở đời. Vì sao? Vì kinh điển này có thể ở trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp đã làm nhiều người thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bạch Thế Tôn! Chúng con được nghe pháp chưa từng có, sẽ hết lòng thọ trì, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng thuyết cho người để lưu truyền rộng khắp.

Bạch Thế Tôn! Nay con nghe được kinh điển với giáo pháp sâu xa này, nếu tất cả thế gian không có người tin kính thì con sẽ tạo căn lành làm điều kiện thích ứng tốt cho họ trước, rồi sau đó mới giảng giải cho họ hiểu.

Bấy giờ, trong pháp hội có đủ bốn chúng gồm năm trăm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghe Đức Như Lai nói vào đời vị lai chánh pháp bị hoại diệt, vì cảm mến chánh pháp nên thương xót khóc lóc, nước mắt như mưa, liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục, bày vai phải, gối phải sát đất, cung kính chấp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con thọ trì chánh pháp của Như Lai, còn đối với các hàng

Đại sĩ, Trượng phu thiện thì lúc ấy, đối với con sẽ là chỗ nương tựa, che chở, tạo cho chúng con được hoàn tất công việc, khiến chúng con đối với kinh sâu xa do Như Lai giảng nói giữ lấy được nghĩa lý chân thật, đúng như pháp mà tu hành.

Nguyện xin Đức Thế Tôn giao phó cho chúng con và các bậc trượng phu thiện đã được thọ ký rõ. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì chúng con và những vị kia đều có thể bảo vệ giữ gìn chánh pháp và tiếp độ chúng sinh.

Lúc này, Thế Tôn liền mỉm cười, phóng ra ánh sáng màu vàng ròng, tỏa chiếu khắp các cõi Phật trong mười phương thế giới rồi trở về chỗ Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng và nhập vào đỉnh đầu.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan liền suy nghĩ: Từ trước đến nay, Đức Thế Tôn nhiều lần mỉm cười, những lúc mỉm cười ắt có việc lạ. Nay ta nên hỏi nhân duyên nào khiến Phật mỉm cười”.

Nghĩ như vậy rồi, Tôn giả liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục, bày vai bên phải, gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật nói kệ:

Tâm Phật thanh tịnh, hạnh không như

Có oai đức lớn, thân thông lớn
Bậc cao quý nhất trong thế gian
Hiện rõ như trăng không mây che.
Thánh trí vô ngại tâm giải thoát
Hơn tiếng Ca-lăng-già giữa trời
Các ngoại đạo không thể lay động
Nay do duyên nào Phật mỉm cười?
Lưỡng Túc Tôn làm nhiều lợi ích
Thông đạt chân thật dạy cho con
Nghe âm vi diệu của Như Lai
Tất cả chúng sinh rất vui mừng.
Chư Phật mỉm cười đều có cớ
Phật phóng quang ắt có thắng nhân
Hôm nay ai được lợi ích lớn
Thế nên giải rõ ý mỉm cười.
Hôm nay ai được chứng chân đế?
Ai là người được nhập pháp vương?
Hôm nay ai được pháp quán đảnh?
Ai là người được lên Phật vị?
Nay ai được lợi ích thế gian?
Ai sẽ thuyết cả tạng pháp Phật?
Ai được trú vào nơi trí Phật?
Vì vậy xin Phật giảng duyên cười.
Lúc này, Đức Thế Tôn dùng kệ bảo
Trưởng lão A-nan:
A-nan ông thấy chúng hội không?
Năm trăm vị từ tòa đứng dậy

Thân tâm vui mừng nói lời thật
Chúng con đời sau được pháp này.
Họ đều một lòng chiêm ngưỡng ta
Bao giờ chúng con được như ngài
Nên ở trước ta phát nguyện lớn
Đời sau chúng con chứng đạo này.
Có tám bậc người rời chỗ ngồi
Là đứng đầu trong năm trăm vị
Đời vị lai lúc chánh pháp hoại
Sẽ giảng nói pháp cho thế gian.
Nay ta bảo với ông lời này
Bậc trí vô ngại có trong chúng
Họ không chỉ ở một cõi Phật
Đứng dậy chấp tay kính chư Phật.
Ta thấy vô lượng đời thuở xưa
Ở trước tám vạn chư Như Lai
Tám vị đứng đầu rời khỏi tòa
Trở lại bảo vệ diệu pháp này.
Trước tám vạn ức na-do-tha
Lại gặp vô số chư Phật này
Tâm được giải thoát tiếng khen lớn
Lúc đó họ đều đã thọ trì.
Nay trong pháp thù thắng của ta
Lại đứng đầu bảo vệ lợi ích
Giáo hóa vô lượng chúng Bồ-tát
Dứt trừ ganh ghét các đại nhân.
Lúc ta nhập diệt những vị này

Giữ xá-lợi ta để cúng dường
Khéo bảo vệ để làm việc Phật
Đặt vào hộp, lưu truyền mười phương.
Xây tháp đất bằng hoặc trên núi
Giao phó trời rồng và chim vàng
Những người đó nương vào kinh này
Qua đời được sinh lên cõi trời.
Về sau nếu sinh lại làm người
Cũng không lìa dòng họ cao quý
Khéo giữ gìn đạo Bồ-đề ta
Lại phát nguyện lớn, tùy ở tâm.
Hoặc lúc đến nước khác truyền pháp
Được gặp kinh điển sâu xa này
Rồi được truyền trao cho nhiều người
Lấy vui vẻ trừ tâm ganh ghét.
Siêng năng cầu pháp không mệt mỏi
Xem nhẹ tài sản và mạng sống
Hàng phục tất cả luận ngoại đạo
Thường đem pháp mầu cho chúng sinh
Khi đời không người thọ kinh này
Cũng không đọc tụng, truyền dạy lại
Chỉ còn năm trăm người hiền ấy
Nay ở trước ta rời khỏi tòa.
Tám vị Bồ-tát trong chúng đây
Vị lai truyền pháp cõi trời bắc
Thường vui rộng nói làm lợi ích
Rộng truyền kinh pháp thâm diệu này.

Tám vị Đại sĩ là đứng đầu
Số năm trăm kia cũng không tăng
Bỏ tiếng khen, xa lìa ganh ghét
Đòi sau truyền bá pháp rộng lớn.
Nhu vậy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di
Trí khéo không ganh đặng pháp sư
Sẽ thành chánh giác oai đức lớn.
Đức, thần đầy đủ khó nghĩ bàn
Thẻ, tướng trang nghiêm trăm phước đức
Được vui thù thắng trừ các khổ
Thường nhỏ sạch ba độc phiền não.
Từ nay đến khi bỏ mạng sống
Hoàn toàn không sinh trong đường ác
Sinh nơi nào cũng được hòa hợp
Gặp đạo Bồ-đề việc cao tốt.
Đã không sinh vào các đường ác
Cũng xa lìa những nơi hiểm nạn
Công đức vô tận không thể biết
Phước vô lượng nhận nhiều như vậy.
Rồi sẽ gặp được Phật Di-lặc
Ở đó thường phát tâm hòa hợp
Cung kính, cúng dường lợi ích người
Chỉ cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
Lúc ấy những vị này hội họp
Noi theo việc làm Lương Túc Tôn
Vì quả Bồ-đề của chư Phật

Nên khởi sinh tử chứng Niết-bàn.
Vào đời sau lúc chánh pháp hoại
Họ lại gìn giữ giáo pháp này
Ở những nơi tu hành như vậy
Gặp thời Phật Di-lặc cũng thế.
Có thể ở trong Hiền kiếp này
Làm đèn sáng lợi ích cho đời
Tất cả những nơi giữ kinh ấy
An trụ ba đời đều không sợ.
Đời sau vô số ức chư Phật
Không thể nghĩ bàn, khó lường được
Họ đều cúng dường, tu hạnh rộng
Hộ trì việc Phật là hơn hết.
Chứng đắc Bồ-đề ngay hiện tại
Ai ai cũng thiết lễ cúng dường
Để có thể được diệt độ trước
Ta vẫn trụ đời nhiều vô số.
Nay Đại Bồ-tát Hiền Hộ này
Và Bảo Đức, người tài xuất chúng
Thương chủ Cậ-đa-già-ma-na
Sẽ gặp Hằng sa vô số Phật.
Ở đó cũng thọ kinh vô thượng
Trước đã trải qua nhiều số kiếp
Tính toán cũng không thể cùng tận
Vô lượng ức kiếp sao biết được.
Nếu có chúng sinh nghe được tên
Hoặc lúc thức tỉnh hoặc trong mộng

Có thể phát tiếng gầm sư tử
Những người này làm thầy trời, người.
Hoặc có chúng sinh chỉ nghe danh
Có thể tin kính và vui theo
Tất cả thành Phật không nghi ngờ
Huống là cúng dường cả thân này.
Lãnh thọ giáo pháp không nghĩ bàn
Pháp trụ ở đời cũng vô lượng
Lợi ích rộng lớn không cùng tận
Công đức, trí tuệ không thể biết.
Chư Phật quá khứ khó nghĩ bàn
Trì giới thanh tịnh hằng sa số
Những người này rộng hành bố thí
Chỉ cầu Phật, Bồ-đề vô thượng.
Công đức ấy không thể đếm được
Nhiều kiếp thuyết giảng không cùng tận
Đối với Bồ-đề không tăng giảm
Thường nhớ giữ gìn kinh pháp này.
A-nan! Nếu người giữ kinh này
Ghi chép, đọc tụng và nhớ nghĩ
Ông nên quyết định và yêu kính
Hoàn toàn không lìa năm trăm người.
A-nan! Nếu người nhận kinh này
Nên siêng năng mong cầu vững chắc
Giữ giới thanh tịnh bỏ ngủ nghỉ
Nhất định chứng đắc Tam-muội này
Những nơi ta giảng luật và giới

Tỳ-kheo học ở chốn thanh vắng
Hành hạnh Đầu-đà không lìa bỏ
Được Tam-muội này quyết không nghi.
Nên bỏ những thỉnh cầu riêng biệt
Phàm những gì ngon đều dứt trừ
Thường phát tâm nghĩ đến chư Phật
Ai cũng chứng được Tam-muội này.
Biết rõ trước họa tham, sân, si
Ngạo khinh, ganh ghét đều xa lìa
Không đắm, không nhớ, nghĩ vô vi
Đọc tụng, suy nghĩ định cao tốt.
Ý, xứ trong sạch không thể vương
Điều phục các căn, trừ oán ghét
Một lòng nghĩ nhớ Đức Như Lai
Đọc tụng, thọ trì định vi diệu.
Nếu có Bồ-tát ở tại gia
Mà tâm trụ vững việc xuất gia
Thọ trì, đọc tụng thành khẩu nghiệp
Tâm thường nghĩ học Tam-muội này.
Thường tu hành thọ trì năm giới
Cũng thường thọ trì tám trai giới
Thường ở chùa, miếu, bỏ việc riêng
Đọc tụng, suy nghĩ Tam-muội này.
Không nên tham đắm các thế thiếp
Chớ yêu con gái và của báu
Biết hổ thẹn hạnh Ưu-bà-tắc
Chỉ nên nghĩ nhớ Tam-muội này.

Đối với người chớ sinh tâm hại
Phải nghĩ bỏ các điều bốn cợt
Không tham nơi nào, trụ ở chỗ
Chỉ nhớ suy nghĩ Tam-muội này.
Đối với tài vật không vương mắc
Hoa, hương, phấn thoa và vòng hoa
Không tham nơi nào an trú chỗ
Chỉ nên nhận giữ Tam-muội này.
Nếu Tỳ-kheo-ni cầu kinh này
Siêng năng quy kính bỏ ganh ghét
Chớ đùa giỡn cao ngạo khinh người
Chúng Bồ-đề kia cũng không khó.
Phải nên tinh tấn phá mê mờ
Tất cả mong cầu đều nên dứt
Tâm ưa thích pháp, sống thanh tịnh
Chỉ nên đọc tụng Tam-muội này.
Tâm thường không cùng với tham muốn
Không sân giận và không tức tối
Không bị ma, chúng sinh trời buộc
Chỉ nên gìn giữ Tam-muội này.
Không dùng dua nịnh làm các việc
Chớ tham mặc đẹp và xông ướp
Chớ nói lời làm chia cách người
Chỉ nên gìn giữ Tam-muội này.
Không lệ thuộc thanh sắc, nam nữ
Im lặng cắt đứt ý nghĩ tà
Đối với thầy dạy tưởng như Phật

Chỉ nên gìn giữ Tam-muội này.
Sinh ra vĩnh viễn xa đường ác
Với pháp Phật không tin tưởng rỗng
Diệt trừ các chướng nạn ba cõi
Cần phải gìn giữ Tam-muội này.(C)

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

*Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-
đa, người nước Thiên Trúc.*

QUYỂN 4

Phẩm 8: CA NGỢI CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ và Ly-xa Tử Bảo Đức, Trưởng giả Thiên Thương Chủ, con của Cư sĩ Già-ha-ngập-đa tên là Na-la-đạt-đa Ma-nạp, Trưởng giả Thủy Thiên cùng năm trăm đồ chúng nghe Phật giảng thuyết đều rất vui mừng, liền đem năm trăm y phục tốt nhất dâng lên Thế Tôn, lại dùng nhiều thứ vật dụng cúng dường Thế Tôn, do ưa mến pháp nên mỗi người đều đích thân hầu hạ Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan: –Bồ-tát Hiền Hộ này sẽ thuyết giảng nghĩa lý nơi giáo pháp căn bản cho năm trăm đồ chúng kia, giáo hóa hướng dẫn làm cho họ vui mừng. Do vui mừng nên những người kia liền được tâm thuận theo, tâm chân thật, tâm trong sạch, tâm xa lìa

ham muốn, diệt trừ các phiền não không để cho chúng trối buộc.

Khi ấy, năm trăm người đồng lòng chấp tay, cung kính đánh lễ Thế Tôn, rồi lui ra ngồi một bên.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải đủ bao nhiêu pháp mới có thể đạt được Tam-muội Niệm Phật này?

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát nào hành trì đầy đủ bốn pháp mới đạt được Tam-muội này. Những gì là bốn?

1. Không lệ thuộc vào tất cả lời nói của ngoại đạo.
2. Không ưa thích tất cả những ham muốn, yêu thương.
3. Thường không xa lìa công đức hạnh Đầu-đà.
4. Thường nhàm chán những nơi sinh đến trong ba cõi.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát hành trì đầy đủ bốn pháp đó sẽ chứng đắc Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đọc tụng, thọ trì kinh điển nói về Tam-muội này, hoặc lại có thể giảng giải

cho người khác thì ngay trong đời hiện tại được năm thứ công đức. Thế nào là năm?

1. Tất cả các thứ độc, không thể làm tổn hại.

2. Tất cả các thứ binh khí, không thể làm tổn thương.

3. Tất cả nước, không thể làm chìm trôi.

4. Tất cả lửa dữ, không thể thiêu đốt được.

5. Vua quan hung ác, không thể bức bách.

Vì sao? Vì do diệu lực nơi tâm Từ của Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ kia một lòng siêng năng mong cầu Tam-muội này, lúc đọc tụng, thọ trì Tam-muội này, lúc tư duy tu tập Tam-muội này, hoặc lúc giảng giải Tam-muội này cho người, nếu các thứ độc và các thứ binh khí, tất cả nước, lửa, vua quan hung ác có thể làm tổn hại đến người ấy thì điều này không thể xảy ra được.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Giả sử vào thời kỳ kiếp hoại, tai nạn về lửa xảy ra trong thế gian, lửa cháy sáng rực khắp cả trời đất. Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh điển

nói về Tam-muội này, nếu bị rơi vào kiếp đại nạn lửa đỏ thì nhờ thần lực của Tam-muội, lửa kia liền bị diệt.

Này Hiền Hộ! Cũng như nước trong bình có thể dập tắt ngọn lửa nhỏ. Như vậy, này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này, giả sử bị rơi vào trong lửa kia thì nhờ diệu lực của Tam-muội nên dầu là lửa lớn cũng bị diệt, nếu không tiêu diệt thì điều đó không thể có.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào khi nhận giữ kinh này mà bị vua hung dữ, quan lại xấu ác, hoặc giặc cướp, hoặc sư tử, hoặc hổ, hoặc chó sói, hoặc rắn độc làm cho chướng ngại thì điều đó cũng không thể có.

Giả sử những người lúc thực hành kinh này, nếu bị Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Nga quỷ, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, cho đến tất cả phi nhân làm cho chướng ngại thì điều đó cũng không thể có.

Lại nữa, nếu thiện nam, thiện nữ nào lúc đọc tụng kinh này, lúc tập trung suy nghĩ, lúc giảng thuyết cho người, lúc nhập Tam-muội, lúc thực hành phạm hạnh mà bị mất y hoặc mất bát cho đến có việc chướng

ngại xảy ra thì điều đó cũng không thể có, chỉ trừ oan nghiệp từ đời trước không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào khi nghe và nhận giữ kinh điển nói về Tam-muội này mà gặp hoạn nạn về mắt, hoặc tai bị hoạn nạn, hoặc mũi bị hoạn nạn, hoặc lưỡi bị hoạn nạn, hoặc thân bị hoạn nạn, hoặc tâm bị đau khổ và các thứ hoạn nạn khác, cho đến tai nạn về mạng sống, tai nạn về phạm hạnh thì điều đó cũng không thể có.

Này Hiền Hộ! Nếu thiện nam, thiện nữ nào đối với kinh này được thấy, được biết, được nghe đầy đủ như vậy rồi mà lại không gặp Phật, lại phỉ báng chánh pháp, lại phá hoại hòa hợp Tăng, trái với quả Bồ-đề Phật thì điều đó cũng không thể có.

Này Hiền Hộ! Nên biết, thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh ấy thì các việc như trên không thể làm chướng ngại được, chỉ trừ oan nghiệp từ đời trước không thể chuyển được.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì kinh này thường được tất cả chư Thiên khen ngợi, cũng được tất cả rồng khen ngợi, lại được tất cả Dạ-xoa

khen ngợi, lại được tất cả Càn-thát-bà
khen ngợi, lại được tất cả A-tu-la khen
ngợi, lại được tất cả Ca-lâu-la khen ngợi,
lại được tất cả Khẩn-na-la khen ngợi, lại
được tất cả Ma-hầu-la-già khen ngợi, lại
được tất cả Nhân phi nhân khen ngợi, lại
được tất cả Tứ đại Thiên vương khen
ngợi, lại được tất cả Thiên vương Đao-lợi
khen ngợi, lại được tất cả Đại phạm Thiên
vương khen ngợi, như vậy cho đến được
tất cả chư Phật Thế Tôn thường luôn khen
ngợi.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ nào
thọ trì kinh này, thường được tất cả chư
Thiên kính mến. Như vậy cho đến tất cả
Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la,
Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già,
Nhân phi nhân kính mến. Lại được tất cả
Tứ đại Thiên vương kính mến, được tất cả
Thiên vương Đao-lợi cho đến tất cả Đại
phạm Thiên vương kính mến, được tất cả
chư Bồ-tát, cho đến được tất cả chư Phật
Thế Tôn thương mến.

Này Hiền Hộ! Do thần lực của kinh mà
các thiện nam, thiện nữ mới được tất cả
chư Thiên ủng hộ, được tất cả Rồng, Dạ-
xoá, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la,

Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân ủng hộ. Lại được tất cả Tứ đại Thiên vương, Thiên vương Đao-lợi, cho đến Đại phạm Thiên vương ủng hộ, như vậy được tất cả chư Bồ-tát, cho đến tất cả chư Phật Thế Tôn đều ủng hộ, che chở cho những người nhận giữ chánh pháp trong vô lượng vô số thế giới ở mười phương.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ, kia nhờ oai lực của kinh mà tất cả chư Thiên đều muốn thấy. Như vậy, tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều nghĩ đến muốn thấy. Lại tất cả Tứ đại Thiên vương kia, tất cả Thiên vương Đao-lợi cho đến tất cả Đại phạm Thiên vương đều nghĩ muốn thấy. Như vậy, tất cả chư Bồ-tát, cho đến tất cả chư Phật Thế Tôn cũng đều muốn thấy.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ kia nhờ oai lực của kinh này, khiến tất cả chư Thiên thường đến gần để thấy được hình tướng và làm cho họ thấy rõ. Như vậy, tất cả Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân cũng đều thường đến gần để thấy hình tướng người ấy, theo đây mà

được lợi ích. Lại tất cả Tứ đại Thiên vương, Thiên vương Đao-lợi cho đến tất cả Đại phạm Thiên vương cũng đều đích thân đến xem. Như vậy, tất cả chư Bồ-tát cho đến tất cả chư Phật Thế Tôn chẳng phải chỉ ban ngày hoặc ở trong mộng mới hiện ra hình tượng mà người niệm danh hiệu đó sẽ được chư Phật, Bồ-tát trực tiếp xoa đầu, an ủi, khen ngợi, khuyến khích.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ kia tuy chưa từng nghe các kinh điển khác, nhưng do thần lực oai đức của Tam-muội này, nên tự nhiên có người đến chỗ họ, cả khi trong mộng để giảng nói giáo pháp làm cho các thiện nam thiện nữ nghe rồi nhớ nghĩ, nhận giữ không quên mất.

Này Hiền Hộ! Ta nói các thiện nam, thiện nữ kia chỉ tạm ghi nhận kinh điển về Tam-muội vi diệu này trong chốc lát đã đạt được công đức, giả sử trải qua số kiếp hoàn toàn không thể cùng tận, trí tuệ biện tài của ta không cùng tận, cũng không thể nói hết được, huống gì là những người kia được nghe Tam-muội này rồi, nương vào lời dạy, tu hành đúng như pháp an trụ ở đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại
nghĩa này nên nói kệ:

Người nào có thể giải thích được
Tam-muội đại tịch tĩnh của Phật
Giả sử nay ta nói công đức
Như lấy hạt cát nơi sông Hằng.
Để giảng thuyết Tam-muội cho người
Vào nước không chìm, lửa không cháy
Dao, gậy, chất độc không làm hại
Vua, quan, giặc ác không bức bách.
Nếu đọc tụng kinh Tam-muội này
Không sợ tất cả việc đáng sợ
Ví như các nọc độc của rắn
Năng lực kinh này đều diệt trừ.
Nếu người nhận giữ kinh điển này
Không sợ tất cả người xấu ác
Dạ-xoa, La-sát và các Rồng
Những loài đó không quấy nhiễu được.
Nếu người thường bảo vệ cúng dường
Ở nơi vắng vẻ làm bạn cùng
Các loài thú, sư tử, hổ, sói
Tê giác, trâu, báo và dã can
Nếu được nhận giữ Tam-muội này
Thì có oai lực không thể sánh
Xa lìa tất cả người xấu ác
Và các Dạ-xoa nuốt tinh khí.
Nếu có thể giảng nói định này

Không bị các bệnh và chướng nạn
Sinh ở đâu mắt luôn được sáng
Lời nói hòa nhã có biện tài.
Người nào chứng biết định sâu lắng
Thân thể khỏe mạnh, không có bệnh
Một đời không bị các sắc xấu
Khi chết không sợ đọa địa ngục.
Nếu có thể tụng kinh Tam-muội
Được chư Thiên, Long, Thần ủng hộ
Dạ-xoa, La-sát và oán thù
Đem điều ác đến cũng không sợ.
Nếu giảng nói kinh này cho người
Trời, Rồng, Dạ-xoa đều vui vẻ
Chư Thiên ngày đêm thường khen ngợi
Tất cả Thế Tôn yêu như con.
Người nào thường đọc cho người khác
Tất cả các pháp không nghi ngờ
Sắc tướng người ấy không ai bằng
Lẽ nào Bồ-đề lại thoái lui!
Nếu hay truyền dạy cho chúng sinh
Gặp thời vua ác, dân chúng loạn
Năm hạn hán, lúa thóc đất đỏ
Bản thân không khốn khó, đói khát.
Nếu người giảng nói Tam-muội này
Được công đức không thể nghĩ bàn
Giả sử ma quỷ nhiều chúng sinh
Không thể đụng đến người sợi tóc.

Trước ta nói người giữ kinh này
Các nạn lo sợ và phiền não
Hoàn toàn không thể làm tổn hại
Chỉ trừ có oan nghiệp đời trước.
Nếu có thể nhận giữ kinh này
Thì người này là trưởng tử ta
Ta đã khen ngợi các người kia
Vào đời vị lai cũng như vậy.
Nếu có thể nhận giữ pháp này
Tự nhiên thường phát tâm vui vẻ
Cùng nhau truyền đạt chớ buông lung
Nay ta vì ông nói như vậy.(C)(C)

Phẩm 9: ĐEM LỢI ÍCH CHO NGƯỜI

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thời quá khứ, hơn vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, khi ấy, có Đức Phật xuất hiện ở đời hiệu là Vô Úy Vương gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Vào thời ấy, có con trưởng giả tên Tu-đạt-đa, cùng với hai

vạn người đồng đến chỗ Phật Vô Úy Vương, đến nơi đánh lễ dưới chân Phật, lễ bái xong ngồi qua một bên.

Khi ấy, Tu-đạt-đa liền thưa với Như Lai Vô Úy Vương thỉnh Phật giảng rộng về nghĩa sâu xa của Tam-muội ấy.

Này Hiền Hộ! Bảy giờ, Như Lai Vô Úy Vương Ứng Cúng Đăng Chánh Giác kia biết con trưởng giả có lòng tin sâu xa, ưa muốn nghe Tam-muội này, liền thuận theo lời thỉnh mà diễn giải.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, Tu-đạt-đa ở chỗ Đức Phật kia, nghe được Tam-muội rồi, đọc tụng, nhận giữ, suy nghĩ về nghĩa lý, thực hành theo như lời giảng. Khi tu hành rồi thì từ giã nhà xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, trở lại vui trụ trong chánh pháp của Như Lai Vô Úy Vương kia, trải qua tám vạn năm suy nghĩ nhận lãnh giữ gìn Tam- muội này.

Lại nữa, ở chỗ Đức Như Lai Vô Úy Vương, vị ấy nghe được tất cả các pháp và đều nhận lãnh giữ gìn, sau này lại qua chỗ các Như Lai khác, lại được nghe giảng thuyết các giáo pháp, lại cũng đều lãnh nhận giữ gìn, ở chỗ chư Phật luôn gieo trồng các căn lành, cho nên thành tựu căn

lành không nghĩ bàn. Sau đó, xả bỏ thân mạng, được sinh lên cõi trời Tam thập tam, thọ hưởng phước báo. Ở trong kiếp ấy, lại được gặp Đức Như Lai thứ hai, Đức Như Lai này sinh từ dòng Sát-lợi, xuất gia, thành đạo, hiệu là Điện Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Vị ấy ở trong giáo pháp của Như Lai Điện Đức xuất gia tu hành, trải qua tám vạn bốn ngàn năm trở lại suy nghĩ về Tam-muội này, rồi lại gặp Như Lai thứ ba. Đức Phật thứ ba này thọ sinh trong nhà Bà-la-môn, xuất gia, thành đạo, hiệu là Quang Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Vị ấy lại ở chỗ Đức Như Lai này xuất gia tu hành, cũng trải qua tám vạn bốn ngàn năm luôn suy nghĩ về nghĩa lý nơi Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, con trưởng giả là Tu-đạt-đa kia từ đó trở về sau, hơn trăm kiếp mới thành tựu được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Con trưởng giả là Tu-đạt-đa khi ấy đâu phải là người nào khác, chính là Đức Phật Nhiên Đăng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vào thời quá khứ.

Này Hiền Hộ! Vì thế nên biết: Con của trưởng giả là Tu-đạt-đa kia, do ưa thích giáo pháp này, lại có hạnh mong cầu chánh pháp, nên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Nay ông nên xem xét Tam-muội vua này. Vì các Bồ-tát và các hàng chúng sinh, vì phải tạo biết bao nhiêu lợi ích rộng lớn, để đạt được quả vị trí tuệ của tất cả chư Phật, lại có thể ghi nhận tất cả biển học mênh mông của chư Phật.

Này Hiền Hộ! Vì thế các ông nên chuyên cần mong cầu Tam- muội này, thường ưa lắng nghe, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu hành, đã lắng nghe, ghi nhận rồi lại phải vì người khác đọc tụng, thọ trì, giải thích nghĩa lý làm cho họ siêng năng mong cầu được nghe, ghi nhận, nghĩ nhớ đúng đắn, thực hành đúng theo lời dạy. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì nếu có thể siêng năng mong cầu, đọc tụng, nhận giữ, nhớ nghĩ đúng đắn để tu hành, rồi giảng nói, lưu truyền rộng khắp Tam-muội này, tất không bao lâu sẽ chứng được trí của chư Phật, trí của chư Như Lai, trí đại tự tại, trí không thể nghĩ bàn, trí không thể ca ngợi,

trí không gì sánh bằng, trí Nhất thiết trí cho đến chúng được trí không đồng với các người khác.

Này Hiền Hộ! Nếu người nào có khả năng giảng nói trọn vẹn thì phải nói thật như thế này: Tam-muội này tức là mắt của tất cả Bồ-tát, cha của các Bồ-tát, mẹ của các Bồ-tát, có thể ban cho tất cả các hàng Bồ-tát trí của chư Phật. Người nói như vậy là nói đúng thời, nói trọn vẹn về Tam-muội ấy.

Này Hiền Hộ! Nếu các người nam hay người nữ nào có thể nói cho đúng thời thì phải nói chân thật như thế này: Tam-muội này tức là tánh của Phật, là tánh của pháp, là tánh của Tăng, là Phật địa, là biển rộng của sự học, là kho tàng vô tận về hạnh Đầu-đà, là kho tàng vô tận về công đức Đầu-đà, là kho tàng vô tận về công đức của chư Phật, là kho tàng vô tận sinh ra nhân sâu xa, sinh ra đại Từ, sinh ra đại Bi, sinh ra Bồ-đề.

Này Hiền Hộ! Đó là vị ấy nói đúng thời khi giảng thuyết về Tam-muội này.

Này Hiền Hộ! Nếu người nào có thể khi giảng thuyết về Tam-muội này, phải nói đúng như vậy: Tam-muội vua này có thể

phá tan tất cả sự đen tối của các pháp ác, có thể tạo nên tất cả ánh sáng của pháp lớn.

Này Hiền Hộ! Đó là người có thể giảng thuyết đúng về Tam-muội.

Này Hiền Hộ! Ông nên xét xem Tam-muội Niệm Phật hiện tiền của Bồ-tát này để làm lợi ích lớn cho các chúng sinh, cho đến tất cả hàng Bồ-tát trụ ở cõi nước này, được thấy chư Phật Thế Tôn ở tất cả thế giới khắp mười phương, được đến chỗ của chư Phật, cung kính, lễ bái, lắng nghe chánh pháp, cúng dường chúng Tăng mà không có sự tham chấp.

Này Hiền Hộ! Do nghĩa này nên các hàng Bồ-tát nếu muốn thành tựu Tam-muội vua này thì phải chuyên tâm siêng năng tinh tấn, xem xét đến bốn Niệm xứ. Này Hiền Hộ! Thế nào là Bồ-tát xem xét bốn Niệm xứ?

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát thường nên chuyên tâm xem xét thân hành, hoàn toàn không thấy tất cả các thân, thường nên chuyên tâm xem xét thọ hành, cũng không thấy tất cả các thọ, thường nên chuyên tâm xem xét tâm hành, cũng không thấy tất cả các tâm, thường nên chuyên tâm

xem xét pháp hành, cũng không thấy tất cả các pháp.

Này Hiền Hộ! Các việc này ai có thể tin? Chỉ có bậc A-la-hán đoạn tận các phiền não và các hàng Bồ-tát bất thoái chuyển.

Này Hiền Hộ! Ở đây tất cả hàng phàm phu, đối với Tam-muội Niệm Phật hiện tiền, thường phải suy nghĩ về chư Phật Thế Tôn mà không được sinh tâm tham đắm, lại cũng suy nghĩ về chư Phật Thế Tôn, giảng nói pháp này, cũng không tham đắm, lại cũng suy nghĩ về pháp đã nghe, tất cả việc làm đó đều không tham đắm. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì các pháp đều không, xưa nay không sinh.

Này Hiền Hộ! Các pháp không thể nhớ nghĩ vì không có chỗ để nhớ nghĩ.

Này Hiền Hộ! Các pháp là xa lìa, vì cắt đứt mọi tướng của tâm.

Này Hiền Hộ! Các pháp không thể nắm giữ, vì chân như không thể chứng đắc.

Này Hiền Hộ! Các pháp không nhiễm vì giống như hư không. Này Hiền Hộ! Các pháp thanh tịnh vì xa lìa chúng sinh.

Này Hiền Hộ! Các pháp không cấu uế vì nhân duyên vắng lặng.

Này Hiền Hộ! Các pháp vô vi, vì chúng sinh không thể nắm bắt. Này Hiền Hộ! Các pháp tức là tướng của Niết-bàn, vì bản tánh luôn trong sáng.

Này Hiền Hộ! Các pháp là không thật có vì tất cả vật đều không thể nắm bắt.

Này Hiền Hộ! Thế nên, các hàng Bồ-tát, nếu muốn suy nghĩ về Tam-muội này thì không thể do tướng khác mà có thể hội nhập tướng vô đắc, được thấy chư Phật, được nhớ nghĩ đúng, hòa hợp tương ưng với chư Phật, cũng được suy nghĩ về pháp trợ Bồ-đề phần, nghe nhớ chánh pháp lờng xét phân biệt chọn lựa về phần Bồ-đề, mà không thấy tự thân cũng không chứng đắc các pháp. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì ở đây không thể dùng sắc tướng mà được thấy Phật, không thể dùng thanh tướng mà được nghe pháp, không thể dùng tâm mong cầu mà thành tựu Bồ thí ba-la-mật, không thể do ưa tham chấp các hữu mà đầy đủ được Giới Ba-la-mật, không thể dùng bồn sển nơi bí pháp mà được Niết-bàn, không thể đắm chìm nơi tướng của chúng sinh mà được học rộng, biết nhiều, không thể do duyên

dựa nơi các hành mà có thể xa lìa mọi việc làm không thể do ưa vương vào chỗ ở mà được chứng quả, không thể thuận theo tham ái mà ngăn chặn các lỗi lầm, không thể do tranh giành mà thành tựu được các nhân, không thể thường tạo nghiệp xấu ác mà được quả tốt, không thể vì người theo thừa Thanh văn mà chứng Tam-muội Bồ-tát Niệm Phật, cũng không thể được pháp nhân của các Bồ-tát, cũng không thể do ganh ghét chấp trước mà được Tam-muội không, cũng không thể do hành ái dục mà nhập thiên định, cũng không thể do biếng nhác trễ nãi mà chứng đắc Thánh đạo, cho đến không thể do không xả bỏ sự nhớ nghĩ khác về các vật mà có thể thành tựu được sự suy nghĩ.

Này Hiền Hộ! Thế nên nay ta đem Tam-muội này giao phó cho các hàng chư Thiên nhân vương ở thế gian nhận giữ bảo vệ, cũng giao phó cho ông lưu truyền nơi đời sau, chớ để đứt mất.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói pháp này, có tám na-do-tha là con chư Thiên tử ở cõi Dục, cõi Sắc đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác. Lại có vô lượng trăm ngàn người cũng phát tâm cầu đạo

quả Bồ-đề vô thượng. Những chúng sinh này, vào đời vị lai trải qua hằng sa kiếp đều được thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đồng một hiệu là Chánh Giải Thoát Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, trụ ở đời, giáo hóa chúng sinh, tuổi thọ cũng đều như nhau.

Này Hiền Hộ! Chỉ mới phát tâm Bồ-đề mà còn đạt được vô lượng công đức, thành tựu đầy đủ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như vậy, huống chi là khi xưa ta hành đạo Bồ-đề, người cúng dường ta, chẳng lẽ không mau thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng sao?

Này Hiền Hộ! Lại có vô lượng, vô biên chúng sinh nghe giảng nói pháp này mà được mắt trí trong sáng, lại có tám trăm chúng Tỳ-kheo tâm cũng được giải thoát hoàn toàn khỏi các phiền não.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Người nào nhận giữ Tam-muội này
Người đó chứa phước không thể lường
Người ấy giới hạnh không cấu ứ
Bản tánh trong sáng giống như gương.
Người nào nhận giữ Tam-muội này
Việc học sâu rộng không biên vực

Trí tuệ tự nhiên không thiếu giảm
Công đức tròn đầy như trăng sáng.
Người nào nhận giữ Tam-muội này
Được thấy chư Phật bất tư nghi
Dùng trí tuệ xem pháp hiếm có
Người đều ủng hộ không nghĩ bàn.
Ai thường nhận giữ Tam-muội này
Từng gặp vô lượng chư Thế Tôn
Đức Phật thuyết pháp khó lường xét
Phải nên phụng sự và cúng dường.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Ấy là đèn sáng cho thế gian
Đại bi như vậy cứu chúng sinh
Đó là cúng dường cho Thế Tôn.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Vị lai vô số bậc Tôn, Thánh
Và các Bồ-tát đều muốn thấy
Là cúng dường tâm tin trong sạch.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Được lợi thù thắng khó nghĩ bàn
Nếu sinh làm người ở thế gian
Thường được xuất gia, khát thực dễ.
Ai hay nhận giữ Tam-muội này
Hưởng nhiều phước báo không nghĩ bàn
Có thể chắc chắn đời vị lai
Được công đức lợi ích thù thắng.(C)

Phẩm 10: ĐẦY ĐỦ NĂM PHÁP

Bây giờ, Bồ-tát Hiền Hộ từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trích vai áo bên phải, gồi phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên xin Đức Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo thương xót chúng con và chúng sinh, sáng sớm mai xin đến nhà con thọ nhận sự cúng dường.

Đức Thế Tôn im lặng nhận lời mời của Hiền Hộ.

Lúc đó, Hiền Hộ biết Phật nhận lời rồi liền đánh lễ dưới chân Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng, rồi xin phép ra về. Khi ấy, Hiền Hộ đi đến chỗ Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, đến nơi đánh lễ dưới chân Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề rồi thưa:

–Nguyên xin bậc Thánh giả và ni chúng thương xót chúng con mà thọ nhận sự cúng dường ít ỏi của chúng con vào sáng sớm mai.

Khi ấy, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề im lặng nhận lời thỉnh.

Hiền Hộ biết rồi đánh lễ xin phép ra về.

Hiền Hộ lại đến chỗ Ly-xa Tử Bảo Đức.
Đến nơi nói với Ly-xa Tử Bảo Đức:

–Này Bảo Đức! Ông nên vì tôi mà đi đến khắp nơi thỉnh mời bà con, quyến thuộc, bạn bè thân thiết và chúng Ưu-bà-tắc trong hội này, cho đến tất cả những người mới đến ở thành Vương xá và các thành ấp, xóm làng khác, vào sáng sớm mai đến nhà tôi dùng bữa cơm.

Khi ấy, nhận lời Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức liền bảo các Ưu-bà-tắc trong hội và bà con quyến thuộc:

–Các vị nên biết! Bồ-tát Hiền Hộ nhờ tôi mời các ông sáng sớm mai đến nhà ông ấy dùng cơm.

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Trưởng giả Thiên Thượng Chủ, con của Cư sĩ Già-ha-ngập-đa, Trưởng giả Na-la-đạt-đa Ma-nạp Thủy Thiên và tất cả bà con, bạn bè, quyến thuộc đều đến đánh lễ sát chân Phật, rồi đi đến nhà Bồ-tát Hiền Hộ. Đến nơi, họ phụ giúp Hiền Hộ, sắp đặt công việc. Ngay trong đêm đó, người nhà được sai bảo làm đủ các thức ăn thượng hạng, các thức uống ở thế gian, màu sắc hương vị thơm, trăm thứ đều đầy đủ, cho đến những người nghèo khổ ăn

xin, người từ phương xa nước khác đến, cũng dọn bàn đặt đồ ăn, cung cấp đủ thứ cho họ như các đại chúng, bình đẳng không khác. Vì sao? Vì tâm của Bồ-tát không thương ghét, không dám khinh người, đối với tất cả chúng sinh đều bình đẳng.

Lúc này, vua cõi trời Đại phạm là chủ thế giới Ta-bà, cho đến vua cõi trời Đao-lợi Thích Đề-hoàn Nhân, vua cõi trời Tứ đại Thiên vương Đề-đầu-đại-tra và Thiên tử Thiện Đức cùng các quyền thuộc đều hiện làm thân người phụ giúp công việc ấy, mong muốn cho Hiền Hộ mau thành tựu quả Bồ-đề.

Bây giờ, Hiền Hộ cùng với quyền thuộc, bạn thân rưới nước, quét dọn nhà cửa của mình cho đến các đường lớn, ngõ hẻm trong thành lớn Vương xá, nơi nơi đều treo phướn lọng, trang hoàng các thứ tốt đẹp, nghiêm trang, lại dùng các loại hoa thơm tươi rải dưới đất, đốt các loại hương thơm nhất của thế gian để cúng dường.

Sau khi sửa soạn trang hoàng thành lớn Vương xá và làm thức ăn ngon xong, sáng sớm, Hiền Hộ cùng các quyền thuộc đến chỗ Đức Thế Tôn cúi đầu đánh lễ, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Việc con làm đã xong, xin được thỉnh Thế Tôn đến.

Bấy giờ, vào buổi sớm, Đức Thế Tôn vì Bồ-tát Hiền Hộ nên đắp y mang bình bát cùng vô lượng đại chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, người đi hai bên Đức Thế Tôn hướng đến nhà Bồ-tát Hiền Hộ.

Lúc ấy, Hiền Hộ tự suy nghĩ: “Nhà ta nhỏ hẹp không chứa được nhiều người, phải chỉ nhờ oai lực của Đức Thế Tôn gia hộ khiến cho nhà ta rộng lớn, làm bằng lưu ly để tất cả dân chúng trong các thành đều có thể thấy rõ, đồng thời cũng làm cho đại chúng trời, người hôm nay đều được đầy đủ chỗ dùng, không để thiếu sót thì thật là vui sướng”.

Đức Thế Tôn biết suy nghĩ của Hiền Hộ rồi, liền dùng thần thông làm cho nhà cửa của Hiền Hộ trở nên cao rộng, tốt đẹp, trang nghiêm, các thứ vật dụng biến thành lưu ly, khiến cho tất cả dân chúng trong thành đều được thấy rõ, làm cho đại chúng tùy ý được dùng đầy đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vào nhà Hiền Hộ ngồi vào chỗ của mình, đại chúng Tỳ-

kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, người cũng tùy theo thứ lớp mà ngồi. Khi đó, Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Ưu-bà-tắc Thiện Thương Chủ, con của trưởng giả Già-ha-ngập-đa, con của trưởng giả Na-la-đạt-đa thỉnh mời Đức Thế Tôn cùng bốn bộ đại chúng trời, người đều ngồi yên đầu đó rồi Bồ-tát Hiền Hộ liền tự mình bung thức ăn ngon nhất dâng lên Đức Thế Tôn. Sau khi Đức Thế Tôn thọ nhận, Hiền Hộ lại bung các thức ăn ngon dâng lên bốn bộ đại chúng và tất cả hàng trời, người, khiến mỗi người tùy ý được dùng đầy đủ. Thọ trai xong, Đức Phật và đại chúng rửa tay, súc miệng cho đến các việc khác đều hoàn tất, Hiền Hộ bèn đặt một cái ghế nhỏ cho Đức Thế Tôn ngồi, ông đứng trước Đức Thế Tôn cúi đầu đánh lễ, sau đó lui ra ngồi, một lòng chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì Bồ-tát Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Ưu-bà-tắc Thiện Thương Chủ, con ông trưởng giả Già-ha-ngập-đa, Na-la-đạt-đa Ma-nạp cho đến bốn bộ đại chúng trời, người tùy theo căn cơ giảng nói giáo pháp làm cho họ hiểu biết, chỉ bày an ủi làm cho họ đều vui vẻ,

sau đó, cùng đại chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, trời, người trở về chỗ ở.

Khi cúng dường xong, Bồ-tát Hiền Hộ dẫn các bạn thân, bà con quyến thuộc và trăm ngàn người hai bên, cùng đến chỗ Đức Thế Tôn cung kính, lễ bái rồi lui ra ngồi một bên, quỳ gối chấp tay, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải đủ bao nhiêu pháp mới có thể chứng được Tam-muội hiện tiền ấy?

Phật bảo:

–Này Hiền Hộ! Bồ-tát có thể thành tựu năm pháp liền được Tam-muội hiện tiền này. Những gì là năm? Đó là:

1. Đầy đủ sự kham nhẫn sâu xa diệt trừ tận gốc.
2. Thật không cùng tận, không có chỗ cùng tận.
3. Vốn không có loạn và diệt trừ các loạn.
4. Vốn không có cấu nhiễm và diệt trừ cấu nhiễm.
5. Vốn không có bụi bặm và dứt lìa bụi bặm.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát hành đầy đủ như vậy là thành tựu pháp Nhẫn vô sinh, có thể được Tam-muội hiện tiền này.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể chứng đắc Tam-muội:

1. Rất nhàm chán các hữu, không thọ lãnh các hành.
2. Tất cả chỗ sinh sống đều có tâm nhớ nghĩ Bồ-đề.
3. Thường được gặp chư Phật Thế Tôn ở nơi sinh ra.
4. Hoàn toàn không đắm chấp nơi âm, giới, nhập.
5. Hoàn toàn không tham ái trước sự thọ nhận dục lạc.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì thành tựu được Tam-muội.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể đắc Tam-muội:

1. Thường nên suy nghĩ về tâm không biên giới.
2. Thường khéo hội nhập vào tư duy thiền định.
3. Suy nghĩ, phân biệt về tất cả các pháp.
4. Đối với hết thảy chúng sinh không có tâm tranh chấp.

5. Thường dùng bốn nhiếp pháp để hóa độ chúng sinh (đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự).

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể chứng đắc Tam-muội:

1. Đối với tất cả chúng sinh thường thực hành tâm Từ.
2. Đối với mọi thời gian luôn nghĩ nhớ đến việc tu hành Thánh hạnh.
3. Thường hành nhẫn nhục, thấy người phá giới cũng luôn kính mến.
4. Đối với các bậc Hòa thượng A-xà-lê không đề cao khả năng của mình.
5. Ở chỗ nào cũng không dám khinh người.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội hiện tiền.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể chứng đắc Tam-muội:

1. Thường y theo giáo pháp tu hành đúng như lời dạy.
2. Ý nghiệp thanh tịnh, diệt trừ các nghiệp ác về thân, khẩu.

3. Giới hạnh thanh tịnh, đoạn trừ các kiến.

4. Thường mong cầu học rộng, tin sâu vào các điều thiện.

5. Luôn nhớ nghĩ về Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội hiện tiền.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại có năm pháp có thể đạt được Tam-muội:

1. Thường hành bố thí lớn, làm người chủ bố thí, không tham lam keo kiệt. Tâm không ganh ghét, tâm phải rộng lớn, thành thực, ngay thẳng, không lừa dối. Đối với các Sa-môn, Bà-la-môn, những người nghèo khổ, đơn độc, những người ăn xin, luôn cho không luyến tiếc, không có vật nào quý giá tốt đẹp nhất mà không đem cho họ. Nghĩa là tất cả thức ăn, y phục, phòng nhà các thứ dụng cụ nằm ngồi, đèn đuốc, hương hoa, những vật dùng được đều cho hết. Tuy thường thực hành bố thí mà không mong cầu phước báo, thương xót tất cả, không có tâm nghi ngờ, đã bố thí rồi thì hoàn toàn không hối tiếc.

2. Thường làm chủ việc bố thí để hành pháp bố thí. Nghĩa là thường giảng nói giáo pháp cho chúng sinh, đó là bố thí cao thượng nhất, là bố thí thù thắng nhất, tốt đẹp nhất, tinh khiết nhất. Khi hành trì pháp bố thí lớn này, có thể hiện bày tất cả biện tài vô ngại, ý nghĩa, câu văn cứ theo thứ lớp, liên tục không dứt. Trong giáo pháp thâm diệu do Như Lai giảng nói đều có thể an trụ ở đó để thành tựu pháp nhẫn, sâu xa. Để khi bị người phỉ báng, nhục mạ, đánh đập bằng roi gậy thì hoàn toàn không có tâm uế trước thâm độc, sân giận, cũng không bị các thứ khổ não làm cho sợ hãi, ngược lại tâm vô úy nên thường vui vẻ.

3. Nếu khi nghe người giảng nói Tam-muội này thì hết lòng lắng nghe, ghi nhận, biên chép, đọc tụng, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng nói phân biệt cho mọi người, làm cho pháp vi diệu này trụ lâu ở đời, hoàn toàn không giữ bí mật khiến pháp mau bị diệt.

4. Thường không ganh ghét, xa lìa các khổ hại, xả bỏ sự trói buộc của phiền não, diệt trừ bụi trần cấu nhiễm, không khen mình cũng không chê người.

5. Đối với chư Phật có lòng tin kính tôn trọng. Đối với các bậc sư trưởng thực hành sự kính sợ. Đối với bạn thân thường biết hỗ trợ. Đối với trẻ con thường có lòng thương mến, cho đến nhận ơn nhỏ của người phải nghĩ đến đền đáp nhiều, huống gì là người có ân đức lớn mà dám quên. Thường nói lời chân thật, chưa từng nói dối. Nay Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đầy đủ năm pháp như vậy thì có thể chứng đắc Tam-muội ấy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Với pháp sâu xa tâm ưa thích
Nhàm chán tất cả các đời sau
Kẻ trí không nguyện hết thủy đời
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Không dùng tất cả luận ngoại đạo
Cho đến lời nói không nghe nhận
Dứt sạch năm dục của thế gian
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Giữ giới trong sạch, trụ phạm hạnh
Sống nơi nào cũng không nghĩ nữ
Phật tử chân chánh chán năm dục
Có thể chứng đắc Tam-muội này.
Thường bố thí không cầu phước báo
Và cũng không có tâm hối tiếc

Xả bỏ rồi sau không nghĩ lại
Chỉ tập trung nhớ nghĩ chư Phật.
Thương xót chúng sinh hành bố thí
Nhất định diệt nghi không thoái lui
Sống đời nhu hòa mà bố thí
Có thể chúng đắc Tam-muội này.
Làm đại thí chủ cho tài vật
Không có tâm kiêu mạn ganh ghét
Luôn vui mừng làm việc bố thí
Có thể chúng đắc Tam-muội này.
Vớ thí pháp xem là hơn hết
Khéo giải rõ nghĩa kinh vi diệu
Hiểu biết sâu xa pháp vắng lặng
Có thể chúng đắc Tam-muội này.
Ở trong các pháp sâu xa đó
Khéo hành gắng nhẫn không ganh ghét
Tuy bị đánh mắng không buồn hận
Như vậy có thể đắc Tam-muội.
Hoặc khi nghe nói kinh điển này
Ghi chép, đọc tụng, giảng nói rộng
Chỉ muốn pháp trụ, lợi ích đời
Nơi chốn có thể đắc Tam-muội.
Vớ pháp không ích kỷ giấu kín
Không cầu lợi dưỡng và tiếng khen
Chỉ nói tiếp dòng giống chư Phật
Như vậy có thể đắc Tam-muội.
Xa lìa ngủ nghỉ và buồn phiền

Diệt trừ ganh ghét và trối buộc
Không khen ngợi mình, khinh chê người
Diệt trừ tướng ngã, đắc Tam-muội.
Chân chánh tín Phật, Pháp và Tăng
Tâm thường ngay thẳng không lừa dối
Không quên các ân, nhớ báo đền
Người đó chứng Tam-muội không khó.
Nói lời chân thật không hư dối
Làm việc gì cũng không sai mất
Việc làm tuy nhỏ được phước lớn
Người đó chứng pháp không chướng ngại
Người nào đầy đủ được pháp này
Giữ giới trong sạch nhớ các ân
Chứng quả Bồ-đề không gì khó
Huống là định sâu xa vi diệu.(C)

Phẩm 11: THỌ KÝ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thời quá khứ trải qua vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, lại trải qua hơn vô lượng a-tăng-kỳ kiếp như vậy nữa, ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng Thế Tôn được nghe Tam-muội ấy, nghe xong liền chứng được Tam-muội này, luôn được

thấy các Đức Như Lai thường hiện ra ở trước, từ đó đến nay trải qua vô lượng a-tăng-kỳ ở chỗ các Đức Thế Tôn. Ta đều được thọ giữ kinh này, tu hành cúng dường. Đức Phật Thế Tôn kia đã thọ ký cho ta.

–Này người ít tuổi có hạnh trong sáng! Vào đời vị lai ông sẽ được thành Phật hiệu là Thích-ca Mâu-ni gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn”.

Này Hiền Hộ! Các ông cũng phải dừng mãnh tu tập, một lòng suy nghĩ thực hành chánh pháp này, chẳng phải là cảnh giới của hàng phàm phu thấy được, đó là pháp sâu xa vắng lặng dứt hết các tướng, học như vậy rồi đời sau tự nhiên thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không có khó khăn, giống như ta không khác.

Các ông nên biết! Người nào an trụ được trong Tam-muội này, tự nhiên sẽ được gặt quả lớn Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Khi xưa ta gặp Phật Nhiên Đăng
Thấy rồi liền đắc Tam-muội này
Từ đây thường thấy chư Như Lai
Đầy đủ công đức tiếng khen lớn.
Ông nên tu nhiều các công đức
Hết lòng nhớ nghĩ liền được thành
Người nào thực hành được pháp này
Sẽ được đạo Bồ-đề vô thượng.(C)

Phẩm 12: THÂM DIỆU

Bấy giờ, Bồ-tát Hiền Hộ lại bạch Phật:
–Bạch Thế Tôn! Làm thế nào suy nghĩ về
Tam-muội này?

Phật bảo:

–Này Hiền Hộ! Nếu có thiện nam, thiện
nữ nào muốn suy nghĩ về Tam-muội này
thì khi xem sắc không nên cố chấp tham
giữ, đối với âm thanh không nên cố chấp
tham giữ, đối với hương không nên cố
chấp tham giữ, đối với vị không nên cố
chấp tham giữ, đối với xúc kia không nên
cố chấp tham giữ, đối với các pháp không
nên cố chấp tham giữ, đối với đời sống
không nên cố chấp tham giữ, đối với tất cả
nơi chốn không nên cố chấp tham giữ, đối

với pháp này nên phát sinh hạnh đại Từ chân thật. Ở đây những gì được gọi là Tam-muội? Nghĩa là đối với tất cả các pháp nên thực hành đúng pháp. Bồ-tát nào khi xem xét bốn Niệm xứ, nên xem như vậy: Khi xem xét kỹ hành động của thân thì hoàn toàn không phân biệt, không thấy nơi thân hành; xem xét hành động của thọ cũng không phân biệt, không thấy nơi thọ hành; xem xét hành động của tâm cũng không phân biệt, không thấy nơi tâm hành; xem xét hành động của pháp cũng không phân biệt, không thấy chỗ pháp hành. Bồ-tát nên xem xét suy nghĩ về Tam- muội như vậy. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Bồ-tát khi xét xem thân hành, đối với thân không khởi sự suy nghĩ phân biệt; khi xem xét thọ hành, đối với thọ không khởi sự suy nghĩ phân biệt; khi xem xét tâm hành, đối với tâm không khởi sự suy nghĩ phân biệt; khi xem xét pháp hành, đối với pháp không khởi sự suy nghĩ phân biệt. Vì sao? Vì tất cả pháp là không thể nắm bắt. Tất cả các pháp đã không thể nắm bắt thì làm sao có thể phân biệt suy nghĩ?

Này Hiền Hộ! Thế nên, tất cả các pháp không có phân biệt, không phân biệt là không có tư duy, không có tư duy thì nên biết trong đó không có pháp để thấy.

Này Hiền Hộ! Không thể thấy nên là vô ngại. Nơi tất cả pháp mà không chướng ngại tức là Tam-muội Hiện Tiền của Bồ-tát. Bồ-tát thành tựu Tam-muội này liền thấy được vô lượng vô số a-tăng-kỳ chư Phật Thế Tôn giảng nói, đều có thể lắng nghe, nghe pháp rồi đều có thể nhận giữ đối với chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác kia với tất cả giải thoát, giải thoát tri kiến vô ngại, tức cũng có thể được Trí vô ngại đó.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Khi Bồ-tát quan sát bốn Niệm xứ, không pháp có thể thấy, không âm thanh có thể nghe, không thấy, không nghe nên không có pháp để có thể phân biệt, cũng không có pháp để có thể suy nghĩ, mà cũng chẳng phải là hạng điếc, mù, chỉ vì các pháp là không thể thấy. Vì thế, khi xem xét không tham đắm mà thấy các đạo, mà suy nghĩ về đạo, tức là đối với các pháp không có lưới nghi ngờ. Vì không có lưới nghi ngờ nên thấy chư Như Lai, thấy Như Lai nên xa lìa hẳn

mê lầm, không mê lầm nên biết tất cả pháp là hoàn toàn không thể thấy. Vì sao? Vì Bồ-tát nếu có sự thấy biết như vậy thì ôm giữ cái thấy đó, ôm giữ cái thấy đó nên cố giữ pháp tướng, ôm pháp tướng nên ôm giữ sự nghiệp, ôm giữ sự nghiệp nên thấy chúng sinh, thấy chúng sinh nên thấy có sự sống, thấy sự sống nên thấy có người, thấy có người nên thấy có các âm, thấy có các âm nên thấy các nhập, thấy các nhập nên thấy có các giới, thấy các giới nên thấy có các tướng, thấy các tướng nên thấy có các vật, thấy các vật nên thấy có các nhân, thấy các nhân nên lại thấy có các duyên, do thấy duyên nên liền mong cầu chấp giữ, do mong cầu chấp giữ nên có sự sinh. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì tất cả các pháp hoàn toàn không thể nắm giữ, không thể nắm giữ nên Bồ-tát đối với tất cả các pháp kia không nghĩ, không nhớ, không thấy, không nghe.

Này Hiền Hộ! Hoàn toàn không giống như ngoại đạo hoặc đệ tử của ngoại đạo, cứ chấp giữ về người và về ngã kiến thấy như vậy.

Này Hiền Hộ! Bò-tát hoàn toàn không thấy như vậy. Thấy như thế nào? Nghĩa là cái thấy của Bò-tát giống như Như Lai, thấy nó hoàn toàn không thoái chuyển. Bò-tát thấy như Bích-chi-phật thấy, như A-la-hán thấy. Bò-tát nên thấy như vậy. Thấy như vậy nên không nhớ, không nghĩ, không thấy, không nghe, do không nhớ, nghĩ, thấy, nghe nên diệt hết các nghĩ tưởng không đúng, nên đạt được sự suy nghĩ về Tam-muội này.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Ví như hư không vốn không có hình sắc, không thể xem thấy, không có ngăn ngại, không chỗ nương tựa, không có chỗ để trụ, trong sạch không nhiễm cũng không cấu uế. Các hàng Bò-tát thấy tất cả các pháp cũng lại như vậy. Nghĩa là đối với tất cả pháp hữu vi, vô vi không có chỗ chướng ngại, cho đến cũng không có nơi chốn. Mắt trong sáng không có ngăn ngại nên tất cả các pháp tự nhiên hiện ra. Khi các Bò-tát suy nghĩ như vậy liền thấy nơi ở của chư Phật trang nghiêm giống như xe vàng, đầy đủ oai nghi, giống như trăm ngàn ánh sáng rực rỡ chiếu soi, như ánh trăng rằm mùa thu, các ngôi sao vây quanh, như vua

Chuyển luân, quân binh hùng mạnh, như trời Đế Thích, bốn quan trụ cột tôn quý, như Đại phạm vương, ngự tòa của chư Thiên, giống như sư tử chúa oai lực điều phục các loài thú, như thiên nga xinh đẹp bay giữa hư không, như núi chúa Tu-di đứng vững trong biển lớn, như núi Tuyết lớn sinh ra các thứ thuốc hay, như núi Thiết vi ngăn chặn gió mạnh, như nước ở trên đại địa, như luồng gió lớn làm sạch hư không, như cung trời tráng lệ trên đỉnh núi Tu-di.

Này Hiền Hộ! Chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác dùng ánh sáng trí đức chiếu tỏ tất cả tam thiên đại thiên thế giới của chư Phật, việc ấy cũng như vậy.

Này Hiền Hộ! Chư Bồ-tát ở trong chánh quán lại phải suy nghĩ: “Lời giảng nói của các Như Lai xưa ta đã lắng nghe, nghe rồi lại phải đọc tụng, thọ trì, tu hành”. Suy nghĩ như vậy, nên khi ra khỏi Tam-muội cứ theo như những pháp được nghe từ trong định, suy nghĩ về nghĩa lý mà giảng thuyết cho người.

Hiền Hộ nên biết! Tam-muội vua này làm lợi ích cho các Bồ-tát tức có thể tích tụ

các công đức, đó là tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian.

Này Hiền Hộ! Do đó, nếu có thiện nam, thiện nữ nào mong cầu chứng quả Bồ-đề vô thượng thì nên lắng nghe Tam-muội này, nghe rồi ghi chép, đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, giảng thuyết rộng cho mọi người, làm cho pháp rất tốt đẹp ấy lưu truyền khắp thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn làm rõ lại nghĩa này, nên nói kệ:

Chư Phật thanh tịnh, lia cầu uế
Công đức sâu rộng thật vô biên
Các âm thanh khua chuông, đánh trống
Vạn thứ đều đem dâng cúng dường.
Rưới khắp các loại hương thơm nhất
Vòng hoa, lọng báu tốt đẹp nhất
Đốt đèn cúng dường các tháp miếu
Tất cả đều cầu Tam-muội này.
Pháp Phật sâu xa khó thể gặp
Chỉ pháp thế gian cho người biết
Như tự tánh ban đầu không đổi
Ông nên thuận theo trí vô ngại.
Như mặt trời, trăng lúc mới mọc
Đế Thích giúp trời ba mươi hai
Khắp các vật báu và trang nghiêm
Mong cầu Tam-muội cũng như vậy.

Như Phạm thiên ở giữa Phạm chúng
Đủ công đức oai nghi tịch tĩnh
Dũng mãnh tinh tấn không nói hết
Mong cầu Tam-muội cũng như vậy.
Lại như thầy thuốc ở thế gian
Cho người bệnh các thứ thuốc hay
Tâm trong sạch thuận theo chư Phật
Ban đầu chưa lìa bản tánh không.
Ví như núi Tuyết các núi chúa
Sáng rực rỡ như Chuyển luân vương
Như xe báu trang nghiêm tốt đẹp
Thấy chư Phật các tướng viên mãn.
Lại như ngỗng trời trắng một màu
Bay lượn trên không, không chướng ngại
Thân màu vàng của Phật cũng vậy
Đệ tử Thế Tôn nghĩ như thế
Đèn trí sáng Tam-muội không như
Hay phá trừ bóng tối vô minh
Đoạn dứt tất cả các tướng vật
Nhớ trí chư Phật sáng vô ngại.
Diệt trừ các như không sân giận
Bậc trí tốt diệt hết vô minh
Không phân biệt mình và người khác
Hoàn toàn không có các sắc tướng.
Không nghi hoặc, phát sinh trí sáng
Có thể đoạn các hữu kiến ấy
Cũng diệt hết các tướng, âm, giới

Nghe pháp trừ não được an vui.
Tỳ-kheo, các Phật tử nên biết
Và các Tỳ-kheo-ni thanh tịnh
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di
Hãy luôn nhớ đến Tam-muội này.(C)(C)

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP HIỀN HỘ

*Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-
đa, người nước Thiên Trúc.*

QUYỂN 5

Phẩm 13: MƯỜI PHÁP TRONG TAM-MUỘI HIỆN TIỀN

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Nếu có Tỳ-kheo nào ưa thích tu tập Tam-muội này thì trước phải suy nghĩ tưởng nhớ đến tính chất vô tướng, suy nghĩ xong sự ngã mạn sẽ không sinh.

Này Hiền Hộ! Vị ấy diệt trừ ngã mạn rồi tâm ý bỗng nhiên xa lìa các tướng. Khi ấy, liền tùy căn cơ giảng nói Tam-muội này cho mọi người, không nên khởi sự tranh chấp. Ở đây, thế nào gọi là tranh chấp? Đó là những vọng tưởng, chê bai, phỉ báng không cần thiết. Nên gọi là tranh chấp.

Này Hiền Hộ! Vì thế, Tỳ-kheo kia do không tranh chấp nên có thể tu học giảng nói Tam-muội này cho mọi người.

Này Hiền Hộ! Các thiện nam, thiện nữ nào muốn tu học, muốn giải thích Tam-muội cho người thì phải thành tựu đầy đủ mười pháp, sau đó mới có thể giảng giải Tam-muội này cho mọi người. Những gì là mười? Đó là:

1. Các thiện nam, thiện nữ trước hết phải trừ bỏ sự ngã mạn phát tâm cung kính.
2. Biết nhớ ân không quên, tâm thương nghĩ đến việc báo đáp.
3. Tâm không cậy thế cũng không ganh ghét.
4. Diệt trừ nghi ngờ và các chướng ngại.
5. Tin sâu, không bỏ mất những tướng nhớ, suy nghĩ.
6. Siêng năng tinh tấn, mong cầu thực hành theo kinh điển, không mệt mỏi.
7. Thường đi khát thực, không thọ nhận sự cầu thỉnh riêng biệt.
8. Ít ham muốn, biết đủ, điều phục được các căn.
9. Tin chân thật vào pháp Nhẫn vô sinh sâu xa.

10. Thường nghĩ: Nếu ai được Tam-muội này liền xem đó là thầy, tưởng như chư Phật, sau đó tu tập Tam-muội ấy.

Này Hiền Hộ! Thiện nam, thiện nữ đã hành đầy đủ mười pháp như trên, sau đó cũng phải tu tập Tam-muội này, cũng làm cho người khác nhận giữ, đọc tụng. Người tu hành như vậy sẽ được tám việc. Thế nào là tám?

1. Hoàn toàn thanh tịnh, đối với các giới cấm không phạm, phá.

2. Thấy, biết thanh tịnh, trí tuệ hòa hợp không tương ưng với các pháp khác.

3. Trí tuệ thanh tịnh, không thọ thân nơi các đời sau.

4. Bồ thí thanh tịnh, không nguyện được tất cả phước báo do các hành nghiệp đem đến.

5. Đa văn thanh tịnh được nghe pháp rồi thì hoàn toàn không quên.

6. Tinh tấn thanh tịnh lúc nào cũng cầu quả vị Phật.

7. Xa lìa thanh tịnh, tức đối với tất cả danh lợi không vướng mắc.

8. Không lui thanh tịnh tức sẽ đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, không bao giờ bị lay động.

Này Hiền Hộ! Đó là tám pháp mà thiện nam, thiện nữ nhận được.

Bây giờ, Đức Thế Tôn làm rõ lại nghĩa này, nên nói kệ:

Người trí không sinh tưởng có tướng

Nên trừ cố chấp và ngã chấp

Đối với pháp nhãn không vướng mắc

Có thể mau nói Tam-muội này.

Trong không xưa nay chẳng phiền não

Niết-bàn không tướng, thật vắng lặng

Với Phật không hiềm, pháp không chê

Có thể mau nói Tam-muội này.

Bậc trí không sinh ý ganh ghét

Biết nhớ ân Phật, Pháp và Tăng

Trọn đời giữ đúng không lay chuyển

Sạch trong như vậy giữ Tam-muội.

Không ganh ghét cũng không nghi ngờ

Suy nghĩ pháp chân thật sâu xa

Tinh tấn không lười, lìa ham muốn

Có thể đạt được Tam-muội này.

Pháp khát thực Tỳ-kheo nên làm

Bỏ thỉnh riêng, hướng gì cầu báu

Diệt trừ cầu nhiễm đạt chân như

Có thể đạt được Tam-muội này.

Ai có thể được Tam-muội ấy

Ta nên lắng nghe lưu truyền khắp

Xem đó thầy mình tưởng như Phật

Có thể đạt được Tam-muội này.
Nếu người tu hành Tam-muội ấy
Đầy đủ công đức vượt thế gian
Nên mau nhận giữ tám loại pháp
Khen chur Phật thanh tịnh không nơ.
Giữ giới thanh tịnh không biên vực
Bồ-đề Tam-muội và thắng kiến
Có thể sạch trong ở các cõi
Trụ vào khối công đức nhiệm màu.
Trí thanh tịnh không nhận đời sau
Bồ thí lìa nơ nhập vô vi
Được học rộng rồi chẳng thể quên
Người trí này là kho công đức.
Dũng mãnh tinh tấn được Bồ-đề
Danh lợi ở đời không tham đắm
Những người trí nào thực hành tốt
Nhập định sâu xa vô thượng này.(C)

Phẩm 14: CÔNG ĐỨC CỦA PHÁP BÁT CỘNG

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Đại Bồ-tát
Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát kia lại phải
thành tựu mười tám pháp Bát cộng. Thế
nào gọi là pháp Bát cộng?

Nghĩa là Đức Như Lai lúc mới thành quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho đến khi nhập Niết-bàn, trong khoảng thời gian đó Như Lai lấy trí tuệ của ba nghiệp làm đầu. Nghĩa là tất cả những nghiệp của thân đều hành động theo trí tuệ, tất cả nghiệp của miệng đều hành động theo trí tuệ, tất cả nghiệp của ý đều hành động theo trí tuệ.

Lại nữa, sự thấy biết của các Như Lai về quá khứ không có chướng ngại, thấy biết về vị lai không có chướng ngại, thấy biết ngay trong hiện tại không có chướng ngại. Việc làm của các Đức Như Lai không có lầm lẫn, lời nói chính xác, không sai ý, không quên mất, không nghĩ gì khác, thường ở trong Tam-muội, xả bỏ tất cả những điều đã biết.

Các Đức Như Lai ý muốn không giảm, tinh tấn không giảm, thiền định không giảm, trí tuệ không giảm, giải thoát không giảm, giải thoát tri kiến không giảm.

Này Hiền Hộ! Đó là mười tám pháp Bất cộng của Như Lai. Đại Bồ-tát nên tu tập đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát nào muốn thành tựu đầy đủ sự thọ trì chánh

pháp sâu xa khó thấy, lại muốn giảng nói được ngay Tam-muội này thì phải thọ nhận mùi loại pháp thù thắng. Thế nào là mùi?

Đó là mùi Lực của Như Lai. Thế nào là mùi Lực?

Này Hiền Hộ! Lực Xứ phi xứ của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với các việc hợp lý, không hợp lý có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Việc hợp lý, không hợp lý, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực xứ phi xứ của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ nhất của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực nhất thiết chí xứ đạo của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với tất cả đường khác nhau đưa đến tất cả nơi khác nhau đều có thể dùng chánh trí

biết như thật. Này Hiền Hộ! Như vậy, tất cả các con đường dẫn đến tất cả mọi nơi, Như Lai có thể dùng chánh trí nhận biết như thật. Đó là lực chí xứ đạo của Như Lai. Như Lai được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ hai của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Thế gian chủng chủng giới lực của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với vô lượng cảnh giới sai khác, có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, với đủ các cảnh giới của thế gian, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực cảnh giới thế gian của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý như thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp mà xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn,

hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ ba của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực tâm hành của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với vô lượng tâm và nghiệp sai khác của chúng sinh đều có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, các tâm và nghiệp của chúng sinh có vô lượng sai khác, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật. Đó là trí lực biết tâm và nghiệp nơi chúng sinh của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi, tức biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ tư của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực tri chúng sinh chư căn sai biệt lực của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với các căn của chúng sinh có đủ mọi thứ sai khác, đều có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, các căn của chúng sinh có những sai khác, Như Lai đều có thể dùng chánh trí nhận biết như thật. Đó là lực các căn sai khác của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ năm của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực thiên định của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với tất cả các thiên định, giải thoát Tam-muội khiến cho phiền não từ lúc phát sinh đến khi được diệt trừ, đều có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy, tất cả thiên định, giải thoát Tam-muội, từ lúc phát sinh phiền não cho đến khi được thanh tịnh, Như Lai đều dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực thiên định của Như Lai. Như Lai đạt được định này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ sáu của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực nghiệp của Như Lai, nghĩa là Như Lai đối với tất cả các loại nghiệp sai khác của chúng sinh và đời vị lai hòa hợp lại, mắc quả báo cũng vô lượng sai khác, Như Lai có thể dùng chánh trí biết như thật.

Này Hiền Hộ! Như vậy các nghiệp sai khác, đời vị lai mắc quả báo cũng sai khác. Như Lai đều dùng chánh trí biết như thật. Đó là lực biết rõ nghiệp của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận

biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ bảy của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực Thiên nhãn của Như Lai, nghĩa là Như Lai thường dùng Thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người nhìn thấy sự chết đây, sinh kia của các chúng sinh đời vị lai, nhìn thấy sự thọ nhận thân hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc thiện, hoặc ác, nhìn thấy được các sắc hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc dịu dàng, hoặc thô kệch, hoặc sinh đường thiện, hoặc sinh đường ác, lại thấy các chúng sinh làm các nghiệp thiện hoặc ác, có các chúng sinh thân tạo đủ nghiệp ác, miệng gây đủ nghiệp ác, ý nghĩ đủ nghiệp ác, chê bai Thánh nhân, phỉ báng chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, với những nghiệp ác này, sau khi qua đời sẽ sinh vào đường ác. Như Lai cũng lại thấy các chúng sinh thân tạo đủ nghiệp

thiện, tôn trọng chánh pháp, cúng dường chúng Tăng, thực hành đủ các nghiệp thiện này, sau khi qua đời được sinh vào đường thiện của cõi trời, người. Các việc này Như Lai đều biết đúng như thật.

Này Hiền Hộ! Dùng Thiên nhãn thanh tịnh, Như Lai thấy các chúng sinh chết đây, sinh kia, cho đến sau khi qua đời được sinh lên cõi trời. Đó là trí lực sinh tử của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ tám của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực tức mạng trí của Như Lai, nghĩa là Như Lai dùng trí lực để có thể biết các đời trước của chúng sinh đã xảy ra trong quá khứ, có chúng sinh chết đây sinh kia, hoặc ở một chỗ mới thọ một đời, hoặc hai, hoặc ba, hoặc năm, hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn

cho đến thọ vô lượng trăm đời, vô lượng ngàn đời, vô lượng trăm ngàn đời, như vậy, cho đến vô lượng kiếp, vô lượng kiếp chuyển, vô lượng kiếp định, vô lượng kiếp chuyển, không chuyển đều biết đúng như thật. Lại sinh ở chỗ kia, chỗ ở như vậy, nhà như vậy, dòng họ như vậy, tên gọi như vậy, tướng mạo như vậy, đời sống như vậy, y phục như vậy, ăn uống như vậy, việc làm như vậy, thiện ác như vậy, buồn vui như vậy, khổ sướng như vậy, cho đến tuổi thọ cũng đều biết đúng như thật. Lại nữa, hoặc bỏ thân chỗ này sinh thân chỗ kia, thân tướng như vậy, lời nói như vậy, trải qua thời gian như vậy, cho đến tuổi thọ, các việc đời quá khứ tất cả đều biết.

Này Hiền Hộ! Như Lai có thể dùng trí biết vô lượng đời sống ở kiếp trước của các chúng sinh, trải qua từ một đời cho đến vô lượng đời, cho đến tuổi thọ, các việc đời quá khứ đều biết đúng như thật. Đó là trí lực túc mạng của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương,

hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ chín của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Lực lậu tận của Như Lai, nghĩa là Như Lai có thể dứt sạch các hữu, không còn các lậu, tâm và tuệ đều giải thoát, tự giác ngộ pháp. Thế nên tự mình nói: “Đây là thân mạng cuối cùng. Phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, không thọ thân đời sau nữa”.

Này Hiền Hộ! Như vậy, Như Lai có thể đoạn tận các lậu, tâm và tuệ đều giải thoát, tự chứng biết, nên nói: Đây là thân cuối cùng, cho đến không thọ thân sau, tất cả đều biết đúng như thật. Đó là trí lực lậu tận của Như Lai. Như Lai đạt được lực này rồi tức nhận biết đúng lý chân thật, ở giữa đại chúng gầm lên tiếng gầm sư tử, chuyển bánh xe pháp xưa nay chưa từng chuyển. Các Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc Trời, hoặc Phạm vương, hoặc Ma vương, hoặc người trong tất cả thế gian hoàn toàn không thể chuyển được.

Này Hiền Hộ! Đó là trí lực thứ mười của Như Lai. Đại Bồ-tát phải tu học đầy đủ trọn vẹn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa này nên nói kệ:

Nên học mười tám pháp Bất cộng

Cùng mười Trí lực của chư Phật

Bồ-tát tu tập thiền vi diệu

Tự nhiên thành tựu hai pháp này.(C)(C)

Phẩm 15: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát nào thành tựu được bốn pháp tùy hỷ liền chứng đắc Tam-muội hiện tiền này, mau đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nào gọi là bốn pháp tùy hỷ?

Nghĩa là Đại Bồ-tát phải nghĩ như vậy: Tất cả chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, vào thời quá khứ, khi thực hành Bồ-tát đạo đều do nhân tùy hỷ mà chứng đắc Tam-muội này, do nhân nơi Tam-muội nên đạt đầy đủ sự học rộng, do có học rộng nên mau thành tựu quả Vô

thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như ta ngày nay cũng như vậy: Do nương vào tùy hỷ chứng đắc Tam-muội này, nhờ Tam-muội nên có đầy đủ sự học rộng, do học rộng nên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nay Hiền Hộ! Đó là tích chứa công đức tùy hỷ thứ nhất của Bồ-tát.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát lại phải tự nghĩ: Như tất cả chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, vào đời vị lai, khi thực hành Bồ-tát đạo đều nhân nơi tùy hỷ chứng đắc Tam-muội này, nhờ Tam-muội này nên có đầy đủ sự học rộng, do đầy đủ sự học rộng nên mau thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như ta ngày nay cũng vậy, nhờ tùy hỷ mà được Tam-muội này, quay về nương tựa Tam-muội, mong cầu được đầy đủ sự học rộng, do được học rộng nên mau thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Đó chính là tích chứa công đức tùy hỷ thứ hai của Đại Bồ-tát.

Này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát này lại phải tự suy nghĩ: Tất cả chư Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ các thế giới hiện tại, mỗi vị khi

xưa tu hành Bồ-tát đạo cũng nhân tùy hỷ mà chứng đắc Tam-muội này, nhờ Tam-muội này đạt đầy đủ sự học rộng, do học rộng nên hiện tại đều chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Như ta ngày nay cũng tùy hỷ cho đến cũng vì muốn mau thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Đó chính là tích chứa công đức tùy hỷ thứ ba của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát cũng phải suy nghĩ: Ta nay đã đạt được sự kính học, đối với tất cả chư Như Lai xưa nay trong ba đời, nơi quá khứ khi hành Bồ-tát đạo đều nhân tùy hỷ mà đắc Tam-muội này, đều do Tam-muội mà đạt đầy đủ sự học rộng, đều do học rộng mà thành tựu Phật. Nay ta dùng tùy hỷ công đức này, nguyện cùng tất cả chúng sinh, cùng phát sinh tùy hỷ, cùng được Tam-muội, cũng đầy đủ sự học rộng, đều cùng thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Đó là tích chứa công đức tùy hỷ thứ tư của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Đại Bồ-tát đã được thành tựu tùy hỷ như vậy, Tam-muội như vậy, học rộng như vậy, nên mau thành tựu

Bồ-đề như vậy rồi, đem công đức này cùng tất cả chúng sinh hồi hướng đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Công đức như vậy khó có thể nói hết. Nay ta lược nói chút ít cho ông. Ông hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ.

Này Hiền Hộ! Ví như có người mức thọ một trăm tuổi, thân thư thái khỏe mạnh, đi nhanh như bay. Một đời người này đã có thể đi khắp thế giới. Trước tiên đi khắp phương Đông, như vậy lần lượt người này đi đến phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc, trên, dưới, đi khắp mười phương tận cùng mọi cõi.

Này Hiền Hộ! Ý ông nghĩ thế nào? Giả sử có người thông minh, sinh ra đời thông suốt được kỹ thuật tính toán, có thể tính đếm được con đường người này đi gần hay xa, dài hay ngắn không?

Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Lại có thể lường tính được không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Lại có thể xem xét được không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

–Cũng có thể suy nghĩ được không?

–Bạch Thế Tôn! Không. Đức Thế Tôn bảo:

–Này Hiền Hộ! Bỏ qua việc trước. Giả sử người này đủ trăm năm đi nhanh lui tới khắp vô lượng thế giới trong mười phương. Người tính toán thông minh kia có thể biết được không?

Hiền Hộ thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không. Người thông suốt, biết tính toán kia còn không thể biết đoạn đường đi lúc đầu gần hay xa, làm sao có thể tính toán được đoạn đường một đời người này gắng hết sức bay đi khắp vô lượng thế giới trong mười phương, dài ngắn là bao nhiêu do-tuần? Nếu muốn biết rõ, chỉ có Thế Tôn, đệ tử lớn Xá-lợi-phất và các hàng Bồ-tát Bất thoái chuyển mới có thể biết được.

Phật bảo Hiền Hộ:

–Đúng vậy, đúng vậy! Ta nói ông biết: Thiện nam, thiện nữ có tâm tin kính đem ngọc báu chứa đầy những thế giới mà người tráng sĩ đi nhanh và vượt qua như gió ấy để dâng cúng chư Phật khắp mười phương, người đó đạt được phước đức tuy rất nhiều nhưng vẫn không bằng chút

phần công đức của người tin kính, tùy hỷ Tam-muội kia. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Đại Bồ-tát tu học Tam-muội này, được đầy đủ bốn pháp tùy hỷ như trên, lại đem hồi hướng đến quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mong cầu sự học rộng để thành tựu Bồ-đề.

Này Hiền Hộ! Do đó đem phước bố thí so với công đức tùy hỷ thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn vạn, không bằng một phần trăm ngàn ức, cho đến không bằng phần toán, phần số, phần ví dụ.

Này Hiền Hộ! Ông nên biết: Các hàng Bồ-tát tùy hỷ hồi hướng đều được công đức, thế nên ta nay vì ông nói phần nhỏ công đức tùy hỷ của Bồ-tát, ông nên lắng nghe.

Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thời quá khứ, trải qua vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, khi ấy có Phật xuất hiện ở đời tên là Sư Tử Ý gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Hiền Hộ! Khi ấy, thế giới Diêm-phù-đề này muôn dân giàu có, rất nhiều của cải, an lạc thái bình.

Này Hiền Hộ! Bảy giờ, đất đai trong cõi Diêm-phù-đề này rộng khoảng một vạn tám ngàn do-tuần, trong đó, lại có một vạn tám ngàn thành ấp, xóm làng, tất cả đều làm bằng bảy báu, thành rộng mười hai do-tuần, trong ngoài thành có chín mươi ức nhà dân.

Lúc ấy, thành lớn tên là Hiền tác, trong thành có sáu mươi ức dân chúng, Như Lai Sư Tử Ý đã sinh ra ở thành ấy.

Này Hiền Hộ! Bảy giờ, hội thuyết pháp thứ nhất của Như Lai Sư Tử Ý, có chín mươi ức người chứng quả A-la-hán, cách bảy ngày sau là hội thuyết pháp thứ hai, có chín mươi ức người chứng quả A-la-hán. Nơi hội thuyết pháp thứ ba, lại có chín mươi ức người chứng quả A-la-hán. Qua ba hội này lại có chín mươi ức người đều từ phương khác đến hội họp, đều là các hàng Bồ-tát thanh tịnh. Từ đó về sau, Đức Phật ấy luôn thường có vô lượng a-tăng-kỳ các chúng Thanh văn.

Này Hiền Hộ! Thời ấy, dân chúng thực hành mười khéo đạo nghiệp thiện, cũng

như vào đời vị lai, Phật Di-lặc xuất thế giáo hóa các chúng sinh thành tựu đầy đủ mười nghiệp thiện. Bảy giờ, tuổi thọ của con người là tám vạn bốn ngàn năm như tuổi thọ của con người vào thời Phật Di-lặc.

Này Hiền Hộ! Trong thành lớn kia có vua Chuyển luân tên là Thắng Du, dùng giáo pháp trị đời, đầy đủ bảy báu, đó là xe vàng báu, voi báu, ngựa báu, ngọc nữ ma-ni báu, trường giả báu, quang chủ, binh báu. Lại có một ngàn người con, thân tướng đoan nghiêm, oai lực đầy đủ, chiến thắng giặc thù. Nhà vua thống lãnh tất cả thế giới, không dùng đao binh, cũng không dùng oai lực lấn hiếp, không thu thuế mà các vật tự nhiên có đầy đủ.

Khi ấy, vua Thắng Du đi đến chỗ Như Lai Sư Tử Ý Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đánh lễ dưới chân Thế Tôn, rồi lui ra ngồi một bên.

Biết tâm khao khát ngưỡng mộ của vua Thắng Du, bảy giờ Như Lai Sư Tử Ý liền giảng nói rộng rãi về Tam-muội Hiện tiền. Nhà vua nghe được Tam-muội Hiện tiền này rồi, rất vui mừng phát tâm tùy hỷ, liền cầm ngọc báu rải lên cúng dường Phật.

Nhà vua do gieo căn lành tùy hỷ này, nên sau khi qua đời, sinh lại trong cõi Diêm-phù-đề, làm con vua, tên là Phạm Đức. Sau đó nối ngôi vua, dùng chánh pháp giáo hóa.

Sau khi Đức Phật kia diệt độ, ở trong chánh pháp có một Tỳ-kheo tên là Bảo, thông tuệ tinh tấn, thường xuyên nêu giảng khen ngợi chánh pháp, diễn nói rộng rãi kinh điển này cho bốn chúng.

Này Hiền Hộ! Bây giờ, ở chỗ Tỳ-kheo Bảo, vua Phạm Đức nghe Tam-muội rồi, được lòng tin sâu xa, phát tâm tùy hỷ, đem áo quý báu trị giá trăm ngàn phủ lên thân Tỳ-kheo.

Này Hiền Hộ! Nghe Tỳ-kheo giảng nói Tam-muội rồi, nhà vua Phạm Đức liền phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, kính mến chánh pháp, bỏ ngôi vua xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa. Khi ấy, cũng có đồ chúng trăm ngàn người thành tựu đức tin liền theo nhà vua xuất gia, mặc pháp phục, cũng là do kinh điển nói về Tam-muội này.

Tỳ-kheo Phạm Đức cùng với chúng Tỳ-kheo trăm ngàn người, trải qua tám ngàn năm hầu hạ cúng dường Tỳ-kheo Bảo

không mệt mỏi, nhưng hoàn toàn không thể chứng đắc Tam-muội ấy, chỉ trừ một lần lắng nghe, nghe rồi có đầy đủ sự tùy hỷ, đem bốn loại tùy hỷ công đức này hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, như lúc đầu tùy hỷ hạnh rộng lớn.

Về sau, Tỳ-kheo Phạm Đức và trăm ngàn chúng nhờ căn lành này nên gặp được sáu vạn tám ngàn chư Phật Thế Tôn. Phạm sinh vào chỗ nào, cũng đều giảng nói Tam-muội này cho các chúng. Tỳ-kheo vua ấy nhờ căn lành này lại gặp sáu vạn tám ngàn ức chư Phật. Như vậy, lần lượt gieo trồng căn lành, vị ấy đạt được Tam-muội này, thông tỏ đầy đủ pháp trợ đạo Bồ-đề, liền được thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiệu là Kiên Cố Tinh Tấn đầy đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Chúng Tỳ-kheo trăm ngàn người kia cũng đạt được Tam-muội này, cũng có thể thành tựu pháp trợ đạo, tất cả đều thành đạo quả Bồ-đề vô thượng, hiệu là Kiên

Dũng Như Lai Ứng Cúng Đấng Chánh Giác, lại làm cho vô lượng trăm ngàn chúng sinh được an trụ đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Này Hiền Hộ! Chỉ tai nghe còn được như vậy huống gì là Bồ-tát lại lắng nghe, lãnh thọ Tam-muội, đọc tụng, nhớ nghĩ, nhận giữ, giảng thuyết rộng ra cho mọi người, lại còn siêng năng suy nghĩ, thực hành mà không chứng đắc được sao.

Này Hiền Hộ! Do nghĩa ấy, các hàng Bồ-tát nghe Tam-muội này ai mà không tùy hỷ, không đọc tụng, không nhận giữ, không tu tập, không giảng thuyết rộng. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Bồ-tát đã nghe Tam-muội này liền thành tựu được pháp trợ đạo, mau thành quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Hiền Hộ! Do nhân duyên ấy, ta bảo ông: Nếu người nào có lòng tin chân thật thanh tịnh cầu đạt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trước hết nên hết lòng mong cầu Tam-muội này. Nếu được nghe trong khoảng cách trăm do-tuần có kinh nói về Tam-muội sâu xa này thì Bồ-tát nên đích thân đến để nghe, nghe rồi

nên đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ, giảng nói cho mọi người.

Này Hiền Hộ! Hãy gác lại sự việc ấy.

Nếu Bồ-tát nghe trong khoảng cách hai trăm do-tuần, hoặc ba trăm do-tuần, bốn trăm, năm trăm, cho đến một ngàn do-tuần có giảng nói Tam-muội này, ở trong thành phố kia, ở xóm làng kia thì Bồ-tát phải tự đến đó để lắng nghe, lãnh thọ, tu tập, đọc tụng, thọ trì. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì do lòng tin chân thật thanh tịnh của Bồ-tát là mong cầu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thế nên Bồ-tát không thể lười biếng, mệt mỏi, tán loạn mà phải tinh tấn, dũng mãnh vì Tam-muội nên tìm đến chỗ cách xa một ngàn do-tuần đó, dù chỉ được nghe Tam-muội này, hưởng chỉ là đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, giảng nói cho người. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì Tam-muội này có khả năng thâm gồm tất cả các pháp trợ đạo.

Lại nữa, này Hiền Hộ! Trong trường hợp ấy, nếu có Bồ-tát nào tâm trong sạch thuần khiết, mong cầu quả Bồ-đề, nên đến chỗ cách ngàn do-tuần để lắng nghe pháp Tam-muội này, trong lúc nghe Bồ-tát nên phụng sự cúng dường vị Pháp sư kia, tất

cả vật dùng đều dâng cúng đầy đủ, thường phải theo hầu vị Pháp sư, hoặc một năm, hoặc mười năm, hoặc hai mươi năm, hoặc trải qua trăm năm cho đến suốt đời, không được xa lìa, cũng là dốc lòng mong cầu được nghe Tam-muội ấy huống chi là được đọc tụng, lãnh thọ, suy nghĩ về nghĩa lý, giải thích cho mọi người. Như vậy, khi Bồ-tát theo Pháp sư thì không làm những việc theo ý mình, mà phải thuận theo ý của Pháp sư A-xà-lê, nên chuyên tâm phụng sự, không được trái lời dạy, phát tâm cung kính và quý trọng, trừ bỏ tất cả các sự việc không yêu kính. Đối với Pháp sư nên tưởng như bạn tốt cho đến nên phát tâm xem như chư Phật.

Này Hiền Hộ! Ở chỗ Pháp sư A-xà-lê ấy, Bồ-tát đã có thể phát tâm yêu kính như vậy rồi, mà không được đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, giảng nói rộng cho đến lắng nghe Tam-muội thì việc này hoàn toàn không thể có, chỉ trừ đời trước bị nghiệp chê bai kinh điển sâu xa này, nên khi quả chín nhất định bị đọa trong các đường ác, đó là do nghiệp không tịnh.

Này Hiền Hộ! Giả sử Bồ-tát nào hoặc phải xa lìa Pháp sư thì thường phải biết ân,

thường phải nhớ ân, thường phải báo đáp ân. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì vị Pháp sư này đã giảng giải tạo nhân duyên khiến kinh điển này trụ lâu ở đời, không bị đoạn diệt.

Này Hiền Hộ! Nếu Bồ-tát vì Tam-muội này mà phải đi đến chỗ cách xa ngàn do-tuần, hướng chi là gần trong thành, nước, thôn ấp, xóm làng, hoặc ở nơi đồng vắng, chốn núi rừng mà không thể đến đó để lắng nghe, lãnh thọ, đọc tụng, suy nghĩ về nghĩa lý, giảng thuyết rộng cho mọi người hay sao.

Này Hiền Hộ! Ta bảo cho ông rõ: Nếu có Bồ-tát vì Tam-muội này có thể đi đến chỗ cách xa ngàn do-tuần, nhưng lại không được nghe Tam-muội. Tuy Bồ-tát không được nghe Tam-muội này, nhưng vẫn ở trong pháp này, nghĩ cầu căn lành, luôn siêng năng sáng suốt, không lười biếng, ông nên biết, người này tất sẽ được bất thoái chuyển đối với quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hướng gì là lắng nghe, lãnh thọ, đọc tụng, suy nghĩ, tu tập, giảng nói cho người.

Này Hiền Hộ! Nay ông nên xét xem Bồ-tát nghe Tam-muội này rồi, có thể lãnh

thọ, suy nghĩ, tu hành, liền được bao nhiêu là nhóm công đức lớn, cho đến mong cầu mà không thể được nghe, lại cũng được đầy đủ bấy nhiêu là căn lành lớn, hoặc nghe, hoặc không nghe đều đã an trụ quả vị bất thoái chuyển, thành tựu rốt ráo đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, huống gì là lắng nghe rồi đọc tụng, thọ trì, suy nghĩ, tu tập, giảng nói rộng ra cho mọi người, cũng làm cho nhiều người nghe rồi đọc tụng, thọ trì, tu tập, suy nghĩ làm rõ, lưu truyền rộng khắp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Ta nhớ thuở xưa có Phật, tên:

Sư Tử Ý trong cõi trời, người

Lúc ấy có vua đứng đầu chúng

Tự mình đến Phật cầu Tam-muội.

Với trí tuệ lớn vua được nghe

Vui mừng tràn khắp không thể nói

Tay cầm châu báu rải dâng lên

Cúng dường Thế Tôn Sư Tử Ý.

Tâm suy nghĩ rồi cung kính thưa:

Con xin quy y bậc Tối thượng

Làm lợi ích lớn cho thế gian

Nguyện xin giảng nói Tam-muội này.

Khi vua dâng cúng Đức Phật rồi

Bỏ thân mạng lại sinh cung khác
Tìm đến gặp thầy Tỳ-kheo Bảo
Đức lớn danh tiếng khắp mười phương.
Khi nghe thầy Tỳ-kheo giảng nói
Tâm vui mừng không thể lường tính
Liên đem y phục quý báu nhất
Phủ thân Tỳ-kheo để cầu đạo.
Hàng ngàn người cùng xin xuất gia
Cúng dường hầu hạ Tỳ-kheo đó
Trải qua đủ tám ngàn năm rồi
Chỉ để mong cầu Tam-muội này.
Chỉ nói một lần không nói lại
Nghe, lãnh pháp sâu xa như biển
Khi ấy tâm trí đều không mệt
Mong cầu thiên định tối thắng này.
Những người kia tu hành cũng vậy
Gặp được chư Phật oai đức lớn
Đầy đủ sáu vạn tám ngàn vị
Ở đó cũng nghe Tam-muội này.
Đời khác lại cúng dường hầu hạ
Sáu vạn tám ngàn ức Thế Tôn
Nghe pháp sâu xa đều vui theo
Do nhờ Như Lai Sư Tử này.
Vua tu hành đầy đủ như vậy
Sau được thành Phật hiệu Kiên Tấn
Giáo hóa chúng sinh nhiều vô lượng
Tuy ở sinh tử xa phiền não.

Theo vua xuất gia hàng ngàn người
Cũng đều thành Phật hiệu Kiên Dững
Đức, danh tiếng vang khắp mười phương
Nghe tên Tam-muội chúng đại giác.
Huống là lại giảng nói cho người
Không đắm chìm các thế giới đó
Lại bày rõ suy nghĩ thù thắng
Nếu chư Phật nói Tam-muội này.
Biết Tam-muội cách trăm do-tuần
Vì câu Bồ-đề nên đến nghe
Vớ lời dạy chớ có chán bỏ
Người nghe công đức không thể lường.
Nếu đi đến đó không được nghe
Thì cũng tích chứa được bao phước
Huống nghe rồi suy nghĩ giảng nói
Chỉ mau chóng cầu Tam-muội này.
Nên niệm đủ như Phạm Đức kia
Thân cận hầu hạ chớ nhàm chán
Chỗ Tỳ-kheo nào có kinh này
Đều nên đến đó mà cúng dường.(C)

Phẩm 16: GIÁC NGỘ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

—Này Hiền Hộ! Ta nhớ vào thuở xa xưa, trải qua nhiều vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, có

Phật xuất hiện ở đời hiệu là Tát-già-na-ma Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác, đầy đủ mười tôn hiệu. Sau khi Phật nhập diệt, có Tỳ-kheo tên là Hòa Luân khen ngợi giảng nói rộng rãi kinh nói về Tam-muội ấy. Vào thời đó, ta làm vua tại một nước lớn, một lòng mong cầu Tam-muội vi diệu này, nên ngay trong giấc mộng, nghe có tiếng bảo: “Đây là nơi có Tam-muội này”. Tỉnh giấc rồi, liền đích thân đến chỗ thầy Tỳ-kheo để mong cầu Tam-muội. Nhân đó thừa Pháp sư, xin cáo tóc xuất gia. Vì mong cầu nên đã lắng nghe và lãnh thọ Tam-muội ấy, ta tự mình hầu hạ Pháp sư Hòa Luân, trải qua hơn ba vạn sáu ngàn năm bị ma vương ngăn che, hoàn toàn không nghe được.

Khi ấy, Phật lại bảo các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di:

–Ta nay nói với các vị: Các vị hãy mau lắng nghe, ghi nhận Tam-muội vua này, không được chậm trễ, cũng không được quên mất, khéo phụng sự Pháp sư cho tốt, chớ để sơ sót, mong cầu Tam-muội này, lấy sự chứng đắc làm kỳ hẹn dù trải qua một kiếp cho đến trăm ngàn kiếp nếu

không lười biếng thì không thể không chứng đắc.

Này Hiền Hộ! Người nào nhất tâm mong cầu Tam-muội này, luôn theo bên thầy, không được xa lìa, nên bày sự cúng dường như thuốc thang, thức ăn uống, y phục, giường, đồ ngồi và các thứ vật dụng cùng tất cả vàng, bạc, châu báu. Phàm các thứ vật dụng riêng tư đều dâng lên thầy, không có luyện tiếc, coi như mình không cầu xin mà được, hãy hướng đến Tam-muội đừng sinh lòng chán mệt.

Này Hiền Hộ! Hãy gác lại các việc cúng dường ấy. Phàm người mong cầu pháp, đối với thầy có thể tự cắt thân mình, da thịt, tay chân để cúng dường. Nếu thầy cần cả thân mạng cũng không luyện tiếc, huống gì là các vật bên ngoài mà không lo đủ cho thầy được sao!

Này Hiền Hộ! Người mong cầu pháp phải phụng sự Pháp sư phải tùy ý thuận theo các việc như vậy. Phải hầu hạ thầy như người ở theo hầu chủ, như bề tôi đối với vua. Như vậy, người này mới mau được Tam-muội, được Tam-muội rồi nên ghi nhớ, lãnh thọ, thường nhớ nghĩ đến ân thầy để luôn báo đáp.

Này Hiền Hộ! Tam-muội này quý báu không dễ được nghe. Có người hơn trăm ngàn kiếp chỉ mong cầu nghe tên còn không được, huống gì là nghe rồi ghi chép, đọc tụng, lãnh thọ, phân biệt giảng nói, truyền lại cho mọi người.

Này Hiền Hộ! Giả sử có người đem châu báu chứa đầy trong hằng hà sa số thế giới của chư Phật để bố thí, phước đức người đó tuy nhiều nhưng vẫn không bằng người được nghe tên Tam-muội, ghi chép một bài kệ, công đức này là không thể lường.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn làm rõ lại nghĩa này nên nói kệ:

Ta nhớ vô lượng thời quá khứ
Lâu dài hơn cả sáu ngàn năm
Thường theo Pháp sư không tạm rời
Lúc đầu không nghe tên Tam-muội.
Có Phật danh hiệu là Chí Thành
Khi ấy có Tỳ-kheo Hòa Luân
Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ
Tỳ-kheo ấy giảng Tam-muội này.
Lúc đó ta là vua thiên hạ
Nghe trong mộng chỉ chỗ Tam-muội
Tỳ-kheo Hòa Luân thường diễn nói
Vua nghe và nhận Tam-muội này.
Tỉnh mộng ta vội đi tìm kiếm

Đến chỗ Tỳ-kheo cầu Tam-muội
Bỏ ngôi vua để đi xuất gia
Cung kính cúng dường không tạm nghỉ.
Trải qua bảy vạn sáu ngàn năm
Chỉ nguyện được gặp người giảng nói
Nhưng cứ bị thiên ma quấy nhiễu
Nên hoàn toàn chưa một lần nghe.
Thế nên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di
Được Phật khuyên dạy các điều này
Nên tìm Tam-muội mà lãnh thọ.
Cung kính hầu hạ vị pháp sư
Dẫn trải một kiếp và nhiều kiếp
Dâng cúng vật dụng, thuốc, thức ăn
Cầu nghe cho được Tam-muội này.
Lại đem vô số các y phục
Giường, tòa, đèn đuốc và châu báu
Tinh tấn như vậy không mệt mỏi
Để nghe Tam-muội vi diệu này.
Nên dâng vật Tỳ-kheo không có
Cho đến thân mạng cũng không màng
Huống là vật khác lại nuôi tiếc
Như vậy người cầu được Tam-muội.
Thọ ân nên nghĩ báo đáp ân
Kẻ trí nghe rồi nên giảng nói
Na-do-tha ức kiếp siêng cầu
Mới được nghe Tam-muội vi diệu.

Giả sử thế giới như hằng sa
Chứa đầy châu báu đem cúng dường
Với Tam-muội nói một câu kệ
Công đức người này hơn người kia.
Người giảng nói chỉ một câu kệ
Quá hơn các na-do-tha kiếp
Huống nghe rồi có thể lưu truyền
Công đức người này không thể nói.
Nếu người ưa thực hành Bồ-đề
Mong cầu pháp nên làm tất cả
Nghe rồi an trú trong định này
Ắt có thể thành đạo Vô thượng.(C)

Phẩm 17: DẶN DÒ PHỔ THÁC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Hiền Hộ:

–Này Hiền Hộ! Vì thế, thiện nam nào có lòng tin thanh tịnh, phải luôn siêng năng nghe Tam-muội này, nghe rồi nhận lãnh, đọc tụng, thọ trì, tư duy về nghĩa lý, phân biệt diễn giải rộng cho thế gian và nên ghi chép cất giữ. Vì sao?

Này Hiền Hộ! Vì sau khi ta diệt độ, vào đời vị lai, có các Đại Bồ-tát với đức tin thanh tịnh, vì chúng sinh nên siêng cầu sự

học rộng, cầu sự học rộng nên sẽ đi các nơi để lắng nghe lãnh thọ chánh pháp.

Này Hiền Hộ! Thế nên, các thiện nam, có người ưa thích, có người đầy đủ đức tin, có người lãnh thọ chánh pháp, có người ưa muốn chánh pháp, có người gìn giữ kinh điển, tất cả đều là để giảng rộng rãi cho mọi người. Do thần lực của Như Lai gia hộ, nên ghi chép kinh điển Đại thừa này, dùng ấn của Như Lai niêm phong lại, sau đó đặt vào trong hộp.

Này Hiền Hộ! Ở đây, thế nào là ấn của Như Lai? Nghĩa là tất cả các hành không tạo, không tác, sự không tạo tác là pháp chưa từng có, nó không làm, không tướng, không tưởng, không nương dựa, không bao gồm, không nắm giữ, không trụ. Tất cả các hành diệt hết thì nhân của khổ sẽ tận, hữu cũng tận và tất cả phiền não cũng dứt sạch nên không sinh, không diệt, không đạo, không quả của đạo. Do đó, tất cả các bậc Thánh không che giấu, người ngu si thì chê bai, phá bỏ, bậc trí thì khen ngợi, người giỏi khéo thì lãnh thọ.

Khi Đức Như Lai Thế Tôn nói kinh này, có vô lượng chúng sinh đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đã

gieo trồng các căn lành, có vô lượng a-tăng-kỳ các Đại Bồ-tát, từ hằng sa các thế giới của chư Phật đến đây lắng nghe, lãnh thọ Tam-muội này. Các vị đó đều được bất thoái chuyển đối với quả vị Bồ-đề vô thượng. Khi ấy, tất cả đại địa trong tam thiên đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách.

Bảy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Mục-kiền-liên, Tôn giả A-nan và các Bồ-tát Hiền Hộ, Ly-xa Tử Bảo Đức, Trưởng giả Thiện Thương Chủ, con Trưởng giả Tịnh Đức là Đồng tử Vĩ Đức, Trưởng giả Thủy Thiên và năm trăm chúng gồm người, trời và bốn bộ chúng:

—Này Ca-diếp! Ta nay đem pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trải qua ba đại a-tăng-kỳ kiếp tu tập mới thành, dặn dò giao phó cho các ông. Ý nghĩa như vậy tất cả thế gian không thể tin. Vì sao? Vì kinh của Như Lai nói ra là tối thắng, vi diệu, sâu xa bậc nhất, để cho đời vị lai có thể cùng tất cả chúng sinh trụ quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì thế, nay ta ân cần giao phó và dặn dò ông. Ông nên lắng nghe, nhận lãnh, đọc tụng, thọ

trì, ghi nhớ, suy nghĩ, tu hành, mở bày, giảng nói rộng rãi cho mọi người, nên giải thích, nên tận tâm làm việc này, nên lưu truyền khắp nơi chớ để đoạn diệt.

Lại nữa, nếu có các thiện nam, thiện nữ hoặc muốn tu tập kinh nói về Tam-muội này, hoặc muốn đọc tụng, hoặc muốn lãnh thọ, hoặc muốn suy nghĩ, hoặc muốn chỉ bày cho mọi người, hoặc muốn giảng nói rộng rãi thì phải làm cho họ có được lòng tin chân chánh, làm cho họ được đọc tụng, làm cho họ được lãnh thọ, làm cho họ được suy nghĩ, làm cho họ có thể chỉ bày, làm cho họ có thể giảng nói rộng rãi. Nay ta muốn cho các thiện nam, thiện nữ được an trụ trong Đại thừa nên đã chỉ bày rõ phải học như vậy, phải luôn luôn làm đúng lời dạy của ta.

Khi Thế Tôn giảng nói kinh này rồi, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả A-nan và tất cả đại chúng Thanh văn, Bồ-tát Hiền Hộ, Thiện Thương Chủ, Thương chủ Bảo Đức, con của Trưởng giả Tịnh Đức là Đồng tử Vĩ Đức, Trưởng giả Thủy Thiên năm trăm chúng Ưu-bà-tắc và các Đại Bồ-tát khác đã từ các cõi Phật trong mười

phương thế giới đến, cho đến tất cả hàng Trời, Rồng, Quỷ thần, Nhân phi nhân đều rất vui mừng, y theo lời dạy mà tu hành.(C)(C)

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI

Hán dịch: Đòi Hậu Hán, Tam tạng Chi-lâu-ca-sám, người nước Nguyệt Chi.

Phẩm 1: THƯA HỎI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lân thuộc thành La-duyệt-kỳ (*Vương xá*) cùng với các Đại Bồ-tát, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các chúng Trời, Rồng, A-tu-la, Dạ-xoa, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... cả đại chúng đông vô số đang an tọa nơi đại hội.

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa (Hiền Hộ) từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối chấp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, kính xin Ngài cho phép.

Đức Phật bảo:

–Lành thay! Ông cứ thưa hỏi, ta sẽ giảng giải cho ông.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải tu hành những pháp gì để đạt được trí tuệ như biển cả gồm chứa vạn dòng sông? Phải tu hành

ra sao để đạt được các trí, những gì được nghe biết đều hiểu rõ không nghi ngờ? Phải tu hành như thế nào để tự biết đời trước của mình như thế nào và từ đâu sinh đến đây? Phải tu hành như thế nào để được tuổi thọ lâu dài? Phải tu hành như thế nào để thường được sinh vào gia đình tôn quý, được cha mẹ, anh em, thân thuộc, bạn bè ai ai cũng đều yêu mến. Phải tu hành như thế nào để được tướng mạo đẹp đẽ? Phải tu hành như thế nào để có được tài năng xuất chúng, trí tuệ thông sáng đạt tất cả mọi điều? Phải tu hành như thế nào để công đức viên mãn, đạt đến thành Phật, oai thần vô lượng, thành tựu cảnh giới Phật, làm trang nghiêm cõi nước. Phải tu hành như thế nào để điều phục được các ma oán? Phải tu hành như thế nào để được tự tại viên mãn các ước nguyện? Phải tu hành như thế nào để được thể nhập pháp môn Tổng trì? Phải tu hành như thế nào để được thần thông đi đến khắp cõi Phật? Phải tu hành như thế nào để được dũng mãnh, không sợ hãi như sư tử chúa, đối với tất cả các ma không hề bị dao động? Phải tu hành như thế nào để đạt được chủng tánh Phật thánh, thọ trì được tất cả

các kinh, hiểu và ghi nhớ không bị quên mất? Phải tu hành như thế nào để được tự đầy đủ, không còn dua nịnh, không chấp thủ vào thân, miệng, ý? Phải tu hành như thế nào để được không trở ngại việc thọ trì giáo pháp Nhất thiết trí, không quên mất tâm Phật? Phải tu hành như thế nào để được người khác kính tin? Phải tu hành như thế nào để có được tám loại tiếng nhập vào muôn ức âm thanh? Phải tu hành như thế nào để đầy đủ các tướng hảo? Phải tu hành như thế nào để nghe rõ tất cả? Phải tu hành như thế nào để đạt được Đạo nhãn, nhìn thấy suốt tất cả pháp? Phải tu hành như thế nào để đạt được mười Lục, trí tuệ của bậc Chánh Chân? Phải tu hành như thế nào để tâm vừa nghĩ đến trong khoảng một niệm thì chư Phật ở khắp mười phương đều hiện ra trước mắt? Phải tu hành như thế nào để biết được nguồn gốc của bốn việc (âm thực, y phục, đồ nằm, thuốc thang) là không? Phải tu hành như thế nào để có thể ở chỗ này mà nhìn thấy được vô số cõi Phật khắp mười phương; dân chúng, Trời, Rồng, Quỷ thần và các thiếu niên ở đó, tất cả những nơi chốn thiện ác thấy đều biết rõ? Tất cả

những điều như vậy, phải tu hành như thế nào, kính xin Thế Tôn giảng giải những nghi vấn ấy cho con.

Đức Phật nói:

—Lành thay, này Bạt-đa-hòa! Những điều ông hỏi thật quá nhiều, không thể tính kể. Sở dĩ ông có thể thưa hỏi được như vậy là nhờ vào đời Đức Phật quá khứ, ông đã tạo nhiều công đức, cúng dường chư Phật, ưa thích kinh pháp, giữ gìn giới cấm thanh tịnh, thường đi khất thực không cần được mời thỉnh, làm cho nhiều chúng hội Bồ-tát được thành tựu, giáo hóa khiến cho họ từ bỏ điều ác, nhìn tất cả các đối tượng đều bình đẳng, luôn luôn có tâm đại Từ, đại Bi đối với tất cả chúng sinh. Công đức của ông không thể tính kể.

Này Bạt-đa-hòa! Có Tam-muội tên là Thập phương chư Phật tất tại tiền lập. Ông có thể tu hành pháp này để đạt được tất cả những điều ông đã thưa hỏi.

Bồ-tát Bạt-đa-hòa thưa:

—Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn giảng nói pháp ấy. Hôm nay Thế Tôn giảng nói thì tất cả mười phương đều được an ổn. Kính xin vì các Bồ-tát mà hiện tướng ánh sáng lớn.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Có Tam-muội tên là Định ý, các Bồ-tát nên giữ gìn để tu tập, thọ trì, không nên làm theo những pháp khác. Tam-muội này có công đức bậc nhất trong các pháp bậc nhất.(C)

Phẩm 2: TU HÀNH

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào muốn mau chóng đạt được Định ấy, phải có lòng tin lớn, như pháp tu hành Tam-muội ấy thì có thể đạt được, không nên có ý tưởng nghi ngờ dù chỉ bằng mấy lông sợi tóc. Pháp Định ý này được gọi là hạnh siêu việt của Bồ-tát:

Lập một niệm
Tin pháp ấy
Theo chỗ nghe
Nghĩ về phương.
Thuận một niệm
Đoạn các tướng
Lập định tin
Chớ hồ nghi.
Hành tinh tấn

Không biếng nhác
Chớ khởi tưởng
Có và không.
Chớ nghĩ tiến
Chớ nghĩ lui
Không nghĩ trước
Chớ nghĩ sau.
Không nghĩ phải
Chẳng nghĩ trái
Chớ nghĩ không
Chẳng niệm có.
Không niệm xa
Chớ niệm gần
Chẳng niệm thọ
Chẳng niệm nhận.
Không niệm đối
Chẳng nghĩ khát
Không nghĩ lạnh
Chẳng nghĩ nóng.
Chớ niệm khổ
Không niệm vui
Chẳng niệm sinh
Không niệm già.
Chớ niệm bệnh
Chớ niệm chết
Chẳng nghĩ thân
Không nghĩ mạng.

Chớ nghĩ thọ (sống)
Chớ nghĩ nghèo
Không nghĩ giàu
Chớ nghĩ sang.
Chẳng nghĩ hèn
Chớ niệm sắc
Không niệm dục
Chẳng niệm nhỏ.
Không niệm lớn
Không niệm ngắn
Chớ niệm tốt.
Chớ niệm xấu
Không niệm ác
Chẳng niệm thiện
Chớ nghĩ sân.
Chớ nghĩ hỷ
Không nghĩ ngòi
Chẳng nghĩ khởi
Chớ nghĩ đi.
Chớ nghĩ dừng
Chẳng niệm kinh
Không niệm pháp
Chẳng niệm thị.
Không niệm phi
Chớ niệm bỏ
Chẳng niệm xả
Chẳng niệm tưởng.

Không niệm thức
Chẳng niệm đoạn
Chớ niệm chấp
Chẳng niệm không.
Chẳng niệm thật
Chớ niệm nhẹ
Không niệm nặng
Chẳng niệm khó.
Không niệm dễ
Chớ niệm sâu
Chẳng niệm cạn
Chớ nghĩ rộng.
Chớ nghĩ hẹp
Chẳng nghĩ cha
Không nghĩ mẹ
Chớ nghĩ vợ.
Chẳng nghĩ con
Không nghĩ thân
Chẳng nghĩ sơ
Chớ nghĩ yêu.
Chớ nghĩ ghét
Chẳng nghĩ được
Không nghĩ mất
Chớ nghĩ thành.
Chớ nghĩ bại
Chẳng nghĩ trong
Không nghĩ đục

Đoạn các niệm.
Một hạn niệm
Ý chớ loạn
Luôn tinh tấn
Chớ biếng trễ.
Chẳng tính năm
Không ngày mệt
Tạo nhất niệm
Chớ xao lãng
Trừ ngủ nghỉ
Tình chuyên ý
Luôn tiếp xúc
Chớ tụ tập.
Tránh kẻ ác
Gần bạn lành
Thân minh sư
Xem như Phật.
Ý chí vững
Thường mềm mỏng
Quán bình đẳng
Nơi tất cả
Lánh làng xóm
Xa tộc họ
Bỏ ái dục
Hành thanh tịnh.
Chứng vô vi
Dứt các dục

Bỏ ý loạn
Tập tu định.
Học văn tuệ
Tất như thiên
Trừ ba ứ
Dứt sáu nhập.
Đoạn dâm sắc
Lìa các thọ
Chớ tham của
Nhiều tích chứa.
Ăn biết đủ
Chớ tham vị
Mạng chúng sinh
Thận trọng ăn.
Áo như pháp
Chớ trang sức
Chớ đùa cợt
Chớ kiêu mạn.
Đừng tự đại
Đừng cao ngạo
Nếu nói kinh
Nên như pháp.
Rõ gốc thân
Giống như huyễn
Chớ thọ âm
Chẳng nhập giới.
Ám như giặc

Bổn (đại) như rấn
Là vô thường
Là phút chốc.
Vô thường chỗ
Rõ vốn không
Nhân duyên hợp
Nhân duyên tan.
Đều thấu đạt
Rõ gốc không
Thân Từ bi
Nơi hết thấy.
Thí bản cùng
Cứu chẳng tiếc
Đó là định
Bồ-tát hành
Đạt tuệ chính
Khởi các trí.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Người giữ gìn Pháp tu hành như vậy sẽ đạt được Tam-muội, tất cả chư Phật hiện tại đều đứng ở trước mặt. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di theo đúng như pháp, giữ gìn đầy đủ giới luật, ở riêng một mình, tùy theo những điều mình đã được nghe biết, nhất tâm nhớ nghĩ về Đức Phật A-di-đà hiện nay đang ở nước Tu-ma-đề (Cực lạc) cách

đây ngàn ức vạn cõi Phật về phương Tây, trong một ngày một đêm hoặc bảy ngày bảy đêm, sau bảy ngày đêm sẽ được nhìn thấy Ngài. Ví như những sự việc mà người đang ở trong mộng nhìn thấy, không biết đến ngày đêm cũng chẳng biết trong ngoài; không phải do ở trong tôi bị trở ngại mà không được nhìn thấy.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nên nhớ nghĩ như vậy.

Khi ấy, nơi cảnh giới của các cõi nước Phật, những chỗ tối tăm, u ám trong các núi lớn, núi Tu-di đều được khai mở, không còn gì chướng ngại, che lấp. Bồ-tát ấy không còn dùng Thiên nhãn để nhìn thấy cho rõ ràng, không cần dùng Thiên nhĩ để nghe được thấu triệt, không cần dùng thần thông để đến cõi Phật đó, cũng không cần qua đời ở chỗ này sinh về chỗ kia mà chỉ ở ngay chỗ ngồi này nhìn thấy tất cả.

Ví như có người nghe ở nước Đọa-xá-lợi có dân nữ tên là Tu-môn, lại có người nghe dân nữ tên là A-phàm-hòa-lợi, lại có người nghe dân nữ Ưu-bà-hoàn. Khi ấy, ba người kia chưa từng nhìn thấy ba cô gái này, chỉ nghe đến thì ý dân dục đã

dao động. Ba người ấy đều ở nước La-duyệt-kỳ đồng thời nghĩ đến, nên trong mộng, họ thấy mình được đến bên cô gái và cùng qua đêm. Tỉnh dậy, mỗi người đều nhớ nghĩ đến cô gái của mình.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Ta đem ba cô gái này để làm ví dụ, ông hãy dùng điều ấy để giảng nói kinh cho người khác, khiến được hiểu rõ tuệ này, được tâm không thoái chuyển đối với đạo quả Chánh chân Vô thượng, sau đó sẽ thành Phật hiệu là Thiện Giác.

Đức Phật nói tiếp:

–Bồ-tát ở cõi nước này, chuyên tâm niệm Đức Phật A-di-đà thì sẽ được thấy Phật. Thấy Phật rồi sẽ thưa hỏi Phật: “Phải thọ trì pháp gì để được sinh về nước của Phật?”

Đức Phật A-di-đà đáp: “Muốn sinh về cõi nước ấy, phải niệm danh hiệu của ta. Niệm luôn không ngừng nghỉ thì sẽ được sinh về nước của ta”.

Đức Phật tiếp:

–Nhờ chuyên tâm niệm Phật nên được vãng sinh, thường niệm thân Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trăm

ngàn ức ánh quang minh chiếu sáng khắp nơi, trang nghiêm không ai sánh bằng, Đức Phật ở giữa đại chúng Bồ-tát giảng nói pháp về Sắc không hư hoại. Vì sao? Vì Sắc, thọ, tưởng, hành, thức, thần hồn, địa, thủy, hỏa, phong, cõi người, cõi trời cho đến các vị trời, trời Phạm, Đại phạm đều là sắc không hư hoại, nhờ niệm Phật nên đạt được Tam- muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Ai là người chứng đắc Tam-muội này của Bồ- tát? Đó là Đại Ca-diếp đệ tử của ta, Thiên tử Nhân-đề-đạt-tu-chân đã biết đúng thời, đã thực hành và đạt được. Đó là những người đã chứng đắc.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Người nào muốn nhìn thấy chư Phật hiện tại ở khắp mười phương, phải nhất tâm hướng niệm về chư Phật, không được tán loạn, như thế thì liền được nhìn thấy. Ví như có người đi xa đến nước khác, nhớ về làng xóm, nhà cửa, người thân của mình, trong mộng, người đó thấy mình về đến cố hương, được gặp bà con thân thuộc và cùng mọi người chuyện trò vui vẻ. Tỉnh dậy, người ấy nhớ biết rõ ràng kể lại đúng như thật.

Cho nên, Bồ-tát nghe danh hiệu Phật, muốn được thấy Phật, nên luôn luôn niệm Phật thì sẽ được nhìn thấy. Ví như vị Tỳ-kheo quán xương người chết, luôn đặt đũa trước mặt để quán sát, khi thì màu xanh, khi thì màu trắng, lúc thì màu đỏ, lúc lại màu đen, màu của xương thì không do ai đem đến mà chỉ là do ý của vị ấy quán tưởng ra. Bồ-tát nên thọ trì năng lực oai thần của Phật như vậy, an trú tự tại trong Tam-muội, muốn được thấy Phật ở phương nào cũng đều liền được nhìn thấy. Vì sao? Vì nhờ ba điều: năng lực niệm Phật, năng lực của Tam-muội và năng lực nơi công đức của mình nên được nhìn thấy Đức Phật.

Ví như người trẻ tuổi đẹp đẽ, mặc y phục tốt đẹp, muốn nhìn thấy thân hình của mình, người ấy dùng gương, hoặc bằng mặt dầu mè, hoặc mặt nước trong hoặc gương bằng thủy tinh để soi thì sẽ được thấy. Nay Bạt-đà-hòa! Có hình ảnh nào từ bên ngoài đi vào bên trong gương dầu mè, mặt nước hay gương thủy tinh hay không? Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Đó là vì gương dầu mè, mặt nước và gương thủy

tinh sạch trong nên người ấy nhìn thấy ảnh của mình, ảnh không từ trong đi ra cũng không từ ngoài đi vào.

Đức Phật nói:

–Lành thay! Này Bạt-đà-hòa! Vì sắc thanh tịnh nên người có sắc ấy cũng thanh tịnh, muốn thấy Phật thì liền được thấy, thấy rồi thưa hỏi, thưa hỏi rồi đáp, nghe kinh xong vô cùng hoan hỷ, người ấy suy nghĩ: “Đức Phật từ đâu đến, ta đi đến chỗ nào?” Rồi lại nghĩ: “Đức Phật không từ đâu đến, ta cũng chẳng về đâu. Cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc đều là đối tượng được tạo ra của tâm ý. Ta niệm Phật liền được thấy Phật, tâm tạo ra Phật rồi tâm tự thấy. Vậy, tâm tức là tâm Phật, tâm Phật tức là thân ta. Tâm thấy Phật mà tâm không tự biết tâm, tâm cũng không tự thấy tâm. Tâm có tướng là tâm si, không có tướng là Niết-bàn. Pháp này không đáng để ưa thích. Giả sử niệm là không tức là không có chấp giữ. Bỏ-tát an trú trong Tam-muội nhìn thấy được như vậy”.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Tâm không tự biết tâm
Tâm cũng không tự thấy
Tâm khởi tướng: Tâm si

Không khởi tướng: Niết-bàn.
Pháp này không bền chắc,
Thường ở trong các niệm
Người hiểu rõ về không
Không hề còn các tướng.(C)

Phẩm 3: BỐN PHÁP

Bồ-tát có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Niềm tin kiên cố không có gì có thể hủy hoại được.
2. Tinh tấn dũng mãnh không thoái lui.
3. Có trí tuệ không ai sánh bằng.
4. Thường được tu hành cùng bậc thầy hiền thiện. Đó là bốn pháp.

Bồ-tát lại có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Trong ba tháng không được có tướng về thế gian dù chỉ trong một khoảng khảy móng tay.
2. Trong ba tháng không được ham ngủ nghỉ dù chỉ trong một khoảng khảy móng tay.
3. Trong ba tháng phải kinh hành, không ngồi nghỉ, trừ khi ăn uống và vệ sinh.

4. Giảng nói kinh cho người khác, không mong họ cúng dường. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Cùng với nhiều người đi đến chỗ Đức Phật.

2. Khuyến khích mọi người nghe Kinh pháp.

3. Không ganh ghét.

4. Dạy cho người khác học theo Phật đạo. Đó là bốn pháp.

Lại có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

1. Tạo hình tượng Phật để thành tựu được Tam-muội này.

2. Dùng giấy mực tốt để viết ra Tam-muội ấy.

3. Giáo hóa cho những người kiêu mạn được vào Phật đạo.

4. Thường ủng hộ pháp Phật. Đó là bốn pháp.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Đôi với Phật pháp thường tin ưa

Tinh tấn tu hành hiệu tuệ sâu

Rồi đem giảng nói cho mọi người

Cẩn thận, không mong được cúng dường.

Ý hiểu chắc chắn, lìa mọi dục
Thường niệm Đức Phật có oai đức
Được thấy biết vô số Như Lai
Trong đời quá khứ và vị lai.
Và Bạc Nhân Trung Tôn hiện tại
Các ngài nhiều tướng tốt trang nghiêm
Vô lậu, thanh tịnh như vàng ròng,
Dạy pháp Trí tuệ ba-la-mật.
Nghe được pháp này, tâm chẳng loạn
Luôn luôn từ bỏ tâm biếng trễ
Không còn giận dữ, hại người khác
Cung kính thầy tổ, xem như Phật.
Cẩn thận, không được nghi kinh này
Tất cả chư Phật đều khen ngợi
Thường tạo các loại hình tượng Phật
Giáo hóa cho người học kinh ấy.
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.
Rồi Phật nói tiếp:

–Này Bạt-đà-hòa! Muốn học Tam-muội này phải cung kính cúng dường, phụng sự và xem thầy như Phật. Người nào không cung kính thầy như Phật thì rất khó đạt Tam-muội này. Bề-tát cung kính bậc thầy hiền thiện và theo thầy học được Tam-muội này rồi, nhờ oai thần của Phật, đứng ở giữa nhìn về phương Đông, thấy được vô số trăm ngàn vạn ức Phật, cho đến các

Đức Phật ở khắp mười phương, Bồ-tát đều nhìn thấy. Ví như người vào ban đêm thức dậy nhìn thấy rất nhiều các vì sao, Bồ-tát muốn được nhìn thấy các Đức Phật hiện tại thì chư Phật liền hiện ra trước mặt. Vậy, phải cung kính bậc thầy hiền thiện, không được soi mói điều hay chuyện dở của thầy, phải tu hành đầy đủ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và không biếng trễ. (C)(C)

Phẩm 4: VÍ DỤ

Đức Phật nói:

—Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát đã đạt được Tam-muội ấy mà không tin tấn tu hành thì cũng ví như người chở châu báu đầy thuyền vượt qua biển cả, giữa đường, thuyền bị hư, những người ở cõi Diêm-phù đều vô cùng lo rầu, tiếc nuối giống như mình bị mất nhiều châu báu.

Bồ-tát nghe Tam-muội này mà không tu học theo, tất cả trời, người đều buồn bã cho rằng: “Biết bao kinh điển quý báu của chúng ta đều đã bị mất hết!”

Đức Phật nói:

–Kinh Tam-muội này đã được Phật phó chúc, được Phật ngợi khen, người nào nghe Tam-muội sâu xa này mà không ghi chép, học hỏi, đọc tụng và giữ gìn đúng như pháp thì đó là người ngu si. Ví như có người ngu được một người nọ mang cho hương thơm chiên-đàn, người ngu ấy chẳng những không nhận mà còn cho rằng đó là mùi hôi. Người cho hương nói: “Đây là hương thơm chiên-đàn, ông không nên cho đây là mùi hôi. Hãy ngửi sẽ thấy mùi thơm, hãy nhìn sẽ thấy hương này là thanh tịnh”. Người ngu bịt mũi nhắm mắt không thèm ngửi hay nhìn.

Người nào nghe được Tam-muội này mà không chịu thọ trì, cũng vô trí giống như người ngu kia, cho thế gian là có, không hội nhập vào không, cũng chẳng biết về không, rồi tự cho mình là đúng pháp, nói lời khinh thường, đùa giỡn: “Phật cũng có kinh pháp sâu xa chẳng! Cũng có oai thần chẳng!” Lại nói: “Thế gian này cũng có Tỳ- kheo giống như A-nan hay sao!” Những người như vậy theo những người đang thọ trì Tam-muội ấy cũng chỉ đưa ra đôi ba câu để nói: “Tam-muội này do những ai nói ra? Nhờ ai mà ông nói ra

những lời như vậy? Hay là các ông cùng nhau tạo ra kinh này, chẳng phải do Phật giảng nói?”

Này Bạt-đà-hòa! Ví như có người buôn bán đem ngọc ma-ni vào nhà người ngu cho người này xem rồi nói: “Ông thử đoán xem viên ngọc này giá bao nhiêu tiền. Nếu đem viên ngọc để trong nhà tôi, ánh sáng của nó sẽ chiếu thẳng đến những châu báu có trong nhà”.

Này Bạt-đà-hòa! Do không biết viên ngọc này, nên người ngu nói: “Viên ngọc này trị giá bằng một con bò không? Thà đổi cho tôi một con bò còn tốt hơn!”

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào nghe được Tam-muội này mà không kính tin, có thái độ ngược lại thì chẳng khác người ngu kia.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào nghe được Tam-muội này rồi luôn kính tin, thọ trì và tu hành thì bốn phía người ấy đều được hộ vệ, không hề sợ hãi, giữ giới hoàn hảo. Đó là bậc cao minh, có trí tuệ sâu xa, nên lưu giữ chỉ dạy cho nhiều người khác, khiến cho Tam-muội này được tồn tại lâu dài ở thế gian.

Này Bạt-đà-hòa! Người ngu từ các kiếp trước đã không cúng dường, tạo các công đức, lại tự cao ngạo, thường hay chê bai, ganh ghét, tham lam tiền tài lợi lộc nên mong cầu được tiếng khen, chỉ muốn diễn nói cho văn hoa, chẳng kính tin kinh pháp sâu xa, nghe Tam-muội này chẳng những không kính tin, không ưa thích chẳng học hỏi mà còn chê bai, cho rằng chẳng phải do Phật giảng nói.

Này Bạt-đà-hòa! Cho nên hôm nay, ta nói cho ông như vậy: Thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu đầy khắp tam thiên đại thiên mà bố thí thì phước đức cũng không bằng người nghe Tam-muội này mà kính tin, ưa thích.

Này Bạt-đà-hòa! Như trước ta đã giảng nói như thế nào thì hôm nay ta cũng nói như thế ấy. Người nào được nghe ta giảng nói về Tam-muội này mà nghi ngờ thì người đó sau này phải bị ở bên thầy không tốt, giả sử có được ở gần bậc thầy hiền thiện, người ấy cũng không đạt đầy đủ các công đức, những người như vậy vẫn phải luôn theo phụng sự vị thầy không tốt, có nghe Tam-muội này cũng không kính tin, không ưa thích, cũng chẳng học theo. Vì

sao? Vì người này trải qua rất ít đời được gặp Phật và có trí tuệ kém nên không kính tin.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào nghe được Tam-muội này mà không khinh cười, không chê bai, không nghi ngờ, cũng không có thái độ lúc thì tin lúc thì chẳng tin mà hoan hỷ, ưa thích ghi chép, học theo, đọc tụng và thọ trì thì ta chắc chắn biết trước, người ấy không chỉ gặp được một hay hai Đức Phật để tạo các công đức mà còn được ở chỗ hàng trăm Đức Phật để nghe Tam-muội này. Vào đời sau, người ấy nghe Tam-muội này, biên chép, học theo và thọ trì dù chỉ trong một ngày đêm thì phước đức đã nhiều không tính kể, cho đến khi tâm không thoái chuyển, đạt được các ước nguyện.

Này Bạt-đà-hòa! Hãy nghe ta nói ví dụ! Có người đem một cối Phật nghiền thành bụi, sau đó lấy một hạt bụi nghiền thành vô số bụi nhiều bằng số bụi của một cối Phật nói trên, như vậy, số hạt bụi ấy có nhiều không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

—Rất nhiều, rất nhiều, bạch Đấng Thiên Trung Thiên!

Đức Phật nói:

–Giả sử một hạt bụi (của lần nghiền bụi sau) là một cõi Phật, nếu Bồ-tát đem châu báu chứa đầy trong tất cả các cõi Phật ấy để cúng dường chư Phật thì phước đức cũng rất ít so với người nghe được Tam-muội này mà học theo, biên chép, đọc tụng, thọ trì và giảng nói khiến cho người khác cũng thọ trì, dù chỉ trong chốc lát, công đức này không thể tính kể, huống là đã chứng đạt đầy đủ về Tam-muội ấy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Nếu có Bồ-tát cầu công đức

Nên nói phụng hành Tam-muội này

Ai kính tin, đọc tụng, không nghi

Phước đức người này không kể xiết.

Ví như thế giới một cõi Phật

Đều đem nghiền nát thành hạt bụi

Tất cả cõi Phật nhiều hơn trên

Chứa đầy châu báu, đem bỏ thí.

Cũng chẳng bằng nghe Tam-muội này

Phước đức nhiều hơn người bỏ thí

Công đức không thể nào ví dụ

Ta giao các ông, nhớ khuyên dạy.

Tu hành tinh tấn không biếng trễ

Người tụng, thọ trì Tam-muội này

Chắc chắn được gặp trăm ngàn Phật

Giả sử gặp điều rất kinh hãi.
Trì Tam-muội này, không lo sợ
Tỳ-kheo tu hành, được thấy ta
Thường luôn theo Phật, chẳng rời xa
Như lời Phật dạy không gì khác.
Bồ-tát nên theo lời dạy ấy
Mau chóng đạt biển tuệ Chánh giác.(C)

Phẩm 5: BỐN CHÚNG

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là khó bì kịp. Nếu có người từ bỏ ái dục làm vị Tỳ-kheo, nghe được Tam-muội này phải học như thế nào? Thọ trì như thế nào và tu hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Người từ bỏ ái dục xuất gia làm Tỳ-kheo muốn học Tam-muội này thì phải giữ giới thanh tịnh không được sai khuyết dù chỉ là một lỗi nhỏ bằng lông tóc, phải luôn sợ hãi những điều khổ sở nơi địa ngục, rời bỏ đua nịnh. Đó là thanh tịnh.

–Vậy thế nào là khuyết giới?

–Là mong cầu nơi sắc dục.

–Mong cầu nơi sắc dục là gì?

Người nào nghĩ mình giữ giới là để đòi sau được sinh làm trời hoặc làm vua Chuyển luân ở cõi người. Đó là người còn ưa thích ái dục, như vậy gọi là khuyết giới.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào vì muốn học Tam-muội này mà giữ gìn thanh tịnh, đầy đủ giới luật, không dua nịnh, thường được bậc trí khen ngợi. Đối với kinh, phải giảng nói bố thí cho người, phải tu hành tinh tấn, chí nguyện mạnh mẽ, phải dốc lòng kính tin và khuyên người khác tin ưa theo, phụng sự cung kính thầy tổ như Phật. Người nào đạt được Tam-muội này mà không cung kính, khinh thường thầy tổ, giả sử người ấy đã học Tam-muội này từ rất lâu thì cũng nhanh chóng quên mất.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào theo Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nghe được Tam-muội này thì phải cung kính, tôn trọng xem các vị ấy như Phật, không nên có ý dua nịnh các vị ấy, Bồ-tát không được có ý dua nịnh, phải luôn chí thành, thường ưa thích ở riêng một mình, không tiếc thân mạng, không được mong cầu có người khác giúp đỡ mình, thường đi khát thực không nhận mời thỉnh, tự giữ gìn tiết

độ, biết vừa đủ, phải kinh hành, không được biếng nhác. Như trong kinh đã dạy, người học Tam-muội này phải giữ gìn như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là khó sánh kịp! Đời sau, nếu có Bồ-tát biếng trễ nghe Tam-muội này mà không chịu tinh tấn tu học thì phải làm thế nào? Còn nếu có Bồ-tát tinh tấn muốn tu học chúng con sẽ theo kinh này mà giáo hóa cho họ.

Đức Phật nói:

–Lành thay, này Bạt-đà-hòa! Ta sẽ hỗ trợ khiến cho người ấy hoan hỷ, các Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai cũng đều hỗ trợ.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Như lời ta dạy hãy thọ trì
Thường ở một mình tu công đức
Giữ gìn tiết độ, không tụ tập
Khát thực, không nên nhận thỉnh riêng.
Cung kính bậc Thầy xem như Phật
Chẳng ham ngủ nghỉ, cầu giải thoát
Luôn tự tinh tấn, đừng biếng lười
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo-ni cầu đạo Bồ-tát, muốn học Tam-muội này, phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Tỳ-kheo-ni muốn cầu học Tam-muội này, không được tự kiêu, phải luôn khiêm tốn, không nên tự cho mình là cao quý, không được tự đại, không ganh ghét, không giận dữ, cũng không được tham tiền của, sắc dục. Phải luôn thanh tịnh, không tiếc thân mạng, thường ưa thích kinh Pháp, mong muốn được học hỏi, phải từ bỏ tham, sân, si, không được ham thích trang điểm, đeo vòng ngọc. Phải được sự khen ngợi của bậc Trí, nên cung kính bậc thầy hiền thiện xem như Phật và không được có ý đua nịnh.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Nếu Tỳ-kheo-ni cầu Tam-muội

Phải luôn tinh tấn, đừng biếng trễ

Không được nghe theo tâm tham dục

Trừ bỏ giận dữ và tự cao.

Không được khinh thường và đùa giỡn

Thường tu chí thành, lòng kính tin

Cung kính bậc thầy, xem như Phật

Tu hành như thế đạt Tam-muội.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thừa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có cư sĩ tu đạo nghe Tam-muội này, muốn học theo thì phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Nếu cư sĩ muốn học Tam-muội này phải giữ gìn năm giới thật kiên cố; không được uống rượu cũng không dạy người khác uống rượu; không được gần gũi người nữ, cũng không bày người khác gần gũi; không được có sự ân ái với vợ con, trai gái; không được ham tài sản, thường nghĩ đến việc xuất gia làm Sa-môn; thường thọ tám Giới quan trai, phải luôn nhớ bổ thí, cúng dường chùa chiền, cúng dường xong, không nghĩ mình sẽ được phước, tất cả đều đem bổ thí, phải luôn có lòng đại Từ, cung kính bậc minh sư; thấy vị Tỳ-kheo giữ giới không được khinh dễ, nói lỗi lầm của vị ấy. Phải thực hành như vậy rồi mới thọ trì Tam-muội này:

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Cư sĩ muốn học Tam-muội này
Phải giữ năm giới, đừng sai phạm
Thường nghĩ xuất gia làm Sa-môn
Không ham vợ con và tài sản.
Vào chùa, giữ tám giới quan trai
Không được cao ngạo khinh thường người

Tâm chẳng nhớ nghĩ đến tham dục
Phụng hành kinh pháp không dua nịnh.

Bỏ tham, bỏ sân, thường bố thí
Luôn luôn cung kính các Tỳ-kheo
Chí nguyện tu hành chớ biếng trễ
Học Tam-muội này phải như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Ưu-bà-di nghe Tam-
muội này mà muốn tu học thì phải thực
hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Nếu Ưu-bà-di muốn tu học, phải giữ gìn
năm giới, quy ba ngôi báu. Ba ngôi là:
Quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng
chúng Tỳ-kheo, không được thờ ngoại
đạo, không được lễ bái chư Thiên, không
được cúng quý thần, không được coi ngày
tốt xấu, không được giỡn cười, không
được buông lung, không tưởng về sắc dục,
không được có tâm tham dục, phải luôn
nhớ bố thí, ưa thích muốn được nghe
Kinh, gia tâm, gắng sức học hỏi, kính
trọng bậc minh sư, tâm luôn chuyên chú,
không được biếng trễ, nếu có vị Tỳ-kheo,
Tỳ-kheo-ni đến phải cung kính mời ngồi,
cúng dường thực phẩm.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Ưu-bà-di muốn học Tam-muội
Kính giữ năm giới, đừng sai phạm
Phụng sự minh sư, xem như Phật
Không lễ bái trời, thờ cúng thần.
Không sát sinh, trộm cắp, ghét ganh
Chớ nói đôi điều và tranh cãi
Không được sân tham, thường bỏ thí
Nên che điều xấu, khuyên điều lành.
Không nên dua nịnh, chớ tà dâm
Thường phải khiêm cung, đừng tự đại
Cung kính Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Thực hành như vậy đạt Tam-muội.(C)

Phẩm 6: ỨNG HỘ

Khi ấy, nghe Đức Phật giảng nói như vậy, tám vị Bồ-tát gồm: Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiêu-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt và Bồ-tát Hòa-luân-điều đều vô cùng hoan hỷ, dâng lên năm trăm y kiếp-ba-dục và nhiều châu báu để cúng dường rồi cung kính đánh lễ Đức Phật.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng năm trăm Bồ-tát là bậc thầy trong cõi người, thường đem chánh pháp tùy thuận giáo hóa, luôn luôn hoan hỷ, ưa thích làm theo thị giả, tâm luôn thanh tịnh không hề tham dục.

Khi ấy, năm trăm Bồ-tát đều chấp tay đứng trước Đức Phật, Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải làm những việc gì để nhanh chóng đạt được Tam-muội này?

Đức Phật nói:

–Có bốn việc:

1. Không tin theo ngoại đạo.
2. Đoạn trừ ái dục.
3. Tu hành thanh tịnh.
4. Không tham.

Đó là bốn việc.

Người thực hành như vậy, đời hiện tại đạt được năm trăm công đức. Ví như vị Tỳ-kheo có tâm Từ thì không bao giờ bị trúng độc, binh khí đâm không được, lửa không thể đốt cháy, vào nước cũng không bị chìm, không bị hại. Giả sử vào kiếp thiêu, vị ấy bị rơi vào lửa thì lửa liền tắt, giống như nước lớn dập tắt lửa nhỏ. Bồ-tát thọ trì Tam-muội này nếu bị hoặc vua, hoặc

giặc, hoặc nước, lửa, hoặc rồng, Dạ-xoa, trăn rắn, sư tử, hổ, sói, hươu, cây độc, chim dữ tất cả các loài thú dữ và quỷ thần muốn quấy nhiễu, giết hại, muốn chiếm đoạt y, bát, phá hoại thiền định và chánh niệm, nếu muốn nhằm vào Bồ-tát này đều không thể được, trừ phi đời trước của vị này đã tạo như vậy, như lời ta giảng nói không khác.

Người thọ trì Tam-muội này, không lúc nào bị bệnh về mắt, tai, mũi, miệng, thân thể, tâm không bao giờ bị lo âu, trừ phi đời trước của người này đã tạo như vậy.

Bồ-tát này luôn được các chúng Trời, Rồng, Thần, A-tu-la, Quỷ, Dạ-xoa, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều cùng nhau tán thán, đều cùng nhau ủng hộ, phụng sự, cúng dường, chiêm ngưỡng cung kính và rất mong muốn được gặp gỡ. Chư Phật Thế Tôn cũng vậy. Bồ-tát này đối với kinh điển chưa được đọc tụng, chưa nghe và thọ trì, nhờ oai thần của Tam-muội này nên đều tự đạt được. Nếu ban ngày không đạt được thì ban đêm sẽ nằm mộng thấy đạt được tất cả.

Này Bạt-đà-hòa! Có người nào thọ trì Tam-muội này thì công đức của người ấy, ta nói trong một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể cùng tận, ta chỉ có thể nói được sơ lược những công đức cốt yếu của người ấy mà thôi.(C)

Phẩm 7: KHUYẾN KHÍCH HỖ TRỢ

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở trong Tam-muội này sẽ có bốn việc để hỗ trợ cho tâm hoan hỷ của vị ấy. Chư Phật đời quá khứ thọ trì Tam-muội này để hỗ trợ hoan hỷ cho đến khi thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nên trí tuệ của chư Phật hoàn toàn đầy đủ. Vô số chư Phật đời hiện tại cũng ở trong Tam-muội này, cũng có bốn việc hỗ trợ hoan hỷ và chư Phật đời vị lai cũng vậy. Ta cũng hỗ trợ hoan hỷ.

Này Bạt-đà-hòa! Ta sẽ nói ví dụ một ít về bốn việc hỗ trợ hoan hỷ trong Tam-muội này. Ví như có người thọ một trăm tuổi đi trên mặt đất đến nơi cần đến không hề dừng nghỉ, người ấy đi nhanh hơn cả gió mạnh, như vậy, có thể tính biết được con

đường mà người ấy đi là bao xa hay không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không ai có thể tính biết được, chỉ có Tôn giả Xá-lợi-phất, đệ tử của Phật, các Bồ-tát đạt bất thoái chuyển mới có thể tính biết được.

Đức Phật nói:

–Cho nên, ta bảo với các Bồ-tát, nếu có thiện nam, thiện nữ nào bố thí các châu báu chất đầy trong tất cả những nơi chốn người đi nhanh hơn gió nói trên đã đi qua và còn nhiều hơn thế trăm ngàn vạn ức lần, nên biết người hỗ trợ hoan hỷ đạt được phước đức vẫn lớn hơn nhiều.

Này Bạt-đà-hòa! Vào thuở xa xưa, cách đây vô số kiếp, có Đức Phật hiệu là Tu-ha-ma-đề, Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn đang ở một nơi tĩnh lặng, vắng vẻ. Thuở ấy cõi Diêm-phù-đề rộng lớn mười tám vạn ức dặm có sáu trăm bốn mươi vạn nước, nước nào cũng hưng thịnh, dân chúng đông đúc. Có một nước lớn tên là Bạt-đà-hòa. Nước ấy có vị vua Chuyển luân tên là Duy-tư-cầm dùng chánh pháp trị nước. Vua đến chỗ Đức

Phật, đánh lễ xong lui ra ngồi một bên. Phật biết được tâm ý của vua liền giảng nói cho vua về Tam-muội này. Nghe xong vua rất hoan hỷ, liền đem châu báu rải cúng dường Phật, vua nghĩ: “Nhờ công đức cúng dường này, sẽ khiến cho dân chúng mười phương đều được an ổn”.

Sau khi Đức Phật Tư-ha-ma-đề nhập Niết-bàn, vua Duy-tư-cầm qua đời rồi lại sinh vào làm Thái tử trong dòng họ Chuyển luân tên là Phạm-ma-đạt.

Bấy giờ có vị Tỳ-kheo tên là Châu Báu đang giảng nói Tam-muội này cho các đệ tử. Thái tử Phạm-ma-đạt nghe được, nên vô cùng hoan hỷ, đem nhiều châu báu giá trị để cúng dường, lại đem y phục tốt đẹp dâng cúng vị Tỳ-kheo ấy và phát tâm cầu Phật đạo. Thái tử cùng với một ngàn người đồng theo vị Tỳ-kheo ấy xuất gia làm Sa-môn, cầu học Tam-muội ấy. Vị Tỳ-kheo thái tử này cùng với một ngàn Tỳ-kheo phụng sự thầy trong tám ngàn năm không lúc nào ngưng nghỉ và biếng trễ, vừa nghe được bốn việc của Tam-muội này, vị ấy vô cùng hoan hỷ, thể nhập vào trí tuệ cao minh. Nhờ đó mà sau này vị ấy được gặp sáu vạn bốn ngàn Đức

Phật. Ở chỗ mỗi Đức Phật vị đó đều nghe Tam-muội này cho đến khi thành Phật hiệu là Đê-la-duy-đãi, Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, một ngàn vị Tỳ-kheo tùy tùng cũng đạt thành Chánh giác, đều có hiệu là Đê-la-uất-trâm, giáo hóa dân chúng không thể tính kể đều cầu Phật đạo.

Này Bạt-đà-hòa! Ông nghĩ có người nào nghe được Tam-muội này mà không hoan hỷ học, thọ trì, đọc tụng và giảng nói cho người khác hay không? Này Bạt-đà-hòa! Người nào thọ trì Tam-muội này sẽ nhanh chóng thành Phật, chỉ nghe thôi thì công đức của nghe ấy đã là không thể tính kể, huống là học và thọ trì. Nếu cách xa trăm dặm, nghìn dặm mà có Tam-muội này thì cùng phải dốc cầu, huống là ở gần mà lại không cầu học.

Người nào nghe được Tam-muội này mà muốn học, nên phụng sự thầy của mình trong mười năm, cúng dường, chiêm ngưỡng cung kính, không được tự ý mình, phải nghe lời dạy của thầy luôn ghi nhớ ân thầy.

Này Bạt-đà-hòa! Cho nên, ta nói cho ông biết, người nào nghe có Tam-muội ở cách xa bốn ngàn dặm, liền đi đến đó, giả sử không nghe được Tam-muội, công đức của người ấy cũng nhiều không tính kể. Vì sao? Vì nhờ người ấy chuyên tâm tinh tấn, chắc chắn sẽ được nghe Tam-muội này cho đến khi thành Phật.(C)

Phẩm 8: CHÍ THÀNH

Đức Phật nói:

Vào thuở xa xưa, có Phật hiệu là Tát-già-ma-na Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thuở ấy, có vị Tỳ-kheo tên là Hòa Luân. Sau khi Phật ấy nhập Niết-bàn, vị Tỳ-kheo đó thọ trì Tam-muội này. Bảy giờ, ta là vua dòng Sát-lợi, ở trong mộng, ta được nghe Tam-muội ấy. Thức dậy, ta liền đi đến cầu vị Tỳ-kheo Hòa Luân kia để xuất gia làm Sa-môn, để nghe được Tam-muội này. Ta phụng sự vị thầy ấy trong ba vạn sáu ngàn năm, nhưng những việc ma cứ luôn luôn sinh khởi làm ta chẳng được nghe Tam-muội.

Cho nên, này các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di! Các vị phải nhanh chóng thọ trì Tam-muội này không được quên mất, phải khéo léo phụng sự thầy của mình để thọ trì Tam-muội này, cho đến một kiếp, trăm kiếp hoặc trăm ngàn kiếp cũng không được biếng trễ, không rời xa bậc thầy hiền thiện. Đối với đồ ăn thức uống, những vật dụng sinh hoạt, y phục, đồ nằm, châu báu... đều không nên ưa thích. Nếu không có thì nên đi khất thực để cung cấp cho thầy, luôn luôn hướng đến Tam-muội này cho đến khi đạt được, không nên nhàm chán. Nếu cần thiết thì cũng phải cắt thịt nơi thân mình để cúng dường cho bậc minh sư, hướng là tiếc các vật báu, điều này không thể nói hết. Phụng sự bậc minh sư nên như người hầu hạ bậc đại tộc, siêng cầu Tam-muội cũng như vậy. Đạt được Tam-muội này rồi phải luôn thọ trì kiên cố, thường ghi nhớ ân thầy. Tam-muội này rất khó được gặp, giả sử cầu Tam-muội này, đến trăm ngàn kiếp chỉ để nghe tên của Tam-muội còn không thể được hướng là được học mà không tinh tấn.

Người được học Tam-muội này rồi nên tinh tấn dạy lại cho người khác, giả sử bố thí châu báu đầy trong khắp cõi Phật nhiều như số cát trong sông Hằng thì công đức cũng không bằng người học Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu có người muốn học Tam-muội này, nên hỗ trợ hoan hỷ khiến cho họ được học, nhờ oai thần của Phật khiến họ được học. Phải nên ưa thích biên chép Tam-muội ấy, cất giữ ở nơi thanh tịnh, sẽ được ấn Phật ấn chứng cho và nên khéo léo cúng dường. Ấn của Phật là gì? Nghĩa là không tạo tác, không tham, không mong cầu, không nghĩ tưởng, không vướng mắc, không ước nguyện, không hướng đến thọ sinh, không chấp giữ, không lưu luyến, không chỗ trụ, không trở ngại, không trói buộc, không thủ đắc, diệt tận các dục, không sinh, không diệt, không hoại, không hư nát, đạt đến chỗ cốt lõi của đạo, căn bản của đạo, đó là ấn; A-la-hán, Bích-chi-phật còn không thể đạt đến huông là người thường. Ấn này chính là ấn Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Khi Ta giảng nói về Tam-muội này, có một ngàn tám trăm ức

trời, A-tu-la, quỷ thần, rồng, người đều
đạt đạo Tu-đà-hoàn; tám trăm Tỳ-kheo
chứng A-la-hán; năm trăm Tỳ-kheo-ni đạt
quả A-la-hán; một vạn Bồ-tát được Tam-
muội này, đạt được pháp Nhẫn vô sinh;
một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt tâm không
thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-
kiền-liên, Bạt-đà-hòa:

–Ta từ vô số kiếp cầu đạo đời này đã được
thành Phật, ta phó chúc kinh này cho các
ông, hãy đọc, học tụng, thọ trì, không
được để quên mất. Nếu có người muốn
học, phải đúng như thật mà dạy đầy đủ
cho họ, có ai muốn nghe thì phải giảng
nói cho họ.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát
Bạt-đà-hòa, Tôn giả Xá-lợi-phất, Mục-
kiền-liên, A-nan, các vị Trời, A-tu-la,
Rồng, Quỷ thần và mọi người đều vô cùng
hoan hỷ, đánh lễ Đức Phật rồi lui
ra.(C)(C)

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI

(KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI PHẬT TẮT TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH)

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi-lâu-ca-sám, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: THƯA HỎI

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn Trúc Ca-lân, thuộc thành Vương xá cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm vị đều đã chứng A-la-hán, chỉ có Tôn giả A-nan là chưa. Bảy giờ, có vị Bồ-tát tên là Bạt-đà-hòa cùng năm trăm Bồ-tát đều giữ gìn năm giới, vào lúc quá trưa, các vị cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu cung kính đánh lễ dưới chân Đức Phật rồi lui ra ngồi qua một bên.

Khi ấy, Đức Phật phóng ra oai thần khiến cho các Tỳ-kheo ở những phương xa đều đi đến. Lập tức, liền có một vạn Tỳ-kheo

cùng nhau vân tập về chỗ Đức Phật cung kính đánh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Đức Phật lại phóng ra oai thần, Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-hòa-đề cùng ba vạn Tỳ-kheo-ni đều đến chỗ Đức Phật, đánh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Đức Phật lại phóng ra oai thần, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, từ thành Xá-vệ-đọa-lê, Bồ-tát Kiêu-nhật-đâu từ thành Chiêm-ba, Bồ-tát Na-la-đạt từ thành Ba-la-tư, Bồ-tát Tu-thâm từ thành Ca-la-vệ, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa cùng với A-nan-bân-đề-ca-la-việt từ thành Xá-vệ, Bồ-tát Nhân-đề-đạt từ thành Cưu-diệm-di và Bồ-tát Hòa-luân-điều từ thành Sa-kỳ đến, mỗi Bồ-tát đều cùng với hai vạn tám ngàn người đồng đến chỗ Đức Phật cung kính đánh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Vua thành Vương xá là A-xà-thế cùng một vạn người đồng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên.

Tứ Thiên vương, Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm thiên, Tam-bát-ma-di-hoàn, trời A-ca-nị-trá mỗi vị cùng vô số ức ức trăm ngàn Thiên tử đồng đến chỗ Đức Phật, cung kính đánh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Long vương Nan-đầu-hoa-nan, Long vương Sa-kiệt-la, Long vương Ma-nan-tu, Long vương A-nậu-đạt, mỗi vị cùng vô số ức ức trăm ngàn các vị rồng đồng đến chỗ Đức Phật, cung kính đánh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Vua A-tu-la nơi bốn cõi cùng với vô số ức ức trăm ngàn vạn các A-tu-la đồng đến chỗ Đức Phật, đánh lễ rồi lui về ngồi một bên.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, A-tu-la, Quỷ thần, Dạ-xoa, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đồng vô số không thể tính kể. Bồ-tát Bạt-đà-hòa, từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, quỳ gối chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, kính xin Đấng Thiên Trung Thiên cho phép, con mới dám thưa.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Có điều gì ông cứ hỏi, ta sẽ giảng nói cho ông.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát phải tu hành Tam-muội gì để đạt được trí tuệ như biển cả, như núi Tu-di, đối tượng nghe không bị

chướng ngại, luôn được sinh trong cõi người, cho đến khi thành Phật, không lúc nào có tâm thoái chuyển, không hề bị sinh vào nơi ngu tối, biết trước được những việc đến đi, luôn luôn sống trong thời có Phật, cho đến ở trong mộng cũng không rời xa Phật, tướng mạo đẹp đẽ, thù thắng không ai bằng, thường được sinh vào dòng họ tôn quý, được cha mẹ, anh em, bạn bè ai ai cũng yêu mến, tài năng cao vời, những suy nghĩ và việc làm đều vượt trội hơn mọi người, tự biết giữ tiết độ, luôn biết hổ thẹn, không hề tự đại, thường có tâm Từ bi, trí tuệ thông đạt sáng tỏ mọi điều không ai sánh, sức oai thần và tinh tấn cũng chẳng có ai hơn, thể nhập vào các kinh, không kinh nào là không thấu hiểu; an lạc nhập thiền; nhập định; nhập vào pháp không, không nghĩ tưởng, không vướng mắc, ở trong ba pháp ấy không hề sợ hãi; giảng nói kinh cho người khác, nhân đó giúp đỡ họ; muốn thọ sinh vào chôn nào cũng đều được tùy ý, không khác với năng lực công đức của mình, năng lực niềm tin luôn đến nơi đến chốn, luôn mạnh khỏe, không có ái dục, thường luôn đầy đủ các Căn, Lực; biết rõ năng lực

của đối tượng hướng đến, năng lực của ý niệm, năng lực của sự nhìn thấy, năng lực của niềm tin, năng lực của các nguyện. Học vấn như biển cả không khi nào khô cạn, như vàng trắng tròn chiếu sáng nơi nơi, như mặt trời vừa mọc, như ngọn đuốc chiếu soi không gì trở ngại; không chấp giữ nơi tâm giống như hư không, chẳng dừng ở chỗ nào, như mũi khoan kim cương khoan được mọi thứ; an trụ vững chãi như núi Tu-di không thể lay động, như cửa đóng then cài chắc chắn; tâm ý hiền dịu, mềm mại như lông ngỗng trời, không thô lệch, thân không có đối tượng tham luyến, ưa những nơi sông nước, núi non như các loài thú hoang, thường tự giữ mình không làm theo người khác; nếu có bậc Sa-môn tu đạo truyền dạy điều gì, đều luôn giữ gìn ủng hộ; nếu bị người khác khinh thường, quấy nhiễu, tâm cũng không hề giận dữ; tất cả các ma cũng không thể làm tâm dao động; hiểu rõ các kinh, thể nhập vào trí tuệ, học pháp của chư Phật, không ai có thể làm bậc thầy của mình được, có đầy đủ oai lực và tâm ý của bậc Thánh nên không gì làm cho lay động, thể nhập sâu xa vào các hạnh không

có sự hành và luôn nhu thuận; ở trong các kinh, luôn có tâm Bi, phụng sự chư Phật không biết nhàm chán, các công đức tu tập đều nhanh chóng đạt được, tu hành luôn chí thành, niềm tin luôn chân chánh không ai có thể làm tán loạn; thường hành thanh tịnh, gặp việc gì cũng giải quyết không hề khó khăn; trí tuệ sáng suốt, đạt được các hành an vui, diệt trừ năm triền cái, mỗi bước chứng đắc của trí tuệ đều hướng đến việc thành tựu cảnh giới Phật, trang nghiêm các cõi nước Phật, trì giới thanh tịnh, ở trong giai đoạn tâm A-la-hán, hay Bích-chi-phật, mọi việc làm đều hoàn hảo, tạo các công đức luôn ở bậc thượng thủ, giáo hóa chúng sinh cũng vậy; ở trong hàng Bồ-tát, giáo hóa chúng sinh không biết nhàm chán, thực hành các pháp Ba-la-mật, tất cả các đạo khác không sánh kịp; không lúc nào rời xa Phật và không thấy Phật; luôn nhớ nghĩ Phật như cha mẹ; dần dần đạt được oai thần của chư Phật, thấu tỏ các kinh, mắt trí sáng suốt nhìn thấy không gì trở ngại, luôn được chư Phật đứng trước mắt; như nhà ảo thuật tự tại biến hóa ra các pháp, không hề dự tính thành tựu các pháp đó; không từ nơi nào

đến, cũng không đi về đâu, giống như biến hóa; nghĩ quá khứ, hiện tại và vị lai đều như trong giấc mộng; tất cả các phân thân đều đi đến khắp các cõi Phật, như mặt trời chiếu vào mặt nước, ảnh nhất định sẽ hiện ra; vừa nghĩ đến điều gì cũng liền đạt được, giống như tiếng vang. Không đến cũng không đi, sự sinh tử cũng như hình ảnh; các tướng các thức giống như hư không, đối với các pháp không hề khởi tướng; được mọi người quy y kính ngưỡng, tất cả đều bình đẳng không khác; đối với các kinh nhanh chóng hiểu rõ, tâm không chấp giữ; đối với tất cả các điều lợi, tâm chẳng hề vướng mắc cũng không có ý niệm hướng đến; ở trong tất cả các cõi Phật không hề chướng ngại, nhập vào tất cả các môn Đà-la-ni; đối với các kinh, học một biết vạn; thọ trì tất cả kinh điển do Đức Phật giảng nói; phụng sự chư Phật, đạt được tất cả các oai thần, vô cùng dũng mãnh; bước đi như sư tử, không hề sợ hãi, ở trong cõi nước, nghe tất cả những loại ngôn ngữ, không khi nào quên mất, sự luận bàn giống như của tất cả chư Phật; biết rõ tất cả các kinh đều vốn không nên không hề sợ hãi, muốn đạt được các kinh

liền tự hiểu rõ và giảng nói giống như chư Phật, không hề nhầm chán; làm bậc thầy, là nơi nương tựa cho tất cả thế gian, để khiến cho họ tu hành mới được phước đức, không phải để đua nịnh; chiếu soi cho tất cả các cõi không chỉ lệ thuộc vào ba cõi, sự hành hóa không chướng ngại; ở giữa đại chúng không hướng đến riêng ai, ở trong pháp Bản tế cũng không hề tham đắm; đối với Nhất thiết trí giáo hóa khiến người được vào Phật đạo không khi nào sợ hãi; hiểu rõ tất cả các kinh điển của Phật giảng nói đều tạo phước cho hết thầy chúng hội; gặp được Phật vô cùng Từ bi, hoan hỷ, được học, thông đạt các kinh điển của Đức Phật; ở giữa đại chúng, không ai có thể vượt hơn, tiếng lành vang xa vô cùng; diệt trừ khiến cho ai nghi ngờ đều được sáng rõ; đối với các Kinh rất mực tôn trọng, an tọa tự tại trên tòa Sư tử; theo đúng như giáo pháp của chư Phật, hiểu rõ hàng vạn lời nói của Đức Phật, thể nhập hàng vạn ức âm thanh, yêu kính tôn trọng các hình Phật, luôn nhớ nghĩ như kinh Phật luôn ở bên cạnh mình, không lúc nào rời khỏi lòng Từ của chư Phật; luôn ưa thích tu hành theo kinh Phật, mọi

hành động đều theo lời Phật dạy, thường gần gũi Thiện tri thức không khi nào nhàm chán, không ngừng đi đến tất cả các cõi Phật ở khắp mười phương, đạt được tất cả các hạnh nguyện, độ thoát hàng vạn chúng sinh khắp nơi, trí tuệ châu báu đạt được hết thấy Kinh tạng; thân như hư không, không có các tướng; dạy cho người khác cầu đạo Bồ-tát; khiến cho hạt giống Phật không bị gián đoạn; thực hành đạo Bồ-tát, không lúc nào rời bỏ Đại thừa, đạt được bốn thế nguyện rộng lớn, mở rộng đại đạo, nhanh chóng đạt được Nhất thiết trí, được tất cả chư Phật ngợi khen; gần gũi cảnh giới mười Lực của Phật, tất cả các tướng đều hội nhập trong đó, biết rõ mọi đối tượng suy xét, hiểu rõ tất cả những biến đổi của thế gian, những việc thành hoại và sinh diệt, thể nhập vào biển các kinh báu, khai mở được cửa kho tàng bậc nhất, tất cả đều bố thí, ở các cõi, thực hành hạnh nguyện không gián đoạn nửa chừng, đạt được sự biến hóa lớn giống như chư Phật, tâm vừa khởi niệm, chư Phật liền đứng trước mặt, không hướng nguyện đến tất cả những nơi thọ sinh, chỉ hướng đến những nơi không có đối tượng

sinh, thấy rõ tất cả những cõi Phật nhiều không thể tính kể trong khắp mười phương, nghe Đức Phật giảng nói kinh pháp, thấy rõ từng vị Tỳ-kheo đệ tử Phật mà không hề nhờ dùng mắt đạo tiên, mắt A-la-hán hay Bích-chi-phật để nhìn, cũng không hề qua đời ở cõi Phật nơi này sinh ra ở cõi nơi khác mới nhìn thấy, chỉ ngồi ở chỗ này mà vẫn thấy được tất cả chư Phật, nghe được tất cả chư Phật giảng nói kinh, rồi đều kính nhận tất cả, giống như con đang ở trước Phật nhìn thấy Phật và các Bồ-tát ở đây, không hề rời xa Phật như vậy và chưa bao giờ không được nghe kinh.

Đức Phật nói:

—Này Bạt-đà-hòa! Lành thay, lành thay! Những gì ông vừa hỏi rất nhiều điều để độ thoát, rất nhiều điều an ổn, đối với những người ở thế gian, nhiều không thể tính kể, tất cả những điều ở cõi trời và trong thiên hạ đều thuộc trong đó. Hôm nay có thể thưa hỏi Phật được như vậy là nhờ công đức ông đã nghe và thực hành từ đời các Phật quá khứ mà đạt được, nhờ công đức cúng dường ngàn ấy Đức Phật mà đạt được, nhờ ưa thích các kinh điển mà đạt

được, nhờ tu hành đạo hạnh, giữ gìn giới cấm mà đạt được, nhờ tự tuân thủ theo pháp hành, thanh tịnh không như uế phiền nào, chỉ nhờ khát thực để dùng, làm cho rất nhiều chúng hội Bồ-tát được thành tựu, giáo hóa các Bồ-tát, có lòng đại Từ, đại Bi vô cùng rộng lớn, bình đẳng với tất cả chúng sinh, tùy thời muốn thấy Phật lúc nào thì liền được thấy Phật, thệ nguyện rộng lớn, tu hành sâu xa, luôn nghĩ về trí tuệ của Phật, thọ trì tất cả kinh điển, giới luật, đạt đầy đủ hạt giống Phật và tâm ý của bậc Thánh giống như kim cương, biết được tâm tưởng, suy nghĩ của tất cả chúng sinh ở thế gian và luôn ở trước tất cả các Đức Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Các công đức như vậy nhiều không thể tính kể. Hôm nay, Phật cũng đang ẩn trụ trong Tam-muội. Người nào thực hành Tam-muội này thì thưa hỏi điều gì cũng đều đạt được.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Kính xin Thế Tôn giảng nói, hôm nay Thế Tôn đã dạy những gì con đã thưa hỏi có rất nhiều điều độ thoát và rất nhiều điều an ổn, kính xin Thế Tôn vì các Bồ-tát mà hiện ra ánh sáng lớn.

Đức Phật nói:

—Này Bạt-đà-hòa! Có một pháp hành, các ông phải luôn tu tập thọ trì và tuân thủ theo, không nên theo pháp khác, công đức của pháp này là bậc nhất trong các công đức. Đó là pháp hành gì? Là Tam-muội tên Hiện tại Phật tất tại tiền lập (Tất cả chư Phật hiện tại đều ở trước mặt).(C)

Phẩm 2: TU HÀNH

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:

—Nếu có Bồ-tát an trú trong niệm hiện tại, tâm ý định tĩnh hướng về chư Phật ở khắp mười phương, nếu tâm ý định tĩnh, tất cả đều đạt được hạnh cao vời của Bồ-tát. Tâm ý định tĩnh là những gì? Đó là nhờ nhân duyên niệm Phật, niệm hướng về Phật nên tâm ý không tán loạn; nhờ đạt được sự sáng suốt nên không bỏ tinh tấn cùng thực hành pháp không với Thiện tri thức, từ bỏ ngủ nghỉ không tụ tập đông đảo, tránh bạn ác, gần gũi bạn thiện, tinh tấn không loạn động, ăn uống biết vừa đủ, không tham y phục, không tiêc thân mạng, rời xa thân thuộc, từ bỏ xóm làng, tu tập

tâm bình đẳng, đạt được tâm Bi, Hỷ, luôn phòng hộ các hành động, trừ bỏ các triền cái (che, buộc), tu tập thiền định, không tùy thuộc sắc, không thọ các âm, không nhập vào các trần, không nghĩ bốn đại, không quên mất tâm ý, không tham tánh, hiểu rõ về bất tịnh, không bỏ chúng sinh khắp mười phương, không chấp chúng sinh trong mười phương là ngã sở hay chẳng phải là ngã sở, tất cả đều không muốn thọ nhận, không nhằm lẫn giữa việc tu tập giới và thực hành thiền định, không phạm giới trong lúc đọc tụng kinh điển, không để mất tâm ý định tĩnh, không nghi ngờ pháp, không trái lời Phật, không khước từ pháp, không làm tán loạn chúng Tỳ-kheo, không nói dối, hỗ trợ người có đạo đức, tránh xa kẻ ngu si, không ham, không ưa lời nói theo thế gian, chỉ nghe những lời đạo vị, muốn được nghe đầy đủ và luôn hoan hỷ; từ nhân duyên nuôi dưỡng mà sinh, không ham muốn sáu vị, thực hành theo năm pháp tập, từ bỏ mười điều ác, làm theo mười điều thiện, hiểu rõ chín phiền não, thực hành tám tinh tấn, bỏ tám điều biếng trễ, tu tập tám phương tiện, chín tư duy, tám điều tâm niệm của bậc

đại nhân; lại không đắm chấp vào thiền, không cao ngạo, tự đại, ưa thuyết pháp, thích nghe kinh, ưa thực hành theo chánh pháp, không tùy thuộc tuổi tác và tướng mạo, rời xa không muốn tiếp xúc tất cả mọi người, không tham tuổi thọ, vì hiểu rõ các âm, không tùy thuộc phiền não, không rơi vào sự mong cầu pháp vô vi, không ham muốn sinh tử, vô cùng sợ hãi sinh tử, xem các âm như giặc, bốn đại như rắn độc, mười hai xứ là rỗng không, ở lâu trong ba cõi không một chút an ổn nên không được quên pháp vô vi, không ham muốn ái dục, nguyện từ bỏ sinh tử, không tranh cãi với người khác, không muốn bị đọa trong sinh tử; luôn ở trước Phật, biết rõ thân như mộng, có đầy đủ niềm tin, không còn nghi ngờ, tâm ý trước sau như một, diệt trừ tất cả những tướng chấp; những việc trong quá khứ; những việc trong đời vị lai và hiện tại, tâm ý luôn luôn bình đẳng, thường nhớ nghĩ về công đức của chư Phật, tự quay về nương tựa Đức Phật, tâm ý định tĩnh, đạt được tự tại, không tùy thuộc vào Pháp thân của Phật, hoàn toàn không tranh cãi với người về cả những suy nghĩ lẫn việc làm tùy theo nhân

duyên được thọ sinh, theo Đức Phật để đạt được pháp giải thoát, hiểu rõ tất cả chúng sinh đều không, cũng không sinh, cũng chẳng diệt, tự thể vô vi, mắt thông tuệ, thanh tịnh, tất cả đều không hai, không khác, ý giác ngộ không ở chính giữa hay hai bên, tất cả chư Phật đều hội nhập trong một niệm, không nghi ngờ, hay sáng tỏ, không ai có thể chê trách được. Vì được hiểu rõ về ý giác ngộ nên được thông suốt như Phật, không cần phải tùy thuộc theo người khác, được Thiên tri thức cung kính xem như Phật không khác. Ở tất cả mọi nơi, không khi nào xa rời Bồ-tát, giả sử có tất cả các ma cũng không thể làm cho dao động, tất cả mọi người đều như ảnh trong gương, thấy tất cả chư Phật như bức họa, tất cả đều thực hành theo pháp, để nhập vào hạnh Bồ-tát thanh tịnh. Như vậy, thọ trì pháp này nên đến được Tam-muội, đạt được Tam-muội, được tất cả chư Phật hiện tại đều đứng ở trước mặt. Vì nguyên nhân nào mà đạt được Tam-muội, tất cả chư Phật hiện tại đều đứng trước mặt?

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào giữ giới hoàn toàn, ở riêng một mình, tâm niệm về Đức

Phật A-di-đà ở phương Tây, tùy theo những điều đã nghe mà tâm niệm như sau: Cách đây ngàn ức vạn cõi Phật, cõi nước ấy tên là Cực lạc, Đức Phật đang giảng nói kinh giữa đại chúng các Bồ-tát, tất cả đều luôn luôn niệm Phật A-di-đà.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như người ngủ nằm mộng thấy có nhiều vàng bạc châu báu, cha mẹ, anh em, vợ con thân thuộc, bạn bè đều cùng nhau an hưởng vô cùng vui vẻ. Người ấy tỉnh giấc, kể lại chuyện đó cho mọi người, rồi rời lệ nhớ nghĩ những điều đã thấy trong mộng. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Nếu Sa-môn hay Cư sĩ nào được nghe về cõi Phật A-di-đà ở phương Tây, luôn nhớ nghĩ về Đức Phật ở phương ấy, không được sai phạm các giới, nhất tâm chuyên niệm trong một ngày đêm, hoặc bảy ngày đêm sau khi qua bảy ngày, sẽ được thấy Phật A-di-đà, lúc thức không nhìn thấy nhưng trong mộng sẽ được nhìn thấy Phật.

Ví như trong giấc mộng, không biết ngày, không biết đêm, cũng chẳng biết trong, cũng chẳng biết ngoài, không phải vì ở trong bóng tối mà không thấy, cũng chẳng phải bị che lấp nên không nhìn thấy. Như

vậy, này Bạt-đà-hòa! BỒ-tát nên nhớ nghĩ như vậy. Khi ấy, cõi nước Phật nơi núi lớn Tu-di, những chỗ tối tăm, u ám nào cũng đều được khai mở, mắt không bị che, tâm cũng không bị chướng ngại. Đại BỒ-tát không dùng Thiên nhãn để nhìn thấy thấu triệt, không dùng Thiên nhĩ nghe tất cả, không dùng thần thông để đến cõi Phật ấy, không qua đời ở cõi Phật này sinh về cõi Phật kia, mà chỉ ngồi ở đây nhìn thấy Đức Phật A-di-đà, nghe Phật giảng nói kinh, đều được thọ trì tất cả, từ trong Tam-muội có thể thấu đạt đầy đủ tất cả rồi giảng nói lại cho mọi người.

Ví như có người nghe ở nước Đọa-xá-lợi có dân nữ tên là Tu-môn, lại có người nghe có dân nữ tên là A-phàm-hòa-lợi, lại có người nghe Ưu-bà-hoàn là dân nữ. Khi ấy, ba người đều nhớ nghĩ về ba cô gái đó. Ba người ấy chưa từng thấy ba dân nữ đó bao giờ, chỉ nghe đến mà ý dân dật liền bị dao động. Trong mộng, họ thấy mình được đến chỗ của cô gái ấy. Khi ấy, ba người đều ở thành Vương xá, đồng thời nhớ nghĩ, trong mộng người nào cũng được đến bên người dân nữ và cùng qua

đêm với cô ấy, khi thức dậy, ai cũng tự nhớ đến điều ấy.

Này Bạt-đà-hòa! Ta đưa ra ví dụ về ba cô gái ấy để giao phó cho ông, ông hãy đem ví dụ này giảng nói kinh cho người khác, khiến họ hiểu rõ về trí tuệ này, đạt đến quả vị bất thoái chuyển, chứng được đạo Chánh chân Vô thượng, sau đó, sẽ thành Phật hiệu là Thiện Giác. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở cõi nước nơi đây nghe về Phật A-di-đà, hãy luôn luôn niệm Phật, nhờ niệm như vậy nên sẽ thấy Phật A-di-đà, thấy Phật rồi liền thưa hỏi Phật: “Phải thọ trì những pháp gì để được sinh về nước của Phật A-di-đà”. Phật A-di-đà đáp Bồ-tát ấy: “Phải luôn luôn niệm về ta, phải thường giữ niệm không được ngừng nghỉ, như thế sẽ được sinh về nước của ta”.

Đức Phật bảo tiếp:

–Bồ-tát ấy nhờ niệm Phật như thế nên thường được sinh về nước của Phật A-di-đà, phải luôn niệm về thân Phật có ba mươi hai tướng tốt, ánh sáng chiếu soi tất cả, trang nghiêm không ai sánh bằng, ở giữa đại chúng Tỳ-kheo giảng nói kinh, giảng nói kinh về sắc không hư hoại.

Những gì là sắc không hư hoại? Đó là thọ, tướng, hành, thức, thân hồn, địa thủy, hỏa, phong, cõi người, cõi trời, lên cho đến cõi Phạm, Đại phạm đều là sắc không hư hoại, nhờ niệm Phật nên đạt đến Tam-muội không, như vậy là niệm Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ở trong Tam-muội, ai là người sẽ chứng đắc? Đó là đệ tử của ta Tôn giả Đại Ca-diếp, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Thiên tử Tu-chân và những người đang biết về Tam-muội này, có tu hành và chứng đắc Tam-muội ấy, đó gọi là chứng. Những gì là chứng? Chứng Tam-muội này, biết tất cả đều là không.

Này Bạt-đà-hòa! Vào đời quá khứ xa xưa, có Phật hiệu là Tu-ba-nhật. Khi ấy, có người đi vào rừng sâu rất vắng vẻ, không hề được ăn uống nên người ấy nằm đói khát ở đó. Người ấy thiếp đi, trong mộng, người ấy thấy mình được ăn các món thơm ngon hảo hạng, ăn uống xong bỗng choàng tỉnh giấc, người ấy thấy mình bụng vẫn đói, rỗng nên tự nghĩ tất cả đều như mộng.

Người ấy nhớ nghĩ về không nên đạt được Pháp lạc vô sinh, đạt được Bất thoái chuyển. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát

ở chỗ của mình, nghe về Đức Phật hiện tại, luôn luôn một niệm hướng về và muốn được thấy Phật, tức niệm Phật không nên niệm cho có, cũng không nên thấy đó là đối tượng lập niệm của ta, nên niệm Phật với các tướng rỗng lặng, giống như đem ngọc báu để kê trên lưu ly, Bồ-tát thấy vô số Đức Phật trong khắp mười phương cũng thanh tịnh như vậy.

Ví như người đi xa đến nước khác, luôn nhớ về quê hương, làng xóm, nhà cửa, thân thuộc, tài sản của mình. Trong giấc mộng người ấy thấy mình trở về cố hương, được thấy nhà cửa, gặp lại người thân thuộc cùng nhau chuyện trò vui vẻ... Những điều thấy trong mộng, khi thức dậy người ấy đều biết và kể lại với người khác: “Tôi trở về cố hương, được thấy nhà cửa và gặp lại bà con thân thuộc”.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát cũng vậy, ở chỗ mình, được nghe danh hiệu Phật, luôn luôn niệm hướng về Phật vì muốn gặp Phật, Bồ-tát chắc chắn sẽ được thấy Phật, như đem ngọc báu đặt trên lưu ly.

Ví như Tỳ-kheo quán về xương người chết, khi thì thấy màu xanh, khi thì thấy màu trắng, lúc thì thấy màu đỏ, lúc lại

thấy màu đen, xương ấy vốn không có ai, không đến, cũng không có xương này, cũng không từ đâu đến, chỉ do ý khởi tưởng mà có. Bồ-tát trì niệm về năng lực oai thần của Phật cũng như vậy, an trụ trong Tam-muội, muốn thấy Đức Phật ở phương nào thì liền được thấy. Vì sao? Nay Bạt-đà-hòa! Tam-muội này là nhờ thần lực của Phật mà được thành tựu. Người thọ trì thần lực Phật, an trú trong Tam-muội ấy thì đạt được ba điều: năng lực thọ trì oai đức của Phật, năng lực thọ trì Tam-muội của Phật và năng lực thọ trì công đức của mình; nhờ ba điều này mà được thấy Phật.

Nay Bạt-đà-hòa! Ví như người trẻ tuổi, dáng mạo đẹp đẽ hoặc đựng dầu mè loại tốt trong đồ dùng sạch sẽ hoặc đựng nước sạch trong đồ dùng tốt đẹp, hoặc dùng gương mới lau chùi, hoặc dùng thủy tinh không cấu bẩn để tự nhìn ngắm ảnh, nhìn vào trong những vật đó, người ấy thấy rõ hình ảnh của mình.

Thế nào, Bạt-đà-hòa! Người ấy soi mình vào mặt dầu mè, mặt nước, gương soi và thủy tinh, vậy thì có ảnh nào từ bên ngoài vào trong hay không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Thưa không, bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Đó là nhờ mặt gương dầu mè, thủy tinh và nước sạch trong nên người ấy mới soi thấy được ảnh của mình. Ảnh không từ bên trong ra cũng không từ ngoài vào.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Bạt-đà-hòa, như vậy, Sắc thanh tịnh thì người có Sắc ấy cũng thanh tịnh, muốn thấy Phật thì liền được thấy, thấy rồi thưa hỏi, thưa hỏi sẽ được trả lời, được nghe kinh vô cùng hoan hỷ, rồi suy nghĩ: “Phật từ nơi nào đến, ta sẽ được đến đâu?” Rồi cũng tự nghĩ: “Phật không từ đâu đến, ta không đi về đâu”, tự suy nghĩ: “Ba cõi: cõi Sắc, cõi Dục và cõi Vô tướng đều là đối tượng của ý. Ta suy nghĩ liền được nhìn thấy. Tâm tạo ra Phật, rồi tâm tự thấy, tâm chính là Phật, tâm chính là Như Lai, tâm là thân ta, tâm thấy Phật nhưng tâm chẳng tự biết tâm, tâm chẳng tự thấy tâm, tâm có tướng là tâm si, tâm không có tướng là Niết-bàn. Pháp ấy chẳng có gì đáng ưa thích, tất cả đều là đối tượng do niệm tạo ra. Giả sử niệm là không, giả sử người có niệm cũng không hiểu rõ là không có gì, như vậy,

này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát an trú trong Tam-muội ấy được nhìn thấy như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Tâm chẳng tự biết tâm

Cũng chẳng tự thấy tâm

Tâm khởi tưởng: Tâm si

Không khởi tưởng: Niết-bàn.

Pháp này chẳng bền chắc

Thường an trú trong niệm

Nhờ hiểu rõ về không

Niệm không hề khởi tưởng.(C)

Phẩm 3: BÓN PHÁP

Bồ-tát có bốn pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Bốn pháp ấy là gì?

1. Niềm tin kiên cố không ai có thể hủy hoại được.

2. Tinh tấn không ai sánh bằng.

3. Thể nhập sâu xa không ai sánh kịp.

4. Thường tu hành theo bậc Thầy hiền thiện. Đó là bốn pháp.

Bồ tát lại có bốn pháp nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Những gì là bốn?

1. Không được mang tư tưởng thế gian.
2. Trong ba tháng an cư, không được ham ngủ nghỉ dù trong chốc lát bằng một khảy móng tay.

3. Trong ba tháng an cư, không được bỏ kinh hành mà ngồi nghỉ ngơi, chỉ trừ lúc ăn uống và vệ sinh cá nhân.

4. Khi giảng nói kinh cho người khác, không được mong họ dâng cúng y phục, thực phẩm.

Đó là bốn pháp.

Bồ tát lại có bốn pháp nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Bốn pháp ấy gồm:

1. Mọi người cùng đi đến chỗ Đức Phật.

2. Khuyên mọi người cùng nghe kinh.

3. Không ganh ghét.

4. Dạy người khác học theo Phật đạo.

Đó là bốn pháp.

Bồ tát lại có bốn pháp nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Bốn pháp ấy là gì?

1. Tạo hoặc vẽ ra hình tượng Phật để đạt được Tam-muội này.

2. Vì Tam-muội ấy mà đem vật liệu tốt để khuyến khích người khác ghi chép Tam-muội này.

3. Dạy cho những người cao ngạo được vào nơi Phật đạo.

4. Thường ủng hộ Phật pháp. Đó là bốn pháp.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Đối với pháp Phật thường tin ưa

Thọ trì đọc tụng kinh điển này

Tu hành tinh tấn hiệu Pháp sâu

Từ, Bi, Hỷ, Xả luôn đầy đủ.

Giảng nói kinh Phật cho mọi người

Phân bố rộng rãi lời pháp dạy

Cẩn thận, chớ mong người cúng dường

Không hề chấp giữ đạt pháp này.

Không được để tâm giận khởi lên

Tâm ý giải thoát, không còn Dục

Thường ưa nhập định Tam-muội này

Cẩn thận tu hành chứng đạt pháp.

Luôn nghĩ về công đức của Phật

Thân Phật trăm tướng phước vàng ròng

Các tướng tốt đầy đủ oai đức

Thị hiện ví như tướng núi vàng.

Phật thấy biết tất cả thế gian

Chư Phật quá khứ và vị lai

Cùng Đấng Nhân Trung Tôn hiện tại

Chư Phật đều giảng Tam-muội này.
Hãy nên cúng dường các Thế Tôn
Nhiều loại hoa, hương tốt thượng hạng
Hoan hỷ dâng cúng các thực phẩm
Chắc chắn không lâu đạt pháp này.
Dùng các âm nhạc trống và đàn
Tiêu, sáo cúng dường lên chư Phật
Tâm ý luôn luôn được vui mừng
Đạt pháp tôn quý không gì khó.
Nên tạo các loại hình tượng Phật
Vô số các tướng tốt trang nghiêm
Sắc màu vàng ròng không cầu uest
Nhanh chóng đạt pháp tôn quý này.
Luôn luôn cung kính đặt trước mặt
Nghe được pháp này chẳng loạn tâm
Thường từ bỏ được tâm biếng trễ
Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.
Không giận, không làm hại đến người
Phải luôn thực hành pháp Từ bi
Cứu giúp khắp nơi được công đức
Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.
Phải thường cung kính các Pháp sư
Phụng sự xem như Đức Thế Tôn
Không tiếc giảng nói các kinh pháp
Đạt Tam-muội này rất nhanh chóng.
Cẩn thận, không nên nghi kinh này
Phật khen người thực hành Chánh đạo

Tất cả Thế Tôn đều hoan hỷ

Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Rồi Đức Phật bảo tiếp:

–Này Bạt-đà-hòa! Như vậy, Bồ-tát phải luôn có tâm Từ, cung kính bậc thầy hiền thiện xem như Phật, phải phụng sự thầy đầy đủ tất cả. Khi muốn biên chép, muốn học Tam-muội này, Bồ-tát cần phải cung kính thầy như vậy.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Bồ-tát sân giận đối với thầy, nhìn ngó những điều không hay của thầy, không xem thầy như Phật thì rất khó đạt được Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như người mắt sáng, nửa đêm nhìn lên bầu trời thấy có rất nhiều các vì sao. Cũng vậy, Bồ-tát nương oai thần của Phật, an trú trong Tam-muội này, nhìn về hướng Đông thấy có hàng trăm Đức Phật, hoặc hàng ngàn Đức Phật, hoặc hàng vạn Đức Phật, hoặc hàng ức Phật, nhìn thấy chư Phật ở khắp mười phương cũng vậy.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này giống như có Phật nhãn thấy biết được tất cả. Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát muốn nhìn thấy tất cả các Đức Phật hiện tại đều đứng trước mặt thì phải bố thí đầy đủ, trì giới, nhẫn

nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và thân trí tuệ giải thoát cũng đều phải đầy đủ như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ khen ngợi:

Ví như có người mắt thanh tịnh

Nửa đêm thức dậy ngắm bầu trời

Nhìn thấy vô số các vì sao

Hàng ngày suy nghĩ đều biết rõ.

Bồ-tát Đạt Tam-muội cũng vậy

Thấy được vô số trăm ngàn Phật

Đều nhớ biết rõ các Như Lai

Rồi giảng nói lại cho chúng hội.

Như ta hôm nay dùng Phật nhãn

Thanh tịnh, không như, nhìn thế gian

Phật tử! Mắt Bồ-tát cũng vậy

Đạt Tam-muội này thấy Thế Tôn.

Không hề khởi tưởng: Ngã, ngã sở

Thấy Đấng Nhân Trung Tôn mười
phương

Hoàn toàn thanh tịnh, không tưởng, niệm

Hạnh đặc biệt này của Bồ-tát.

Được nghe nghĩa lý pháp tịch nhiên

Nhanh chóng được hiểu rõ pháp không

Nay ta cũng dạy ông pháp này

Để thành Phật đạo, được an lạc.

Như Bồ-tát ở nước Di-đà

Thấy được vô số trăm ngàn Phật

Bồ-tát đạt được Tam-muội này
Cũng thấy trăm ngàn vô số Phật.
Tỳ-kheo A-nan tu dưỡng mãi
Theo ta nghe pháp, đều thọ trì
Đạt Tam-muội này cũng như vậy
Nghe vô số Pháp đều phụng hành.
Kính tin Tam-muội, luôn thọ trì
Từ bỏ mọi điều ở thế gian
Thường ưa kinh này, hành pháp thí
Mau đạt cảnh giới định thanh tịnh.(C)

Phẩm 4: VÍ DỤ

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:
–Bồ-tát nào cầu Tam-muội này, đạt Tam-
muội ấy rồi mà không tin tấn tu hành thì,
này Bạt-đà-hòa! Ví như người chở châu
báu đầy thuyền, muốn vượt qua biển cả,
chưa đến nơi, nửa chừng, thuyền bị hư,
những người ở cõi Diêm-phù-đề đều buồn
rầu tiếc nuối như chính mình bị mất ngàn
ấy châu báu, cũng vậy, này Bạt-đà-hòa!
Bồ-tát nghe Tam-muội này rồi mà không
biên chép, không học, không đọc tụng,
không thọ trì đúng như pháp thì tất cả trời,
người đều vô cùng lo buồn, nói: “Chúng

ta đã bị mất kinh quý báu ngàn ấy, do bỏ mất Tam-muội sâu xa này!”

Này Bạt-đà-hòa! Kinh Tam-muội này đã được Phật phó chúc, được Phật ngợi khen, người nào nghe được kinh Tam-muội sâu xa này mà không biên chép, không đọc tụng, không giữ gìn cũng chẳng thọ trì đúng như pháp thì đó chính là người ngu, tự cho mình là quý, không thọ trì ý nghĩa của kinh này mà chỉ muốn có tài cao, lại chẳng chịu học Tam-muội ấy thì này Bạt-đà-hòa! Ví như người ngu được người khác đem cho hương thơm Chiên-đàn, chẳng những không chịu nhận mà người ngu ấy lại bảo: “Đây là mùi Chiên-đàn bất tịnh!” người cho hương nói: “Ông không nên nói hương Chiên-đàn này là bất tịnh. Ông không ngửi thấy mùi thơm của nó hay sao, ông không nhìn thử để biết là hương thanh tịnh hay sao?” Người ngu nghe nói liền nhắm mắt không nhìn, cũng chẳng chịu ngửi.

Này Bạt-đà-hòa! Người nào nghe được Tam-muội này mà không chịu thọ trì, trái lại còn bỏ đi, đó chính là người không giữ giới, bỏ kinh điển quý báu; đó là người ngu si vô trí, tự cho mình đã chứng đắc

Thiền định, được hoàn toàn giải thoát; lại cho thế gian là có; không thể nhập vào pháp Không, chẳng biết về pháp rộng lạng.

Người nào nghe Tam-muội này, rồi không tin không ưa, không thể nhập vào trong, lại khinh thường đùa giỡn, nói: “Phật cũng có kinh pháp sâu xa chẳng? Cũng có oai thần chẳng?” Rồi lại nói: “Thế gian cũng có Tỳ-kheo như A-nan chẳng...?”

Này Bạt-đà-hòa! Người nào thọ trì Tam-muội này mà xao lãng trong chốc lát, lại bảo nhau: “Kinh này nói về những điều gì? Từ đâu có những lời nói này? Đây chỉ là do những người hợp lại nói ra mà thôi! Kinh này chẳng phải do Phật giảng nói”. thì này Bạt-đà-hòa! Ví như có người khách buôn bán đưa ngọc Ma-ni cho một người nông dân khờ khạo xem, người nông dân liền hỏi: “Vật này giá bao nhiêu tiền?” Người khách nói: “Nửa đêm mà để viên ngọc vào trong chỗ tối, ánh sáng của nó sẽ chiếu thẳng đến chỗ chứa đầy châu báu”.

Này Bạt-đà-hòa! Người ngu ấy không hề biết tí gì về giá trị của viên ngọc, lại so sánh viên ngọc Ma-ni: “Vật này trị giá

bằng một con bò chứ gì? Thà cho tôi một con bò còn tốt hơn, không chịu thì thôi!”

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào nghe được Tam-muội này mà không kính tin, lại so sánh kinh này thì cũng như người ngu kia.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Bồ-tát thọ trì Tam-muội này, tin nhận và thực hành theo thì bốn phía lúc nào cũng được ủng hộ, không hề sợ hãi, giữ giới đầy đủ, đạt được sự cao minh, trí tuệ thông tỏ sâu xa, giảng nói kinh pháp cho người khác, Bồ-tát nên đem Tam-muội này phân bố giảng nói cho mọi người, lần lượt truyền bá khiến cho Tam-muội ấy được tồn tại lâu dài.

Này Bạt-đà-hòa! Người ngu từ các đời trước, ở chỗ các Đức Phật, không cúng dường, không tạo công đức, lại hay tự cao, luôn luôn phỉ báng, ganh ghét vì tiền của, lợi lạc, chỉ muốn cầu danh, chỉ ưa lời nói văn hoa để dối gạt, không được gặp bậc minh sư, cũng chẳng hiểu rõ kinh pháp. Vì thế, nghe Tam-muội này, họ chẳng tin ưa, chẳng hội nhập, lại hay nói lời chê bai người khác, bảo: “Những người ấy không biết xấu hổ, tự tạo ra kinh

này mà thôi! Kinh này chẳng do Đức Phật giảng nói...”

Này Bạt-đà-hòa! Hôm nay ta sẽ giảng nói đầy đủ cho ông. Này Bạt-đà-hòa! Vì cầu đạo Bồ-tát, giả sử có thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu chất đầy ba ngàn cõi nước này cúng dường các Đức Phật, nếu đạt được công đức thì cũng không bằng công đức người nghe được Tam-muội ấy. Bồ-tát nào nghe Tam-muội này mà lại thêm tin ưa thì phước của vị ấy lại nhiều hơn gấp nhiều lần như vậy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ khen ngợi:

Giả sử đem châu báu
Chứa đầy cõi tam thiên
Cúng dường Phật Thế Tôn
Để dốc cầu Phật đạo.
Nếu lại có Tỳ-kheo
Nghe được Tam-muội này
Tin ưa, không nghi ngờ
Phước này hơn người kia.
Người đua nịnh, tự cao
Không niềm tin, hung dữ
Lại theo cùng thầy ác
Không kính tin pháp này.
Phạm giới, gần bạn xấu
Vẫn cứ luôn cao ngạo

Lại cùng nhau bàn luận
Kinh này vốn chẳng phải.
Do Đức Phật giảng nói
Do nhiều người cùng tạo
Chẳng phải lời Pháp vương
Cùng nhau chê như vậy.
Điều đó hoàn toàn sai
Là lời hủy báng Phật
Người nào ưa đạo pháp
Ta sẽ vì họ nói.
Có người nghe kinh này
Luôn hiền từ, hoan hỷ
Tâm họ không nghi ngờ
Nói chẳng phải lời Phật.
Giữ giới cấm thanh tịnh
Thọ trì, đọc tụng pháp
Giảng nói cho mọi người
Liên đạt đủ lý đạo.

Rồi Đức Phật bảo tiếp:

–Này Bạt-đà-hòa! Như ta đã từng giảng nói, hôm nay ta cũng giảng nói như vậy, người nào được nghe ta nói về Tam-muội này thì người ấy vào đời sau, nghe Tam-muội này sẽ không hề nghi ngờ, không giỡn cười, không nói mình chẳng tin, chỉ trừ khi bị ở gần vị thầy không tốt. Nếu Người được thân cận bậc thầy hiền thiện

mà vẫn bị những điều như trên thì đó là do công đức của người ấy quá cạn mỏng. Những người như vậy sẽ lại bị tu hành cùng với vị thầy không tốt. Những người ấy nghe Tam-muội này sẽ không tin, không ưa, không chịu lãnh hội. Vì sao? Vì người ấy tu học chưa lâu, niềm tin vào Đức Phật rất ít và trí tuệ kém nên không kính tin.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu có Bồ-tát nghe Tam-muội này mà không giỡn cười, không chê bai, lại hoan hỷ, không hề nghi ngờ, không nói: “Lúc thì tin lúc thì không tin”, ưa thích biên chép, học, đọc tụng, thọ trì... Này Bạt-đà-hòa! Ta thấy biết trước, chắc chắn, vị ấy không phải chỉ đã ở một chỗ Đức Phật để tạo công đức, cũng chẳng phải ở chỗ hai hay ba, hay mười Đức Phật... mà là đã ở chỗ hàng trăm ngàn Đức Phật để nghe Tam-muội này rồi. Vào đời sau này, người nào nghe Tam-muội ấy mà biên chép, học, đọc tụng, giữ gìn kinh sách, dù chỉ giữ gìn trong một ngày đêm thì phước của người ấy nhiều không thể tính kể, cho đến khi đạt được quả vị Bất thoái chuyển và hoàn toàn được viên mãn các nguyện.

Này Bạt-đà-hòa! Hãy nghe ta nói ví dụ! Ví như có người đem một cối Phật nghiền nát thành bụi. Người lại lấy một hạt bụi đó nghiền nát ra thành bụi bằng số bụi nói trên. Rồi lại lấy mỗi hạt bụi này nghiền nát một lần nữa thành số bụi bằng số bụi của một cối Phật trên. Này Bạt-đà-hòa! Số hạt bụi ấy có nhiều không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Rất nhiều, vô cùng nhiều. Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Ta sẽ giảng giải ví dụ này cho ông. Cứ mỗi hạt bụi nói trên là một cối Phật, nếu Bồ-tát đem các châu báu chất đầy trong tất cả các cối Phật đó mà cúng dường chư Phật thì phước đức cũng không bằng nghe Tam-muội này. Lại nữa, nếu có Bồ-tát nghe Tam-muội rồi biên chép, học, đọc tụng, thọ trì và giảng nói cho người khác nghe dù chỉ là trong chốc lát thì công đức của Bồ-tát này nhiều không thể tính kể.

Này Bạt-đà-hòa! Người thọ trì Tam-muội ấy, biên chép, học, đọc tụng, giữ gìn và giảng nói cho người khác đã, đạt được công đức như vậy, huống là người luôn

luôn thọ trì và đạt đầy đủ về Tam-muội này.

Bảy giờ, Đức Phật nói kệ:

Ba ngàn đại thiên các cõi nước

Chất đầy châu báu đem cúng dường

Giả sử không nghe kinh điển này

Công đức người ấy vẫn cạn mông.

Nếu có Bồ-tát cầu công đức

Nên giảng, phụng hành Tam-muội này

Kính tin, đọc tụng kinh pháp ấy

Đạt nhiều công đức, phước vô lượng.

Như các hạt bụi của cõi Phật

Đều đem nghiền nát thành bụi nhỏ

Các cõi nước Phật nhiều hơn đây

Chất đầy châu báu đem bố thí.

Người thọ kinh pháp của Thế Tôn

Giảng nói cho người nghĩa bốn câu

Pháp Tam-muội này: Trí tuệ Phật

Được nghe, công đức khó suy lường.

Huống là có người tự thuyết giảng

Thọ trì, đọc tụng trong chốc lát

Người chuyên tinh tấn luôn phụng hành

Đạt nhiều công đức, phước vô lượng.

Giả sử mọi người đều thành Phật

Thánh trí thanh tịnh, tuệ bậc nhất

Đều trong ức kiếp hoặc lâu hơn

Giảng một bài kệ đạt công đức

Chúng đấng Niết-bàn, phước ngợi khen
Trong vô số kiếp đều đọc tụng
Công đức ấy là không cùng tận:
Tu một bài kệ Tam-muội này.
Mặt đất tất cả các cõi Phật
Bốn phương, bốn góc và dưới trên
Chất đầy châu báu, đều dâng lên
Cúng dường Đức Phật Thiên Trung Thiên.
Nếu có người nghe Tam-muội này
Đạt nhiều phước đức hơn người kia,
Người nào đọc tụng và giảng nói
Đạt công đức không thể ví dụ
Người ấy không bao giờ tự cao
Cũng không hề bị đọa đường ác
Hiểu pháp sâu xa, không nghi ngờ
Tu hành Tam-muội đạt như vậy.
Người tu học muốn được gặp ta
Tinh tấn tu hành, không chấp giữ
Tăng trưởng tín, tuệ, thành Bồ-tát
Tu học Tam-muội được Phật khen.
Này ta giao phó, khuyên các ông
Nỗ lực tinh tấn chớ buông lung
Chịu khó, tu hành thật dũng mãnh
Để đạt đạo lớn không do dự.
Đọc tụng thọ trì Tam-muội này
Đã được diện kiến trăm ngàn Phật
Giả sử gặp điều rất sợ hãi

Trì Tam-muội này không còn sợ.
Tỳ-kheo như vậy được thấy ta
Thường được theo Phật chẳng lìa xa
Bồ-tát nghe, tu Tam-muội ấy
Thọ trì ý nghĩa, giảng cho người.
Người đạt được Tam-muội này rồi
Gọi đó là bậc tuệ thông tỏ
Đạt pháp Tổng trì, được Phật khen
Mau thành Phật đạo, trí như biển.
Luôn tụng, giảng nói Tam-muội này
Thực hành theo pháp Phật Thế Tôn
Nghe chũng tánh mà đạt Đẳng giác
Nhu lời Phật dạy không gì khác.(C)(C)

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI

(KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI PHẬT TẮT TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH)

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi-lâu-ca-sám, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN TRUNG

Phẩm 5: KHÔNG CHẤP THỦ

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:

–Phải ví dụ như thế nào về Tam-muội này của Bồ-tát? Như Phật đang giảng nói kinh, Bồ-tát nên suy nghĩ như vậy: Có tất cả chư Phật đều đứng ra trước mặt. Nên niệm về Đức Phật có đầy đủ các tướng tốt trang nghiêm, để thấy được các tướng ấy của Phật. Nên biết không ai có thể thấy được trên đỉnh đầu của Phật. Luôn luôn khởi tưởng như vậy để thấy được chư Phật. Lại nên suy nghĩ: “Thân ta cũng sẽ đạt được như thế, cũng sẽ đạt được các tướng tốt như Phật, sẽ được trì giới, Tam-muội như vậy...”.

Lại suy nghĩ: “Ta sẽ chí tâm đạt được, ta sẽ tự thân tu hành mà đạt được”.

Lại suy nghĩ: “Phật không dùng tâm mà chứng đắc, cũng không dùng thân mà chứng đắc, cũng không dùng tâm mà thành Phật, cũng chẳng nhờ sắc thân mà thành Phật. Vì sao? Vì tâm thì Phật không có tâm, sắc thì Phật không có sắc, không do sắc và tâm này mà chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì sao? Vì Đức Phật đã diệt tận sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Phật giảng nói đã diệt tận nhưng những người ngu thì không thấy không biết, còn người trí thì hiểu rõ điều đó”.

Lại suy nghĩ: “Phải giữ những niệm gì để đạt được thành Phật? Phải giữ gìn thân để được thành Phật, phải giữ gìn trí tuệ để được thành Phật”.

Lại suy nghĩ: “Cũng không nhờ thân mà được thành Phật, cũng không nhờ trí tuệ mà được thành Phật. Vì sao? Vì trí tuệ tìm cầu không thể được, tìm cầu về ngã cũng không thể được, cũng không có đối tượng để đạt được, cũng không có đối tượng để thấy. Tất cả các pháp vốn không có thật, niệm có nhân duyên thì chấp giữ, không

có nhân duyên cũng chấp giữ, cả hai điều ấy cũng không niệm, cũng không hướng đến. Vì chỉ như vậy nên không ở hai bên, cũng không ở giữa, cũng chẳng có, cũng chẳng không. Vì sao? Vì các pháp là không, như Niết-bàn, cũng không hư hoại, cũng không cũ mục, cũng không bền chắc, cũng không ở chỗ này, cũng không ở bên kia, không có tướng, không dao động. Thế nào là không dao động? Bạc trí không chấp giữ nên không hề bị dao động.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát được thấy Phật vì tâm niệm của Bồ-tát không có đối tượng chấp giữ. Vì sao? Như trong kinh nói, không chấp giữ nghĩa là trong tâm không lệ thuộc, diệt trừ, chấm dứt từ gốc rễ. Đó là không có đối tượng chấp giữ.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát thọ trì Tam-muội này, nên phải thấy Phật như vậy. Vì sao? vì nếu chấp giữ tức là tự thiêu đốt mình. Ví như thanh sắt được nung trong lửa cho thành màu đỏ, người có trí thông minh thì không dùng tay cầm. Vì sao? Vì như thế sẽ bị cháy tay.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát thấy Phật thì không nên chấp giữ, sắc, thọ,

tưởng, hành, thức, cũng không nên chấp thủ. Vì sao? vì chấp giữ là tự đốt cháy thân, thấy Phật, chỉ nên nghĩ về công đức của Phật, nên tìm cầu Đại thừa.

Này Bạt-đà-hòa! Bò-tát ở trong Tam-muội ấy không được có đối tượng chấp giữ. Người không chấp giữ thì mới nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Bây giờ, Đức Phật nói kệ:

Như gương mới lau, mặt dầu mè
Cô gái trang điểm rồi soi mình
Trong đó bỗng sinh ý dâm dục
Dáng vẻ buông lung, thật mê lầm!
Chẳng biết chí thành, pháp hư hoại
Bị Sắc sai khiến, đốt thân mình
Tai họa người nữ từ đây khởi
Do chẳng hiểu pháp vô thường, không.
Bò-tát khởi tưởng cũng như vậy
Ta sẽ thành Phật, đạt cam-lồ
Độ thoát mọi người đang khổ sở
Ví có nhân tưởng nên không hiểu.
Gốc rễ con người, chẳng thủ đắc
Cũng không sinh tử và Niết-bàn
Pháp không giữ được: Trăng đáy nước
Quán Phật đạo không nơi hướng đến.
Bò-tát thông tuệ nên hiểu vậy
Biết rõ thế gian đều vốn không

Đối với người vật, không chấp giữ
Nhanh chóng ở đời, đạt Phật đạo.
Chư Phật từ tâm hiểu được đạo
Tâm luôn thanh tịnh, sáng không mờ
Không hề thọ thân trong năm cõi
Người hiểu như vậy, thành đại đạo.
Tất cả các pháp không sắc, lậu
Chẳng lìa các tướng, chẳng không tướng
Dứt hẳn dâm dục tâm giải thoát
Người nào hiểu vậy, đạt Tam-muội.
Tinh tấn tu hành cầu Phật đạo
Thường nghe các pháp vốn thanh tịnh
Không được tìm cầu hay chẳng cầu
Sẽ đạt Tam-muội này không khó.
Quan sát tất cả như hư không
Lý Đạo luôn tịch nhiên bậc nhất
Không tưởng, không tạo tác, không nghe
Những người như vậy, hiểu Phật đạo.
Thấy tất cả sắc không khởi Tướng
Mắt không lệ thuộc, chẳng đến đi
Quan sát chư Phật như hư không
Vượt mọi tìm cầu của thế gian.
Người này mắt thanh tịnh không mờ
Tu hành tinh tấn, luôn định tĩnh
Vô lượng pháp kinh, đều thọ trì
Tư duy phân biệt Tam-muội ấy.
Tu hành Tam-muội, không chấp giữ

Diệt trừ tằm tối đạt thiền định
Không thấy Thế Tôn, chẳng Hiền thánh
Ngoại đạo hiểu sai lầm như trên.
Vượt qua các tướng dốc chí cầu
Nhờ tâm thanh tịnh được thấy Phật
Thấy chư Phật rồi, tâm không chấp
Như vậy mới là hiểu Tam-muội.
Đất, nước và lửa không chướng ngại
Cùng gió hư không cũng chẳng ngăn
Tu hành tinh tấn, thấy mười phương
Từ xa nghe nhận được giáo pháp.
Như ta hiện đang giảng nói kinh
Người ưa đạo pháp được thấy Phật
Tu hành tinh tấn, không chấp giữ
Chỉ tu theo pháp Thế Tôn dạy.
Bậc tu hành vậy, không khởi niệm
Chuyên tâm nghe lý đạo, pháp thí
Thường được hiểu rõ Tam-muội này
Nghe nhận, đọc tụng lời Phật giảng.
Chư Phật quá khứ đều thuyết pháp
Thế Tôn vị lai cũng như vậy
Giảng nói phân biệt các nghĩa lý
Đều khen, giảng nói Tam-muội này.
Ta cũng như vậy, là Nhân Tôn
Cha lành Vô thượng của chúng sinh
Lúc nào cũng luôn đạt đạo nhãn
Nên ta giảng nói Tam-muội này

Người tụng thọ trì Tam-muội này.
Thân luôn an lạc, ý định tĩnh
Nhờ đức vô lượng của chư Phật
Đạt đến Phật đạo, không gì khó
Thông hiểu các kinh khó nghĩ bàn,
Muốn hiểu tất cả lời Phật dạy
Nhanh chóng từ bỏ Dục, trần cấu
Tu hành tinh tấn Tam-muội này.
Hiện đời muốn thấy vô số Phật
Theo các Thế Tôn nghe chánh pháp
Từ bỏ các Sắc, không chấp giữ
Tu hành thanh tịnh Tam-muội này.
Tu hành như vậy chẳng tham, sân
Từ bỏ ngu si và yêu ghét
Xa lìa tam tối, dứt nghi ngờ
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.(C)

Phẩm 6: BỐN CHÚNG

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:
–Bạch Thế Tôn! Thật là khó sánh kịp, như
Đấng Thiên Trung Thiên đã giảng nói
Tam-muội này, nếu có Bồ-tát từ bỏ ái dục
xuất gia làm Tỳ-kheo, nghe Tam-muội
này rồi, phải học như thế nào? Phải thọ trì
như thế nào? Phải thực hành ra sao?

Đức Phật nói:

—Nếu có Bồ-tát trừ bỏ ái dục làm vị Tỳ-kheo, muốn học, đọc tụng và thọ trì Tam-muội này, phải giữ giới thanh tịnh, không được khuyết phạm dù chỉ một lỗi nhỏ bằng lông tóc. Thế nào là Bồ-tát không phạm giới? Tất cả mọi điều đều giữ gìn những pháp ngăn cấm, thực hành các pháp, luôn không được phạm một điều nhỏ nhất nào, phải biết sợ hãi và rời xa dục vọng, phải nhất nhất giữ gìn giới cấm. Giữ gìn như vậy gọi là giữ giới thanh tịnh. Thế nào là Bồ-tát phạm giới? Là Bồ-tát tìm cầu các sắc. Tìm cầu các sắc là gì? Là Bồ-tát có ý niệm: “Nhờ công đức này mà đời sau, ta được sinh làm vị trời hoặc được làm vua Chuyển luân. Đó là Bồ-tát, Tỳ-kheo phạm giới. Người nào giữ gìn hạnh như vậy, giữ gìn giới như vậy, giữ gìn phước như vậy lâu dài là vì muốn có được chỗ sinh về, ưa thích ở trong các ái dục. Đó là người phạm giới.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát Tỳ-kheo muốn học Tam-muội này, phải giữ giới thanh tịnh, giữ giới hoàn hảo, không được dục vọng. Vì giữ gìn giới nên được các bậc trí ngợi khen, được các vị A-la-hán tán thán.

Phải thường bố thí kinh pháp cho người khác, phải tinh tấn dũng mãnh, phải tin ưa và khuyên người khác tin ưa kinh pháp, luôn phụng sự thầy, xem thầy như Phật. Ở bất cứ nơi đâu, nếu được nghe người nào giảng nói Tam-muội này, phải cung kính người ấy xem như Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào cung kính thầy xem như Phật thì sẽ nhanh chóng đạt được Tam-muội ấy, còn không cung kính bậc Minh sư, khinh dễ và dối gạt bậc Minh sư thì dù có học hay thọ trì Tam-muội này lâu bao nhiêu cũng đều quên hết.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát theo các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc hoặc Ưu-bà-di nghe được Tam-muội này phải cung kính xem vị ấy như Phật, lại phải cung kính nơi chốn mà mình đã đạt được Tam-muội ấy.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát đã nghe được Tam-muội này rồi, không được có ý đua nịnh, thường nên ưa thích ở riêng một mình, không tiếc thân mạng, không được mong cầu người khác cần đến mình, thường đi khát thực, không nhận mời thỉnh, không ganh ghét, tự giữ tiết độ,

sống đúng chánh pháp, chỉ biết vừa đủ, luôn luôn kinh hành, không được biếng trễ, không được nằm dài.

Như vậy, này Bạt-đà-hòa! như trong kinh dạy người từ bỏ ái dục, làm vị Tỳ-kheo, muốn học Tam-muội này, phải giữ gìn như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Phật:

–Như lời Đấng Thiên Trung Thiên dạy thì thật là khó, vào đời sau, nếu có Bồ-tát biếng nghe Tam-muội này rồi lại không chịu tinh tấn, lại suy nghĩ: “Đời sau ở chỗ Đức Phật vị lai, ta mới cầu Tam-muội này. Bây giờ thân ta đau bệnh, ốm yếu, sợ không thể cầu Tam-muội ấy được”. Nên nghe kinh này rồi vẫn biếng trễ không tinh tấn.

Lại nữa, nếu có Bồ-tát tinh tấn, muốn học kinh này, thực hành theo những lời dạy trong kinh. Vì kinh ấy, không tiếc thân mạng, không mong nhờ người khác để được chứng đắc, được người khen ngợi chẳng hề vui mừng, không tham bình bát, không ái luyến, không có lòng dục, nghe kinh này không được biếng trễ, phải luôn tinh tấn. Người ấy cũng không suy nghĩ: “Vào thời Phật vị lai sau này, ta mới dốc

cầu Tam-muội ấy. Lúc đó, dù cho gân cốt, tủy não, thân thể ta tan nát rã rời, ta cũng sẽ học Tam-muội này không biếng nhác”,
Nên nghe kinh này rất vui mừng.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay Bạt-đà-hòa!
Đúng như lời ông nói, ta luôn hỗ trợ sự
hoan hỷ của vị ấy. Các Đức Phật quá khứ,
hiện tại và vị lai đều hỗ trợ hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Như hôm nay ta giảng nói pháp

Cần học, thọ trì, ở một mình

Tu hành công đức, giữ tiết độ

Đạt Tam-muội này, không gì khó.

Thường đi khát thực, chẳng nhận mời

Từ bỏ tất cả các dục lạc

Dù ở đâu nghe Tam-muội này

Đều kính Pháp sư như kính Phật.

Đọc tụng, thực hành Tam-muội này

Phải luôn tinh tấn, đừng biếng trễ

Không tiếc thân mạng, cầu kinh pháp

Không mong cúng dường mới nói kinh.

Nếu ai thọ trì Tam-muội này

Người đó chính là đệ tử Phật

Người muốn phụng hành, học như vậy

Nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Chuyên cần, nỗ lực, không lười biếng

Hạn chế ngủ nghỉ, tâm mở mang

Cần phải lìa xa bạn bè xấu

Sau đó theo thực hành pháp này.

Không được ngừng nghỉ, bỏ buông lung

Thường luôn rời xa nơi tụ họp

Tỳ-kheo siêng cầu Tam-muội này

Theo lời Phật dạy nên như vậy.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo-ni cầu đạo

Bồ-tát, muốn học và giữ gìn Tam-muội

này, phải thọ trì những pháp gì?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Nếu Tỳ-kheo-ni có chí

cầu Đại thừa, muốn học và giữ gìn Tam-

muội này, cần phải khiêm cung, không

ganh ghét, không giận dữ, từ bỏ tâm kiêu

man, tự đại, tự cho mình là cao quý,

không được biếng nhác. Phải tinh tấn,

không được ham ngủ nghỉ, không được

nằm dài, từ bỏ tất cả những tiền tài lợi lộc,

phải giữ tâm thanh tịnh thuần khiết, không

tiếc thân mạng, ưa thích kinh điển, phải

cầu được học hỏi nhiều, dứt bỏ dâm dục,

giận hờn, si mê, ra khỏi lưới ma, phải lìa

bỏ những y phục đẹp, những vòng xuyên

trang sức, không được nói lời ác, không

được tham bình bát đẹp, không được vì

mong người khác khen ngợi mình mà đua nịnh theo họ. Khi học Tam-muội này, phải cung kính bậc Minh sư xem như Phật, nên nương theo lời dạy trong kinh mà thọ trì Tam-muội ấy.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Tỳ-kheo-ni tu hành cung kính
Không được ganh ghét, bỏ giận hờn
Dứt trừ kiêu mạn, không tự đại
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.
Phải luôn tinh tấn, đừng ham ngủ
Bỏ ham muốn, không tham tuổi thọ
Một lòng từ mẫn đối pháp này
Siêng cầu Tam-muội nên như vậy.
Không được nghe theo lòng tham, dâm
Bỏ hẳn giận dữ và ngu si
Chớ để rơi vào các lưới ma
Dốc cầu Tam-muội, nên như vậy.
Nếu người nào học Tam-muội này
Chẳng tiếc thân mạng, chớ giỡn cười
Dứt bỏ tất cả mọi nghi ngờ
Đừng bày danh hão, phải chí thành.
Bỏ tâm Từ nhỏ hướng đại Từ
Dốc lòng cung kính bậc Minh sư
Phải mau lìa bỏ các điều ác
Dốc cầu Tam-muội nên như vậy.
Tu hành cầu pháp muốn đạt được

Không nên tham ưa bình bát đẹp
Được nghe Tam-muội từ người nào
Phải cung kính họ, xem như Phật.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Đức Phật:

–Nếu có Ưu-bà-tắc Bồ-tát tu đạo tại gia,
nghe Tam-muội này, muốn tu học và thọ
trì thì phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Nếu có Ưu-bà-tắc Bồ-
tát nghe Tam-muội này, muốn học và thọ
trì, phải giữ gìn năm giới cho thanh tịnh,
không được uống rượu, không được
hướng dẫn người khác uống rượu, không
được qua lại với người nữ cũng không bày
người khác qua lại với người nữ, không
được ân ái với vợ, không nhớ con gái, con
traị, không nên nhớ nghĩ đến tài sản,
thường nghĩ đến việc từ bỏ vợ con, xuất
gia làm Sa-môn, luôn giữ tám giới quan
traị, thường vào chùa để giữ gìn chay tịnh
trong những ngày trai giới, phải luôn nghĩ
việc bố thí, không nghĩ gì đến mình để đạt
được phước đức, bố thí cho tất cả mọi
người, phải luôn có lòng Từ lớn đối với
bậc Minh sư, thấy vị Tỳ-kheo giữ giới,
không được khinh dễ, nói điều lỗi xấu của

vị ấy. Phải tu hành như vậy để học và thọ trì Tam-muội này.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Có Bồ-tát tại gia
Muốn đạt Tam-muội này
Phải luôn dốc lòng học
Tâm không được tham luyến.
Khi tụng Tam-muội này
Nghĩ thích làm Sa-môn
Không tham ái vợ con
Từ bỏ sắc, tiền tài.
Thường giữ gìn năm giới
Một ngày tám giới trai
Chay tịnh nơi chùa Phật
Học Tam-muội thông suốt.
Không được nói lỗi người
Quen thành tật khinh mạn
Tâm không hề ham muốn
Tu hành Tam-muội này.
Cung kính các kinh pháp
Nên ưa thích Chánh đạo
Tâm không dối, dua nịnh
Bỏ ganh ghét bõn sẻn.
Người học Tam-muội này
Thường tu hành cung kính
Bỏ tự đại, buông lung
Phụng sự chúng Tỳ-kheo.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Phật:

—Nếu có Ưu-bà-di cầu đạo Đại thừa, nghe Tam-muội này, muốn học và thọ trì, phải thực hành như thế nào?

Đức Phật nói:

—Này Bạt-đà-hòa! Nếu có Ưu-bà-di cầu đạo Đại thừa, nghe Tam-muội này, muốn học và thọ trì, phải giữ gìn năm giới, quy y Tam bảo. Quy y Tam bảo là gì? Đó là quy y Phật, quy y pháp và quy y chúng Tăng Tỳ-kheo, không được phụng sự ngoại đạo, không được lễ lạy trời, không được xem ngày xấu tốt, không được đùa giỡn, không được kiêu mạn, buông lung, không được có tâm tham. Ưu-bà-di phải nghĩ đến việc bố thí, ưa thích nghe kinh, nỗ lực học hỏi thật nhiều, phải luôn cung kính bậc Minh sư, không được nhàm chán, mệt mỏi. Nếu có vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đến, phải cung kính mời ngồi và cúng dường thực phẩm.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Nếu có Ưu-bà-di
Đọc tụng Tam-muội này
Phải theo lời Phật dạy
Giữ năm giới đầy đủ.
Khi tu Tam-muội này

Phải tôn kính Đức Phật,
Pháp và chúng Tỳ-kheo
Cung kính bậc minh sư.
Không phụng sự ngoại đạo
Không thờ cúng các Trời
Người tu Tam-muội này
Phải kính trọng mọi người.
Từ bỏ sát, đạo, dâm
Thành thật không lường thiệt
Không được đến quán rượu
Tu hành Tam-muội này.
Không được có tâm tham
Thường nghĩ đến bố thí
Trừ bỏ ý đua nịnh
Không nói lỗi người khác.
Phải cung kính phụng sự
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Nghe pháp, đều thọ trì
Học Tam-muội như vậy.(C)

Phẩm 7: THỌ KÝ

Bồ-tát Bạt-đà-hòa bạch Phật:
–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Rất ít có
ai đạt được, chỉ Như Lai mới giảng nói
Tam-muội này! Các Bồ-tát ưa thích tu

hành tinh tấn sẽ không biếng trễ đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi Phật nhập Niết-bàn, Tam-muội này sẽ còn tồn tại ở cõi Diêm-phù-đề hay không?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Sau khi ta vào Niết-bàn, Tam-muội này sẽ tồn tại ở đời chỉ bốn mươi năm, sau đó, không còn xuất hiện nữa. Tiếng than, vào đời loạn, lúc kinh Phật hoàn toàn bị gián đoạn, các Tỷ-kheo không còn phụng hành theo lời Phật dạy. Thời loạn qua rồi, lúc các nước không còn đánh nhau, khi ấy, Tam-muội này lại xuất hiện ở Diêm-phù-đề, nhờ oai thần của Phật nên kinh Tam-muội này lại lưu truyền.

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa và Bồ-tát La-lân-na-kiệt liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Vào thời loạn sau khi Phật nhập Niết-bàn, chúng con sẽ cùng ủng hộ Tam-muội này, thọ trì Tam-muội này, giảng nói đầy đủ cho người khác và nghe kinh điển này không lúc nào nhàm chán.

Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Kiêu-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều cũng cùng nhau bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vào đời loạn sau khi Phật vào Niết-bàn, chúng con sẽ cùng nhau giữ gìn kinh này, khiến cho Phật đạo được tồn tại lâu dài ở đời. Người nào chưa được nghe kinh này, chúng con sẽ cùng nhau giảng nói cho họ. Tất cả chúng con đều sẽ thọ trì.

Khi ấy, có năm trăm người gồm Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay bạch Phật:

–Vào thời loạn sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, tất cả chúng con đều sẽ giữ gìn và nguyện thọ trì kinh này. Năm trăm người chúng con xin giao phó tin tưởng tám vị Bồ-tát ấy.

Đức Phật liền mỉm cười. Từ miệng Phật phát ra ánh sáng màu vàng ròng, chiếu đến các cõi nước Phật nhiều không thể tính kể trong khắp mười phương, sau đó, ánh sáng trở lại vòng quanh Đức Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu Đức Phật.

Tôn giả A-nan bèn từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y bày vai phải, đến trước Đức Phật,

cung kính đánh lễ rồi lui ra đứng chấp tay,
nói kệ tán thán:

Tâm, hạnh của Phật rất thanh tịnh
Thần thông biến hóa thật vô cùng
Không còn chướng ngại vượt các trí
Ánh sáng trừ tâm tối, cầu uest.
Trí tuệ vô lượng, tâm giải thoát
Tiếng Phật Thế Tôn như chim chúa
Ngoại đạo không thể làm dao động
Vì sao Phật cười phát diệu quang.
Nguyện xin Thế Tôn hãy giảng nói
Cha lành thương tưởng khắp chúng sinh
Nếu được nghe Phật diễn Phạm âm
Hiểu rõ, đạt đạo, dạy thế gian.
Thế Tôn cảm ứng có nguyên do
Đạo Sư không mỉm cười vô cớ
Hôm nay ai sẽ được thọ ký
Kính xin Phật nói ý nghĩa này.
Nay ai sẽ đạt Đạo bền chắc
Ai đạt, thực hành hạnh vi diệu,
Ai đạt kho tàng pháp sâu xa,
Đạo đức vô thượng, người người kính.
Ai người thương tưởng đến thế gian
Ai sẽ phụng hành kinh pháp này
Ai được ở trong trí tuệ Phật
Thế Tôn, kính mong Phật giảng nói.

Khi ấy, Đức Phật vì Tôn giả A-nan, nói kệ:

Phật hỏi: A-nan! Ông thấy chăng?

Năm trăm người đang đứng ở đây

Vô cùng hoan hỷ, họ cùng nói:

“Chúng ta sẽ đạt được pháp này!”

Nét mặt vui, hòa, kính lễ Phật:

“Chúng ta khi nào được như ngài?”

Đều đứng cung kính, khen Thế Tôn:

“Chúng ta sẽ chóng đạt như vậy!”

Năm trăm người đang hiện ở đây

Tên gọi tuy khác, hạnh đồng nhau

Thường ưa thọ trì kinh pháp ấy

Vào đời vị lai cũng sẽ vậy.

Nay ta giao phó cho các ông

Tuệ Phật vô lượng nên biết rõ,

Họ không chỉ gặp một Đức Phật

Nơi đó lập nguyện được tuệ này.

Nhìn thấu triệt vào các đời trước,

Họ đã từng gặp tám vạn Phật

Năm trăm người đều ở trong đạo

Giảng giải nghĩa kinh, thành tựu hạnh.

Hỗ trợ vô số các Bồ-tát

Thực hành Từ bi, hộ kinh pháp

Giáo hóa tất cả các chúng sinh

Khiến cho tất cả thành đạo hạnh.

Biết rõ Thế Tôn đời quá khứ

Thấy tám mươi ức vô số Phật
Oai đức vĩ đại, tâm giải thoát
Hộ pháp này, thực hành ba chuyển.
Hiện tại, thọ trì pháp của ta
Phân bố, cúng dường các xá-lợi
Lắng nghe kính nhận lời Phật dạy
Thấy đều đọc tụng và giao phó.
Ở nơi chùa tháp hoặc núi rừng
Hoặc chỗ Trời, Rồng, Càn-thát-bà
Đâu đâu cũng chuyên dạy kinh điển
Qua đời được sinh lên cõi trời.
Sau đó sinh về lại cõi người
Mỗi người một dòng họ khác nhau
Nhưng sẽ cũng thực hành Phật đạo
Lưu hành pháp này như đã nguyện.
Nhờ tin ưa kính pháp như vậy
Mong cầu liền được, giữ, phụng hành
Khiến vô số người đều được nghe
Tâm ý được vô cùng hoan hỷ.
Đạt thông tuệ, không nhằm chán pháp
Không tiếc thân mạng, ham tuổi thọ
Điều phục tất cả các ngoại đạo
Dạy họ kinh pháp, chí nguyện lớn.
Kinh pháp này rất khó đạt được,
Thọ trì, đọc tụng và giảng nói
Hôm nay, bốn chúng ở trước ta
Và năm trăm người đều thọ trì.

Cùng tám Bồ-tát: Bạt-đà-hòa,
La-lân-na-kiệt, Na-la-đạt
Ma-ha-tu-tát, Hòa-luân-điều,
Nhân-đề, Tu-thâm, Kiều-nhật-đâu.
Tỳ-kheo, Ni, cư sĩ nam, nữ
Phụng hành nghĩa lý pháp vi diệu
Thường dùng kinh pháp ban thế gian
Giảng nói, giáo hóa pháp sâu xa.
Tám vị Bồ-tát: Bạt-đà-hòa
Là thượng thủ của năm trăm người
Thường nên phụng trì kinh Phương đẳng
Không hề đắm nhiễm pháp thế tục.
Cởi bỏ trói buộc, Tuệ hiểu Không
Có trăm tướng phước như vàng ròng
Thực hành Từ bi độ chúng sinh
Bổ thí an ổn, diệt trừ cấu.
Qua đời sinh vào nhà chánh pháp
Không bị trở lại ba đường ác
Đời đời luôn cùng nhau hòa hợp
Sau này sẽ thành tựu Phật đạo.
Từ bỏ hẳn những nơi tám nạn
Xa lìa tất cả các đường ác
Các hạnh công đức không kể xiết
Thọ nhận phước đức cũng vô lượng.
Sẽ được gặp Đức Phật Di-lặc
Cùng nhau một lòng đến quy y
Cũng đều cúng dường Đức Từ Bi

Đạt được pháp tịch diệt vô thượng.
Tâm họ tự nhiên được hòa đồng
Chánh niệm phụng sự Nhân Trung Tôn
Không theo thế tục, đạt Pháp nhãn
Nhanh chóng đạt hạnh đạo Vô thượng.
Họ thường phụng trì kinh pháp này
Thức khuya dậy sớm để đọc tụng
Gieo trồng công đức, tu Phạm hạnh
Gặp Phật Di-lặc, cũng như vậy.
Các Phật ra đời ở Hiền kiếp
Giao nhận Từ bi cứu thế gian,
Ở đâu cũng thọ trì chánh pháp
Phụng Phật quá khứ, hiện, vị lai.
Cúng dường tất cả các Thế Tôn
Gặp Phật ba đời, chẳng tham, sân
Sẽ được nhanh chóng thành Phật đạo
Không thể nghĩ bàn và suy lường.
Nếu có người nào đạt Phật đạo
Người người nên lần lượt cúng dường
Không thể tính kể vô số kiếp
Cúng dường như vậy không dừng nghỉ.
Như vậy, Bồ-tát Bạt-đà-hòa
La-lân-na-kiệt, Na-la-đạt
Và Tu-tát-hòa, Kiền-nhật đầu
Từng gặp Phật như cát sông Hằng.
Thường luôn phụng hành theo chánh pháp
Tuyên dạy vô số giáo pháp Phật

Đạo hạnh vô lượng, không kể xiết
Cho đến trong vô số ức kiếp,
Giả sử có người thọ trì tên
Những chỗ đến đi, trong giấc mộng
Luôn dũng mạnh dẫn dắt thế gian
Tất cả sẽ đạt đạo Vô thượng.
Nếu ai nhìn thấy và lắng nghe
Tâm họ được vô cùng hoan hỷ
Đều chắc chắn đạt đến Phật đạo
Huống là phụng sự và cúng dường,
Nếu ai giận dữ và mắng chửi
Có ý hung ác đến đánh đập
Nhờ ân oai thần của tám vị
Phật Đạo đạt thành, huống cung kính.
Các vị trì Pháp khó nghĩ bàn
Tiếng lành và tuổi thọ vô lượng
Ánh sáng vô hạn, đức không nghi
Trí tuệ vô lượng, hạnh cũng thế.
Thường được diện kiến vô lượng Phật
Giới thanh tịnh như cát sông Hằng
Thực hành hạnh bố thí khắp nơi
Vì để mong cầu đạo Vô thượng.
Vô số ức kiếp nói phước này
Không thể cùng tận các công đức
Người thọ trì kinh và đọc tụng
Đạt đến đại đạo không gì khó.
Nếu ai ưa thích kinh điển này

Thọ trì, đọc tụng và giảng nói
Nên biết trong năm trăm người này
Luôn luôn kính quý, không nghi ngờ,
Giả sử thực hành kinh pháp này
Ưu thích lý đạo, càng tinh tấn
Giữ giới thanh tịnh, bỏ ham ngủ,
Đạt Tam-muội này, không gì khó,
Muôn được an ổn tu kinh, giới
Tỳ-kheo nên ở nơi thanh vắng
Thường đi khát thực, biết vừa đủ
Đạt Tam-muội này không gì khó,
Rời xa ồn náo, chẳng nhận mời
Miệng không ham vị, bỏ ái dục
Theo ai nghe giảng kinh pháp này
Kính họ như Phật, thường phụng sự.
Trừ tham, bỏ sân, nhận pháp ấy
Dứt hẳn dâm dục, lìa ngu si
Phát khởi đại đạo, lòng tin chắc
Sau đó học, hành Tam-muội này
Thực hành không chấp bỏ các dục
Luôn tự cẩn thận trừ sân, hận
Tinh tấn phụng hành lời Phật dạy
Sau đó tu học Tam-muội ấy.
Không ham con cái vật sở hữu
Xa lìa kiêu mạn và thê thiếp
Tại gia tu đạo thường hổ thẹn
Sau đó học tập Tam-muội này

Tâm không làm hại, thường hòa thuận
Không thích chê bai, bỏ điều ác
Không mong cầu sắc, đạt pháp nhẫn
Khéo léo đọc tụng Tam-muội này.
Tỳ-kheo-ni học kinh pháp ấy
Thường nên cung kính, không kiêu mạn
Rời xa cười giỡn và cao ngạo
Đạt Tam-muội này không gì khó.
Luôn hành tinh tấn, bỏ ngủ nghỉ
Không chấp ngã, ngã sở, người, vật
Người yêu thích pháp không tiếc thân
Sau đây học tụng Tam-muội ấy.
Chế ngự dâm dục, không tham đắm
Tâm không giận dữ, bỏ đua nịnh
Không hề rơi vào lưới các ma
Thọ trì Tam-muội được như vậy.
Luôn bình đẳng đối với chúng sinh
Trừ bỏ buông lung các trần cấu
Tâm tánh, lời nói không thô bạo
Sau đó học, tụng Tam-muội này.
Đối với Bình bát và y phục
Không được tham ái, dù giây lát
Tôn kính minh sư xem như Phật
Sau đó học, tụng Tam-muội này
Để được lợi ích xa xứ nạn
Nhất tâm tin ưa lời Phật dạy
Lìa xa tất cả tám đường ác

Thọ trì kinh này được như vậy.(C)

Phẩm 8: ỨNG HỘ

Bảy giờ, sau khi nghe Đức Phật nói kệ, tám vị Bồ-tát: Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát Kiêu-nhật-đâu, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt và Bồ-tát Hòa-luân-điều đều vô cùng hoan hỷ, dâng năm trăm y kiếp-ba và nhiều châu báu cũng như tự thân xin quy y Phật để cúng dường.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

—Các Bồ-tát Bạt-đà-hòa... là bậc thầy trong năm trăm Bồ-tát, thường ở trong Chánh Pháp, tùy thuận giáo hóa khiến cho mọi người đều được hoan hỷ, đều được tâm vui mừng, tâm tùy thời, tâm thanh tịnh, tâm bỏ ái dục.

Bảy giờ, năm trăm Bồ-tát đều chấp tay đứng trước Phật. Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

—Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thọ trì những pháp gì để đạt được Tam-muội này?

Đức Phật nói:

–Bồ-tát có bốn điều hành trì thì nhanh chóng đạt được Tam- muội này. Những gì là bốn?

1. Không tin theo ngoại đạo.
2. Đoạn trừ ái dục.
3. Tu hành đúng như pháp.
4. Không tham đắm sự sống.

Đó là bốn điều để Bồ-tát nhanh chóng đạt được Tam-muội này. Nếu thọ trì, đọc tụng hoặc giữ gìn thì đời hiện tại đạt được năm trăm công đức.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như Tỳ-kheo có tâm Từ thì không bao giờ bị trúng độc hay trúng các binh khí, lửa không thể đốt, vào nước không bị chết, vua chúa không thể sai sử được. Cũng vậy, Bồ-tát thọ trì Tam-muội này, không hề bị trúng độc, không bao giờ bị trúng các binh khí, không bị lửa thiêu đốt cũng không bị nước nhận chìm và không khi nào bị vua chúa sai sử.

Này Bạt-đà-hòa! Ví như vào kiếp lửa thiêu đốt, Bồ-tát thọ trì Tam-muội này, giả sử bị rơi vào trong lửa thì lửa cũng liền tắt, giống như nước trong bình lớn dập tắt được ngọn lửa nhỏ một cách dễ dàng.

Này Bạt-đà-hòa! Như ta đã giảng nói không khác, Bồ-tát nào thọ trì Tam-muội

này, nếu vua, hoặc giặc, hoặc lửa, hoặc nước, hoặc rồng, hoặc rắn, hoặc Quỷ thần, Dạ-xoa, hoặc thú dữ, hoặc trăn, hoặc thường luồng, hoặc sư tử, hoặc hổ, hoặc sói, hoặc chó, hoặc người, hoặc phi nhân, hoặc hươu, hoặc cây độc, hoặc quỷ thần Cửu-hoàn muốn quấy nhiễu người, muốn giết hại người, muốn chiếm đoạt bình bát, muốn phá hoại thiên đình, chánh niệm của người mà đến Bồ-tát này thì không bao giờ hại được.

Này Bát-đà-hòa! Như ta đã giảng nói, chỉ trừ khi đời trước của vị ấy đã tạo tác như thế, ngoài ra, không gì có thể làm hại được.

Nếu Bồ-tát nào thọ trì Tam-muội này, không bao giờ bị các bệnh về mắt, tai, mũi hay thân thể, tâm ý cũng không hề bị lo buồn. Bồ-tát này, lúc chết hoặc gần chết, giả sử có tai họa gì thì như Phật đã giảng nói, chỉ trừ khi đời trước của vị ấy đã tạo tác như thế, nếu không thì không hề có.

Lại nữa, này Bát-đà-hòa! Bồ-tát này được tất cả chư Thiên khen ngợi, tất cả các hàng Rồng, Quỷ thần, Dạ-xoa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân đều khen ngợi. Chư Phật

Đấng Thiên Trung Thiên cũng đều khen ngợi Bồ-tát này.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này được chư Thiên ủng hộ, được các vị rồng, bốn vua trời Hộ thế, Thích Đề-hoàn Nhân và Phạm thiên cả ba cõi trời đều ủng hộ; Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều ủng hộ Bồ-tát này. Chư Phật Đấng Thiên Trung Thiên cũng đều ủng hộ Bồ-tát này.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát được chư Thiên, Rồng, thần Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân tất cả đều kính mến. Chư Phật Đấng Thiên Trung Thiên đều không còn ái dục, vì đạo nên cũng đều kính mến Bồ-tát này.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này được chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, tất cả đều mong muốn nhìn thấy. Chư Phật Thiên Trung Thiên đều muốn Bồ-tát này đến chỗ của mình, vì các chúng sinh nên chư Phật rất muốn khiến Bồ-tát này đến.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát được chư Thiên, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân đều đến chỗ của Bồ-tát này, đều cùng nhau gặp gỡ. Bồ-tát này không những nhìn thấy chư Phật vào ban ngày mà còn thấy chư Phật vào ban đêm trong giấc mộng, được nghe chư Phật tự nói lên danh hiệu của chư Phật.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát này dù chưa đọc tụng kinh và trước đây chưa được nghe kinh điển, nhờ oai thần của Tam-muội này mà ban đêm, trong giấc mộng, Bồ-tát được nghe tên kinh điển và được tự nghe âm thanh của kinh. Nếu ban ngày không được nghe thì ban đêm, trong giấc mộng, được nghe thấy tất cả.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu ta giảng nói về công đức của Bồ-tát thọ trì Tam-muội này thì trong một kiếp hay hơn một kiếp cũng không thể nói hết, huống là công đức của Bồ-tát dốc cầu và đạt được Tam-muội này.

Bây giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:
Bồ-tát nào học Tam-muội này
Nghĩa lý tịch tĩnh do Phật giảng
Muốn khen công đức của vị ấy

Chỉ như giảm hạt cát sông Hằng.
 Dao kiếm không thể làm bị thương
 Giặc cướp, kẻ thù không thể hại
 Vua, quan đều hoan hỷ hưởng về
 Người học Tam-muội, được như vậy.
 Rắn rết độc hại, đáng sợ hãi
 Thấy hành giả ấy, độc liền trừ
 Không hề hung dữ, phun khí ác
 Độc tưng Tam-muội, được như vậy.
 Oán thù, hiềm khích không thể hại
 Trời, Rồng, Quỷ thần, Khôn-na-la
 Thấy ánh oai đức đều mừng reo
 Học Tam-muội này được như vậy.
 Sói dữ, trăn lớn ở rừng sâu
 Sư tử cùng với hổ, hươu, nai
 Không hề độc hại, làm bị thương,
 Đến đến hộ vệ hành giả ấy.
 Quỷ thần xấu ác bắt hồn người
 Chư Thiên, những người có tâm ác
 Cảm ứng oai thần, tự quy phục
 Người học Tam-muội được như vậy.
 Vị ấy không hề bệnh, khổ, đau
 Tai, mắt thông suốt và sáng tỏ
 Biện tài trí tuệ rất đặc biệt
 Tu hành Tam-muội mau như vậy.
 Người ấy không bị đọa địa ngục
 Là xa ngựa quỷ và súc sinh

Đời đời sinh ra biết kiếp trước
Học Tam-muội này đạt như vậy.
Các Càn-thát-bà thường ủng hộ,
Chư Thiên, loài người, A-tu-la,
Ma-hầu-la-già cũng như vậy
Tu hành Tam-muội đạt như thế.
Được chư Thiên khen ngợi công đức
Trời, Người, Rồng, Quỷ, Khẩn-na-la
Chư Phật ngợi khen, khiến như nguyện
Đọc, giảng nói kinh cho người khác.
Tâm đạo vị này không thoái chuyển
Tuệ hiểu nghĩa pháp không cùng tận
Dáng mạo đẹp đẽ không ai bằng
Đọc tụng kinh này, giáo hóa người.
Các nước đánh nhau, dân loạn lạc
Đói khổ, bần cùng, lại lo âu
Mạng sống đời loạn thật ngắn ngủi
Nếu đọc kinh này giáo hóa người.
Mạnh mẽ điều phục các việc ma
Tâm ý không hề thấy sợ hãi,
Công đức người ấy khó nghĩ bàn
Tu hành Tam-muội đạt như vậy.
Huyền hóa, quái lạ và phù chú
Như uế, đường tà, việc bất chánh
Hoàn toàn không thể trúng người này
Do ưa thích pháp, đạt căn bản.
Tất cả đều khen đức vị ấy

Đầy đủ định, tuệ, đệ tử Phật
Vào đời sau cùng thưở vị lai
Thọ trì kinh này, đạt như vậy.
Thường tu hành tinh tấn, hoan hỷ
Đồng lòng, vui vẻ tu pháp ấy
Thọ trì, đọc tụng và giảng nói
Nay ta vì vậy mà thuyết giảng.(C)

Phẩm 9: ĐỨC PHẬT SẠN-LA-DA

Bấy giờ, Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Vào thưở xa xưa không thể tính kể vô số kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Sạn-la-da Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, là bậc tôn quý nhất ở thế gian, an định ở thế gian, là bậc Đại thần chú trong các kinh, cõi trời, cõi người đều tôn xưng là Đấng Thiên Trung Thiên.

Khi ấy có trưởng giả tên là Tu-đạt, cùng với hai vạn người cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật Sạn-la-da, cung kính đánh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên. Trưởng giả Tu-đạt thưa hỏi Đức Phật về Tam-muội này. Biết được tâm niệm của trưởng giả, Đức Phật ấy liền giảng nói về Tam-muội ấy. Nghe xong, Trưởng giả vô cùng hoan

hỷ, liền xin xuất gia làm Sa-môn, dốc cầu Tam-muội này trong tám vạn năm. Thuở ấy, Trưởng giả Tu-đạt theo vô số Đức Phật để nghe kinh, được trí tuệ rất sáng suốt cao vời. Sau đó Trưởng giả qua đời được sinh lên cõi trời Đao-lợi, lại sinh nơi cõi trời, rồi sau nữa lại sinh vào cõi người. Thuở ấy, trong kiếp nọ lại có Phật hiệu là Thuật-xà-ba-đề Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Khi đó, Phật hạ sinh vào gia đình Sát-đế-lợi. Trưởng giả Tu-đạt ở chỗ Đức Phật ấy được nghe và siêng cầu Tam-muội này.

Sau đó, trong kiếp nọ lại có Đức Phật hiệu là Lại-tỳ-la-da Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Đức Phật này đản sinh vào gia đình dòng Bà-la-môn. Khi đó, Trưởng giả Tu-đạt cũng ở chỗ Đức Phật ấy thọ trì Tam-muội này, dốc cầu và giữ gìn Tam-muội này trong tám vạn bốn ngàn năm.

Này Bạt-đà-hòa! Tiếp theo, tám vạn kiếp nữa, Trưởng giả Tu-đạt sẽ thành Phật hiệu là Đề-hòa-kiệt-la. Bây giờ, Trưởng giả Tu-đạt vì người khác mà tu tập trí tuệ sâu xa, cao vời và dũng mạnh.

Này Bạt-đà-hòa! Ông có thấy Tam-muội này không? Nó có lợi ích như vậy, khiến cho người thành tựu Phật đạo. Bồ-tát nào đạt được Tam-muội này, nên học, đọc tụng, thọ trì và dạy cho người khác giữ gìn, như vậy không lâu sẽ thành Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Ông có biết hay không? Tam-muội này là mắt của Bồ-tát, là mẹ của Bồ-tát, là nơi quy ngưỡng của các Bồ-tát, là chỗ được sinh ra của Bồ-tát.

Này Bạt-đà-hòa! Ông biết chăng? Tam-muội này phá trừ những sự tăm tối, soi sáng cả cõi trời, cõi người.

Ông có biết không? Tam-muội này là kho tàng của chư Phật, là cảnh giới của chư Phật, là nguồn châu báu nơi biển sâu, là ngọn núi lớn vô lượng công đức, là kinh điển minh triết. Nên biết chỗ phát sinh của Tam-muội này như vậy, chư Phật sinh ra từ Tam-muội này như vậy. Khi nghe kinh, phải an trú chánh niệm trong bốn Niệm xứ. Bốn Niệm xứ là gì?

1. Quán sát thân mình và quán sát thân người khác vốn đều không có thân.
2. Quán sát cảm thọ của mình và quán sát cảm thọ của người khác vốn đều không có cảm thọ.

3. Quán sát tâm mình và quán sát tâm người khác vốn đều không có tâm.

4. Quán sát pháp của mình và quán sát pháp của người khác vốn đều không có pháp.

Này Bạt-đà-hòa! Ai là người có lòng tin vào Tam-muội ấy? Chỉ có Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, bậc Bát thoái chuyên và bậc A-la-hán mới có lòng tin vào Tam-muội này. Người ngu si, tâm mê muội thì cách Tam-muội Hiện tại Phật tiền lập này rất xa. Vì sao? Vì pháp này là pháp niệm Phật sẽ được thấy Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nên niệm Phật sẽ được thấy Phật, nghe kinh pháp không được chấp giữ. Vì sao? Vì Phật vốn không có pháp này, không có đối tượng nào là nhân duyên. Vì sao? Vì tất cả vốn không, không thật có. Mỗi mỗi đều do ý niệm mà ra. Trong pháp này không có đối tượng chấp giữ, pháp này không có đối tượng tham đắm, vô cùng thanh tịnh giống như hư không. Pháp này là sự nghĩ tưởng của con người, nên hiểu rõ là không có pháp nào, là không thật có, là giả, vì thế, nguyên nhân của nó cũng rỗng lặng như Niết-bàn. Pháp này vốn không thật có,

vốn không có pháp này, không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Người cũng vốn không, không chấp pháp này là gần, cũng không chấp pháp này là xa.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu có người thọ trì Tam-muội này, nhờ nơi Tướng mà thể nhập vào chỗ không còn tướng, thấy Phật, niệm Phật, đạt sự hiểu biết, nghe kinh, niệm pháp. Đạt sự hiểu biết, không được chấp là ta, không được tham đắm vào pháp. Vì sao? Này Bạt-đà-hòa! Nếu chấp giữ vào sự hiểu biết thì không thể thấy Phật, nếu có đối tượng tham đắm dù chỉ bằng mấy lông sợi tóc cũng không thể thấy pháp. Bồ thí cho người khác mà có sự mong cầu, đó chẳng phải là bồ thí. Giữ giới mà có sự mong cầu đó là không thanh tịnh. Tham các pháp thì không thể đạt đến Niết-bàn. Đối với kinh mà có tâm dua nịnh thì chẳng có sự sáng suốt, ưa thích ở đông đảo, vui mừng với ngoại đạo thì không bao giờ đạt được một hạnh nào. Ở trong các Dục phải nghĩ nên xa lìa, có sân giận thì không thể nhẫn nhục, khi có tâm ghét thì không được nói về người khác. Người dốc lòng cầu đạo A-la-hán thì không được thấy như vậy, không mong

đạt được ở trong Tam-muội Hiện tại Phật
tất tại tiền lập, không từ đâu đến, được
phát sinh và an trú trong pháp lạc, có đối
tượng tham chấp thì không đạt được
Không. Bò-tát không được bỏn sẻn, tham
lam, biếng trễ, như thế sẽ không đạt đạo,
có dâm dật thì không thể nhập vào quán
sát, có đối tượng nhớ nghĩ thì không thể
nhập vào Tam-muội.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Các công đức này khó tính kể

Giữ giới đầy đủ, không tì vết

Tâm được thanh tịnh, bỏ trần cấu

Tu Tam-muội này được như vậy.

Người nào thọ trì Tam-muội ấy

Được trí tuệ lớn không thiếu giảm

Thấu đạt nghĩa lý, chẳng hề quên

Các hạnh công đức như trăng sáng.

Nếu ai thọ trì Tam-muội này

Hiểu biết thấu đạt khó nghĩ bàn

Thông suốt vô lượng các đạo pháp

Vô số chư Thiên đều ủng hộ.

Nếu ai thọ trì Tam-muội này

Luôn được diện kiến vô số Phật

Được nghe vô lượng Phật thuyết pháp

Liên được thọ trì nhờ các hạnh.

Người nào thọ trì Tam-muội này

Tội ác, khổ sở được diệt trừ.
Chư Phật Từ bi thương thế gian
Thầy đều khen ngợi Bồ-tát ấy
Giả sử Bồ-tát muốn nhìn thấy
Vô số Đức Phật đời vị lai
Một lòng hoan hỷ trong chánh pháp
Nên học, đọc tụng Tam-muội này.
Nếu người thọ trì Tam-muội ấy
Công đức, phước lành khó nghĩ bàn
Đạt thân người tôn quý bậc nhất
Xuất gia, giải thoát đi khát thực,
Nếu ai đạt kinh này sau cùng
Cũng sẽ được công đức bậc nhất
Và các phước thiện cũng vô lượng
Tu Tam-muội này được như vậy.(C)(C)

KINH BAN-CHU TAM-MUỘI

(KINH THẬP PHƯƠNG HIỆN TẠI PHẬT TẮT TẠI TIỀN LẬP ĐỊNH)

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Tam tạng Chi-lâu-ca-sám, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN HẠ

Phẩm 10: THỈNH PHẬT

Bảy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa sửa lại y phục, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con kính thỉnh Phật và chúng tăng Tỳ-kheo vào ngày mai quang lâm đến nhà con để thọ thực. Kính mong Phật Từ bi nhận lời thỉnh mời của con.

Đức Phật và chúng Tỳ-kheo đều im lặng nhận lời. Biết Đức Phật đã nhận lời, Bồ-tát Bạt-đà-hòa đứng dậy đi đến chỗ của Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-dụ-đề, thưa với Tỳ-kheo-ni:

–Tôi kính mời Ni sư và đại chúng Tỳ-kheo-ni vào sáng ngày mai thọ thực tại nhà tôi. Kính mong Ni sư nhận lời mời của tôi.

Tỳ-kheo-ni Ma-ha-ba-du-đề nhận lời.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa nói với Bồ-tát La-lân-na-kiệt:

–Này em! Tất cả những người mới đến ở các thành ấp đều hãy mời họ đến chỗ Đức Phật.

Bồ-tát La-lân-na-kiệt đi đến chỗ Đức Phật, đánh lễ rồi quỳ gối chấp tay thưa:

–Bạch Thế Tôn! Anh con kính thỉnh Phật và mời tất cả những người mới đến đều thọ thực tại nhà con. Kính mong Thế Tôn Từ bi nhận lời.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều đều cùng với quyến thuộc đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ chân Phật, sau đó, đánh lễ chúng Tăng Tỳ-kheo. Đánh lễ xong, chư vị cùng về nhà của Bồ-tát Bạt-đà-hòa ở thành Vương xá để phụ giúp sửa soạn các thức ăn. Bốn vua trời Hộ thế, Thích Đề-hoàn Nhân và Phạm thiên vương cũng đều đến đó phụ giúp Bồ-tát Bạt-đà-hòa làm thức ăn.

Bấy giờ, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với quyến thuộc trang trí khắp thành Vương

xá, dùng màn thêu che phủ mọi nơi. Các nẻo đường, phố chợ đều treo nhiều phướn đẹp rực rỡ. Trong toàn thành, đâu đâu cũng rải hoa, xông hương thơm, Bồ-tát làm hàng trăm món ăn để cúng dường Đức Phật. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, những người nghèo khổ, hành khất, cũng đều có các thức ăn thích hợp. Vì sao? Vì không có sự bất bình đẳng, đối với mọi người và mọi loài bò, bay, máu, cựa đều bình đẳng.

Đến giờ thọ thực, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với tám vị Bồ-tát và các quyến thuộc đồng đi đến chỗ Đức Phật, cúi đầu đánh lễ dưới chân Phật rồi lui ra thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thức ăn chúng con đã làm xong, kính thỉnh Thế Tôn quang lâm. Đức Phật và chúng Tăng đều đáp y mang bát cùng đi đến đại hội nơi nhà của Bồ-tát Bạt-đà-hòa tại thành Vương xá. Bồ-tát Bạt-đà-hòa suy nghĩ: “Hôm nay, nhờ thần lực của Đức Phật, xin khiến cho nhà của con được rộng lớn vô cùng, đất toàn bằng lưu ly, bên trong đều nhìn thấy nhau, bên ngoài thành nhìn thấy trong nhà của con, trong nhà của con thấy được bên ngoài thành”.

Biết được suy nghĩ của Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Đức Phật liền phóng ra oai thần khiến cho ngôi nhà của Bồ-tát trở nên vô cùng rộng lớn. Dân chúng trong toàn thành đều nhìn thấy cả bên trong tòa nhà. Đức Phật vào an tọa nơi trai phòng nhà của Bồ-tát Bạt-đà-hòa. Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đều theo thứ lớp mà an tọa. Thấy Đức Phật và đại chúng an tọa xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa tự tay đặt bát cúng dường Phật và chúng Tăng với hàng trăm món ăn như vậy. Đức Phật và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thọ thực, những người nghèo khổ nhờ ân đức, oai thần của Phật cũng đều được no đủ bình đẳng. Thấy Phật và đại chúng thọ trai xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa liền đi dâng nước uống, nước rửa tay rồi Bồ-tát ngồi nơi chiếc ghế nhỏ để nghe Đức Phật thuyết pháp.

Đức Phật vì Bồ-tát Bạt-đà-hòa và bốn chúng đệ tử mà giảng nói kinh pháp. Ai ai cũng đều hoan hỷ, ai ai cũng đều thích nghe, không ai là không muốn nghe. Sau khi thuyết kinh để dạy đại chúng Tỳ-kheo và các đệ tử, Đức Phật cùng với đại chúng ra về.

Dùng cơm xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với quyến thuộc ra khỏi thành Vương xá để đi đến chỗ Đức Phật. Đến nơi, các vị đánh lễ Phật rồi lui ra ngồi một bên, cùng với Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiền-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha Tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều. Thấy đại chúng đã an tọa xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nhờ những việc gì để được Tam-muội nhìn thấy tất cả các Đức Phật hiện tại đều đứng trước mặt?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát có năm pháp để nhanh chóng đạt được Tam-muội thấy tất cả các Đức Phật hiện tại đều đứng trước mặt, rồi luôn chuyên tâm học, thọ trì và thực hành. Những gì là năm?

1. Ưa thích kinh điển sâu xa, không bao giờ cùng tận, không khi nào chám dứt, thoát khỏi những tai nạn, biến đổi, không còn các trần cấu, lìa xa tối tăm, ở trong sự sáng suốt, tất cả những u ám, mê mờ đều tiêu tan. Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát ấy đạt được pháp Nhãn vô sinh và đạt được Tam-muội này.

2. Không ưa thích tái sinh.
 3. Không ưa thích đối với ngoại đạo.
 4. Không thích ở trong ái dục.
 5. Tự mình tu hành không ngừng nghỉ.
- Bồ-tát lại có năm điều để nhanh chóng đạt được Tam-muội này.

Năm điều ấy là gì?

1. Bồ thí xong, tâm không được hối hận, không được tham, không được tiếc của, không được có tâm mong cầu báo đáp, không được giận hờn.
2. Bồ-tát giảng nói, bồ thí kinh cho người khác, lời lẽ phải chắc thật, không có nghi ngờ, không yêu, không tiếc, giảng nói những lời lẽ sâu xa của Phật thì chính mình cũng phải tu hành như vậy.
3. Bồ-tát không được ganh ghét, tu tập không được nghi ngờ, từ bỏ ham ngủ nghỉ, dứt bỏ năm dục, không được nói điều tốt của mình, không nói điều xấu của người khác, nếu có bị mắng chửi hoặc bị hình phạt cũng không nổi giận, cũng không được hận thù, không được biếng trễ. Vì sao? Vì tu hành thể nhập vào Không.

4. Bồ-tát học Tam-muội này và dạy cho người khác học, biên chép kinh này trên giấy mực tốt để tồn tại lâu dài.

5. Bồ-tát tin tưởng, yêu mến và cung kính bậc trưởng lão và bạn bè; đối với những người mới học, được bố thí phải nhớ nghĩ đến việc báo đáp công ơn, phải luôn luôn chí thành, nhận của người bố thí cho dù chỉ là một phần nhỏ cũng phải báo đáp ân lớn, hưởng là nhận nhiều.

Bồ-tát thường ưa thích, tôn trọng kinh điển, bỏ hẳn những tâm niệm trái với kinh điển, phải luôn nhớ nghĩ về kinh điển.

Bồ-tát hành trì như vậy sẽ nhanh chóng đạt được Tam-muội. Bây giờ, Đức Phật nói kệ:

Thường thích kinh pháp, hiểu sâu xa

Đối với các dục chẳng hề tham

Ở trong năm đường không đắm nhiễm

Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.

Ưa bố thí, không mong báo đáp

Đã cho, không còn tâm luyến tiếc

Cũng không thấy có người thọ nhận

Chỉ muốn được hiểu trí tuệ Phật.

Bố thí vì thương các chúng sinh

Tâm ý hoan hỷ, không hối hận

Thường bố thí, trì giới, nhẫn nhục

Tĩnh tấn, thiền định và trí tuệ.
Đầy đủ sáu Độ gồm tất cả
Từ, Bi, Hỷ, Xả, tâm vô lượng
Phương tiện thiện xảo độ chúng sinh
Tu hành như vậy, đạt Tam-muội.
Nếu ai bố thí trừ tham tiếc
Tâm ý hoan hỷ trao cho người
Sau khi bố thí luôn vui mừng
Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.
Hiểu rõ, phân biệt các kinh pháp
Nghe lời Phật dạy nghĩa sâu xa
Giảng nói vi diệu giáo hóa người
Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.
Người nào học, tụng Tam-muội này
Trí tuệ hiểu rõ, giảng cho người
Khiến kinh pháp này trụ lâu dài
Thực hành như vậy, đạt Tam-muội.
Không giữ bí mật kinh pháp Phật
Không mong cúng dường mới giảng kinh
Chỉ cần an ổn trong Phật đạo
Thực hành như vậy đạt Tam-muội.
Trừ bỏ chấp giữ, các triền cái
Xa lìa ngã mạn và cao ngạo
Không tự khen mình, nói lỗi người
Không hề khởi tưởng ngã, ngã sở.
Nếu người tâm ý luôn định tĩnh
Liên được hiểu rõ định, tuệ này,

Bỏ hẳn đua nịnh, tâm thanh tịnh
Nhờ vậy đạt pháp Nhẫn vô sinh.
Luôn chí thành, không chuộng bề ngoài
Thường được đầy đủ các ý nguyện
Đức hạnh chân chánh, không hạnh tà
Ưu thích kinh pháp mau đạt đạo.
Đọc tụng kinh điển thường không quên
Giữ gìn giới cấm, hạnh thanh tịnh
Tu hành như vậy mau thành Phật
Huống là thọ trì Tam-muội này.

Này Bạt-đà-hòa! Về thuở xa xưa cách đây
vô số kiếp, vào thời Đức Phật Đề-hòa-
kiệt-la, ta ở chỗ Đức Phật ấy nghe Tam-
muội này và liền hết lòng thọ trì nên thấy
được vô số Đức Phật ở khắp mười
phương. Ta theo tất cả các Đức Phật ấy
nghe kinh và thọ trì hết thảy. Khi ấy, chư
Phật đều bảo ta: “Sau đây vô số kiếp nữa,
ông sẽ thành Phật hiệu là Thích-ca Văn”.

Này Bạt-đà-hòa! Cho nên, ta bảo ông, từ
đây cho đến khi thành Phật, ông hãy học
Tam-muội này. Nên biết Tam-muội này là
đứng đầu trong tất cả các pháp, không có
pháp nào sánh bằng, là pháp đã ra khỏi
các tướng. Người nào an trú niệm trong
Tam-muội này thì sẽ thành Phật đạo.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ:

Xưa, ta ở đời Phật Định Quang
Khi ấy, đạt được Tam-muội này
Thấy vô số Phật khắp mười phương
Được nghe các pháp, nghĩa sâu xa.
Như người có đức được châu báu
Tất cả chí nguyện được như ý
Bồ-tát Đại sĩ cũng như vậy
Cầu kinh châu báu, liền thấy Phật.

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phải thọ trì Tam-muội
này như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Không được tham đắm
các sắc, không được hướng đến tái sinh,
nên tu hành pháp Không, nên thọ trì Tam-
muội này như vậy. Những gì là Tam-
muội? Nên theo các pháp ấy mà thực
hành.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát quán sát
thân mình, vốn không có thân, cũng
không có đối tượng quán sát, cũng không
có đối tượng nhìn thấy, cũng không có đối
tượng chấp giữ, vốn không có sự mù,
cũng không có sự điếc, như pháp trong
kinh, có sự nhìn nhưng không có đối
tượng được thấy, cũng không có đối tượng
lệ thuộc. Không có đối tượng lệ thuộc là

người thọ trì Đạo pháp, ở trong các pháp, không hề nghi ngờ. Không nghi ngờ là thấy Phật. Thấy Phật là đoạn trừ các nghi ngờ. Các pháp không từ đâu sinh ra. Vì sao? Nếu Bồ-tát có Tướng nghi ngờ về pháp thì đó là chấp giữ. Chấp giữ là gì? Có người, có tuổi thọ, có công đức, có âm, có nhập, có đôi đũa, có Tướng, có các căn, có các dục đó là chấp giữ. Vì sao? Vì Bồ-tát thấy các pháp, không hề chấp giữ, pháp này cũng không nghĩ, cũng không thấy.

Không thấy là thế nào? Ví như người ngu học theo ngoại đạo rồi tự cho là có người, cho rằng có thân. Bồ-tát thì không thấy như vậy. Bồ-tát thấy những gì? Ví như sự thấy biết của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, của bậc Bất thoái chuyển, của Bích-chi-phật và của bậc A-la-hán không vui, không buồn. Người thọ trì Tam-muội này cũng không vui, cũng không buồn. Ví như hư không, không có sắc, không có tướng, thanh tịnh hoàn toàn, Bồ-tát thấy các pháp cũng như vậy. Mắt nhìn thấy các pháp không hề chướng ngại, do vậy nên được thấy chư Phật. Thấy chư Phật rõ ràng như đặt viên ngọc Minh nguyệt lên trên ngọc lưu ly, như khi mặt trời vừa mới

mọc, như mặt trăng sáng tỏ giữa các vì sao trong đêm rằm, như lúc Chuyển luân thánh vương giữa các Đại thần, quan lại, như khi vua trời Đao-lợi, là Thích Đề-hoàn Nhân ở giữa các vị trời, như Phạm Thiên vương ngồi nơi tòa bậc nhất giữa các vị trời Phạm, như ngọn đuốc cháy trên đỉnh núi cao, như thầy thuốc giỏi đem thuốc chữa trị cho bệnh nhân, như sư tử bước đi một mình, như chim nhận bay dẫn đầu đàn giữa hư không, như đỉnh núi mùa Đông chất đầy tuyết, bốn bên đều thấy, như núi kim cương thanh tịnh giữa cõi đất trời rộng lớn, như xuống nước mang theo đất, như gió mang theo nước, các nhơ ứ đều hoàn toàn thanh tịnh như hư không, như cõi trời Đao-lợi trang nghiêm trên núi Tu-di, chư Phật cũng như vậy, sự giữ giới của Phật, oai thần của Phật, công đức của Phật, vô số cõi nước đều vô cùng sáng rỡ. Bề-tát thấy chư Phật ở khắp mười phương như vậy, được nghe kinh và thọ trì tất cả.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

Phật không cầu ứ, chẳng phiền não
Công đức hoàn hảo không chấp giữ
Âm thanh vi diệu, đại thần thông
Nghĩa lý vang rền như trống pháp.

Hiểu trí tuệ Bạc Thiên Trung Thiên
Vô số hương hoa dâng cúng dường
Vô lượng công đức thờ xá-lợi
Phướn, lọng, hương thơm cầu Tam-muội.
Nghe pháp vi diệu, học đầy đủ
Xa lìa điên đảo cầu diệt độ
Không hề chấp trước vào pháp Không
Chỉ rõ tuệ vô ngại vi diệu.
Thanh tịnh như mặt trời, mặt trăng
Như Phạm thiên ở giữa Thiên cung
Thường chuyên tâm niệm Đức Thế Tôn
Ý không vương mắc, chẳng tưởng không.
Ví như mùa đông tuyết phủ núi
Lại như vua chúa đứng đầu nước
Ma-ni hơn hẳn mọi châu báu
Quán tướng tốt Phật nên như vậy.
Nhạn chúa bay trước để dẫn đường
Hư không thanh tịnh không như uế
Tướng Phật sắc vàng ròng cũng vậy
Phật tử cúng dường Đức Thế Tôn.
Xa lìa u ám, trừ ngu tối
Nhanh chóng đạt Tam-muội thanh tịnh
Trừ bỏ hết thấy các tướng cầu
Hành không cầu uế được định ý.
Không có phiền não, sạch ô nhiễm
Đoạn trừ giận dữ và ngu si
Mắt được thanh tịnh, sáng tự nhiên

Niệm công đức Phật không chướng ngại.
Nghĩ Phật Thế Tôn giới thanh tịnh
Tâm không chấp giữ, chẳng mong cầu
Không hề chấp ngã và ngã sở
Cũng không khởi tưởng về các sắc.
Xa lìa sinh tử, không kiến chấp
Bỏ hẳn cao ngạo, tuê thanh tịnh
Dứt trừ kiêu mạn, không tự đại
Nghe Tam-muội này, xa tà kiến.
Nếu có Tỳ-kheo đệ tử Phật
Tỳ-kheo-ni và các thiện nam
Cùng các thiện nữ bỏ tham dục
Tu tinh tấn tức đạt pháp này.(C)

Phẩm 11: KHÔNG KHỞI TƯỞNG

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-hòa:
—Bồ-tát nếu muốn học nhanh chóng đạt
được Tam-muội này, trước hết, phải đoạn
trừ các tưởng về các sắc, bỏ tâm cao ngạo
rồi mới học Tam-muội này. Không nên
tranh cãi. Tranh cãi là gì? Là chê bai pháp
không, sau đó mới đọc tụng Tam-muội
này.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào muốn học, đọc tụng Tam-muội này, phải thực hành mười điều. Những gì là mười?

1. Nếu thấy người khác được cúng dường y bát, không được ganh ghét.
2. Phải yêu kính tất cả mọi người, hiểu thuận bậc trưởng lão.
3. Phải nhớ báo đáp công ơn.
4. Không được nói dối, phải lìa xa những điều phi pháp.
5. Thường đi khát thực, không nhận mồi riêng.
6. Phải tinh tấn kinh hành.
7. Không được nằm dài suốt ngày đêm.
8. Luôn muốn bố thí cho tất cả chúng sinh, không hề tiếc nuôi hay hối hận.
9. Thễ nhập sâu xa vào trí tuệ, không hề chấp giữ.
10. Cung kính phụng sự bậc minh sư xem như Phật, sau đó mới đọc tụng Tam-muội này.

Đó là mười điều. Nên đứng như pháp mà thực hành như vậy, sẽ đạt được tám điều. Những gì là tám?

1. Đạt được giới hoàn toàn thanh tịnh.

2. Không theo ngoại đạo, được trí tuệ tự tại.
3. Đạt trí tuệ thanh tịnh, không tham ưa tái sinh.
4. Đạt được mắt thanh tịnh, không ưa thích sinh tử.
5. Sáng suốt cao vời, không hề bị lệ thuộc.
6. Tinh tấn thanh tịnh cho đến khi thành Phật.
7. Nếu được người khác cúng dường không lấy đó làm vui mừng.
8. Tâm không thoái chuyển đối với đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.
Đó là tám điều.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Người đạt thông tuệ, không khởi tưởng

Từ bỏ tự đại và cao ngạo

Thực hành nhẫn nhục, không thô tháo

Sau đó mới học Tam-muội này.

Bậc trí không tranh cãi về Không

Không tưởng, định tĩnh là diệt độ

Không hủy báng Pháp và Thế Tôn

Thực hành như vậy đạt Tam-muội.

Bậc tâm sáng suốt, không kiêu mạn

Thường nhớ ơn Phật và minh sư

Niềm tin vững chãi không dao động

Khi ấy mới học Tam-muội này.
Tâm không ganh ghét, bỏ tối tăm
Không khởi nghi ngờ, luôn tin chắc
Tu hành tinh tấn không biếng trễ
Thực hành như vậy đạt Tam-muội.
Tỳ-kheo nên thường đi khát thực
Không nhận thỉnh mời, không nhóm họp
Tâm không chấp giữ, không chứa của
Tu hành như vậy đạt Tam-muội.
Nếu người chưa đạt được pháp này
Chưa thọ trì, phụng hành kinh điển
Tâm ý đầy đủ đạt như Phật
Sau đó mới học Tam-muội này.
An trụ, dốc lòng, luôn thành tín
Nếu ai học, tụng Tam-muội này
Liền nhanh chóng đạt được tám pháp
Hoàn toàn thanh tịnh theo lời Phật.
Vị ấy giữ giới luôn hoàn hảo
Được thấy Tam-muội không tì vết
Vì luôn thanh tịnh đối sinh tử
An trụ pháp này, đạt đầy đủ.
Trí tuệ cũng luôn được thanh tịnh
Hạnh không như uế, không chấp giữ
Học rộng, trí sâu, không luống uổng
Tu hành như vậy đạt thông tuệ.
Ý chí tinh tấn không quên mất
Không tham các lợi dưỡng, cúng dường

Nhanh chóng đạt Phật đạo vô thượng
Học như vậy, đức trí sáng suốt.(C)

PHẨM 12: MƯỜI TÁM PHÁP BÁT CỘNG VÀ MƯỜI LỰC

Đức Phật nói:

–Người đạt được tám điều nói trên, sẽ liền đạt được mười tám Pháp của Phật. Mười tám pháp ấy là gì?

1. Biết rõ ngày đó thành Phật, ngày đó nhập vào Niết-bàn, từ ngày mới thành Phật cho đến ngày nhập Niết-bàn đều biết rõ như Phật không khó khăn.
2. Không lỗi lầm.
3. Không quên mất.
4. Luôn định tĩnh.
5. Không khởi tưởng về pháp, không chấp pháp là ngã sở.
6. Luôn luôn nhẫn nhục.
7. Luôn luôn an lạc.
8. Luôn luôn tinh tấn.
9. Luôn luôn chánh niệm.
10. Luôn ở trong Tam-muội.
11. Luôn luôn biết rõ.
12. Luôn có trí tuệ giải thoát.

13. Trong vô số kiếp vào đời quá khứ, luôn thực hành pháp vô ngại và trí tuệ của Phật.

14. Vào vô số kiếp vị lai cũng sẽ luôn luôn tu hành pháp vô ngại và trí tuệ của Phật.

15. Vô số kiếp ở đời hiện tại cũng luôn luôn tu hành pháp vô ngại và trí tuệ của Phật.

16. Thân luôn hành động với trí tuệ.

17. Miệng luôn nói sự có mặt của trí tuệ.

18. Ý luôn vận hành cùng với trí tuệ. Đó là mười tám Pháp của Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào không chấp giữ, siêng cầu Chánh pháp, học và giữ gìn Tam-muội này thì được mười pháp ủng hộ, hay mười Lực của Phật. Mười Lực của Phật là gì?

1. Biết rõ tất cả những pháp hữu hạn và vô hạn.

2. Biết tường tận ngọn nguồn về quá khứ, vị lai và hiện tại.

3. Biết rõ tất cả về giải thoát, định tĩnh và thanh tịnh.

4. Biết rõ tất cả các căn cơ tinh tấn khác nhau.

5. Biết rõ những đối tượng tin hiểu khác nhau.

6. Biết rõ tất cả những sự việc, những biến đổi.

7. Biết rõ tất cả những sự thông hiểu.

8. Nhìn thấy rõ tất cả không hề bị chướng ngại.

9. Biết rõ tất cả các đời trước của chúng sinh và Niết-bàn vô lậu.

10. Bình đẳng, không chấp giữ đối với tất cả các pháp quá khứ, vị lai và hiện tại.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào giữ gìn tất cả các pháp không từ đâu sinh khởi, Bồ-tát ấy đạt được mười Lục của Đức Phật.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Các pháp Bất cộng có mười tám

Lục của Thế Tôn lại gồm mười

Người nào thọ trì Tam-muội này

Chắc chắn sẽ nhanh chóng đạt được.(C)

Phẩm 13: KHUYẾN KHÍCH VÀ HỖ TRỢ

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát thọ trì Tam-muội này được bốn pháp hỗ trợ hoan hỷ. Chư Phật đời quá khứ hoan hỷ hỗ trợ người

học và thọ trì Tam-muội này cho đến khi họ thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đầy đủ trí tuệ. Ta cũng hỗ trợ như vậy.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Chư Phật đời vị lai hoan hỷ hỗ trợ người học Tam-muội này, cho đến khi họ thành tựu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trí tuệ đầy đủ, chư Phật đều hoan hỷ hỗ trợ như vậy.

Lại nữa, này Bạt-đà-hòa! Vô số Đức Phật khắp mười phương đời hiện tại cũng hoan hỷ hỗ trợ những người vì cầu đạo, Bồ-tát mà muốn học Tam-muội này, cho đến khi họ đạt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trí tuệ đầy đủ, chư Phật đều hoan hỷ hỗ trợ phước đức của họ, khiến họ cùng với chúng sinh khắp mười phương, các loài bò, bay, côn trùng nhỏ bé đều cùng thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đem Tam-muội này hoan hỷ hỗ trợ công đức khiến họ nhanh chóng đạt đạo Bồ-đề vô thượng.

Này Bạt-đà-hòa! Công đức của Bồ-tát này, ở trong Tam-muội có bốn điều hoan hỷ hỗ trợ. Ta sẽ nói ví dụ về điều ấy. Ví như người sống thọ trăm tuổi đi khắp trên

mặt đất, đi cho đến một trăm năm không lúc nào ngừng nghỉ, người này đi nhanh hơn gió mạnh, đi quanh bốn phương và trên dưới. Này Bạt-đà-hòa! Có thể đếm biết được con đường vị ấy đi là bao xa hay không?

Bồ-tát Bạt-đà-hòa thưa:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Không ai có thể tính biết được con đường người ấy đi là bao xa. Chỉ có đệ tử của Phật: Tôn giả Xá-lợi-phất, A-la-hán và bậc Bồ-tát Bất thoái chuyển mới có thể biết được số ấy.

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Cho nên, ta bảo các Bồ-tát, nếu có Thiện nam, thiện nữ nào đem châu báu chất đầy trong tất cả các cõi nước ở bốn phương và trên dưới mà người ấy đã đi qua để cúng dường Phật thì công đức cũng không bằng người nghe Tam-muội này. Bồ-tát nào nghe Tam-muội này thì ở trong bốn việc hỗ trợ hoan hỷ, phước đức nhiều hơn người cúng dường kia gấp trăm lần, ngàn lần, ức lần. Ông thấy chăng Bạt-đà-hòa? Bồ-tát này hoan hỷ hỗ trợ, phước ấy có nhiều không? Do ý nghĩa ấy,

nên biết Bồ-tát hoan hỷ, hỗ trợ, phước đức thật to lớn.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Theo lời dạy kinh này

Có bốn việc hoan hỷ

Các Thế Tôn quá khứ

Hiện tại và vị lai.

Đều khuyến khích công đức

Độ chúng sinh mười phương

Loài bò, bay, máy, cựa

Đều đạt bình đẳng giác.

Ví như người trăm năm

Đi vòng quanh bốn phương

Và cả phương trên dưới

Suốt đời đi không ngừng.

Muốn tính đường bao xa

Số ấy thật khó lường

Chỉ có đệ tử Phật

Bồ-tát Bất thoái chuyển.

Châu báu đầy, dưng cúng

Không bằng nghe pháp này

Bốn việc khuyến, hỗ trợ

Đạt phước nhiều hơn trên.

Bạt-đà-hòa nên biết

Hoan hỷ cả bốn việc

Bồ thí ức vạn lần

Cũng không bằng hoan hỷ.(C)

Phẩm 14: ĐỨC PHẬT SƯ TỬ Ý

Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Vào thời xa xưa, cách đây không thể tính, không thể kể, không thể suy lường, không thể nói cùng tận vô số kiếp, thuở ấy có Đức Phật hiệu là Tu-ma-ha-đề Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Oai thần không ai sánh bằng, an trụ ở thế gian, là bậc tôn quý trong các kinh, trên trời dưới trời đều tôn kính Đức Phật là Bạc Thiên Trung Thiên. Đức Phật ở chỗ vắng vẻ, yên tĩnh nơi cõi nước, thuộc cõi Diêm-phù-đề rất thịnh vượng, sung túc, dân chúng đông đảo, an vui. Bây giờ, cõi Diêm-phù-đề trải rộng mười tám vạn ức do-tuần và có sáu trăm bốn mươi vạn nước, trong số ấy, có nước tên là Bạt-đăng-gia. Nước này có sáu mươi ức người, Đức Phật Tu-ma-ha-đề ở trong nước ấy. Có vị Chuyển luân thánh vương tên là Duy-tu-cầm cai trị quốc độ ấy đến chỗ Đức Phật Tu-ma-ha-đề, đánh lễ rồi lui ra ngồi một bên.

Khi ấy, biết được suy nghĩ của vua, Đức Phật vì vua giảng nói Tam-muội này. Nghe xong, được hoan hỷ hỗ trợ, vua dùng nhiều châu báu rải cúng dường Phật. Vua nghĩ: “Nguyện nhờ công đức cúng dường Phật này, khiến cho dân chúng khắp mười phương đều được an ổn”.

Lúc này, sau khi Phật Tư-ma-ha-đề nhập Niết-bàn, Chuyển luân thánh vương Duy-tur-cầm cũng qua đời và được sinh vào dòng họ vua, được làm thái tử tên là Phạm-ma-đạt. Bấy giờ, ở cõi Diêm-phù-đề có vị Tỳ-kheo trí tuệ sáng suốt, cao vòi vọt tên là Châu báu đang giảng nói Tam-muội này cho bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Thái tử Phạm-ma-đạt nghe được Tam-muội này, tâm hỗ trợ hoan hỷ, vô cùng vui mừng khi nghe kinh ấy. Thái tử liền đem châu báu quý giá để rải cúng dường cho vị Tỳ-kheo, rồi lại đem y phục tốt đẹp để cúng dường và phát tâm cầu Phật đạo. Thái tử cùng với một ngàn người đến chỗ vị Tỳ-kheo ấy để cạo bỏ râu tóc, xuất gia làm Sa-môn, rồi theo vị này cầu học Tam-muội. Tỳ-kheo Phạm-ma-đạt cùng một ngàn Tỳ-kheo phụng sự thầy của mình trong tám ngàn

năm không hề ngừng nghỉ hay biếng trễ để được chỉ một lần nghe Tam-muội này. Các Tỳ-kheo ấy nghe được bốn việc của Tam-muội, được hỗ trợ hoan hỷ, nhập vào trí tuệ sáng suốt tột bậc. Nhờ công đức hỗ trợ hoan hỷ ấy mà về sau, các vị ấy lại được gặp sáu vạn tám ngàn Đức Phật. Ở chỗ Đức Phật nào, các vị ấy cũng đều được nghe Tam-muội này, tự giữ gìn, học và dạy cho người khác. Tỳ-kheo Phạm-đạt nhờ công đức hoan hỷ hỗ trợ ấy nên sau đó được thành Phật hiệu là Đề-la-duy-thị-đãi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác. Một ngàn Tỳ-kheo ấy cũng thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đều có hiệu là Đề-la-thủ-la-uất-tràm Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, giáo hóa cho vô số dân chúng đều cầu Phật đạo.

Này Bạt-đà-hòa! Có ai nghe Tam-muội này mà không hỗ trợ hoan hỷ hay không, có ai không học, không giảng dạy cho người khác không thọ trì hay không?

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào thọ trì Tam-muội này sẽ nhanh chóng thành Phật.

Này Bạt-đà-hòa! Nếu Bồ-tát nghe có người thọ trì Tam-muội này ở cách xa hơn

bốn mươi dặm cũng phải nên đến chỗ người ấy để dốc cầu Tam-muội ấy. Chỉ nghe biết có Tam-muội còn phải luôn đến để dốc cầu huông là đã được nghe Tam-muội. Nếu cách xa hàng trăm dặm, hoặc xa hơn bốn ngàn dặm, nghe có người thọ trì Tam-muội này cũng phải đến chỗ người ấy, dù chỉ được nghe biết, huông là được nghe và học. Cách rất xa như thế mà còn phải tự đi đến để dốc cầu, huông là chỉ cách mười dặm hay hai mươi dặm nghe có người thọ trì Tam-muội này mà không đến cầu học.

Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nếu nghe có Tam-muội này liền muốn đi đến đó, người nào nghe và siêng cầu Tam-muội này, nên phụng sự thầy của mình trong mười năm, trăm năm, cúng dường đầy đủ tất cả cho vị thầy ấy, chiêm ngưỡng, cung kính, không được tự ý buông lung, phải nghe theo lời dạy của thầy, phải luôn nhớ công ơn của thầy. Cho nên ta nói, nếu Bồ-tát nghe cách xa bốn ngàn dặm mà có Tam-muội này cũng muốn đến đó, dù không nghe được Tam-muội này đi nữa. Nếu được gặp, người ấy hãy tinh tấn, siêng

cầu, không bao giờ bỏ mất Phật đạo, cho đến khi thành Phật.

Ông thấy chằng, này Bạt-đà-hòa! Bỏ-tát nghe Tam-muội này liền luôn nghĩ đến việc muốn siêng cầu không rời bỏ, nên vị ấy đạt được lợi ích rất lớn.

Khi ấy Đức Phật nói kệ:

Ta nhớ quá khứ có Như Lai

Nhân trung Tôn hiệu Tư-ha-vị

Khi ấy có vị Chuyển luân vương

Đến chỗ Đức Phật nghe Tam-muội.

Chí tâm, thông tuệ nghe kinh này

Vô cùng hoan hỷ phụng trì pháp

Liền dùng châu báu rải lên trên

Cúng dường Thế Tôn Sư Tử Ý.

Lòng thầm khen ngợi nghĩ như vậy:

“Thân ta vào đời vị lai sau

Phụng hành lời Phật, không dám thiếu

Sẽ nhanh chóng đạt Tam-muội này”.

Nhờ phước nguyện ấy, sau qua đời

Lại được sinh vào dòng họ vua

Bấy giờ thấy vị đại Tỳ-kheo

Hiệu là Châu Báu, trí tuệ lớn.

Theo Tỳ-kheo ấy, nghe Tam-muội

Vô cùng hoan hỷ liền thọ trì

Cúng dường vô số vật tốt đẹp:

Y đẹp y báu... để cầu đạo.

Cùng với ngàn người cạo râu tóc
Tu hành, chí nguyện cầu Tam-muội
Đồng thời trọn đủ tám ngàn năm
Theo Tỳ-kheo ấy không rời xa.
Chỉ nghe một lần chẳng có hai
Tam-muội này thật ví như biển!
Thọ trì, đọc tụng, giảng nói kinh
Sinh đâu cũng được nghe Tam-muội.
Nhờ đã chứa nhóm các công đức
Thường được thấy Phật đại thần thông
Vị ấy đầy đủ tám vạn năm
Được gặp chư Phật, luôn cúng dường.
Lại gặp Phật sáu vạn ức năm
Lại thêm cúng dường sáu ngàn Phật
Nghe giảng pháp vô cùng hoan hỷ
Sau đó được gặp Phật Sư Tử.
Nhờ công đức ấy sinh dòng vua
Lại gặp được Phật Kiên Tinh Tấn
Giáo hóa vô số ức chúng sinh
Độ thoát tất cả khổ sinh tử.
Sau khi đọc tụng, học pháp này
Lại được gặp Phật hiệu Kiên Dững
Chư Thiên, loài người niệm hiệu Phật
Được nghe Tam-muội, chứng quả Phật.
Huống người thọ trì và đọc tụng
Không hề chấp giữ các thế giới
Giảng nói, lưu truyền Tam-muội này

Không hề nghi ngờ vào Phật đạo.
Kinh Tam-muội này chính Phật dạy
Nếu nghe phương xa có kinh ấy
Vì cầu Đạo pháp, nên đến nghe
Dốc lòng đọc tụng đừng quên mất.
Giả sử đến nơi chẳng được nghe
Phước đức vị ấy vẫn vô tận
Ý nghĩa công đức ấy khó lường
Huống người nghe xong liền thọ trì.
Nếu ai muốn cầu Tam-muội này
Nên nhớ Phạm-ma-đạt thời xưa
Tu tập, phụng hành không thoái chuyển
Tỳ-kheo đạt kinh phải như vậy.(C)

Phẩm 15: CHÍ THÀNH

Đức Phật nói:

–Vào thời xa xưa, lại có Đức Phật hiệu là
Tát-già-na-ma Như Lai, Ứng Cúng,
Chánh Đẳng Giác. Thuở đó, có Tỳ-kheo
tên là Hòa Luân. Sau khi Đức Phật ấy
nhập Niết-bàn, vị Tỳ-kheo thọ trì Tam-
muội này. Bảy giờ, ta làm vị vua dòng
Sát-lợi, trong mộng, được nghe nói Tam-
muội ấy, tỉnh dậy, ta liền đi tìm để thọ trì
Tam-muội ấy. Ta theo vị Tỳ-kheo Hòa

luân xin xuất gia làm Sa-môn, muốn theo vị Tỳ-kheo ấy để được nghe một lần về Tam-muội này. Ta phụng sự thầy trong ba vạn sáu ngàn năm, các việc ma cứ luôn khởi lên, vì thế ta không được nghe Tam-muội ấy một lần nào.

Cho nên, này các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di! Nếu được nghe Tam-muội này, phải nhanh chóng thọ trì, không được để quên mất, khéo léo phụng sự thầy để giữ gìn Tam-muội, một kiếp, trăm kiếp hay ngàn kiếp cũng không được biếng trễ. Hướng đến đạt Tam-muội này, phải luôn phụng sự bên thầy, không được rời xa. Tất cả những đồ ăn thức uống, những vật dụng sinh hoạt hàng ngày như y phục, giường nằm cho đến trăm ngàn châu báu đều dâng lên cúng dường không hề tham tiếc. Còn nếu như không có những vật ấy thì phải đi khát thực để cung cấp cho thầy, hướng đến mong đạt được Tam-muội này không hề nhàm chán. Hơn nữa, nếu cúng dường như thế mà vẫn chưa đầy đủ thì cũng phải tự cắt da thịt của mình để cúng dường thầy, thân mạng còn không tiếc, huống là những thứ khác. Phải phụng sự thầy như tôi tớ hầu hạ chủ. Người dốt

cầu Tam-muội này rồi, phải thọ trì bền chắc, phải luôn nhớ đến công ơn của thầy. Tam-muội này rất khó được gặp, giả sử cầu Tam-muội này cho đến trăm ức kiếp chỉ để được nghe tên gọi của Tam-muội hãy còn không được, huống là được học và dạy lại cho người. Giả sử đem châu báu chất đầy trong các cõi Phật nhiều như cát sông Hằng để bố thí, phước ấy có nhiều chăng? Rất nhiều nhưng vẫn không bằng người biên chép và thọ trì Tam-muội này, phước của người này nhiều không thể tính kể.

Bấy giờ Đức Phật nói kệ:

Ta tự nhớ về thuở xa xưa

Số ấy đầy đủ sáu vạn năm

Ta theo vị thầy, không rời bỏ

Ban đầu chẳng được nghe Tam-muội.

Có Đức Phật hiệu Kỳ Chí Thành

Lại có Tỳ-kheo hiệu Hòa Luân

Sau khi Phật ấy nhập Niết-bàn

Tỳ-kheo liền thọ trì Tam-muội.

Bấy giờ, ta làm vua Sát-lợi

Trong mộng, được nghe Tam-muội này:

“Tỳ-kheo Hòa Luân có kinh ấy

Vua nên đến đó được Tam-muội”.

Tỉnh giấc, ta liền đến tìm cầu

Thấy Tỳ-kheo ấy trì Tam-muội
Ta cạo râu tóc làm Sa-môn
Tu tám ngàn năm, mong được nghe.
Trọn đủ trong vòng tám vạn năm
Cúng dường phụng sự vị Tỳ-kheo
Bị nhiều nhân duyên ma phát khởi
Ta chẳng được nghe, dù một lần.
Cho nên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di!
Ta giao kinh này cho các vị
Nghe Tam-muội này, mau thọ trì.
Phải luôn cung kính bậc minh sư
Đầy đủ một kiếp, đừng biếng trễ
Ngàn ức cầu đạo, không sợ khó
Tất sẽ được nghe Tam-muội này.
Y phục, đồ nằm và mọi vật
Tỳ-kheo đi khát thực từng nhà
Để dâng cúng dường bậc minh sư
Tinh tấn như vậy, đạt Tam-muội.
Đèn lửa, thực phẩm, các vật dụng
Vàng bạc châu báu đều cúng dường
Nếu cần phải cắt thân, da thịt
Để cúng dường huông là thực phẩm.
Người trí đạt pháp, mau thực hành
Thọ trì tu học theo kinh điển
Tam-muội này rất khó được gặp
Vô số ức kiếp luôn cần dốc

Đi khắp nơi chốn nghe pháp này.
Đâu đâu cũng dạy cho mọi người
Giả sử ức ngàn vô số kiếp
Cầu Tam-muội vẫn khó được nghe.
Nếu đem châu báu chất đầy cõi
Như cát sông Hằng để cúng dường
Nếu người thọ trì một câu kệ
Công đức đạt nhiều hơn người kia.(C)

Phẩm 16: ÁN PHẬT

Bấy giờ, Đức Phật nói:

–Này Bạt-đà-hòa! Bồ-tát nào nghe Tam-muội này nên hỗ trợ hoan hỷ cho người cần học thì được học, nhờ oai thần của Phật khiến cho người được học nên biên chép Tam-muội này thành quyển kinh tốt, sẽ được ấn Phật ấn chứng, nên khéo léo cúng dường.

Thế nào là ấn Phật? Nghĩa là không tạo tác theo đối tượng nhận thức, không tham, không mong cầu, không khởi tưởng, không tham đắm, không khởi nguyện, không hướng đến tái sinh, không có đối tượng thích hợp, không có sự sinh, không thật có, không chấp giữ, không luyến tiếc,

không đến đi, không chướng ngại, không trói buộc, không cùng tận, đã diệt tận các dục, không từ đâu sinh ra, không diệt, không hoại, không hư nát, những điểm cốt yếu và căn bản của đạo đều thuộc trong ấn ấy; A-la-hán, Bích-chi-phật không thể làm cho hư hoại và thiếu khuyết được; người ngu si sẽ liền nghi ngờ ấn này, nhưng đây chính là ấn Phật.

Hôm nay, khi ta giảng nói Tam-muội này, có một ngàn tám trăm ức các chúng Trời, Rồng, Quỷ thần A-tu-la và người đều đạt đạo Tu-đà-hoàn; tám trăm Tỳ-kheo đều đắc đạo A-la-hán, năm trăm Tỳ-kheo-ni cũng đắc đạo A-la-hán; một vạn Bồ-tát đều đạt được Tam-muội này và đạt được pháp Nhân vô sinh; một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được bậc Bất thoái chuyển.

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan, Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm, Bồ-tát Ma-ha-tu-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-đề-đạt và Bồ-tát Hòa-luân-điều:

—Ta cầu Phật đạo từ vô số kiếp đến nay đã được thành Phật, ta giao phó kinh này cho các ông, hãy học, đọc tụng, thọ trì không

được để quên mất. Nếu Bồ-tát nào muốn học Tam-muội này thì phải học cho chắc chắn, đầy đủ, muốn nghe thì phải nghe cho đầy đủ, giảng nói cho người khác thì cũng phải giảng nói cho trọn vẹn.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Tôn giả Xá-lợi-phất, Ma-ha-mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan, Trời, Rồng, A-tu-la và mọi người đều vô cùng hoan hỷ, đánh lễ Đức Phật rồi lui ra.(C)(C)

KINH BẠT-PHA BỒ-TÁT

Hán dịch: Đời Hậu Hán, Đại sư An Thế Cao.

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật đang ở dưới cây Đa điều, nơi vườn Trúc, thuộc nước La-duyệt-kỳ cùng với chúng đệ tử Tỳ-kheo năm trăm vị, đều là A-la-hán, không còn sự vướng bận, không bị các kết sử trói buộc, việc làm đã hoàn tất, sự mong cầu đầy đủ, đã trút được gánh nặng, hoàn thành được sở nguyện, chấm dứt nghiệp sinh thai và được hóa độ từ chánh pháp, đã vượt qua bát thiên, chỉ trừ một Tỳ-kheo phạm phu.

Khi ấy, Bồ-tát Bạt-pha cùng với năm trăm Bồ-tát, đều là thân bạch y, thọ trì năm giới. Các Bồ-tát này đều muốn theo Đức Thế Tôn để lãnh thọ chánh pháp. Bồ-tát Bạt-pha liền đứng dậy, đến trước chỗ Đức Phật, đánh lễ rồi ngồi sang một bên. Các Bồ-tát và các Tỳ-kheo cũng đến đánh lễ, rồi ngồi sang một bên.

Lúc đó, Đức Thế Tôn dùng thần túc Định ý, khiến các Tỳ-kheo ở các quốc độ khác

cũng đến tập hội nơi vườn Trúc, tức thời hơn mười vạn chúng Tỳ-kheo đến vườn Trúc, đến rồi tất cả đều đánh lễ Thế Tôn và ngồi sang một bên.

Đức Phật lại dùng thần túc Định ý khiến Đại đức Tỳ-kheo-ni, có hơn ba vạn đều đến tập họp nơi vườn Trúc, đến rồi đều đánh lễ Thế Tôn và ngồi sang một bên.

Đức Phật lại dùng thần túc Định ý, khiến Bồ-tát La-đàn-ca-lâu từ nước Duy-xá, Bồ-tát Ca-hưu-đầu từ nước Chiêm-ba, Bồ-tát Na-đạt-đầu từ nước Ba-la-nại, Bồ-tát Tu Thâm Vô từ nước Ca-duy-la-vệ, Bồ-tát Đại Đạo Chúng và Cấp Cô Độc Ca-la-việt từ nước Xá-vệ, Bồ-tát Tôn Đạt từ nước Câu-xiêm, Bồ-tát Mạn-luận-điều từ nước Sa-hiệu, mỗi Bồ-tát hướng dẫn hơn hai vạn tám ngàn người cùng đến hội nơi vườn Trúc, khi đến tất cả đều đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi sang một bên.

Đồng thời cũng có vua A-xà-thế với hơn mười vạn người đều đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi sang một bên.

Lúc đó, cũng có đệ nhất Tứ Thiên vương, Thiên vương Dao-lợi, Phạm Thiên vương cùng vô số Thiên chúng, đồng đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi sang một bên. Vô số

Thiên chúng ở cõi trời Biến tịnh đều đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi sang một bên. Bốn A-tu-luân vương và vô số chúng A-tu-luân cùng đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi sang một bên.

Cũng có Long vương Nan-đầu-hòa-nan, Long vương Sa-ca-la, Long vương Ma-nại-sư, Long vương A-nậu-đạt, Long vương Y-la-bát cùng vô số chúng Long vương đồng đến chỗ Phật, đánh lễ rồi ngồi sang một bên.

Lúc ấy, giữa ba ngàn thái dương hệ, không có hư không, không có người, mà tất cả đều là thiên long thần đại thần diệu cùng Phạm thiên với Nhân phi nhân thuộc hạ.

Khi ấy, Bồ-tát Bạt-pha từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, gói phải quỳ sát đất, hướng lên Phật chấp tay thưa:

–Thưa Thế Tôn! Con có việc muốn hỏi, cúi xin Như Lai giải nghi cho con.

Phật bảo:

–Này Bồ-tát Bạt-pha! Ông cứ tùy ý hỏi, Như Lai sẵn sàng giải đáp những gì ông hỏi, Như Lai cũng biết được ý sinh diệt của ông.

Bồ-tát Bạt-pha thưa:

—Làm thế nào để Bồ-tát được định ý và nghe nhiều tạng chánh pháp như biển, mà những gì đã nghe qua, không có nghi ngờ, không quên mất, không thoái chuyển và cũng không mệt mỏi? Nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác làm thế nào để được làm Phật chuyên sinh, không bị rơi vào chỗ không pháp và thường biết được chỗ từ đâu sinh ra? Làm thế nào để không rời bản nguyện và thấy Như Lai, cho đến trong giấc mộng cũng không lìa chánh niệm? Làm thế nào để được thân hình đoan chánh, người nào thấy cũng sinh yêu mến? Làm thế nào để thường được sinh vào nhà giàu sang phú quý, ý chí luôn vững chắc, không thay đổi? Làm thế nào để tự khai triển sở học của chính mình, chỗ biết không bao giờ quên? Làm thế nào để thiên định sâu xa và luôn biết hổ thẹn? Làm thế nào để thông đạt đầy đủ các diệu lý và luôn có lòng Từ bi thương xót mọi loài? Làm thế nào để được tỉnh giác, khi đối đãi với các pháp, luôn biểu hiện oai lực? Làm thế nào để tinh thần luôn tinh tấn, không có hồi hận và truyền đạt nghĩa lý? Làm thế nào để nhập vào pháp, nhập vào chỉ, nhập vào quán, nhập vào thiền,

nhập vào định, nhập vào không, nhưng không nhập vào tướng, không pháp hình thể? Làm thế nào để không sợ hãi, thường vui nói pháp, thích thọ trì pháp? Làm thế nào để sở nguyện của ý sinh ra, không trái với bản nguyện, để bản công đức và bản ý nhiều oai lực? Làm thế nào để nhân duyên xưa được hùng mạnh, năm căn oai hùng, việc làm luôn dũng mãnh, dứt khoát bỏ ác và cái nhìn luôn lành mạnh, đối với sự hiểu biết và nguyện lực đều mạnh mẽ?

Ví như biển khó có thể lường được. Ví như trăng tròn tự chiếu sáng khắp tất cả. Ví như mặt trời làm tiêu tán mây mù. Ví như lửa có thể hiện ra các màu sắc. Ví như hư không khó có thể bơi đồ dơ lên được, tâm không tham đắm cũng như hư không. Ví như ngọc minh châu trong suốt không ngần. Ví như đá đứng yên không lay động. Ví như rễ cây ăn sâu trong lòng đất khó lay chuyển. Ví như con cáo hung tợn, nhưng ý của nó lại mềm mỏng không có tỳ vết. Ví như chim phi, ý của nó đã được điều phục. Ví như trẻ xin ăn không thích ở phố phường mà chỉ thích núi rừng hang hẻm. Ví như hươu, nai, khỉ, vượn không thích gần gũi con người. Ví như người dạy

học trường dẫn dắt, dạy dỗ mọi người, không nên nổi sân hận đối với những người khó cảm hóa, tất cả các ma lần lượt đều được độ, không dẫn dạy các pháp mà để tự ý rõ biết?

Làm thế nào để ở trong pháp giác của thiên định, mà không chạy theo tà vạy, lại còn có đại Từ lực khó có thể quấy nhiễu? Bồ-tát làm thế nào để giữ được tâm niệm sâu xa, không lìa chánh hạnh, sở đắc của niệm khó có thể biết được? Bồ-tát làm thế nào để khi nghe kinh pháp tin sâu đến rơi lệ, giới hạnh sâu rộng và đầy đủ tất cả sở hành, tư nguyện của Phật? Bồ-tát làm thế nào để mọi người học hỏi đều gạt hái được vô số thiện niệm và nguyện gìn giữ lòng tin thanh tịnh rộng như biển? Bồ-tát làm thế nào để tăng trưởng hạnh nguyện trong sáng đoạn trừ tất cả sự ganh ghét, đố kỵ và thường nguyện tỉnh giác? Bồ-tát làm thế nào để rõ biết tất cả và luôn có niềm vui nội tâm, đem hạnh nguyện để đoạn mọi bất tín đố kỵ, để được trí tuệ sáng? Bồ-tát làm thế nào để được đầy đủ hạnh nguyện như Phật, đoạn trừ mọi trang sức thế gian và trì giới thanh tịnh đầy đủ? Bồ-tát làm thế nào để cắt đứt mọi tâm sai

lầm cho đệ tử và đưa họ đến giác ngộ? Bồ-tát làm thế nào để tâm nguyện được vững chắc không thể lay chuyển, việc làm đã hoàn tất mà không khởi lên sự mong cầu, dạy dỗ hàng trời, người làm việc thiện mà không bao giờ nhàm chán? Bồ-tát làm thế nào để hóa độ vô cùng, mà không có sự vui buồn, tất cả hàng ngoại đạo khác không thể làm khuynh đảo Bồ-tát được, trái lại, được Bồ-tát hóa độ và quay về tôn kính chư Phật, khi thấy được ánh sáng của chánh pháp rồi, tất cả đều được cảm hóa, không còn phá hoại nữa và luôn diện kiến chư Phật?

Ví như người làm trò ảo thuật, tự do hóa ra các vật, nhưng các thứ đó đều không phải là ngã. Ví như pháp của người biến hóa ra không để lại được một pháp gì cho đời sau. Ví như việc quá khứ, vị lai, hiện tại của người trong mộng. Ví như dưới ánh sáng làm cho mọi người thấy được nhau. Ví như trong một ngày không thể có hai mặt trời, cũng không thể làm cho pháp nhân duyên đứng lại. Ví như cảnh sinh tử không còn thai sinh và chấm dứt về ý tưởng thai sinh, không còn chấp vào pháp. Hành trang để cất bước phương xa là bỏ

hết mọi lo buồn. Tâm Bồ-tát vô số, nhưng tất cả pháp thế gian, không thể làm lay chuyển được, dù có tiếp cận cũng không tham đắm. Bồ-tát đã trải qua các cõi Phật và thông đạt hết mọi pháp thiện, như pháp khí ở trên. Tất cả đều ở nơi chư Phật và đều kính lễ Như Lai, đều nương vào thần lực của chư Phật mà trụ, cho nên không thể lay động được. Năng lực của Bồ-tát cũng như dáng bước đi oai vệ của sư tử, rống lên tiếng hùng dũng và được tất cả kính trọng. Bồ-tát lại còn có khả năng làm cho chúng sinh được sung mãn, không có sai lầm và được chư Phật hộ trì. Bồ-tát nên biết đúng lúc nào là hành hóa, do vậy mà đã chấm dứt mọi nghi ngờ cho chúng sinh và không thọ trì các pháp khác, trí tuệ chiếu sáng khắp ba cõi và nói pháp không bao giờ cùng tận. Bồ-tát luôn hành từ tâm, thương xót mọi loài, khi nói kinh, không chấp vào bất cứ một việc gì, mà chỉ nói bằng trí tuệ. Đối với mọi người, Bồ-tát không chạy theo hai bên, luôn giữ lập trường của chính mình. Tâm Bồ-tát là mắt sáng cho ba cõi, do vậy mà chúng sinh trong ba cõi, không thể coi thường Bồ-tát. Hành dụng không từ nơi tự ngã, cho nên

lần lượt chấm dứt những gì sở hữu ở thế gian, hành không mong cầu thú vui, hành chỉ giữ thành tín. Bồ-tát đối với các pháp, không lấy cũng không bỏ, giảng giải với sự rõ biết tất cả, không những thế mà Bồ-tát luôn khuyến khích mọi người, đều đi vào cửa đại học. Một khi Bồ-tát đã học thông lợi rồi thì không còn sự sợ hãi nữa, đến lúc đó khéo thuyết giảng chánh pháp, điển cú của Như Lai. Bồ-tát hành dụng luôn cầu bậc thấu đạt và luôn hoan hỷ, ở tất cả mọi chỗ đều từ cái niềm vui lớn ấy, được hoan hỷ và luôn vui, dưới chân Như Lai thệ đoạn hết tất cả. Bồ-tát lúc nào cũng vui trong sự tuyên thuyết tất cả pháp Phật và luôn vui trong việc vấn đạo mà không hề có ý niệm chấp trước. Hơn nữa là Bồ-tát nguyện đoạn mọi sợ hãi cho đại chúng và luôn phát khởi sức ngôn, hành mà chuyển độ tất cả, luôn trực tâm và chỗ trú bất động. Bồ-tát ngồi tòa Sư tử nói pháp, mỗi mỗi đều được chư Phật chứng biết, nên không bị đọa lạc bởi thế gian, tất cả lời nói việc làm đều mang sự hiểu biết, không xa lìa chánh pháp. Bồ-tát luôn nương vào hạnh của chư Phật và luôn mong cầu học pháp không biếng nhác.

Đức Như Lai đi khắp mọi nơi, ở tại mười phương thế giới thường hành tất cả, dạy cho con người bỏ tội được phước, phước đó càng ngày càng tăng lên, nhờ thế mà được nhập vào chánh định. Ví như Pháp thân của chư Phật không có hình bóng, cho nên thường ở trong mọi người.

Bồ-tát không đoạn tất cả các hạnh của chư Phật và không trụ vào dục. Bồ-tát luôn trang bị cho mình áo giáp để độ đời, tuy gặp nhiều oán ghét, nhưng đều vượt qua tất cả, mọi hạnh nguyện của Bồ-tát đều như Phật và luôn tiếp cận với mười Lực của Như Lai. Nhờ đó, có khả năng trừ bỏ tất cả tướng và thông đạt hết, không những thế, Bồ-tát còn khéo léo, lường tính, biết được sự tụ tán của thế gian, biết rõ tất cả hành nhập sinh tử, dù bỏ đi sự vô sở trụ mà không bị tán loạn. Bồ-tát đã trải qua biển pháp tạng quý báu, đi khắp trong thế gian, nhưng lại xa lìa thế gian, thần thông biến hóa của Bồ-tát cũng như chư Phật, không ai sánh bằng, tâm nguyện lúc nào, hề mong thấy chư Phật liền được như ý. Bồ-tát không sinh vào chỗ của thế gian sinh mà lại sinh ở cõi khác. Như Lai thì có trụ ở đời, nhưng Chánh giác thì vô sở

trước. Từ xa trông thấy Như Lai Đẳng Chánh Giác và quốc độ của Như Lai, là đã được nghe, nói pháp và cũng được thấy các Tỳ-kheo Tăng, cũng không đạt được ngũ thông và lục thông. Bồ-tát cũng không từ cõi đời, để đến cõi kia nghe thấy pháp. Do vẫn trú ở cõi đời này, ở cõi mà từ xa thấy bậc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, là cũng nghe rõ chánh pháp và thọ trì pháp. Ví như nay con ở trước Phật nghe pháp, thọ trì, phụng hành để chứng Chánh đẳng, khiến cho con không còn nghi ngờ. Cũng lại như vậy, Bồ-tát không có biếng nhác, thường diện kiến chư Phật để nghe pháp, cho đến trong giấc mộng ý cũng không điên đảo.

Đức Phật khen Bồ-tát Bạt-pha:

–Hay thay, hay thay! Này Bạt-pha! Lời ông vừa mới hỏi, là lời Từ bi thương xót, muốn làm an ổn cho chúng sinh, thương nghĩ ba đời làm cho chúng sinh thấy được nghĩa và thấy được sự an lạc. Trong hàng trời, người, ông đem nghĩa này để hỏi Như Lai, như vậy là đã có gieo trồng công đức từ Phật quá khứ rồi và cũng đã từng đem thiện pháp ban bố chúng sinh, gặp được chư Phật, ngồi tòa pháp, nguyện học

pháp mà không chấp vào sở nguyện. Tu hành phạm hạnh, thiếu dục, ăn uống biết vừa đủ, lại còn vui thích trì giới chư Bồ-tát. Thường khuyến chúng sinh thành tựu Bồ-tát, thường nguyện tôn kính Bồ-tát, nguyện của Bồ-tát là ý lớn. Nguyện viên mãn như Bồ-tát và nguyện chúng như Bồ-tát, sự mong cầu đó luôn có lòng đại Từ. Tâm Bồ-tát luôn bình đẳng đối với chúng sinh, thường hàng phục kỳ tâm, độ mọi người đến bờ kia; có như thế mới thấy được lý sâu xa của chư Phật, phải cầu Phật ý và lời dạy Như Lai.

Ví như sắt cứng được nung luyện mềm dẻo, nên dễ tạo các vật. Tâm cũng như thế, nếu tâm biết tu hành một cách siêng năng, có khả năng làm các việc. Đó là công đức của ông.

Này Bạt-pha! Ta đã trình bày đầy đủ, về ý của ta cho ông biết rồi. Tuy là nói như vậy, nhưng lại có định Phật hiện tại, định đó gọi là thường trụ, chỉ cũng gọi là định ý. Định này rất kiên cố, không thể lay chuyển được và không làm cho ý bị mất.

Thưa Thế Tôn! Con đang lắng tai nghe, không biếng nhác, chỉ có Đức Như Lai mới vì con mà nói định này, vì chúng học

mà nói là trước hết, vì muốn cho mọi người được an lạc. Cúi xin Thế Tôn thương xót thế gian và các hàng trời, người cùng các vị Bồ-tát phát đại nguyện, đều thấy được ánh sáng đó mà tự soi sáng cho chính mình.

Phật bảo Bạt-pha:

–Thường hành một pháp, chớ có chán nản, sẽ được lợi ích rất nhiều. Khi hành trì chớ để giảm sút. Cũng như ráp xe, khi đã hoàn chỉnh rồi thì có thể chuyên chở được.

Cũng thế, Bồ-tát phải luôn tùy theo sở cầu, hoàn toàn thanh tịnh, ý niệm phải vững bền, chính mình làm tất cả việc thiện và vượt qua tất cả, mới mong có kết quả.

Thế nào là một pháp? Là thấy được định ý của Phật luôn thường tại, đó gọi là trụ định. Nghĩa là nhân duyên, khởi niệm Phật ý, ý không tà vạy, không tán loạn, do vậy mà được tĩnh lặng và không rời bỏ tinh tấn. Bồ-tát lúc nào cũng gần gũi Thiện tri thức, trừ những lúc ngủ nghỉ và muốn tránh sự oán ghét nên Bồ-tát luôn tránh xa những nơi đông người, tránh xa ác tri thức và luôn thân gần Thiện tri thức. Căn tánh của Bồ-tát ngay thẳng, không có

quanh co, ăn biết vừa đủ, không ham y áo đẹp, không mong cầu sống lâu, mà chỉ vì Pháp thân tuệ mạng, nên không có sự luyến ái, không thân gần quyến thuộc, xa lìa làng xóm, lúc nào cũng sẵn lòng Từ, thương xót tất cả, luôn vui vẻ với mọi loài, luôn phòng hộ tâm, khử trừ triền cái, tu tập thiền, không chạy theo sắc, phải biết phân biệt các âm một cách rõ ràng, không tham đắm vào các nhập, không thọ các đại, ý không thất niệm. Bồ-tát đã không bị tán loạn như vậy, cho nên không trụ vào bất tịnh, biết được tất cả sự xả bỏ để hướng về, giải thoát cho tất cả mọi người, coi mọi người cũng như thân mình. Vì tất cả chúng sinh đều không có ngã, nên đối với tất cả pháp, không có chấp trước. Bồ-tát trì giới mà không có sở nguyện, thường ưa tập định, nhờ thế mà được sự đa văn ham học giới. Âm không làm hủy hoại định và cũng không làm cho lay động. Bồ-tát đối với pháp, không có sự nghi ngờ; với Phật không bàn cãi, với pháp từ bỏ, với Tăng không phỉ báng, chấm dứt mọi lời ác, thân gần với người có đạo đức, tránh xa mọi âm thanh thế tục, không dùng đến những lời lẽ tội lỗi của

thế tục, nên dùng những lời thương xót chúng sinh, xa lìa sáu dục, học năm độ thoát, bỏ mười điều ác, làm mười điều thiện, học hỏi chín điều lợi ích, thực hành tám tinh tấn, bỏ tám biếng nhác, học chín tướng hành, hành trì theo tám pháp của bậc đại nhân. Bồ-tát khi đã được các thiền rồi, chớ có tham đắm vào đó, chớ vì sự hiểu biết của mình mà cao ngạo, ỷ lại, phải biết lắng nghe pháp và thực hành pháp. Bồ-tát phân biệt tư tưởng và không chấp trước, xa lìa tướng về mọi người; vì rõ được các ám, cho nên không bị rơi vào lậu-hoặc, không rơi vào các cõi, chỉ mong cầu Niết-bàn, không chạy theo sinh tử, rất sợ sinh tử. Bồ-tát tưởng về các ám như giấc oán, coi bốn đại như rắn độc, đối với các nhập tướng như không tự, biết ba cõi không tồn tại lâu dài, thấy Niết-bàn sinh vui thích, không theo thế tục, xa lìa thế tục và luôn theo Phật, để làm cho người không có sự tranh cãi, không gán gũi với những gì của thế gian, để thường được diện kiến tất cả chư Phật. Bồ-tát nên coi thân này như trong giấc mộng, mà hướng đến giải thoát; chuyên làm việc thiện với tâm thanh tịnh, thường tìm tất cả tướng,

bỏ ba phân biệt kế chấp, mà trụ vào chánh định vững chắc. Bồ-tát phải thường niệm chư Phật, nhờ đó mà định ý được tự tại, không chấp vào thân tướng của chư Phật, không phân biệt kế thể đối với mọi pháp. Do biết được nghĩa đó, cho nên, không tranh cãi với ai, theo thứ lớp từ thọ đến hữu, từ trụ địa của Như Lai mà được lợi nhân nhục, rồi nhập vào Pháp thân, không thân. Do đó, mà Bồ-tát biết rõ được thân người là thân Niết-bàn, không sinh, không diệt. Thường dùng mắt trí tuệ thanh tịnh mà quan sát, thấy các pháp là không có ngã. Bồ-tát luôn nguyện như ý Phật, không bị rơi vào hai bên hay giữa dòng và luôn nhất tâm niệm Phật, không nghĩ đến dục, tuy có vô số thức, nhưng ý luôn ngay thẳng, Bồ-tát chỉ theo Phật, chứ không theo ai khác, từ nơi trí Phật mà được gặp Thiện tri thức, tôn trọng Thiện tri thức như tôn trọng Phật. Tất cả đối với Bồ-tát không có ý gì khác, mọi cử chỉ hành động của Bồ-tát luôn ngược lại với ma. Bồ-tát coi mọi vật đều như huyễn hóa. Tất cả chư Phật như ánh sáng, soi chiếu để thấy được Như Lai, thường hành cầu Bồ-tát ý độ vô cực bình đẳng, do vậy, mà có lòng thành

tín, thấy được chư Phật và tất cả pháp thiện khác.

Này Bạt-pha! Đó là hiện tại Phật trụ định ý, dùng pháp định ý này, mà được đầy đủ định ý của Như Lai.

Làm thế nào để được đầy đủ định ý của Như Lai? Nghĩa là hiện tại. Hiện tại Phật trụ định ý như thế nào?

Này Bạt-pha! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, như pháp hành trì giới một cách đầy đủ, thường ở một mình, xa cách mọi người, khởi lên ý niệm như vậy: Đức Phật A-di-đà ở phương nào? Hiện đang nói pháp và mình được nghe pháp ấy, nghe rồi, liền sinh ý niệm Tây phương Cực lạc là nơi mà Đức Phật A-di-đà đang ở. Cách thế giới này hơn một trăm ngàn ức cõi Phật, có một nước tên là Tu-ma-đề, các chúng Bồ-tát hội hợp, nghe Thế Tôn nói pháp, tâm không tán loạn, chỉ nhất tâm niệm Phật A-di-đà.

Này Bạt-pha! Ví như có người trong mộng thấy cả khối vàng bạc và các vật báu khác, thấy cả bà con thân thuộc đến vui mừng, cùng nhau xem vàng không biết chán, không những thế, lại còn vui cười khoái ý, thân mật đàm luận. Đến khi

anh ta tỉnh giấc, cũng còn ghi nhớ những gì trong mộng và đem việc này kể cho mọi người nghe, rồi rời lệ nhớ lại những gì đã thấy trong mộng.

Này Bạt-pha! Cũng như vậy, Bồ-tát Bạch y và các học giả, nghe Phật A-di-đà ở cõi nào, liền khởi niệm đến phương ấy không hủy hoại giới, đối với giới, âm chớ có loạn ý. Nhất tâm thanh tịnh, niệm từ một ngày một đêm, cho đến bảy ngày bảy đêm, sau bảy ngày bảy đêm liền thấy Phật A-di-đà, cho đến trong giấc mộng cũng thấy Đức Phật A-di-đà đến trước mặt.

Ví như người trong mộng, thấy mình đang ở trên không, không tưởng đêm cũng không tưởng ngày, nhãn căn của người ấy không bị các thứ tường vách làm cản trở, không bị màn đêm phủ lấp.

Này Bạt-pha! Bồ-tát khởi ý hành cũng như vậy. Ở trong cảnh giới Phật, tuy có núi Tu-di, có núi Già-ca-báng, Ma-ha Già-ca-báng và các núi đen khác. Các núi ấy, không thể cản trở tầm nhìn của người ấy, cũng không ngăn ngại ý của người ấy. Bồ-tát không dùng Thiên nhãn, nhưng lại thấy Phật A-di-đà, không dùng Thiên nhĩ, mà lại nghe Phật A-di-đà nói kinh, cũng

không dùng thần túc, nhưng đến được cõi Phật A-di-đà. Bô-tát không dùng thần túc từ cõi này, để đến cõi khác mà chỉ ở tại cõi này, thấy được Phật A-di-đà Như Lai và nghe Phật nói pháp, nghe rồi liền phụng hành theo những gì mình đã nghe đó. Bô-tát từ định ý, nghe pháp được đầy đủ, rồi đem truyền đạt rộng rãi cho mọi người.

Này Bạt-pha! Ví như có một anh chàng nọ, nghe tại nước Đọa-sa-ly, có một người con gái đẹp tên là Tu Văn. Lại có anh chàng thứ hai, nghe có người con gái đẹp tên là A-phàm-hòa-lợi. Lại có anh chàng thứ ba, nghe có người con gái đẹp tên là Liên Hoa Sắc. Các anh chàng này, mới chỉ nghe mà đã sinh tham đắm, thật ra chưa lần nào họ được thấy các cô gái đẹp ấy, chỉ nghe đồn đãi mà khởi ý sinh niệm, từ đó lại nổi lên dâm tâm. Do ấn tượng quá mạnh, nên ở trong mộng thấy mình đến chỗ của các người nữ ấy. Bởi các anh chàng ở thành La-duyet-kỳ này, khởi lên ý như vậy, nên thấy như vậy, thấy mình ở chung với các người nữ đó, rồi khởi lên dâm dục. Sau khi tỉnh giấc, mỗi anh chàng đều nhớ lại việc ấy.

Này Bạt-pha! Ta vì ông mà nói như vậy; từ việc này nói pháp như vậy, nhờ đó mà không còn bị thoái chuyển với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ta lại thọ ký cho người ấy, vào đời vị lai, về sau rất lâu, người sẽ thành Phật, hiệu là Thiện Ngộ Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác”. Như vậy, người ấy chỉ được tùy ý trong ý tưởng chánh kiến như vậy, Bồ-tát như vậy.

Cũng như vậy, này Bạt-pha! Bồ-tát ở tại thế gian này, nghe ở cõi kia có Phật A-di-đà, rồi dốc lòng niệm Phật, liền thấy Phật A-di-đà trụ thượng Định ý, hiện ra trước mặt, thấy rồi liền hỏi:

–Thưa Thế Tôn! Dùng pháp gì để các Bồ-tát đến được cõi này? Đức Phật A-di-đà trả lời:

–Này các thiện nam! Muốn đến nước này, phải thường niệm Phật, khéo huân tập, chớ buông bỏ, thường hành như huyền, liền được đến cõi này. Thế nào là thường niệm Phật? Là niệm pháp của Như Lai không để cho quên mất. Như Lai Vô Sở Trước Chánh Đẳng Giác, có ba mươi hai tướng đại trượng phu, thân sắc vàng tía, như trắng sáng trong suốt như châu thủy

ting, cũng như các loại báu, các loại chuỗi ngọc ở trong chúng đệ tử nói pháp, vì các đệ tử nói một cách thành thật.

Tại sao không chỗ hoại? Chỗ nào là không hoại bại? Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Trời, Thần, Phạm vương đều không hoại, sắc, thông (thọ), tướng, hành, thức cũng như vậy.

Như có người niệm Như Lai, nhân duyên như hư không, do như hư không, nên liền được, đó là niệm ý Phật. Bồ-tát khi biết được như vậy rồi, nên xả định này.

Này Bạt-pha! Nếu ông dùng định này, liền đến chỗ ấy, đến rồi nên đem việc này ra mà nói; như vậy là nói pháp, khiến cho mọi người lãnh thọ, không còn bị thoái chuyển đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Này Bạt-pha! Cũng như ông, Ma-ha Ca-diếp, Bồ-tát Nhân-đà-đạt, Thiên tử Tu Thâm, cùng với những người khác, có người sẽ được định này.

Này Bạt-pha! Vào thời quá khứ rất lâu xa, có một anh chàng nọ, đi qua một cánh đồng, bên cạnh mé sông, trong lúc đang đi, anh ta bị đói khát dày vò, đến nỗi kiệt lực ngã ra nằm bên cạnh sông. Anh ta mộng

thấy ăn uống no nê toàn những món cao lương mỹ vị. Đến khi tỉnh giấc, trong ý tưởng vẫn còn thấy no. Do vậy, anh ta nghĩ: Pháp này cũng như ăn trong mộng. Do quán được như vậy, nên anh ta nhẫn chịu được.

Bồ-tát đối với pháp Phật cũng lại như vậy. Dù tại gia hay xuất gia nghe Phật ở phương nào, phải chí thành nghĩ về phương ấy, luôn mong muốn được thấy Phật chớ có bám vào tướng trong thai, cũng đừng tưởng tự có thân, mà luôn trụ vào không tướng, nếu có tướng thì nên tưởng niệm Phật. Từ nơi tưởng không đó, mà được trụ, từ nơi tưởng về niệm Phật đó, được trong suốt như lưu ly, quý trọng nhất trong các loài báu. Niệm như vậy liền được thấy Phật.

Này Bạt-pha! Ví như có người rời xa quê hương, đến một phương khác, thỉnh thoảng lại nhớ đến quê nhà, do vậy mà trong giấc mộng anh ta thấy mình trở về nhà, vui đùa như ngày nào ở tại quê nhà. Khi tỉnh giấc, anh ta kể lại cho bà con, các bậc tri thức và những người hầu cận: “Ta đã về quê như vậy, thấy thế và làm những việc ấy”.

Này Bạt-pha! Bồ-tát như vậy. Dù là tại gia hay xuất gia, nghe Phật ở phương nào, nên nghĩ về phương đó, mong được thấy Phật. Bồ-tát nếu nghĩ như vậy, liền được thấy Như Lai thanh tịnh trong suốt như lưu ly, quý trọng nhất trong các loài báu.

Này Bạt-pha! Ví như có Tỳ-kheo quán xương của một thân chết, lúc đầu quán thấy thân đó hoại hết một nửa, rồi dần dần thấy màu xanh, màu đen, hoại dần ra, rồi tan như khói, cuối cùng thấy xương trắng lộ ra. Thấy như vậy rồi, Tỳ-kheo nghĩ: Xương này từ đâu có? Ai mang đến? Ai làm ra? Đó đều là do ý tưởng mà tạo ra.

Này Bạt-pha! Bồ-tát cũng như vậy. Thọ trì oai lực của Phật, không theo duyên ngoài, chuyên trụ vào định ý này, muốn thấy Phật ở phương nào, liền thấy thân Như Lai. Vì sao? Vì dính mắc vào định này vậy. Lại nhờ oai thần của chư Phật, nên mới trụ vào định này, nhờ trí oai thần của Phật, trì định lực của Phật và trì công đức ở đời trước, nhờ vào ba yếu tố này, nên mới thấy được Như Lai.

Này Bạt-pha! Ví như có thanh niên trẻ tuổi, muốn biết được tướng mạo của mình ra sao, liền soi vào chậu nước sạch, hay

trong bồn dầu, hoặc thủy tinh hay tấm gương được lau sạch; liền thấy được diện mạo của mình.

Này Bạt-pha! Ông có cho rằng, bóng người đó từ bên ngoài vào trong gương, dầu, nước, thủy tinh không? Hay là bóng đó đã có sẵn trong đó?

Bạt-pha đáp:

–Không thể như vậy được, thưa Thế Tôn! Con cho rằng không phải có từ bên trong, mà do dầu, nước, thủy tinh và gương trong sạch, nên mới thấy được bóng của mình, chứ bóng đó không phải từ trong ra, cũng không phải từ bên ngoài vào.

Đức Phật khen:

–Hay thay, hay thay! Này Bạt-pha! Thật đúng như vậy. Do sắc thanh tịnh, nên mới phân biệt rõ ràng. Các Bồ-tát muốn thấy Phật thì rất dễ, chứ không khó. Khi đã thấy được Như Lai rồi, muốn hỏi thì hỏi, hỏi rồi Như Lai trả lời ngay. Bồ-tát sau khi được nghe kinh, tâm sinh hoan hỷ nghĩ: “Đức Phật từ đâu đến? Ta đến nơi nào? Tất cả đều không từ đâu đến. Biết rằng Như Lai không từ đâu đến, ta cũng không có chỗ đến, ý chỉ nghĩ đến ba cõi. Ý ta muốn quán chư Thiên, liền thấy chư

Thiên, do ý tạo ra Phật thì cũng do ý mà thấy, tất cả đều do ý ta, ý là Phật Như Lai, mà ý cũng là thân ta; đem ý để thấy Phật, ý không thể tự thấy ý, ý không thể tự biết ý. Nếu ý có tướng là vô trí, ý không tướng là Niết-bàn, nó là pháp không vững chắc, đều từ niệm mà khởi lên. Giả sử như niệm là không, cũng không thể có.

Này Bạt-pha! Bồ-tát cũng trụ định như vậy. Có bốn pháp làm cho Bồ-tát mau chóng được định này.

1. Lòng tin không thể phá hoại.
2. Tinh tấn không bao giờ bị thoái chuyển.
3. Có trí tuệ mà không từ nơi người khác chỉ dạy.
4. Luôn thân gần thiện hữu.

Nếu Bồ-tát nào thực hành bốn pháp này thì mau chóng được định.

Lại có bốn pháp, Bồ-tát thực hành sẽ mau chóng được định này.

1. Thường mong cầu thấy Phật.
2. Muốn được nghe pháp.
3. Không có sở trụ.
4. Ý mong cầu Phật không bao giờ quên.

Bồ-tát nếu hành trì bốn pháp này thì sẽ mau chóng được định. Lại có bốn pháp.

1. Không thích lời nói theo kiểu thể tục, không muốn sống chung giữa mọi người và không ham mọi thú vui ở đời.
2. Luôn siêng năng kinh hành, trừ những lúc ngủ nghỉ ăn uống.
3. Không thích nhóm họp giữa bốn chúng và các chúng khác, thường đem thí pháp để được tăng trưởng.
4. Không ưa sắc đẹp và trông chờ lợi dưỡng.

Nếu Bồ-tát thực hành được bốn pháp này, mau chóng được định.

Lại có bốn pháp mau chóng được định.

1. Thường đắp vẽ tượng Phật có tướng tốt.
2. Thường hành trì định này, từ ý vui đó mà trụ định được lâu dài, rồi lại biên chép và phụng hành định này.
3. Điều phục những người cao ngạo vào trong Phật đạo.
4. Thường hộ trì pháp Phật.

Nếu Bồ-tát thực hành được bốn pháp này thì mau chóng được định.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn cho biết được nghĩa này, nói kệ:

Sinh niềm tin với Thế Tôn
Thì sợ gì pháp nói suông
Luôn tinh tấn dứt ngủ nghỉ
Tròn ba tháng ngồi hành thiền.
Thường nói pháp Thế Tôn dạy
Tà giáo khiến diễn kỳ công
Được đãi ngộ chớ tham đắm
Chớ chấp vào pháp mình được.
Thân sắc vàng có trăm phước
Thường niệm Phật, Phật trước mặt
Ánh hoan hỷ, chiếu khắp nơi
Thân đẹp đẽ như vàng ngọc.
Luôn chấp tay cung kính niệm
Phật quá khứ và vị lai
Cũng thấy cả Phật hiện tại
Được trời, người luôn tôn trọng.
Thường cúng dường các pháp lành
Như đức vua thường đãi ngộ.
Bằng hương hoa rải lên thân
Cùng thức ăn, tâm thường tịnh
Cầu định này có khó gì.
Đánh trống, thổi loa, gảy đàn
Trôi kỹ nhạc cúng vô lượng
Thật là vui vô cùng tận
Chỉ mong muốn định cao tốt.
Thường đắp vẽ vô lượng tượng
Tướng đẹp đẽ vô cùng tận

Thân vàng ròng thật thanh tịnh
Cầu định này khó gì đâu.
Phải luôn luôn cầu niệm pháp
Giới thanh tịnh mong muốn nghe
Cái gì tụ rồi sẽ tan
Được định này chưa bao lâu.
Chớ nhiều hại loài hữu tình
Hành từ tâm để bảo hộ
Phải quan sát dục, thiện, khổ
Cầu định này chưa bao lâu.
Sinh vui thích muốn nói pháp
Luôn hầu cận lễ Thế Tôn
Chớ quanh co, bỏ tham lam
Lúc nói pháp chớ hấp tấp.
Được như vậy mới là thiện
Đức Như Lai nói sinh diệt
Vô số Phật đều dạy thế
Mong cầu định chớ cho khó.
Này Bạt-pha! Bồ-tát nên cung kính Tỳ-
kheo nói pháp, kính lễ vị ấy như kính lễ
Thế Tôn; nên siêng năng tinh tấn đối với
định này.
Này Bạt-pha! Bồ-tát đối với Tỳ-kheo nói
kinh, mà loạn ý, còn có tâm niệm oán ghét
hờn giận, không có tâm thanh tịnh, như
vậy là phi nghĩa không thể chấp nhận

được. Nếu Bồ-tát nào có những tâm niệm như thế thì rất khó được định này.

Này Bạt-pha! Ví như có một thanh niên mắt sáng, vào những đêm quang đặng không có mây hay sương, nửa đêm anh ta ngược nhìn lên bầu trời sẽ thấy vô số các vì sao.

Bồ-tát cũng như vậy, nhờ sự hộ trì oai thần của chư Phật và quán định ý, nên nhìn qua phương Đông, thấy vô số Phật, vô số trăm, vô số ngàn, vô số vạn cho đến vô số ức trăm, ngàn Đức Phật như vậy. Nếu ai mắt thanh tịnh quán thì thấy được cả.

Này Bạt-pha! Cũng như mắt của Như Lai Chánh Giác, biết tất cả và thấy tất cả. Bồ-tát cũng như vậy. Muốn thấy Phật hiện tại trụ chánh định, nên hành trì đầy đủ, những gì đã nghe, siêng năng hành trì một cách đầy đủ, thực hành bố thí đầy đủ, trì giới đầy đủ, nhẫn nhục đầy đủ, thiền định đầy đủ, thông tuệ độ định đầy đủ, giải thoát thông tuệ đầy đủ, thông tuệ vô thượng độ đầy đủ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên nói kệ:

Mắt sáng nhìn lên hư không

Vội trăng sáng trong đêm tối
Thấy vô số các vì sao
Tuy sáng rõ, ý tại thức.
Bồ-tát đắc định ý này
Thấy vô số ngàn cõi Phật
Khi xả định vẫn còn biết
Giữa đại chúng nói việc này.
Mất thanh tịnh thì thường thấy
Nhìn mười phương không che chướng
Thật thù thắng, mắt giác ngộ
Định thanh tịnh, thấy Thế Tôn.
Thế Tôn, thường quán thế gian
Quán mười phương, pháp ba đời
Diệt các độc, được thanh tịnh
Lắng tai, nghe bậc Thiện học.
Cũng nghe pháp, được mát mẻ
Cứ niệm mãi không dừng nghỉ
Đem pháp này ban tất cả
Chúng an lạc nguyện làm Phật.
Bồ-tát thấy sắc vô lượng
Cùng cõi Phật trăm ngàn ức
Khi Bồ-tát được định này
Thấy vô số thân chư Phật.
Có ý học khắp nhân từ
Nghe ta dạy, rồi thọ trì
Khi Bồ-tát được định này
Vô số pháp mà không trì.

Tín xấu hổ, tưởng ái sinh
Phải vớt việc thế gian
Sao không ở đời thí pháp
Để từ đó được cõi Tịnh.

Này Bạt-pha! Bồ-tát được định ý, rồi thì nên khởi sự siêng năng hành trì định ý đó. Ví như có một chuyến thuyền nọ, chở đầy trân báu, đã vượt qua sự hiểm trở của biển cả và đang sắp cập bờ, nhưng khi gần đến bờ, tàu lại bị chìm, làm cho người trong châu Diêm-phù này đều buồn rầu, sầu não, khóc lóc, than: Chúng ta gặp phải cảnh nghèo cùng rồi, từ đây không còn ai thấy được trân báu nữa.

Này Bạt-pha! Cũng như vậy! Bồ-tát đối với định này mà không chịu học, không chịu biên chép, không chịu tụng, không hành trì cũng không mong cầu nghĩa lý thì các trời ở chỗ các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, đều lớn tiếng oán trách khóc lóc than: Chúng ta sẽ trống rỗng nghèo cùng, không thấy được pháp thí, Bồ-tát ở thế gian này, đã có định ý thâm diệu vi diệu, đích thân Phật đã chỉ dạy, Phật đã khen ngợi, Phật đã long trọng nói ra, nghe rồi mà không chịu biên chép, không tụng thọ trì, cũng không

chịu đọa, không phụng hành, không trụ, đã ngu si mà lại tự mãn để rồi làm hại đến trí tuệ, không muốn nghe trọn vẹn, không muốn nắm lấy sự học rộng. Tuy có nghe đó, nhưng ý lại không muốn, cũng không ham thích định này.

Này Bạt-pha! Ví như có một anh chàng ngu si nọ, được một người, đưa cho anh ta xem hương chiên-đàn, nhưng anh chàng ngu si này không nhận, còn cho không thơm. Người trí mới nói với anh ta: “Hương chiên-đàn này thơm cực kỳ, sao anh lại cho là không thơm, anh gửi thử xem coi nó có thơm không? Anh nhìn thử xem thấy nó có đẹp không?”

Nghe nói thế, anh chàng ngu si lại bịt mũi không muốn gửi hương thơm, nhắm mắt lại không muốn nhìn vẻ đẹp ấy!

Phật nói:

–Khi nói định này, cũng lại như vậy. Người không có giới lại muốn tránh xa, không chịu thọ trì học tập. Đây là hạng người ngu si, không có trí tuệ, khi tu thiền lại chấp trước. Những hạng người này, nghe định ý này, không chịu tin, không hành trì, không tuân theo và cũng không sinh hoan hỷ, trái lại còn nói: Trong chúng

cũng có người phát nguyện lành chẳng? Thời nay cũng có người học đến đỉnh cao như vậy sao? Đời nay cũng có Tỳ-kheo cao tăng như A-nan chẳng? Kinh này như lò lửa. Ở nơi vắng lặng cách xa chúng lại nói là không chắc chắn, cho rằng nghe kinh này, sẽ làm rối loạn, đây không phải là Phật nói.

Này Bạt-pha! Ví như có người khách buôn đưa ngọc Ma-ni tuyệt đẹp cho người ngu si xem. Người ngu hỏi giá của ngọc châu này bao nhiêu?

Khách buôn đáp: Ngọc châu này ban đêm phát ra ánh sáng, ánh sáng đó chiếu đến đâu thì giá trị của nó đến đó.

Khách buôn lại nói: Vậy thì anh hãy đo chừng giá nó bao nhiêu?

Người ngu đáp: Giá trị của nó lớn bằng một con trâu quý.

Này Bạt-pha! Cũng như vậy! Nếu Tỳ-kheo có khả năng thọ trì, giữ lòng tin kiên cố, muốn học về định của Bồ-tát cần nên phụng hành, chớ có nghi ngờ thì nhất định được đa văn, nhiều trí tuệ tâm niệm luôn sâu xa và thương xót, đem định tự tại này dạy dỗ mọi người, nhờ vậy mà định này được tồn tại lâu dài.

Có một người ngu si có vẻ như ta đây, nhưng từ trước tới giờ chưa từng hành trì định này, chưa từng có phước đức, lại tự đại nhiều ganh ghét, tham lam tài lợi, muốn có danh tiếng, nhưng không chịu khéo học, mang thân dốt nát. Những hạng người đó nghe định này, cũng không thọ trì, không tin theo, không thực hành, cũng không muốn thọ, lại nói: Thật quái lạ! Các Tỳ-kheo này sao không biết xấu hổ, không hiểu biết gì, mà lại khéo dùng lời hòa nhã để gượng nói ra, chứ kinh này không phải Phật nói.

Phật nói:

—Này Bạt-pha! Ta đã vì ông mà nói đầy đủ, khiến cho ông và các hàng trời, người được hiểu rõ.

Này Bạt-pha! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào đem hết bảy báu trong ba ngàn quốc độ, để cúng dường chư Phật Như Lai Chánh Giác. Nếu có Bồ-tát nghe được định này, nghe rồi đem tuyên truyền thì phước này, nhiều hơn phước của người cúng dường kia.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn làm rõ nghĩa trên, liền nói kệ:

Dem bảy báu trong ba ngàn

Cúng dường lên trên chư Phật
Làm như vậy, nguyện thành Phật
Là bậc nhất ở trong đời.
Nếu có ai được kinh này
Khéo định ý, Phật khen ngợi
Nghe kinh này, tin phụng hành
Phước báo ấy, thật to lớn.
Ý nịnh hót, thường tự thị
Luôn tà vạy không định căn
Thường thân gần ác tri thức
Được truyền dạy lại không tin.
Không có giới, thêm pháp ác
Bởi ngu si cho là đủ
Được người dắt đến giải thoát
Lại phá hoại còn cho rằng:
Kinh này không phải Phật nói.
Cũng không phải pháp vương nói
Dám buông lời, ác độc này
Làm việc ác, không giữ ý.
Sao không thấy, Đại Hùng Tôn
Chiếu ánh sáng, khắp ba cõi
Những người ấy, nghe kinh này
Đều thọ trì, theo học pháp.
Đã nghe kinh thâm diệu này
Khi nghe rồi, tâm vui vẻ
Những người này, chớ có nghi
Chớ lo rằng, không thành Phật.

Nếu hành trì giới, thanh tịnh
Có niềm tin, không tà vạy
Nói pháp ra như nước chảy
Ta cho rằng, đây là hiền.(C)(C)



Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát (C)